

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

NGÔ THÌ NHẬM

TOÀN TẬP

TẬP 3



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGÔ THÌ NHẬM

TOÀN TẬP

TẬP 3

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

NGÔ THÌ NHẬM

TOÀN TẬP

TẬP 3

Chủ biên

LÂM GIANG - NGUYỄN CÔNG VIỆT

Sưu tầm, biên dịch, giới thiệu

LÂM GIANG-ĐỖ THỊ HẢO-LÊ VIỆT NGÀ-NGUYỄN THỊ PHƯỢNG
PHẠM THỊ THOA-NGUYỄN HUY THỨC-NGUYỄN CÔNG VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI – 2005

HOÀNG HOA ĐỒ PHẢ

Hoàng hoa đồ phả, tập thơ Ngô Thì Nhậm sáng tác khi làm Chánh sứ sang nhà Thanh cầu phong cho Quang Toản vào mùa xuân năm Quý Sửu (1793). Theo lời đề tựa đầu sách của tác giả thì: “Mùa xuân năm Quý Sửu là năm đầu của Hoàng thượng ta mới lên ngôi, ta phụng mệnh đi sứ cầu phong, ngày 20 tháng 2 khởi hành, ngày 27 qua cửa ải [Nam] Quan, ngày 8 tháng ấy trở về nước...” Như thế thời gian sáng tác tập thơ đã rõ. Vấn đề còn lại là lần đi sứ này Ngô Thì Nhậm đã sáng tác được bao nhiêu bài thơ? Tên chính thức của tập thơ này là gì? Đặt ra câu hỏi như vậy là do hiện có 8 dị bản với tên gọi khác nhau, và số bài thơ nhiều ít khác nhau: *Hoàng hoa đồ phả*, *Hoa trình gia ấn*, *Hoa trình thi họa*, *Yên Đài thu vịnh*, *hoa trình thi phú sao*. Xét 8 dị bản hiện đang lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, thấy:

1. Bản ký hiệu A.1579: Có tên *Hoàng hoa đồ phả*, chép tay, chữ Hán viết chân phương, khổ 32x30, bìa mới đóng lại bằng giấy tây, giấy bản loại tốt, nhưng đã bị rách nát, mất ba tờ đầu. Mỗi trang sách chia làm hai phần: Nửa trên chép thơ, nửa dưới (hiếm 2/3 tờ) là bản đồ đường đi sứ từ Thăng Long đến Yên Kinh, vẽ đẹp. Phần chép thơ, chữ viết không đẹp, còn sai sót. Rất có thể sách do hai người làm: Một vẽ bản đồ, một chép thơ.

2. Bản ký hiệu A.2871 có tên *Hoàng hoa đồ phả*, chép tay, chữ Hán viết đá thảo, khổ 24x14 bìa cạy màu đen, gáy trát sơn ta cứng, giấy bản loại tốt, chưa bị nhàu nát, các chữ “thì,” “hoa” đều viết kiêng húy bớt nét, vậy sách chép từ thời Tự Đức về sau, so với các dị bản khác, bản này có số bài thơ chép đầy đủ nhất (114 bài), có lời tiểu dẫn đầu sách và lời ghi chú (nguyên dẫn) khá tỷ mỉ cho một số bài thơ; lại có một số bài văn bia, bài thơ, câu đối của một số tác giả Trung Quốc đề ở các thắng cảnh, hoặc ở công quán, do Ngô Thì Nhậm ghi lại được trên dọc đường đi và khi ở Yên Kinh. Như: Bài dụ chỉ của phủ thành Thái Bình (*Thái Bình phủ thành dụ chỉ*); bài ký đề tên phủ Thái Bình (*Thái Bình phủ đề danh ký*) đề năm

Giáp Tý triều Gia Tĩnh (đời Minh) của Tiến sĩ Đặng Nghi Chấn soạn; câu đối ở lầu Nhạc Dương (*Nhạc Dương lầu đối liên*), 7 đôi; câu đối, thơ, bài ký ở am Vạn Niên, (*Vạn Niên am đối liên tịnh thi ký*); câu đối và bài ký ở miếu thần sông Võ Xương (*Võ Xương giang thần miếu đối liên tịnh ký*); câu đối ở lầu Hoàng Hạc (*Hoàng Hạc lầu đối liên*) 17 đôi; bức thư của Thụy Hương trên vách công quán Tín Dương châu (*Tín Dương châu công quán bích thư*); bài ký và bài minh trên chuông huyện Dương Âm (*Dương Âm huyện chung minh ký*); bài phú đài Đồng Tước (*Đồng Tước đài phú*); bài thơ và bài ký trên bia ở lăng mẹ vua Nghiêu (*Nghiêu mẫu lăng thi tịnh bi ký*); đề bát cảnh ở Yên Sơn (*Yên Sơn bát cảnh*); văn bia sắt ở công quán phủ Nội vụ Hoàng thành (*Hoàng thành Nội vụ công quán thiết bi văn*).

Ngoài số thơ và phần phụ ghi như đã nêu, Ngô Thị Nhậm còn sáng tác hai bài phú: *Đăng Hoàng Hạc lầu phú*; *Tuyệt nguyệt nghi phú*, (hai bài này trong văn bản: A.1579 có ghi).

Tờ 1a đầu sách còn có lời “Cẩn chỉ” bằng chữ Hán của Trần Hàm Tấn, một cộng tác viên của Trường Viễn Đông Bác Cổ khi trước. Ông cho biết: “Bản Viện hiện có 2 tập *Hoàng hoa đồ phả*. Tập A.1579 có đủ sứ trình đồ (đồ hoạ đường đi sứ), tập A.2871 trong đó chỉ chép thơ. Hai tập này phần lớn số thơ chép là giống nhau. Tập sau (A.2871) có tiểu dẫn đề năm Quý Sửu, so với tập trước (A.1579) có ghi: Sao năm Càn Long 58, như vậy, hai tập khớp nhau. Nhưng cả hai tập đều không ghi tên sứ giả là ai. Hôm trước có một người đưa đến một tập *Hoàng hoa đồ phả* tuy có đủ cả phần trình đồ và thơ văn, đem so sánh với 2 tập mà bản Viện hiện có thì giống nhau, không có điều gì khác lạ. Nhưng ở cuối bài tiểu dẫn có ghi rõ: Tình Phái Hầu, tác Ngô Thị Nhậm, hiệu là Hi Doãn vậy. Xét tập *Kim mã hành dư* (A.117 cuối trang 4) của Hi Doãn công thấy có câu: “Ta vào năm Quý Sửu từ Yên Kinh đi sứ trở về,” đem so với thơ văn trong tập *Hoa trình gia ấn* thì không còn nghi ngờ gì nữa, đó là Ngô Thị Nhậm thời Tây Sơn đi sứ cầu phong, vào năm Quý Sửu, tức là năm 1793 dương lịch vậy.”

Ngoài lời “Cẩn chỉ” khá xác đáng trên đây của Trần Hàm Tấn, khi xem xét kỹ còn thấy, các bài thơ ở đây được chép theo một thứ tự tương

đối hợp lý so với hành trình và thời gian đi sứ của Ngô Thì Nhậm. Về chữ viết, tuy lối viết đá thảo, có đôi chữ khó đọc, nhưng nét bút rắn giỏi, ít sai sót, có số thơ chép đầy đủ nhất (116 bài).

3. Bản ký hiệu A.2389 có tên *Hoa trình thi họa*. Bản này đã mất, hiện chỉ còn Micropilm, ký hiệu phim số 34 (Thư viện Viện Thông tin KHXH). Bản này có lời dẫn, cuối lời dẫn ghi tên tác giả Tình Phái hầu. Có lẽ đây là bản Trần Hàm Tấn nói trong lời “cẩn chỉ” ở tập *Hoàng hoa đồ phả* (A.2871) vừa nêu trên.

4. Bản A.117c/1; VHv.1743/23; VHv.16/3, đều có tên là *Hoa trình gia ấn*, đó là những bản chép trong từng thư *Ngô gia văn phái*. Trong đó bản A.117c/1 chép 110 bài thơ, bản VHv.1743/23 và bản VHv.16/3 đều chép 109 bài thơ. Ba bản này sao chép giống nhau về thứ tự, về số bài thơ. Duy bản A.117c/1 chép hơn một bài *Lâm Tương tịch phát*. Nhưng những bài thơ chép ở đây thứ tự rất lộn xộn, không giữ được thứ tự theo đường đi sứ từ Lạng Sơn đến Yên Kinh. Và tên *Hoa trình gia ấn* là do soạn giả từng thư *Ngô gia văn phái* đặt ra. Vì sao lại đặt tên cho tập thơ này là *Hoa trình gia ấn*? Trong lời đề tựa cho tác phẩm này của người em Ngô Thì Nhậm (không rõ tên) cho biết: “*Hoa trình gia ấn* là tập thơ của anh cả tôi làm khi đi sứ, đã ghi lại được những phong tục hay, hình thể sông núi, cùng với các danh lam, miếu cổ, di tích (...). Đặt tên là *Hoa trình gia ấn* là lấy nghĩa của chữ “*Hoàng hoàng giả hoa*” mà gắn vào cái dấu ấn của nhà, thực khó có thể cùng với tập thơ *Trúc Hồ* của tiên tổ trong họ làm khi đi sứ đều truyền, ý chừng có sự khuyên mình và con cháu cố gắng. Khi đọc sách ấy, ngó tên mà ngẫm đến nghĩa, giữ lấy nó làm gia khoán, mong mỗi nó có thể nối dấu thơm của anh tôi.”⁽¹⁾

5. Bản ký hiệu A.404; A.1679 có tên: *Yên Đài thu vịnh*. Trong đó, bản A.404 là tập *Tinh sà kỷ hành* của Phan Huy Ích, *Yên Đài thu vịnh* được chép lẫn trong đó với tư cách là tác phẩm của Ngô Thì Nhậm (!) Hai bản này có nhiều điều cần được làm sáng tỏ.

Yên Đài thu vịnh (A.1679), khổ 30x17, bìa đóng bằng giấy tây, màu xám, giấy bản loại tốt, ở giữa tờ 1a có một con dấu son, đề: “Quảng Nam Án sát sứ chi ấn.” Sách chép đá thảo, gồm 74 tờ, toàn bộ

sách bị nhàu nát vì qua tay rất nhiều người đọc. Song chỉ nhìn cách đóng (đóng gáy) rất sơ sài, bìa, giấy gấp, chất giấy trắng, còn mới, có thể sách mới được sao chép lại gần đây.

Tờ 1a chép: *Yên Đài thu vịnh*.

+ Thị lang Đại học sĩ Tình Phái hầu Hi Doãn phủ trước (Trước tác của quan Thị lang Đại học sĩ Tình Phái hầu, hiệu Hi Doãn). Khẳng định *Yên Đài thu vịnh* do Ngô Thì Nhậm sáng tác.

+Hộ bộ Tả đồng nghị Trục Lượng hầu, Tùng Hiên, hiệu duyệt (Quan bộ Hộ là Tả đồng nghị, tước Trục Lượng hầu, hiệu Tùng Hiên hiệu duyệt). Chưa rõ Trục Lượng hầu là ai!

+Hộ bộ Tả thị lang Thể Dụng hầu Thận Trai biên tập (Quan Tả thị lang bộ Hộ, tước Thể Dụng hầu, hiệu Thận Trai biên tập). Chưa rõ Thận Trai là ai!

+Thân đệ Sứ quán Biên tu Thì Trí thừa sao (Em ruột là quan Biên tu ở Sứ quán, tên Thì Trí chép). Ngô Thì Trí (1766-?) hiệu Đường Hạo là em trai thứ ba của Ngô Thì Nhậm, làm quan đến Hữu thị lang bộ Hộ, tước Bính Phong hầu (theo *Ngô gia thế phả*).

Như vậy, sách ghi rõ tên tác phẩm, tác giả, người duyệt, người biên tập, người sao chép, khá rõ ràng đầy đủ, gồm 5 phần:

1. Từ tờ 1a đến 12b, chép 50 bài thơ. Trong đó 28 bài đầu là thơ tứ tuyệt vịnh cảnh thu ở Yên Kinh và 17 bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú, chưa rõ của ai?

2. Từ tờ 13a đến tờ 48b, chép 104 bài thơ trong *Hoa trình gia ấn* của Ngô Thì Nhậm. Nói như vậy, có nghĩa là những bài thơ chép ở đây, hoàn toàn theo đúng thứ tự trước sau của từng bài thơ như đã chép trong *Hoa trình gia ấn* (*Ngô gia văn phái* VHv.1743/23; VHv.16/3; A.117c/1). Nhưng thứ tự bị đảo lộn làm ba phần: *Hoa trình gia ấn* chép từ bài số 1 đến bài 71, thì *Yên Đài thu vịnh* chép 71 bài này vào đoạn giữa: Từ bài số 10 đến bài số 87 vẫn giữ đúng thứ tự trước sau của từng bài thơ, chỉ chép thêm vào 1 bài số 52: *Lâm Tương tịch phát*. Để tiện theo dõi và so sánh, xin ghi rõ số thứ tự từng bài thơ của 2 tập: *Hoa trình gia ấn* 109 bài, *Yên Đài thu vịnh* 110 bài và lập bảng sau:

<i>Hoa trình gia ấn</i> (VHv.1743/23; VHv.16/3; A.117c/1) theo thứ tự thuận 109 bài	<i>Yên Đài thu vịnh</i> (A.1697) bị đảo lộn thành ba đoạn, 114 bài	Chênh lệch	Ghi chú
1. Từ bài số 1 đến bài số 71 (71 bài)	Từ bài số 16 đến bài số 87 (72 bài)	1	<i>Yên Đài thu vịnh</i> chép thêm bài số 52: Lâm Tương tịch phát.
2. Từ bài số 72 đến bài số 87 (15 bài)	Từ bài số 1 đến bài số 15 (15 bài)	0	
3. Từ bài số 88 đến bài số 109 (23 bài)	Từ bài số 89 đến bài số 111 (22 bài)	1	<i>Yên Đài thu vịnh</i> chép thêm 1 bài phụ lục số 107.

3. Từ tờ 49a đến tờ 64b, chép 52 bài thơ trong *Tĩnh sà kỷ hành* của Phan Huy Ích.

4. Từ tờ 65a đến tờ 68b chép 13 bài thơ đi sứ chưa rõ của ai, rất có thể vẫn cùng một tác giả ở phần 1?

5. Từ tờ 69a đến tờ 75b (hết) chép tiếp 18 bài thơ trong *Tĩnh sà kỷ hành* của Phan Huy Ích.

Như vậy, tập sách cho biết 3 nội dung chính:

* *Tĩnh sà kỷ hành*, thơ Phan Huy Ích sáng tác khi làm Chánh sứ cho phái bộ giả Vương sang chúc thọ Càn Long năm 1790.

* *Hoa trình gia ấn* (tức *Hoàng hoa đồ phả*), Ngô Thì Nhậm sáng tác khi làm Chánh sứ sang cầu phong cho Quang Toản năm 1793.

* Những phần còn lại, trong đó có 28 bài vịnh cảnh thu ở Yên Kinh (tức *Yên Đài thu vịnh*) chưa rõ ai là tác giả.

Cả ba phần này hợp lại thành *Yên Đài thu vịnh* (A.1679), tác giả

Ngô Thì Nhậm (!) Như vậy, phần còn lại này phải chăng Ngô Thì Nhậm sáng tác? Nếu thế thì Ngô Thì Nhậm phải ở Yên Kinh vào mùa thu?

Như đã biết, Ngô Thì Nhậm chỉ đi sứ chính thức có một lần vào năm 1793 để cầu phong cho Quang Toản. Trong lần đi sứ này, tuy rằng thời gian đi, về rất gấp, nhưng Ngô Thì Nhậm đã sáng tác được tập thơ *Hoàng hoa đồ phả*. Trong lời tiểu dẫn ở đầu tập sách, cho biết: “Mùa xuân năm Quý Sửu (1793) là năm đầu của Hoàng thượng mới lên ngôi, ta phụng mệnh đi sứ cầu phong. Ngày 20 tháng 2 khởi hành, ngày 27 qua cửa ải Nam Quan, ngày 8 tháng 5 đến Yên Kinh, ngày 20 tháng ấy trở về nước, mùa thu tháng 9 về đến kinh đô. Sứ bộ đã đi qua tất cả các nơi: Việt, Sở, Tống, Ngụy, Trịnh, Triệu, Yên, kê lại là hơn 1 vạn 2 nghìn 2 trăm dặm, kể cả trở về thì đường dài tăng lên gấp đôi. Sứ bộ ngày đêm giong ruổi, không lúc nào nghỉ ngơi, không được ung dung làm phú ở Kim Lăng, đề thơ ở Xích Bích như những lần trước...”

Rõ ràng, lần đi sứ này Ngô Thì Nhậm đi rất vội vã, đến Yên Kinh vào ngày 8 tháng 5, ngày 20 tháng ấy lập tức trở về ngay, nên không ở Yên Kinh vào mùa thu, mà chỉ gặp mùa thu trên đường về. Lần này ông có tập *Hoàng hoa đồ phả* trên 100 bài vịnh cảnh, thuật việc... trên đường đi từ Lạng Sơn đến Yên Kinh. Trong đó, không thấy bóng dáng một bài thơ nào ở phần 1 tập *Yên Đài thu vịnh* xuất hiện.

Lại xét trong *Ngô gia thế phả*, *Ngô gia văn phái*, và một số thư tịch khác thì chưa thấy nơi nào nhắc đến *Yên Đài thu vịnh* là của Ngô Thì Nhậm sáng tác.

Nhưng rất may, khi tìm đọc tập *Tinh sà kỷ hành* của Phan Huy Ích để so sánh, lại phát hiện được một dị bản chép tay, ký hiệu A.404 có liên quan đến vấn đề trên. Đây là cuốn sách do Thư viện Trường Viễn Đông Bác Cổ thuê chép, khổ 31x22, bìa đóng bằng giấy tây màu xanh nhạt, đóng gáy rất cẩn thận, giấy bản loại tốt, còn mới. Chữ viết bằng bút lông chân phương, nét mực còn tươi. Tờ 1a chép: *Tinh sà kỷ hành*. Lễ bộ Thượng thư quan tuyển (Quan Thượng thư Bộ Lễ tuyển chọn). Cuốn sách chia ra làm 4 phần:

1-Từ tờ 1a đến tờ 25a, chép 72 bài thơ trong *Tĩnh sà kỷ hành* của Phan Huy Ích. Thứ tự sắp xếp giữa các bài thơ giống như bản chính thức do Phan Huy Ích sắp xếp đưa khắc in.

2-Từ tờ 25b đến tờ 43a chép 73 bài thơ đi sứ chưa rõ của ai. Những bài thơ chép ở đây hoàn toàn giống như những bài thơ chưa xác minh được tác giả đã chép ở *Yên Đài thu vịnh*. Thứ tự giữa các bài thơ vẫn được giữ nguyên, nhưng cách bố trí sắp xếp của hai sách có khác nhau và có sự chênh lệch về số bài thơ đã chép: *Yên Đài thu vịnh* 63 bài; *Tĩnh sà kỷ hành* 73 bài:

Số T.T	<i>Tĩnh sà kỷ hành</i> A.404	<i>Yên Đài thu vịnh</i> A.1597	Chênh lệch
1	Từ tờ 25a-29a chép 12 bài	Từ tờ 9a-12b chép 12 bài	0
2	Từ tờ 29b-32b chép 13 bài	Từ tờ 65b-68b chép 13 bài	0
3	Từ tờ 33a- 35a chép 8 bài	<i>Yên đài thu vịnh</i> không có 8 bài này	8
4	Từ tờ 35b-43a chép 40 bài (trong đó có 30 bài vịnh cảnh thu ở Yên Kinh).	Từ tờ 1a-8b chép 38 bài (trong đó có 28 bài vịnh cảnh thu ở Yên Kinh)	2
Cộng	73 bài	63 bài	10

Trong 10 bài chênh lệch trên, rõ ràng ở *Yên Đài thu vịnh* chép thiếu 2 bài vịnh cảnh thu, còn 8 bài Đường luật, cũng là thơ đi sứ, nhưng chưa dám chắc có phải cùng một tác giả với những bài thơ trên hay không?

3-Từ tờ 43b đến tờ 65b, chép 78 bài thơ trong *Hoa trình gia ấn* của Ngô Thì Nhậm. Sở dĩ nói như vậy vì thứ tự giữa các bài thơ cũng được sắp xếp như trong *Hoa trình gia ấn*, nhưng số bài thơ ở đây chép thiếu tới 32 bài.

4-Từ tờ 66a đến tờ 69a (hết) chép 15 bài thơ đi sứ, chưa rõ của ai.

Có lẽ cũng cùng một tác giả với những bài thơ đã chép ở phần 2 ?

Tóm lại, sự ghi chép của di bản này cũng rất lộn xộn. Có lẽ, người chép đã sao từ một quyển thơ di sử của người trước, mà sách này vốn cũng không ghi được rõ ràng, rành mạch lắm, cho nên người chép sau cứ “sao y bản chính” bằng một cỡ chữ như nhau suốt từ đầu đến cuối cuốn sách, thậm chí cả đến lời chú cuốn sách cũng không được viết nhỏ lại. Phần đầu di bản này rõ ràng chép tập *Tĩnh sà kỷ hành* của Phan Huy Ích, nhưng phần sau chiếm 2/3 cuốn sách, chép thơ của người khác như đã trình bày ở trên. Với tình trạng như vậy, thì di bản này có giúp ích gì cho việc tìm kiếm tác giả *Yên Đài thu vịnh*? Rất may, ở phần hai, tờ 35b, trước khi chép 30 bài thơ vịnh thu ở Yên Đài, có chép lời tiểu dẫn, ngắn, nhưng rất quan trọng, lẽ dĩ nhiên lời tiểu dẫn này không được chép ở tập *Yên Đài thu vịnh* A.1597, lời tiểu dẫn đó như sau:

Yên Đài thu vịnh, dĩ Hàn lâm Đoàn huỳnh Cát Thủy Bùi tiên sinh hạn diên vận tam thập tuyệt. (*Yên Đài thu vịnh*, cùng với người anh là Đoàn Hàn Lâm và Bùi tiên sinh, người Cát Thủy, làm 30 bài thơ tứ tuyệt, giới hạn trong một vận).

Dù thấy, *Yên Đài thu vịnh* là đầu đề chính cho 30 bài thơ tứ tuyệt vịnh cảnh thu ở Yên Đài và tham gia thù ứng cảnh thu ấy gồm 3 người: Người thứ nhất là Đoàn Hàn lâm, tức Đoàn Nguyễn Tuấn⁽²⁾ từng giữ chức Trục học sĩ Viện Hàn lâm, đi sứ với phái bộ giả Vương năm 1790, hiện vẫn còn tập thơ di sử, trong đó có *Yên Đài thu vịnh*, chép trong *Hải ông thi tập*.⁽³⁾ Thứ tự giữa các bài thơ giống như thứ tự đã chép trong *Tĩnh sà kỷ hành* (A.404) và *Yên Đài thu vịnh* được ghi là của Ngô Thì Nhậm (A.1597), đều mở đầu bằng bài Thu nguyệt, Thu vân, Thu lộ... Nhưng đều chép thiếu hai bài cuối: Thu phong, Thu vũ.

Người thứ hai là Bùi tiên sinh, tức Bùi Ứng Thăng, người huyện Cát Thủy, tỉnh Giang Tây, bạn tống cho sứ bộ giả Vương năm 1790.⁽⁴⁾ Hiện chưa thấy 30 bài thơ vịnh thu ở Yên Đài của ông.

Người thứ ba là tác giả của *Yên Đài thu vịnh* hiện chép trong *Tĩnh sà kỷ hành* A.404 và A.1517 như đã trình bày.

Như thế, tập *Yên Đài thu vịnh* của ba tác giả cùng sáng tác năm

1790, năm đầu tiên nhà Tây Sơn chính thức cử một phái bộ do Phạm Công Trị đóng giả vua Quang Trung, Phan Huy Ích, trọng thần hàng văn, Ngô Văn Sở trọng thần hàng võ, sang nhà Thanh chúc thọ vua Càn Long tròn 80 tuổi. Trong sứ bộ còn có Nguyễn Đề, Võ Huy Tấn, Đoàn Nguyễn Tuấn... gồm 150 người. Lần đi sứ này thì thật “ung dung,” được nhà Thanh đón tiếp hết sức long trọng. Sứ bộ đến Yên Kinh vào đầu tháng 7, đến cuối tháng 8 mới bắt đầu ra về. Như vậy, mới có cảnh thu ở Yên Đài để các nhà thơ của chúng ta, tức cảnh thành thơ, trở tài xướng họa! Nếu nói người thứ ba này là Ngô Thì Nhậm thì không có lý. Theo *Hoàng Lê nhất thống chí*, chính Ngô Thì Nhậm đề xuất và chủ trì việc cử phái bộ giả Vương này, nhưng ông không sang Yên Kinh. Mãi đến năm 1793, Ngô Thì Nhậm mới lãnh chức Chánh sứ sang nhà Thanh báo tang Quang Trung và cầu phong cho Quang Toản. Vậy thì ai là tác giả của 30 bài thơ còn lại trong *Yên Đài thu vịnh* đã trình bày ở trên? Chúng tôi đã tìm đọc và so sánh với một số tác phẩm trong tùng thư *Ngô gia văn phái*, *Tinh sà kỷ hành* (bản khắc in) của Phan Huy Ích, *Hoa nguyên tùy bộ* của Võ Huy Tấn, *Hoa trình tiêu khiển tập* của Nguyễn Đề... là những tập thơ đi sứ sáng tác năm 1790 đều không thấy có điểm nào liên quan đến vấn đề nêu trên. Vậy chỉ có thể nhận định rằng, Ngô Thì Nhậm không có tập *Yên Đài thu vịnh*.

Hai bản *Tinh sà kỷ hành* (A.404) và *Yên Đài thu vịnh* (A.1597) chỉ được coi là hai dị bản của *Hoa trình gia ấn* (tức *Hoàng hoa đồ phả*) và *Tinh sà kỷ hành*, vì nó có chép thơ của hai tập này.

Lại xét trong những dị bản vừa nêu trên, dị bản nào có vẽ bản đồ, kèm với thơ vịnh, có tên *Hoàng hoa đồ phả*, tên tập thơ phù hợp với nội dung, thì đây mới chính là tên tập thơ do tác giả đặt. Khi tập thơ được người khác sao chép đã tùy tiện và cũng dựa vào nội dung mà đặt cho cái tên khác như: *Hoa trình thi phú sao* (vì trong tập có cả thơ và phú), hay *Hoa trình thi họa* (vì tập thơ có cả thơ và vẽ cảnh đường đi sứ). Còn khi tập thơ được tập hợp trong tùng thư *Ngô gia văn phái* thì có tên *Hoa trình gia ấn* như đã nêu trên.

Số thơ chép trong 7 dị bản (trừ 1 dị bản hiện chỉ còn Micopilm) của tập *Hoàng hoa đồ phả* như sau:

A.117c/ 1	VHv. 1743/23	VHv. 16/12	A.404	A.1697	A. 1579	A.2871
1	2	3	4	5	6	7
110 bài	109 bài	109 bài	78 bài	110 bài	110 bài	114 bài

Trong đó: Bản A.2871 chép 114 bài.

Bản A.117c/1 chép 110 bài, nhưng có 1 bài mà bản A.2871 không có: *Vô đề*. Trong khi biên dịch xin dùng bản có ký hiệu A.117c/1 làm bản nền, tiến hành so sánh khảo dị.

Vậy: *Hoàng hoa đồ phả* 114 bài (A.2871), thêm 1 bài ở bản A.117c/1, **tổng cộng 115 bài** thơ và hai bài phú. Hai bài phú này cũng được chép trong tập *Kim mã hành dư*, theo sự sắp xếp của soạn giả từng thư *Ngô gia văn phái*. Hai bài phú đã in trong *Ngô Thì Nhậm Toàn tập – Tập I*, nên ở đây lược đi.

CHÚ THÍCH:

1. Ngô gia văn phái VHv.1743/1.

2. Đoàn Nguyễn Tuấn hiệu Hải Ông, quê làng Hải An, huyện Quỳnh Côi (nay là Quỳnh Phụ) tỉnh Thái Bình, là con trai Thám hoa Đoàn Nguyễn Thục (1718-1775), con rể Quốc lão Nhữ Đình Toản (1703-1774), và là anh vợ Nguyễn Du (1765-1820). Không rõ năm sinh, năm mất. Đỗ Hương cống đời Cảnh Hưng, nhưng không ra làm quan cho nhà Lê, sau ra với nhà Tây Sơn, giữ chức Trục học sĩ Viện Hàn lâm, năm 1790 được cử đi sứ trong phái bộ giả vương. Tập thơ đi sứ của ông được người đời sau tập hợp thành *Hải Ông thi tập*.

3. Xem: *Hải Ông thi tập* A.2603, hiện chỉ chép 29 bài, thiếu 1 bài.

4. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ bạn tống, Đoàn Nguyễn Tuấn có bài thơ: Tặng biệt Cát Thủy Bùi Ứng Thăng (Tặng biệt ông Bùi Ứng Thăng ở Cát Thủy), kèm lời dẫn như sau: Dọc đường, lúc đi cũng như lúc nghỉ, ông đối với tôi rất hậu. Thơ ông tặng tôi có câu: “Tài tình duy ngã độc tri quân” (Tài tình chỉ có tôi biết ông). Khi ấy, tôi trở dậy trước, từ biệt ông ở bên đường (Xem: *Hải Ông thi tập* A.2603).

* * *

小引

癸丑春，皇上龍飛之初年也。某奉充求封使二月二十日起程，二十七日過關，五月八日抵燕。其月二十日回國，九月秋至京，凡經粵楚宋魏鄭趙燕之墟，計程一萬二千百餘里。來辰又多一倍，宵征夕發，不已于行，不比前度賦金陵題赤壁之從容也。

在道山川之險易，驛館之停發，古人遺跡，今人見景，一一繪之，爰將所賦詩文，並與原樓壁碑碣之記識，具載圖上，後充斯役者，或以爲華程之指南歟？

TIỂU DẪN

Quý Sửu xuân, Hoàng thượng long phi chi sơ niên dã. Mỗ phụng sung cầu phong sứ, nhị nguyệt nhị thập nhật khởi trình, nhị thập thất nhật quá quan, ngũ nguyệt bát nhật đễ Yên. Kỳ nguyệt nhị thập nhật hồi quốc, cửu nguyệt thu chí kinh, phàm kinh Việt, Sở, Tống, Ngụy, Trịnh, Triệu, Yên chi khứ, kê trình nhất vạn nhị thiên bách dư lý. Lai thời đạ đa nhất bội, tiêu chinh tịch phát, bất dĩ vu hành, bất tử tiên độ phú Kim Lăng đề Xích Bích chi thung dung dã.

Tại đạo sơn xuyên chi hiểm dị, dịch quán chi đình phát, cổ nhân di tích, kim nhân kiến cảnh, nhất nhất hội chi, viên tương sở phú thi văn, tịnh dữ nguyên lâu bích bích bì kê chi ký thức, cụ tải đồ thượng, hậu sung tư dịch giả, hoặc dĩ vi hoa trình chi chỉ nam dư?

DỊCH NGHĨA:

Mùa xuân Quý Sửu (1793), là năm đầu Hoàng thượng lên ngôi, tôi phụng mệnh đi sứ cầu phong. Ngày 20 tháng 2 lên đường, ngày 27 qua cửa ải, ngày 8 tháng 5 đến Yên Kinh, ngày 20 tháng ấy về nước; tháng 9

mùa thu về đến kinh đô. [Sứ bộ] đã đi qua các đất: Việt, Sở, Tống, Ngụy, Trịnh, Triệu, Yên, tính ra đường đi dài đến hơn một vạn hai ngàn hai trăm dặm, kể cả đường về thì tăng gấp đôi, ngày đêm giông ruổi không lúc nào nghỉ ngơi, không được ung dung làm phú ở Kim Lăng, đề thơ ở Xích Bích như lần trước.

Trên đường đi, phàm những nơi núi sông hiểm yếu, dịch quán dừng chân; những di tích của người xưa, những cảnh người nay trông thấy, nhất nhất đều vẽ lại, rồi đem những vần thơ đã làm được, cùng những điều ghi chép được ở trên lầu vách, bia kệ, chép lại ở phía trên bản đồ, để sau này có ai được vào công việc ấy, có thể lấy đó làm kim chỉ nam cho đường đi sứ chẳng?

1. 諒山道中 (二首)

其一

二諒江山境界連
旁通荆廣接高宣
溪流奔駛爭歸海
嶺道垂梯直上天
神劍尚留明將石
鬼門空鎖漢祠煙
自從南北通關後
指點星駢到自燕

PHIÊN ÂM:

LẠNG SƠN ĐẠO TRUNG (NHỊ THỦ)
KỲ NHẤT

*Nhị Lạng giang sơn cảnh giới liên,
Bàng thông Kinh, Quảng tiếp Cao, Tuyên.*

*Khê lưu bôn sử tranh quy hải;
 Lĩnh đạo thù thê trực thương thiên.
 Thần kiếm thượng lưu Minh tướng thạch;
 Quỷ môn không tỏa Hán từ yên.
 Tự tùng Nam Bắc thông^(a) quan hậu,
 Chỉ điểm tinh biên đảo tự Yên.*

DỊCH NGHĨA:**DỌC ĐƯỜNG LẠNG SƠN (HAI BÀI)****BÀI 1**

Núi sông hai xứ Lạng, bờ cõi tiếp nối,⁽¹⁾
 Thông với Kinh, Quảng, liền với Cao, Tuyên.⁽²⁾
 Tranh đồ ra biển, dòng khe chảy xiết;
 Vươn thẳng lên trời, đường núi thang treo.
 Hòn đá tướng Minh, còn hằn vết chém,⁽³⁾
 Khói đền tướng Hán, toả chặt Quỷ môn.⁽⁴⁾
 Nam Bắc sau khi mở thông cửa ải,
 Có người đưa xe sứ đến Yên Kinh.⁽⁵⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Khai 開.

CHÚ THÍCH:

1. Hai xứ Lạng: Tức Lạng Giang và Lạng Sơn. Lạng Giang thuộc Bắc Giang.
2. Kinh, Quảng: Tức Kinh Châu và Quảng Đông, Quảng Tây.
Cao, Tuyên: Là hai tỉnh Cao Bằng và Tuyên Quang.
3. Hòn đá tướng Minh: Tại đèo Yên Ngựa nơi Lê Lợi phục binh giết chết Liễu Thăng. Tương truyền linh hồn của Liễu Thăng kết thành một hòn đá hình người không đầu, trên mình còn hằn những vết gươm.
4. Mã Viện sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã vơ vét rất nhiều ý dĩ chở về Trung Quốc, khi qua cửa Quỷ bị tố cáo là chở mấy xe ngọc trai.
Cửa Quỷ: Thuộc Chi Lăng (Lạng Sơn).
Quan nhà Hán: Chỉ Mã Viện.
5. Theo thể thức bang giao xưa, nước tiếp nhận sứ thần cử người đến cửa ải đón tiếp và đưa về kinh đô.

DỊCH THƠ:

Núi sông xứ Lạng kể liền nhau,
Tiếp với Kinh Tuyên nối Quảng Cao.
Suối nước băng băng dôn biển cả;
Núi non sừng sững vút trời sao.
Hòn đá tướng Minh còn vết chém;
Khói đèn tướng Hán khoá chặt vào.
Sau khi Nam Bắc thông quan ải,
Sứ giả Yên Kinh đến đón chào.

Lâm Giang

2. 其二

北諒交疆漢將臺
錯疑薏苡落污萊
無窮今古樹榮謝
不老溪山人往來
道路見從青草出
田疇聞自綠雲開
奇觀最是長天色
中極經星綸斗台

PHIÊN ÂM:

KỲ NHỊ

Bắc Lạng giao cương Hán tướng đài,
Thác nghi ý dĩ lạc vu lai.
Vô cùng kim cổ thụ vinh tạ;
Bất lão khê sơn nhân vãng lai.

*Đạo lộ kiến tông thanh thảo xuất;
 Điền trù văn tự lục vân khai.
 Kỳ quan tối thị trường thiên sắc,
 Trung cực kinh tinh huyệt Đẩu Thai.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Giáp ranh Bắc, Lạng có đài tướng Hán,⁽¹⁾
 Cỏ hoang nước đọng, ngõ ý dĩ rơi.⁽²⁾
 Cây cối héo tươi, xưa nay vẫn thế;
 Người người qua lại, khe núi chẳng quen.
 Đường cái đi ra từ đám cỏ biếc;
 Ruộng nương lộ khỏi trên tầng mây xanh.
 Cảnh quan đẹp nhất, sắc trời một dải,
 Trong vòm tinh tú, rực rỡ Đẩu, Thai.⁽³⁾

CHÚ THÍCH:

1.Đền tướng Hán: Tức đền thờ Mã Viện.

2.Ý dĩ: Xem chú thích số 4, bài trên.

3.Tinh tú: Dịch thoát hai chữ “kinh tinh.” Trung Quốc xưa gọi hành tinh là vĩ tinh, hằng tinh, hay định tinh, là kinh tinh.

Sao Đẩu, sao Thai: Tức sao Bắc Đẩu và sao Tam Thai là những ngôi sao sáng, cao trong bầu trời. Trong văn liệu thường dùng để chỉ hoàng đế.

DỊCH THƠ:

*Giáp ranh Bắc Lạng ngôi đền Hán,
 Nước đọng cỏ hoang, ý dĩ rơi.
 Kim cổ vô cùng, cây xấu tốt;
 Núi khe không đổi, vẫn đông người.
 Đường ra từ bãi cỏ xanh ngát;
 Nương lộ trên cao mây biếc trời.
 Rất đổi kỳ quan, xanh một dải,
 Đẩu Thai rực rỡ khắp nơi.*

Lâm Giang

3. 登母子山

旌旄曉發度穹窿
雲物橫斜指顧中
疊峙謾傳山母子
迴流不辨水西東
七州滿眼無夷地
萬里掀髯有谷風
開鑿何年移到此
欲馮夸父問愚公

PHIÊN ÂM:

ĐĂNG MẪU TỬ SƠN

*Tinh mao hiểu phát độ khung lung,
Vân vật hoành tà chỉ cố trung.
Điệp trĩ^(a) mạn truyền sơn Mẫu Tử;
Hồi lưu^(b) bất biện thủy tây đông.
Thất châu mãn nhãn vô di địa;
Vạn lý hân^(c) nhiêm hữu cốc phong.
Khai tạc hà niên di đáo thử,
Dục bằng Khoa Phụ vấn Ngu Công.*

DỊCH NGHĨA:

LÊN NÚI MẪU TỬ⁽¹⁾

Cờ sứ buổi sớm lên đường, vượt vòm trời cao,
Mây khói, cảnh vật sát trong tầm mắt.

Ngon cao sừng sững, đồn rằng là núi Mẫu Tử;
 Sông chảy quanh co, không rõ nước đổ tây, đông.
 Ngắm khắp bảy châu, không đâu bằng phẳng;
 Cười vui muôn dặm, bởi gặp gió lành.
 Đục đẻo từ năm nào mà di chuyển tới?
 Muốn rõ, nhờ Khoa Phủ hỏi Ngu Công.⁽²⁾

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Trĩ lĩnh 峙嶺.
- b. Bản A.404: Hồi Khê 泗溪.
- c. Bản A.404: Phiêu 飄.

CHÚ THÍCH:

1. Núi Mẫu Tử: Thuộc Lạng Sơn, có một ngọn núi to (núi mẹ) kề sát là ngọn úi nhỏ (núi con), trông giống hình hai mẹ con ngồi bên nhau.

2. Khoa Phụ: Tên một nhân vật thần thoại Trung Quốc, có sức lực, muốn đuổi theo mặt trời. Sáng sớm ra thấy mặt trời mọc trước mặt, vội vã đuổi theo, giữa đường vừa mệt vừa khát nước, thấy đầm Đại Trạch bên đường bèn dừng lại, uống nước, uống xong ngã lán ra chết (theo *Sơn Hải kinh*).

Ngư Công: Tục truyền, phía nam Châu Ký có hai quả núi to cao, đi lại khó khăn, dưới chân núi có nhà của ông già Ngư Công. Hai ngọn núi chắn ngay trước cửa nhà, ông già bèn quyết tâm san bằng núi. Có người cười ngẩn, ông đáp: “Tôi làm không xong đã có con tôi, con tôi lại sinh cháu, cháu tôi lại sinh cháu, mà ngọn núi không thể cao lên. Sao không san bằng được?” (theo *Liệt sử*).

4. 過關留贈潘御史
 武工部吳協鎮諸公(二首)
 其一

旌旗獵獵出陽關

驤首雲程八里山

中土提封從嶺嶠

先皇威德在區寰
蕩平王道遵無側
貞固臣心利克艱
不用臨岐斟別酒
諸君曾此覲輶還

PHIÊN ÂM:

QUÁ QUAN LƯU TẶNG PHAN NGỰ SỬ,
VŨ CÔNG BỘ, NGÔ HIỆP TRẦN CHƯ CÔNG (NHỊ THỦ)
KỲ NHẤT

*Tình kỳ^(a) lạp lạp xuất Dương Quan,
Nương thủ vân trình bát lý san.
Trung thổ đề phong tông^(b) lĩnh kiêu;
Tiên hoàng^(c) uy đức tại khu hoàn.
Dãng bình vương đạo tuân vô trắc;
Trình cố thân tâm^(d) lợi khắc gian.
Bất dụng lâm kỳ châm biệt tửu,
Chư quân tăng thủ cận thiếu hoàn.*

DỊCH NGHĨA

QUA CỬA ẢI, LÀM THƠ TẶNG CÁC ÔNG: NGỰ SỬ HỌ PHAN,
BỘ CÔNG HỌ VŨ, HIỆP TRẦN HỌ NGÔ (HAI BÀI)⁽¹⁾

BÀI 1

Quạt cờ phơi phới, rời khỏi Dương Quan,⁽²⁾
Nghe ngấm đường mây, tám dặm núi non.
Ranh giới Trung Nguyên dọc theo dãy núi;
Uy đức Tiên hoàng, tràn khắp mọi nơi.⁽³⁾
Vương đạo phẳng lì, đi không trắc trở;

Bê tôi bên bể, lợi vượt khó khăn.
 Chia tay, chẳng phải chúc rượu ly biệt,
 Nơi đây, các bác từng cưỡi xe sứ trở về.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Tinh mao 旌旄.
- b. Bản A.404: Phong cương 封疆.
- c. Bản A.404: Bản triều 本朝.
- d. Bản A.117c/1: Thân trung 臣忠.

CHÚ THÍCH:

1. Ngự sử họ Phan: Túc Phan Huy Ích; Bộ công họ Vũ: Túc Vũ Huy Tấn; Hiệp trấn họ Ngô: Túc Ngô Vi Quý, ba ông đều đi sứ trong phái bộ giả vương năm 1790.

2. Dương Quan: Tên cửa ải phía tây, thuộc Tây An, Trung Quốc. Vương Duy đời Đường, tiền bạn là Nguyễn Nhị sang sứ An Tây có câu: “Tây xuất Dương Quan vô cố nhân” (Ra khỏi cửa Dương Quan đi về phía tây, sẽ không còn bạn cũ nữa). Sau thường dùng từ Dương Quan để chỉ cửa ải nói chung.

3. Tiên hoàng: Chỉ vua Quang Trung.

DỊCH THƠ:

*Quạt cờ phấp phới cửa Dương Quan,
 Nghển thấy đường mây vạn núi non.
 Ranh giới Trung Nguyên theo dãy núi;
 Uy trền khắp cõi đấng Tiên hoàng.
 Thênh thang vương đạo, không ngăn trở;
 Bên bể kiên trình vượt khó khăn.
 Chén rượu biệt ly không phải rót,
 Nơi này trở lại, được toàn thân.*

Lâm Giang

5. 其二

四方弧矢是爲男
 矯步天梯豈不堪

得意看花春九十
生明發步月初三
笑余學養笄方嫁
羨子周諮馬已諳
不遠梅花風遞信
斯心千里面如談

PHIÊN ÂM:

KỶ NHỊ

*Tứ phương hồ thử thị vi nam,
Kiêu bộ thiên thê khởi bất kham.
Đắc ý khán hoa xuân cửu thập,^(a)
Sinh minh phát bộ^(b) nguyệt sơ tam.
Tiểu dư học dưỡng kê phương giá;
Tiện tử chu tư^(c) mã dĩ am.
Bất viễn mai hoa^(d) phong đệ tín,
Tư tâm thiên lý diện như đàm.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Cung nỏ bốn phương ấy chỉ nam nhi,
Chân bước lên thang trời, há không kham nổi?
Đắc ý ngắm hoa, suốt xuân chín chục;⁽¹⁾
Soi sáng bước đi, trăng mới mông ba.
Học nuôi con rồi mới lấy chồng, nực cười cho tở;
Đi sứ ngựa đã quen đường, khen thay các ông.
Không lâu nữa hoa mai nhờ gió đưa tin tới,
Lòng nơi ngàn dặm này như vẫn gặp mặt nhau.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Bát thập 八十.
- b. Bản A.117c/1: Phát nhận 髮軼.
- c. Bản A.117c/1 và bản A.404: Tư chu 資周.
- d. Bản A.117c/1 và bản A.404: Mai khôi 梅魁.

CHÚ THÍCH:

1. Xuân chín chục: Chỉ tròn một mùa xuân, khoảng chín mươi ngày (lấy con số tròn).

6. 受降城

路經幕府入馮祥
 故受降城是故疆
 山似諒山溪較少
 石稱下石里偏長
 水車轉軸雷喧岸
 火號標臺雪滿塘
 卻說行城成甚事
 令人千載罵宜陽

PHIÊN ÂM:

THỤ HÀNG THÀNH

*Lộ kinh mạc phủ nhập Bằng Tường,
 Cố Thụ Hàng thành thị cố cương.
 Sơn tự Lạng Sơn Khê hiệu thiếu;
 Thạch xưng Hạ Thạch lý thiên trường.*

*Thủy xa chuyển trục lôi huyền ngân;
Hoả hiệu tiêu đài tuyết mãn đường.
Khước thuyết^(a) hàng thành thành thậm sự,
Linh nhân thiên tải mạ Nghi Dương.*

DỊCH NGHĨA:

THÀNH THỤ HÀNG⁽¹⁾

Đường vào Bằng Tường đi qua mạc phủ,⁽²⁾
Thành Thụ Hàng xưa thuộc cương giới cũ.
Núi hết núi Lạng Sơn, suối khe hơi ít;
Đá giống đá Hạ Thạch, dặm đường dài hơn.^(A)
Sấm dội bên bờ, guồng nước xoay trục;^(B)
Tuyết rơi đầy lối, lửa hiệu nêu trên đài.^(C)
Nói tới “hàng thành,” thành ra chuyện,
Khiến người ngàn thuở rửa Nghi Dương.^{(D) (3)}

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Đô thuyết 都說.

Bản A.404: Đô thống 都統.

NGUYÊN CHÚ:

A. Phía nam châu Hạ Thạch đến trấn Nam Quan là ranh giới nước Nam cũ, nay còn cột đá làm mốc.

B. Bên đường có những chiếc guồng kéo nước, trên đường xe ngựa không ngớt.

C. Mỗi đường có ba ngọn lửa hiệu, trên nhon dưới vuông, trong rỗng, xây bằng gạch. Khi có báo động thì nhả khói làm hiệu, tro ngụi trông như tuyết, gọi là hoả đài.

D. Tướng nhà Minh là Cửu Loan và Mao Bá Ôn đóng quân ở đây nói là đánh nhà Mạc. Mạc Đăng Dung ngậm ngọc bích đến hàng. Người Minh phong cho làm Đô thống sứ ty Đô thống, Đăng Dung bèn hiến ba châu: Niêm Nhai, Thượng Thạch, Hạ Thạch.

CHÚ THÍCH:

1. Thành Thụ Hàng: Do nhà Minh đặt ra sau khi nhận được đất do Mạc Đăng Dung dâng để xin hàng.

2. Mạc phủ: Nơi tạm trú quân của tướng lĩnh, vây màn trướng để có chỗ làm việc.

3. Nghi Dương: Quê Mạc Đăng Dung, thuộc phủ Kinh Môn, Hải Dương (nay là Kiến An, Hải Phòng). Họ Mạc từng đóng đô ở đây, gọi là Dương Kinh.

DỊCH THƠ:

*Đường qua mạc phủ tới Bằng Tường,
Cương giới năm xưa thành Thụ Hàng.
Núi hết Lạng Sơn khe suối ít;
Đá như Hạ Thạch dăm đường trường.
Trục xoay xe nước, vang như sấm;
Lửa hiệu trên đài, tuyết rợp đường.
Dám nói “hàng thành” thành sự nghiệp,
Khiến người ngàn thuở rửa Nghi Dương.*

Lâm Giang

7. 寧明江記見

不待分茅認嶺梅
朔南界限自安排
千山丙拱雲黔降
一水乾流博朗來
地道隱機非偶爾
天工深意豈徒哉
寶書分定閑看熟
又把圖經一展開

PHIÊN ÂM:

NINH MINH GIANG KÝ KIẾN

*Bất đãi Phân Mao nhận Lĩnh mai,
Sóc nam giới hạn tự an bài.
Thiên sơn Bính cũng Vân Kiềm giáng;
Nhất thủy Càn lưu Bắc Lãng lai.
Địa đạo ẩn cơ phi ngẫu nhĩ;
Thiên công^(a) thâm ý khái đồ tai.
Bảo thư phân định nhàn khan thực,
Hựu bản đồ kinh nhất triển khai.*

DỊCH NGHĨA:

**GHI LẠI NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY
Ở SÔNG NINH MINH⁽¹⁾**

Không phải đợi có cỏ rêu mới nhận ra mai Dữu Lĩnh,⁽²⁾
Ranh giới giữa Bắc với Nam đã tự sắp đặt rồi.^(A)
Nghìn non từ Vân, Kiềm đổ xuống, châu về phương Bính;⁽³⁾
Dòng nước từ Bắc, Lãng chảy tới, xuôi theo hướng Càn.^(B)
Lẽ của phong thủy kín đáo, không phải ngẫu nhiên mà có;
Ý của tạo hóa diệu huyền, đâu phải là chuyện vắn vơ.
Trong sách báu đã ghi, hãy xem cho rõ,
Và lại đem bản đồ trải ra [mà coi]!

KHẢO DỊ:

a. Bản A.404: Thiên công 天公.

NGUYÊN CHÚ:

A. Sử thi nước ta chép:
*Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.*
(Sông núi nước Nam vua nước Nam ở,
Rõ ràng đã định tại sách trời).

B.Xét châu Ninh Minh, xưa là phủ Tư Minh, nhà Thanh đổi thành tên này. Một dòng sông bắt nguồn từ châu An Bắc, tỉnh An Quảng, chảy qua các châu Thoát Lãng, huyện Lộc Bình ở Lạng Sơn, rồi cùng đổ vào Trung Quốc. Dòng nước quanh co, đại để chảy theo phương Khôn (tây nam) đến phương Cấn (đông bắc); hoặc từ phương Đinh (nam) đến phương Quý (bắc); từ phương Tốn (đông nam) đến phương Kiển (tây bắc). Đó là dòng nước chảy ngược sang Nội địa vậy. Duy có thể núi vươn xuống từ Kiêm Châu, Vân Nam, Quý Châu, chạy thẳng đến Lạng Sơn xuống An Quảng như hình cánh cung ôm lấy nước ta. Như vậy là sông hướng vào phía trong (chỉ Trung Quốc) mà núi hướng ra ngoài (chỉ nước ta). Vì thế nước ta luôn phải vào triều kiến, nhưng cũng qua bao triều đại ta lại tự làm chủ nước ta, đều là do cái lẽ phong thủy xui khiến nên như vậy.

CHÚ THÍCH:

1.Sông Ninh Minh: Bắt nguồn từ châu Thượng Tư thuộc dãy Thập Vạn Đại Sơn, Quảng Tây, chảy qua châu Ninh Minh, rồi đổ vào sông Tả Giang chỗ gần Bằng Tường.

2.Cỏ rế (phân mao): Tức núi có cỏ rế (phân mao lĩnh), cỏ ở núi này rế thành hai bên nam bắc để phân biệt hai vùng đất nam bắc khác nhau. Tục truyền, núi phân mao có hai nơi: Ở Phòng Thành thuộc Khâm Châu (Quảng Tây), và ở Hành Dương (Hồ Nam).

Dữu Linh: Dãy núi chạy từ Quảng Đông sang Giang Tây. Núi trông nhiều mai gọi là Mai Lĩnh. Cổ thư nói: “Nam chi tiền, bắc chi hậu, Dữu Linh chi mai” (Cành mai phía nam hoa nở trước, cành mai phía bắc hoa nở sau, là cây mai núi Dữu). Cùng một cây mai trên đỉnh núi, cành chia về phía nam ấm áp hoa nở trước, cành chia về phía bắc lạnh lẽo nên nở sau. Sau thường dùng chữ “Dữu Linh mai” hay “Lĩnh Mai” để chỉ sự phân biệt nam bắc.

3.Vân, tức Vân Nam; Kiêm, tức Kiêm Châu (hay Quý Châu). Phương Bính, tức phương nam.

8. 長短句吟

君不見

嶺外行雲朝夕飛

縱橫宵漢無已辰

又不見

明江逝水長流斯

朝東奔駛上下磯

雲水無心乃有力

周流運行不少息

豈其心力非相關

此理渾然誰得識

匪雲求高騰太空

匪水望深趨溟濛

高深非意隨所抵

莫爲而爲是化工

臣道馳驅同此理

南北東西常事爾

趨赴無過聽自然

何得可求難可避

算來有得卻無難

得爲嘗偷盡日閑

閱熟風光一樽酒

又吟又睡又加餐

此去帝京許多路
 屈指前程初發步
 萬里青雲得意多
 九天霖霖新甘露
 心水盤中好捧來
 行吾素位爽吾懷
 君不見
 郭汾陽仗忠信安義命
 雖孤身走遍八極誰何哉

PHIÊN ÂM:

TRƯỜNG ĐOÀN CÚ NGÂM

Quân bất kiến:

Lĩnh ngoại hành vân chiêu tịch phi?^(a)

Tung hoành tiêu hán vô dĩ thì.^(b)

Hữu bất kiến:

Minh giang thế thủy trường lưu ti?

Triều đông bồn sử thượng hạ ky.

Vân thủy vô tâm nãi hữu lực,

Chù lưu vận hành bất thiếu tức.

Khởi kỳ tâm lực phi tương quan,

Thử lý hồn nhiên thù đắc thức?

Phỉ vân cầu cao đẳng thái không,

Phỉ thủy vọng thâm xu minh mông.

Cao thâm phi ý tùy sở để,

Mạc vi nhi vi thị hóa công.

*Thần đạo trì khu đồng thử lý,
Nam bắc đông tây thường sự nhĩ.
Xu phó vô quá thánh tự nhiên,
Hà đắc khả cầu nan khả tị.
Toán lai^(c) hữu đắc khước vô nan,
Đắc vị thường thâu tận nhật nhân.
Duyệt thực phong quang nhất tôn tửu,
Hựu ngâm hựu thụ hựu gia xan.
Thử khứ đế kinh hứa đa lộ,
Khuất chỉ tiên trình sơ phát bộ.
Vạn lý thanh vân đắc ý đa,
Cửu thiên mạch mộc tân cam lộ.
Tâm thủy bàn trung hiếu phủng lai,
Hành ngô tố vị^(d) sáng ngô hoài.
Quân bất kiến:
Quách Phần Dương trượng^(d) trung tín an nghĩa mệnh?
Tuy cô thân tẩu biến bát cực thù hà tai!*

DỊCH NGHĨA:

KHÚC NGÂM CÂU NGẮN CÂU DÀI

Người chẳng thấy:
Mây ngoài Ngũ Lĩnh sớm chiều nhớn nhơ bay?⁽¹⁾
Ngang dọc trời cao, chẳng lúc nào nghỉ.
Lại chẳng thấy:
Nước sông Minh cuộn cuộn trôi mãi?⁽²⁾
Chảy xiết về đông, hết thác dưới lại ghềnh trên.
Mạnh mẽ thay, vô tâm mây nước!
Cứ chảy vòng quanh không chút nghỉ ngơi.
Tâm lực ấy, há không có mối tương quan?
Cái lẽ tự nhiên ấy nào ai biết được!
Chẳng phải mây cần cao, bay vượt tầng không,
Chẳng phải nước mong sâu mà đổ ra biển cả.

Cao sâu không có ý tùy nơi mà đến,
 Hoá công không làm mà như làm.
 Đạo làm tôi giống ruồi, cũng giống như lẽ ấy,
 Chạy vạy khắp nam, bắc, đông, tây, việc thường thôi.
 Chuyện công cán chẳng qua theo lẽ tự nhiên,
 Sao đạt được điều mong mỏi, gian nan không lẩn tránh.
 Xem ra, “cái được” chẳng khó khăn gì,
 “Được” là thâu ngày trộm được thành thời.
 Một vò rượu, thoả thuê ngắm nhìn phong cảnh,
 Vừa ngâm thơ, vừa ngủ, lại vừa ăn.
 Từ đây đến kinh đô còn nhiều đường đất,
 Bấm ngón tay, đường phía trước, mới chỉ bắt đầu cất bước.
 Muôn dặm đường mây, đặc ý còn nhiều,
 Mưa chín tầng trời, móc ngọt mới rơi xuống.
 Tám lòng trong như nước, muốn được giải bày,
 Để làm theo chí ta, sáng tỏ lòng ta.
 Người chẳng thấy:
 Quách Phần Dương giữ lòng trung tín, làm theo điều nghĩa?⁽³⁾
 Tuy một mình cũng đi khắp tám cõi, nào ai có hay!

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Quân bất kiến hành vân triêu tịch phi 君不見行雲朝夕飛.
- b. Bản A.1579: Dĩ vô thì 已無時.
- c. Bản A.1579: Mạc lai 莫來.
- d. Bản A.1579: Tố chí 素志.
- đ. Bản A.1579: Phục trung tín 伏忠信.

CHÚ THÍCH:

1. Ngoài Ngũ Lĩnh (Lĩnh ngoại): Dãy Ngũ Lĩnh bắt đầu ở phía tây núi Hành Sơn chạy về phía đông, ra tới biển. Từ Ngũ Lĩnh về nam, gọi là Lĩnh ngoại.
2. Sông Minh: Bắt nguồn từ dãy núi Phân Mao (Phân Mao lĩnh) thuộc huyện Phòng Thành, châu Khâm.
3. Quách Phần Dương: Là chức phong của Quách Tử Nghi, người đời

Đường, có công dẹp An Lộc Sơn, thuyết phục rợ Hồi Hột đánh tan bọn Thổ Phồn. Quách thường một mình đem lòng trung tín giữ yên mệnh nước trong hơn hai chục năm.

DỊCH THƠ:

Người chẳng thấy:

*Mây ngoài Ngũ Lĩnh nhõn chơi,
Ngang dọc trời cao chẳng lúc ngơi.*

Lại chẳng thấy:

*Dòng sông Minh nước mãi trôi,
Chảy về đông qua những núi đồi.
Mây nước vô tâm mà lực khoẻ,
Cứ chảy vòng quanh không lúc nghỉ.
Tâm lực ấy há không tương quan?
Lẽ ấy tự nhiên ai biết nhỉ?
Chẳng ước mây cao vượt tầng không,
Chẳng mong nước sâu đổ biển đông.
Không phải cao sâu tùy nơi đến,
Chẳng làm mà nên bởi hoá công.
Bề tôi giống ruồi như lẽ ấy,
Chạy vạy khắp nơi việc thường thấy.
Chuyện công cán theo lẽ tự nhiên,
Mong đạt ước mong, khôn trốn chạy.
Xem ra “cái được” chẳng mấy khó khăn,
“Được” là suốt ngày ta thanh nhàn.
Thoả xem phong cảnh, một vò rượu,
Ngủ dậy ngâm thơ vẫn có ăn.
Đến được Yên Kinh, đường phía trước,
Bấm ngón tay mới chỉ cất bước.
Mây xanh muôn dặm, đặc ý nhiều,
Từ chín tầng trời, mưa tưới trước.
Lòng trung như nước, muốn giải bày,*

Làm theo ý ta, tỏ lòng này.

Người chẳng thấy:

*Quách Phần Dương giữ lòng trung tín,
Thân đi khắp cõi, ai làm đây?*

Lâm Giang

9. 書示伴送李憲喬

太平景物十分妍
相送行人北上燕
混沌巧通山水竅
推敲拙畫閨蓬天
黃巢遺跡知何處
赤壁清遊見此船
慚愧浮名塵藻鑑
有懷聊賦濕苓篇

PHIÊN ÂM:

THƯ THỊ BẠN TỔNG LÝ HIẾN KIỀU

*Thái Bình cảnh vật thập phân nghiên,
Tương tống hành nhân Bắc thương Yên.
Hỗn độn xảo thông^(w) sơn thủy khiếu;
Thôi xao chuyết hoạ lãng bồng thiên.
Hoàng Sào di tích tri hà xứ ?
Xích Bích thanh du hiện thử thuyền.
Tàm quý phù danh trần tảo giám,
Hữu hoài liêu phú Thấp Linh thiên.*

DỊCH NGHĨA:

VIẾT TẶNG NGƯỜI BẠN TỔNG LÝ HIẾN KIỀU^(A)

Thái Bình⁽¹⁾ cảnh vật vô cùng tươi đẹp,
Cùng đưa hành nhân lên phía bắc đến Yên Kinh.⁽²⁾
Hỗn độn mà khéo tạo nên vẻ đẹp sông núi;
[Tôi] dẫn đo vụng tả cảnh trời Lãng Uyển Bồng Lai.⁽³⁾
Biết ở chốn nao, dấu xưa Hoàng Sào nhĩ?⁽⁴⁾
Tại thuyền này lại có thú chơi Xích Bích đây.⁽⁵⁾
Thẹn với danh hờ, không xứng lời ông khen ngợi,
Tạm ngâm khúc Thấp Linh, tỏ nỗi lòng thôi!⁽⁶⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Hảo thông 好通.

NGUYÊN CHÚ:

A. Ông Hiến Kiều đỗ cử nhân, hiện giữ chức Tri huyện huyện Liễu Thành thành Thụ Hàng. Khi ông đến thuyền, bút vấn (hỏi bằng bút): “Lâu nay nghe nói Tinh Phái hầu họ Ngô là Nội tướng có phải thế không?” Tôi đáp: “Kẻ nhỏ mọn này chủ về nắm giữ từ hàn thảo chế cáo thôi!” Ông ta nói: “Thế tức là ở Phụng Hoàng trì rồi!”

CHÚ THÍCH:

1. Phủ Thái Bình: Thuộc tỉnh Quảng Tây.

2. Yên Kinh: Bắc Kinh ngày nay.

3. Bồng Lai, Phương Trượng: Tương truyền là nơi tiên ở ngoài biển khơi. Sau những chữ này dùng để chỉ cảnh đẹp.

4. Hoàng Sào: Người đời Đường, lãnh tụ nông dân khởi nghĩa ở Sơn Đông. Phủ Thái Bình có dãy Hoa Sơn, trên vách đá trắng có vết màu đỏ, hình binh mã. Người ta thường gọi đó là “Hoàng Sào binh mã,” và tương truyền rằng, Hoàng Sào có đóng quân tại đó.

5. Xích Bích: Tên sông ở Hồ Bắc. Tô Đông Pha đời Tống thường chơi thuyền trên sông và sáng tác hai bài phú nổi tiếng: “Tiền Xích Bích phú” và “Hậu Xích Bích phú.”

6.Tháp Linh: Thơ *Giản Hề*, *Bội Phong*, *Kinh Thi*, nội dung chê vua nước Vệ không biết trọng dụng người hiền tài. Ở đây mượn thơ để ám chỉ Hiến Kiều không được cất nhắc xứng đáng với tài năng.

10. 麗江閑詠

五里懸崖十里塘
 村廬錯落隱叢篁
 暮春密樹聞啼鳥
 古渡寒磯見戲魴
 鬥掉呼團饒岸俚
 賣柴換米半儂裝
 麗川水急乘瀾快
 疑是銀槎泛斗光

PHIÊN ÂM:

LỆ GIANG NHÀN VỊNH

*Ngũ lý huyền nhai thập lý đường,
 Thôn lư thác lạc ẩn tùng hoàng.
 Mộ xuân mật thụ^(a) văn đề điểu;
 Cổ độ hàn ky kiến hý phường.
 Đấu trạo^(b) hô đoàn nhiều ngạn lý;
 Mại sài hoán mẽ bán Nùng trang.
 Lệ xuyên thủy cấp thừa lan khoái,
 Nghi thị Ngân xà phiếm Đẩu quang.*

DỊCH NGHĨA:

VINH CẢNH SÔNG LỆ⁽¹⁾

Năm dặm vách núi cheo leo, mười dặm đê dài,
Trong xóm, mái tranh thấp thoáng nấu dưới rặng tre.
Cuối xuân, bụi cây rậm nghe tiếng chim hót;
Ghềnh đá bên bến cũ, thấy cá nhón nhơ bơi.
Khua mái chèo gọi nhau, phần đông là người Ngạn, người Lý;
Bán củi đổi gạo, một nửa là người Nùng người Choang.
Nước sông Lệ⁽¹⁾ chảy xiết, thuyền cỡi sóng băng băng,
Cứ ngỡ là bè trên sông Ngân lênh đênh dưới ánh sao Đầu.⁽²⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Mộ vân mật thụ 暮雲密樹.

b. Bản A.1579: Văn trạo 聞棹.

CHÚ THÍCH:

1. Sông Lệ: Một con sông chảy qua tỉnh Quảng Tây.

2. Bè trên sông Ngân: Trương Kiên, sứ giả nhà Hán cưỡi bè đi tìm nguồn sông Hoàng Hà, bị lạc lên sông Ngân gặp Khiên Ngưu và Chúc Nữ. Sau “Bè sông Ngân” được dùng để chỉ việc đi sứ. Ở đây, chỉ thuyền sứ giả.

DỊCH THƠ:

*Năm dặm vách treo chực dặm đê,
Mái tranh thấp thoáng dưới bờ tre.
Cuối xuân cây rậm, nghe chim hót;
Cây lạnh bến xưa, thấy cá về.
Ngạn, Lý hò nhau, chèo bề gấp;
Nùng, Choang đổi gạo, chợ nhà quê.
Băng băng cưỡi sóng dòng sông Lệ,
Cứ ngỡ sông Ngân một chiếc bè.*

Lâm Giang

11. 麗江晚眺

乾坤妙意不勝窮
 萬象偏宜晚照中
 高處山黃低處翠
 左邊水碧右邊紅
 隱漁鱗集灘頭火
 歸鳥翰生木末風
 更有一般清意味
 松林依約數聲鍾

PHIÊN ÂM:

LÊ GIANG VẤN DIỆU

Càn khôn diệu ý bất thắng cùng,
 Vạn tượng thiên nghi vãn chiếu trung.
 Cao xứ sơn hoàng đê xứ thúy;
 Tả biên thủy bích hữu biên hồng.
 Ẩn ngư lân tập than đầu hỏa;
 Quy điểu hàn sinh mộc mạt phong.
 Cánh hữu^(a) nhất ban thanh ý vị,
 Tùng lâm y ước số thanh chung.

DỊCH NGHĨA:

NGẮM CẢNH CHIỀU TRÊN SÔNG LÊ

Vẻ đẹp đất trời không sao tả xiết,
 Muôn cảnh riêng hợp trong nắng chiều tà.
 Núi: Vàng chỗ cao, chỗ thấp lại xanh;

Sông: Biếc mé trái, mé phải lại đỏ.
Ngư phủ tụ tập, lửa lập lòe đầu bãi;
Chim về tổ, quạt thành gió đầu ngọn cây.
Càng góp thêm một ý vị thanh nhã,
Là mấy tiếng chuông vắng vắng nơi rừng thông.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Cạnh hữu 兢有.

12. 壁山路

有至危中乃不危
畏途順險貴操持
寒流浸石淵無底
峭壁臨淵石似脂
拾級行人相笑語
棲巢幽鳥卻差池
步無爭進艱終吉
何處高深不坦夷

PHIÊN ÂM:

BÍCH SƠN LỘ

*Hữu chí nguy trung nãi bất nguy,
Uý đồ thuận hiểm quý thao trì.
Hàn lưu tẩm thạch uyên vô để;
Tiêu bích lâm uyên thạch tự chi.
Thập cấp hành nhân tương tiểu ngữ;*

*Thê sào u điều khước sai trì.
Bộ vô tranh tiến nan chung cát,
Hà xứ cao thâm bất thản di.*

DỊCH NGHĨA:

ĐƯỜNG NÚI ĐÁ DỤNG

Có khi rất nguy mà lại chẳng nguy,
Đường qua chỗ hiểm, cốt phải giữ gìn.
Vực sâu không đáy, suối lạnh dầm đá;
Đá tựa mỡ trơn, vách nhòm vực sâu.
Hành nhân lần bậc, cùng nhau cười nói;
Chim rừng trên tổ, cánh vỗ xập xoè.
Không gượng bước lên, kết cục tốt khó đạt,
Chốn cao sâu nào mà chẳng có chỗ bằng.

13. 莞爾吟 (五言古二十韻)

朝發南寧城
暮宿三江口
秋水最澄凝
秋山最青瘦
長空無雲煙
靜塘少塵垢
推蓬看翠微
沉吟想高厚
我行萬里程

來去三辰候
目睹協耳聞
南北無殊趣
日月到處中
山何隨理湊
雞卵平分訛
男女三一謬
夷夏陰陽分
此言太淺陋
天理在人心
風氣但先後
皆知尊君王
皆知親父母
音異聲則同
見識一情竇
堂堂朱夫子
賢言甚推透
盛稱西南番
文字多高手
必有開其先
不獨中國右

廓然融我心
 歸吾語我友
 幸哉生南邦
 儼然佩紳綬
 勿謂我不華
 越裳有黃芻
 試看寧明江
 滾滾水東走
 發源何所自
 午丁轉庚酉

PHIÊN ÂM:

HOÀN NHĨ NGÂM
 (NGŨ NGÔN CỔ NHỊ THẬP VẠN)

Triều phát Nam Ninh thành,
 Mộ túc Tam Giang khẩu.
 Thu thủy tối trừng ngưng,
 Thu sơn tối thanh xấu.
 Trường không vô vân yên,
 Tĩnh đường thiếu trần cấu.
 Thôi bông khán thúy vi,
 Trầm ngâm tưởng cao hậu.
 Ngã hành vạn lý trình,
 Lai khứ tam thời hậu.
 Mục đồ hiệp nhĩ văn,
 Nam Bắc vô thù thú.
 Nhật nguyệt đáo xứ trung,

Sơn hà tùy lý tấu.
Kê noãn bình phân ngoa,
Nam nữ tam nhất mậu.
Di Hạ âm dương phân,
Thử ngôn thái thiên lậu.
Thiên lý tại nhân tâm,
Phong khí dẫn tiên hậu.
Giai tri tôn quân vương,
Giai tri thân^(a) phụ mẫu.
Âm di thanh tắc đồng,
Kiến thức nhất tình đậu.
Đường đường Chu phu tử,
Hiển ngôn thậm suy thấu.
Thịnh xưng tây nam phiên,
Văn tự đa cao thủ.
Tất hữu khai kỳ tiên,
Bất độc Trung Quốc hữu.
Khuếch nhiên dung ngã tâm,
Quy ngô ngữ ngã hữu.
Hạnh tai sinh Nam bang,
Nghiễm nhiên bội thân thụ.
Vật vị ngã bất hoa,
Việt Thường hữu hoàng cầu.^(b)
Thí khán Ninh Minh giang,
Cổn cổn thủy đông tấu.
Phát nguyên^(a) hà sở tự,
Ngọ đình chuyển canh đậu.

DỊCH NGHĨA:

MỈM CƯỜI NGÂM
(THEO THỂ NGŨ NGÔN CỔ PHONG, 20 VẦN)

Sáng từ Nam Ninh đi,⁽¹⁾

Tôi đến Tam Giang⁽²⁾ nghỉ.
 Sông thu thật trong lắng,
 Núi thu quả xanh gầy.
 Trời rộng không mây khói,
 Đường vắng ít bụi bay.
 Tựa mui nhìn núi biếc,
 Lặng ngắm cảnh cao đầy.
 Ta đi đường muôn dặm,
 Ba mùa qua lại đây.
 Tai nghe và mắt thấy,
 Bắc, Nam khác nhau mấy.
 Đều trong vòng nhật nguyệt,
 Châu lại mạch núi sông.
 “Trứng gà chia đều” là ngoa,^(A)
 “Trai một gái ba” là bậy.^(B)
 Rằng: Di, Hạ âm dương phân biệt,
 Lời đó thật hủ lậu cặn nông.
 Bởi lẽ lòng trời tại ở người cả,
 Chỉ phong thổ khí hậu chia trước sau.
 Đều biết tôn kính đáng quân vương,
 Đều hay kính yêu cha mẹ.
 Âm tuy khác mà thanh thì giống,
 Hiểu biết đều cùng một mối mà ra.
 Đường đường như thầy họ Chu,⁽³⁾
 Lời người hiền thật thấu đáo.
 Khen thay, nước Tây Phiên,
 Chữ nghĩa có nhiều tay giỏi.
 Ất có người mở mang trước,
 Chẳng riêng Trung Quốc đứng đầu.⁽⁴⁾
 Lời bàn rộng ấy hợp lòng ta,
 Ta về nói cùng bạn hữu.

May thay! Sinh ra ở nước Nam,
Đường hoàng cân đai áo mao.
Chớ bảo rằng ta kém văn minh,
Việt Thường xưa có bậc kỳ lão.⁽⁵⁾
Này thử xem dòng Ninh Minh,⁽⁶⁾
Cuồn cuộn chảy về đông hải.
Con sông ấy khởi nguồn từ đâu?
Từ phương nam chuyển sang tây bắc đấy!

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Tôn 尊.
- b. Bản A.1579: Hoàng kỳ 黃者.
- c. Bản A.1579: Khởi nguyên 豈原.

NGUYÊN CHÚ:

A. Lạc Dương có người đồn rằng, trứng gà lòng trắng lòng đỏ đều nhau. Nhưng Hứa Xương chỉ cách Lạc Dương 40 dặm lại không như vậy.

B. *Kiên biểu tập* chép rằng, ở Kinh Dương, trai hai phần gái ba phần, ở Bách Việt gái ba phần trai một phần. Thử xem số trai gái sinh thành thì lại thấy ở Yên Triệu cũng giống như ở Sở, Việt.

CHÚ THÍCH:

1. Nam Ninh: Nguyên văn “thành Nam Ninh” thuộc tỉnh Quảng Tây.
2. Tam Giang (ngã ba sông): Có lẽ là chỗ gặp nhau giữa con sông Kiên, sông Uất và sông Quế ở vùng thượng lưu sông Tây Giang (thuộc địa hạt Quảng Tây).
3. Thầy họ Chu: Chỉ Chu Hy, nhà nho lớn thời Nam Tống.
4. Chu Hy có nói rằng: Nước Phiên ở Tây Nam có thánh hiền giảng sinh, văn minh cũng như Trung Quốc. Đó là khí vận xui nên thế. (Theo nguyên chú của bài *Hữu sở tư* của Ngô Thì Nhậm).
5. Cổ sử chép rằng: Thời vua Thành Vương nhà Chu, nước Việt Thường có mang sang biếu nhà Chu chim trĩ trắng. Chu Công Đán tự cho là đức trạch chưa tới, nên không nhận. Sứ giả nói: “Tôi nghe bậc kỳ lão nước tôi bảo rằng: Bể không nổi sóng đã ba năm nay, hẳn là có thánh nhân giảng ở Trung Quốc, nên sai tôi sang triều kiến...” Ở đây dùng để chỉ Việt Thường đã có nền văn minh từ

rất sớm, không thua kém Trung Quốc.

6. Dòng Ninh Minh: Chỉ dòng sông bắt nguồn từ tỉnh Lạng Sơn (sông Kỳ Cùng) chảy ngược lên phía bắc qua huyện Ninh Minh tỉnh Quảng Tây rồi ngoặt sang tây và chảy vào sông Uất Giang, một nhánh lớn của sông Tây Giang bên Trung Quốc.

Như vậy là địa khí từ phương nam trước rồi mới sang phương bắc. Theo thuyết phong thủy, địa khí phát ra từ đâu trước thì ở đó thịnh vượng văn minh trước (Theo nguyên chú, bài số 7: *Ninh Minh giang kí kiến* của Ngô Thì Nhậm).

DỊCH THƠ

*Sớm từ Nam Ninh đi,
Tối đến Tam Giang nghỉ.
Nước mùa thu lắng trong,
Núi mùa thu xanh thê!
Trời rộng, quang khôi mây,
Đường vắng, ít bụi nhĩ!
Tựa thuyền ngắm non xanh,
Lẽ trời sao huyền bí.
Ta đi muôn dặm đường,
Trải qua ba mùa lễ.
Mắt thấy và tai nghe,
Bắc Nam không khác vẻ.
Đâu cũng trời đất chung,
Núi sông thuận theo lẽ.
Trứng “đều lòng” là ngoa,
Gái “nhiều hơn” là bịa.
Đi khác Hạ là sai,
Lời ấy thật thiếu nhẽ.
Lẽ trời ở lòng người,
Khí hậu là khác vẻ.
Đều tôn kính quân vương,
Đều mến yêu cha mẹ.
Âm khác, thanh như nhau,*

Hiếu biết cũng như thế.
Đường đường như thày Chu,
Lời người hiền đúng nhỉ!
Khen thay nước Tây Phiên,
Chữ nghĩa nhiều người kể.
Ắt có người mở mang,
Chẳng riêng Trung Quốc nhé!
Lời ấy hợp lòng ta,
Ta bàn cùng bạn trẻ.
May thay sinh ở Nam,
Mũ đai đường hoàng thế!
Chớ bảo kém văn minh,
Việt Thường xưa hiến trĩ.
Thử coi dòng Minh Ninh,
Cuộn chảy về đâu nhỉ?
Sông bắt nguồn từ đâu?
Từ phương Nam đấy nhé!

Lâm Giang

14. 太平閑詠

太平自古羈縻域
諸葛名卿擁節來
千里山岩童草樹
百年城郭古樓臺
磯陳水獸餘青蘚
塔起天螺長碧苔
景可閑棲兼宦隱
風光爲賞昔人開

PHIÊN ÂM:

THÁI BÌNH NHÀN VỊNH

*Thái Bình tự cổ ky mi vực,
Gia Cát danh khanh ửng tiết lai.
Thiên lý sơn nham đồng thảo thụ;
Bách niên thành quách cổ lâu đài.
Ky trần^(a) thủy thú dư thanh tiễn;
Tháp khởi thiên loa trường bích đài.
Cảnh khả^(b) nhàn thê kiêm hoạn ản,
Phong quang vì thưởng tích nhân khai.*

DỊCH NGHĨA:

VỊNH PHỦ THÁI BÌNH⁽¹⁾

Thái Bình từ cổ vẫn thuộc đất ky mi,⁽²⁾
Danh thần Gia Cát từng đem cờ tiết đến.^(A)
Ngàn dặm núi non, cây cỏ muốt;
Trăm năm thành quách, lâu đài xưa.
Đá xếp hình con thú nước, nổi đám rong biếc;
Tháp nhô hình con ốc trời, mọc đầy rêu xanh.
Cảnh khá thanh nhàn, vừa làm quan, vừa ở ẩn,
Người xưa mở ra thưởng thức phong quang.

KHẢO DỊ:

a.Bản A.404: Bài 排.

b.Bản A.404: Hảo tá 好些.

NGUYỄN CHÚ:

A.Từ nhà Nguyên về trước, những thổ mục ở đất Thái Bình tự cai trị lấy. Từ năm Hồng Vũ nhà Minh, bắt đầu cử Gia Cát Thiên Thạch là quan người Hán đến làm Tri phủ.

CHÚ THÍCH:

1.Thái Bình: Tên phủ thuộc tỉnh Quảng Tây.

2.Ki mi: Sự ràng buộc lỏng lẻo. Ở đây dùng để chỉ khu tự trị của dân tộc ít người.

DỊCH THƠ:

*Từ xưa phủ Thái đất ky mi,
Gia Cát từng đem cờ tiết về.
Ngàn dặm núi khe, quang cây cỏ;
Trăm năm thành quách, cổ lâu đài.
Đá bày hình thú, rêu lan phủ;
Tháp tựa ốc trời, nấm mọc dày.
Cảnh trí thanh nhàn, quan ở ẩn,
Người xưa ai mở cảnh quan này.*

Lâm Giang

15. 新寧記見

路入新寧鷓首東
蘭橈隱見翠微中
山開鵬翼千層峙
水曲羊腸一甬通
土將台墩懸岸白
水王樓篆印江紅
春光靜會天南北
也是情同景不同

PHIÊN ÂM:

TÂN NINH KÝ KIẾN

*Lộ nhập Tân Ninh ích thủ đông,
Lan nao ẩn hiện thúy vi trung.
Sơn khai bằng dực thiên tầng trĩ;
Thủy khúc^(u) dương trường nhất dũng thông.*

*Thổ tướng dài đôn huyền ngân bạch;
Thủy vương lâu triện^(h) ấn giang hồng.
Xuân quang tĩnh hội thiên Nam Bắc,
Dã thị tình đồng cảnh bất đồng.*

DỊCH NGHĨA:

GHI CẢNH NHÌN THẤY Ở TÂN NINH⁽¹⁾

Đường vào Tân Ninh, thuyền theo hướng đông quay mũi,⁽²⁾
Mái chèo lan thấp thoáng trong làn nước biếc xanh.
Núi mở cánh chim bằng, ngàn tầng đứng sững;
Sông lượn hình ruột dê, một lối chảy thông.
Treo trên bờ vách trắng, đồn canh tướng thổ;
In đỏ dòng sông, lâu triện thủy vương.^(A)
Thăm hiểu cảnh xuân trời Nam và trời Bắc,
Tình thì như nhau mà cảnh lại khác nhau.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.404: Giang chuyển 江轉.

b. Bản A.404: Triện lữ 篆縷.

NGUYÊN CHÚ:

A. Có trạm gác kê bên sông, địa phương tự quản lý lấy binh sĩ, mỗi khi có thuyền công đi qua thì gõ thanh la đưa đón. Chỗ sông khúc khuỷu thấy một bức tường trắng chắn lấy cửa. Lại trên vách núi thường thấy vết tích đỏ có hình chữ triện, người ta đều nói rằng, đó là dấu ấn đá của thủy vương để ngăn nước sông dâng lên.

CHÚ THÍCH:

1. Tân Ninh: Một huyện thuộc phủ Nam Ninh.

2. Mũi thuyền quay hướng đông: Nguyên văn: “Ích thủ đông” (Đầu chim ích quay hướng đông). Chim ích là loài chim chịu đựng được sóng gió, nên người ta thường khắc vào mũi thuyền.

DỊCH THƠ:

*Đường tới Tân Ninh theo hướng đông,
Mái chèo thấp thoáng dưới dòng trong.*

*Núi trôi cánh én ngàn tâm vững;
Sông lượn ruột dê một lối thông.
Thỏ tương đồn canh treo vách trắng;
Thuỷ vương lâu triện ánh sông hồng.
Vẻ xuân ngắm kỹ Nam như Bắc,
Tình cảm thì chung cảnh chẳng chung.*

Lâm Giang

16. 沙洲

六天水次見長洲
汀渚團團晚客鷗
老石堆成魚齒碕
平沙障得馬頭流
綠楊隱約臨江屋
碧草迷茫隱峽舟
思入征艎春九十
空明擊棹正悠悠

PHIÊN ÂM:

SA CHÂU

*Lục thiên thủy thứ kiến trường châu,
Đình chủ đoàn đoàn nghệ^(a) khách âu.
Lão thạch đôi thành Ngư Xỉ hiệp;
Bình sa chướng đặc Mã Đầu lưu.
Lục dương ẩn ước^(b) lâm giang ốc;
Bích thảo mê mang ẩn giáp^(c) chu.*

*Tứ nhập chinh hoàng xuân cửu thập,^(d)
Không minh kích^(d) trạo chính du du.*

DỊCH NGHĨA:

BÃI CÁT

Sáu ngày sông nước mới thấy một bãi sông dài,
Trên cồn, từng bầy chim âu ngược nhìn khách.
Đống đá cũ chất thành kè Ngư Xỉ;⁽¹⁾
Bãi cát bằng chắn ngang dòng Mã Đầu.^(A)
Thấp thoáng dương xanh, nhà kê bến nước;
Mênh mang cỏ biếc, thuyền ẩn khe sâu.
Chín chục ngày xuân, tứ nhập vào thuyền sứ,⁽²⁾
Gỗ mái chèo dưới trăng sông, lòng thấy lâng lâng.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.404: Hiệp 狎.
- b. Bản A.1579: Ẩn nội 隱內.
- c. Bản A.117c/1: Ẩn thạch 隱石.
- Bản A.404: Ẩn ngạn 隱岸.
- d. Bản A.404: Cửu thập thiếu quang hoa lữ hướng 九十韶光華旅況.
- đ. Bản A.1579: Cử 舉.

NGUYÊN CHÚ:

Mã Đầu, tên một chiếc đằm.

CHÚ THÍCH:

1. Ngư Xỉ: Có lẽ là tên một chiếc kè (?)
2. Chín chục ngày xuân: Chỉ chín mươi ngày của mùa xuân, tức trọn một mùa xuân.

DỊCH THƠ:

*Sông nước sáu ngày gặp bãi sông,
Trên cồn riu rít lũ chim âu.
Đá xanh xây chất kè Ngư Xỉ;
Cát trắng chặn ngang suối Mã Đầu.
Thấp thoáng nhà xa kê rặng liễu;*

*Mênh mang thuyền nước ẩn khe sâu.
Cảnh xuân tứ nhập vào thuyền sứ,
Gỗ mái chèo sông mang mác sầu.*

Lâm Giang

17. 伏波廟

崇祠 峩峩 瞰蛟宮
千載 猶欽 鑠鑠 翁
馬革 不衰 元老 健
犀文 豈怕 讚人 工
遨遊 氣壓 層層 嶂
顧眄 威存 凜凜 風
四七 若添 圖繪 手
丹青 無力 像精 忠

PHIÊN ÂM:

PHỤC BA MIẾU

*Sùng từ nghiệp nghiệp hám giao cung,
Thiên tải do khâm quốc thước ông.
Mã cách bất suy nguyên lão kiện;
Tê văn khởi phạ tán nhân công.
Ngao du khí áp tầng tầng chướng;^(a)
Cố miện uy tồn lẫm lẫm phong.^(b)
Tứ thất nhược thiên đồ hội thủ,^(c)
Đan thanh vô lực tượng tình trung.^(d)*

DỊCH NGHĨA:

MIẾU PHỤC BA⁽¹⁾

Miếu sừng sững^(A) nhìn xuống cung giao long,⁽²⁾
 Nghìn năm rồi vẫn còn “khâm phục” ông quắc thước!
 Da ngựa không làm yếu sức lão tướng,⁽³⁾
 Vẫn tê đầu sợ lời khéo dèm pha.⁽⁴⁾
 Khi nhõn chơi, “khí thơ” đê lên núi non trùng điệp;
 Lúc ngắm nhìn, “oai phong” còn mãi ở luồng gió lạnh lùng!
 Bức họa hai mươi tám người nếu vẽ thêm vào nữa,⁽⁵⁾
 Thì tranh kia không đủ sức tả lòng tinh trung!

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.404: Xanh không chướng 撐空嶂.
- Bản A.1697: Danh không chướng 名空障.
- b. Bản A.404: Táp ngạn phong 匝岸風.
- Bản A.1697: Táp ngạn phong 颶彥風.
- c. Bản A.404: Mạc quái vân đài thiên bất dũ 莫怪雲臺偏不與.
- d. Bản A.404: Tinh không 精空.

NGUYỄN CHÚ:

A. Miếu nằm trên bờ sông châu Tân Ninh.

CHÚ THÍCH:

1. Phục Ba: Xem chú thích số 4 bài 1.
2. Cung giao long: Ở đây chỉ dòng sông.
3. Da ngựa (mã cách): Bình sinh Mã Viện thường nói: “Nam nhi nên chết ở biên cương, lấy da ngựa bọc thân đưa về.”
4. Vẫn tê (tê vẫn): Sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng trở về, Mã Viện bị bọn xiểm nịnh tố giác đã lấy nhiều sừng tê giác ở nước Nam về làm của riêng.
5. Đời Hán Quang Vũ, vẽ 28 danh thần trên Vân Đài để tuyên dương công trạng. Tuy Mã Viện có công đánh nam dẹp bắc, nhưng bị dèm pha, nên không được vẽ lên Vân Đài.

18. 關帝廟

萬國衣冠王孔子
百年俎豆帝關公
周經神亂非尊聖
漢鼎魂爭未表忠
人楚刑書千古白
賊曹心燭五更紅
拭膽顯號州前扁
爲憶明儒論議雄

PHIÊN ÂM:

QUAN ĐẾ MIẾU^(a)

*Vạn quốc y quan vương Khổng Tử,
Bách niên trở đậu đế Quan Công.
Chu kinh thần loạn phi tôn thánh;
Hán đỉnh hồn tranh vị biểu trung.
Nhân sở hình thư thiên cổ bạch;
Tặc Tào tâm chúc ngũ canh hồng.
Thức chiêm hiển hiệu châu tiền biển,^(b)
Vị ức Minh nho luận nghị hùng.^(c)*

DỊCH NGHĨA:

MIẾU QUAN ĐẾ^(A)

Muôn nước mũ áo tôn Khổng Tử làm vương,⁽¹⁾
Trăm năm cúng tế tôn Quan Công làm đế.⁽²⁾
Thần làm loạn kinh nhà Chu, không tôn làm bậc thánh;
Hồn tranh vạc nhà Hán, chẳng biểu lòng trung.

Ngược trông biên đề duệ hiệu, trước trị sở của châu,^(B)

Mà nhớ tới nhà nho đời Minh hùng hồn bàn luận.^(C)

KHẢO DỊ:

a.A.404: Quan Công miếu 關公廟.

b.Bản A.404, A.1697, A.1579, A.2871: Môn tiền biển 門前扁.

c.Bản A.404, A.1697, A.1579, A.2871, A.117c/1: Vị ái minh nho luận nghị
hùng 爲愛明儒議論雄.

NGUYÊN CHÚ:

A.Miếu ở châu Tân Ninh đối diện với văn miếu ở bờ sông bên kia.

B.Đền ở trên sông phía trước trị sở của châu, có biển đề duệ hiệu là “Bạc
chí thánh.”

C.Giữa năm Gia Tĩnh triều Minh, đổi tên hèm, tôn Khổng Tử là “Đại
thành chí thánh Văn tuyên vương,” các bậc tiên hiền, tiên nho đều gọi là Phu tử,
bỏ tước công hầu.

CHÚ THÍCH:

1.Khổng Tử: Túc Khổng Minh Gia Cát Lượng.

2.Quan Công: Túc Quan Vân Trường. Thời Tam Quốc, Lưu Bị, Quan Vân
Trường, Trương Phi kết nghĩa anh em tại vườn đào. Dùng Khổng Minh làm
quân sư khôi phục nhà Hán. Quan Công còn gọi là Quan Vũ, được người đời tôn
làm đế, xây miếu thờ gọi Miếu Quan Đế.

19. 南寧記見

南寧俗號小南京

人物繁華滿市城

夾道屋廬幃幃日

臨流臺榭燭垂星

三江清掩蛟蜒窟
七嶺閑綏豹尾旌
治世官曹無別事
几鋪孔雀檻調鶯

PHIÊN ÂM:

NAM NINH KÝ KIẾN

*Nam Ninh tục hiệu “tiểu Nam Kinh,”
Nhân vật phồn hoa mãn thị thành.
Giáp đạo ốc lư trừ chương nhật;
Lâm lưu đài tạ chúc thùy tình.
Tam giang thanh yểm giao diên quật;
Thất lĩnh nhàn tuy báo vĩ tình.
Trị thế quan tào vô biệt sự,
Kỷ phô khổng tước hạm điều oanh.*

DỊCH NGHĨA:

GHI CẢNH NHÌN THẤY Ở NAM NINH⁽¹⁾

Nam Ninh tục gọi “Tiểu Nam Kinh,”⁽²⁾
Nhân vật phồn hoa khắp thị thành.
Nhà cửa bên đường, rèm che trời nắng;
Lâu đài kê sông, nển thấp như sao.
Tam giang nước trong giấu hang thông luồng;
Thất lĩnh phát phơ cờ đuôi báo.^(A)
Đời thịnh trị, cửa quan không gấp việc,
Kỷ trải khăn đồng tước, oanh hót ngoài hiên.

NGUYỄN CHÚ:

A. Ở Nam Ninh có bảy ngọn Mã Đường (Mã Đường lĩnh).

CHÚ THÍCH:

1. Nam Ninh: Tên phủ thuộc Quảng Tây.
2. Tiểu Nam Kinh: Chỉ nơi đô hội, cũng có nghĩa là kinh đô nhỏ phía nam.

DỊCH THƠ:

*Nam Ninh tục gọi Tiểu Nam Kinh,
 Nhân vật phồn hoa khắp thị thành.
 Nhà cửa bên đường, rèm lát phát;
 Lâu đài kề bến, nển lung linh.
 Hang giao thấp thoáng, dòng trong vắt;
 Cờ báo phát phơ, núi biếc xanh.
 Công quán nhớn nhơ, đời thịnh trị,
 Trải khăn đồng tước, rộn chim oanh.*

Lâm Giang

20. 南寧舟次感懷

自來三紀隔慈顏
 遊子如今髮已斑
 千里祇堪瞻日月
 一匙那得縮關山
 潯江襟帶灣幻處
 清廟裳衣夢寐間
 景仰仁墳松柏茂
 實馮先蔭保康還

PHIÊN ÂM:

NAM NINH CHU THỨ CẢM HOÀI ^(a)

*Tự lai tam kỷ cách từ nhan,
 Du tử như kim phát dĩ ban.*

*Thiên lý chỉ kham chiêm nhật nguyệt;
Nhất thi^(a) ná đắc súc quan san.
Tâm giang khâm đái loan ao^(b) xứ;
Thanh miếu thường y^(c) mộng寐 gian.
Cảnh ngưỡng Nhân Phần từng bách mậu,
Thực bằng tiên ẩm bảo khang hoàn.*

DỊCH NGHĨA:

ĐẬU THUYỀN Ở NAM NINH CẨM HOÀI^(A)

Từ ba kỷ nay cách mặt mẹ hiền,⁽¹⁾
Đứa con xa quê nay tóc đã đốm bạc.
Nơi ngàn dặm xa, những trông vầng nhật nguyệt;⁽²⁾
Có bát cơm canh, sao thể rút ngắn quan san?⁽³⁾
Sông Tâm uốn khúc, như vạt áo đai lưng;
Thanh miếu áo đai, tựa trong giấc mộng,
Ngửa trông về mộ mẹ, um tùm từng bách,⁽⁴⁾
Nhờ phúc ẩm tổ tiên, giúp cho khoẻ mạnh trở về.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Nhất triều 一朝.
- b. Bản A.1579: Loan hoàn xứ 灣環處.
- c. Bản A.1579: Y thường 衣裳.

NGUYÊN CHÚ:

A. Tháng tám giỗ mẹ, đầu canh năm đặt hương án trong thuyền, hướng về phương Nam bái vọng.

CHÚ THÍCH:

- 1. Ba kỷ: 12 năm là một kỷ, ba kỷ là 36 năm. Ý nói mẹ mất đã 36 năm.
- 2. Ý nói, không thể về nhà cúng giỗ, chỉ có thể từ phương xa ngửa mặt trông về.
- 3. Ý nói có đồ cúng, nhưng không thể rút đất để về cúng lễ.
- 4. Mộ mẹ: Dịch chữ “Nhân phần.” Theo *Ngô gia thế phả*, mộ của mẹ Ngô Thị Nhậm được đặt là “Nhân Phần.”

21. 送短送李憲喬回寧明

銀槎穩泛出寧明

斗曜煌煌照使旌

依稀江漢日川清

會將黼藻圖梅閣

直把弦歌試柳城

觀海不堪題勺水

願將銖寸入詩衡

PHIÊN ÂM:

TỔNG ĐOÀN TỔNG LÝ HIẾN KIỀU HỒI NINH MINH

*Ngân xà ổn phiếm xuất Ninh Minh,
Đẩu diệu hoàng hoàng chiếu sử tinh.
Phong phạm Thái Kiêu thiên nhận trĩ;
Khâm hoài Giang Hán bách xuyên thanh.
Hội tương phủ tảo đồ mai các;
Trực bả huyền ca thí liễu thành.
Quan hải bất kham đề thược thủy,
Nguyện tương thù thôn nhập thi hành.*

DỊCH NGHĨA:

TIỀN QUAN ĐOÀN TỔNG LÝ HIẾN KIỀU VỀ NINH MINH⁽¹⁾

Bè bạc⁽²⁾ bình yên ra khỏi Ninh Minh,
Sao Đẩu rực rỡ soi cờ sứ giả.

Phong thái cao ngàn nhận sừng sững như Thái Sơn, Kiều Nhạc;
Lòng dạ thấu trăm dòng trong vắt tựa sông Hán, sông Giang.
Trên gác mai, văn chương vẽ nên bức hoạ;
Tại thành liễu, thử dạo lại khúc đàn ca.
Thấy bể mà chẳng thể cầm gáo mức nước,
Nguyện đem chút đỉnh gửi vào túi thơ ta.

CHÚ THÍCH:

1. Đoàn tống: Bạn tống một đoạn đường ngắn.
- Ninh Minh: Thuộc phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây.
2. Bè bạc (ngân xà): Chỉ thuyền của sứ giả.

22. 粵西山道夕發

綠陰夾道萬松聲
依約瓊林薩那城
羅幕低垂雲繞岫
銀毯高掛月初更
暮春堙景藏無盡
中夏風光畫不成
路入皇都長履坦
辰樞耀處是前程

PHIÊN ÂM:

VIỆT TÂY SƠN ĐẠO TỊCH PHÁT^(u)

*Lục âm giáp đạo vạn tùng thanh,
Y ước Quỳnh Lâm Tát Ná thành.*

*La mạc đề thùỵ vậñ nhiều tụ;^(b)
 Ngậñ cầu cao quả nguyệt sơ canh.
 Mộ xuân yêñ cảnh tàng vô tậñ;
 Trung hạ phong quang hoạ bất thành.
 Lộ nhậñ hoàng đô trường lý thậñ,
 Thậñ khu điệủ xứ thị tiêñ trìnħ.*

DỊCH NGHĨA:**BUỔI CHIỀU KHỎI HÀNH TỪ ĐƯỜNG NÚI VIỆT TÂY⁽¹⁾**

*Muôn tiếng thông reo, bên đường rủ bóng mát,
 Thành Tát Ná thấp thoáng trong chốn rừng Quỳnh.^(A)
 Đỉnh núi mây dâng, như tấm màn the rủ thấp;
 Đầu canh trắng mọc, tựa quả cầu bạc treo cao.
 Cảnh vật cuối xuân, giấu trong vô tậñ;
 Phong quang giữa hạ, vẽ cũng chẳng thành.
 Đường vào kinh đô dài mà bằng phẳng,
 Nơi Bắc Đẩu rực sáng, là con đường phía trước phải đi.*

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Việt Tây đạo tịch phát 粤西道夕髮.
 b. Viên tụ 遠岫.

NGUYÊN CHÚ:

A. Sách Phật chép: Thành Tát Ná ở Tây Vực, nơi thuyết pháp của Phật Như Lai.

CHÚ THÍCH:

1. Việt Tây: Phía tây Quảng Tây.

DỊCH THƠ:

*Muôn tiếng thông reo trùm bóng mát,
 Kìa thành Tát Ná chốn rừng Quỳnh.
 Màn mây rủ thấp trên non vắng;
 Cầu bạc treo cao lúc trống canh.*

*Cảnh vật cuối xuân đông chẳng xiết;
Phong quang giữa hạ vẽ không thành.
Lối vào kinh khuyết xa nhưng phẳng,
Phía trước cung vua toả sáng lành.*

Lâm Giang

23. 崑崙道

粵西自古鬱林封
路入崑崙漢雜儂
田隱崗原多種稻
山無竹樹半栽松
堙塗農舍擎魚尾
銀點村裝插馬鬃
使轎遙來相指顧
歡欣首點語難通

PHIÊN ÂM:

CÔN LUÂN ĐẠO

*Việt Tây tự cổ Uất Lâm phong,
Lộ nhập Côn Luân Hán tạp Nùng.
Điền ẩn cương nguyên^(a) đa chủng đạo,^(b)
Sơn vô trúc thụ bán tài tùng.
Yên đồ nông xá kinh ngư vĩ;
Ngân điểm thôn trang sáp mã tông.
Sứ khiếu suyền lai tương chỉ cố,
Hoan hân thủ điểm ngữ nan thông.*

Từ xưa Việt Tây thuộc bờ cõi Uất Lâm,⁽²⁾
Đường vào Côn Lôn, người Hán ở lẫn với người Nùng.
Ruộng khuất sau gò, phần nhiều trồng lúa;
Núi không tre trúc, một nửa trồng thông.
Dương lên như đuôi cá, chái nhà nông trát đất;
Trâm cài tóc bõm ngựa, trang phục thôn quê.
Kiệu sứ chột đến, cùng ngó nhìn chỉ trở,
Vui vẻ gật đầu chào, tiếng nói khó nghe.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Nguyên cương 原崗.
Bản A.1579: Động nguyên 峒原.
b. Bản A.404: Thực đạo 植稻.

CHÚ THÍCH:

1. Côn Lôn: Túc dãy Côn Lôn. Đường bộ từ Nam Ninh đi Quế Lâm phải qua dãy núi này.
2. Uất Lâm: Một quận thuộc Quảng Tây.
Việt Tây: Xem chú thích số 1 bài 22.

DỊCH THƠ:

*Tự cổ Việt Tây thuộc Uất Lâm,
Dân cư phần lớn Hán và Nùng.
Ruộng quanh gò núi trồng nhiều lúa;
Núi chẳng trúc tre mọc lắm thông.
Nhà ở trát bùn dương vẩy cá;
Phục trang thôn dã tóc cài trâm.
Ngó nhìn xe sứ, đưa tay chỉ,
Tiếng nói lú lo, tỏ ý thân.*

Lâm Giang

24. 粵西上路

曲曲迴溪疊石橋
太平制度不勝描
三邊戍卒畫刀劍
萬里行人通夙宵
松葉蔭窮長板客
梅花插盡大堤嬌
清寧時會真難得
祇欲衣裳見舜堯

PHIÊN ÂM:

VIỆT TÂY THƯỢNG LỘ^(u)

*Khúc khúc hồi khe^(b) điệp thạch kiều,
Thái bình^(c) chế độ bất thăng miêu.
Tam biên thú tốt hoạch đao kiếm;
Vạn lý hành nhân thông túc tiêu.
Tùng điệp ẩm cùng^(d) trường bản^(d) khách;
Mai hoa sáp tận đại đề kiều.
Thanh ninh thời hội chân nan đắc,
Chỉ dục^(e) y thường kiến Thuấn Nghiêu.*

DỊCH NGHĨA:

LÊN ĐƯỜNG VIỆT TÂY⁽¹⁾

Khúc khúc suốt quanh, tầng tầng cầu đá,
Không sao tả xiết quang cảnh thái bình.
Ba mặt biên cương, lính canh vai đeo đao kiếm;

Vạn dặm đường dài, hành nhân đi suốt sớm khuya.
 Khách trên đường dài đi theo bóng cây thông râm mát;
 Gái trên đê lớn, hết thấy đầu gài hoa mai.
 Thời buổi thanh bình này thật là hiếm có,
 Những muốn mặc áo xiêm, đi gặp Thuấn Nghiêu.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Việt Tây lộ thượng 粵西路上.
- b. Bản A.117c/1: Thông Khê 通溪.
- c. Bản A.117c/1: Trị bình 治平.
- d. Bản A.404: Ấm tùy 蔭隨.
- đ. Bản A.404: Trường bản 長阪.
- e. Bản A.404: Chi yếu 祇要.

CHÚ THÍCH:

- 1. Việt Tây: Xem chú thích số 1 bài 22.

DỊCH THƠ:

*Khúc khúc suốt quanh, cầu đá trông,
 Thái bình quang cảnh tả sao cùng.
 Ba bên lính gác vai đeo kiếm;
 Vạn dặm hành nhân bước bước thông.
 Tùng toả bóng râm đường vạn dặm;
 Hoa mai gài tóc gái bên sông.
 Bình yên vô sự, mong như thế,
 Rửa áo trị vì buổi đại đồng.*

Lâm Giang

25. 感懷

天王禮義範寰區
 爲軫吾邦職貢修
 遙授龍章厘惻隱
 急催雉譯界停留

遠情不奪容銜恤
德意無私示共憂
莊誦璽書增感念
丹陽宮殿月三秋

PHIÊN ÂM:

CẨM HOÀI

*Thiên vương lễ nghĩa^(a) phạm hoàn khu,
Vị chẵn ngô bang chức cống tu.
Dao thụ long chương ly trắc ẩn;
Cáp thôi trĩ dịch giới đình lưu.
Viễn tình bất đoạt dung hàm tuất;
Đức ý vô tư thị cộng ưu.
Trang tụng tử thư tăng cảm niệm,
Đan Dương cung điện nguyệt tam thu.*

DỊCH NGHĨA:

XÚC CẢM TRONG LÒNG^(A)

Lễ nghĩa của Thiên vương⁽¹⁾ làm khuôn mẫu cho thiên hạ,
Thương cho nước ta phải lo việc cống nạp đủ đầy.
Từ xa gửi sắc rồng,⁽²⁾ tỏ lòng thương xót;
Giục phải gấp qua trạm trĩ,⁽³⁾ chớ có chần chờ.
Tình xa không mất, cùng ngậm nỗi đau xót;
Ý đức vô tư, tỏ nỗi buồn chung.
Kính đọc chiếu thư, lòng thêm cảm kích,
Trông về Đan Dương, một tháng bằng ba thu.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.404, A.117c/1: Lễ Nhạc 禮樂.

NGUYÊN CHÚ:

A.Đi đến huyện Thiên Giang, triều đình (nhà Thanh) gửi dụ chỉ đến: “Tuần phủ họ Trần Quảng Tây, giục vội cống sứ, hạn đến trước ngày rằm tháng năm, kịp vào châu, trước lúc loạn giá đi hành cung Nhiệt Hà, để kính lĩnh sắc thư về nước.” Lại phụng chỉ “Cống thần ngậm đau thương mà đến, các tỉnh lộ mà sứ bộ đi qua đều phải đình chỉ yến tiệc, vui chơi.” Ngắc ngậy thấy Đại Hoàng để thương xót chí tình. Vì Tiên hoàng ta, mà các vị thân vương thêm ân điển xót thương đặc biệt. Tuy bồi thần đã vào nội địa, vẫn cho im lặng tuyệt đối, để tỏ ý long trọng. Đó chính là lấy lễ nghĩa văn hiến mà đối đãi nước ta, chẳng thể như đối với các nước tầm thường khác. Bưng đọc chiếu thư, trong lòng càng thêm cảm kích. Nói rằng, vua lấy lễ mà sai khiến bề tôi chính là như vậy chăng? Cung điện Đan Dương là sơn lăng chôn cất Tiên hoàng ta. Non sông cách trở, từ xa không được đến thờ phụng, trông về Viên lăng không ngăn nổi tấm lòng: Một tháng đằng đằng ba thu.

CHÚ THÍCH:

1.Thiên vương: Chỉ vua nhà Thanh.

2.Sắc rồng: Chỉ sắc thư của vua nhà Thanh phong vương cho vua triều đình Tây Sơn.

3.Trạm trĩ (trĩ dịch): Xưa, nước Việt Thường tương truyền mang chim trĩ trắng sang cống nhà Chu. Sau này, “Trạm trĩ” được dùng để chỉ các trạm đón tiếp sứ thần.

26. 夜行

九宵宣旨催朝使

馬驟車馳指斗標

天曙星辰開絢爛

地夷岩嶺失峒峩

煌煌明燭傳梅驛
旆旆行旌拂柳條
五夜鸞聲頻入夢
依稀南闕傍鈞韶

PHIÊN ÂM:

DẠ HÀNH

*Cửu tiêu^(a) tuyên chỉ thôi triều sử,
Mã sậu xa trì chỉ Đẩu tiêu.
Thiên thụ tinh thần khai huyén^(b) lạn;
Địa di^(c) nham lĩnh thất thiêu nghiêu.
Hoàng hoàng minh chúc truyền mai dịch;
Bái bái hành tinh phát liễu điều.
Ngũ dạ loan thanh tân nhập mộng,
Y hi Nam khuyết bạng Quân Thiêu.*

DỊCH NGHĨA:

ĐI TRONG ĐÊM

Vua truyền chiếu chỉ giục sứ vào châu gấp,
Nhằm hướng sao Đẩu, xe ngựa phóng nhanh.
Trời sáng, sao đêm toả ánh soi rực rỡ;
Đất bằng, núi non hết cảnh chon von.
Bừng bừng đuốc sáng, trạm mai truyền tin đến;
Phối phối cờ bay, càn liểu chạm vào.
Năm canh, trong mơ, luôn vắng tiếng nhạc ngựa,
Khúc Quân Thiêu phảng phất bên cửa khuyết nước Nam.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.404: Cửu trùng 九重.
b. Bản A.404, A.1579: Xán lạn 燦爛.

c.Bản A.1579: Địa thiêu 地燒.

Bản A.404: Địa di 地夷.

DỊCH THƠ:

*Vua truyền chiếu chỉ giục vào châu,
Xe ngựa phóng nhanh hướng Đẩu sao.
Trời sáng sao đêm luôn toả chiếu;
Đất bằng non núi hết nhô cao.
Bừng bừng đuốc sáng, mai truyền đến;
Râm rập cờ bay, liễu chạm vào.
Nhạc ngựa thâu đêm trong giấc mộng,
Nước Nam cửa khuyết vắng Quân Thiều.*

Lâm Giang

27. 來賓記見

五郡通津一水橫
嵯峨百雉傍江城
土多磧石浮龍脊
民半猺獞亂鳥聲
粵地縱長從大理
播夷內屬自初明
茫茫禹跡難區別
無盡風光眼界生

PHIÊN ÂM:

LAI TÂN KÝ KIẾN

*Ngũ quận^(u) thông tân nhất thủy hoành,
Tha nga bách trĩ bạng giang thành.*

*Thổ đa tích thạch phù long tích;
Dân bán Dao, Choang loạn điều thanh.
Việt địa tung trường tòng^(b) Đại Lý;
Bá Di^(c) nội thuộc tự sơ Minh.
Mang mang Vũ tích nan khu biệt,
Vô tận phong quang nhĩn giới sinh.*

DỊCH NGHĨA:

GHI LẠI NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY Ở LAI TÂN⁽¹⁾

Một dòng sông vắt ngang, chảy qua năm quận,
Thành kê bên sông, sừng sững trăm trượng.⁽²⁾
Đất nhiều sỏi đá, gồ lên sống lưng rồng;
Dân nửa Dao, Choang, líu ríu tiếng chim.
Đất Việt Tây^(A) bề dọc thì dài, liền với châu Đại Lý,⁽³⁾
Người Di ở Bá Châu nội thuộc từ đầu nhà Minh.
Dấu chân vua Vũ mờ mịt, khó nhận nổi,⁽⁴⁾
Mở ra trong tầm mắt, phong cảnh bao la!

NGUYỄN CHÚ:

A.Địa thế Việt Tây, có một dải núi từ Vân Nam, Quý Châu đổ về, phía tây từ châu Đại Lý, phía đông, đến đất Việt Tây, phía nam giáp với nước ta, phía bắc đến Hồ Nam. Từ đông sang tây là chiều dọc, từ nam sang bắc là chiều ngang. Chiều dọc hơi dài hơn, chiều ngang hơi ngắn hơn.

Đường đi sứ, sáng sớm khởi hành từ Nam Ninh, đi men theo các dãy núi ở thượng du, tức là đất của người Lê thuộc Bá Châu thời xưa. Từ giữa niên hiệu Vĩnh Lạc nhà Minh, miền này bị nội thuộc, nay thấy là châu, huyện. Nơi đây thành quách kiên cố bền vững, dinh thự quan lại sắp đặt giống Trung Hoa. Người Hán tụ tập buôn bán, nhưng người Man không đổi tập tục cũ, con trai phần lớn là xấu xí, con gái thường bôi sáp lên đầu, mặc váy ngắn, phía trước để lộ chân ra, trông thật hổ thẹn. Người Man xem đó là việc thường. Họ gặp khách đều nói tiếng địa phương, người Hán cũng không hiểu được. Duy có nam giới thì rất khoẻ mạnh, mang rương, hòm đi ngày đêm 500 dặm không hề mệt.

KHẢO DỊ:

a.Bản A.1579: Ngũ dạ 五夜.

b.Bản A.404: Liên 連.

c.Bản A.117c/1: Phiên di 藩夷.

CHÚ THÍCH:

1.Lai Tân: Tên huyện thuộc phủ Liễn Châu, Quảng Tây.

2.Trăm trượng: Nguyên văn “bách trĩ,” “trĩ,” đơn vị đo lường thời cổ, dài ba trượng, cao một trượng gọi là một “trĩ.” Ở đây tạm dịch “trăm trượng.”

3.Đại Lý: Tên gọi của một châu thuộc Vân Nam, châu này do Đoàn Tư Bình lập ra đời Hán.

4.Dấu chân vua Vũ: Vua Vũ trị thủy, dấu chân in khắp chín châu, nơi vua Vũ đến thường gọi “Vũ tích” (dấu chân vua Vũ). Ở đây ý nói, vua Vũ chưa đặt chân tới đây.

28. 水聲

水本無聲卻有聲
 嘈錡江上爲誰鳴
 長流順注原常靜
 斷石橫欄乃不平
 硬未去時應有怒
 量能容處便無爭
 太和君子須潛會
 透徹銀花到底明

PHIÊN ÂM:

THỦY THANH

*Thủy bản vô thanh khước hữu thanh,
 Tao oanh giang thượng vị thùy minh.
 Trường lưu thuận chú^(u) nguyên thường tĩnh;
 Đoạn thạch hoành lan nãi bất bình.*

*Ngạnh vị khứ thời ưng hữu nộ;
Lượng năng dung xử tiện vô tranh.
Thái hoà quân tử tu tiềm hội,
Thấu triệt ngân hoa^(b) đáo để mình.*

DỊCH NGHĨA:

TIẾNG NƯỚC^(A)

Nước vốn không vang tiếng mà đây vang tiếng,
Ào ào trên sông, kêu hộ ai đây?
Dòng nước dài chảy xuôi, vốn thường yên lặng;
Vì đá lở chắn ngang, mới sinh ra bất bình.
Chưa cuốn bỏ được chướng ngại, nên tức giận;
Chỗ nào có thể chứa thì không tranh giành.
Cái lẽ thái hoà, người quân tử nên ngâm lĩnh hội,
Ánh nước bạc thấu xuống, sáng tận đáy sâu.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Thuận vãng 順往.

b. Bản A.404: Ngân quang 銀光.

NGUYÊN CHÚ:

A. Đường bộ đi từ Tân Châu đến, trên dưới là những dốc núi, giữa có rất nhiều suối khe, có một vài con sông loại vừa. Sau mưa, nước suối chảy rất mạnh xuống dưới. Giữa sông có những phiến đá chắn ngang, nước như bị treo lại, bắn tung toé, phát ra những tiếng ào ào rất mạnh, ngày đêm không dứt, khi mưa thì tiếng réo càng to.

DỊCH THƠ:

*Nước vốn không thanh, đây có thanh,
Kêu cho ai vậy, réo bên ghềnh!
Do dòng chảy xuống thường yên ả;
Bởi đá chặn ngang nước bất bình.
Chưa cuốn đá ngăn nên tức giận;
Có nơi chứa đựng chẳng tranh giành.*

“Thái hoè” quân tử ngâm suy ngẫm,
Thấu suốt dòng trong đáy nước xanh.

Lâm Giang

29. 五險灘 (二首)

其一

伏波兵馬過江來
化作浮沙漫碧隈
劍氣光分騰岸雪
炮聲響出吼泉雷
河豚尚帶靈潭恨
嶺鳥如鳴意苴回
起敬灘頭來往客
思公漫積紙錢灰

PHIÊN ÂM:

NGŨ HIỂM THAN (NHỊ THỦ)

KỲ NHẤT

Phục Ba binh mã quá giang lai,
Hoá tác phù sa mạn bích ôi.
Kiếm khí quang phân đằng ngạn tuyết;
Pháo thanh hưởng xuất^(a) hồng tuyên lời.
Hà đồn thượng đái Dâm Đàm hận;
Lĩnh điệu như minh ý dĩ hồi.
Khởi Kính than đầu lai vãng khách,
Tư công mạn tích chỉ tiền hôi.

DỊCH NGHĨA:

THÁC NGŨ HIỂM^(A) (HAI BÀI)

BÀI 1

Nơi binh mã Phục Ba qua sông kéo tới,⁽¹⁾
Nay hoá thành cát nổi đầy bến sông xanh.
Tuyết bay bên bờ như ánh gương ngời sáng;
Sấm gầm lòng suối tựa tiếng pháo vang.
Mỗi hận Dâm Đàm, cá hà đồn còn nợ;⁽²⁾
Chở ý dĩ về,⁽³⁾ chim núi vẫn còn kêu.
Thác Khởi Kính, hành nhân thường qua lại,
Bởi nhớ ông, tro tiền giấy chất đầy.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Dũng xuất 涌出.

NGUYÊN CHÚ:

A. Thác ở địa giới Hoàn Châu, bên thác có miếu thờ Phục Ba. Thác Khởi Kính là thác đứng đầu trong năm thác hiểm, ở ngang bờ sông trước miếu thờ.

CHÚ THÍCH:

1. Phục Ba: Túc Mã Viện, (Xem chú thích số 1 bài 17).

2. Dâm Đàm: Tên xưa của hồ Tây. Tương truyền, Mã Viện đóng quân ở Lăng Bạc, tức Dâm Đàm.

Cá hà đồn: Là loài cá miệng nhỏ bụng to, không vây, lưng xanh nhạt, bụng trắng, cá độc, người ăn phải thường bị chết. Câu này chưa hiểu điển cố.

3. Chở ý dĩ: Xem chú thích số 4 bài số 1.

30. 其二

人言五險上來難
我上來辰仔細看
搏兔隱隆三片石
掛蛇噴激兩條湍

虎踞遠添伏虎力
 碧立祠前應起敬
 大都梁碕喚危灘

PHIÊN ÂM:

KỲ NHỊ

*Nhân ngôn Ngũ Hiểm thương lai nan,
 Ngã^(a) thương lai thời tử tế khan.
 Bác Thố ẩn long tam phiến thạch;
 Quả Xà phún kích lưỡng điều xuyên.
 Long Môn mãn tái thừa long khách;
 Hồ Dục hoàn thêm^(b) phục hồ đân.
 Bích lập từ tiên ưng Khởi Kính,
 Đại đô lương hiệp hoán nguy than.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Đồn rằng Ngũ Hiểm thác ấy khó lên,
 Khi ta lên thác, bèn ngắm kỹ xem.
 Thác Bác Thố⁽¹⁾ đá ngầm, ba tảng lớn;
 Thác Quả Xà⁽²⁾ phun nước, chảy xiết hai dòng.
 Thác Long Môn⁽³⁾ chở đầy những khách cuôi rồng;
 Thác Hồ Dục⁽⁴⁾ lại chảy ra thuốc bắt hổ.
 Vách đứng trước đền hản là thác Khởi Kính,⁽⁵⁾
 Gọi là “Thác Hiểm” bởi phần lớn đều chênh vênh.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.2871: Thiểm 忒.

b.Bản A.1579: Hoàn lưu 還流.

CHÚ THÍCH:

1.2.3.4.5. Bức Thố (bức thỏ), Quả Xà (rắn treo), Long Môn (cửa rồng), Hồ Dục (hồ vượt), Khởi Kính (kính cần), là tên của 5 con thác hiểm trở, nên gọi là Ngũ Hiểm (năm thác hiểm trở).

31. 潯江記見 (二首)

其一

潯江江水急朝東
石落波心隱隱隆
派出酉辛多險陡
山從壬子見尖峰
列城旋繞千帆聚
五嶺縈迴一路通
得意巽風相送好
鄉關咫尺夢雲中

PHIÊN ÂM:

TÂM GIANG KÝ KIẾN (NHỊ THỦ)
KỲ NHẤT

*Tâm Giang giang thủy cấp triều đông,
Thạch lạc ba tâm ẩn ẩn long.
Phái xuất dậu tân đa hiểm tẩu;
Sơn tòng nhâm tý kiến tiêm phong.*

*Liệt thành toàn nhiều thiên phạm tỵ;
Ngũ lĩnh oanh hồi nhất lộ thông.
Đắc ý tổn phong tương tổng hảo,
Hương quan chỉ xích mộng vân trung.*

DỊCH NGHĨA:

GHI LẠI NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY Ở TÂM GIANG⁽¹⁾ (HAI BÀI)

BÀI 1

Chảy gấp về đông, nước sông Tâm Giang,
Đá tảng lơ mờ dưới lòng con sóng.
Qua nhiều thác hiểm, dòng đổ ra phía tây;
Những đỉnh núi nhọn, từ phương bắc chạy tới.
Ngàn cánh buồm tụ lại, vây lấy toà thành;
Một con đường chạy thông, vòng quanh Ngũ Lĩnh.⁽²⁾
Gió đông nam đắc ý đưa tiễn nhau,
Trong mơ thấy quê hương trong gang tấc.

CHÚ THÍCH:

1. Tâm Giang (sông Tâm): Thuộc tỉnh Quảng Tây, do sông Kiêm và sông Uất hợp lưu tại Quế Bình thuộc phủ Tâm Châu, nên gọi là sông Tâm.

2. Ngũ lĩnh: Túc 5 ngọn núi ở giữa Giang Tây với Quảng Đông.

DỊCH THƠ:

*Sông Tâm nước chảy gấp về đông,
Con sóng lơ nhô ẩn dưới dòng.
Từ hướng tây về, sông lăm thác;
Theo phương bắc tới, núi trùng trùng.
Các thành vây lại, ngàn buồm tụ;
Ngũ Lĩnh quanh co, đường chạy thông.
Bởi gió đông nam nhiều đắc ý,
Quê hương gang tấc giấc mơ sông.*

Lâm Giang

32. 其二

潯州西上指西偏
風景依稀似越天
土俗民夫頭束辮
村妝孺婦腳無纏
人家斷岸依籬竹
牧豎平沙放紙鳶
欲視尉陀雄據府
遠山落漠罩濃煙

PHIÊN ÂM:

KỲ NHỊ

*Tâm Châu^(a) tây thượng chỉ tây thiên,
Phong cảnh y hy tự Việt thiên.
Thổ tục^(b) dân phu đầu thúc biện;
Thôn trang nhụ phụ cước vô triền.
Nhân gia đoạn ngạn y lâm trúc;^(c)
Mục thụ bình sa phóng chỉ diên.
Dục thị Uý Đà hùng cứ phủ,
Viễn sơn lạc mạc trạo nông yên.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Phía tây Tâm Châu chếch hướng tây,
Phong cảnh phẳng phát tựa như trời Việt.

Phong tục địa phương, đàn ông đầu búi tóc;
 Trang phục thôn quê, phụ nữ không bó chân.
 Bên bờ, nhà dân dựa khóm trúc;
 Bãi phẳng, trẻ trâu thả diều chơi.
 Muốn tìm phủ Uý Đà ngày xưa hùng cứ,^(A)
 Chỉ có núi xa mịt mù, mây khói phủ che.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Tầm giang 潯江.
 b. Bản A.1579: Thổ lộ 土路.
 c. Bản A.1579: Lâm sở 林所.

NGUYÊN CHÚ:

A. Cố đô của Triệu Uý Đà ở huyện Phiên Ngung, phủ Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông. Từ Ngô Giang xuôi thuyền độ hơn 10 ngày.

33. 疑九疑

九疑葬舜久傳疑
 虛實須從事理推
 五服桓圭非內粵
 七旬干羽始班師
 蒼梧那得朝群後
 斑竹何曾泣二妃
 穿鑿出來殊孟浪
 購金祇療漢儒饑

PHIÊN ÂM:

NGHI CỬU NGHI

*Cửu Nghi táng Thuấn cửu truyền nghi,
 Hư thực tu tông sự lý suy.^(u)*

*Ngũ phục hoàn khuê phi nội Việt;^(b)
Thất tuần can vũ thủy ban si.
Thương Ngô ná đắc triều quân hậu;
Ban trúc hà tăng khắp nhị phi.
Xuyên tạc xuất lai thù mạnh lãg,
Cấu kim chi liệu Hán nho ky.*

DỊCH NGHĨA:

NGHI NGỜ NÚI CỬU NGHI⁽¹⁾

Nghi truyền đã lâu, Cửu Nghi nơi chôn Đế Thuấn,
Vây phải theo lý mà xét thực hư.
Mang ngọc hoàn khuê từ Ngũ phục, không thuộc đất Việt;⁽²⁾
Múa can vũ suốt bảy tuần, rồi mới rút quân đi.⁽³⁾
Thương Ngô, nào phải nơi các vua chư hầu triều bái;⁽⁴⁾
Trúc dóm, đâu có chuyện than khóc của hai Thái phi.⁽⁵⁾
Xuyên tạc ra chuyện này quả là táo tợn,
Như nhà nho đời Hán cứu đói, đem vàng mua sách về.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Sự lý nghi 事理宜.

Bản A.1579: Hằng khuê 恆圭.

CHÚ THÍCH:

1.Núi Cửu Nghi: Ở phía nam huyện Ninh Viễn tỉnh Hồ Nam, tương truyền vua Thuấn đi tuần thú rồi mất ở đó. Cửu Nghi có 9 ngọn núi, mỗi núi có một con suối, hiểm trở giống nhau, khách tới xem không phân biệt được, núi này nghi là núi kia, nên có tên là Cửu Nghi.

2.Ngũ phục: Tức 5 khu vực ở ngoài kinh kỳ nhà vua, cứ 500 dặm là một khu vực. Vì 5 khu vực này phải phục vụ thiên tử, nên gọi Ngũ phục.

Theo tiểu chú ở *Kinh Thi*, thiên *Thuấn điển*, tước công, vào châu thiên tử, thì được mang ngọc hoàn khuê.

Đất Việt: Chỉ khu vực Quảng Đông, Quảng Tây.

3.Múa can vũ suốt bảy tuần: Theo *Kinh Thư*, thiên *Đại Vũ mô*: Vua Thuấn sửa sang đức chính, sai Đại Vũ múa “can vũ” (can là lá chắn, vũ là chiếc lọng kết bằng lông) ở hai bên chái nhà, sau bảy tuần thì rợ Hữu Miêu phải hàng

phục. Núi Cửu Nghi thuộc khu vực Hữu Miêu cư trú lúc đó.

4. Thương Ngô: Tức vùng núi Cửu Nghi thuộc Hồ Nam, nơi vua Thuấn mất ở đó.

5. Trúc đống: Thuấn đi tuần phương nam mất ở Thương Ngô, hai bà phi (vợ ông) là Nga Hoàng và Nữ Anh tìm đến, thương khóc mà mất. Nước mắt của hai bà vấy vào rừng trúc, nên trúc biến thành vân lốm đốm.

DỊCH THƠ:

*Táng Thuấn Cửu Nghi truyền mối nghi,
Thực hư phải biết lẽ mà suy.
Khuê hoàn ngũ phục, không thuộc Việt;
Can vũ thất tuần, quân rút đi.
Chưa hẳn Thương Ngô, nơi triều bái;
Dám đâu trúc đống, lệ bà phi.
Chuyện này bịa đặt sao ghê thế!
Nào khác đôi côm mua sách về.*

Lâm Giang

34. 觀異說反唐傳

造物持鈞似不平
則天孫子主唐經
善淫禍福殊顛倒
報應機緘太幻冥
白虎春秋要反斷
紫陽綱目卻分明
女妖死後遺塵類
爲討淫蒸的賊盲

PHIÊN ÂM:

QUAN “DỊ THUYẾT PHẢN ĐƯỜNG” TRUYỆN

*Tạo vật trì quân tự bất bình,
Tắc Thiên tôn tử chủ Đường kinh.
“Thiện dân hoạ phúc” thù diên đảo;
Báo ứng cơ giam thái ảo minh.
Bạch hổ Xuân thu yêu phản đoán;
Tử dương Cương mục, khước phân minh.
Nữ yêu tử hậu dĩ trần loại,^(a)
Vị thảo dân chương đích tặc manh.*

DỊCH NGHĨA:

ĐỌC TRUYỆN “DỊ THUYẾT PHẢN ĐƯỜNG”^(A)

Dường như chẳng công bằng, con tạo nấy mực cầm cân,
Vì làm chúa nhà Đường lại là con cháu Võ Tắc Thiên!⁽¹⁾
“Phúc thiện, hoạ dân”⁽²⁾ thật là lộn xộn;
Cơ mầu báo ứng,⁽³⁾ rất mực lơ mờ.
Đọc *Bạch hổ Xuân thu*⁽⁴⁾ phải đoán ngược lại;
Xem *Tử dương Cương mục*⁽⁵⁾ mới thấy rõ ràng.
Yêu nữ⁽⁶⁾ chết rồi để lại bầy cát bụi,
Lũ giặc cuồng dân phải trừ khử bằng xong.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: 蟲 種.

NGUYÊN CHÚ:

A. Ở nội địa có bộ sách *Bạch hổ khâu di sự*, chép chuyện Đường Duệ Tông tên là Dẫn, do Vương Hậu sinh ra; sau khi phản chính, chém Vũ Hậu và đảng Lục Lang. Tên truyện là *Dị thuyết phản Đường truyện*.

CHÚ THÍCH:

1. Tắc Thiên: Tức Vũ Hậu đời Đường, thụy là Tắc Thiên, vốn người ở Văn Thủy, lúc đầu là tài nhân của Thái Tông, Thái Tông chết ra làm ni cô. Cao Tông lên ngôi lại cho vào cung và làm hoàng hậu. Cao Tông chết, Trung

Tông lên ngôi, nhưng Vũ Hậu nắm quyền chính trong triều đình. Sau Vũ Hậu phế Trung Tông, lập Duệ Tông, cuối cùng lại phế Duệ Tông mà tự xưng đế và đổi tên nước là Chu.

2. “Phúc thiện, hoạ dâm”: Ban phúc cho người lương thiện giáng hoạ cho kẻ dâm ác (*Kinh Thư*).

3. “Báo ứng”: *Kinh Phật*: “Tác thiện, tác ác, tất hữu thiện ác chi báo ứng”. (Làm thiện, làm ác, tất có sự báo ứng thiện ác). Nghĩa là làm điều thiện sẽ gặp thiện, làm ác sẽ gặp ác.

4. *Bạch hổ Xuân thu*: Tức sách *Bạch hổ khâu di sự* (xem nguyên chú).

5. *Tử dương Cương mục*: Tên một cuốn sách của Chu Hy đời Tống, nhân có sách *Thông giám* của Tư Mã Quang mà làm, gọi là *Tử dương Thông giám cương mục*.

6. Yêu nữ: Chỉ Võ Tắc Thiên.

35. 雒容道中

陟了岩腰降了溪
雒容地勢諒山齊
馬塘牢落苔痕濕
牛徑橫斜草跡迷
雨後懸流奔澗急
宵來凝靄掛峰低
人工砌級何年代
記取行人上石梯

PHIÊN ÂM:

LẠC DUNG ĐẠO TRUNG

Trắc liễu nham yêu giáng liễu Khê,^(a)

Lạc Dung địa thế Lạng Sơn tê.^(b)

*Mã đường lao lạc đài ngân thấp;^(c)
Ngưu kính hoành tà thảo tích mê.
Vũ Hậu huyền lưu bên giản cấp;
Tiêu lai ngưỡng ái quả^(d) phong đề.
Nhân công^(d) xế cấp hà niên đại,
Ký thủ hành nhân thương thạch thê.*

DỊCH NGHĨA:

DỘC ĐƯỜNG LẠC DUNG⁽¹⁾

Hết trèo đèo lại xuống suối khe,
Địa thế Lạc Dung giống Lạng Sơn ghê.
Đường ngựa quanh hươu, ngắn rêu ẩm ướt;
Lối trâu ngang dọc, dấu cỏ xum xuê.
Sau mưa, suối dốc băng xuống khe gấp;
Lúc tạnh, mây dừng đầu núi phủ che.
Từ những năm nao, người xây bậc đá?
Trên thang đá, ghi dấu chân người đi.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.404, Bản A.117c/1: Lịch tận nham yêu phục độ kê 歷盡岩腰復渡溪.
b. Bản A.404: Khán sơn tê 看山齊.
c. Bản A.404: Cân thấp 跟濕.
d. Bản A.117c/1: Thụ 樹.

CHÚ THÍCH:

1. Lạc Dung: Tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, đặt từ đời Đường.

36. 雨行

日夜兼程五百里
人馬馳驅不敢睡
閩臣火速騰詔書

藩使星馳奉天旨
九天膏雨潤隨車
一回翁翳一滂沱
瀑布如雷水如箭
舟子喧呼公渡河
才渡了河復登嶺
嶺石如尖天色暝
空山寂寥無村煙
人語但從雲外聽
板橋遙遙燭滅明
戍卒傳呼來接迎
煙霧蒙蒙色不辨
須臾東山一輪生
江山入眼堪圖畫
燈燭晶瑩天不夜
永福城中人物華
臨流鱗集廠亭榭
五花彩結館賓堂
使臣銜恤辭不當
廳曹從事各加額

個個不忘吾前王
昔人曾言井陘道
傾險無如加意好
行遠登高要自持
天王已許回歸早

PHIÊN ÂM:

VŨ HÀNH

*Nhật dạ kiêm trình ngũ bách lý,
Nhân mã trì khu bất cảm thụ.
Khổn thần hoả tốc đằng chiếu thư,^(a)
Phiên sứ tinh trì phụng thiên chỉ.
Cửu thiên cao vũ nhuận tùy xa,
Nhất hồi ông ế nhất bàng đà.^(b)
Bộc bố như lôi thủy như tiền,
Chu tử huyên hô: “Công độ hà.”
Tài độ liễu hà phục đẳng lĩnh,^(c)
Lĩnh thạch như tiêm thiên sắc minh.
Không sơn tịch mịch vô thôn yên,
Nhân ngữ dẫn tòng vân ngoại thính.
Bản kiêu dao dao chúc diệt minh,
Thú tốt truyền hô lai tiếp nghinh.
Yên vụ mông mông sắc bất biến,
Tu du đông sơn nhất luân sinh.
Giang sơn nhập nhãn kham đồ họa,
Đẳng chúc tinh huỳnh thiên bất dạ.
Vĩnh Phúc thành trung nhân vật hoa,
Lâm lưu lân tập xướng đình tạ.*

*Ngũ hoa thái kết quán tân đường,
 Sử thần hàm tuất từ bất đương.
 Sảnh tào tông sự các gia ngạch,
 Cá cá bất vong^(d) ngô tiên vương.
 Tích nhân tăng ngôn Tĩnh Hình đạo,
 Khuynh hiểm vô như gia ý hảo.
 Hành viễn đăng cao yếu tự trì,
 Thiên vương dĩ hứa hồi quy tảo.*

DỊCH NGHĨA:

ĐI TRONG MƯA

Ngày đêm đi gấp hàng năm trăm dặm,
 Không dám ngủ, người ngựa ruổi mau.
 Quan trấn thủ truyền chiếu thư hoả tốc,
 Tuân theo chiếu chỉ, sứ Phiên ruổi sao đêm.
 Nhuận tưới theo xe, chín phương trời mưa xối,
 Một cơn chan chứa, một trận âm u.
 Nước chảy như tên, thác đổ như sấm,
 Lái dò gọi to: “Mời ông sang dò”!
 Mới qua sông xong, đã phải trèo núi,
 Sắc trời mù mịt, đá núi như chồng.
 Núi vắng quạnh hiu, chẳng có làng xóm,
 Nghe tiếng người nói, như ở ngoài mây.
 Cầu gỗ xa xa, ánh đuốc mờ tỏ,
 Đổ ra đón rước, lính thú gọi nhau.
 Chẳng rõ mặt người, khói sương mù mịt,
 Phút chốc non đông, vắng sáng nhô lên.
 Mất ngắm non sông, đẹp như bức vẽ,
 Đèn đuốc sáng trưng, đêm cũng như ngày.
 Người vật phồn hoa, trong thành Vĩnh Phúc,⁽¹⁾
 San sát vẩy cá, đình tạ ven sông.
 Nhà khách năm canh, kết hoa rực rỡ,

Sứ thần có tang, chối từ cuộc vui.
Chúc dịch trong dinh đều ngồi ôm trán,
Ai ai nấy không quên Tiên vương ta.
Tĩnh Hình⁽²⁾ đường hiểm, người xưa từng nói,
Hiểm trở không bằng cẩn thận vẫn hơn.
Đi xa trèo cao phải tự giữ gìn,
Thiên vương đã hứa cho về nước sớm.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Trì chiếu thư 持詔書.
- b. Bản A.1579: Nhất hồi lưu 一回流翳.
- c. Bản A.1579: Đăng ngạn 登岸.
- d. Bản A.1579: Bất ky 不忌.

CHÚ THÍCH:

- 1. Vĩnh Phúc: Tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, phía nam Quế Lâm.
- 2. Tĩnh Hình: Một ngọn núi thuộc huyện Tĩnh Hình tỉnh Hà Bắc, núi cao hiểm trở, xung quanh nhô cao, ở giữa tạo thành thung lũng sâu như giếng, nên có tên ấy. Sau “Tĩnh Hình” thường dùng để chỉ những đoạn đường khó đi, hiểm trở.

DỊCH THƠ:

*Đêm ngày đi gấp năm trăm dặm,
Người ngựa ruổi nhanh chẳng nghỉ thêm.
Chiếu thư đưa tới truyền hoả tốc,
Sứ giả tuân theo ruổi sao đêm.
Mưa móc đầy trời xe ướt sũng,
Một trận âm u, mưa chứa chan.
Thác reo như sấm, dòng chảy xiết,
Lái đò gọi to: “Mời sang sông.”
Vừa qua sông xong lại trèo núi,
Đá núi như chông trời mịt mù.
Núi vắng quanh hừ, không làng bản,
Người đi tiếng nói ở từng không.*

Cầu gỗ xa xa đuốc mờ tỏ,
 Lính thú gọi nhau đón sứ giả.
 Khói sương mù mịt chẳng rõ người,
 Phút chốc phương đông trời ửng đỏ.
 Núi sông trong vắt vẽ nên tranh,
 Như thể ban ngày đèn lung linh.
 Nhân vật phồn hoa thành Vĩnh Phúc,
 Lâu đài san sát kế bên ghênh.
 Nhà khách kết hoa đêm rực rỡ,
 Không dự cuộc vui, sứ có tang.
 Quan chức trong triều đều ôm trán,
 Ai nấy không quên Tiền vương ta.
 Nghe nói Tĩnh Hình đường hiểm trở,
 Dẫu cho hiểm trở vẫn vượt qua.
 Đi xa trèo cao nên cẩn thận,
 Thiên vương đã hứa, sớm về nhà.

Lâm Giang

37. 山行

徹夜山行不少留
 轎夫報道駐前頭
 倦看林月乍潛見
 愁聽泉風時瑟飈
 行有扶持危更穩
 分當趨赴樂忘憂
 林梢忽見東方白
 卻是青雲程尚修

PHIÊN ÂM:

SƠN HÀNH

*Triệt dạ sơn hành bất thiếu lưu,
Kiệu phu báo đạo trú tiền đầu.^(a)
Quyện khan lâm nguyệt^(b) sạ tiêm hiện;
Sâu thính tuyên phong thời sắt sừ.
Hành hữu phù trì nguy cánh ổn;
Phân đường xu phó lạc vong ưu.
Lâm sao^(d) hốt kiến đông phương bạch,
Khước thị thanh vân^(d) trình thượng tu.*

DỊCH NGHĨA:

ĐI ĐƯỜNG NÚI

Đi trong núi thâu đêm, không nghỉ chân đôi chút,
Sẽ dừng ở phía trước, phu kiệu báo tin.
Trăng ngàn chợt ẩn chợt hiện, chẳng buồn ngắm;
Gió núi khi nhất khi khoan, nghe mà dàu.
Đi đường được dẫu dắt, nguy nhưng ổn cả;
Phận phải ruỗi giong, vui nên quên lo.
Bỗng thấy bìa rừng vùng đông bừng sáng,
Nhưng đường trên mây xanh vẫn còn dài.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1, A.404: Kiệu phu mạn báo trú tiền đầu 轎夫謾報住前頭.
- b. Bản A.117c/1: Minh nguyệt 明月.
- Bản A.1579: Lâm diểu 林鳥.
- c. Bản A.1579: Hành đa 行多.
- d. Bản A.404: Thụ sao 樹梢
- đ. Bản A.117c/1, A.1579: Thanh sơn 青山.

38. 書宮傳陳文宮門表

綠樹岩腰見屋廬

皇清大學士公居

門樓業業標皇路
 華表亭亭護相閣
 聖主恩榮斯極矣
 元臣德業定何如
 上人君子題堅石
 月旦千秋有簡書

PHIÊN ÂM:

THƯ CUNG PHÓ TRẦN VĂN CUNG^(A) MÔN BIỂU

*Lục thụ nhâm yêu kiến ốc lư,
 Hoàng Thanh đại học sĩ công cư.
 Môn lâu^(b) nghiệp nghiệp tiêu hoàng lộ;
 Hoa biểu đình đình hộ tướng lư.
 Thánh chủ ân vinh tư cực^(c) hĩ;
 Nguyên thần đức nghiệp^(d) định hà như?
 Thượng nhân quân tử đề kiên thạch,
 Nguyệt đán thiên thu hữu giản thư.*

DỊCH NGHĨA:

VIẾT VỀ TẤM BIỂN ĐỀ Ở CỔNG QUAN
 CUNG PHÓ TRẦN VĂN CUNG^(A)

Trên sườn núi, giữa đám cây xanh, thấy nhà một nếp,
 Đây là chỗ ở quan Đại học sĩ triều Thanh.
 Nổi bật bên đường quan, cổng lâu sừng sững;
 Hộ vệ nhà tướng, lồ lộ biển khen.
 Thế là tốt cùng ân vinh nhà chúa;
 Đức nghiệp nguyên thần, hẳn phải thế nào.
 Thượng nhân quân tử tên đề trên đá cứng,
 Ngày tháng ngàn thu đã có trong sử xanh.

KHAO DỊ:

a. Bản A.404: Cung 恭.

b. Bản A.1579: Môn đài 門臺.

c. Bản A.117c/1: Mỹ hĩ 美矣.

Bản A.404: Túc hĩ 足矣.

d. Bản A.1579: Danh thần sự nghiệp 名臣事業.

NGUYÊN CHÚ:

A. Họ Trần, tự Hoàng Muu, người Quế Lâm, tỉnh Quảng Tây. Ở trên cửa nhà ông đề mấy chữ vàng “Thánh chỉ ân vinh.”

39. 桂林省城

桂林見說越王城
表裏山河四面縈
地險重金宜戰守
天倉群玉足居行
肩摩人汗揮成雨
頂起山光睨見星
未暇名區尋勝跡
朝天趁緊賦霄征

PHIÊN ÂM:

QUẾ LÂM TỈNH THÀNH

Quế Lâm kiến thuyết Việt Vương thành,^(a)

Biểu lý sơn hà tứ diện^(b) oanh.

Địa sởng trùng kim nghi chiến thủ;

Thiên thương quân ngọc túc cư hành.

Kiên ma nhân hãn huy thành vũ;

Đỉnh khởi^(c) sơn quang nghệ kiến tinh.

*Vị hạ danh khu tâm thắng tích,
Triều thiên sấn khẩn^(d) phú tiêu chinh.*

DỊCH NGHĨA:

TỈNH THÀNH QUẾ LÂM^(A)

Nghe nói Quế Lâm⁽¹⁾ có thành vua Việt,⁽²⁾
Sông núi trong ngoài bao bọc bốn bề.
Xưởng đất đúc nên hai lớp thành vàng,⁽³⁾ đánh và giữ đều tiện;
Kho trời chứa nhiều ngọc báu,⁽⁴⁾ đủ dùng cho lúc ở, khi đi.
Vai kề vai nhau, mồ hôi người vẩy ra thành trận mưa xuống,⁽⁵⁾
Sáng lóe đỉnh non, ghé nhìn thấy những sao đêm.
Chưa rồi để tìm thắng tích nơi danh tiếng,
Vì phải vội vào châu ngâm câu “Đi đêm.”⁽⁶⁾

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.2871: Việt Vương thành 粤王城.
- b. Bản A.117c/1: Tứ hướng 四向.
- c. Bản A.117c/1: Lĩnh khởi 嶺起.
- d. Bản A.117c/1: Khẩn sấn 緊趁.

NGUYÊN CHÚ:

A. Xét vị trí Việt Tây (Quảng Tây), nước châu về rất đẹp, thế đất từ Vân Nam đổ xuống, gò đất cao thấp ẩn hiện, đến Quế Lâm, thì núi đất được bóc đi, thay bằng núi đá, đỉnh núi nhọn hoắt như những ngọn lửa bốc lên, trông xa giống như dao, kích dựng đứng thành rừng. Nhánh tả là sông Ly, bắt nguồn từ phương tây bắc, chảy ra đông nam. Nhánh hữu là sông Minh bắt nguồn từ hướng tây nam chảy theo phương đông bắc, đến phương tây nam, đông bắc thì tụ hội ở sông Tâm, chảy xuôi xuống Việt Đông (Quảng Đông), cũng là một nơi đất quý.

Hán Vũ Đế đặt ra các quận Thương Ngô, Uất Lâm, nay Thương Ngô là phủ thành châu Ngô; Uất Lâm là tỉnh thành Quế Lâm. Nơi hai con sông Ly và Minh hợp lưu, có thành của nhà vua, tương truyền gọi là thành Sở Vương. Có lẽ không phải nước Sở đời Xuân Thu, phải là nước Sở trong số nước phân tranh sau đời Hán, đời Tấn. Triệu Uý Đà đóng đô ở Phiên Ngung chứ không phải ở đây, tức là ở phủ trị Quảng Châu của tỉnh Quảng Đông, nay là tỉnh lỵ [tỉnh Quảng

Đông], ở gần giáp Nam Hải để khống chế Bách Việt. Sử nước ta lại nhận Ủy Đà làm “Việt Vương ký,” ngoa truyền sai cả sự thực. Làm sao lại có thể coi chữ Việt 粵 của đất Việt (chỉ Lương Quảng) là chữ Việt 越 chỉ nước Việt ta.

Sách Việt sử tiêu án của Tiên công đã liệt “Việt Vương ký” là ngoại thuộc. Nay ta đích thân đến tận đất này, mới biết là trước tác của sử thật đủ để đính chính lời nói ngoa truyền của ngàn đời vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Quế Lâm: Một tỉnh lỵ thuộc Quảng Tây.

2. Thành vua Sở: Xem nguyên chú.

3. Hai lớp thành vàng (trùng kim): “Kim” tức “Kim thành” trong thành ngữ “Kim thành thang trì.” Ở đây dùng chữ “trùng kim” để chỉ thành cổ Việt Vương bền vững kiên cố.

4. Nhiều ngọc báu (quần ngọc): Ý chỉ của cải trong kho nhà trời rất nhiều vàng ngọc. “Quần ngọc” còn có nghĩa là ở Quế Lâm có nhiều ngọn núi lô nhô đẹp như ngọc quây quần với nhau.

5. Bắc sử chép: “Nhân kiên ma, xa cốc kích, tụ khí thành vân; huy hân thành vũ? (Vai người kề nhau, bánh xe chạm nhau, hơi thở tụ lại thành mây, mồ hôi vẩy ra thành mưa). Ý chỉ nơi đô hội.

6. Đi đêm (tiêu chinh): Lấy ý từ câu “Túc túc tiêu chinh, túc dạ tại công” (Tất tưởi ra đi trong đêm khuya, đêm ngày đều vì việc công) trong thơ Tiểu tình, Kinh Thi. Ý câu này nói, tác giả còn bận phải làm gấp việc công để kịp vào chầu vua không thể thăm phong cảnh được.

DỊCH THƠ:

*Nghe nói Quế Lâm có Việt thành,
Trong sông ngoài núi tự vây quanh.
Đắp nên tường đất thành vàng chín;
Tạo được kho trời lẫm ngọc thanh.
Kề sát vai nhau, mưa xối xuống;
Ghé nhìn sao sáng đỉnh non xanh.
Chưa nhàn thăm cảnh nơi danh tiếng,
Còn vội vào chầu để chế Thanh.*

Lâm Giang

40. 甘棠古渡

連環引出軸艫橋
 無假長虹束漢腰
 龍臣經壺德首昭
 紹南棠芡符姬奭
 洧北乘輿小鄭僑
 古渡崇祠難駐訪
 姓名留記待回鑣

PHIÊN ÂM:

CAM ĐƯỜNG CỔ ĐỘ

*Liên hoàn dẫn xuất trục lư kiều,
 Vô giả trường hồng thúc Hán yêu.
 Trị thế quy mô nhân thuật diệu;
 Năng thân kinh hoạch đức âm chiêu.
 Thiệu Nam đường bạt phù Cơ Thích;
 Vĩ Bắc thừa dư tiểu Trịnh Kiều.
 Cổ độ sùng từ nan trú phỏng,
 Tính danh lưu kí đãi hồi biêu.*

DỊCH NGHĨA:

BẾN CŨ CAM ĐƯỜNG^(A)

Thuyền ghép thành cầu nối liền vườn ra,
 Chẳng phải mượn cầu vòng buộc lưng sông Hán.
 Quy mô đời thịnh, nhân thuật diệu kỳ;

Tôi hiền kinh luân, đức âm ngời sáng.
Lều cỏ Thiệu Nam hợp với Cơ Thích;⁽¹⁾
Cỗ xe Vĩ Bắc chê bai Trịnh Kiều.⁽²⁾
Đền thiêng bến cũ, khó ở lại thăm viếng,
Dành ghi lại tính danh, đợi khi xe sứ trở về.

NGUYÊN CHÚ:

A. Ở Quế Lâm có 2 chiếc cầu liên hoàn: Một ở trên sông Quế phía bắc tỉnh thành, cái thứ hai ở Lĩnh Xuyên thuộc sông Ly, tức chảy qua cầu này. (Bản A.2871: Ở Quế Lâm có 2 chiếc cầu liên hoàn: Một ở trên sông Quế phía bắc tỉnh thành, cái thứ hai ở sông Ly thuộc Lĩnh Châu, tức cầu này).

CHÚ THÍCH:

1. Bài *Cam đường* trong thơ *Thiệu Nam*, *Kinh Thi* ca ngợi Thiệu Công Thích nhà Chu, ông đi kinh lý phía nam thường nghỉ trong nhà cỏ dưới bóng cây cam đường.

2. Vĩ Bắc: Tức sông Trần Vĩ. Trịnh Kiều, tức Công Tôn Kiều nước Trịnh: *Thiên Vĩ chính sách Luận ngữ*: Tử Sản tức Công Tôn Kiều lấy xe thừa dư của mình chở người qua sông Trần Vĩ, Khổng Tử nói: Ra ơn mà không biết làm chính trị (Khổng Tử chê việc làm của Tử Sản).

41. 言懷

津送員弁畏簡書
天綸催召敢遑居
正愁飛驛雨無止
卻笑奔泉駒不如
摧彼順流情所以
見余趨事義之於
勤勞自古長生劑
何必高堂坐擁爐

PHIÊN ÂM:

NGÔN HOÀI

Tân tống viên biên úy giản thư,
 Thiên luân thôi triệu cảm hoàng cư.
 Chính sâu phi dịch vũ vô chỉ;
 Khước tiểu bôn tuyên câu bất như.
 Suy bĩ thuận lưu tình sở dĩ;
 Kiến dư xu sự nghĩa chi ư.
 Cẩn lao tự cổ trường sinh tể,
 Hà tất cao đường toạ ủng lư.

DỊCH NGHĨA:

TẢ NỖI LÒNG

Viên biên bạn tống sợ chiếu vua ban,
 Lệnh vua giục triệu vào gấp, đâu dám dềnh dàng.
 Buồn thay, ngựa trạm phóng như bay, mưa chẳng ngớt;
 Nực cười, suối chảy như chạy, ngựa câu không bằng.
 Cứ suy việc thuận dòng là hợp lẽ;
 Thì ta tất tuổi là đúng nghĩa thôi.
 Từ cổ, tể thuốc trường sinh là chăm chỉ,
 Cần gì phải ôm lò sưởi trên nhà cao?

DỊCH THƠ:

Quan quân đưa tiễn, lệnh truyền nghiêm,
 Vội gấp vào châu, dám lỏng yên?
 Thực ngán ngựa phi, mưa chẳng ngớt;
 Nực cười suối nước đổ như điên.
 Nước sông xuôi chảy là xuôi lẽ;
 Tất tuổi việc ta đáng việc tiên.
 Chăm chỉ từ xưa là tể thuốc,
 Cần chi lò nhóm ở nhà trên.

Lâm Giang

42. 山莊

蘿藤籬落小林東
一半栽蔬一半松
耕鑿不知堯舜事
梯遲豈辨晉秦封
春深煙洞開銅雀
雨霽山塘戲玉龍
景入吟神忙應接
又多城市十分濃

PHIÊN ÂM:

SƠN TRANG

*La đằng li lạc tiểu^(a) lâm đông,
Nhất bán tài sơ nhất bán tùng.
Canh tạc bất tri Nghiêu Thuấn sự;
Thê trì khởi biện Tấn Tần phong.
Xuân thâm yên động khai^(b) đồng tước;
Vũ tế sơn đường hí ngọc long.
Cảnh nhập ngâm thân^(c) mang ứng tiếp,
Hựu đa thành thị thập phân nồng.*

DỊCH NGHĨA:

XÓM NÚI^(A)

Cánh rừng nhỏ phía đông, dây leo đầy giậu,
Một nửa trồng rau, một nửa là thông.
Cày ruộng đào giếng, không cần biết việc đời Nghiêu, Thuấn;

Nương nấu quân cư, há phải phân ranh giới Tấn, Tần.
 Cuối xuân, đồng tước bay ra từ hang khói;
 Tạnh mưa, rồng ngọc rờn đùa đường núi sâu.
 Cảnh nhập hồn thơ, vội vàng đón lấy,
 Còn nồng đậm gấp mấy chốn thị thành.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.404: Tiểu 小.
 b. Bản A.117c/1: Quan 關.
 c. Bản A.404: Cảnh ký cung ngâm 景既供吟.

NGUYỄN CHÚ:

A. Sơn trang ở chỗ giáp giới giữa Linh Châu và Hưng An.

43. 偶吟

四靈爲畜果非誣
 虎豹慈祥不用驅
 從入南關方二月
 粵還西嶺又三秋
 深山絕巖如平地
 徹夜行人臥坦衢
 還欲治朝多一事
 不將賈戶勝耕夫

PHIÊN ÂM:

NGẤU NGÂM

*Tứ linh vi súc quả phi vu,^(a)
 Hồ báo từ tường^(a) bất dụng khu.
 Tông nhập Nam Quan phương nhị nguyệt;*

*Việt hoàn Tây Lĩnh hựu tam thu.
Thâm sơn tuyết nghiễn như bình địa;
Triệt dạ hành nhân ngoạ thản^(b) cù.
Hoàn dục trị triều đa nhất sự,
Bất tương cố hộ thắng canh phu.*

DỊCH NGHĨA:

NGẪU NHIÊN NGÂM THƠ

Tứ linh là vật quý, quả không ngoa,⁽¹⁾
Hổ báo mà lành, làm gì phải đuổi.
Khi vượt Nam Quan, đang độ thán¹ghai;
Về đến Tây Lĩnh, lại vào tháng chín.
Rừng sâu núi thẳm, tưởng như đất bằng;
Người đi thâu đêm, tựa nằm trên đường phẳng.
Những mong triều thịnh, làm thêm việc tốt,
Không để nhà buôn nhiều hơn người cày.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A404: Tứ linh vi quý 四靈爲貴.
- b. Bản A.117c/1: Từ bi 慈悲.
- c. Bản A.404: Ủy 委.

CHÚ THÍCH:

- 1. Tứ linh: Là bốn giống vật thiêng: Long, Ly, Quy, Phượng.

DỊCH THƠ:

*Tứ linh vật quý quả không ngoa,
Hổ báo hiền lành chẳng đuổi xa.
Lúc tới Nam Quan vào tháng một;
Về qua Tây Lĩnh cuối thu qua.
Ruổi theo rừng thẳm không ngơi nghỉ;
Đi suốt đêm thâu chẳng ngủ nhà.
Những muốn triều đình thêm thịnh trị,
Bán buôn giảm thiểu, cấy cày đa.*

Lâm Giang

44. 寒灘待泛 (二首)

其一

雨來得意是閑鷗
 振羽翱翔不定洲
 智水涵濡多可樂
 迷津厲偈不關愁
 坎亨心處好觀物
 坤得朋時何用謀
 利見但邀天子福
 谷王應護濟川舟

PHIÊN ÂM:

HÀN THAN ĐÃI PHIỄM (NHỊ THỦ)
 KỲ NHẤT

Vũ lai đắc ý thị nhàn âu,
 Chấn vũ cao tường bất định châu.
 Trí thủy hàm nhu đa khả lạc;
 Mê tân lệ kế bất quan sâu.
 Khảm hanh tâm xử hảo quan vật;
 Khôn đắc bằng thời hà dụng mưu.
 Lợi kiến dân yêu thiên tử phúc,
 Cốc vương ứng hộ tế xuyên chu.

DỊCH NGHĨA:

ĐỘI THUYỀN NƠI BẾN VẮNG (HAI BÀI)

BÀI 1

Mưa xuống, đắc ý nhất là đàn chim âu,

Vỗ cánh lượn bay chẳng cần bãi đỗ.
 “Nước trí”⁽¹⁾ đầm đìa, nhiều điều vui vẻ;
 “Bến mê”⁽²⁾ phải lội, cũng chẳng buồn phiền.
 Lòng hanh thông như quả Khảm,⁽³⁾ lợi xem phong cảnh;
 Được bạn tựa quả Khôn,⁽⁴⁾ cần gì phải dùng mưu.
 Những may gặp gỡ, là nhờ phúc của Thiên tử,
 Thủy thân nên phù hộ cho thuyền sứ giả qua sông.

CHÚ THÍCH:

- 1.Nước trí: Chữ *Luận ngữ*: “Trí giả nhạo thủy, nhân giả nhạo sơn” (Kẻ trí thì vui với nước, kẻ nhân vui với núi).
- 2.Bến mê: Chữ nhà Phật, ở đây mượn để chỉ bến sông.
- 3.Quả Khảm: Quái từ nói: “Tập khảm, hữu phu, duy tâm hanh” (Hai lần “Khảm,” có lòng tin, thì trong lòng hanh thông). Đây dùng để chỉ sự hanh thông.
- 4.Quả Khôn: Quái từ: “Tây nam đắc bằng” (Đi ra hướng tây được bạn).

DỊCH THƠ:

*Trời mưa đặc ý nhất đàn âu,
 Vỗ cánh lượn bay chẳng đỗ đâu.
 “Nước trí” đầm đìa, nhưng thoả chí;
 “Bến mê” phải lội, cũng không sầu.
 Hanh thông quả Khảm, xem phong cảnh;
 Bối được quả Khôn, chẳng phải mưu.
 “Gặp gỡ” là nhờ “Thiên tử” “phúc!”
 Thủy thân hộ vệ vượt sông sâu.*

Lâm Giang

45. 其二

長江泛泛水中鷗
 頃刻飛奔不記洲
 門岸滾前湍勢急

掠舟輪去磧聲愁
 盈虛流動非無事
 翕闢安排不用謀
 數卷圖書聊解適
 那關傾險到虛舟

PHIÊN ÂM:

KỲ NHỊ

*Trường giang phiếm phiếm thủy trung âu,
 Khoảnh khắc phi bốn bất ký châu.
 Đấu ngạn cổn tiền xuyên thế cấp;
 Lược chu luân khứ tích thanh sâu.
 Doanh hư lưu động phi vô sự;
 Hấp tịch an bài bất dụng mưu.
 Sở quyển đồ thư liêu giải thích,
 Na quan khuynh hiểm đáo hư chu.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Bầy âu lênh đênh giữa dòng sông dài,
 Chốc lát bay đi, không nhớ bến bãi.
 Phía trước cuộn đập vào bờ, thế nước xoáy gấp;
 Xô cuốn thuyền đi, tiếng va thềm đá nghe buồn.
 Đây vơi vẫn lưu thông, chẳng phải vô cớ;
 Khép mở đã sắp đặt, không phải dùng mưu.
 Vài quyển đồ thư, tạm thời khuây khoả,
 Hiểm nguy nào đến với con thuyền hư không?⁽¹⁾

CHÚ THÍCH:

1. Con thuyền hư không: Tức nói “Hư chu tải đạo” (Con thuyền hư không chở đạo trong đó, thì không sợ hiểm nguy). Sách *Hoài Nam Tử*: “Hư vô giả đạo, chi sở cư dã” (Chỗ hư vô, đạo ở trong đó).

46. 全州記見

架石懸樓俯碧灣
果還高掛絳紗園
富商廬屋後元日
行旅舟車貞觀間
平世錦章施白屋
雄州臺館滿青山
上頭應有題詩日
收拾風光五乘還

PHIÊN ÂM:

TOÀN CHÂU KÝ KIẾN^(A)

*Giá thạch huyền lâu phủ bích loan,
Phầu ti cao quả giáng sa hoàn.
Phú thương lư ốc^(b) Hậu Nguyên nhật;
Hành lữ chu xa Trinh Quán gian.
Bình thế cảm chương thi bạch ốc;
Hùng châu đài quán mãn thanh san.
Thượng đầu ưng hữu đề thi nhật,
Thu thập phong quang ngũ thặng hoàn.*

DỊCH NGHĨA:

GHI LẠI NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY Ở TOÀN CHÂU⁽¹⁾

Lầu dựng trên vách đá, nhòm xuống vụng biếc,
Bình phong treo cao, the hồng quán quanh.
Nhà cửa phú thương, giống thời Hậu Nguyên;⁽²⁾
Thuyền xe lữ khách, tựa thời Trinh Quán.⁽³⁾

Gấm vóc đời bình, phơi cả ở nhà trắng;⁽⁴⁾
 Đài quán châu hùng, trái đầy núi xanh.
 Như thế hẳn nên có thơ đề vịnh,
 Thu lượm năm xe phong cảnh đem về.

KHẢO DỊ:

a.Bản A.404: Tuyên Châu 泉州.

b.Bản A.404: Lu thất 虛室.

CHÚ THÍCH:

1.Toàn Châu: Thuộc tỉnh Quảng Tây (gần Hồ Nam).

2.Hậu Nguyên: Chỉ triều Hán Văn Đế, thời thái bình thịnh trị đầu Tây Hán. Triều Hán Văn Đế chưa đặt niên hiệu, mà chia kỉ nguyên của mình làm Tiền Nguyên và Hậu Nguyên.

3.Trinh Quán: Niên hiệu của Đường Thái Tông. Thời kì này cũng được coi là thái bình thịnh trị.

4.Nhà trắng: Chỉ nhà nghèo, *Túc Vọng truyện* trong *Hán thư* gọi nhà lợp tranh trắng là “nhà trắng” (bạch ốc).

DỊCH THƠ:

*Vách đá lâu treo nhòm vụng biếc,
 Bình phong dựng đứng quán the hồng.
 Hậu Nguyên nhà cửa người buôn lớn;
 Trinh Quán thuyền xe khách lữ hành.
 Gấm vóc thời bình đầy xóm trắng;
 Lầu cao đài tạ khắp non xanh.
 Cảnh này hẳn có thơ đề vịnh,
 Thu lượm phong quang chuyên chở nhanh.*

Lâm Giang

47. 湘江舟次

瀟湘流合入湖南

走遍危灘五十三

石盡山低松岸闊
磯陳水帖蓼州涵
戍塘寂寞迷樵徑
古渡瀟疏間草庵
地出粵西趨楚界
關津到處靜煙嵐

PHIÊN ÂM:

TƯƠNG GIANG CHU THỨ

*Tiêu Tương lưu hợp nhập Hồ Nam,
Tảo biến nguy than ngũ thập tam.
Thạch tận sơn đề tùng ngạn khoát;
Ky trần^(*) thủy thiếp liễu châu hàm.
Thú đường tịch mịch mê tiêu kính;
Cổ độ tiêu sơ gián thảo am.
Địa xuất Việt Tây xu Sở giới,
Quan tân đảo xứ tĩnh yên lam.*

DỊCH NGHĨA:

ĐẬU THUYỀN Ở TƯƠNG GIANG^(A)

Tiêu, Tương hợp lại đổ vào Hồ Nam,⁽¹⁾
Chảy qua khắp năm mươi ba thác hiểm.
Núi thấp hết đá, bờ thông trải rộng;
Nước lặng ghềnh phơi, rau liễu tốt tươi.
Lẩn trong lối tiêu phu, đường tuần thú vắng vẻ;
Trong khoảng am cỏ, bến cũ tiêu sơ.
Từ đất Việt Tây đến đầu đất Sở,
Cửa ải, bến dò đầu cũng lặng khói lam.

KHẢO DỊ:

a.Bản A.404: Ky bình 磯平.

NGUYÊN CHÚ:

A.Hai châu Toàn và Vĩnh là nơi giáp giới hai đất Sở,Việt. Thuyền xuất phát từ Tô Gia Kiều huyện Hưng An đi tới ghềnh Hoàng Thạch có 53 thác hiểm. Đến huyện Linh Lăng thuộc Vĩnh Châu, hai sông Tiêu và Tương hợp lại, lòng sông rộng dần ra, hai bên bờ, không có núi đá, chỉ có núi đất như nôi úp, không có chỗ nào cao lắm. Ghềnh không có hẻm, nước chảy bình thường không có xoáy dốc.

Nơi đây chòi lính thú thưa thớt, đi cả ngày chỉ thấy một hai cái dã đồ nát không tu sửa, lại ở khuất trong lối mòn, chẳng có ai canh gác, khác hẳn với những đồn canh ở Việt Tây. Chắc là đất Việt nhiều trộm cướp, không được bình yên như ở đất Sở.

Những nơi có bến đò ngang, thường thấy một vài nóc nhà tranh xiêu vẹo kê bên sông. Từ trên đường cái xuống bến có thôn trang, duyên dáng thanh nhã đáng yêu. Từ đây xuôi xuống Trường Sa, xa dần đất Việt Tây, núi xa sông rộng, không có rừng, xóm làng trù mật, sạch khói mù, nhiều ánh sáng. Thế mới biết, sách *Vũ Cống* có nói: “Đất Sở tuy là hoang phục, đất Việt lại còn ở ngoài cõi hoang phục.” Ngày nay từ Việt Tây đến nước ta đều là đô hội, đó là dần dần mở mang ra vậy.

CHÚ THÍCH:

1.Sông Tiêu bắt nguồn từ huyện Đạo, đổ xuống huyện Linh Lăng, hợp lưu với sông Tương, chảy ra Toàn Châu (Quảng Tây), rồi chảy xuống Hành Dương (Hồ Nam).

DỊCH THƠ:

*Tiêu Tương dòng hợp đổ Hồ Nam,
Qua những hiểm nghèo, thác thập tam.
Đá hết chon von, thông rộng trải;
Ghềnh phơi nước lặng, liễu lan tràn.
Đồn canh vắng vẻ bên đường núi;
Bến cũ tiêu sơ dưới cỏ am.
Địa thế Việt Tây qua đất Sở,
Bến đò cửa ải khói lam tan.*

Lâm Giang

48. 喜晴

穀雨彌旬九積陰
況兼煙霧楚山深
無私王土照臨日
遂見皇天來復心
景仰乾行恢遠鑒
重欣離見映朝簪
錫龜早應宜中象
不謬當初問易林

PHIÊN ÂM:

HỖ TÌNH

Cốc vũ di tuần cửu tích âm,
Huống kiêm yên vụ Sở sơn thâm.
Vô tư vương thổ chiếu lâm nhật;
Toại kiến hoàng thiên lai phục tâm.
Cảnh ngưỡng kiên hành^(a) khôi viễn giám;
Trùng hân ly kiến^(b) ánh triều trâm.
Tích quy tảo ứng nghị trung tượng,
Bất mâu đương sơ vấn^(c) Dịch lâm.

DỊCH NGHĨA:

MỪNG TRỜI TẠNH

Tiết cốc vũ,^(a) kéo dài hàng tuần, trời âm u,
Huống lại thêm khói mù dày đặc núi Sở.

Mặt trời vô tư chiếu khắp đất nhà vua;
 Bèn thấy lẽ tuần hoàn của lòng trời đưa tới.
 Ngửa trông quả Kiền⁽²⁾ vận hành, mở tấm gương xa;
 Lại mừng quả Ly⁽³⁾ xuất hiện, ánh vào chiếc trâm châu.
 Sớm ứng tượng “nghị trung” khi reo quả bói,
 Ban đầu không lầm, hỏi sách Dịch Lâm.⁽⁴⁾

b. Bản A.404: Ly minh trọng hỷ 離明重喜.

c. Bản A.1579: Hướng 向.

CHÚ THÍCH:

1. Tiết cốc vũ: Theo nông lịch, vào cuối mùa xuân.

2. Quả Kiền: Là trời, tượng trưng cho ngôi vua. *Kinh Dịch, Đại tượng*: “Thiên hành kiện, quân tử dĩ tỵ cường bất tức” (Trời vận hành mạnh, người quân tử theo đó mà tỵ cường không nghỉ).

3. Quả “Ly”: Trong *Kinh Dịch*, chỉ hướng nam. Ở đây dùng để chỉ kinh đô Phú Xuân ở phía nam?

3. Sách *Dịch Lâm*: Sách diễn dịch *Kinh Dịch*, dùng để bói toán, do Tiêu Diên Thọ đời Hán soạn.

49. 瀟湘晴泛

縱目觀太虛

蘭橈聽所如

瀟湘水漸闊

祁衡流轉徐

後頭皆粵山

前面是楚墟

景物最明媚

邑里卻蕭疏
戍堞門樓燕
商窠棧隱魚
斷續見牛耕
微茫認島居
賞去還添酒
涼生復擁爐
聒耳聞流鶯
苦叫春將除
滿眼看栽松
繼長夏天初
我從南方來
關津問簡書
何日到長沙
重訪賈誼廬
千仞翔鳳凰
何地不方諸
江山豈負公
憂畏徒歎虛
馳驅臣子分
赤壁猶石渠
江上有清風

造化原儲腎
 玄鶴道人來
 拱揖殊安舒
 不用少遊愁
 款段懷故廬
 吾儒宇宙事
 勤勞留有餘
 天君貴泰然
 底意桃源漁

PHIÊN ÂM:

TIÊU TƯƠNG TÌNH PHIẾM

*Túng mục quan thái hư,
 Lan nao thính sở như.
 Tiêu, Tương thủy tiệp khoát,
 Kỳ, Hành lưu chuyển từ.
 Hậu đầu giai Việt sơn,
 Tiền diện thị Sở khu.
 Cảnh vật tối minh mị,
 Ấp lý khước tiêu sơ.
 Thú điệp môn lâu yển,
 Thương khả sạn ẩn ngư.
 Đoạn^(u) tục kiến ngư canh,
 Vi mang nhận đảo cư.
 Thường khứ hoàn thiên tử,
 Lương sinh phục ứng lư.
 Quát nhĩ văn lưu oanh,*

*Khổ khiêu xuân tương trừ.
Mãn nhãn khan tài từng,
Kế trường hạ thiên sơ.
Ngã tông Nam phương lai,
Quan tân vấn giản thư.
Hà nhật đáo Trường Sa,
Trùng phỏng Giả Nghi lư?
Thiên nhận tường phượng hoàng,
Hà địa bất phương chư.
Giang sơn khởi phụ công?
Ưu úy đồ hi hư!
Trì khu thần tử phận,
Xích Bích do Thạch Cừ.
Giang thượng hữu thanh phong,^(b)
Tạo hoá nguyên trừ tư.
Huyền hạc đạo nhân lai,
Củng ấp thù an thư.
Bất dụng Thiếu Du sâu,
Khoản đoạn hoài cố lư.
Ngô nho vũ trụ sự,
Cần lao lưu hữu dư.
Thiên quân quý thái nhiên,^(c)
Để ý Đào Nguyên ngư.*

DỊCH NGHĨA:

TRỜI TẠNH BƠI THUYỀN TRÊN SÔNG TIÊU TƯỜNG⁽¹⁾

Buông mắt ngắm bầu trời,
Chèo lan thả mặc trôi.
Dòng Tiêu, Tương rộng dãn,
Đến Kỳ, Hành chậm chảy.⁽²⁾
Phía sau đều núi Việt,

Đứng trước là gò Sở.
 Cảnh vật sáng và đẹp,
 Làng xóm vắng lại thưa.
 Chòi canh, én làm tổ,
 Sàn thuyền, cá ẩn mình.
 Lác đác trâu cày ruộng,
 Lờ mờ nhà đảo xa.
 Hứng cạn rót thêm rượu,
 Ôm lò, lạnh vây quanh.
 Vang tai nghe oanh hót,
 Hót hoài xuân sắp tàn.
 Cảnh thông trông, đầy mắt,
 Trời đầu hạ đặc dài.
 Từ phương Nam ta tới,
 Cửa ải, bến đò đều hỏi giấy.
 Ngày nào đến Trường Sa,
 Lại thăm nhà Giả Nghị.⁽³⁾
 Phụng hoàng nghìn tấm lượn,
 Nơi nào đỗ được đây?
 Sông núi há phụ ông?
 Lo lắng tổ thốn thức.
 Phận bề tôi ruổi giong,
 Dù Thạch Cừ, Xích Bích.
 Trên sông có gió mát,
 Tạo hoá vốn để dành.
 Đạo nhân huyền hạc đến,⁽⁴⁾
 Vái chào rất thông dong.
 Chẳng cần Thiệu Du sâu,⁽⁵⁾
 Bịn rịn nơi làng xóm.
 Công việc nhà nho ta,
 Có thừa sự khó nhọc.

Lòng quý được thư thái,
Ý ấy ở Đào nguyên.⁽⁶⁾

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Tân 新.
- b. Bản A.1579: Mãn phong 滿風.
- c. Bản A.1579: Thái nhĩ 泰爾.

CHÚ THÍCH

1. Tiêu, Tương: Xem chú thích số 1 bài 49.
2. Kỳ, Hành: Tên huyện, huyện lỵ Kỳ Dương và phủ lỵ Hành Dương, nơi sông Tương chảy qua.
3. Giả Nghị: Người Lạc Dương, Hán Văn Đế triệu vào làm bác sĩ, thăng đến chức Thái trung đại phu. Giả Nghị dâng sớ xin sửa đổi chính sự. Bị quân thần dèm pha, nên bị biếm làm Thái phó Trường Sa vương. Khi qua sông Tương có làm bài phú *Điều Khuất Nguyên* để tự ví mình.
4. Đạo nhân huyền hạc: Chỉ đạo sĩ mặc áo đen.
5. Thiếu Du: Em họ Mã Viện. Khi Mã Viện đã già còn xin đi đánh giặc, Thiếu Du bảo Mã Viện: “Kẻ sĩ sinh ra ở đời, chỉ cần đủ ăn, đủ mặc, ngồi chiếc xe gổ, dùng ngựa hèn kéo... Còn như ước muốn cao xa, chỉ tự làm khổ mình mà thôi.” Câu này và câu dưới có ý chê Thiếu Du.
6. Đào nguyên (rừng hoa đào): Chỉ người thuyền chài ở Vũ Lăng đi đánh cá lạc đường vào rừng hoa đào trong truyện *Đào hoa nguyên ký* của Đào Tiềm đời Tấn.

DỊCH THƠ:

*Buông mắt ngắm trời xanh,
Chèo lan thả trôi nhanh.
Tiêu Tương dần rộng mở,
Chậm xuôi ở Kỳ Hành.
Phía sau núi Việt ta,
Đằng trước gò Sở quanh.
Cảnh vật đều sáng đẹp,
Làng vắng giữa núi xanh.
Tổ én trên chòi canh,*

Sàn thuyền cá ẩn mình.
Lác đác trâu cày ruộng,
Thấp thoáng nhà đảo xanh.
Hứng cạn rót thêm rượu,
Ôm lò, lạnh vây quanh.
Bên tai vang tiếng oanh,
Hót hoài xuân tàn nhanh.
Cảnh rừng thông đầy mắt,
Núi dài bầu trời xanh.
Ta từ phía nam tới,
Qua ải trình thông hành.
Khi nào đến Trường Sa,
Nhà Giả Nghị thăm nhanh.
Phượng hoàng bay nghìn tầm,
Nơi nào chẳng lượn quanh.
Non sông há phụ ông?
Lo sợ chuốc vào mình!
Giống ruồi phận bề tôi,
Xích Bích, Thạch Cừ đành!
Trên sông gió mát đưa,
Tạo hoá vốn để dành.
Đạo “nhân” hạc đưa về,
Ung dung vãi chào mình.
Chẳng cần Thiếu Du sầu,
Bị rận bên lũy xanh.
Phận sự nhà nho ta,
Khó nhọc sự nghiệp thành.
Được thư thái là quý,
Ý ấy ông chài rành!

Lâm Giang

50. 湘山寺記勝

屐履湘山最上頭
紆迴覺路架層樓
嵌嵌寶塔傳燈處
約略金仙卓錫秋
禪果色空雲繞岫
歲華今古石臨流
休論泊木傳聞事
拾級消閑記此遊

PHIÊN ÂM:

TƯƠNG SƠN TỰ KÝ THẮNG

Kỷ lý Tương Sơn tối thượng đầu,
Vu hồi giác lộ giá tầng lầu.
Khảm khâm bảo tháp truyền đăng xứ;
Ước lược kim tiên trắc tích thu.
Thiền quả sắc không vân nhiều tự;
Tuế hoa kim cổ thạch^(a) lâm lưu.
Hưu^(b) luân bạc mộc truyền văn sự,
Thập cấp tiêu nhân^(c) ký thử du.

DỊCH NGHĨA:

GHI CẢNH ĐẸP CHÙA TƯƠNG SƠN^(A)

Xỏ dép lên Tương Sơn, đỉnh cao nhất,
Đường giác ngộ quanh co, tầng lầu gác lên trên.

Tháp báu chon von là nơi truyền đạo;
 Tiên vàng thấp thoáng là khi trụ trì.
 Đạo Thiên “sắc” “không” mây vờn quanh núi;
 Tháng năm xưa nay, đá kê bên sông.
 Không bàn lời tương truyền “Cây gỗ trôi dạt,”^(B)
 Hãy lần bậc đạo chơi, ghi lại chuyến đi này.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Tại 在.
- b. Bản A.1579: Sĩ 仕.
- c. Bản A.1579: Gian 問.

NGUYÊN CHÚ:

A. Chùa Tương Sơn ở châu lỵ Toàn Chân, bài này làm trên đường về.

B. Theo *Nhất thống chí*, truyện *Miêu Mộc cư sĩ*: Tương truyền xưa có một cây gỗ do lửa cháy sém như đẽo thành hình người, trôi trên sông, một nhà sư vớt lên đem về thờ. Quan huyện lệnh họ Tống cho nơi có tượng thờ để cầu mưa, nhưng không linh nghiệm, bèn chẻ ra đun bếp. Còn tượng thờ sau này là do sư ở chùa đó tạc nên.

51. 灝江秋泛

一山一水迭逢迎
 水色山光一樣清
 淡蕩輕煙秋八月
 蕭騷寒露夜三更
 迷津舸艦維長板
 送客琵琶唱短亭
 弧矢壯遊希赤壁
 滄良一曲濯塵嬰

PHIÊN ÂM:

LY GIANG THU PHIẾM

*Nhất sơn nhất thủy diệt phùng nghênh,
Thủy sắc sơn quang nhất dạng thanh.
Đạm đẳng khinh yên thu bát nguyệt;
Tiêu tao^(a) hàn lộ dạ tam canh.
Mê tân kha hạm duy trường bản;
Tống khách^(b) tỳ bà xướng đoản đình.
Hô thử tráng du hi Xích Bích,
Thương Lương nhất khúc trạc trần anh.*

DỊCH NGHĨA:

MÙA THU BƠI THUYỀN TRÊN SÔNG LY⁽¹⁾

Một núi một sông, lần lượt đón chào,
Vẻ núi, sắc sông, trong sáng như nhau.
Trời thu tháng tám, bông bèo mây khói;
Trong đêm canh ba, lạnh lẽo sương reo.
Thuyền bè đầy bến, buộc vào cầu ván;
Tỳ bà tiễn khách, tấu ở đoản đình.
Cung nỏ dong chơi mong như chơi Xích Bích,⁽²⁾
Hát khúc “Thương Lương” giặt dải mũ bắm lằm.⁽³⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Tiêu sơ 蕭疏.

b. Bản A.1579: Khách tống 客送.

CHÚ THÍCH:

1. Sông Ly: Một con sông thuộc Quế Lâm (Quảng Tây).

2. Ở đây ví cuộc chơi sông Ly này giống như cuộc chơi trên sông Xích Bích của Tô Đông Pha ngày xưa.

3. Thương Lương: Tên một khúc dân ca của nước Sở, được nhắc tới trong bài *Ngư phủ* của Khuất Nguyên: “Nước sông Thương Lương trong chừ, có thể giặt dải mũ của ta. Nước sông Thương Lương đục chừ, có thể rửa chân ta.” Sông Thương Lương: Một khúc của sông Hán Thủy.

DỊCH THƠ:

*Một núi một sông, lần lượt chào,
Sắc sông vẻ núi, sáng như nhau.
Trời thu tháng tám, khói mây phủ;
Đêm vắng canh ba, sương móc reo.
Bè mảng đầy sông, neo thả khắp;
Tỳ bà tiễn khách, tấu lên theo.
Hô thủ nam nhi, chơi Xích Bích,
Thương Lương ca khúc, cất lên cao.*

Lâm Giang

52. 永州夜發

深山深夜載旌過
繞岫祥雲護使車
石磴社今堪策馬
林巒自古說捕蛇
催嵬周道臨青樹
隱映商燈罩絳紗
天漢分明頻拭望
正忻翼軫絢光華

PHIÊN ÂM:

VĨNH CHÂU DẠ PHÁT

*Thâm sơn thâm dạ tái tình qua,
Nhiều tự tường vân hộ sứ xa.
Thạch đặng chỉ kim kham sách mã;
Lâm loan tự cổ thuyết bô xà.
Thôi ngôi chu đạo lâm thanh thụ;
Ấn ánh thương đặng trạo giáng sa.
Thiên Hán phân minh tần thức vọng,
Chính hân Dực Chấn huyệt^(a) quang hoa.*

DỊCH NGHĨA:

KHOI HÀNH TRONG ĐÊM TỪ VĨNH CHÂU⁽¹⁾

Núi thăm đêm khuya, tình kỳ ruỗi,
Hộ vệ bề sứ, mây lành vây quanh.
Tối nay bệ đá, ngựa phóng qua được;
Từ cổ rừng này, có truyện bắt xà.^(A)
Sát hàng cây xanh, gỗ ghề đường lớn;
Chụp bằng the đỏ, đèn hiệu buôn long lanh.
Sông Ngân vàng vặc, dụi mắt ngắm,
Rất mừng sao Dực, sao Chấn chói ngời.⁽²⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Xán 燦.

NGUYỄN CHÚ:

A.Đời Đường, Liễu Tông Nguyên bị biếm làm Thứ sử Vĩnh Châu, có làm bài *Lời người bắt rắn*, tức là chốn này. Sau khi kiệu sứ thân lên đường núi, người tùy tùng bắt được con xuyên sơn giáp (tê tê), người ta bảo ở đây nhiều rắn độc và loài xuyên sơn này.

CHÚ THÍCH:

1.Vĩnh Châu: Tên phủ thuộc Hồ Nam, phủ lỵ là Linh Lăng, quản các

huyện Linh Lăng, Kỳ Dương, Đông An, Ninh Viễn...

2. Dục, Chấn: Hai ngôi sao trong nhị thập bát tú. Sách cổ Trung Hoa truyền rằng: Địa phận từ Ngũ Lĩnh trở ra, tức vùng Lĩnh Nam, là phân giã thuộc hai sao Dục và Chấn.

DỊCH THƠ:

*Đêm khuya cờ ruổi, vượt non cao,
 Ấp núi mây lành, xe sứ vào.
 Cầu đá ngựa leo, theo lối cũ;
 Ven rừng bắt rắn, chuyện khi nao?
 Gồ ghề đường đá, ven rừng biếc;
 Lấp lánh đèn khuya, phủ lụa đào.
 Dụi mắt ngắm dòng Ngân vàng vặc,
 Mừng vui Dục, Chấn sáng đêm thâu.*

Lâm Giang

53. 萬松山

楚 粵 崗 巒 盛 產 松
 亭 亭 夾 道 綠 陰 濃
 參 天 老 幹 方 條 達
 滿 地 英 枝 更 鬱 蔥
 聚 寶 團 團 根 有 虎
 凌 霜 個 個 甲 成 龍
 愛 渠 特 立 昂 然 骨
 不 怕 寒 威 歲 有 冬

PHIÊN ÂM:

VẠN TÙNG SƠN

*Sở, Việt cương loan thịnh sản tùng,
Đình đình giáp đạo lục âm nùng.
Tham thiên lão cán phương điều đạt;
Mãn địa anh chi cánh uất thông.
Tụ bảo đoàn đoàn căn hữu hổ;
Lãng sương cá cá giáp thành long.
Ái cử đặc lập ngang nhiên cốt,
Bất phạ hàn uy tuế hữu đông.*

DỊCH NGHĨA:

NÚI VẠN TÙNG^(A)

Mọc nhiều thông, núi non vùng Sở, Việt,
Toả bóng râm xanh mát, sừng sững bên đường.
Ngất trời, cội già còn đương vươn thẳng;
Rợp đất, cảnh non đương độ sum suê.
Vật vạt cây quý hợp lại, gốc có hổ phách;
Cây cây trái tuyết sương, vỏ thành vẩy rồng.
Yêu mến người bởi một mình hiên ngang đứng sững,
Chẳng sợ gì rét dữ giữa mùa đông.

NGUYỄN CHÚ:

A.Chỗ giáp giới Vĩnh Châu và Toàn Châu, ven rừng cây tùng cây bách mọc thành rừng, đường núi có biển đề “Vạn tùng giáp đạo.”

DỊCH THƠ:

*Núi non Sở Việt mọc nhiều thông,
Sừng sững bên đường bóng toả trong.
Cây cối ngất trời vươn thẳng vút;
Cảnh non rợp đất, toả um tùm.
Từng vùng từng vạt, thân hổ phách;*

*Từng khóm từng cây, vỏ vẩy rỗng.
Cốt cách hiên ngang ta mền phục,
Chẳng hiềm rét dữ giữa mùa đông.*

Lâm Giang

54. 夜度熊羆嶺

夜度祈陽第一峰
星光交映燭光紅
雲端砌石天中路
木表懸湖水下風
鎮戍熊羆摩紫府
人家雞犬伴銀虹
登高賦就三更月
卻笑推敲寫不工

PHIÊN ÂM:

DA ĐỘ HÙNG BỊ LĨNH

*Da độ Kỳ Dương đệ nhất phong,
Tinh quang giao ánh chúc quang hồng.
Vân đoan xế thạch thiên trung lộ;
Mộc biểu huyền hồ thủy hạ phong.
Trấn thú Hùng bị ma tử phủ;
Nhân gia kê khuyển^(a) bạn ngân hồng.
Đăng, cao phủ tự tam canh nguyệt,
Khước tiểu thôi xao tả bất công.*

DỊCH NGHĨA:

BAN ĐÊM, QUA NÚI HÙNG BI⁽¹⁾

Đang đêm vượt núi Kỳ Dương, ngọn cao nhất,
Ánh sao soi lẫn ánh đuốc hồng.
Đầu mây đá xếp, đường giữa trời;
Hồ treo ngọn cây, gió thổi mặt nước.
Trại lính Hùng Bi sát nơi phủ tía,⁽²⁾
Gà chó nhà dân bạn với cầu vồng.⁽³⁾
Lên cao làm bài “Tam canh nguyệt,”
Nực cười thay, gọt dưa mãi mà vẫn chẳng hay.⁽⁴⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Kê nhập 雞入.

CHÚ THÍCH:

1. Núi Hùng bi: Không rõ ở đâu, có lẽ đây là rặng núi Hùng Sơn thuộc tỉnh Hồ Bắc.

2. Phủ tía: Chỉ nơi thân tiên ở. Trong bài này có ý nói trại lính Hùng Bi cao sát tận trời.

3. Cầu vồng: Dịch thoát từ chữ “Ngân hồng” (cầu vồng trên sông Ngân) “Bạn với cầu vồng”: Ý nói ở vị trí rất cao, dường như sát với cầu vồng trên sông Ngân Hà.

4. Gọt dưa mãi: Dịch thoát chữ “Thôi xao” có xuất xứ từ chuyện câu thơ “Tăng xao nguyệt hạ môn” (nhà sư gõ cửa dưới ánh trăng) của Giả Đảo. Giả Đảo bản khoán không biết nên dùng chữ “xao” (gõ) hay dùng chữ “thôi” (đẩy) sau được Hàn Dũ góp ý, nên đã quyết định dùng chữ “Xao.” Đòi sau dùng từ “thôi xao” để chỉ việc cân nhắc lựa chọn lời thơ ý thơ.

DỊCH THƠ:

*Vượt dãy Kỳ Dương, cao đệ nhất,
Ánh sao lẫn đuốc tỏ soi hồng.
Lưng trời đá xếp, trời cao ngất;
Lướt ngọn cây cao, ngọn gió rung.*

Trại lính Hùng Bi bên phủ tía;
 Nhà dân gà chó bạn câu vông.
 Lên cao làm một vần thơ đẹp,
 Nhưng cứ loay hoay mãi mới xong.

Lâm Giang

55. 衡陽閑述

王勃滕王閣序云：漁舟唱晚嚮窮彭蠡之津，雁陣驚寒聲斷衡陽之浦。王欽若詩云：

龍帶晚煙離洞府，
 雁拖秋色入衡陽。

瀟湘之水合流注于湖，衡陽在湖之南。楚粵山環，瀟湘水繞。方其漁唱斜陽，津聲嘹亮，龍歸洞府，煙景迷茫，洞庭秋色，瑩徹瀟湘，與衡陽三絕。而今使舟之來也，恰值暮春穀雨，潦水瀾茫，雁向北而未歸，龍行雲而方躍，漁舟隱石，不聞短笛之聲，但見樓臺遠浦，甲乙蟬聯，賞玩繁華，頓欲出囂入雅。想起梧桐一葉，挑動金風，“落霞孤鶩齊飛，秋水長天一色”，南來雁侶，頑頡雲端。捱到此時，豈不賞心娛目！縱使蓬萊仙境，出色塵寰，逍遙與遊，亦不得與衡陽爭矣。故詩人以春日起興，而歸於秋，重於秋。見秋爲衡陽主人也。真見得古作趣味而云。

衡陽自古說秋佳
我到來時春雨來
俊爽但須看景物
繁華不必論樓臺
蕭湘水合連青障
楚粵山環枕碧隈
想得金風歸雁後
未應仙境獨蓬萊

PHIÊN ÂM:

HÀNH DƯƠNG NHÀN THUẬT

Vương Bột Đăng Vương các tự vân: “Ngư chu xướng vãn, hưởng cùng Bành Lãi chi tân; nhận trận kinh hàn, thanh đoạn Hành Dương chi phố.” Vương Khâm Nhược thi vân:

“Long đôi vãn^(a) yên ly động phủ,
Nhận đà thu sắc nhập Hành Dương.”

Tiêu Tương chi thủy hợp lưu chú vu hồ,^(b) Hành Dương tại hồ chi nam. Sở, Việt sơn hoàn, Tiêu, Tương thủy nhiều. Phương kỳ ngư xướng tà dương, tân thanh liệu lượng,^(c) long quy động phủ,^(d) yên cảnh mê mang, Động Đình thu sắc, oánh triệt Tiêu Tương,^(d) dữ Hành Dương Hồi Nhận chi phong, dao dao đối chiếu.^(e) Nhất hồ cảnh vật, ngư, long, nhận câu^(g) khả xưng tam tuyệt. Nhi kim sử chu chi lai dã, cấp trị mộ xuân cốc vũ, lạo thủy di mang,^(h) nhận hưởng bắc nhi vị quy, long hành vân nhi phương được, ngư chu ả thạch, bất vãn đoản dịch chi thanh, dân kiến lâu đài viễn phố, giáp ất thiên liên, thưởng ngoạn phồn hoa, đón dục xuất hiều nhập nhã. Tưởng khởi ngô đồng nhất diệp, khiêu động kim phong, “Lạc hà cô vụ tề phi, thu thủy trường thiên nhất sắc.” Nam lai nhận lữ,

hàng hiệt vân đoan.⁽ⁱ⁾ Nhai đao thử thời, khởi bất thường tâm ngu mục!^(k) Túng sử Bồng Lai tiên cảnh, xuất sắc trần hoàn, tiêu dao dữ du, diệc bất đắc dữ Hành Dương tranh hĩ. Cố thi nhân dĩ xuân nhật khởi hứng nhi quy ư thu, trọng ư thu. Kiến thu vi Hành Dương chủ nhân dã. Chân kiến đắc cố^(l) tác thú vị nhi vân.

*Hành Dương tự cổ thuyết thu giai,
Ngã đao lai thời xuân vũ lai.
Tuấn sảng dân tu khan cảnh vật;
Phồn hoa bất tất luận lâu đài.
Tiêu, Tương thủy hợp liên thanh chương;
Sở, Việt sơn hoàn chấm bích ôi.
Tưởng đắc kim phong quy nhận hậu,
Vị ứng tiên cảnh độc Bồng Lai!*

DỊCH NGHĨA:

NHÀN THUẬT CẢNH HÀNH DƯƠNG⁽¹⁾

Bài tựa *Gác Đằng Vương* của Vương Bột có câu: “Thuyền câu hát dưới ánh tà dương, tiếng vọng khắp bờ Bành Lãi; đàn nhận sợ rét, tiếng thảng thốt bên Hành Dương.” Vương Khâm Nhược có câu thơ:

“Rồng đem mây chiều rời động phủ,
Nhận kéo sắc thu tới Hành Dương.”

Sông Tiêu, Tương hợp lại đổ về hồ [Động Đình]. Hành Dương ở phía nam hồ. Núi Sở, Việt vòng quanh; dòng Tiêu, Tương vây lấy. Đúng lúc ấy, ông chài hát dưới tà dương, tiếng véo von bên nước; rồng về hang thẳm, cảnh mây khói mịt mù, sắc thu Động Đình, Tiêu Tương trong suốt, cùng đỉnh Hối Nhận ở Hành Dương, xa xa phản chiếu. Một bầu cảnh vật: Cá, rồng, nhận đều có thể xứng với ba cảnh tuyệt vời. Nhưng nay thuyền sứ đi đến, lại gặp buổi mưa rào cuối xuân, nước lũ tràn lan, nhận sang phương bắc chưa về, rồng cũng lướt theo mây, thuyền câu ẩn lèn đá, chẳng nghe tiếng sáo thuở nào, chỉ thấy lâu đài nơi bến xa, cái nọ cái kia xếp liên tựa cánh ve. Thường ngoạn cảnh phồn hoa, bỗng muốn ra

khỏi cảnh ồn ào mà vào nơi thanh nhã. Chợt nghĩ đến cảnh lá ngô đồng lay động trước gió thu, “ráng chiều cò trắng cùng bay - Sông thu với trời xa một sắc.”⁽²⁾ Bấy nhận từ nam đến, đùa rồn đầu mây. Đến lúc ấy, há không thoả lòng say ngắm! Giả sử được lên Bồng Lai tiên cảnh, ra khỏi cõi trần mà tiêu dao và du ngoạn, cũng chẳng hơn được cảnh Hành Dương. Nhà thơ khởi hứng làm thơ mà về, lại thấy cảnh thu hiện ra. Đúng mùa thu là chủ nhân ở Hành Dương này vậy. Thực càng thấy rõ điều thú vị trong trước tác của người xưa.

Nghe nói, thu ở Hành Dương từ xưa đã đẹp,
 Khi ta đến lại gặp buổi mưa xuân.
 Chỉ những xem cảnh vật hùng vĩ;
 Chẳng được bàn vẽ lâu đài phồn hoa.
 Liên với bờ xanh, dòng Tiêu, Tương hợp lại;
 Gôi vào eo biếc, núi Sở, Việt vây quanh.
 Nghĩ đến mùa thu, khi nhận trở lại,
 Chưa hẳn riêng Bồng Lai mới là cảnh tiên.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Hiếu yên 曉煙.
- b. Bản A.117c/1: Chú vu Động Đình 注于洞庭.
- c. Bản A.2871: Hưởng lượng 響亮.
- d. Bản A.117c/1, A.2871: Hiếu động 曉洞.
- đ. A.2871, A.117c/1: Oánh triệt Tương đàm 瑩徹湘潭.
- e. Bản A.117c/1: Tương đối 相對.
- g. Bản A.117c/1: Chân 眞.
- h. Bản A.117c/1: Di di 瀾瀾.
- i. Bản A.117c/1: Nam lai nhận xướng hiệt ngoan vân đoan 南來雁唱頡頏雲端.
- k. Bản A.117c/1: Ngụ mục 寓目.
- l. Bản A.117c/1: Cái hữu kiến cổ 蓋有見古.

CHÚ THÍCH:

- 1. Hành Dương: Tên đất thuộc huyện Tương Đàm tỉnh Hồ Nam.
- 2. Câu này trích trong bài *Đăng vương các tự* của Vương Bột đời Đường.

DỊCH THƠ:

Hành Dương tự cổ cảnh thu tươi,
 Ta đến mưa xuân đương độ rơi.
 Hùng vĩ hãy nhìn trong cảnh vật;
 Phồn hoa đâu chỉ chốn lâu đài?
 Tiêu, Tương dòng hợp liền bờ biếc;
 Sở, Việt non kẻ vịnh nước dài.
 Tưởng tượng mùa thu chìm nhận đến,
 Cảnh tiên chưa hẳn chỉ Bồng Lai.

Lâm Giang

56. 諸葛武侯廟

人龍化去現神龍
 峭石臨流眇漢中
 北向沉機驅雁陣
 東吞餘怒役眈風
 鼎分無力爭蒼昊
 廟祀何心倚碧空
 松柏依稀傾蓋日
 衡陽秋水照孤忠

PHIÊN ÂM:

GIA CÁT VÕ HẦU MIẾU

Nhân long hoá khứ hiện thân long,
 Tiểu thạch lâm lưu miện Hán Trung.
 Bắc hướng trầm cơ khu nhận trận;
 Đông thôn dư^(u) nộ dịch đồn phong.

*Đỉnh phân vô lực tranh thương hiệu;
Miếu tự hà tâm ý bích không.
Tùng bách y hi khuynh cái nhật,
Hành Dương thu thủy chiếu cô trung.*

DỊCH NGHĨA:

MIẾU THỜ^(A) GIA CÁT VÕ HẦU⁽¹⁾

“Rồng người” chết, hoá thành “rồng thần,”⁽²⁾
Vách đá kê dòng, nhìn về Hán Trung.⁽³⁾
Đánh Bắc Ngụy, mưu sâu đuổi trận nhận,⁽⁴⁾
Nuốt Đông Ngô, thừa giận nổi gió to.
Thế chân vạc, tranh với trời xanh không đủ sức;⁽⁵⁾
Ngôi miếu thờ, lòng nào muốn dựa tâng không!
Tùng bách vẫn như xưa, ngày ngày nghiêng lọng,⁽⁶⁾
Nước thu Hành Dương vẫn soi dạ cô trung!

KHẢO DỊ:

a. Bản A.404: Di 遺.

NGUYÊN CHÚ:

A. Miếu ở Hồi Nhận Phong, phủ Hành Dương, bên tả ngạn sông Tương.

CHÚ THÍCH:

1. Gia Cát Võ Hầu: Tức Gia Cát Lượng, người thời Tam Quốc, giúp Lưu Bị lập ra nhà Thục. Lúc chết được tặng thụy hiệu là Trung Võ Hầu. Ở Hành Dương, có miếu thờ là Trung Võ Hầu.

2. Câu này ý nói, Gia Cát Lượng chết đi thì thành thần, được người đời thờ cúng. “Rồng người”: Chỉ Gia Cát Lượng, vì ông có tên hiệu là Ngoạ Long tiên sinh.

3. Hán Trung: Tên đất ở vùng huyện Nam Trinh tỉnh Thiểm Tây. Gia Cát Lượng từng dùng nơi đây làm bàn đạp tấn công Bắc Ngụy và khống chế Đông Ngô. Sau khi Lượng mất, mộ cũng đặt ở Hán Trung.

4. Trận nhận (nhận trận): Gió dữ (đồn phong), “nhận trận” và “đồn phong” là hai từ trong Bát trận đồ. Ở đây chỉ, bày trận thế và cầu gió để đánh bại quân Tào Tháo tạo thành thế chia ba chân vạc.

5. Thế chân vạc: Từ khi Khổng Minh gặp Lưu Bị ở lều cỏ, đã vạch cho Lưu Bị biết: Hình thế thiên hạ phải chia ra thế ba chân vạc. Sau đó Khổng Minh giúp Lưu Bị lấy được Ba Thục và Hán Trung, lập nước Thục Hán, hình thành thế chân vạc: Ngụy (Tào Tháo), Thục (Lưu Bị), Ngô (Tôn Quyền).

Tranh với trời xanh: Theo *Tam quốc chí*: Khổng Minh biết khí số nhà Hán đã hết, nhưng cảm cái ân tri ngộ của Lưu Bị, nên cưỡng với số mệnh của trời, cố giúp Lưu Bị khôi phục nhà Hán. Đến cuối đời, trong một trận quyết chiến, Khổng Minh đã lừa được cha con Tư Mã Ý vào Hồ Lô Cốc để dùng hỏa công tiêu diệt, nửa chừng trời đổ mưa, kế của Khổng Minh thất bại, ông than rằng: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, bất khả cưỡng dĩ” (Mưu sự ở người, thành sự ở trời, không thể cưỡng lại.)

6. Tùng bách: Tương truyền miếu thờ Lưu Bị ở Thành Đô, Tứ Xuyên có cây bách lớn do chính tay Khổng Minh trồng.

57. 分茅嶺

一 帶 青 山 楚 粵 交
 黃 茅 驛 路 認 分 茅
 天 書 不 盡 衡 山 界
 地 氣 還 浮 雁 澤 毛
 徵 側 劍 芒 開 洞 府
 尉 陀 桂 蠹 落 山 巢
 風 來 解 慍 西 南 利
 未 許 熊 羆 萬 仞 高

PHIÊN ÂM:

PHÂN MAO LĨNH

*Nhất dải thanh sơn Sở, Việt giao,
 Hoàng Mao dịch lộ nhận Phân Mao.*

*Thiên thư bất tận Hành Sơn giới;
Địa khí hoàn phù Nhạn Trạch mao.
Trưng Trắc kiếm mang khai động phủ;
Úy Đà quế đồ lạc sơn sào.
Phong lai giải uẩn tây nam^(a) lợi,
Vị hứa Hùng Bi vạn nhận cao.*

DỊCH NGHĨA:

NÚI PHÂN MAO ^{(A)(1)}

Một dải núi xanh giao nhau với Sở, Việt,⁽²⁾
Trên đường trạm Hoàng Mao⁽³⁾ nhận ra núi Phân Mao.
Ranh giới Hành Sơn, thiên thư không ghi hết,⁽⁴⁾
Lông chim Nhạn Trạch, địa khí nổi vầy.⁽⁵⁾
Lưỡi gươm Trưng Trắc mở ra động phủ,⁽⁶⁾
Một quế Úy Đà rơi vào hang núi sâu!⁽⁷⁾
Gió tây nam thổi tan cơn oi bức,
Chưa hẳn Núi Hùng Bi⁽⁸⁾ đã vạn nhận cao.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Đông Tây 東西.

NGUYÊN CHÚ:

A. Núi Phân Mao ở địa giới Hành Sơn tỉnh Hồ Nam, cỏ mao rē hai ngã nam, bắc, trên đường có biển đề: “Phân Mao linh.”

CHÚ THÍCH:

1. Sách *Phương dư kỷ yếu* của Trung Quốc nói rằng, đó là rặng núi phân chia ranh giới giữa đất Việt (Quảng Đông, Quảng Tây), với Trung (vùng Trung nguyên). Trên đỉnh núi có loại cỏ tranh phân chia ranh giới hai vùng một cách tự nhiên, đất bên nào lá cỏ rē về bên ấy, nên có câu “Phân mao cỏ rē.”

2. Sở, Việt: Sở chỉ miền Hồ Nam, Hồ Bắc. Việt chỉ vùng Quảng Đông, Quảng Tây.

3. Trên đường trạm Hoàng Mao: Chỉ con đường của sứ bộ phải đi qua núi Phân Mao rồi qua Hoàng Mao thuộc Tương Âm, tỉnh Hồ Nam mà lên Yên Kinh.

4. Hành Sơn: Một trong năm rặng núi lớn (Ngũ nhạc) ở Trung Quốc.

5. Nhạn Trạch (đầm Nhạn): Rặng Hành Sơn có ngọn Hôi Nhạn phong, tương truyền chim nhạn trên đường di chuyển từ bắc xuống nam thường quay về đậu ở đó. Dưới chân núi có đầm, tương truyền nhạn bay về thường xuống tắm ở đầm này, vì vậy mới có tên là đầm Nhạn.

6. Ở vùng Tương Âm, tỉnh Hồ Nam gần hồ Động Đình, có miếu thờ Trưng Trắc, gọi là miếu Bà Trắc.

7. Một quế (quế đồ): *Dã sử* chép rằng: Triệu Đà sau khi thôn tính nước Âu Lạc, bắt Cà cuống ở Hồ Tây dâng cho Hán Văn Đế nói dối là “quế đồ” (con sâu ăn quế), Văn Đế biết là không phải bèn đặt tên là Đà cuống (Triệu Đà nói dối). Con sâu này chính là con cà cuống bây giờ. Câu này có lẽ ngụ ý chê việc Triệu Đà thôn tính nước Âu Lạc và muốn đồng hoá Âu Lạc, song những việc đó chỉ uổng công vô ích, người nước Nam, giòng giống của người Âu Lạc mãi mãi là người nước Nam cũng như con cà cuống là sản vật của nước Nam không bao giờ biến thành con “mọt quế” được.

8. Núi Hùng Bi: Ở địa phận huyện Kỳ Dương, là một dãy núi cao giáp giữa Hồ Nam và Quảng Tây.

DỊCH THƠ:

*Dải núi giáp ranh vùng Sở Việt,
Hoàng Mao đường trạm, nhận Phân Mao.
Hành Sơn ranh giới, trời không định;
Nhạn Trạch lông chim, đất giục treo.
Trưng Trắc lưới gươm khơi động phủ;
Uý Đà mọt quế rớt hang sâu.
Tây nam gió thổi tan oí bức,
Chưa hẳn Hùng Bi vạn nhận cao.*

Lâm Giang

58. 過長沙憶賈誼

不是長沙老賈生
未遑天子惡紛更

後元雖缺禮文事
宣室還非痛哭庭
畢竟少年多挾氣
遂教一職苦關情
欲尋故宅來憑吊
江樹依依尚不平

PHIÊN ÂM:

QUÁ TRƯỜNG SA ỨC GIẢ NGHỊ

*Bất thị Trường Sa lão Giả Sinh,
Vị hoàng thiên tử ố phân canh.
Hậu Nguyên tuy khuyết lễ văn sự;
Tuyên thất hoàn phi thống khóc đình.^(a)
Tất cạnh thiếu niên đa hiệp khí;
Toại giao^(b) nhất chúc khổ quan tình.
Dục tâm cố trạch lai bằng điệu,
Giang thụ y y^(c) thượng bất bình.*

DỊCH NGHĨA:

QUA TRƯỜNG SA NHỚ GIẢ NGHỊ⁽¹⁾

Giả Sinh chẳng chết già ở Trường Sa,
Bởi Thiên tử chưa rảnh, ghét việc thay đổi rồi rã.
Thời Hậu Nguyên⁽²⁾ tuy thiếu việc lễ nhạc văn chương;
Song nhà Tuyên Thất⁽³⁾ lại chẳng phải là nơi than khóc.
Rốt cuộc, tuổi trẻ lòng đầy khí khái;⁽⁴⁾
Khiến cho phải đau khổ vì một chức quan.⁽⁵⁾
Muốn tìm nhà cũ để đến thăm viếng,
Cây bên sông bịn rịn, còn mang nỗi bất bình.

KHẢO DỊ:

- a.Bản A.1579: Thanh 聲.
- b.Bản A.1579: Giao 交.
- c.Bản A.117c/1: Hy 稀.

CHÚ THÍCH:

1.Trường Sa: Tên quận, thuộc tỉnh Hồ Nam, nơi Giả Nghị bị đi đày.

Giả Nghị: Người Lạc Dương đòi Hán Văn Đế (xem chú thích số 1 bài “*Tiêu Tương tình phiếm*”).

2.Thời Hậu Nguyên: Ở đây chỉ đời Hán Văn Đế Lưu Hằng. Hán Văn Đế chia kỉ nguyên của mình ra làm hai: Tiền Nguyên và Hậu Nguyên.

3.Nhà Tuyên thất: Là điện chính ở trước cung Vị Ương nhà Hán. Hán Văn Đế từng triệu Giả Nghị từ Trường Sa về và tiếp kiến ở đây. Trong lần gặp này, vua tôi chuyện trò rất tương đắc. Song sau đấy, Văn Đế vẫn không trọng dụng Giả Nghị.

4.Tuổi trẻ: Hán Văn Đế muốn trọng dụng Giả Nghị, bọn Giáng Hưu, Chu Bội, Quán Anh là đại thần trong triều, gièm pha Giả Nghị là “Thiếu niên sinh sự,” nên vua đày ra Trường Sa làm Trường Sa Vương Thái phó (Thầy dạy Trường Sa vương).

5.Sau Giả Nghị được bổ làm Lương Hoài vương Thái phó, được Lương vương rất trọng dụng, nhưng không bao lâu Lương Hoài vương ngã ngựa chết, Giả Nghị than khóc: “Một chức Thái phó của mình chẳng được tích sự gì.” Một năm sau Giả Nghị cũng chết, lúc chết mới 33 tuổi.

DỊCH THƠ:

*Nào phải Trường Sa hãm Giả Sinh?
Chỉ vì vua ghét đối thay nhanh.
Hậu Nguyên dấu buổi tàn phong hoá;
Tuyên Thất nào nơi khóc điển, kinh?
Tuổi trẻ hẳn quen thừa khí khái;
Chức quan vương mãi khó tâm tình.
Muốn tìm nhà cũ vào thăm viếng,
Sừng sững cây sông nổi bất bình.*

Lâm Giang

59. 湘江曉發

一望瀾茫青草湖
風濤不作席平鋪
前山漠漠低還有
遠浦迢迢細欲無
巨浸煙光天外鏡
浮洲草樹盞中酥
欲觀蠡口無人試
暗點漁涇認畫圖

HIÊN ÂM:

TƯƠNG GIANG HIỂU PHÁT

*Nhất vọng mi mang thanh thảo hồ,
Phong đào bất tác, tịch bình phô.^(a)
Tiền sơn mạc mạc^(b) đề hoàn hữu;
Viễn phố thiêu thiêu tế dục vô.
Cự tâm yên quang thiên ngoại kính;
Phù châu thảo phụ trản trung tô.
Dục quan Lãi khẩu vô nhân thức,^(c)
Ám điểm ngư kinh nhận hoạ đồ.*

DỊCH NGHĨA:

BUỔI SỚM KHỞI HÀNH TỪ SÔNG TƯƠNG⁽¹⁾

Lút mắt mênh mông, nọ hồ Thanh Thảo,⁽²⁾
Sóng im gió lặng, như chiếc chiếu phẳng lì.
Núi trước la liệt, dưới thấp vẫn có;
Bến xa tí mù, coi nhỏ như không.

Ánh mây vụng lớn như tấm gương ngoài trời;
 Cây cỏ bãi nổi tựa vầng sữa trong chén.
 Muốn xem cửa Lãi,⁽³⁾ mà không ai biết!
 Ngâm đếm bến chài, nhìn trong bản đồ.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1 VHv.16/1, A404: Luyện bình phô 練平鋪.
- b. Bản A.404: Mạc mạc 漠漠.
- c. Bản A.1579: Vô nhân tích 無人跡.

CHÚ THÍCH:

- 1. Sông Tương: Một con sông thuộc tỉnh Hồ Nam.
- 2. Hồ Thanh Thảo: Nằm ở phía bắc sông Tương, ăn thông với sông Tương và hồ Động Đình.
- 3. Cửa Lãi: Tương truyền Phạm Lãi đời Chiến Quốc, sau khi giúp Việt Vương Câu Tiễn diệt được nước Ngô, bèn bỏ quan đi chu du Ngũ hồ, có đến ở đây, chỗ cửa sông chảy vào Ngũ hồ gọi là cửa Lãi.

DỊCH THƠ:

*Kìa hồ Thanh Thảo rộng mênh mông,
 Gió lặng sóng im, mượt tựa nhung.
 La liệt núi non, sâu cũng có;
 Tít mù bến nước, nhỏ như không.
 Sông sâu vụng lớn, gương soi tỏ;
 Cây cỏ bãi bồi, vầng sữa trong.
 Cửa Lãi muốn coi, không kẻ biết,
 Bến chài ngâm đếm, nhận cho xong.*

Lâm Giang

60. 過湘陰

過了三湘入楚中
 車如流水馬遊龍
 傍山村落茅參瓦

夾道田莊竹間松
曲澗橋頭穿柳暗
斜陽塔影抹霞濃
一般意味難描處
還有新弦上錦峰

PHIÊN ÂM:

QUÁ TƯƠNG ÂM

*Quá liễu Tam Tương nhập Sở trung,
Xa như lưu thủy mã du^(a) long.
Bạng sơn thôn lạc mao^(b) tham ngoã;
Giáp đạo điền trang trúc gián^(c) tùng.
Khúc giản kiều đầu xuyên liễu ám;
Tà dương tháp ảnh^(d) mặt hà nông.
Nhất ban ý vị nan miêu xứ,
Hoàn hữu tân huyền thượng cảm phong.^(d)*

DỊCH NGHĨA:

QUA TƯƠNG ÂM⁽¹⁾

Qua Tam Tương rồi, vào trong đất Sở,⁽²⁾
Xe như nước chảy, ngựa tựa rồng bay.
Xóm thôn cạnh núi, mái tranh chen mái ngói;
Trang trại bên đường, khóm trúc lẫn khóm tùng.
Trên khe khúc khuỷu, nhịp cầu luồn qua bóng liễu;
Dưới ánh chiều tà, bóng tháp quyết vào rặng nông.
Ý vị nói chung, là chỗ rất khó miêu tả,
Trên non gấm còn có một vành trăng treo.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Thạch 石.
- b. Bản A.1579: Hoa 花.
- c. Bản A.404: Bạng 傍.
- d. Bản A.1579: Khởi 起.

đ.Bản A.2871: Tranh 筌.

Bản A.117/c1: Lung 籠

CHÚ THÍCH:

1.Tương Âm: Tên một huyện thuộc tỉnh Hồ Nam.

2.Tam Tương: Tức Tương Đàm, Tương Âm và Tương Hương, thuộc tỉnh Hồ Nam.

Đất Sở: Tên nước thời Xuân Thu, nay thuộc vùng Hồ Nam, Hồ Bắc.

61. 湘陰驛亭夜宿

不知何處是高唐
 自古京湖道楚疆
 路信陽來煙漠漠
 湖疑山浸水茫茫
 榴花雨霽星還曙
 柏葉杯浮夜未央
 遊觀未遑窮訪景
 故燒高燭寫風光

PHIÊN ÂM:

TƯƠNG ÂM DỊCH ĐÌNH DẠ TÚC

Bát tri hà xứ thị Cao Đường,
 Tự cổ Kinh Hồ đạo Sở cương.
 Lộ tín Dương lai yên mạc mạc,^(a)
 Hồ Nghi sơn tẩm thủy mang mang.
 Lưu hoa vũ tễ^(b) tinh hoàn^(c) thụ;
 Bách diệp bôi phù dạ vị ương.
 Du cận^(c) vị hoàng cùng phảng cảnh,
 Cố thiêu cao chúc tả phong quang.

DỊCH NGHĨA:

ĐÊM NGỦ LẠI Ở TRẠM TƯỜNG ÂM⁽¹⁾

Chẳng biết nơi nao là chốn Cao Đường,⁽²⁾
Từ xưa vẫn gọi Kinh Hồ là biên cương đất Sở.
Mây khói mịt mù, đường từ Tín Dương tối;
Mặt nước mênh mang, hồ Nghi Sơn đỏ vẻ.
Sao lại sáng, sau trận mưa hoa lựu;
Đêm chưa tàn, rượu lá bách còn đầy.
Chưa rồi để rong chơi, thăm hết quang cảnh,
Đành khêu cao ngọn nến tả lại cảnh này.

KHẢO DỊ:

a.Bản A.404: Vân mạc mạc 雲謨謨.

b.Bản A.1579: Lưu 留.

Bản A.117c/1: Tế vũ 霽雨.

c.Bản A.1579: Xu cần 趨謹.

Bản A.117c/1: Du ngoạn 遊玩.

Bản VHv.16/1: Tư đặc thử hồi nan biến lịch 斯鐸此回難扁曆 (Đi sứ lần này, khó mà thăm xem khắp).

CHÚ THÍCH:

1.Tương Âm: Xem chú thích số1 bài số 60.

2.Cao Đường: Tên một đài quán nước Sở, trong chằm Vân Mộng. Tống Ngọc có bài phú *Cao Đường*, mô tả việc vua nước Sở đi chơi quán Cao Đường gặp thần nữ.

62. 賦四月山花

爲愛林泉景物佳
不將玉佩換金釵
東坡赤壁曾先佔
西子紅樓未下來

白地豈愁嚴暑妒
 皇天多與霈霖栽
 使華周道爭先接
 頻送清香到驛梅

PHIÊN ÂM:

PHÚ TỬ NGUYỆT SƠN HOA

*Vì ái lâm tuyền cảnh vật giai,
 Bất tương ngọc bội hoán kim thoai.
 Đông Pha Xích Bích tăng tiên chiếm;
 Tây Tử hồng lâu vị hạ lai.
 Bạch địa khởi sầu nghiêm thử đồ;
 Hoàng thiên đa dĩ bái lâm tài.
 Sứ hoa chu đạo tranh tiên^(a) tiếp,
 Tần tống thanh hương đáo dịch mai.*

DỊCH NGHĨA:

VỊNH HOA NÚI THẮNG TỬ^(A)

Vì cảnh vật đẹp tươi mà yêu rừng suối,
 Nên không đem thoa vàng đổi ngọc bội đeo.
 Đông Pha chơi Xích Bích, từng chiếm trước;⁽¹⁾
 Tây Thi chôn lâu hồng, chưa hạ gót chân.⁽²⁾
 Đất bạc lo chi nắng gắt ghét ghen;
 Trời cao vun sỏi nhiều bằng cơn mưa dào dạt.
 Trên đường sứ đi, đua nhau đón trước,
 Hương thơm trong mát luôn đưa đến trạm mai.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Nghênh 迎.

NGUYỄN CHÚ:

A. Túc hoa đồ quyền.

DỊCH THƠ:

Vì yêu cảnh đẹp chốn rừng khe,
Ngọc bội chẳng đem đổi lấy thoa.
Chiếm trước Đông Pha chơi Xích Bích;
Thường tranh Tây Tử xuống lầu hoa.
Lo chi đất bạc, nhiều cơn nắng;
Trời vẫn ban cho những trận mưa.
Đường sứ hoa đưa chào đón trước,
Mùi thơm thoang thoảng trạm mai đưa.

Lâm Giang

63. 湘陰夜發

自從使節發湘陰
雨霽梧秋色色金
五夜霜華遊子鬢
一輪月照遠臣心
鈞詔屢入雲邊夢
山水頻催塞上吟
此次公竣憑國慶
會看玉藻映朝簪

PHIÊN ÂM:

TƯƠNG ÂM DẠ PHÁT

Tự tông sứ tiết phát Tương Âm,
Vũ tế ngô thu sắc sắc câm.
Ngũ dạ sương hoa du tử mấn;

*Nhất luân nguyệt chiếu^(a) viễn thần tâm.
 Quân thiếu lữ nhập vân biên mộng;
 Sơn thủy tần thôi tái thượng ngâm.^(b)
 Thử thứ công thoan bằng quốc khánh,
 Hội khan ngọc tảo ánh triều trâm.^(c)*

DỊCH NGHĨA:**BAN ĐÊM KHỎI HÀNH TỪ TƯƠNG ÂM^(A)**

*Sứ bộ từ khi ra khỏi Tương Âm,⁽¹⁾
 Mưa tạnh, ngô đồng nhuộm sắc thu vàng.
 Năm canh sương pha mái đầu người du tử;
 Một vầng trăng sáng chiếu lòng bấy tôi xa.
 Giác mộng bên mây, quân thiếu luôn vọng tới;⁽²⁾
 Khúc ngâm biên tái, non sông giục giã hoài.
 Lân đi này xong việc là nhờ phúc nước,
 Được xem giải mũ⁽³⁾ óng ánh trâm châu.*

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Bạch 白.
- b. Bản A.117c/1: Lâm 林.
- c. Bản A.117c/1: Âm 陰.

NGUYÊN CHÚ:

A. Bài này làm lúc trở về.

CHÚ THÍCH:

1. Tương Âm: Xem chú thích số 1 bài “*Tương âm dịch đình dạ túc*.”
2. Nhạc quân thiếu: Nhạc nhà trời. Ở đây khải nhạc trong cung vua.
3. Giải mũ: Dịch thoát từ chữ “ngọc tảo.” Theo chú thích thiên *Ngọc tảo*, *Lễ ký*: “Ngọc” chỉ ngọc ở các dây tua phía trước và phía sau mũ miện. “Tảo” là sợi dây tơ nhiều màu sắc để khâu ngọc. Cho nên “Ngọc tảo” chỉ cái tua mũ miện của vua đội.

DỊCH THƠ:

*Từ khi ra khỏi đất Tương Âm,
 Mưa tạnh ngô đồng thấy nhuộm vàng.*

*Du tử sương khuya rơi mái tóc;
Bầy tôi trong dạ toả hào quang.
Quân thiếu luôn vọng vào mơ đẹp;
Sông núi giục hoài tiếng nhạc vang.
Xong việc chuyến này nhờ phúc nước,
Được xem dải mũ đức Thiên hoàng.*

Lâm Giang

64. 吊楚三閭大夫

不是懷沙怨楚王
彼天難問問蕭湘
擬將口舌扶宗國
豈愛皮毛處雒堂
往事幾回悲逝水
離騷終古吊斜陽
九疑有路逢虞舜
濟濟應添一起良

PHIÊN ÂM:

ĐIỀU SỞ TAM LƯ ĐẠI PHU

*Bất thị Hoài Sa oán Sở vương,
Bỉ thiên nan vấn vấn Tiêu Tương.
Nghĩ tương khẩu thiết phù tông quốc;
Khởi ái bì mao xứ hú đường.
Vãng sự kỷ hồi bì thệ thủy,^(a)
Ly Tao^(b) chung cổ điều tà dương.
Cửu Nghi hữu lộ phùng Ngu Thuấn,^(c)
Tế tế ưng thêm nhất khởi lương.*

DỊCH NGHĨA:

VIẾNG QUAN TAM LƯ ĐẠI PHU NƯỚC SỞ⁽¹⁾

Chẳng phải nhớ tới Hoài Sa mà oán vua Sở,⁽²⁾

Trời kia khó hỏi, hỏi sông Tiêu, Tương.⁽³⁾

Nghĩ đem miệng lưỡi phò nước tổ;⁽⁴⁾

Nào tiếc thịt da, ở chốn hiểm nghèo.

Việc cũ bao phen, buồn cùng dòng nước;

Li Tao⁽⁵⁾ còn mãi, viếng ánh tà dương.

Có đường tới Cửu Nghi mà gặp Ngu Thuấn,⁽⁶⁾

Chắc hẳn có thêm một bậc đồng lương.

KHẢO DỊ

a. Bản A.117C/1, VHv.16/1 chép: Trần sự kỉ hồi kinh thệ thủy 陳事幾回經逝水 (Việc đời bao phen kinh dòng nước xiết).

Bản A.404: Trần sự kỷ hồi kinh thệ thủy 塵事幾回經逝水.

b. Bản A.404: Tao từ騷詞.

c. Bản A.404: Ngu đế 虞帝.

CHÚ THÍCH:

1. Tam lư đại phu: Tức Khuất Nguyên, người nước Sở.

2. Hoài Sa (nhớ Trường Sa): Một thiên trong *Cửu chương ở Sở từ* của Khuất Nguyên. Đại lược nói: Tuy ta bị đuổi ra Trường Sa, nhưng không vì cùng khốn mà thay đổi hành động...

3. Tiêu, Tương: Tên hai dòng sông thuộc địa phận tỉnh Hồ Nam, liên với sông Mịch La là nơi Khuất Nguyên đã trầm mình. Khuất Nguyên có thơ *Thiên vấn* (hỏi trời). Ở đây ý nói, trời xa khó hỏi, thì hỏi sông Tiêu, Tương cũng sẽ rõ.

4. Nước tổ: Dịch chữ “Tông quốc,” Khuất Nguyên người cùng họ với vua Sở, nên gọi nước Sở là “Tông quốc.”

5. Li Tao: Một bài thơ nổi tiếng của Khuất Nguyên.

6. Cửu Nghi: Một ngọn núi ở Hồ Nam, nơi vua Thuấn đi tuần thú phương nam rồi chết ở đó.

DỊCH THƠ:

Nào phải Hoài Sa oán Sở Vương,

Trời kia khó hỏi, hỏi Tiêu Tương.

*Nghĩ đem miệng lưỡi phò ngòi tở;
Đâu dám nản lòng chốn nhiều nhương.
Việc cũ bao phen, buồn nước chảy;
Ly Tao muôn thuở, viếng tà dương.
Cửu Nghi có lối tìm Nghiêu Thuấn,
Chắc hẳn thêm người giỏi đồng lương.*

Lâm Giang

65. 巴陵道中

湘陰過去到巴陵
旱路高昂層一層
蛇走金盤山屈曲
蠶聯玉尺水懸繩
松林暗影數聲笛
竹塢黃昏幾點燈
熱眼市城撩客久
怡情剩喜玉壺冰

PHIÊN ÂM:

BA LĂNG ĐẠO TRUNG

*Tương âm quá khứ đáo Ba Lăng,
Hãn lộ cao ngang tầng nhất tầng.
Xà tẩu kim bàn sơn khuất khúc;
Tầm liên ngọc xích thủy huyền thằng.
Tùng lâm^(u) ám ảnh sở thanh địch;
Trúc ổ hoàng hôn kỉ điểm đặng.
Nhiệt nhân thị thành liêu khách cửu,
Di tình thặng hỷ ngọc hồ băng.*

DỊCH NGHĨA:

TRÊN ĐƯỜNG BA LĂNG⁽¹⁾

Tương Âm⁽²⁾ qua rồi, lại đến Ba Lăng,
 Đường bộ tầng tầng ngày thêm cao mãi.
 Núi non khuất khúc, tựa rắn chạy trên mâm vàng;
 Sông tựa dây treo, như tầm bò thước ngọc.
 Bóng mát khóm thông, đưa lại vài tiếng sáo;
 Rặng tre lúc hoàng hôn, sáng mấy ngọn đèn.
 Thị thành náo nhiệt, trêu ngươi mắt khách,
 Nhưng lòng vẫn như băng trong bầu ngọc, mừng thay!⁽³⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1, A.404: Âm 陰.

CHÚ THÍCH:

1. Ba Lăng: Tên huyện cũ, đặt từ đời Tấn.
2. Tương Âm: Tên huyện, ở phía bắc huyện Trường Sa, tỉnh Hồ Nam.
3. Bầu ngọc (ngọc hồ): Đời Đường, Vương Xương Linh khi tiễn bạn có câu: “Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ” (Một tấm lòng trong trắng như băng chứa trong bầu ngọc). Ý nói, lòng trong trắng như băng.

DỊCH THƠ:

*Tương Âm qua rồi, đến Ba Lăng,
 Đường bộ một tầng, cao một tầng.
 Sông tựa tầm bò, liền thước ngọc;
 Núi như rắn chạy, khắp mâm vàng.
 Rừng thông toả mát vang tiếng sáo;
 Khóm trúc hoàng hôn mấy ngọn đèn.
 Náo nhiệt thị thành trêu mắt khách,
 Lòng như bầu ngọc vẫn vui quen.*

Lâm Giang

66. 賦得洞庭湖水文瀾壯

文章原不會干城
壯字看來卻有情
三月膚功一人翼
七旬來格片言成
洞庭未險子房險
天岳非崢諸葛崢
算得涵濡緣化雨
至公堂上仰高明

PHIÊN ÂM:

PHÚ ĐẮC “ĐỘNG ĐÌNH HỒ THỦY VĂN LAN TRÁNG”

Văn chương nguyên bất hội can thành,
Tráng tự khán lai khước^(u) hữu tình.
Tam nguyệt phu công nhất nhân dực;
Thất tuần lai cách phiến ngôn thành.
Động Đình vị hiểm Tử Phòng hiểm;
Thiên Nhạc^(h) phi tranh Gia Cát tranh.
Toán đắc hàm nhu duyên hoá vũ,
Chí công đường thượng ngưỡng cao minh.

DỊCH NGHĨA:

LÀM THƠ NHÂN ĐỌC ĐƯỢC CÂU:

“ĐỘNG ĐÌNH HỒ THỦY VĂN LAN TRÁNG”^(A)

Văn chương vốn chẳng phải như chiếc lá chắn hay bức
trường thành,

Đây dùng chữ “tráng” xem ra lại rất hữu tình!

Một người phò tá, trong ba tháng đã dâng công lớn;⁽¹⁾
 Nửa câu nên việc, mới bảy tuần rợ Hữu Miên phải đầu hàng.⁽²⁾
 Hồ Động Đình chưa hiểm bằng mưu hiểm Tử Phòng;⁽³⁾
 Núi Thiên Nhạc không cao bằng tài cao Gia Cát.⁽⁴⁾
 Xem ra được nhuần thấm chính là nhờ mưa giáo hoá,⁽⁵⁾
 Trên nhà Chí công, ngựa thấy bạc cao mình.⁽⁶⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Tráng tự nguyên lai tự 壯字原來自.

b. Bản A.117c/1: Văn nhạc 文岳.

NGUYÊN CHÚ:

A. Trường thi ở châu Nhạc Dương có treo biển đề là: “Chí công đường,”
 bên phải và bên trái có câu đối viết:

*“Động Đình hồ thủy văn lan tráng,
 Thiên Nhạc sơn phong vũ hoá thâm.”*
 (Nước hồ Động Đình, sóng văn gợn mạnh,
 Ngọn núi Thiên Nhạc, mưa hoá nhuần sâu).

CHÚ THÍCH:

1. Đây là lời khen của Phương Chúc làm tướng giúp Chu Tuyên Vương
 đánh dẹp giặc Hiểm Doãn (thơ *Thái vi* và *Lục nguyệt* trong *Kinh Thi*).

2. Theo *Đại Vũ mô*, *Kinh Thư*: Vua Thuấn chỉ dùng văn đức, múa lá chắn
 bảy tuần mà rợ Hữu Miên phải tới hàng.

3. Tử Phòng: Túc Trương Lương nổi tiếng lắm mưu kế hay, giúp Lưu
 Bang phá Tần diệt Sở, giành được thiên hạ.

4. Gia Cát: Túc Gia Cát Lượng giúp Lưu Bị chia ba thiên hạ rồi chiếm lấy
 một phần. (xem thêm chú thích bài: *Gia Cát Vô Hưu miếu*).

5. Câu này có ý đề cao tác dụng giáo hoá của đạo Nho. Tác giả cho rằng
 Tử Phòng, Gia Cát đều là văn thần, song họ đã làm nên sự nghiệp to lớn là nhờ
 được nhuần thấm bởi “mưa giáo hoá.”

6. Câu này ý nói trong chốn trường thi, phải trông nhờ vào sự công minh
 sáng suốt của quan giám khảo mới có thể thực hiện được sự chí công vô tư trong
 việc lựa chọn hiền tài từ trong trường văn, từ trong lớp sóng văn đúng như tinh
 thần của cái biển đề trên trường thi.

67. 岳陽記勝

余曾聞前輩奉使諸公言：順風過洞庭之樂。是行也，以晚春入楚，奉大皇帝旨催入覲，趕緊兼程。到湘時，東風正盛，不利帆楫，乃由旱路行走。比秋初回輶，將及漢口，沂流而強潦箭奔，舟艚不得上；又自武昌起陸回粵，乘風遊湖之樂之難有如是夫！

岳陽樓在湖之東，岳州城之西。余到岳時，因與同幹諸公登樓縱觀，至則湖光水靜，一碧萬頃，極目無際，不知其津涯，遙望君山涌出波心，宛然一座羅浮翠黛，與錦紋暎帶。余顧盼良久欲覓舟遊山，而落照西沉，只得在樓頭眺望。其原委之所自以問吏，則曰：湖之西界雲南、貴川，順風三日，東岸可達西岸；西北通于四川，東北流于漢陽，西南即長沙諸洲，瀟湘之水走而灌諸湖也。

噫湖之所以大，非夫眾流之力歟？眾流聚而爲湖，非夫造化之巧歟？造化之巧，圖不盡意，書不盡言。能收拾而點綴之者，非夫達人之觀歟？而余塵襟未靜，俗冗難拋，蓋造設之多奇，恨吾目之所及之未廣也。至於煙波雲物水光山色，禽鳥之翱翔，魚

龍之出沒，樓臺之接續，舳舻之往還，神仙之遺跡，人境之現在，則吾言不工，而吾獨心會之耳。時同幹希史公先唱，余觸景生情，不揣畫葫，續成四韻。

秋霽銀湖漠晚煙
樓頭憑拭思悠然
千峰蒼翠無波頃
萬象黃昏未月前
洞府潛龍雲隱隱
衡陽回雁樹翩翩
閑觀默會乾坤意
凹這邊來凸這邊

PHIÊN ÂM:

NHẠC DƯƠNG KÝ THẮNG

Dư tăng văn tiền bối phụng sứ chư công ngôn: “Thuận phong quá Động Đình chi lạc.”^(a) Thị hành dã, dĩ văn xuân nhập Sở, phụng Đại Hoàng đế chỉ thôi nhập cận, sấn khản kiêm trình. Đáo Tương thời, đông phong chính thịnh, bất lợi phạm tiếp, nãi do hạn lộ hành tẩu. Tỉ thu sơ hồi thiêu,^(b) tương cập Hán Khẩu, tố lự nhi cường lạo tiến bôn, chu hoàng bất đắc thương; hựu tự Vũ Xương khởi lục hồi Việt. Thừa phong du hồ chi lạc chi nan hữu như thị phù.

Nhạc Dương lâu tại hồ chi đông, Nhạc Châu^(c) thành chi tây. Dư đáo Nhạc thời, nhân dữ đồng cán chư công đẳng lâu tủng quan, chỉ tắc hồ quang thủy tĩnh,^(d) nhất bích vạn khoảnh, cực mục vô tế, bất tri kì tân nhai; dao vọng Quân Sơn^(d) dũng xuất ba tâm, uyển nhiên nhất toạ La

Phù thúy đại, dữ cầm văn ánh đối. Dư cố miện lương cửu dục mịch chu du sơn, nhi lạc chiếu tây trầm, chỉ đắc tại lâu đầu diếu vọng. Kỳ nguyên ủy chi sở tự dĩ vấn lại, tắc viết: “Hô chi tây giới Vân Nam, Quý Châu; thuận phong tam nhật, đông ngạn khả đạt^(e) tây ngạn; tây bắc thông vu Tứ Xuyên, đông bắc lưu vu Hán Dương, tây nam tức Trường Sa chư châu, Tiêu, Tương chi thủy tẩu^(g) nhi quán chư hồ dã.”

Y! hô chi sở dĩ đại, phi phù chúng lưu chi lực dư? chúng lưu tự nhi vi hồ, phi phù tạo hóa chi xảo dư? Tạo hóa chi xảo, đồ bất tận ý, thư bất tận ngôn. Năng thu thập nhi điểm xuyết chi giả, phi phù đạt nhân chi quan dư? Nhi dư trần khâm vị tĩnh,^(h) tục những nan phao, cái⁽ⁱ⁾ tạo thiết chi đa kì, hận ngô mục chi sở cập chi vi quảng dã. Chí ư yên ba vân vật, thủy quang sơn sắc, cầm diếu chi cao tường,^(k) ngư long chi xuất một, lâu đài chi tiếp tục, trực lô chi vãng hoàn, thần tiên chi di tích, nhân cảnh^(l) chi hiện tại, tắc ngô ngôn bất công, nhi ngô độc tâm hội chi nhĩ. Thời đồng cán Hi Sử công tiên xướng, dư xúc cảnh sinh tình, bất sữ họa hồ, tục thành tứ^(m) vận.

Thu tế ngân hồ mạc văn yên,

Lâu đầu bằng thức tứ du nhiên.

Thiên phong thương thúy vô ba khoảnh;

Vạn tượng hoàng hôn vị nguyệt tiền.

Động phủ tiềm long vân ẩn ẩn;

Hành Dương hồi nhận thụ phiên phiên.

Nhàn quan mặc hội kiên khôn ý,

Ao giá biên lai đột giá⁽ⁿ⁾ biên.

DỊCH NGHĨA:

GHI LẠI CẢNH ĐẸP Ở NHẠC DƯƠNG⁽¹⁾

Ta từng nghe các vị tiên bối đi sứ nói về cái vui thuận gió qua hồ Động Đình. Lần đi sứ này, vào đến đất Sở đúng lúc cuối xuân, nhận được chiếu chỉ của Đại Hoàng đế giục vào châu, nên phải vội vàng đi gấp. Lúc đến sông Tương thì gió đông đương mạnh, thuyền không thuận gió, nên

phải đi đường bộ. Đến đầu mùa thu xe sứ trở về, sắp tới Hán Khẩu⁽²⁾ vì ngược dòng, lại gặp nước lũ lớn chảy xiết như tên, thuyền không thể tiến lên được, lại phải từ Vũ Xương đi đường bộ về đất Việt. Thế mới biết cái vui thuận gió chơi hồ là khó khăn đến nhường ấy.

Lâu Nhạc Dương ở về phía đông hồ, và ở phía tây thành Nhạc Châu. Lúc đến Nhạc Châu, ta cùng các bạn đồng sự lên lầu, thả tầm mắt nhìn khắp, thì thấy hồ sáng, nước lặng, muôn khoảnh một màu xanh biếc, xa tít không cùng, chẳng rõ bờ bến. Xa trông núi Quân Sơn,⁽³⁾ trôi lên từ lòng con sóng, màu xanh đen giống hệt toà La Phù,⁽⁴⁾ ánh lên như dải gấm thêu. Ta ngắm nhìn hồi lâu, toan tìm thuyền ra chơi núi, nhưng nắng toả đã chìm phía tây, luống những đứng bên lầu vờ trông. Đành hỏi về nguồn gốc của hồ tự đâu, thì viên tiểu lại trả lời rằng: “Hồ này phía tây giáp Vân Nam, Quý Châu, thuận gió đi ba ngày từ bờ phía đông, có thể tới bờ phía tây; tây bắc thông với Tứ Xuyên, phía đông bắc chảy vào Hán Dương, phía tây nam tức các bãi Trường Sa, nước sông Tiêu, Tương chảy rót vào hồ.”

Ôi! Hồ sở dĩ rộng lớn như vậy, chẳng phải do sức nước của các dòng sông tạo thành sao? Các dòng sông hợp lại mà thành hồ, đó chẳng phải là cái khéo của tạo hóa sao? Cái khéo của tạo hóa, vẽ không hết ý, tả không hết lời, người biết góp nhặt lại mà điểm xuyết ra, há chẳng phải là cách nhìn của người hiểu rõ sự lý đó sao? Thế mà, tôi lòng trần chưa sạch, thói tục còn mang, bởi chưng tạo hóa đặt ra nhiều thứ kỳ lạ, chỉ giận nổi chỗ mà tầm mắt ta vương tới được còn chưa rộng. Đến như khói mây cảnh vật, ánh nước sắc núi, chim chóc nhớn nhơ, cá rồng ẩn hiện, lâu đài liên tiếp, thuyền bè đi về, dấu tích thần tiên, cảnh đời hiện tại, thì ta nói ra không khỏi vụng về, chỉ riêng lòng ta lĩnh hội được mà thôi. Giữa lúc ấy, người cùng làm việc ông Hy Sử xướng lên trước, ta gặp cảnh sinh tình, chẳng quản theo đòi, nổi thành bốn vắn:

Trời thu quang tạnh, nước hồ như bạc, khói chiều mờ mờ,

Đứng dựa lưng trên lầu, dụi mắt suy nghĩ miên man.

Trong khoảnh khắc, hồ không gợn sóng, ngàn núi hiện

ra xanh biếc;

Trước lúc trăng lên, cảnh vật muôn hình muôn vẻ trong ánh
hoàng hôn.

Rồng náu nơi Động Phủ⁽⁵⁾ mịt mù mây khói;
Nhạn về núi Hành Dương⁽⁶⁾ cây cối lao xao.
Nhàn ngắm cảnh vật, ngâm hiểu ý trời đất:
Bên này lồm xuống thì bên kia sẽ lồi lên.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1579: Hồ đình 湖庭.
- b. Bản A.117c/1: Để hồ bắc 抵湖北.
- c. Bản A.1579: Nhạc Dương 樂陽.
- d. Bản A.1579, A.117c/1: Thu tĩnh 秋靜.
- đ. Bản A.117c/1: Quần sơn 群山.
- e. Bản A.117c/1: Để 抵.
- g. Bản A.117c/1: Thông 通.
- h. Bản A.117c/1: Giải 解.
- i. Bản A.1579: Khởi 豈.
- k. Bản A.117c/1: Cầm thú chi tường tập 禽獸翔集.
- l. Bản A.1579: Tích 跡.
- m. Bản A.117c/1: Ngũ 五.
- n. Bản A.1579: Na 那.

CHÚ THÍCH:

- 1. Nhạc Dương: Tên quận, đời Thanh là châu lỵ của Nhạc Châu, ở vào chỗ cửa khẩu hồ Động Đình vào sông Trường Giang.
- 2. Hán Khẩu: Là cửa sông Hán chảy vào sông Trường Giang ở bờ bắc, phía bờ nam là Vũ Xương, nay là Vũ Hán.
- 3. Núi Quần Sơn: Một ngọn núi đứng chơ vơ giữa hồ Động Đình, còn có tên là Tương Sơn, Động Đình sơn.
- 4. La phủ: Tên núi, ở phía đông huyện Tăng Thành, tỉnh Quảng Đông, là một trong những thắng cảnh nổi tiếng. Tương truyền, Cát Hồng đời Tấn tu tiên đắc đạo ở đây.
- 5. Động Phủ: Chỉ hồ Động Đình.
- 6. Hành Dương: Thuộc tỉnh Hồ Nam, mùa xuân nhạn ở nam về thường tụ tập ở đây.

蒼松遠浦笛三弄
翠竹孤村雞一聲
春早梳完花欲展
酒燠賦就月初生
觴舟荷沼琴書潤
古鏡梅軒幾案明
愜悌風來尋勝友
南窗高臥不知名

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

*Thương tùng viễn phố địch tam lộng,
Thúy trúc cô thôn kê nhất thanh.
Xuân tảo sơ hoàn hoa dục triển;
Tửu huân phú tộ nguyệt sơ sinh.
Biển chu hà chiếu cầm thư nhuận;
Cổ kính mai hiên kỉ án minh.^(u)
Khải dễ phong lai tâm thắng hữu,
Nam song cao ngoạ bất tri danh.*

DỊCH NGHĨA:

KHÔNG ĐỀ

Dăm ba khúc sáo đùa trên bãi xa, bên rặng thông xanh,
Một vài tiếng gà trong xóm lẻ, cạnh lũy tre biếc.

Xuân sớm, chải đầu xong, hoa đã sắp nở;
Rượu say, thơ thành rồi, trăng cũng vừa lên.
Trong thuyền con trên ao sen, đàn sách vui vầy;
Trước gương cổ dưới hiên mai, ghế bàn sáng sửa.
Luồng gió hoà vui thổi tới, tìm kiếm bạn hiền,
Nằm khểnh bên song phía nam, chẳng biết là ai.⁽¹⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Hình 馨.

CHÚ THÍCH:

1. Đào Tiềm đời Tấn khi say rượu thường nằm khểnh bên cửa sổ phía nam và tự xưng là người đời Phục Hi thời xưa.

DỊCH THƠ:

*Phố vắng từng xanh, vài tiếng sáo,
Cô thôn gà gáy, lũy tre xanh.
Sớm xuân đầu chải, hoa gần nở;
Say rượu thơ thành, nguyệt ló vành.
Thuyền thả ao sen, đàn sáo rộn;
Hiên treo gương cổ, ghế bàn thanh.
Gió hoà thổi tới, bạn hiền kết,
Nằm khểnh song nam, chẳng nổi danh.*

Lâm Giang

69. 臨湘夕發

臨湘亭驛趁星馳
界盡湖南路漸夷
山帶輕煙花落漠
店懸新月柳依微

郵傳紅燭聲相送
行邁深宵睡不知
忽報武昌寺前歇
燃燈看佛見朝唏

PHIÊN ÂM:

LÂM TƯƠNG TỊCH PHÁT

*Lâm Tương đình dịch sấn tinh trì,
Giới tận Hồ Nam lộ tiệm di.
Sơn đái khinh yên hoa lạc mạc;
Điểm huyền tân nguyệt liễu y vi.
Bưu truyền hồng chúc thanh tương tống;
Hành mại thâm tiêu thụy bất tri.
Hốt báo Vũ Xương tự tiền yết,
Nhiên đặng khán Phật kiến triều hy.*

DỊCH NGHĨA:

CHIỀU KHỎI HÀNH TỪ LÂM TƯƠNG⁽¹⁾

Từ trạm Lâm Tương, theo sao giông ruổi,
Hết đất Hồ Nam đường bằng phẳng dần.
Hoa man mác, khói nhẹ vờn quanh núi;
Liễu lơ thơ, trăng non treo trên điểm canh.
Đuốc hồng truyền trạm, gọi nhau đưa tiễn;
Đêm khuya đi gấp, không biết đến ngủ nghe.
“Đến trước chùa Vũ Xương nghỉ lại,” chợt có người báo,
Đốt đèn xem tượng Phật, thấy đã rạng đông.

CHÚ THÍCH:

1. Lâm Tương: Huyện thuộc phủ Nhạc Châu, tỉnh Hồ Nam.

70. 萬年庵和一水武工部之作

學官忙裡歇
禪院寂中喧
淨土色非色
塵心翻不翻
三乘得常住
四大真深恩
雖未逢僧話
故人詩在門

PHIÊN ÂM:

VẠN NIÊN AM HOA “NHẤT THỦY” VŨ CÔNG BỘ CHI TÁC

*Học quan mang lý yết,
Thiền viện tịch trung huyền.
Tĩnh thổ sắc phi sắc;
Trần tâm phiên bất phiên.
Tam thừa đắc thường trú,^(a)
Tứ đại chân^(b) thâm ân.
Tuy vị phùng tăng thoại,^(c)
Cố nhân thi tại môn.*

DỊCH NGHĨA:

Ở AM VẠN NIÊN⁽¹⁾ HOẠ BÀI THƠ
“NHẤT THỦY” CỦA ÔNG BỘ CÔNG HỌ VŨ⁽²⁾

Vị học quan tạm nghỉ trong khi bận rộn,
Nơi thiền viện huyền ảo trong cảnh tĩnh mịch.

Nơi tịnh độ sắc mà không phải sắc;⁽³⁾

Lòng trần tục động mà không động.⁽⁴⁾

Cõi Tam thừa thường được trụ trì;⁽⁵⁾

tho của bậc tu hành con trên của.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Thường đắc trú 常得住.

b. Bản A.117c/1: Trục 直.

c. Bản A.117c/1: Truyền ngữ 傳語.

CHÚ THÍCH:

1. Am Vạn Niên: Ở tỉnh Giang Tây.

2. Nhất Thủy: Là đầu đề của một bài thơ do ông Bộ Công họ Vũ đề trên cánh cửa am Vạn Niên. Bộ Công họ Vũ, tức Vũ Huy Tấn làm chức Thượng thư Bộ Công dưới triều Tây Sơn, sang sứ nhà Thanh trong phái bộ giả vương 1790.

3. Nơi tịnh độ: Dịch từ chữ “tĩnh thổ,” từ nhà Phật, chỉ thế giới Phật Bồ Tát ở, tức là cõi thanh tịnh, cõi đạo. Tăng đồ chuyên tâm niệm Phật, lấy nơi tịnh độ làm mục đích đi tới.

Sắc: Từ nhà Phật, chỉ những hiện tượng biểu hiện ra ngoài mà ta có thể thấy được bằng các giác quan nhìn, nghe, sờ, ngửi...: sắc đối lập với *không*. Câu này ứng với câu 2 ý nói, đối với nhà Phật dù ngoại cảnh ồn ào đến mấy đi nữa cũng vẫn là “không.”

4. Câu này ứng với câu 1.

5. Tam thừa: Nghĩa là ba chiếc xe của ba bậc tu hành, tức thượng thừa, trung thừa, hạ thừa.

Bồ tát là bậc đại thừa như chiếc xe lớn, chở hết cả được chúng sinh, đó là tối thượng thừa.

Viên giác là trung thừa, nửa chở được mình nửa chở được người.

Á nam hán là tiểu thừa, chỉ chở được một mình. Nói chung, cõi Tam thừa là cõi tu hành.

6. Thân Tứ đại: Nghĩa là thân thể gồm 4 nguyên tố hợp thành: Đất, nước, gió, lửa. Bốn nguyên tố hoà hợp thì con người mới tồn tại, chúng phân li thì con người không còn (*Viên giác kinh*).

71. 題歇心處

心之德其盛矣乎？放之則彌六合，卷之則退藏於密。吾儒以存心爲上緊工夫，未聞有歇心者。歇之爲言息也，非夫存之謂歟？息則近於佛矣。佛家主靜寂，把此心都無運用著，是故頂上容鵲巢，眉間掛蛛網。看事物爲魚兔筌蹄，不留諸心，心則誠歇矣。

作者以歇心顏諸禪院，其知佛乎哉。吾恐其歇之或未該存也。心歇於此而心存於彼。處江湖則憂其君，居廟堂則憂其民，靜而思之，當無片辰歇也。夫然則無愧於心矣。歇此者必多。

廟堂與江湖之客，吾言數句，於心雲何。

癸丑秋安南正使希尹甫手書

PHIÊN ÂM:

ĐỀ YẾT TÂM XỨ

Tâm chi đức kì thịnh hĩ hồ? Phóng chi tắc lục hợp,^(u) quyền chi tắc thoái tàng ư mật. Ngô nhêudĩ tồn tâm vi thượng khẩn công phu, vị văn hữu yết tâm giả. Yết chi vi ngôn tức dã, phi phù tồn chi vị dư? Tức tắc cận ư phát hĩ. Phật gia chủ tĩnh tịch, bả thử tâm đồ vô vận dụng trước, thị cố đỉnh thượng dụng thước sào, mi gian quải thù vông. Khán sự vật vi ngư thố thuyên đề, bất lưu chư tâm, tâm tắc thành yết hĩ.

Tác giả dĩ yết tâm nhan chư thiên viện, kì tri Phật hồ tai! Ngô khủng kì yết chi hoặc vị cai tồn dã. Tâm yết ư thử, nhi tâm tồn ư bỉ. Xử giang hồ tắc ưu kì quân, cư miếu đường tắc ưu kì dân, tĩnh nhi

tư chi, đường vô phiến thời yết dã. Phù nhiên tắc vô quý ư tâm hĩ. Yết thử giả tất đa.

Miếu đường dữ giang hồ chi khách, ngô ngôn sở cú, ư tâm^(h) vân hà?

Quý Sửu thu, An Nam Chánh sử Hi Doãn phủ thử thư.

DỊCH NGHĨA:

ĐỀ YẾT TÂM XỨ^{(1)(A)}

Cái “đức” trong lòng, có lẽ thịnh lắm chăng? Thả ra thì đầy sáu cõi,⁽²⁾ thu lại thì giấu trong hang sâu. Việc cần kíp nhất của nhà nho ta là phải *tôn tâm*, chưa từng nghe nói đến *yết tâm* bao giờ. Nói đến *yết* (nghỉ) cũng là *tức* (dừng) vậy, đó chẳng phải là nói đến *tôn* (giữ lại) hay sao? Như thế, *tức* ắt đã gần với Phật rồi vậy. Nhà Phật cốt tĩnh tịch, giữ cái tâm này không vận dụng, vì thế, trên đỉnh đầu chim thước làm tổ, dưới hàng mi con nhện chăng tơ.⁽³⁾ Nhìn xem sự vật như con cá, con thỏ, cái giỏ, cái nơm,⁽⁴⁾ không để tâm đến, vậy, cái tâm thực sự *yết* (nghỉ) rồi.

Tác giả lấy chữ *yết tâm* đặt tên cho Thiền viện, thì có phải đã hiểu đạo Phật đó chăng? Ta e rằng chữ *yết* ấy chưa bao quát được chữ *tôn* vậy. Tâm *yết* ở chỗ này mà *tôn* ở chỗ khác. “Ở chốn sông hồ thì lo cho vua, ngồi chốn miếu đường thì lo cho dân,”⁽⁵⁾ bình tĩnh mà suy, thì không lúc nào là *yết* vậy. Như thế thì trong lòng mới không hổ thẹn, cái *yết* ấy ắt là nhiều.

Những khách nơi sông hồ và chốn miếu đường, đối với mấy câu ta nói đó, trong lòng thấy thế nào?

Mùa thu năm Quý Sửu (1793), sứ giả An Nam là Hi Doãn phủ đề.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.404, A.1697, AVHv.16/2: Tắc lục hợp 則六合.

b. Bản A.1579: Ý 意.

NGUYỄN CHÚ:

A. Phụ lục: Bài đề từ.

CHÚ THÍCH:

1. Yết tâm xứ: Ở trong thiền viện Vạn Niên am.

2. Sáu cõi (lục hợp): Trời, đất và bốn phương.

3. Sư Nhãn Năng ngồi tu thiền định trên núi, chim thước làm tổ trên đầu không hay.

Nhện chẳng tơ qua hàng mi, chưa rõ điển.

4. Nguyên văn “Ngư thả thuyền dề” (Cái nơm để bắt cá, cái bẫy để bắt thỏ). Sách *Trang Tử*, thiên *ngoại vật*: “Nơm để bắt cá, được cá quên nơm, bẫy để bắt thỏ, được thỏ quên bẫy,” ý nói là vô tâm.

5. Câu này trích trong *Nhạc Dương lâu ký* của Phạm Trọng Yên.

72. 武昌學請詩書以許之

小生知禮徵文盛
大觀流輝羨武昌
景即洞賓吹短笛
人如蜀客賦長楊
歇心打馬鑽龜地
寓目行雲流水鄉
楚些笑余吟不會
投桃聊寓郢人章

PHIÊN ÂM:

VŨ XƯƠNG HỌC THỈNH THI THƯ DĨ HỨA CHI

*Tiểu sinh chi lễ trưng văn thịnh,
Đại Quán lưu huy tiển Vũ Xương.
Cảnh tức Động Tân suy đoản dịch;
Nhân như Thục khách phú Trường Dương.
Yết tâm đả mã toàn quy địa;
Ngự mục hành vân lưu thủy hương.
Sở tá tiểu dư ngâm bất hội,
Đầu đào liêu ngụ Sính nhân chương.*

HỌC TRÒ VŨ XƯƠNG XIN THƠ, BỀN VIẾT CHO HỌ⁽¹⁾

Văn chương hưng thịnh, học trò nhỏ biết lễ nghĩa,
 Lỗi chữ đời Đại Quán còn dùng,⁽²⁾ khen cho đất Vũ Xương,
 Cảnh tức cảnh Động Tân, thổi ống sáo ngắn,⁽³⁾
 Người như người khách Thục, ngâm khúc Trường Dương.⁽⁴⁾
 Đừng để tâm vào nơi bói rùa, đánh cá ngựa;
 Hãy để mắt tới làng nước chảy mây trôi.⁽⁵⁾
 Khúc Sở Từ, nực cười ta không biết ngâm,⁽⁶⁾
 Vậy khúc “Đầu đào” tạm gửi trong câu thơ đất Sính.⁽⁷⁾

CHÚ THÍCH:

1. Vũ Xương: Địa danh thuộc tỉnh Hồ Bắc, xưa kia thuộc nước Sở.
 2. Đời Tống Huy Tông, niên hiệu Đại Quán (1107-1110) ấn định lại phép viết chữ, sai Thái Kinh viết, khắc vào đá dựng trong lầu Thái Thanh.
 3. Động Tân: Tức Lã Động Tân, người đất Kinh Triệu đời Đường, ẩn ở núi Nam, tương truyền đắc đạo thành tiên.
 4. Khách đất Thục: Chỉ Dương Hùng, người ở Thành Đô (xưa là nước Thục) có bài phú *Trường Dương* ca ngợi cung nhà Hán.
 5. Nước chảy mây trôi: Chỉ sự vui chơi đàn hát.
 6. Sở Từ: Nguyên văn là “Sở tá.” Sở Từ là loại thơ ca nổi tiếng ở nước Sở thời cổ, trong đó thường dùng chữ “tá.”
 7. Đầu đào (tặng quả đào): Nói về sự tặng đáp bạn bè. *Kinh thi*: “Đầu đào dĩ mộc đào, báo chi dĩ quỳnh dao.” (Tặng ta quả mộc đào, thì ta đáp lại bằng ngọc quỳnh dao).
- Câu thơ đất Sính: Tống Nhạc thừa với vua Sở rằng: “Khách có kẻ hát trong đất Sính, bắt đầu hát khúc Hạ Lý, Ba Nhân, sau đến khúc Dương Xuân, Bạch Tuyết thì chỉ còn vài trăm người học theo, vì khúc quá cao nên người họa phải ít.” Ở đây ý nói câu thơ tầm thường.

73. 題扇許長送二爺張忠

北陸當權遽伯玉

南薰得令膝雕開

西風已逐元規去
東國還驚諸葛來
伸縮縱橫十指上
卷舒運用一心哉
感恩還記承恩日
解慍琴聲好挽回

PHIÊN ÂM:

ĐỀ PHIẾN HỨA TRƯỜNG TỔNG NHỊ GIA TRƯỜNG TRUNG

*Bắc lục đương quyền Cừ Bá Ngọc,
Nam huân đắc lệnh Tất Diêu Khai.
Tây phong dĩ trục Nguyên Quy khứ;
Đông quốc hoàn kinh Gia Cát lai.
Thân súc tung hoành thập chỉ thượng;
Quyển thư vận dụng nhất tâm tai.^(a)
Cảm ân hoàn^(b) ký thừa ân nhật,
Giải uẩn cầm thanh hảo văn hồi.*

DỊCH NGHĨA:

**ĐỀ QUẠT TẶNG QUAN TRƯỜNG TỔNG
LÀ CỤ HAI TRƯỜNG TRUNG**

Nắm quyền ở đất bắc là Cừ Bá Ngọc,⁽¹⁾
Được lệnh thổi gió nam là Tất Diêu Khai.⁽²⁾
Gió nam đã đuổi Nguyên Quy đi rồi;⁽³⁾
Nước phương đông còn sợ Gia Cát tới.⁽⁴⁾
Mở khép tung hoành trên mười ngón tay;
Cuốn thả chuyển vận do một tấm lòng.
Cám ơn ông, xin kính ghi lại ngày chịu ơn,
Tiếng đàn cầm khéo giải nỗi nóng nực.⁽⁵⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Vận động nhất tâm tài 運動一心裁.

b. Bản A.117c/1: Cung 恭.

CHÚ THÍCH:

1. Cừ Bá Ngọc: Tên là Viên, học trò Khổng Tử sau làm quan Đại phu nước Vệ thời Xuân Thu. Ở đây dùng để chỉ quan Trường tống nhà Thanh.

2. Tất Đêêu Khai: Học trò Khổng Tử, Khổng Tử bảo ông ra làm quan; ông trả lời: “Tôi chưa tin mình đã làm được việc.” Ở đây tác giả có ý tự nhận mình là Tất Đêêu Khai nhưng vẫn làm được việc do nhà vua sai đi sứ, mang gió mát từ phương nam tới, và ngụ ý chỉ làn gió từ chiếc quạt do quan trường tống Trương Trung tặng.

3. Dữu Lượng tự Nguyên Quy, người đời Tấn, trấn ở ngoài mà nắm quyền trong triều, kẻ xu nịnh rất nhiều. Vương Đạo bất bình, mỗi khi có gió tây thổi bụi, lấy quạt che lại, nói: “Bụi của Nguyên Quy làm bẩn người.”

4. Gia Cát Lượng thường cầm chiếc quạt lông trắng, giúp Chu Du ở Đông Ngô cầu gió đông để thuận đánh Tào Tháo ở Xích Bích. Đây dẫn ra để tả cái quạt đưa gió.

5. Giải nổi nóng nực (giải uẩn): Vua Thuấn làm đàn năm dây hát rằng: “Nam phong chi huân hề, khả dĩ giải ngô dân chi uẩn hề” (Gió nam mát, có thể giải nổi bực bội oi nồng của dân ta). Ý nói, ông sẽ nhận chiếc quạt được tặng này mà giải nổi buồn bực oi nồng cho dân, cũng như tiếng đàn vua Thuấn xưa.

74. 咸寧待驛晚

朝使急馳驅

農夫忙稼穡

待夫如待潮

飽睡又飽食

金鳳棲碧梧

景鐘催漏刻

文 章 靜 中 生
猶 豫 大 有 得
天 子 重 柔 懷
土 官 凜 訓 敕
憲 牌 不 停 催
點 首 敢 愛 力
冒 雨 出 咸 寧
載 旌 指 湖 北
行 行 店 鋪 稀
望 望 雲 煙 織
岸 柏 響 呼 呼
牆 鵲 啼 馘 馘
松 篁 隱 人 家
密 樹 迷 山 色
所 見 與 所 聞
相 逢 不 相 識
沉 吟 獨 自 思
浮 世 無 終 極
雲 物 蒼 或 黃
鬚 眉 白 強 黑
昔 年 落 梅 濱
今 日 遊 中 國

變改如滄桑
 居諸轉舜息
 今吾猶故吾
 此域同彼域
 來去古今途
 勤勞臣子職
 皇天留孱微
 聖主厚封植
 但願恆坤貞
 此生戴天德

PHIÊN ÂM:

HÀM NINH ĐÃI DỊCH VẤN

Triều sử cấp trì khu,
 Nông phu mang giá sắt.
 Đãi phu như đãi triều,
 Bão thủy hựu bão thực.
 Kim phụng thể^(u) bích ngô,
 Cảnh chung thôi lậu khắc.
 Văn chương tinh trung sinh,
 Do dự đại hữu đắc.
 Thiên tử trọng nhu hoài,
 Thổ quan lẫm huấn sắc.
 Hiến bài bát đình thôi,
 Điểm thu cảm ái lực.
 Mạo vũ xuất Hàm Ninh,
 Tái tinh chỉ Hồ Bắc.

Hành hành điểm phố hy,
Vọng vọng vân yên chức.
Ngạn bách hưởng hô hô,
Trường quyền đề quốc quốc.
Tùng hoàng ẩn nhân gia,
Mật thụ mê sơn^(b) sắc.
Sở kiến dữ sở văn,
Tương phùng bất tương thức.
Trâm ngâm độc tự tư,
Phù thế vô chung cực.^(c)
Vân vật thương hoặc hoàng,
Tu mi bạch cường hắc.
Tích niên lạc mai^(d) tân,
Kim nhật du Trung Quốc.
Biến cải như thương tang,^(d)
Cư chu^(e) chuyển thuận tức.
Kim ngô do cố ngô,
Thử vực đồng bỉ vực.
Lai khứ cổ kim đồ,
Cần lao thân tử chức.
Hoàng thiên lưu sần vi,
Thánh chúa hậu phong thực.
Đã nguyện hằng^(g) khôn trình,
Thử sinh đãi thiên đức.

DỊCH NGHĨA:

BUỔI CHIỀU CHỜ Ở TRẠM HÀM NINH⁽¹⁾

Sứ vào triều giọng ruổi gấp,
Như nhà nông vội cấy cày.
Chờ phu tựa chờ nước rã,
Ngủ chán rồi lại ăn no.
Phượng vàng đậu cạnh ngô biếc,

Chuông Cảnh giục khắc đồng hồ.⁽²⁾
 Văn chương nảy từ cảnh tĩnh,
 Do dự, điều sở đắc to.⁽³⁾
 Thiên tử trọng việc võ vè,
 Quan trên đốc thúc nghiêm ngặt.
 Lệnh quan trên giục già luôn,
 Gật đầu, đầu dám tiếc sức.
 Dầm mưa ra khỏi Hàm Ninh,
 Mang cò, trở nẻo Hồ Bắc.
 Đi mãi, hàng quán lèo tèo,
 Ngắm hoài, khói mây như dệt.
 Thông bờ, vang tiếng vi vu,
 Quyên dậu tường kêu buồn “quốc! quốc!”
 Nhà dân nấu trong thông tre,
 Cây dày làm mờ sắc núi.
 Những điều mắt thấy và tai nghe,
 Gặp nhau mà không quen biết.
 Trầm ngâm tự nghĩ một mình,
 Cuộc đời trôi nổi khôn dứt.
 Sắc mây xanh hay là vàng,
 Râu tóc đen chịu thua bạc.
 Năm xưa lưu lạc bên mai,
 Ngày nay rong chơi Trung Quốc.
 Biến đổi như cảnh bể dâu,
 Năm tháng chuyển trong nháy mắt.
 Ta nay vẫn là ta xưa,
 Nơi này cũng giống nơi khác.
 Đi lại trên đường cổ kim,
 Phận làm tôi phải khó nhọc.
 Trời cao lưu lại tấm thân hèn,
 Chúa thánh dày ơn vun đắp.
 Chỉ xin giữ mãi lòng trung,⁽⁴⁾
 Ôn trời kiếp này mang nặng.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Thôi 崔.
- b. Bản A.117c/1: Nhân 人.
- c. Bản A.117c/1: Cục 局.
- d. Bản A.117c/1: Hải 海.
- đ. Bản A.117c/1: Biến cải chuyển tang thương 變改轉桑滄.
- e. Bản A.117c/1: Chư quân 諸軍.
- g. Bản A.117c/1: Thân 伸.

CHÚ THÍCH:

1. Hàm Ninh: Thuộc Võ Xương tỉnh Hồ bắc. .

2. Chuông Cảnh: Dịch chữ “Cảnh chung” trong bài. Ở đây, chỉ công danh sự nghiệp. Thiên *Tấn Ngữ* sách *Tấn ngữ* chép rằng, tướng nước Tấn là Ngụy Khảo đánh thắng được quân Tần do Đỗ Hồi chỉ huy, nên được ghi công trạng lên chuông Cảnh.

Cả câu này ý nói, vì mãi mê lập công danh nên cảm thấy thời gian trôi đi rất nhanh.

3. Cả câu này dùng chữ trong hào *Cửu Tứ* của *quẻ Dị* trong *Kinh Dịch*. Lời tượng của hào này nói rằng: Do dự mà vui thì sẽ được to. Nghĩa là chí lớn được thực hiện vậy. (do dự, đại hữu đắc, chí đại hành dã).

4. Lòng trung: Dịch thoát từ chữ “khôn trình,” chỉ lòng trung trinh của kẻ bề tôi.

75. 過宋狀元馮京故宅

帝夢掄魁得馬涼
狀元信息的非常
姓名二字標金石
事業千秋記綈緇
新法之間無獻替
大科所得是文章
巍峨廟貌重丹雘
歸厚還應愛此鄉

PHIÊN ÂM:

QUÁ TỔNG TRẠNG NGUYÊN PHÙNG KINH CỐ TRẠCH

Đế mộng luân khôi đắc Mã lương,
 Trạng nguyên tín tức đích phi thường.
 Tính danh nhị tự tiêu kim thạch;
 Sự nghiệp thiên thu ký dễ tương.
 Tân pháp chi gian vô hiến thế;
 Đại khoa sở đắc thị văn chương.
 Nguy nga miếu mạo trùng đan oách,
 Quy hậu hoàn ứng ái^(a) thử hương.

DỊCH NGHĨA:

 QUA NHÀ CŨ CỦA PHÙNG KINH TRẠNG NGUYÊN
 THỜI TỔNG⁽¹⁾

Vua mộng kén nhân tài, chọn được Mã Lương,⁽²⁾
 Tin đồn Trạng nguyên đích thực phi thường.
 Họ tên hai chữ, nêu trên bảng vàng bia đá;
 Sự nghiệp ngàn thu, ghi trong sách lựa quyển là.
 Trong thời tân pháp⁽³⁾ không hiến kế thay đổi;
 Sở đắc đại khoa, cậy ở văn chương.
 Miếu mạo nguy nga mấy tầng sơn vẽ,
 Hãy nên trọng hậu, yêu mến hương này.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579; VHv.16/12 chép: Thụ 受.

CHÚ THÍCH:

1. Phùng Kinh: Người thời Bắc Tống, từ thi hương đến thi đình đều đỗ đầu. Trước ngày thi đình vua Tống nằm mơ thấy kén được người tài, xem tên họ thì là Mã Lương. Hôm sau kén được Phùng Kinh.

Lúc Vương An Thạch thi hành Tân pháp, Phùng Kinh có vạch ra những chỗ dở trong Tân pháp, do đó bị Vương An Thạch ghét, rồi bị biếm trích.

2. Mã Lương: Tức Phùng Kinh, đem bộ chám thủy ở chữ Phùng 馮 chuyển sang chữ Kinh 京 thì Phùng Kinh 馮京 biến thành Mã Lương 馬涼.

3. Tân pháp: Chỉ cuộc cải cách chính trị của Tể tướng Vương An Thạch vào đời Tống Thần Tông. Cuộc cải cách này trên thực tế chỉ nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp phong kiến mà vương triều Bắc Tống lúc đó là tiêu biểu, vì vậy đã gây thêm nhiều điều phiền hà cho nhân dân lao động.

DỊCH THƠ:

*Vua mộng kén tài được Mã Lương,
Nghe đâu quan Trạng thật phi thường.
Họ tên hai chữ, ghi bia đá;
Sư nghiệp ngàn thu, chép sử vàng.
“Tân pháp” thuở nào, không hiến kế;
Đại khoa sở đắc ở văn chương.
Nguy nga miếu mạo, lông sơn vẽ,
Trọng hậu hương này, đáp lễ thường.*

Lâm Giang

76. 過唐張遁廟

大唐天子愛傾城
豈料孤城卻不傾
妃子洗兒腥未靜
將軍殉妾死猶馨
忠魂已逐漁陽鼓
正氣應扶劍閣鈴
義烈貞明惟日月
休將雞帳不知名

PHIÊN ÂM:

QUÁ ĐƯỜNG TRƯƠNG TUẦN MIẾU

Đại Đường thiên tử ái khuynh thành,

Khởi liệu cô thành khước bất khuynh.
 Phi tử tẩy nhi tình^(a) vị tĩnh;
 Tướng quân tuần thiếp tử do hình.
 Trung hồn dị trực Ngư Dương cố;
 Chính khí ứng phù Kiếm Các linh.
 Nghĩa liệt trinh minh duy^(b) nhật nguyệt,
 Hưu tương^(c) Kê Trương bất tri danh.

DỊCH NGHĨA:

QUA MIẾU TRƯỞNG TUẦN ĐỜI ĐƯỜNG⁽¹⁾

Thiên tử nhà Đại Đường thích gái nghiêng thành,⁽²⁾
 Nào ngờ thành lẻ lại không nghiêng đổ.
 Quý Phi tắm cho con nuôi, mùi tanh chưa sạch;⁽³⁾
 Tướng quân thí vợ lẽ, cái chết còn thơm.
 Hồn thiêng trung nghĩa, theo hồi trống ở Ngư Dương;⁽⁴⁾
 Khí phách thẳng ngay, phò nhạc ngựa nơi Kiếm Các.⁽⁵⁾
 Gương nghĩa liệt vẫn sáng ngời cùng vầng nhật nguyệt,^(A)
 Nếu không có chuyện Trương gà, chẳng được nổi danh.⁽⁶⁾

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Tinh 腥.
- b. Bản A.117c/1: Đồng 同.
- c. Bản A.117c/1: Hiềm 嫌.

NGUYÊN CHÚ:

A. Biễn giữa miếu đề “Đại nghĩa chiêu nhiên” (Đại nghĩa sáng tỏ), biễn bên tả đề “Trung quán nhật nguyệt” (Lòng trung xuyên suốt cả mặt trời và mặt trăng), biễn bên hữu đề “Nghĩa hợp càn khôn” (Nghĩa gồm cả trời đất).

CHÚ THÍCH:

1. Trương Tuần: Danh tướng đời Đường, khi An Lộc Sơn làm loạn, Tuần cùng Hứa Viễn giữ thành Tuy Dương; trong thành hết lương, Tuần đã giết vợ lẽ để khao quân rồi cố thủ thành trì. Cuối cùng do không có viện binh, thành Tuy Dương thất thủ, Tuần bị giết.

2. Chỉ việc Đường Huyền Tông say đắm Dương Quý Phi đến nỗi mất

nước. Gái nghiêng thành, ở đây chỉ Dương Quý Phi. Tác giả chơi chữ mỉa mai: Vua Đường thích gái nghiêng thành mà toà thành đơn côi của Trương Tuân lại không nghiêng đổ.

3.Năm Thiên Bảo thứ 10 đời Đường Huyền Tông, An Lộc Sơn thậm thụt vào cung, Dương Quý Phi làm một cái đu bằng gấm thật to đu An Lộc Sơn rồi sai cung nhân mang kiệu khênh để mua vui. Đường Huyền Tông thấy trong cung có tiếng cười đùa, vào hỏi cung nữ, cung nữ đáp là: “Quý phi đang tắm cũ ba ngày cho con trai.” Huyền Tông cười. Sau đó Dương Quý Phi được nhận An Lộc Sơn làm “con nuôi!”(Theo *Tư trị thông giám*).

4.Hồi trống Ngự Dương: Chỉ việc đánh dẹp loạn An Sử. Ngự Dương: Nay thuộc Hà Nam, lúc đó là sào huyệt của bọn phiến loạn An Lộc Sơn Sử Tư Minh.

5.Chỉ việc vua Đường Huyền Tông lánh nạn chạy vào đất Thục. Kiếm Các là chỗ hiểm trở nằm trên đường vào đất Thục.

6.Chuyện Trướng gà: Chỉ việc Đường Huyền Tông nuông chiều An Lộc Sơn để đến nỗi sau này An Lộc Sơn làm phản. Sách *Tư trị thông giám* chép rằng: Có lần đường Huyền Tông thiết yến ở lầu Sân Chính, trăm quan đều phải ngồi dưới lầu, riêng An Lộc Sơn được vua mắc cho bức màn thêu hình con gà vàng ở gian phía đông trước chỗ vua ngự và sai kê sập cho An Lộc Sơn ngồi ở đó. Huyền Tông còn sai cuốn rèm lên để trăm quan nhìn cho rõ và để cho An Lộc Sơn thêm phần vinh hiển.

Câu cuối ý nói: Nếu Đường Huyền Tông không chiều chuộng An Lộc Sơn để đến nỗi gây ra loạn An Lộc Sơn, thì người ta cũng chẳng biết đến tên tuổi của Trương Tuân.

77. 山坡歸馬

飽食郊原薄暮歸

羨渠無事獨熙熙

降材乃有這般厚

造物何曾一點私
自是駑駘多暇日
若教騏驥少閑時
世人莫怨聰明誤
大抵粗腸佔便宜

PHIÊN ÂM:

SƠN PHA QUY MÃ

Bảo thực giao nguyên bạc mộ quy,
Tiền cừ vô sự độc hi hi.
Giáng tài nãi hữu giá ban hậu;
Tạo vật hà tăng nhất điểm tư.
Tự thị nô đài đa hạ nhật;
Nhược giao kỳ ký thiếu nhân thì.
Thế nhân mạc oán thông minh ngộ,
Đại để thô trường chiếm tiện nghi.

DỊCH NGHĨA:

NGỰA VỀ LƯNG ĐÈO

Ăn no ngoài đồng, chập tối về chuồng,
Khen người, một mình hí hửng vì rồi việc.
Tài hèn mà lại được hậu đãi như vậy;
Tạo vật nào hề có chút riêng tây.
Bởi là ngựa quèn, nên nhiều ngày rồi;
Nếu là ngựa hay,⁽¹⁾ hẳn ít lúc nhàn.
Người đời chớ oán mình thông minh mà lỗ dở,
Đại để ngu si sẽ may mắn chiếm phần.

CHÚ THÍCH:

1. Ngựa hay: Dịch thoát chữ: “kỳ ký,” kỳ ký là hai loại ngựa hay ngày đi ngàn dặm.

78. 渡漢江

三楚襟喉此要衝
洞庭眾水走朝東
混淪時物生來巧
點綴何人畫得工
煙月十分歸呂叟
波濤一半怒曹公
乘風最是虛舟穩
今古奇觀指顧中

PHIÊN ÂM:

ĐỘ HÁN GIANG

*Tam Sở khâm hầu thủ yếu xung,
Động Đình chúng thủy tẩu triều đông,
Hỗn luân thời vật sinh lai xảo;
Điểm tuyết hà nhân họa đắc công.
Yên nguyệt thập phần quy Lã tẩu;
Ba đào nhất bán nộ Tào công.
Thừa phong tôi thị hư chu ổn,
Kim cổ kỳ quan chỉ cố trung.*

DỊCH NGHĨA:

VƯỢT SÔNG HÁN⁽¹⁾

Chỗ xung yếu này là yết hầu⁽²⁾ cả ba miền nước Sở,
Nước hồ Động Đình băng băng chảy về đông.
Cảnh vật từ thuở hỗn mang sinh ra thật khéo;⁽³⁾
Ai người vẽ nên bức tranh tuyệt đẹp này?

Trắng khói mười phần, thuộc về cù Lã;⁽⁴⁾
 Sóng nước một nửa, còn giận ông Tào.⁽⁵⁾
 Thuyền rồng không lướt sóng là ổn nhất,
 Cảnh lạ xưa nay, đều trong tầm tay trở, mắt nhìn.

CHÚ THÍCH:

1.Sông Hán: Là một con sông lớn bắt nguồn từ tỉnh Thiểm Tây chảy vào sông Trường Giang ở vùng Hán Dương. Sông Hán là nhánh sông lớn nhất của sông Trường Giang.

2.Yết hầu: Dịch thoát chữ “khâm hầu” (vật áo, cổ họng), chỉ chỗ cửa ngõ vô cùng xung yếu.

Cả ba miền nước Sở: Dịch thoát chữ “Tam Sở” chỉ các vùng tây Sở, đông Sở, và nam Sở của nước Sở thời xưa.

3.Thuở hỗn mang: Là buổi trời đất mới sinh ra, muôn vật mới phôi thai.

4.Cù Lã: Chỉ Lã Động Tân, một trong tám vị tiên trong truyện thần tiên của Trung Quốc, đã có nhiều truyền thuyết gắn với miền hồ Động Đình và sông Giang, sông Hán, như chuyện “Lã Động Tân say ngủ trên lầu Nhạc Dương” (Lã Động Tân túy ngoạ Nhạc Dương lầu)...

5.Ông Tào: Chỉ Tào Tháo, từng bị Chu Du đánh bại ở Xích Bích trên sông Trường Giang.

79. 舟中望黃鶴樓

未暇登樓縱一觀
 橫舟睇眄五雲端
 翠飛鬼巧施工易
 鴻印神奇會意難
 爲憶仙翁乘鶴去
 可憐俗子食魚嘆
 笠山負我年前約
 留待回輶仔細看

PHIÊN ÂM:

CHU TRUNG VỌNG HOÀNG HẠC LÂU

*Vị hạ đẳng lâu túng nhất quan,
Hoàng chu đệ miện ngũ vân đoan.
Huy^(a) phi quỹ xảo thi công dị;
Hồng ấn thân kỳ hội ý nan.
Vị ước tiên ông thừa hạc khứ;
Khả lân tục tử thực ngư than.
Lạp sơn phụ ngã niên tiên^(b) ước,
Lưu đãi hồi biên tử tế khan.*

DỊCH NGHĨA:

TRONG THUYỀN NGẮM LÂU HOÀNG HẠC⁽¹⁾

Chưa rảnh để lên lầu thả mắt nhìn cho thoả,
Đành quay ngang thuyền, đưa mắt trông mây năm sắc màu.
Kiểu lầu tráng lệ⁽²⁾ tuyệt khéo, làm ra cũng rất dễ dàng;
Dấu vết thoáng qua⁽³⁾ thân kỳ, hiểu ý mới thật là khó.
Nhớ vị tiên ông đã cười hạc ra đi;⁽⁴⁾
Thương phường tục tử từng than lời ăn cá.^(A)
Ông Lạp Sơn đã phụ lời hẹn với ta năm trước,^(B)
Thôi chờ xe sứ quay về, sẽ xem thật kĩ càng.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Thuý 翠.

b. Bản A.117c/1: Tiên niên 前年.

NGUYÊN CHÚ:

A. Ngô Tôn Quyền, muốn dời đô từ Kiến Khang về Vũ Xương,⁽⁵⁾ người Ngô không muốn, làm bài ca dao rằng: “Thà uống nước Kiến Khang, chứ không thêm ăn cá Vũ Xương.”

B. Lạp Sơn cư sĩ, là Nguyễn Trọng Đang năm xưa đi sứ phương Bắc, lúc đó ta đang làm Hiệp trấn Kinh Bắc có gửi một bài thơ đề lầu Hoàng Hạc. Lạp Sơn nhận thơ, nhưng bỏ đấy không hoạ lại, hỏi những người trong sứ bộ sau này mới biết là Lạp Sơn không giữ lời hứa.

CHÚ THÍCH:

1.Lầu Hoàng Hạc: Một thắng cảnh ở Vũ Xương thuộc tỉnh Hồ Nam. Tương truyền Phí Văn Vĩ xưa lên tiên đã từng cưới hạc vàng từ lầu này ra đi.

2.Kiểu lầu tráng lệ: Dịch thoát chữ “Huy phi”(Chim trĩ tung cánh bay). *Kinh Thi* có câu: “Như huy tư phi”(Như chim trĩ tung cánh bay lên), chỉ bốn mái đao của lầu các cong vút lên như chim trĩ vươn cánh bay.

Hai chữ “huy phi” sau này thường dùng để chỉ kiểu cách tráng lệ.

3.Dấu vết thoáng qua: Dịch thoát chữ “hồng ấn”(dấu chân chim hồng in lại). Thơ Tô Thúc có câu:

Nhân sinh đáo xứ như hà sự,

Ứng tự phi hồng dao tuyết nê.

Nê thượng ngẫu nhiên lưu chỉ thảo,

Hồng phi ná phục kế đông tê.

(Nghĩa là: Đời người ta rốt cục như thế nào nhỉ?

Như chim hồng dẫm lên bùn tuyết.

Trên bùn ngẫu nhiên còn để lại vết móng chân,

Còn chim hồng thì bay đi nào kể sang đông hay về tây).

Hai chữ “hồng ấn”sau này thường dùng để chỉ dấu vết thoáng qua.

4.Chỉ Vương Tử An và Phí Văn Vĩ đã thành tiên cưới hạc từ lầu này mà bay lên trời.

5.Chỗ này Ngô Thì Nhậm nhớ lầm, người muốn dời đô là Tôn Hạo chứ không phải là Tôn Quyền.

DỊCH THƠ:

Chưa rồi lên lầu ngắm cảnh quan,

Quay thuyền đưa mắt ngắm mây ngàn.

Kiểu lầu tráng lệ làm cũng dễ;

Dấu vết thân kỳ hiệu khó khăn.

Nhớ vị tiên ông vui cưới hạc;

Thương phường tục tử thốt lời than.

Lạc Sơn đã phụ lời giao ước,

Đành đợi trở về hãy tới xem.

Lâm Giang

80. 武勝關

界盡河南武勝關
群峰東下作門寰
彼天特設王公險
此地原爲夷夏閑
晉楚爭衡棋局散
宋元勝負酒杯闌
今逢不閉爲公日
萬里行人自遠還

PHIÊN ÂM:

VŨ THẮNG QUAN

*Giới tận^(a) Hà Nam Vũ Thắng quan,
Quần phong đông hạ tác môn hoàn.
Bỉ thiên đặc thiết vương công hiểm;
Thử địa nguyên vì di hạ nhàn.
Tấn Sở tranh hành kỳ cục tán;
Tống Nguyên thắng phụ tửu bôi lan.
Kim phùng bất bế vì công nhật,
Vạn lý hành nhân tự viễn^(b) hoàn.*

DỊCH NGHĨA:

ẢI VŨ THẮNG⁽¹⁾

Ranh giới tận cùng Hà Nam, ải Vũ Thắng,
Muôn núi thoải về đông, thành cửa trần gian.
Trời kia vì các vương công, đặt bày hiểm yếu;⁽²⁾
Đất nọ vốn vì Di, Hạ tạo cảnh cắt chia.⁽³⁾
Tấn, Sở tranh hùng, cuộc cờ đã vãn;⁽⁴⁾

Tống, Nguyên thắng bại, chén rượu đã vơi.⁽⁵⁾
 Nay gặp buổi việc công, cửa ải không đóng,
 Để hành nhân vạn dặm, từ xa trở về.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Dĩ 已.

b. Bản A.117c/1: Vãng 往.

Bản A.1579: Phản 返.

CHÚ THÍCH:

1. ải Vũ Thắng: Ở dãy núi Kê Công, nơi giáp giới giữa hai tỉnh Hà Nam và Hồ Bắc.

2. Các vương công: Ý nói vua đứng đầu các nước vùng Hoa Hạ và Kinh Sở thời Chiến quốc.

3. Di và Hạ: Trung Quốc xưa cho mình là Hạ, ngoài ra là Di, như vùng Kinh Sở từ Hồ Bắc về phía nam là Di (Di Dịch), vùng Hà Nam là Hạ (Hoa Hạ), mà cửa ải Vũ Thắng là nơi tranh chấp.

4. Nguyên Tống: Nguyên đã diệt Tống lên trị vì thiên hạ, ải Vũ Thắng này đã từng là địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa Tống và Nguyên.

5. Tấn, Sở: Là hai nước luôn kinh địch với nhau thời Xuân Thu. ải Vũ Thắng cũng là nơi tranh chấp.

81. 河南道中

微子遺墟不可尋
 滿山麻麥慨商音
 溪浮虎骨流沙淺
 路積騾蹄印地深
 蕩道官塘槐鬱鬱
 石牆民舍竹陰陰
 象賢遺化依然在
 簡樸民風古到今

PHIÊN ÂM:

HÀ NAM ĐẠO TRUNG

*Vi Tử di khứ bất khả tâm,
Mãn sơn ma mạch khái Thương âm.
Khê phù hồ cốt lưu sa thiên;
Lộ tích loa đề ấn địa thâm.
Đãng đạo quan đường hoè uất uất;
Thạch tường dân xá trúc âm âm.
Tượng hiền di hoá y nhiên tại,
Giản phác dân phong cổ đáo tâm.*

DỊCH NGHĨA:

GIỮA ĐƯỜNG HÀ NAM

Gò xưa của Vi Tử tìm đâu không thấy,⁽¹⁾
“Đầy núi lúa gai,” tiếng hát buồn cho nhà Thương.⁽²⁾
Suối nông trôi cát, nổi vệt xương hổ;
Đường hằn đất sâu, chứa vết móng lừa.
Đường quan lối đi rộng, rặng hoè xanh tốt;
Nhà dân tường xây đá, râm mát khóm tre.
Còn đó, người hiền để lại nền phong hoá,⁽³⁾
Tục dân giản dị chất phác suốt xưa nay.

CHÚ THÍCH:

1. Vi Tử: Người đời Ân là anh vua Trụ. Trụ dâm loạn, nhiều lần Vi Tử can ngăn không được, bèn bỏ đi. Sau Chu Thành Vương giết Võ Canh là con trai Trụ, sai Vi Tử lên nối dòng nhà Ân cho lập nước ở đất Tống (nay thuộc vùng Hà Nam).

2. Tiếng hát buồn cho nhà Thương: *Sử ký* chép: Cơ Tử vào châu nhà Chu, qua đô cũ nhà Thương, cung thất tan rã, lúa gai mọc đầy. Cơ Tử động lòng nhân làm bài thơ *Mạch tú* hát cho đỡ buồn.

3. Người hiền (tượng hiền): Hai chữ “tượng hiền” rút ra ở thiên *Vi Tử chi mệnh*, *Kinh Thư*: “Ân vương nguyên tử duy kê cổ sùng đức tượng hiền” (Con cả của vua Ân là Vi Tử, vẫn tôn sùng bậc có đức, học nối bậc hiền giả là những thánh vương đời trước).

82. 河南懷古

應山即入河南界

金宋相爭此地頭

六龍何處工開河

戴天共納讎人侮

請地徒勞浪子謀

往事已隨雲物變

淒淒古堞鳥聲啾

PHIÊN ÂM:

HÀ NAM HOÀI CỔ

ứng Sơn tức nhập Hà Nam giới,
 Kim Tống tương tranh thủ địa đầu.
 Sát mã quân vương an tịch nhượng;
 Lục long tướng sĩ thống Thần Châu.
 Đái thiên cộng nạp thù nhân vũ;
 Thỉnh địa đồ lao lãng tử mưu.
 Vãng sự dĩ tùy vân vật biến,
 Thê thê cổ điệp điệu thanh thu.

DỊCH NGHĨA:

ĐẾN HÀ NAM NHỚ CHUYỆN XƯA^(A)

Đến Ứng Sơn là vào địa giới Hà Nam,⁽¹⁾

Kim, Tống tranh nhau chính chỗ này.⁽²⁾
Quân vương một ngựa cầu an ở nơi hẻo lánh,⁽³⁾
Tướng sĩ sáu rồng đau xót cho đất Thần Châu.⁽⁴⁾
Kẻ thù khinh khi, mà vẫn cùng đội trời chung;⁽⁵⁾
Uổng công xin đất, bởi mưu của lãng tử.⁽⁶⁾
Việc trước đã tan theo mây khói,
Tường xưa lạnh lẽo, tiếng chim hót não nùng.

NGUYỄN CHÚ:

A. Hà Nam là đất cũ của nhà Bắc Tống.

CHÚ THÍCH:

1. Ứng Sơn: Tên núi thuộc huyện Ứng Sơn, Hồ Bắc. Nơi giáp giới giữa tỉnh Hồ Bắc và tỉnh Hà Nam.

2. Nhà Tống khi đóng đô ở Biện Kinh, nước Kim vào xâm lấn, bắt đi vua Tống là Khâm Tông. Con thứ 9 là Huy Tông lên nối ngôi, đóng đô ở Kiến Khang. Từ đó phân chia Nam, Bắc. Vùng Biện Kinh, trở thành nơi giành giật giữa Kim và Tống.

3. Chỉ việc Triệu Cấu lập triều Nam Tống cầu an ở Lâm An, không lo khôi phục đất cũ.

4. Nói tướng sĩ nhà Tống đau xót vì đất cũ của nhà Tống rơi vào tay quân Kim. Tướng sĩ sáu rồng: Cũng như nói tướng sĩ của nhà vua. Sáu rồng chỉ nhà vua. Thoán từ quẻ *Kiến*, *Kinh Dịch* nói: “Thời thừa lục long dĩ ngự thiên hạ” (Thường cuối sáu rồng để ngự trị thiên hạ).

Thần Châu: Chỉ đất cũ có kinh đô Biện Kinh của nhà Bắc Tống. Sau khi Bắc Tống bị diệt, vùng này đã thuộc về Kim.

5. Chỉ thái độ bạc nhược cam chịu khuất phục của vua tôi nhà Nam Tống trước sự xâm lấn của quân Kim.

6. Lãng Tử: Chỉ Tần Cối bày mưu cho Tống Cao Tông xin cầu hoà để chuộc lại đất.

Câu 5,6 có ý mỉa mai: Tống Cao Tông để giặc Kim cướp mất nước, bắt mất cha và anh, thế mà lại xin cầu hoà, chuộc đất, tức là đội trời chung với kẻ thù.

83. 過子貢祠

先賢門表石嵌嵌
 清廟抬頭翠柏深
 扶道彼天鍾上哲
 遊神此地蔭儒林
 千秋俎豆綿常享
 萬國衣冠永式欽
 介使緬懷言語範
 高山仰止望如臨

PHIÊN ÂM:

QUÁ TỬ CỐNG TỪ

*Tiên hiền môn biểu thạch khi khâm,
 Thanh miếu đài đầu thúy bách thâm.
 Phù đạo bỉ thiên chung thượng triết;
 Du thần thử địa ẩm nho lâm.
 Thiên thu trở dậu miên thường hưởng;^(a)
 Vạn quốc y quan vĩnh thức khâm.
 Giới sử miến hoài ngôn ngữ phạm,
 Cao sơn ngưỡng chỉ vọng^(b) như lâm.*

DỊCH NGHĨA:

QUA ĐỀN TỬ CỐNG

Ngoài cửa miếu tiên hiền, hang đá lõm sâu,
 Ngẩng nhìn miếu thiêng, thấy tùng bách âm u xanh mát.
 Giúp đỡ nguồn đạo, trời kia chung đúc nên bậc hiền triết;

Tiêu dao tinh thần, đất này che rợp bóng mát rừng nho.
Ngàn thu cúng tế, thường hưởng lâu dài;
Muôn nước áo xiêm, lòng thành kính mãi.
Sứ giả tưởng nhớ bậc mẫu mực về đường ăn nói,⁽²⁾
Ngửa trông non cao, dường như thấy người giáng lâm.

KHẢO DỊ

a. Bản VHv.1743/23, A.117c/1: Thời ân tiến 時恩進.

b. Bản VHv.1743/23, A.117c/1: Vọng 望.

CHÚ THÍCH:

1. Tử Cống: Người nước Vệ, họ Đoan Mộc, tên là Tử, là một học trò giỏi của Khổng Tử.

2. Bậc mẫu mực về đường ăn nói (ngôn ngữ phạm): Sách *Luận ngữ* chép rằng: Tử Cống giỏi về đường ăn nói, việc giao thiệp với ngoài, Khổng Tử thường sai Tử Cống làm sứ giả hoặc làm thuyết khách.

Sử ký Tư Mã Thiên chép rằng: Tử Cống một lần đi du thuyết, kết quả là bảo tồn được nước Lỗ, làm loạn nước Tề, phá được nước Ngô, khiến nước Việt trở thành bá chủ. (...Tử Cống nhất xuất: Tồn Lỗ, loạn Tề, phá Ngô, cường Tấn nhi bá Việt.

Ở đây, vì Ngô Thì Nhậm đang đi sứ sang nhà Thanh, nên có ý hâm mộ tài nói năng của Tử Cống.

DỊCH THƠ:

*Cửa miếu Tiên hiền, hang đá lồi,
Miếu thiêng ngửa thấy bách tùng xanh.
Trời kia chung đúc người hiền triết;
Đất nọ rừng nho, bóng mát quanh.
Cúng tế ngàn thu hâm hưởng mãi;
Áo xiêm muôn nước tỏ lòng thành.
Sứ thần nhớ mãi đường ăn nói,
Ngửa ngóng non cao, tưởng giáng sinh.*

Lâm Giang

84. 柳陌

行行翠結綠珠鬚
 平陽天若垂雲到
 周道人從擁蓋來
 曾向金堤維錦纜
 更隨玉女上章臺
 笑余不是偷閑客
 佔得輕風興樂哉

PHIÊN ÂM:

LIÊU MẠCH

Mạn đạo Uyên Minh thả hạ tài,
 Hàng hàng thúy kết Lục Châu tai.
 Bình dương thiên nhược thủy vân đảo;
 Chu đạo nhân tòng ủng cái lai.
 Tăng hương kim đề duy cảm lã;
 Cánh tùy ngọc nữ thương Chương Đài.
 Tiểu dư bất thị thâm nhân khách,
 Chiếm đắc khinh phong hứng lạc tai.

DỊCH NGHĨA:

RẰNG LIÊU

Đồn rằng, Uyên Minh vun trồng nên đó,⁽¹⁾
 Hàng hàng xanh rờn thành mái tóc nàng Lục Châu.⁽²⁾
 Đường như trời rủ đám mây xuống đất bằng;
 Tựa hồ người mang lọng che con đường lớn.

Từng buộc dây gắm vào dải “đê vàng;”
Lại leo lên Chương Đài theo ngọc nữ.⁽³⁾
Cười ta chẳng phải là khách trộm lúc thư nhàn,
Nhưng đón được làn gió nhẹ, hứng thú lắm thay!

CHÚ THÍCH:

1. Uyên Minh: Túc Đào Tiềm nhà thơ điền viên đời Tấn. Ông từ quan về ở ẩn tại quê nhà, có trồng năm cây liễu và viết bài *Ngũ Liễu tiên sinh truyện* để nói chí hướng của mình.

2. Lục Châu: Tên người con gái đẹp, thiếp yêu của Thạch Sùng đời Tấn.

3. Chương Đài: Tên một con đường ở kinh đô Trường An xưa. Đường Hàn Hoành lấy một người kĩ nữ họ Liễu ở con đường này. Hàn Hoành đi làm quan nơi xa, Liễu thị ở nhà bị tướng Phiên cướp mất, ba năm sau mới được tái hợp. Ở đây vì tả rặng liễu, nên tác giả nhắc đến điển cố này.

DỊCH THƠ:

*Nghe nói Uyên Minh trồng rặng liễu,
Hàng hàng kết tóc Lục Châu xanh.
Tựa trời rủ xuống, mây trùm đất;
Như thể bên đường, lọng che quanh.
Dây gắm đê vàng, từng buộc chặt;
Chương Đài ngọc nữ, bước theo nhanh.
Cười mình chẳng phải thư nhàn khách,
Hứng thú xiết bao, chiếm gió thanh.*

Lâm Giang

85. 過鄆城憶岳武穆

將軍此地奉金牌
和局成時戰局灰
奸賊自從讎國到

昏君實怕長公回
 塤簫天顯尚如此
 矢石臣勞何有哉
 清廟應留弓劍氣
 中原轉盼尚徘徊

PHIÊN ÂM:

QUÁ YẾN THÀNH ỨC NHẠC VŨ MỤC

*Tướng quân thử địa phụng kim bài,
 Hoà cục thành thời chiến cục hồi.
 Gian^(a) tặc tự tông thù quốc đáo;
 Hôn quân thực phạ trường^(b) công hồi.
 Huân trì thiên hiển thương như thử;
 Thử thạch thần lao hà hữu tai.
 Thanh miếu ứng lưu cung kiếm khí,
 Trung Nguyên chuyển miện thương bồi hồi.*

DỊCH NGHĨA:

QUA YẾN THÀNH^(A) NHỚ NHẠC VŨ MỤC⁽¹⁾

Nơi đây tướng quân vâng mệnh lĩnh thẻ vàng,⁽²⁾
 Khi cuộc hoà mục đã thành, thì chiến cuộc nguội lạnh.^(B)
 Tên gian tặc, từ khi ở nước thù trở lại;⁽³⁾
 Bạc hôn quân, quả sợ ông anh quay về.⁽⁴⁾
 Tình anh em, đạo trời rõ rệt mà còn như thế!⁽⁵⁾
 Nơi tên đạn, công bề tôi vất vả nào có vào đâu!⁽⁶⁾
 Khí thiêng cung kiếm còn vương nơi thanh miếu,
 Lòng vẫn bồi hồi ngược mắt nhìn Trung Nguyên.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Lão 老.

b. Bản A.117c/1: Ký 寄.

NGUYỄN CHÚ:

A.Yên Thành là đất Triệu Lăng xưa.⁽⁷⁾

B.Văn hiến thông khảo chép: Tần Cối từ nước Kim về, nói với Cao Tông rằng: “Nếu như Nhạc Phi không chết, hòa cục không thành, người Kim ắt sẽ đưa Khâm Tông về Nam. Cao Tông sợ hoà nghị không thành.

CHÚ THÍCH:

1.Nhạc Vũ Mục: Túc Nhạc Phi, một tướng giỏi nhà Tống. Tống Cao Tông tặng bốn chữ “Tinh trung Nhạc Phi” thêu vào cờ; lại nhiều lần thắng quân Kim, thu phục nhiều đất đai. Sau Nhạc Phi bị tên gian thần Tần Cối vu cáo cho tội phản nghịch, giết chết. Đến đời Hiếu Tông mới được minh oan và phục chức, đặt tên thụy là Vũ Mục, nên thường gọi là Nhạc Vũ Mục.

2.Thẻ vàng: Chỉ việc Nhạc Phi nhận mệnh lệnh phải bỏ việc đánh Kim để về triều.

3.Câu này chỉ việc tên gian thần Tần Cối vốn từ nước Kim trở về, được Tống Cao Tông cho làm Tể Tướng, Cối đã phá hoại cuộc kháng chiến chống Kim của quân dân Nam Tống và giết hại nhiều tướng lĩnh yêu nước như Nhạc Phi...

4.Chỉ Khâm Tông là anh Cao Tông.

5.Chỉ việc Tống Cao Tông Triệu Cấu đã không đòi nhà Kim phải thả cho anh ruột là Tống Khâm Tông trở về, mặc dầu Khâm Tông tha thiết mong muốn được trở về.

6.Câu này có ý phê phán Tống Cao Tông đã giết hại Nhạc Phi, một tướng lĩnh yêu nước có nhiều chiến công.

7.Nay thuộc tỉnh Hà Nam, tại đây Nhạc Phi đã đánh bại Ngột Truật, vua nhà Kim.

86. 潁川書院

樓閣層層擁翠微
門牆開處絳紗垂
琴挑鈴石書香動
硯拂梅條墨霧飛

名教自饒蛾子樂
 循良何假鳳凰儀
 欲尋舊事觀新景
 十乘驂騑又載馳

PHIÊN ÂM:

DĨNH XUYÊN THƯ VIỆN

*Lâu các tầng tầng ủng thúy vi,
 Môn tường khai xứ giáng sa thù.
 Cầm khiêu linh thạch, thư hương động;
 Nghiễn phát mai điều, mặc vụ phi.
 Danh giáo tự nhiều nga tử lạc;
 Tuân lương hà giả phượng hoàng nghi.
 Dục tâm cứu sự, quan tân cảnh,
 Thập thặng hoa lưu hựu tải trì.*

DỊCH NGHĨA:

VIỆN SÁCH⁽¹⁾ DĨNH XUYÊN^(A)

Ấp sườn non xanh, tầng tầng lầu gác,
 Màn the đỏ buông nơi tường ngõ mở ra.⁽²⁾
 Nhạc treo khua thành tiếng đàn, sách toả thơm lừng;⁽³⁾
 Nghiên chạm cành mai, mực bay thành khói.
 Nơi danh giáo⁽⁴⁾ mặc cho bướm bướm vui chơi;⁽⁵⁾
 Quan tuần lương⁽⁶⁾ mượn chi đến phượng hoàng châu.
 Muốn tìm sự tích cũ,⁽⁷⁾ xem cảnh vật mới,
 Song mười cỗ xe sứ⁽⁹⁾ đã lại phải giông ruổi đi xa.

NGUYỄN CHÚ:

A. Viện sách tại viện Lâm Đĩnh. Khi Hoàng Bá làm Thái thú Dĩnh Xuyên, có chim phượng hoàng thần tước đến châu, chính là ở chỗ đó.

CHÚ THÍCH:

1. Viện sách (Thư viện): Ngày xưa vừa là chỗ để sách vừa là nơi dạy học của các danh nho, như Chu Hi đời Tống có viện Khảo Đình.

Dĩnh Xuyên: Tên đất thuộc tỉnh Hà Nam. Hoàng Bá đời Hán đã từng làm Thái thú ở đây.

2. Câu này có tính chất ước lệ, chỉ chỗ dạy học của các thầy giáo thời xưa.

Tường ngõ: Chỉ “Cửa thầy,” dịch thoát từ chữ “Môn tường,” có xuất xứ từ sách *Luận Ngữ*. Tử Cống nói rằng: Tường của Khổng Tử (chỉ học thuyết của Khổng Tử) cao đến mấy nhận, nếu không tìm được cửa mà vào, thì không thấy được vẻ đẹp của tông miếu. Vì vậy đời sau thường dùng chữ “Môn tường” để chỉ “Cửa thầy,” tức học thuyết của thầy.

Màn the đỏ (giáng sa): Chỉ chỗ thầy ngồi dạy học. Theo truyện Mã Dung trong *Hán Thư*: Chỗ Mã Dung ngồi dạy học thường quây màn the đỏ.

3. Nhạc treo: Dịch thoát từ chữ “linh thạch” (hòn đá trong chiếc nhạc), vốn chỉ hòn đá bỏ trong chiếc nhạc để lắc cho kêu. “Nhạc” ở đây chỉ cái nhạc bằng đồng, hoặc bằng kim loại khác dùng để đeo ở cổ ngựa, hoặc ở bốn đầu mái cong trên nóc nhà thời xưa, hoặc dùng để cầm tay lắc làm hiệu lệnh tập hợp học trò.

4. Danh giáo: Tức danh phận và giáo hóa theo quan niệm nhà nho, bao gồm những điều giáo huấn của thánh hiền và những điều có liên quan đến luân thường đạo lý.

5. Bướm bướm (nga tử): Một loại bướm thường gọi là con thiêu thân.

Câu này ý nói, bản thân danh giáo tự nó có thể đạt được hiệu quả to lớn.

6. Quan tuần lương: Chỉ vị quan tuân thủ pháp luật, có chính tích tốt. Ở đây chỉ Hoàng Bá. Hoàng Bá người thời Hán Vũ Đế làm tới chức Tế tướng, trong cách trị dân nổi tiếng là khoan hoà. Lúc ông ta làm Thái thú Dĩnh Xuyên, đã thi hành chính sách khoan dân, nên được dân ca ngợi, và tục truyền rằng, trước lúc bấy giờ, đã có phượng hoàng thân đến châu.

7. Sự tích cũ: Xem nguyên chú A.

8. Mười cỗ xe sứ: Dịch thoát từ chữ “Thập thặng hoa nhân”. “Hoa,” và “Nhân” là hai loại ngựa quý thường dùng cho những người đi xa và các sứ giả. Ở đây dùng để chỉ đoàn sứ bộ của Ngô Thì Nhậm.

87. 過許都

底意看來媚似狐
 奸雄心跡在當途
 深機挾漢稱扶漢
 別局營都唱徙都
 七石馬來反乎爾
 二銅雀樂鄙哉愚
 改觀城郭年來久
 還有青編不盡污

PHIÊN ÂM:

QUÁ HỨA ĐÔ

*Để ý khán lai mị tự hồ,
 Gian hùng tâm tích tại đương đô.
 Thâm cơ hiệp Hán xưng phù Hán;
 Biệt cục doanh đô xưng tĩ đô.
 Thất thạch mã lai phản hồ nhĩ;
 Nhị Đồng Tước lạc bỉ tai ngu.
 Cải quan thành quách niên lai cửu,
 Hoàn hữu thanh biên bất tận ô.*

DỊCH NGHĨA:

QUA HỨA ĐÔ⁽¹⁾

Ý ấy xem ra gian ngoan tựa cáo,
 Ấy là bụng dạ kẻ gian hùng trong lúc cầm quyền.⁽²⁾

Mưu thâm, lẩn át nhà Hán, lại nói giúp Hán;
Lập riêng kinh đô, lại nói vì vua dời đô.⁽³⁾
Bảy con ngựa đá kéo đến, đã phản lại người;⁽⁴⁾
Hai nàng ở Đồng Tước mua vui, khinh bỉ trò ngu xuẩn.⁽⁵⁾
Đã lâu ngày, thành quách đổi khác,
Vẫn còn vết nhơ khôn cùng trong sử xanh.

CHÚ THÍCH:

1.Hứa Đô: Vốn thuộc nước Hứa cũ thời Xuân Thu, nay thuộc vùng Hứa Xương tỉnh Hà Nam. Năm đầu niên hiệu Kiến An đời Hán Hiến Đế, Tào Tháo đã ép Hiến Đế dời đô ra đó.

2.Kẻ gian hùng: Chỉ Tào Tháo. Hứa Thiệu người cùng thời với Tháo, khi nhận xét về Tháo có nói: Tháo là năng thần đời trị, gian hùng đời loạn.

3.Câu này ý nói, Tháo dời đô là có dụng ý muốn thực hiện dã tâm riêng.

4.Bảy con ngựa đá: Chỉ việc Tấn Vũ Đế Tư Mã Viêm cướp ngôi nhà Ngụy rồi dùng ngay tông miếu nhà Ngụy làm tông miếu của mình. Sách *Tư trị thông giám* của Tư Mã Quang chép rằng: Ngày Đình Hội tháng giêng mùa xuân năm Thái Thủy thứ nhất đời Tấn Vũ Đế đã dùng ngay tông miếu của nhà Ngụy để tế tổ tiên nhà Tấn, từ Chinh Tây phủ quân trở xuống tới Cảnh Đế, tất cả là bảy miếu.

Ngựa đá là thứ để bày ra trước tông miếu.

5.Hai nàng ở Đồng Tước: Tào Tháo bắt được một con chim sẻ bằng đồng, bèn sai làm lầu Đồng Tước rất đẹp và nói rằng xây xong chỉ muốn bắt hai người con gái đẹp của Kiều Công là Đại Kiều và Tiểu Kiều để nhốt vào đây cho thoả thích. Đại Kiều là vợ Tôn Quyền vua nước Ngô, còn Tiểu Kiều là vợ Chu Du, chức Đô đốc chỉ huy quân Ngô.

88. 觀歐陽公神道

五尺窺碑倚路傍

行人過此說歐陽

名墳蕪沒知何處

書院峰高峙此鄉
 中國幾回更甲子
 大家一脈壽文章
 儲胥猶護隴崗表
 遺恨當年奉濮王

PHIÊN ÂM:

QUAN ÂU DƯƠNG CÔNG THẦN ĐẠO

*Ngũ xích khuy bi ý lộ bàng,
 Hành nhân quá thử thuyết Âu Dương.
 Danh phần vu một tri hà xứ?
 Thư viện phong cao trĩ thử hương.
 Trung Quốc kỉ hồi canh Giáp Tý;
 Đại gia nhất mạch thọ văn chương.
 Trừ tư do hộ Lũng Cương biểu,
 Di hận đương niên phụng bệ vương.*

DỊCH NGHĨA:

XEM THẦN ĐẠO⁽¹⁾ ÔNG ÂU DƯƠNG^(A)

Trộm thấy bia cao năm thước dựa ở mé đường,
 Người đi qua đây thường nhắc đến Âu Dương.
 Biết ở chốn nào đây, ngôi mộ cỏ hoang phủ kín;
 Sừng sững bên làng này, thư viện trên núi cao.
 Đã bao phen Trung Quốc đổi thay Giáp Tý;⁽²⁾
 Nguồn mạch đại gia, còn mãi nếp văn chương.
 Bia ở Lũng Cương, qủ thần còn giúp rập,⁽³⁾
 Để lại mối hận năm xưa tôn phụng Bệ Vương.⁽⁴⁾

NGUYỄN CHÚ:

A. Trên tấm bia mộ ở Lũng Cương của Âu Dương có câu; “Tế chi phong

bất như dưỡng chi bạc” (Tế cha mẹ hậu không bằng nuôi cha mẹ, dù là đạm bạc). Bia chở từ Từ Châu về, nửa đường chợt không có gió mà thuyền đắm, bia chìm mấy ngày sau lại nổi lên, thấy có khuyên son tám chữ trên, đó là thủy thần rất khen câu ấy. Cái hiệu của ông có thể thông cảm thần linh như thế. Nhưng chỉ một việc tôn phụng Bộc Vương mà bị công luận chê bai, là vì ông có thể tự khép mình vào đạo hiệu mà lại không biết lấy hiệu mà phò vua. Điều đó đáng ân hận thay.

CHÚ THÍCH:

1.Thần đạo: Lối đi vào mộ. *Hậu Hán thư* chú: “Trước mộ mở một lối đi, bên ngoài dựng hai cột đá, đó gọi là “Thần đạo.”

Âu Dương: Tức Âu Dương Tu, người đời Tống, quê ở Lư Lăng, đỗ Tiến sĩ, giỏi văn chương, là một trong tám nhà văn lớn đời Đường Tống.

2.Giáp Tý: Mỗi Giáp Tý là sáu mươi năm, tức là một hoa giáp.

3.Lũng Cương: Ở phía bắc thành Tân Trịnh, nơi sứ bộ đi qua.

Lũng Cương cũng là từ dùng để chỉ nơi đặt phần mộ.

4.Bộc Vương: Cha đẻ Tống Anh Tông, Tống Nhân Tông không có con, Anh Tông được lập làm Thái tử. Sau khi lên ngôi vua, Anh Tông giao cho đình thần bàn điển lễ tôn Bộc Vương. Bọn Tư Mã Quang, Âu Dương Tu bàn: “Vua đã làm con Nhân Tông, thì phải tôn Nhân Tông làm cha, tôn Bộc Vương làm bác.” Cuối cùng vua và đa số triều thần quyết nghị tôn Bộc Vương là cha. Ý kiến của Âu Dương Tu bị chê trách.

DỊCH THƠ:

*Trộm thấy bia cao dựa vệ đường,
Hành nhân thường nhắc đến Âu Dương.
Phần mộ cỏ lấp, nào hay chốn;
Thư viện trên cao, sừng mé làng.
Trung Quốc bao phen thay Giáp Tý;
Đại gia nguồn mạch, nếp văn chương.
Lũng Cương bia được thần phù hộ,
Hận lắm năm xưa giúp Bộc Vương.*

Lâm Giang

89. 觀鄭城

傍襟三晉喉三楚
 鄭地真爲天下樞
 向背重輕關伯局
 緯經聯絡應皇圖
 虎牢蕪沒知何處
 大隧泉流見此都
 百雉堅城臨洧水
 翱翔有客弋鳧無

PHIÊN ÂM:

QUAN TRỊNH THÀNH

*Bàng khâm tam Tấn hầu tam Sở,
 Trính địa chân vi thiên hạ khu.
 Hưởng bội trọng khinh quan bá cục;
 Vĩ kinh liên lạc ứng hoàng đồ.
 Hồ Lao vu một tri hà xứ;
 Đại Toại tuyên lưu kiến thử đô.
 Bách trĩ kiên thành lâm Vị thủy,
 Cao tường hữu khách dặc phâu vô.*

DỊCH NGHĨA:

NGẮM THÀNH NƯỚC TRỊNH⁽¹⁾

Làm vạt áo cho Tam Tấn,⁽²⁾ làm yết hầu cho Tam Sở,⁽³⁾
 Đúng địa thế nước Trính, là then chốt của thiên hạ.
 Khinh, trọng, bỏ, theo: Có liên quan đến nghiệp bá;⁽⁴⁾

Liên lạc, dọc, ngang: Ứng với bản đồ đế vương.⁽⁵⁾

Biết ở chốn nào, đất Hồ Lao cỏ lấp?⁽⁶⁾

Còn thấy ở đây, hầm Đại Toại suối tuôn.⁽⁷⁾

Kê dòng sông Vị, thành vững cao trăm trĩ,⁽⁸⁾

Chim le bay lượn, hỏi có khách bán nữa không?⁽⁹⁾

CHÚ THÍCH:

1.Nước Trịnh: Một nước chư hầu thời Chu, nay là vùng Tân Trịnh, tỉnh Hà Nam.

2.Tam Tấn: Chỉ ba vùng vốn thuộc nước Tấn thời Xuân Thu, sau bị bọn quan khanh của nước Tấn chia cắt làm thành ba nước: Hàn, Yên và Triệu thời Chiến Quốc.

3.Tam Sở: Chỉ ba vùng vốn thuộc nước Sở cũ thời Chu, đó là Nam Sở (vùng Giang Lăng), Tây Sở (vùng Bành Thành) và Đông Sở (vùng đất Ngô).

4.Câu này ý nói, việc nước Trịnh quy phục hay chống đối, khinh hay trọng, đều có ảnh hưởng lớn tới sự nghiệp bá chủ. Ngũ bá thời Xuân Thu đều phải cố tranh thủ nước Trịnh để xây dựng nghiệp bá.

5.Câu này ý nói vị trí nước Trịnh thuận lợi cho sự nghiệp đế vương, vì nó nằm ở giữa con đường từ nam lên bắc, từ đông sang tây. Những người muốn xây dựng sự nghiệp đế vương như Lưu Bang, Hạng Vũ đều cố giành giật vùng này.

6.Hồ Lao, còn có tên là Thành Cao, là nơi hiểm yếu thuộc nước Trịnh, nay thuộc huyện Phạm Thủy tỉnh Hà Nam. Hán, Sở đã từng cầm cự nhau ở đây.

7.Hầm Đại Toại: Chỉ con đường hầm do Trịnh Trang Công đào ra để gặp mẹ. *Tả truyện* chép rằng: Trịnh Trang Công đời Xuân Thu do giận mẹ đã thề với mẹ là chỉ khi nào tới tuổi vàng mẹ con mới gặp lại nhau. Sau đó, Trang Công hối hận. Để giải lời thề nói trên, Trang Công đã đào đường hầm đó để gặp mẹ.

8.Thành vững cao trăm trĩ: Theo *Tả truyện* đây là thành của Trịnh Trang Công phong cho em là Cung Thúc Đoạn ở ấp Kinh. Thành này rộng tới một trăm trĩ.

Trĩ là đơn vị để đo thành, cao một trượng, rộng ba trượng là một trĩ.

Sông Vị, một dòng sông lớn chảy qua nước Trịnh xưa.

9.Câu này lấy điển cố trong bài: *Nữ viết kê minh của Kinh Thi*. Bài thơ có câu: “Tương cao tương tương, đặc phù dĩ nhận” nghĩa là: “Sẽ bay sẽ liệng, sẵn le cùng nhận.” Chú thích xưa cho rằng, nhà thơ đã mượn hình tượng này để nói cảnh các quan đại phu nước Trịnh cùng khuyên nhau làm việc nước.

90. 輪路

車輪剝路久成溪
 柳陌看來是柳堤
 缺地應知姜氏樂
 觀天莫笑子陽低
 暑中鶉火三分減
 雨後銀河一色齊
 夾道偏宜新夏好
 左攀紅榴右攀梨

PHIÊN ÂM:

LUÂN LỘ

*Xa luân bác lộ cửu thành khe,
 Liễu mạch khán lai thị liễu đề.
 Khuyết địa ưng tri, Khương Thị lạc;
 Quan thiên mặc tiểu Tử Dương đề.
 Thử trung Thuần Hoả tam phân giảm;
 Vũ hậu Ngân Hà nhất sắc đề.
 Giáp đạo thiên nghi tân hạ hảo,
 Tả phàn hồng lưu hữu phàn lê.*

DỊCH NGHĨA:

ĐƯỜNG XE ĐI

Bánh xe bóc đường, lâu ngày thành rãnh,
 Bờ liễu xem ra đã là đề liễu.

Làm cho đất lõm, nên biết rằng nàng Khương sẽ vui;⁽¹⁾
Nhìn ngẩng trời cao, chớ cười Tử Dương người thấp.⁽²⁾
Trong mùa hè, sao Thuần Hoả ba phần giảm sáng;⁽³⁾
Sau cơn mưa, sông Ngân Hà một màu như nhau.⁽⁴⁾
Hai bên đường, riêng ưa cảnh đầu hè tươi tốt,
Tay trái vịn cành lựu đỏ, tay phải vịn cành lê.

CHÚ THÍCH:

1.Trịnh Trang Công thời Xuân Thu giận mẹ là Vũ Khương, bèn dầy đi xa, và thế là chỉ khi nào xuống tuổi vàng mẹ con mới có thể gặp nhau. Sau đó Trang Công hối hận, song không biết làm thế nào để giải lời thề. Đinh Khảo Thúc bèn bày cho Trang Công đào hầm sâu tới tuổi vàng rồi mẹ con gặp nhau trong hầm. Thế là bà Vũ Khương lại được gặp con và tình mẹ con lại thắm thiết như xưa.

Ở đây, vì đường xe đi, nhiều chỗ bị đào sâu xuống, nên tác giả liên tưởng tới chuyện này.

2.Tử Dương, là người trong họ vua nước Lỗ thời Xuân Thu, nổi tiếng là thấp lùn.

Câu này ý nói, do đường lún thấp xuống, nên quan sát bầu trời rất khó vì người cao mấy cũng bị lùn thấp đi.

3.Sao Thuần Hoả: Một chòm sao ở phương Nam; câu này ý nói, mùa hè mưa nhiều, trên bầu trời có nhiều mây mù nên ban đêm nhìn sao Thuần Hoả là một sao sáng ở phương Nam cũng không thấy sáng tỏ như những lúc khác.

4.Câu này ý nói, sau cơn mưa trời vẫn còn nhiều hơi nước nên nhìn sông Ngân Hà chỉ là một giải mờ mờ như nhau.

91. 渡黄河歌辞

渡黄河渡黄河

黄河水浑泥沙

公無恐吾且歌

重濁不興波

一望瀾漫茫無際
 卻是洲渚隱江沱
 煙霧有人家
 公且過公且過
 試將深淺問篙舵
 深處鐵環高十尺
 淺來五里不盈科
 可愛他可愛他
 廣闊無危險
 饒你行人多小走馬馳車
 洞庭江漢謾把艱深洶湧
 媒得從古奸雄僭竊作鴉窠
 不若渾淪地質
 從太極生來的一派引仙槎
 清時節
 世道啓亨嘉

PHIÊN ÂM:

ĐỘ HOÀNG HÀ CA TỪ

Độ Hoàng Hà, độ Hoàng Hà!

Hoàng Hà thủy hồn nê sa.

Công vô khủng, ngô^(a) thả ca!

Trùng trục bát hưng ba.

Nhất vọng di man vô tế,

Khước thị châu chủ ẩn giang đà.
 Yên vụ^(b) hữu nhân gia,
 Công thả quá, công thả quá!
 Thí tương thâm thiên vấn cao đà,
 Thâm xứ thiết hoàn cao^(c) thập xích.
 Thiển lai ngũ lí bất doanh khoa,
 Khả ái tha, khả ái tha.
 Quảng khoát vô nguy hiểm,
 Nhiêu nhĩ hành nhân đa thiếu^(d) tẩu mã trì xa.
 Động Đình giang Hán mạn bả gian thâm hung dũng,
 Môi đắc tông cổ gian hùng tiếm thiết tác nha khoa.
 Bất nhược hôn luân địa chất,
 Tông Thái cực sinh lai đích nhất phái dẫn tiên sà.
 Thanh thời tiết,
 Thế đạo khái hanh^(d) gia.

DỊCH NGHĨA

BÀI CA VƯỢT SÔNG HOÀNG HÀ⁽¹⁾

Vượt Hoàng Hà! Vượt Hoàng Hà!
 Hoàng Hà nước lẫn phù sa.
 Ông ơi đừng sợ! Tôi sẽ ca!
 Sông rất đục nhưng không nổi sóng.
 Phóng mắt nhìn bát ngát không bờ,
 Sóng cồn bãi ẩn trong sông nước,
 Trong khói mây vẫn có cửa nhà.
 Ông cứ qua! Ông cứ qua!
 Thử hỏi lái dò về độ sâu cạn.
 Chỗ sâu xoáy thép cạo mười thước,
 Chỗ cạn năm dặm không đầy vốc.
 Đáng yêu Hoàng Hà! Đáng yêu Hoàng Hà!
 Bao la mà không nguy hiểm,
 Mặc các người, bao nhiêu hành khách rong xe ruổi ngựa qua.

Hồ Động Đình, sông Giang, Hán chỉ bày ra vực sâu sóng dữ,
 Để nhử bọn gian hùng từ xưa trộm chiếm làm ổ hang.
 Không bằng chốn hỗn mang,
 Thái cực sinh ra một dòng dẫn dắt hà tiên ⁽²⁾

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Công 公.

b. Bản A.117c/1: Vũ 雨.

c. Bản A.117c/1, A.1579: Phao 抛.

d. Bản A.117c/1: Đa thiếu ba tâm tiểu cú tẩu mã trì xa 多少波心小句走馬馳車.

đ. Bản A.117c/1: Hưu 休.

CHÚ THÍCH:

1. Hoàng Hà: Một con sông lớn ở Trung Quốc dài trên 4.600km, bắt nguồn từ tỉnh Thanh Hải; chảy qua Cam Túc, Ninh Hạ, Tuy Viễn, Thiểm Tây, Sơn Tây, Hà Nam, Hà Bắc, Sơn Đông, rồi đổ vào biển Bột Hải. Nước sông mang nhiều phù sa, màu vàng đục, nên gọi Hoàng Hà.

2. Bè tiên: Theo sách *Kinh Sở tuế thời*, Trương Khiên cưới bè đi tìm nguồn sông Hoàng Hà, đi mãi, đến sông Thiên Hà (tức sông Ngân Hà), sông này lại thông ra biển. Người ta cho rằng, Trương Khiên vì cưới bè tiên nên mới lên đến sông Ngân Hà. Sau Trương Khiên lại cưới bè đi sứ Tây Vực, nên người đời sau thường dùng chữ “bè tiên” (tiên sà) để chỉ thuyền sứ giả.

DỊCH THƠ:

Vượt Hoàng Hà! Vượt Hoàng Hà!
Hoàng Hà nước lẫn với phù sa.
Ông ơi đừng sợ tôi sẽ ca!
Nước sông đục nhưng chẳng phong ba,
Đưa mắt nhìn bát ngát vô bờ.
Sóng cồn, bãi ẩn trong sông nước,
Trong khói mây, vẫn thấy cửa nhà.

Ông cứ qua! Ông cứ qua!
Sông sâu, cạn, hãy hỏi lái đò.
Chỗ sâu, xoáy xuống sâu mười thước,
Chỗ nông, năm dặm lội được qua.
Đáng yêu thay, Hoàng Hà!
Bao la mà không hiểm,
Mặc sức cho người ruổi ngựa qua.
Động Đình, Giang, Hán, vực sâu sóng dữ,
Làm nơi bọn gian hùng ẩn náu từ xưa.
Với sông Hoàng Hà không thể sánh,
Dẫu vẫn một dòng do trời đất sinh ra.
Gặp buổi nước sông trong lắng,
Là mở ra cảnh thái hoà.

Lâm Giang

92. 再渡黃河歌辭

黃河渡黃河渡
黃河水非前度
潦浸長楊路
眾流滾滾落空明
一望茫茫連太素
公未悟公未悟
于闐發流萬里數
六月梧桐雨下朝
九江蘆荻風來暮
水壁立大濤

沙堤翻白鷺
 險哉險哉
 天限南北
 繫自古好綢繆艙戶
 手捧天章轎夫步
 穩掉中流凝眸四雇
 風伯送來徐
 濤神不敢怒
 正是王命在身
 鯤躍三千爭喜舞
 彼岸誕先聖
 又見九天潭雨露

PHIÊN ÂM:

TÁI ĐỘ HOÀNG HÀ CA TỪ

Hoàng Hà độ! Hoàng Hà độ!
 Hoàng Hà thủy phi tiền độ!
 Lão tửm Trường Dương lộ,
 Chúng lưu cốn cốn lạc không minh,
 Nhất vọng mang mang liên thái tổ.
 Công vị ngộ! Công vị ngộ!
 Vu Điền phát lưu vạn lý số.
 Lục nguyệt ngô đồng vũ hạ triều,
 Cửu Giang lô địch phong lai mộ.
 Thủy bích lập đại^(a) đào,
 Sa đê phiên bạch lộ.

Hiểm tai! Hiểm tai!
Thiên hạn Nam Bắc.
Hệ tự cổ hảo trù mâu thương hộ,^(b)
Thủ bồng thiên chương kiệu phu bộ.^(c)
Ổn trạo trung lưu ngưng mâu tứ cổ,
Phong bá tống lai từ,
Đào thân bất cảm nộ.
Chính thị Vương mệnh tại thân,
Còn được tam thiên trạnh hỉ vũ.
Bỉ ngạn dẫn tiên thánh,^(d)
Hựu kiến cửu thiên đàm vũ lộ.

DỊCH NGHĨA:

BÀI CA LẠI QUA SÔNG HOÀNG HÀ

Vượt Hoàng Hà! Vượt Hoàng Hà!
 Nước Hoàng Hà chẳng như lần trước!
 Lộ Trường Dương,⁽¹⁾ nước ngập tràn,
 Cuồn cuộn muôn dòng, trên không trút xuống,
 Liền với chân mây, đưa mắt thấy mênh mang.
 Ông chưa biết! Ông chưa biết!
 Bắt nguồn từ Vu Điền chảy qua muôn dặm.
 Sớm, mưa rơi trên cây ngô đồng tháng sáu,
 Chiều, gió nổi trong đám lau sậy Cửu Giang.
 Vách nước, dựng sóng to,
 Đê cát: Cò trắng lộn.
 Hiểm trở thay! Hiểm trở thay!
 Trời ngăn Nam, Bắc đôi bờ.
 Từ xưa đã khéo che chắn cửa khoang thuyền,⁽²⁾
 Nên nay tay cầm chiếu trời, theo bước chân phu kiệu.⁽³⁾
 Giữa dòng vững tay chèo, dăm dăm trông bốn phía,
 Bắc gió đưa tiễn khoan thai,
 Thân sóng chẳng dám giận dữ.

Cá côn vọt ba nghìn dặm⁽⁴⁾ đùa vui múa.
Bên bờ kia, ta sẽ vinh quang trèo lên trước,
Và lại thấy chín trời⁽⁵⁾ ban cho mưa móc ơn sâu.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Hồng 洪.
- Bản A.1579: Giang 江.
- b. Bản A.117c/1: Hảo mâu trù thương hộ 好繆綢艙戶
- c. Bản A.117c/1: Thiên 天.
- d. Bản A.117c/1: Đản tiên đăng 但先登.

CHÚ THÍCH:

- 1. Trường Dương: Tên đất, thời Thanh thuộc phủ Nghi Xương tỉnh Hồ Bắc.
- 2.3. Hai câu này ý nói, nhờ tổ tiên xưa đã khéo tu nhân tích đức, lại nhờ uy tín của nhà vua nên đã vượt được sông Hoàng Hà trong mùa lũ một cách bình yên vô sự, hoàn thành nhiệm vụ đi sứ và lập được công trở về.
Che chắn cửa khoang thuyền (Trù mâu thương hộ): Do câu “Trù mâu dư hộ” (Che chắn sửa sang cửa ngõ) trong *Tiểu nhã, Kinh Thi*.
- 4. Cá côn vọt ba nghìn dặm (Côn dượt tam thiên): *Tiêu dao du* của Trang Tử chép: “Ở biển Bắc có loài cá côn rất lớn, có thể hoá thành chim bằng rồi bay xuống biển Nam. Lúc cá côn mới hoá thành chim và sắp rời xuống biển Nam cánh nó vỗ trên mặt nước ba ngàn dặm.”
Ở đây có ý ví vượt sông Hoàng Hà như cá côn hoá thành chim bằng lướt xuống biển Nam.
- 5. Chín trời (cửu thiên): Chỉ ngôi vua.

93. 過殷都

表石輝煌揭有殷
玄王宮殿逐行雲
故都寂寂三千載
遺跡昭昭六七君

歷服已歸文子聖
江溪未散武庚神
可憐墨子回車誤
不見朝歌無義民

PHIÊN ÂM:

QUÁ ÂN ĐÔ

*Biểu thạch huy hoàng yết Hữu Ân,
Huyền Vương cung điện trực hành vân.
Cố đô tịch tịch tam thiên tải;
Di tích chiêu chiêu lục thất quân.
Lịch phục dĩ quy Văn Tử thánh;
Giang Khê vị tán Võ Canh thần.
Khả lân Mặc Tử hồi xa ngộ,
Bất kiến Triều Ca vô nghĩa dân.*

DỊCH NGHĨA:

QUA KINH ĐÔ NHÀ ÂN^(A)

Tên nhà Ân rạng rỡ, nêu trên bia đá,
Bay theo mây trôi, cung điện Huyền Vương.⁽¹⁾
Đã ba nghìn năm, cố đô hừng quạnh;
Sáu bảy đời vua hiền, dấu xưa sáng ngời.⁽²⁾
Vận trời đã thuộc về bậc thánh Văn Tử,⁽³⁾
Sông khe vẫn chưa tan tinh thần Võ Canh.⁽⁴⁾
Thương cho Mặc Tử, lầm lỡ quay xe trở lại,⁽⁵⁾
Bởi chẳng thấy dân không trung nghĩa ở Triều Ca.⁽¹³⁾

NGUYỄN CHÚ:

A.Huyện Kỳ là đất Triều Ca xưa, trong thành có bia ghi các tiên vương đời Thương, đề là “Kinh đô cũ của sáu bảy vị vua hiền.”⁽⁶⁾

B. Tên làng gọi là Triều Ca. Mặc Tử quay xe trở lại là ghét cái tên của nó. Thế thì trải qua ba kỷ (36 năm) nhớ nhà Ân mà không thần phục nhà Chu, đó chẳng phải dân Triều Ca thì dân nào?

CHÚ THÍCH:

1. Huyền Vương: Hiệu của Tiết, thủy tổ nhà Thương.

2. Sáu bảy vua hiền: Mạnh Tử nói: “Từ vua Thang đến vua Vũ Đinh, sáu bảy vua thánh hiền ra đời, thiên hạ theo nhà Ân đã lâu rồi.”

Kể từ vua Thành Thang đến vua Trụ gồm 28 đời vua, cộng 634 năm (từ 1756 đến 1123 trước công nguyên). Trong thời gian ấy, có sáu bảy đời vua hiền, như Thành Thang, Trọng Đinh, Đán Giáp, Tổ Ất, Bàn Canh, Vũ Ất.

3. Văn Tử: Chỉ Văn Vương nhà Chu.

4. Võ Canh: Con vua Trụ, tên là Lộc Phủ.

5. Mặc Tử: Tức Mặc Dịch, người đời Chiến quốc, nhà lý thuyết về “kiêm ái.”

6. Nhà Ân do Thành Thang nhà Thương lập ra, đóng đô ở đất Thương huyện Thương Khâu tỉnh Hà Nam, lấy tên là nhà Thương. Thời Bàn Canh dời đô đến đất Ân, huyện Yểm Sư, tỉnh Hà Nam, nên gọi là Ân Thương, đến đời Võ Ất lại dời đô về đất Triều Ca.

94. 文王演易處

天假殷憂啓易林
 聖賢處過有遺音
 不干王受迷讒口
 自是皇義契道心
 故地神宮千樹鬱
 後天理藪五雲深
 肅瞻表石輝煌處
 穆穆熙光儼若臨

PHIÊN ÂM:

VĂN VƯƠNG DIỄN DỊCH XỨ

*Thiên giả ân ưu khải Dịch lâm,
Thánh hiền xử quá hữu di âm.
Bất can Vương Thụ mê sàm khẩu;
Tự thị Hoàng Hy khế đạo tâm.
Cố địa thần cung thiên thụ uất;
Hậu thiên lý tẩu ngũ vân thâm.
Túc chiêm biểu thạch huy hoàng xứ,
Mục mục hi quang nghiêm nhược lâm.*

DỊCH NGHĨA:

NƠI VĂN VƯƠNG^(A) DIỄN KINH DỊCH⁽¹⁾

Trời mượn cảnh lo buồn nên mở ra rừng Dịch,⁽²⁾
Qua nơi thánh ở, còn có dư âm.
Chẳng quản gì Vương Thụ mê đắm lời dèm pha,⁽³⁾
Chính là tấm lòng Hoàng Hy hợp với lòng đạo.⁽⁴⁾
Miếu thần nơi đất cũ, ngàn cây xanh tốt;
Rừng lý hậu thiên,⁽⁵⁾ mây năm sắc sâu dày.
Kính coi bia đá nơi đây rục rở,
Uy nghi sáng rực, như ngài đã giáng lâm.

NGUYỄN CHÚ:

A. Ở mé trái ao quan tại cửa huyện đường Dương Âm, cách miếu đền một dặm, cổ thụ um tùm, khí thiêng như hiển hiện trong tâm mắt.

CHÚ THÍCH:

1. Vua Văn Vương nhà Chu bị Trụ bỏ tù ở Dữu Lý đã diễn *Kinh Dịch*.
2. Lo buồn: Nguyên văn “Ân ưu,” *Kinh Thư* có câu: “Ân ưu khổn thánh” (có gặp cảnh lo buồn, mới mở mang được sự nghiệp thánh hiền).
3. Câu này ý nói, Văn Vương nhà Chu sở dĩ sau này mở mang được sự nghiệp thánh hiền, điều đó không phải là do việc Trụ tuyên bố tha cho Văn Vương sau khi đã cầm tù Văn Vương ở Dữu Lý. Vương Thụ tức Trụ Vương.

4. Hoàng Hi: Túc Phục Hi (còn gọi là Bào Hi) là vua hiền thời cổ theo truyền thuyết Trung Quốc. Tương truyền, Phục Hi là người đã đặt ra tám quẻ trong *Kinh Dịch*.

5. Rừng Lý Hậu thiên: Chỉ tám quẻ: Kiên, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Li, Khôn, Đoài do Văn Vương diễn giải, khác với tám quẻ *Tiên thiên* của Phục Hi.

Phục Hi vạch ra bát quái là *Tiên thiên*. *Thần Nông* chồng bát quái thành các quẻ là *Trung thiên*, Hoàng Đế hoàn bị các quẻ là *Hậu thiên*, nhưng chưa có lời, đến Văn Vương mới diễn giải thành lời gọi là *Hệ từ*, tức là *Quái từ*.

95. 涉漳河

露飛官柳浥飛塵
晨晝漳河笑問津
水入雨宵添雨漲
湍迴舟子艤舟頻
銘心一望恩波闊
回首重瞻道岸新
西去東山今臥穩
中流不是濟川人

PHIÊN ÂM:

THIỆP CHƯƠNG HÀ

*Lộ phi quan liễu ấp phi trần,
Thần trú Chương Hà tiểu vấn tân.
Thủy nhập vũ tiêu thêm vũ trưởng;
Xuyên hồi chu tử nghĩ chu tân.
Minh tâm nhất vọng ân ba khoát;
Hồi thủ trùng chiêm đạo ngạn tân.*

*Tây khứ đông sơn kim ngọa ổn,
Trung lưu bất thị tế xuyên nhân.*

DỊCH NGHĨA:

VƯỢT SÔNG CHƯƠNG HÀ⁽¹⁾

Rặng liễu bên đường cái quan, móc bay ướt đầm bụi,
Sông Chương Hà vào buổi sớm, nức cười lại phải hỏi bến đò.
Đêm mưa nước tràn vào, thêm nước mưa dâng;
Dòng xoáy, lái đò phải chống đò liên tiếp.
Ghi tạc trong lòng, trông vời sóng ớn rộng trái;
Ngoái đầu nhìn lại, lại thấy bờ đạo mới tinh.
Rời phía tây qua núi đông, nay nằm yên ổn,
Giữa dòng mà chẳng phải là người vượt sông.

CHÚ THÍCH:

1. Chương Hà: Thuộc địa phận tỉnh Hà Nam.

96. 憩彰德

垂楊陰下到安陽
渡穩漳河未厭長
鄴郡帝居臺殿盡
魏公相業姓名香
翠雲未問章臺館
紫氣仍依畫錦堂
愧我後賢勤仰止
清風攜滿入江鄉

PHIÊN ÂM:

KHẾ CHƯƠNG ĐỨC

Thuyền dương âm hạ đảo An Dương,
 Độ ổn Chương hà vị yếm trường.
 Nghiệp quận đế cư đài điện tận;
 Ngụy Công tướng nghiệp tính danh hương.
 Thúy vân vị vãn Chương Đài quán;
 Tử khí nhưng y trú cấm đường.
 Quý ngã hậu hiền căn ngưỡng chỉ,
 Thanh phong huê mãn nhập giang hương.

DỊCH NGHĨA:

NGHỈ Ở CHƯƠNG ĐỨC⁽¹⁾

Đi đến An Dương dưới bóng liễu rủ,⁽²⁾
 Chẳng ngán đường dài, vượt sông Chương Đức bình yên.
 Nơi vua ở Quận Nghiệp,⁽³⁾ cung điện đã mất;
 Tướng nghiệp của Ngụy Công,⁽⁴⁾ tên tuổi còn thơm.
 Ở quán Chương Đài, chưa hỏi tới đám mây xanh,⁽⁵⁾
 Nơi nhà Trú Cấm, mây tía vẫn tụ.⁽⁶⁾
 Ta then là kẻ hậu hiền, tính hay chiêm ngưỡng,
 Mang đây gió mát vào làng ven sông.

CHÚ THÍCH:

1. Chương Đức: Tên phủ, thuộc tỉnh Hà Nam.
2. An Dương: Tên huyện, nơi phủ trị của phủ Chương Đức đóng.
3. Quận Nghiệp: Tên gọi cũ của Chương Đức đời Đường.
4. Ngụy Công: Túc Triệu Phổ làm quan đến chức Thái sư cho nhà Tống, người vùng đất Kế.
5. Chương Đài: Xem chú thích 3 bài 85.
6. Nhà Trú Cấm: Trú Cấm là mặc áo gấm đi ban ngày, nghĩa bóng là giàu sang về làng cũ. Đời Tống, Hàn Kỳ làm Tể tướng trở về cố hương làm nhà ở gọi là Trú Cấm đường. Nhà đó ở huyện An Dương tỉnh Hà Nam gần Chương Đức.

97. 鄴城

赤伏呈符事已非
古城牢落草葳蕤
戍樓瓦礫今千載
甲第歌鐘彼一期
北上塵途成古徑
東光苔篆委殘碑
大都盛晚當然事
卻羨桐江百尺絲

PHIÊN ÂM:

CẢO THÀNH

*Xích phục trình phù sự dĩ phi,
Cổ thành lao lạc thảo uy di.
Thú lâu ngỗ lịch kim thiên tải;
Giáp đệ ca chung bỉ nhất kỳ.
Bắc thương trần đồ thành cổ kính;
“Đông quang” đài triện ủy tàn bi.
Đại đô thịnh vãn đương nhiên sự,
Khước tiến Đông Giang bách xích ti.*

DỊCH NGHĨA:

THÀNH CẢO^(A)

Chuyện trình bùa Xích phục⁽¹⁾ nay còn đâu,
Chỉ còn thành cổ xiêu vẹo, cỏ mọc um tùm.
Đã ngàn năm nay, chòi xanh ngói vụn;
Chỉ có thời ấy, lầu gác đàn ca.

Đã thành lối cổ, con đường gió bụi lên Bắc Thượng,⁽²⁾
 Phó mặc cho bia tàn, rêu phủ hai chữ “Đông Quang.”⁽³⁾
 Việc thịnh suy phần lớn đều như vậy cả,
 Nhưng khen thay, sợi dây trăm thước có ở Đồng Giang.⁽⁴⁾

NGUYÊN CHÚ:

A. Đây là nơi ngày xưa Quang Vũ nhận bùa Xích phục. Bia ở cửa thành còn đọc được hai chữ “Đông Quang,” ngoài ra không nhận ra được. [Thành Cảo] ở tại biên giới phủ Triệu Châu (Thành Cảo nay là Cảo ấp thuộc Triệu huyện nằm trên đường Hình Đài đi Thạch Gia Trang).

CHÚ THÍCH:

1. Bùa Xích phục: Là lời sấm. *Quang Vũ Kỉ* trong *Hậu Hán thư*: Người học trò ở Đồng Xá tên là Cường Hoa từ Quan Trung mang bùa Xích phục tới chỗ vua nói rằng: “Lưu Tú phát binh đánh kẻ vô đạo, dân bốn bề tụ tập. Rồng đánh nhau ở đồng nội, hai mươi tám ngày tính hỏa sẽ làm chúa.” Ý nói, diêm Lưu Tú (Quang Vũ) sẽ làm vua.

2. Bắc Thượng: Bắc Trục Lệ, nay thuộc tỉnh Sơn Tây.

3. Đông Quang: Xem nguyên chú A.

4. Đồng Giang: Tên một khúc sông ở tỉnh Triết Giang. Ở đây dùng để chỉ Nghiêm Quang, người đất Dự Diêu đời Đông Hán hiệu là Tử Lăng. Lúc nhỏ cùng đi học với Quang Vũ, khi Quang Vũ lên ngôi, bèn đổi họ tên đi ở ẩn. Vua sai người đi tìm thăng chức Gián nghị đại phu cũng không chịu nhận mà bỏ đi cày ở núi Phú Xuân và câu cá ở khúc sông Đồng Giang này. *Hán sử*: “Đồng Giang nhất ty, phù Hán cửu đỉnh” (Một sợi tơ Đồng Giang có thể phù trì chín châu nhà Hán). Đây là lời của Lưu Định Chi bình luận về Nghiêm Tử Lăng, ý nói khí tiết cao thượng của họ Nghiêm sẽ giáo hoá cho người đương thời và do đó cơ nghiệp nhà Hán sẽ được vững bền.

98. 邯鄲記遊

路入邯鄲城

地因古趙名

崗原異楚宋
氣候鄰幽並
盛夏狐羔服
平田驢馬耕
男兒多獷悍
婦女少娉婷
學步橋雖在
表門苔已生
美人泯無跡
仙子空委形
石像臥不起
黃梁夢未醒
三神路杳杳
九折圖冥冥
古事難尋訪
韶光久變更
槐街過處綠
麥隴到時青
山鳥靜常轉
野花閑自明
推敲不盡意

縵縵若爲情
 輸路方馳馬
 煙祠豸駐旌
 忙中偶觀物
 解趣僧送迎

PHIÊN ÂM:

HÀM ĐAN KÝ DU

Lộ nhập Hàm Đan thành,
 Địa nhân cổ Triệu danh.
 Cương nguyên di Sở Tống,
 Khí hậu lân U Tinh.
 Thịnh hạ hồ cao phục,
 Bình điền lư mã canh.
 Nam nhi đa khoáng hãn,
 Phụ nữ thiếu sinh đình.
 Học bộ kiều tuy tại,
 Biểu môn đài dĩ sinh.
 Mỹ nhân dân vô tích,
 Tiên tử không ủy hình.
 Thạch tượng ngọa bất khởi,
 Hoàng lương mộng vi tình.
 Tam Thần lộ diểu diểu,
 Cửu Chiết đồ minh minh.
 Cổ sự nan tâm phỏng,
 Thiều quang cửu biến canh.
 Hoè nhai quá xứ lục,
 Mạch lũng đáo thời thanh.
 Sơn diểu tĩnh thường chuyển,

*Dã hoa nhàn tự mình.
Thôi xao bất tận ý,
Khiển quyến nhược vì tình.
Thâu lộ phương trì mã,
Yên từ trải trú tình.
Mang trung ngẫu quan vật,
Giải thú tăng tổng nghinh.*

DỊCH NGHĨA:

GHI VỀ CUỘC ĐI THĂM THÀNH HÀM ĐAN⁽¹⁾

Đường vào thành Hàm Đan,
Đất này tên đặt theo nước Triệu xưa.⁽²⁾
Núi đồng khác hẳn Sở, Tống,⁽³⁾
Khí hậu gần giống U, Tinh.⁽⁴⁾
Giữa hạ mặc áo da dê, da cáo,
Cày bằng lừa ngựa, bởi đồng bằng.
Con trai, phần nhiều dữ tợn,
Con gái, ít người đẹp xinh.
Cầu Học bước⁽⁵⁾ tuy vẫn còn,
Cửa Tiêu Biểu⁽⁶⁾ rêu đã mọc.
Người đẹp nay đã mất hút,⁽⁷⁾
Thần tiên chẳng còn bóng hình.⁽⁸⁾
Voi đá nằm bẹp chẳng dậy,
Chưa tỉnh giấc mộng “kê vàng.”⁽⁹⁾
Đường Tam Thần xa vời vợi,⁽¹⁰⁾
Lối Cửu Chiết cũng mịt mờ.⁽¹¹⁾
Việc xưa nay khó tìm hỏi,
Ngày xuân thay đổi đã lâu.
Phố Hoè⁽¹²⁾: Khi qua mầu biếc,
Ruộng lúa: Lúc tới đã xanh.
Lúc vắng, chim núi thường hót,
Khi nhàn, hoa nội khoe tươi.
Cân nhắc ý thơ, thật vô tận,

Lưu luyến đường quán quít hoài.
 Vừa ruổi ngựa trên đường cái,
 Đã dừng cõ nơi đèn đài.
 Lúc bận, ngẫu nhiên ra ngắm cảnh,
 Sự hiểu thú này, ra tiếp nghênh.

KHẢO DỊ:

a.Bản A.117c/1: Tiên tử uỷ không hình 仙子委空形.

b.Bản A.117c/1: Nghi nghi 宜宜.

c.Bản A.117c/1: Khán 看.

Bản A.1579: Vi 爲.

CHÚ THÍCH:

1.Hàm Đan: Tên đất, nay thuộc tỉnh Hà Bắc, vốn là kinh đô nước Triệu thời Chiến Quốc.

2.Nước Triệu xưa: Chỉ nước Triệu thời Chiến Quốc.

3.Sở, Tống: Tên hai nước thời Xuân Thu, Chiến Quốc. Địa bàn nước Sở bao gồm các tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam, An Huy, Triết Giang và các miền từ Vi Sơn (thuộc Tứ Xuyên) trở về phía đông, từ Thương Ngô (thuộc Quảng Tây) trở lên phía bắc, từ Tuân Dương (thuộc Thiểm Tây) trở xuống phía nam.

Địa bàn nước Tống bao gồm các miền từ huyện Thương Khâu tỉnh Hà Nam trở về phía đông và từ huyện Đồng Sơn tỉnh Giang Tô trở về phía tây.

4.U, Tinh: Tên hai châu trong số 12 châu thời vua Thuấn, nay thuộc vùng Hà Bắc, Sơn Tây.

5.Cầu Học bước: Tục truyền rằng, dân Hàm Đan bước đi rất uyển chuyển, khiến bọn thanh niên từ bên nước Yên xa xôi nghe tiếng cũng phải kéo đến để học bước đi của họ. Vì trong bài tả lại cuộc đi chơi ở Hàm Đan nên tác giả nhắc tới chuyện này.

6.Cửa Tiêu Biểu (biểu môn): Có lẽ là tên một địa danh trong thành Hàm Đan, song không rõ vì sao lại đặt tên như vậy.

7.Sử chép rằng, thời xưa vùng Hàm Đan nước Triệu có lắm gái đẹp. Song tới khi Ngô Thì Nhậm đến thì chỉ thấy ở đó “Đàn bà ít người xinh đẹp,” nên ông đã viết như vậy.

8.Theo sử sách cũ, vùng Hàm Đan nước Triệu xưa đã từng xuất hiện

rất nhiều truyền thuyết về thần tiên, nhưng khi Ngô Thì Nhậm đến thì chẳng thấy bóng dáng thần tiên nào cả. Sách sử của Tư Mã Thiên chép rằng: Triệu Tương Tử bị Trí Bá và Hàn, Ngụy tấn công, phải chạy đến Tấn Dương. Bề tôi là Nguyên Quá đi theo, tới đường Vương Trạch thì thấy ba vị thần tiên đưa cho Nguyên Quá hai đốt tre để chuyển đến Triệu Tương Tử và dặn cứ bỏ các đốt tre đó ra sẽ rõ. Triệu Tương Tử bỏ ra xem, thấy trong đó có sách đỏ, nói rõ nước Triệu sẽ hưng thịnh. Ba vị thần tiên nói trên, tự xưng là sứ trời và có hình dáng khác thường: Từ thất lưng trở lên có thể trông thấy rất rõ, từ thất lưng trở xuống thì vô hình.

9. Giác mộng “kê vàng”: Sách *Chẩm trung kí* của Thẩm Ký Tế đời Đường kể rằng: Đời Đường có anh chàng họ Lư gặp đạo sĩ họ Lã ở Hàm Đan, anh ta bèn than thở với đạo sĩ về cảnh nghèo khổ của mình. Nghe xong, đạo sĩ cho anh ta mượn một chiếc gối, bảo gối vào đó mà ngủ sẽ rõ. Lư làm theo lời, liền mơ thấy lấy được vợ đẹp, thi đỗ Tiến sĩ, rồi thăng quan tiến chức, làm tới Tể tướng. Khi tỉnh dậy, té ra là một giấc mộng ngắn ngủi chưa đủ nấu chín nồi kê.

Vì tả cuộc đi chơi ở Hàm Đan, nên tác giả nhắc tới chuyện này.

10. Đường Tam Thần: Có lẽ chỉ ba vị thần tiên mà Triệu Tương Tử vua sáng nghiệp nước Triệu thời Chiến Quốc đã gặp. Có thuyết cho rằng “Tam thần” chỉ ba ngọn núi thần tiên ở, tức là Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu. Song truyền thuyết về ba ngọn núi này, ra đời vào thời Tần Thủy Hoàng, là lúc nước Triệu đã bị diệt rồi, nó không có quan hệ gì đến Hàm Đan và lịch sử nước Triệu.

11. Lối Cửu chiết: Vốn chỉ con đường lên núi Giáp Sơn ở Tứ Xuyên, đường này quanh co hiểm trở, nên gọi là đường “Cửu chiết.” Vùng đất Giáp Sơn và Vu Sơn tương truyền có thần tiên ở, và vua Sở ngày xưa đã gặp thần nữ ở đó. Vì vậy, lối Cửu chiết ở đây là chỉ con đường lên cõi tiên.

12. Phố Hoè: Có lẽ là tên đường phố ở Hàm Đan.

99. 力疾書懷

風霜豈得妒官身
身是東西南北人

造化生吾廬宇宙
 君王命我職絲綸
 江山在處護持好
 雨露如今渥沐新
 中信自多無妄喜
 不妨抖擻策精神

PHIÊN ÂM:

LỤC TẬT THƯ HOÀI

*Thân thị đông tây nam bắc nhân.
 Phong sương khởi đắc đố quan thân,
 Tạo hoá sinh ngô lư vũ trụ;
 Quân vương mệnh ngã chức ty luân.
 Giang sơn tại xứ hộ trì hảo;
 Vũ lộ như kim ốc mộc tân.
 Trung tín tự đa vô vọng hỷ,
 Bất phương đầu tẩu sách tinh thần.*

DỊCH NGHĨA:

GUỘNG BỆNH TẢ NỖI LÒNG

Thân này lẽ nào gió sương lại ghen ghét?
 Bởi là người đi khắp nam bắc đông tây.
 Tạo hoá sinh ra ta, coi vũ trụ là nhà ở;
 Nhà vua lệnh cho ta, giữ chức soạn thảo chiếu thư.
 Ở đâu cũng được non sông phù trì tốt;
 Đến nay lại tắm gội mưa móc, cho mới thêm.
 Giữ lòng trung tín, phần nhiều tự khỏi bệnh,⁽¹⁾
 Quản chi mà chẳng gắng guộng cho thêm hăng hái tinh thần.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.1579: Ý 意.

b. Bản A.117c/1: U 於.

c. Bản A.117c/1: Phù 扶.

CHÚ THÍCH:

1. Khởi bệnh (vô vọng hỉ): *Kinh Dịch*, quẻ *Vô vọng*, hào *Cửu ngũ*: “Vô vọng chi tậ, vật được hữu hỉ” (Bệnh không đáng mắc thì không thuốc cũng khỏi).

100. 興隆寺贈蓮老禪師

古語雲：

“ 偶過竹院逢僧話

又得浮生半日閑 ”

蓋得閑固難，而竹院逢僧之更難，有如是夫！

老法師卓錫名藍，乃在翠華御幸之所。禪院輝煌，而一真自如，錙塵不染，與深山靜院瓶鉢苦行一般，期幽致更可尚已。

拙方在忙中，得逢一敘，想如登寶山而瞻慧月，塵慮頓覺闕然，甚欲與老法師竟日談玄，而公務匆匆，乃知竹院之樂，如來世尊不以輕許人也。然則到此不可無一讚，抑亦忘其陋也。

蓮花雲

五香薰

大法輪

現金身

境長春

瑩無塵

有老人
會道真
梅精神
好隱淪
車麟麟
馬紛紛
名利困
滌十分
片時親
尉所聞
相講論
見殷勤
慈悲津
廣無垠
我願雲
老如君

PHIÊN ÂM:

HƯNG LONG TỰ TẶNG LIÊN LÃO THIÊN SƯ

Cổ ngữ vân:

“Ngẫu qua trúc viện phùng tăng thoại,

Hữu đắc phù sinh bán nhật nan.”

*Cái đắc nhàn cố nan, nhi trúc viện phùng tăng chi cánh nan, hữu
như thị phù?*

*Lão pháp sư trác tích danh lam, nãi tại thúy hoa ngự hạnh chi sở.
Thiền viện huy hoàng, nhi nhất chân tự, như tri trần bất nhiễm, dĩ thâm
sơn tĩnh viện bình bát khổ hạnh nhất ban, kỳ u trí canh khả thượng dĩ!*

*Chuyết phương tại mang trung, đắc phùng nhất tự, tưởng như
đăng bảo sơn nhi chiêm tuệ nguyệt, trần lự đốn giác khoát nhiên, thậm
dục dĩ lão pháp sư cánh nhật đàm huyền, nhi công vụ thông thông, nãi
tri trúc viện chi lạc. Như Lai Thế Tôn bất dĩ khinh hứa nhân dã. Nhiên
tức đáo thử bất khả vô nhất tán, ức diệc vong kỳ lậu dã:*

*Liên hoa vân,
Ngũ hương xuân.
Đại pháp luân,
Hiện kim thân.
Cảnh trường xuân,
Oánh vô trần.
Hữu lão nhân,
Tuyệt tham sân.
Lưỡng hải ngân,
Hội đạo chân.
Mai tinh thần,
Hảo ẩn luân.
Xa lân lân,
Mã phân phân.
Danh lợi khuân,
Địch thập phân.
Phiến thời thân,
Uý sở văn.
Tương giảng luân,
Hiện ân căn.
Từ bi tân,
Quảng vô ngân.
Ngã nguyện vân,
Lão như quân.*

DỊCH NGHĨA:

TẶNG LIÊN LÃO THIỀN SƯ CHÙA HUNG LONG⁽¹⁾

Thơ xưa có câu:

“Ngẫu nhiên qua viện trúc gặp sư trò chuyện,
Lại được nửa ngày nhàn hạ ở cõi phù sinh.”⁽²⁾

Có lẽ, được cái nhàn vốn đã khó, mà gặp được nhà sư nơi viện trúc lại càng khó hơn, có phải thế chăng?

Lão pháp sư tu ở nơi danh lam này, lại là nơi xa giá nhà vua năng lui tới. Thiền viện huy hoàng, nhưng lão sư bền giữ đạo “Chân như,” chẳng nhiễm chút bụi trần, không khác gì tu khổ hạnh trong tĩnh viện nơi núi sâu. Chốn u huyền này lại càng đáng chuộng lắm thay!

Ta đang trong lúc bận rộn, được gặp lão tăng trò chuyện, tưởng như lên núi báu mà trông tuệ nguyệt, tấm lòng trần chột như thấy rộng ra, rất muốn suốt ngày đàm đạo với pháp sư về lẽ huyền vi của đạo Phật, nhưng việc công quá tất bật. Thế mới biết cái vui nơi trúc viện, Đức Như Lai Thế Tôn không dễ dàng cho người. Nhưng đã đến đây, không thể không có lời tán thưởng, nên cũng quên đi mình là người thiển lậu:

Hoa sen bên mây,
Nấm hương toả nức.
Bánh xe đại pháp,⁽³⁾
Hiện lên thân vàng.⁽⁴⁾
Trong cõi trường xuân,
Sạch lãg bụi trần.
Có một ông lão,
Dứt khỏi lòng tham.
Trong đôi tròng mắt,
Thấu đạo Chân như.
Tựa mai tinh thần,
Khéo dẫu trầm luân.
Xe bon rầm rập,
Ngựa chạy bon bon.

Trong vòng danh lợi,
Rũ sạch mười phân.
Thoáng được gần gũi,
Giải nổi băn khoăn.
Cùng nhau bàn luận,
Thấy rất ân cần.
Từ bi bến ấy,
Rộng lớn vô ngần.
Ta đây muốn nói:
Mong được như ông.

CHÚ THÍCH:

- 1.Chùa Hưng Long: Nằm dưới chân núi Hưng Long thuộc tỉnh Hà Bắc.
- 2.Hai câu này trích trong bài “*Dăng Sơn*” của Lý Thiệp ở cuối đời Đường.
- 3.Xe đại pháp, chữ nhà Phật, tức “Đại thặng chi pháp” (Thuyết pháp đại thặng), có thể phá bỏ cái ác của chúng sinh.
- 4.Thân vàng: Tức là Phật tổ.

101. 滹沱河

彼蒼未厭赤星劉
洛水靈源出騎牛
正派已孚寰海望
堅冰奚假淺河流
帝王真命都神授
侯伯傭夫唱鬼謀
好識英君專講數
傳疑傳信看沙洲

PHIÊN ÂM:

HÔ HÀ ĐÀ

*Bỉ thương^(a) vị yếm Xích tinh Lưu,
 Lạc thủy linh nguyên xuất kị ngư.
 Chính phái dĩ phu hoàn hải vọng;
 Kiên băng hề giả thiển hà lưu?
 Đế vương^(b) chân mệnh đô thần thụ;
 Hầu bá dung phu xướng quỷ mưu.
 Hiếu sấm anh quân chuyên giảng số,
 Truyền nghi truyền tín khán sa châu.*

DỊCH NGHĨA:

SÔNG HÔ ĐÀ^{(A)(1)}

Trời kia chưa chán ghét họ Lưu vốn giòng Xích Đế,⁽²⁾
 Nguồn thiêng sông Lạc,⁽³⁾ sinh ra người cười trâu.⁽⁴⁾
 Là giòng chính thống,⁽⁵⁾ thỏa lòng thiên hạ trông ngóng;
 Băng đã đóng cứng,⁽⁶⁾ cần chi nhờ đến dòng sông nông?
 Mệnh chân chính đáng đế vương, đều do thần trao cho;
 Kẻ tầm thường làm hầu bá,⁽⁷⁾ mới đề xướng quỷ kế.
 Vua anh minh thích sấm ký, chuyên bàn vận số,⁽⁸⁾
 Rằng tin rằng ngờ, hãy xem bãi sông này!

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1, A.1579: Thiên 天.

b. Bản A.1579: Sinh 生.

NGUYÊN CHÚ:

A. Nước sông đục ngầu, bãi sông bùn nhão, lòng sông hẹp và rất cạn, người đi qua chỉ lội đến đầu gối mà thôi.

CHÚ THÍCH:

1. Sông Hô Đà: Một dòng sông lớn bắt nguồn từ phía đông núi Đại Hỷ huyện Phồn Trĩ tỉnh Sơn Tây. Hán Quang Vũ đã từng bị quân Vương Lang đuổi đánh phải vượt qua sông này.

2.Họ Lưu vốn giòng Xích Đế: Dịch thoát từ mấy chữ “Xích tinh Lưu.” *Sử ký* chép rằng: Hán Cao Tổ Lưu Bang lúc còn hàn vi có lần cùng bạn bè uống rượu say, đang đêm lội tắt qua đầm, giữa đường gặp một con rắn trắng nằm ngang, bèn tuốt kiếm chém chết. Sau đó, thấy một bà lão ngồi khóc bên xác rắn và than rằng: Con ta là con của Bạch Đế đã bị con của Xích Đế chém chết. Căn cứ vào truyền thuyết đó, nên người ta gọi giòng họ Lưu, con cháu của Hán Cao Tổ Lưu Bang là “Xích Lưu” hoặc “Xích tinh Lưu.”

3.Sông Lạc: Một nhánh lớn của sông Hoàng Hà, bắt nguồn từ Thiểm Tây chảy qua địa phận tỉnh Hà Nam và đổ vào sông Hoàng Hà.

4.Người cưỡi trâu: Chỉ Hán Quang Vũ Lưu Tú lúc mới khởi binh không có ngựa phải cưỡi trâu, sau giết được đô úy của Vương Mãng mới chiếm được ngựa.

5. Chỉ Hán Quang Vũ Lưu Tú, vốn là giòng dõi chính của Hán Cao Tổ Lưu Bang.

6.Sử chép rằng: Khi Hán Quang Vũ còn làm chức Đại Tư Mã cho vua Canh Thủy Lưu Huyền, có lần bị quân Vương Lang đuổi đến sông Hô Đà, tình thế rất nguy ngập, quân đi trước dò đường báo tin về là nước chảy xiết không có thuyền bè không thể sang sông được. Quang Vũ sai Vương Bá ra xem. Vương Bá sợ lòng quân nao núng, bèn nói dối rằng: Băng trên sông đã đóng cứng, có thể đi bộ qua được. Quang Vũ bèn hạ lệnh cho quân vượt sông. Tới nơi, quả nhiên băng trên sông đã đóng cứng lại. Quang Vũ cùng quân sĩ vội vượt qua sông. Nhưng Quang Vũ cùng vài người tùy tùng, vừa cưỡi ngựa vượt qua sông thì băng liền tan.

Ngô Thì Nhậm có ý nghi ngờ truyền thuyết này.

7.Hầu bá: Vốn chỉ bá chủ chư hầu. Ở đây chỉ những kẻ dựa vào vũ lực để xưng hùng xưng bá. Tác giả có ý chê bọn này.

8.Ở đây có ý chê Hán Quang Vũ là người thích phù chú, vốn là một hình thức mê tín dị đoan.

102. 緊行睡難

緊行欲睡睡殊忙

日夜奔馳不敢康

十乘馬嘶千里月
 千家雞叫五更霜
 曲肱未獲安蔬水
 慧眼還應看熟梁
 名利畏途多熱鬧
 清明覺醒似無妨

PHIÊN ÂM:

KHẨN HÀNH THUY NAN

*Khẩn hành dục thuy thuy thù mang,
 Nhật dạ bồn trì bát cảm khang.
 Thập thặng mã tê thiên lý nguyệt;
 Thiên gia kê khiêu ngũ canh sương.
 Khúc quăng vị hoạch an sơ thủy;
 Tuệ nhãn hoàn ưng khán thực lương.
 Danh lợi úy đồ đa nhiệt náo,
 Thanh minh giác tỉnh tự vô phương.*

DỊCH NGHĨA:

ĐI GẤP KHÓ NGỦ

Đi gấp muốn ngủ, mà ngủ cũng rất vội,
 Đêm ngày giông ruổi, chẳng dám nghỉ ngơi.
 Ngựa nghèo mười xe, hí trắng ngàn dặm;
 Gà què trăm nhà, kêu sương năm canh.
 Chưa được gối đầu tay, cơm rau nước lã;⁽¹⁾
 Còn phải đưa tâm mắt, xem nồi kê chín chưa.⁽²⁾
 Đường danh lợi đáng sợ, luôn huyền náo,
 Tỉnh mơ tỉnh dậy, dường như chẳng ngại gì.

CHÚ THÍCH:

1.Theo sách *Luận ngữ*: Khổng Tử khen Nhan Hôi: “Ồ ngô hẻm, ăn cơm rau, uống nước lã, gối cánh tay, người khác không chịu nổi, mà Nhan Hôi không đổi lòng vui.” Ý thơ nói, không được thoải mái như Nhan Hôi, yên tâm gối cánh tay mà ngủ.

2.Nội kê chín: Xem chú thích số 9 bài 100.

103. 緊行食難

緊行欲食食殊難
日夜奔馳不敢寬
玉漏未央催啜粥
金鉦及盱僅傳餐
燕遨正在委蛇日
麥飯偏宜倉卒間
處畜要宜家食戒
公侯列鼎下回看

PHIÊN ÂM:

KHẨN HÀNH THỰC NAN

*Khẩn hành dục thực thực thù nan,
Nhật dạ bồn trì bất cảm khoan.
Ngọc lậu vị ương thôi xuyết chúc;
Kim chinh cập cán cận truyền san.
Yến ngao^(u) chính tại uỷ xà nhật;
Mạch phạn thiên nghi thương thốt gian.^(A)*

*Xử Súc yếu nghi^(b) gia thực giới,
Công hầu liệt đỉnh hạ hồi khan.*

DỊCH NGHĨA:**ĐI GẤP KHÓ ĂN**

Đi gấp muốn ăn, mà ăn cũng rất khó,
Đêm ngày giông ruồi, chẳng dám khoan thai.
Chưa đến nửa đêm, đã giục húp cháo;
Chuông báo tối rồi, mới truyền ăn cơm.
Vui yến tiệc, chỉ những ngày thư thả;
Bữa cơm xoàng, hợp với lúc vội vàng.
Chớ ăn ở nhà khi gặp quẻ “Đại Súc,”⁽¹⁾
Công hầu chung đỉnh, rồi sau sẽ hay.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Du 遊.
- b. Bản A.1697, A.404, VHv.1743/22: Thảng 倘.
- c. Bản A.404: Suy 推.

CHÚ THÍCH:

1. Quẻ Đại súc, *Kinh Dịch*: “Lợi trinh, bất gia thực cát” (Lợi về sự bền vững, không ăn ở nhà sẽ tốt lành). Ý trong bài thơ, không ăn ở nhà mà đi gấp thế này là tốt.

DỊCH THƠ:

*Đi gấp muốn ăn ăn rất khó,
Đêm ngày giông ruồi chẳng lời chân.
Nửa đêm chưa đến mời xơi cháo;
Báo tối chuông reo mới được ăn.
Thư thả chỉ khi vui yến tiệc;
Vội vàng riêng hợp bữa cơm canh.
Ở vào quẻ “Súc” không ăn nữa,
Chung đỉnh công hầu chắc hẳn thành.*

Lâm Giang

104. 河北道中

塵界三千此一千
風沙到處亂雲煙
迢迢蕩道宜車戰
漠漠平原可井田
劉石薰蒸成獷悍
遼金潯染慣腥膻
幾多名里題堅石
極目淒涼慨古賢

PHIÊN ÂM:

HÀ BẮC ĐẠO TRUNG

*Trần giới tam thiên thử nhất thiên,
Phong sa đáo xứ loạn vân yên,
Thieu thieu đặng đạo nghị xa chiến;
Mạc mạc bình nguyên khả tỉnh điền.
Lưu Thạch huân chưng thành khoáng hân;
Liêu Kim tâm nhiễm quán tinh chiên.
Kỉ đa danh lý đề kiên thạch,
Cực mục thê lương khái cổ hiên.*

DỊCH NGHĨA:

TRÊN ĐƯỜNG HÀ BẮC

Ba ngàn thế giới, cõi trần là một,⁽¹⁾
Gió cát khắp nơi, mù mịt khói mây.
Tăm tắp đường quang, hợp chiến xa chạy;

Mênh mang đồng ruộng, làm ruộng tỉnh điền.⁽²⁾

Rủ Lưu Thạch⁽⁴⁾ ăn đũa thành sa mạc lữ

Lút mắt cảnh thê lương, buồn cho người hiền xưa.^(A)

NGUYỄN CHÚ:

A.Trên đường đi qua làng của các bậc hiền giả xưa là: Hàn Ngụy Công, Đỗ Kiêu, Phùng Đường, Quách Cự, Mẫn Tú Kiến, Trương Hoàn Hầu.

CHÚ THÍCH:

1.Ba ngàn thế giới: Chữ nhà Phật, do chữ “Tam thiên đại thiên thế giới” nói tắt. “Nhất thiên” là thế giới giáo hóa của Phật (tức là trần thế). Hợp một nghìn “tiểu thiên thế giới” gọi là “Trung thiên thế giới,” hợp một nghìn “trung thiên thế giới” gọi là “đại thiên thế giới,” cho nên gọi là “tam thiên thế giới” (*Trí độ luận* và *Câu xá luận*).

2.Ruộng tỉnh điền: Một kiểu quy hoạch ruộng đất thời cổ Trung Quốc: Khu ruộng chia làm chín ô theo hình chữ “tĩnh” gọi là “tĩnh điền.”

3.Lưu, Thạch: Tức Lưu Uyên và Thạch Lặc, vốn người Hồ, thời Tấn Huệ Đế, hai người này nổi lên cát cứ các vùng Hà Bắc, Hà Nam... họ thay nhau xưng đế, lập ra các nước Tiền Triệu và Hậu Triệu.

4.Liêu: Tên nước, lúc đầu gọi là Khiết Đan, sau đổi là Liêu, cư trú vùng Nhiệt Hà.

5.Kim: Tên nước, lúc đầu là Nữ Chân, ở thượng lưu sông Hắc Long Giang.

DỊCH THƠ:

*Thế giới ba ngàn, đây một ngàn,
Khắp nơi gió cát khói lan tràn.
Đường đi xa tấp xe bon chạy;
Bát ngát đồng bằng ruộng tỉnh điền.
Lưu Thạch nấu hun thành dũ tợn;
Liêu Kim tiêm nhiễm, tạo ươn hèn.
Biết bao danh ếp đề trên đá,
Nay cảnh thê lương đổi mấy phen.*

Lâm Giang

105. 北直養騾行

渠養一騾勝十奴
奴饑知叫寒知呼
渠用騾力無擇事
運柴給水奔道途
亦有磨麵轉輪石
且至荷鋤伴耕夫
夏日挽車涉砂麓
汗來毛皮沾塵污
騾身服役甚勞苦
草料不聞鳴有無
細看騾群總肥澤
豈騾生來好肌膚
主人養騾有節度
尋常行走到日晡
爲解羈縻故安逸
豆麥斷雜膏油鋪
伏櫪舒閑二三鼓
次第就策方馳驅
先王用民亦此術

勞而不怨夫豈徒
 大凡有生須有養
 裕水豐草不雲乎
 衣食養生大本領
 民不饑寒民歡虞
 君子仁民先愛物
 臯陶勤矢安民謨
 諮諏此回何所得
 願上北直養驛圖

PHIÊN ÂM:

BẮC TRỰC DƯỠNG LOA HÀNH

Cừ dưỡng nhất loa thắng thập nô,
 Nô cơ tri khiếu, hàn tri hô.
 Cừ dụng loa lực vô trạch sự,
 Vân sài cấp thủy bồn đạo đồ.
 Diệc hữu ma miến chuyển luân thạch,
 Thả chí hà sừ bạn canh phu.
 Hạ nhật văn xa thiệp sa lộc,
 Hãn lai mao bì chiêm trần ô.
 Loa thân phục dịch thậm lao khổ,
 Thảo liệu bát văn minh hữu vô.
 Tế khan loa quân tổng phi trạch,
 Khởi loa sinh lai hảo cơ phu.
 Chủ nhân dưỡng loa hữu tiết độ,
 Tâm thường hành tẩu đáo nhật bộ.

Vị giải kỳ mi cố^(a) an dật,
 Đâu mạch đoạn tạp cao du phô.^(b)
 Phục lịch thư nhàn nhị tam cổ,
 Thứ đệ tưu sách phương trì khu.
 Tiên vương dụng dân diệc thử thuật,
 Lao nhi bất oán phù khởi đồ.
 Đại phạm hữu sinh tu hữu dưỡng,
 Du thủy phong thảo bất vân hô?
 Y thực, dưỡng sinh^(c) đại bản lĩnh,
 Dân bất cơ hàn dân^(d) hoan ngu.
 Quân tử nhân dân tiên ái vật,
 Cao Mô cần thi an dân mô.
 Tư thu thử hồi hà sở đắc,
 Nguyên thương Bắc Trục dưỡng loa đồ.

DỊCH NGHĨA:

BÀI CA BẮC TRỤC NUÔI LA ⁽¹⁾

Họ nuôi một con la hơn nuôi mười người ở,
 Người ở đói biết kêu, rét biết la.
 Họ dùng sức la, không phải chọn việc,
 Chở củi, xe nước, chạy miết trên đường.
 Cũng khi nghiền bột, phải kéo cối đá,
 Đến việc kéo cày, bạn với nông phu.
 Mùa hạ kéo xe, lên ngàn, leo núi,
 Đồ mồ hôi, lông da bụi bám đầy.
 Thân la phục dịch rất vất vả,
 Chẳng nghe kêu cỏ có hay không!
 Nhìn kỹ bấy la vẫn thấy béo mượt,
 Thịt da béo tốt, há do bẩm sinh?
 Là do chủ nuôi chăm nom điều độ,
 Sớm chiều cho đi đứng bình thường.

Cởi bỏ yên cương, thả cho rảnh rỗi,
 Cho ăn lúa đậu pha thêm mỡ dầu.
 Vài ba trống canh, trong tàu nằm nghỉ,
 Mới phải lần lượt, theo roi ruổi giong.
 Vua xưa dùng dân cũng theo cách ấy,
 Dân được sử dụng, mệt mà không oán hờn.
 Dân không đổi rét, dân sẽ mừng vui.
 Bậc quân tử yêu dân, trước hết phải yêu vật,
 Phải gắng noi theo phép “an dân” của Cao Dao.⁽²⁾
 Nếu hỏi đi sứ⁽³⁾ chuyến này những gì thu được?
 Thì xin dâng bức tranh Bắc Trục nuôi la.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1, A.1579: Phóng 放.
- b. Bản A.1579: Phò 鋪.
- c. Bản A.117c/1: Dưỡng dân 養民.
- d. Bản A.117c/1: Túc 即.

CHÚ THÍCH:

1. Bắc Trục: Nay là tỉnh Hà Bắc. Tỉnh này thời Minh gọi là Bắc Trục Lệ, thời Thanh gọi là Trục Lệ.

2. Thiên Cao Dao mô, *Kinh Thư* chép: Cao Dao nói với Đại Vũ rằng: “Tại tri nhân, tại an dân.” (Chính là ở chỗ biết người, ở chỗ làm cho yên dân). Đó là phép “An dân” của Cao Dao.

3. Đi sứ: Dịch thoát chữ “tư tuân,” tư tuân vốn có nghĩa là “thăm hỏi,” là công việc chủ yếu của người đi sứ thời xưa.

106. 冀州道中

冀北來龍最縹緲

義堯此地奠山川

案峰高起河南北
屏幃撐開薊後前
畫卦分明留澤地
垂衣儼雅啓祥天
茅庵土室村閭密
古樸民風尚宛然

PHIÊN ÂM:

KÝ CHÂU ĐẠO TRUNG

Ký Bắc lai long tôi diều miên,
Hy Nghiêu thử địa điện sơn xuyên.
Án phong cao khởi ^(a)Hà nam bắc;
Bình chương xanh khai Kế hậu tiên.
Hoạch quái phân minh, lưu trạch địa;
Thùy y nghiêm nhã ^(b)khải tường thiên.
Mao am thổ thất thôn lư mật,
Cổ phác dân phong thượng uyển nhiên.

DỊCH NGHĨA:

TRÊN ĐƯỜNG CHÂU KÝ⁽¹⁾

Rất đôi xa xăm, mạch nguồn Ký Bắc,
Sông núi nơi đây, Hy, Nghiêu⁽²⁾ định nên.
Nam bắc sông Hà, núi non nhô cao án ngữ;⁽³⁾
Trước sau Châu Kế, thế núi tựa giăng màn.⁽⁴⁾
Quẻ vạch rạch rồi, lưu lại đất ân đức;⁽⁵⁾
Nghiêm trang rủ áo, mở ra cõi trời lành.⁽⁶⁾
Thôn xóm đông vui, nhà tranh vách đất,
Tục dân chất phác, vẫn như thuở nào.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.1697, A.117c/1: Tùng trĩ 聿峙.
 b. Bản A.1697: Trước 著.
 Bản A.117c/1: Nhược 若.

CHÚ THÍCH;

1. Châu Ký: Xưa là một trong chín châu, nay thuộc tỉnh Hà Bắc, còn gọi là Ký Bắc.
2. Hy, Nghiêu: Tức Phục Hy và Đế Nghiêu.
3. Sông Hà: Tức sông Hoàng Hà, một con sông lớn ở Trung Quốc.
4. Châu Kế: Thuộc tỉnh Hà Bắc, phía đông huyện Tam Hà.
5. Vạch quẻ (hoạch quái): Phục Hy vạch ra tám quẻ để chỉ định ranh giới tám phương.
6. Rủ áo (thùy y): Hệ từ *Kinh Dịch* nói: Hoàng đế Nghiêu Thuấn thùy y thường, nhi thiên hạ trị (Vua Nghiêu, vua Thuấn, chỉ ngồi rủ áo xiêm, mà thiên hạ trị bình).

107. 帝堯廟

堯華徂落四千年
 袞冕雍容尚宛然
 業業宸宮空易地
 巍巍帝德自光天
 望都秀氣觀川岳
 唐國遺風驗市廛
 大道顯行存聖典
 都俞想像土階前

PHIÊN ÂM:

ĐẾ NGHIÊU MIẾU

*Nghiêu hoa tô lạc tứ thiên niên,
 Côn miện ung dung thượng uyển nhiên.*

*Nghiệp nghiệp thần cung không dịch địa;
 Nguy nguy đế đức tự quang thiên.
 Vọng Đô tú khí quan^(a) xuyên nhạc;
 Đường quốc di phong nghiêm thị triền.
 Đại đạo hiển hành tôn thánh điển,
 Đô du tưởng tượng thổ^(b) giai tiên.*

DỊCH NGHĨA:

MIẾU VUA NGHIÊU^(A)

Vua Nghiêu Hoa mất đã bốn ngàn năm,⁽¹⁾
 Áo cổ mũ miện ung dung như vẫn còn đó.
 Cung vua cao ngất, chỉ đổi địa điểm,⁽³⁾
 Đức vua vời vợi, tự toả sáng bầu trời.
 Khí tốt ở Vọng Đô, còn thấy trên sông núi;^(c)
 Nếp cũ nước Đào Đường, vẫn còn trong chợ quê.⁽¹⁾
 Đạo lớn rõ ràng, chép trong thánh điển,⁽²⁾
 Tưởng như vẫn thấy trước thềm đất có tiếng “đô du”!⁽³⁾

KHẢO DỊ:

a.Bản A.1579: Quang 光.

b.Bản A.117c/1: Ngọc 玉.

NGUYÊN CHÚ:

A.Miếu thờ vua Nghiêu ở huyện Hoàng Đô, thuộc phủ Chính Định, tỉnh Trực Lệ.

B.Miếu thờ vua Nghiêu vốn ở thành Bình Dương xưa. Huyện Vọng Đô chính là làng cũ của mẹ vua Nghiêu. Lúc đầu vua Nghiêu được phong ở đất Đường, rồi dựng nước ở đó. Về sau, lập miếu thờ mẹ vua Nghiêu phối thờ vua Nghiêu ở đó. Khoảng năm Gia Tĩnh triều Minh, quan địa phương cho rằng, vua Nghiêu ở ngôi “Đế,” lại là bậc thánh đệ nhất đầu tiên, nên lập miếu thờ riêng, không nên để phối hưởng theo mẹ, bèn chọn đất xã đàn cũ ngoài thành lập miếu thờ vua Nghiêu, triều đình cũng theo như vậy, tức là miếu này. Ban thêm cho tự điển, có sắc thư bỏ trong hòm vàng treo trên xà nhà. Điện chính và điện hai bên tả hữu trong miếu đều lợp ngói lưu li xanh. Biển bên trong đề là “Hiệp hoà vạn bang” (Sáng khắp bốn phương). Thể chế rất trang nghiêm.

C.Phong thủy đất Vọng Đô rất đẹp, nhìn vào thấy ngàn ngút như còn khí thiêng (Vọng Đô, làng cũ mẹ vua Nghiêu, thuộc phủ Bảo Định, tỉnh Hà Bắc).

D.Nhà cửa chợ búa nơi này quê mùa, cửa hàng buôn bán không khai trương. Chỉ có người làm ruộng ở đây là rất cần mẫn mà thôi!

CHÚ THÍCH:

1.Vua Nghiêu: Hiệu Trùng Hoa, là vua nhà Đào Đường thời cổ đại Trung Quốc, ở ngôi từ 2347 - 2246 năm trước Công nguyên.

2.Điển thánh: Túc nói về việc vua Nghiêu nhường ngôi lại cho vua Thuấn (*Kinh Thư*).

3.Tiếng “đô du”: Là hai tiếng vua Nghiêu thường dùng để trả lời người hỏi, tỏ ý đã bằng lòng.

Thêm đất: Theo *Sử ký*, nhà vua Nghiêu ở mái tranh, vách đất.

108. 燕山

藝祖當初雪夜籌

燕山前後十餘州

傍邊不禁他人睡

故壤難將歲幣收

今古風光無盛晚

朔南事局迭盈輪

閑看惟有行雲好

飛罩千年祇自由

PHIÊN ÂM:

YÊN SƠN

Nghệ tổ đương sơ tuyết dạ trù,

Yên sơn tiền hậu thập dư châu.

*Bàng biên bất cảm tha nhân thuy;
Cố nhượng nana^(a) tương tuế tộ thu.
Kim cổ phong quang vô thịnh vãn;
Sóc nam sự cục diệt doanh thâu.
Nhàn khan^(b) duy hữu hành vân hảo,
Phi trạo thiên niên^(c) chỉ tự do.*

DỊCH NGHĨA:

NÚI YÊN⁽¹⁾

Buổi đầu Nghệ Tổ lo việc nước trong đêm tuyết,⁽²⁾
Phía trước phía sau núi Yên hơn mười châu.
Bên giường nằm, khôn ngăn người khác nằm ngủ;⁽³⁾
Đất đai cũ, khó lòng chuộc lại bằng tiền.⁽⁴⁾
Quang cảnh xưa nay, không có chuyện thịnh suy;
Thời cuộc Bắc, Nam, cứ thay nhau thua được.
Thư thả mà xem, chỉ có áng mây trôi là đẹp,
Hàng nghìn năm nay vẫn bay lơ lửng tự do.

KHẢO DỊ:

- a. Bản A.117c/1: Thuy 誰.
- b. Bản A.117c/1: Khán lai 看來.
- c. Bản A.117c/1, A.404: Thiên phong 千峰.

CHÚ THÍCH:

1. Núi Yên: Tại vùng đông bắc huyện Kế đất Kinh Triệu, nay thuộc Hà Bắc. Xưa, Thiệu Công Thích nhà Chu được phong ở đây và lấy tên nước là Yên; vì vậy núi đó được gọi là núi Yên.

2. Lúc nhà Bắc Tống mới thành lập, Tống Thái Tổ trong một đêm tuyết to có đến nhà Triệu Phổ - một công thần khai quốc, bàn tính việc nước. Vua tôi bàn nhau bỏ mặc phía bắc tạm thời nằm trong tay địch, mà tiến xuống phía Nam đánh Nam Đường, Nam Hán...

Nghệ Tổ: Tức Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dận.

3. Bên giường nằm: Tống Thái Tổ đánh Nam Đường, Nam Đường sai sứ sang xin hòa, Tống Thái Tổ nói: “Thiên hạ là một nhà, bên giường nằm của mình

không thể để người khác ngủ.” Ở đây, Ngô Thì Nhậm có ý chê là Tống Thái Tổ đã không ngăn nổi người khác ngủ bên giường nằm của mình, tức đã không thu phục được đất U, Yên bị Khiết Đan chiếm.

4. Đất đai cũ khó chuộc: Tống Thái Tổ tích trữ của cải châu báu để chuộc lại đất U, Yên, nhưng Khiết Đan không nghe.

109. 京塘霽日

雨霽京塘最好看
綠陰如洗錦團團
雲開青出燕山眼
塵淨紅添漢壁顏
隨柳行人驢子背
簪花遊女馬兒鬟
涼風送客歸來爽
鐵柱橋頭步步寬

PHIÊN ÂM:

KINH ĐƯỜNG TỄ NHẬT

Vũ tễ kinh^(a) đường tối hảo kham,
Lục âm như tẩy cảm đoàn đoàn.
Vân khai thanh xuất Yên sơn nhãn;
Trần tĩnh^(b) hồng thiêm Hán bích nhan.
Tùy liễu hành nhân lữ tử bôi;
Trâm hoa du nữ mã nhi hoàn.
Lương phong tống khách quy lai sảng,
Thiết trụ kiêu đầu bộ bộ khoan.

DỊCH NGHĨA:

ĐƯỜNG KINH ĐÔ NGÀY TẠNH MƯA

Mưa tạnh, đường kinh đô trông thật đẹp mắt,
Bóng liễu xanh vừa tắm, như lớp lớp gấm thêu.
Mây quang, mắt nhìn non Yên màu xanh lộ rõ;
Bụi lắng, tường nhà người Hán màu càng đỏ thêm.^(A)
Người đi đường, cười trên lưng lừa, men theo rặng liễu;
Gái rong chơi, búi tóc đuôi ngựa, trên đầu cài hoa.^(B)
Gió mát đưa khách trở về, thật sáng khoái,
Trên đầu cầu trụ sắt, cất bước khoan thai.^(C)

KHẢO DỊ:

a.Bản A.117c/1: Sơn 山.

b.Bản A.117c/1: Trần tĩnh 陳靜.

NGUYÊN CHÚ:

A.Tục người Hán cho đến nay vẫn trát bùn vào tường vách.

B.Tục người Hán, con gái chưa lấy chồng tết tóc búi rủ xuống rồi buộc bằng khăn mã vĩ.

C.Cầu Vĩnh Tế ở ngoại ô thành Trác Châu, cầu có trụ đỡ bằng sắt, bắc ngang sông.

DỊCH THƠ:

*Mưa tạnh đường kinh trông đẹp mắt,
Xanh rờn bóng liễu, gấm vừa thêu.
Non Yên mây tạnh, màu xanh tỏ;
Nhà Hán bụi vương, tường đỏ đều.
Đường liễu hành nhân, lưng ngựa cười;
Trâm hoa cài tóc, gái yêu kiều.
Gió lành tiễn khách, lòng khoan khoái,
Trụ sắt cầu dài, bước bước theo.*

Lâm Giang

110. 圓明侯駕

萬壽山前萬樹深
閤門晨啓翠華臨
雀翎雲擁開蓮瓣
狐尾風高拂柳陰
北陸昭回仙仗蹕
東珠交映使華簪
邇瞻睟表明輝遍
葵藿彌虔向日心

PHIÊN ÂM:

VIÊN MINH HỒI GIÁ

*Vạn Thọ sơn tiền vạn thụ thâm,
Xương môn thân khởi thúy hoa lâm.
Tước linh vân ứng khai liên biện;
Hồ vĩ phong cao phát liễu âm.
Bắc Lục chiêu hồi tiên trượng tất;
Đông Chu giao ánh sử hoa trâm.
Nhĩ chiêm túy biểu minh huy biến,
Qùy hoắc di kiên hương nhật tâm.*

DỊCH NGHĨA:

THEO HẦU XE VUA Ở VIÊN MINH^(A) TRỞ VỀ

Trước núi Vạn Thọ,^(B) muôn cây xanh tốt,
Sáng sớm, cung vừa mở cửa, cờ vua⁽¹⁾ đã tới nơi.
Mây che mũ lông công, tựa cánh sen xoè rộng;^(C)
Gió lộng mũ đuôi chồn, như bóng liễu phát phơ.^(D)

Mặt trời Bắc Lược⁽²⁾ chiếu sáng nghi vệ thiên tử;
Viên ngọc Đông Châu⁽³⁾ ánh lên trâm hoa sứ thần.
Gân ngấm vẻ rồng oai nghiêm,⁽⁴⁾ khắp nơi toả sáng,
Lòng quì, hoắc,⁽⁵⁾ thêm thành kính hướng về mặt trời.

NGUYỄN CHÚ:

- A. Viên Minh ở trước Yên Sơn, tức chỗ cung điện Khiết Đan.
B. Núi ở phía tây hành cung, có lâu dưới núi.
C. Mũ vào triều của bách quan có giắt lông chim công.
D. Quan Thị vệ châu hầu trước vua, đeo kiếm vàng, đầu đội mũ đeo đuôi chồn trắng.

CHÚ THÍCH:

1. Cờ vua: Dịch thoát chữ “thúy hoa”. “Thúy hoa” là cờ vua dùng đi đường.
2. Bắc Lược: Tên một chòm sao trong nhị thập bát tú. Khi mặt trời ở vùng sao này, tức là vào khoảng tháng giêng âm lịch. Mặt trời Bắc Lược: chỉ mặt trời vào tháng đầu mùa xuân (theo các sách *Tả truyện* và *Kinh Thi*).
3. Đông Châu: Tên một loại ngọc lấy ở các con sông vùng Mãn Châu Trung Quốc. Loại ngọc này tròn sáng, đời Thanh thường dùng để bán cho các vương công để nạp vào mũ.
4. Vẻ rồng oai nghiêm: Dịch thoát từ hai chữ “túy biểu.” Hai chữ này thường dùng để chỉ vẻ mặt oai nghiêm của vua chúa, có xuất xứ trong bài văn *Tây Kinh phụng Thần Tông ngự dụng xá văn* của Tô Thức đời Tống.
5. Quì, hoắc: Là hai loại cây thân thảo, khi nở hoa hướng về phía mặt trời. Vì vậy “tấm lòng quì hoắc” thường được dùng để ví với lòng kẻ bề tôi đối với vua.

111. 便殿趨朝

雲高黼座仰垂衣
咫尺威顏凜不違
簡質土階觀大樸
周諄天語見洪絲

日晡久挹貌香暖
 月選親陪鳳褚揮
 朝罷尚方承湛露
 宸綸宣到鳳凰池

PHIÊN ÂM:

TIÊN ĐIỆN XU TRIỀU

*Vân cao phủ toạ ngưỡng thùy y,
 Chỉ xích uy nhan lẫm bất vi.
 Giản chất^(a) thổ giai quan đại phác;
 Chu truân thiên ngữ kiến hồng ti.^(b)
 Nhật bô cửu ấp nghê hương noãn;
 Nguyệt tuyển thân bồi phượng chủ huy.
 Triều bãi thượng phương thừa trạm lộ,
 Thần luân tuyên đảo Phượng Hoàng trì.*

DỊCH NGHĨA:

VÀO CHẦU Ở TIÊN ĐIỆN^(A)

Ngẩng trông nhà vua, ngồi rủ áo ở ngai vàng, trên tầng mây cao,
 Vẻ uy nghi, gần trong gang tấc, trang nghiêm không ai dám trái.
 Thêm đất giản dị, xem ra thật là chất phác;
 Lời vua ân cần, thể hiện lòng độ lượng nhân từ.^(B)
 Hơi ấm toả từ lư nghê, quỳen mãi đến tận giữa trưa;^(C)
 Hào quang chiếu phượng, toả nơi các quan chọn chầu hàng
 tháng.^(D)
 Bãi triều, được hưởng ơn mưa móc tràn trề từ trong bếp vua,^(E)
 Chiếu chỉ truyền đi, đến tận ao Phượng Hoàng.^(G)

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Ước 約.

b. Bản A.117c/1: Thi ngữ kiến hồng từ 矢語見洪慈.

NGUYỄN CHÚ:

A. Tiệm Điện ở hành cung, thiết kế rất giản dị, cổ kính, biển đề 4 chữ “Cần chính chú thích” (Chăm chỉ với việc hành chính, gần gũi người hiền tài). Biển không tô sơn đỏ, bình phong dán giấy đề thơ không dùng gấm vóc, thêm điện tuy lát đá, nhưng thấp và quê kệch, giống như thêm đất.

B. Vua cho gọi quan Trung đường, truyền hỏi về quan Bồi thân, mặt vua ôn hoà, lời nói đôn hậu, thân thiết, trông người như ông Phật sống.

C. Đứng chờ để vào chầu trước thêm nhà vua từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, thấy lư hương nhỏ trước mặt vua là đồ đồng cổ, nhưng không lau chùi gì, chỉ bày chiếu lệ mà thôi.

D. Vua xem danh sách quan văn võ tuyển hàng tháng mà điểm bút vào. Quan Trung đường theo thứ tự dẫn vào, đến gần giờ Ngọ mới giải tán.

E. Bãi triều, vua bảo ra nhà trực mà nghỉ ngơi, còn viên quan đầu bếp thì theo lệnh bưng thức ăn vào.

G. Ăn uống xong, quan Trung đường đọc lời tuyên chỉ, quan Bồi thân trực giờ ở viện, quỳ gối nhận lệnh, tay giờ lên trán.

112. 行宮送駕

團團精騎出園東
辨色閭門駕六龍
錦襖穿珠環八額
金鞍按轡盼重瞳
殷勤天語宣恩重
款曲春官道意農
駕過起來瞻蹕路
薊門煙樹鬱千峰

PHIÊN ÂM:

HÀNH CUNG TỔNG GIÁ

*Đoàn đoàn tinh kỵ xuất viên đông,
 Biên sắc xương môn giá lục long.
 Cẩm áo xuyên châu hoàn bát ngạch;
 Kim an án bí phán trùng đồng.
 Ân cần thiên ngữ tuyên ân trọng;
 Kế Môn yên thụ uất thiên phong.*

DỊCH NGHĨA:

TIẾN XA GIÁ NHÀ VUA RỜI HÀNH CUNG

Từng đoàn kỵ binh tinh nhuệ từ phía đông vườn tiến ra,
 Tảng sáng, xe vua sáu ngựa kéo, rời khỏi cửa cung.
 Đại thần⁽¹⁾ áo gấm, hạt châu, xúm quanh tám phía;^(A)
 Thiên tử ngồi yên vàng, nắm cương, nhìn bốn bên.
 Lời vua ân cần, ơn tuyên ra sâu nặng;
 Xuân quan⁽³⁾ cặn kẽ nói lên tình ý mặn nồng.
 Xe vua đi qua mới đứng dậy ngắm con đường vua qua,
 Cỏ cây mây khói Kế Môn um tùm trên ngàn ngọn núi.

NGUYÊN CHÚ:

A.[Bát ngạch}, tức “Bát cổ sơn ngạch chân,” chỉ các thân huân đại thần theo quan chế Mãn Thanh. Vua cưỡi ngựa cùng với các đại thần đi xe tiến ra, sứ thần quỳ tiến ở bên đường. Vua dừng xe phủ dụ. Ngựa xe đi qua rồi, sứ thần mới đứng dậy.

CHÚ THÍCH:

1. Các đại thần: Dịch thoát hai chữ “bát ngạch,” xem nguyên chú A.
2. Vị thiên tử: Dịch thoát chữ “trùng đồng”. “Trùng đồng” là mắt có hai con ngươi. Tương truyền vua Thuấn ngày xưa mỗi mắt có hai con ngươi. Sau này dùng từ đó để chỉ tướng mạo đế vương. Ở đây chỉ vua Thanh thời đó.
3. Xuân quan: Quan bộ Lễ phụ trách về lễ nghi.

DỊCH THƠ:

*Từng đoàn binh mã phía đông vườn,
Tảng sáng xe vua tới cửa cung.
Áo gấm đại thần đeo chuỗi hạt;
Yên vàng Thiên tử nắm dây cương.
Án cần vua hỏi, tình sâu nặng;
Cận kê xuân quan, ý mặn nồng.
Xe ngự đi qua, đưa mắt ngắm,
Cỏ cây mây khói ngút ngàn trông.*

Lâm Giang

113. 圓明園

契丹宮殿知何處
長白園林見此間
山後山前鋪曲屏
澗南澗北走迴瀾
草花簇簇連青嶂
樓閣層層俯碧灣
大帝興居渾簡質
瓦壺紙帳木欄杆

PHIÊN ÂM:

VIÊN MINH VIÊN

*Khiết Đan cung điện tri hà xứ,
Trường Bạch viên lâm kiến thử gian.
Sơn hậu, sơn tiền phô khúc bích;
Gián nam gián bắc tẩu hồi lan.*

*Thảo hoa thốc thốc liên thanh chương;
 Lâu các tầng tầng phủ bích loan.
 Đại đế hưng cư hôn giản chất,
 Ngoã hồ chỉ chương mộc lan can.*

DỊCH NGHĨA:

VƯỜN VIÊN MINH^(A)

*Cung điện Khiết Đan⁽¹⁾ nơi đâu nhỉ?
 Vườn rừng Trường Bạch⁽²⁾ hiện giữa chốn này.
 Núi trước núi sau: Bình phong uốn khúc;
 Khe nam khe bắc: Sóng lượn vòng tròn.
 Liên với mây xanh, cỏ hoa lớp lớp;
 Soi trên vụng biếc, lâu các tầng tầng.
 Thật giản dị, nơi ở nhà vua,
 Màn giấy, lọ sành, lan can bằng gỗ.*

NGUYÊN CHÚ:

A.Vườn Viên Minh tức nơi cũ của cung điện Khiết Đan.⁽³⁾

CHÚ THÍCH:

1.Khiết Đan: Là tên nước, tên này có từ thời Hậu Ngụy. Sang thời Ngũ Đại gọi là Liêu. Nước này ở vùng Bắc và Đông Bắc Trung Quốc bây giờ.

2.Trường Bạch: Tên một rừng núi cao, cây cối rậm rạp ở vùng Đông Bắc Trung Quốc.

3.Vườn Viên Minh: Ở ngoài cửa Tây Trục thành Bắc Kinh. Vua Thế Tông nhà Thanh lúc chưa lên ngôi đã ở trong vườn này. Trong vườn có hai cung điện lớn là Quang Minh và Cần Chính. Đồi Ung Chính về sau, hằng năm cứ buổi đầu xuân lại đến làm việc ở đây.

DỊCH THƠ:

*Khiết Đan cung điện nơi nào nhỉ,
 Trường Bạch vườn rừng hiện ở đây.
 Núi trước núi sau, rừng lượn gấp;
 Khe nam khe bắc, sóng vòng quay.
 Cỏ hoa lớp lớp, liên non biếc;*

*Lầu gác tầng tầng, kế vũng đầy.
Nhà ở nhà vua bình dị nhỉ?
Lọ sành, màn giấy, giản đơn thay!*

Lâm Giang

114. 回程喜賦

祇奉天章出鳳城
風光歷歷向來程
回頭北地山川秀
拭目南天日月明
懸矢獲酬男子志
貺弓仰仗大君靈
十朋上佑符先兆
照我歸綰有福星

PHIÊN ÂM:

HÔI TRÌNH HỈ PHÚ

*Chi phụng thiên chương xuất Phượng thành,
Phong quang lịch lịch hướng lai trình.
Hồi đầu bắc địa sơn xuyên tú;
Thức mục nam thiên nhật nguyệt minh.
Huyền thử hoạch thù nam tử chí;^(a)
Huống cùng ngưỡng trượng đại quân linh.
Thập bằng thượng hựu phù tiên triều,
Chiếu ngã quy biên hữu phúc tinh.^(b)*

DỊCH NGHĨA:

TRÊN ĐƯỜNG VỀ MỪNG MÀ LÀM THƠ

Kính nhận chiếu vua, ra khỏi thành Phượng,⁽¹⁾
 Trên đường đi tới, phong cảnh rõ ràng.
 Ngoái đầu nhìn đất Bắc: Non sông tươi đẹp;
 Dụi mắt ngắm trời Nam: Nhật nguyệt sáng ngời.
 “Treo tên,”⁽²⁾ đã thoả được chí nam nhi;
 “Tặng cung,”⁽³⁾ thật nhờ uy linh Tiên đế.⁽⁴⁾
 “Chục bằng”⁽⁵⁾ trên giúp, điềm đã báo trước,
 Soi rọi xe ta trở về, còn có phúc tinh.

KHẢO DỊ:

a. Bản A.117c/1: Nguyên 願.

b. Bản A.117c/1: Khánh vân 慶云.

CHÚ THÍCH:

1. Thành Phượng: Chỉ kinh thành nơi vua ở, ở đây chỉ kinh đô nhà Thanh.
2. Treo tên: Ngày xưa, khi sinh con trai, người ta treo cung bằng cây dâu tên cỏ bông trước cửa để mong cho người con trai đó lúc lớn lên sẽ có chí vẫy vùng ở bốn phương. Vì vậy “treo cung” thường dùng để chỉ chí bốn phương.
3. Tặng cung: Chỉ việc sắc phong của vua nhà Thanh đối với vua Tây Sơn. Vua Tương Vương nhà Chu khi sắc phong cho vua Văn Công nước Tấn làm bá chủ chư hầu, có tặng cho vua Văn Công cung đỏ, tên đỏ và cung đen, tên đen. “Tặng cung,” ở đây chỉ việc triều đình nhà Thanh công nhận vua mới của triều Tây Sơn.
4. Tiên đế: Nguyên văn là “đại quân.” Ở đây chỉ vua Quang Trung nhà Tây Sơn lúc đó mới mất.
5. Chục bằng: Chỉ điềm tốt lành được vĩnh viễn bền vững. “Bằng” là đơn vị tiền tệ thời cổ. “Chục bằng” chỉ loại rùa rất quý dùng để bói thời cổ, đáng giá “chục bằng.” Lời kinh hào *Lục Nhi*, quẻ Ích, *Kinh Dịch* có câu: “Hoặc ích chi. Thập bằng chi qui phát khắc vi. Vĩnh trinh cát.” Nghĩa là: “Có thì thêm vào cho, rùa quý đáng giá mười bằng cũng không trái được, mãi mãi bền vững. Tốt lành.”
 Cả câu có ý nói đã được điềm trời giúp cho mãi mãi tốt lành.

DỊCH THƠ:

*Nhận chiếu vua ban vội khởi hành,
Đường đi phong cảnh thật rõ ràng.
Ngoái nhìn đất Bắc, non sông đẹp;
Mắt ngắm trời Nam, nhật nguyệt xinh.
Tên nổ tung hoành bên chí hướng;
Thực nhờ Tiên đế tỏ uy linh.
“Chục bằng” trên giúp, diêm lành báo,
Soi rọi xe ta có phúc tinh.*

Lâm Giang

115. 病述

駑鈍年來許國身
馳驅夜夜豈嫌頻
艱貞非乏辛甘劑
吉利全憑賦與鈞
畜有履時須養正
損逢益處便回春
賢言痲疾恆生慧
樽節清修是保真

PHIÊN ÂM:

BỆNH THUẬT

*Nô độn niên lai hứa quốc thân,
Trì khu dạ dạ khởi hiềm tân.
Gian trình phi phạp tân cam lễ;*

*Cát lợi toàn bằng phú dữ quân.
Súc hữu lý thì tu dưỡng chính;
Tổn phùng ích xứ tiện hồi xuân.
Hiên ngôn cứu tật hằng sinh tuệ,
Tôn tiết thanh tu thị bảo chân.*

DỊCH NGHĨA:

THUẬT LẠI CHUYỆN ỒM^(A)

Thân hèn bầy nay đem ra giúp nước,
Đêm đêm giọng ruồi, đầu dám ngại ngần!
Trong gian nan, không thiếu tể thuốc cay ngọt;
Điều tốt lành thuận lợi, thấy nhờ trời ban cho.
Ồm xong sẽ khoẻ,⁽¹⁾ nên nuôi cho lòng ngay thẳng;
Hao mà được bù,⁽²⁾ cảnh xuân ắt sẽ trở về.
Lời Thánh hiền: Ồm lâu thường sinh ra sáng suốt,
Điều độ, giữ mình thanh đạm, là bài thuốc trường sinh.

NGUYÊN CHÚ:

A. Về đến Lâm Tương bị bệnh cảm hàn, kiệt lực, đi suốt ngày đêm không nghỉ, viên trưởng tổng là Trưởng Thanh Dương biết làm thuốc xem bệnh điều trị cho và tự mình kiêng khem ăn uống, về đến Quế Lâm thì khỏi.

CHÚ THÍCH:

1. Ồm xong sẽ khoẻ: Dịch thoát từ “Súc hữu Lý thì” căn cứ vào văn cảnh trong bài. “Súc,” “Lý,” tức là quẻ Tiểu súc và quẻ Lý là hai quẻ đi liền nhau trong *Kinh Dịch*. Quẻ Tiểu súc tượng trưng cho việc “cương nhún nhu,” trong bài này chỉ việc người khoẻ bỗng ốm. Quẻ Lý tượng trưng cho việc “nhu lại trở thành cương”, trong bài này chỉ việc người ốm lại khoẻ.

2. Hao mà được bù: Dịch thoát từ “Tổn phùng Ích xứ”; “Tổn” và “Ích” là hai quẻ đi liền nhau trong *Kinh Dịch*. Quẻ “Tổn,” chỉ sự hao tổn, giảm bớt. Quẻ Ích chỉ sự bồi bổ, bù đắp, thêm vào. Trong bài này chỉ việc người ốm sức lực hao tổn nếu được bồi bổ tốt sẽ lại được lành mạnh như xưa.

DỊCH THƠ

*Thân hèn giúp nước bấy nhiêu năm,
Giong ruổi ngày đêm chẳng ngại ngần.
Cay đắng gian nan, thang thuốc đắng;
Tốt lành thuận lợi, thấy trời ban.
Ốm xong sẽ khoẻ, lòng ngay thẳng;
Hao lại được bù, ắt cảnh xuân.
Thánh dạy: Ốm lâu sinh sáng suốt,
Giữ mình thanh đạm, vẹn mười phần.*

Lâm Giang

* * *

錦堂閒話

CẨM ĐƯỜNG NHÀN THOẠI

Sưu tầm, dịch thuật

ĐỖ THỊ HẢO

Giới thiệu, hiệu đính

LÂM GIANG

錦堂閒話

CẨM ĐƯỜNG NHÂN THOẠI

Cẩm đường nhân thoại là tập thơ Ngô Thì Nhậm sáng tác vào cuối đời, khoảng từ những năm 1796 đến năm 1801. Trong tập thơ không nói rõ thời điểm sáng tác, nhưng căn cứ vào nội dung của một số bài thơ thì thấy rất rõ điều này, như đầu đề bài số 12 viết: “Năm Bính Thìn sau ngày rằm tháng chạp mộng gặp cha, kính cần ghi lại.” Hay ở đầu đề bài số 38 cũng viết: “Tháng mười năm Bính Thìn kính cần đặt bàn đá ở Đàn Truy Viễn, kính ghi lại.” Năm Bính Thìn nói ở trên tức là năm 1796, năm Ngô Thì Nhậm vào Phú Xuân chầu cận vua Quang Toản. Năm này ngoài một số bài thơ, sau này soạn giả *Tùng thư Ngô gia văn phái* tập hợp sắp xếp thành tập *Cẩm đường nhân thoại* này ra, Ngô Thì Nhậm còn tập thơ viết vào tháng Tám, nhân tiết chơi hoa cúc ở Phú Xuân, họa thơ với Phan Huy Ích, mỗi người 50 bài, tập hợp thành tập thơ riêng lấy tên *Cúc đường bách vịnh*. Sau này soạn giả *Tùng thư Ngô gia văn phái* tách riêng 50 bài của Ngô Thì Nhậm để đưa vào *Tùng thư*, với đầu đề *Cúc thu thi trận*, có chỗ viết *Cúc hoa thi trận*.

Trở lại thời điểm sáng tác tập *Cẩm đường nhân thoại*, xin đơn cử thêm, trong lời dẫn bài số 9 (Cây sen cạn), có câu: “Năm Đinh Tỵ, sau tết Đoan Dương năm ngày, phía trước sân bên trái, cạnh cây mầu đơn, bỗng mọc lên cây hoa một gốc ba nhánh, lá như đồng tiền, mơn mớn trông thật đáng yêu.” Năm Đinh Tỵ tức năm 1797. Hay ở bài 23: “Qua thư phòng đương triều ngẫu hứng làm thơ” có câu:

Nhớ khi ta trốn tránh,
Đã lạng lẽ ở nhà này.
Bấm đốt tay đã một vòng sao,
Việc xưa vẫn còn như trước mắt.

Có lẽ nhân đi qua thư phòng xưa ở Thái Bình, nơi Ngô Thì Nhậm phải trốn tránh sau vụ Kiêu binh phế Trịnh Cán lập Trịnh Tông năm

Nhâm Tý 1782, gần 5 năm trời ẩn dật ở vùng này (1782-1786), nay trở lại thì đã một “vòng sao” (12 năm), thế thì bài thơ này sáng tác khoảng từ 1795 đến năm 1798.

Lại ở lời dẫn bài số 61 (Thay dân ba xã làm bài tụng dâng lên Trấn thủ Sơn Nam Thượng là Đại đô đốc họ Nguyễn), có nói: “Cửa cống lâu ngày bị sụp đổ, mùa xuân năm Đinh Tỵ (1797), ba xã tình nguyện tự bỏ tiền của và công sức ra sửa lại.” Vậy thì bài này phải sáng tác sau năm Đinh Tỵ (1797). Còn ở bài số 59: Mừng em Lễ Lai bá sinh con trai, có câu: “Đứa cháu trai này thực đội ơn Thánh thượng ban cho.” Và Ngô Thị Nhậm chú: “Năm Kỷ Mùi (1799), vâng mệnh về Bắc di sử, thì sinh con trai.” Lễ Lai bá, hiệu Huyền Trai, tức Ngô Thị Hoàng, em thứ tư của Ngô Thị Nhậm. Cứ như lời chú trên đây Ngô Thị Hoàng đã làm quan và từng đi sứ cho triều vua Quang Toản.

Tập thơ viết vào thời kỳ triều đình Quang Toản đang đi xuống, quyền thần Bùi Đắc Tuyên thao túng triều chính, Ngô Thị Nhậm và những văn thần khác không được trọng dụng... Nhưng trong triều đình vàng thau lẫn lộn này, Ngô Thị Nhậm vẫn luôn luôn coi mình là bậc quân tử chân chính. Điều này thể hiện ở loạt bài viết về cây sen (8 bài), tượng trưng cho người quân tử:

Tố chất sinh lai bất nhiễm nê,

Quả nhiên lục địa hiện pha lê.

Bản chất sinh ra vốn không nhuốm bùn,

Rõ ràng ở trên cạn hiện ra lung linh.

Lục địa liên (Cây sen cạn)

Và ông nêu cao đức tính người quân tử phải biết cách ứng xử với đời, luôn giữ tiết tháo thanh cao:

Hành tàng quân tử dữ thời giai,

Trường hữu thanh hương bạn diêu đài.

Hành hay tàng, người quân tử phải hoà với đời,

Hương thơm mãi tràn khắp, bạn với đài câu.

Vịnh liên (Vịnh sen)

Đã là người quân tử ứng thế thì phải tỏ rõ tài năng và đức tính vốn có của mình, không được:

Cừ quyền bất tri cao khiết tháo.

Lá cuộn, không biết được tiết tháo trong sạch.

Mà phải hiểu rõ:

Tâm thông đặc tự tính tình giai.

Lòng rộng nhưng chứa đựng tính tình cao sang.

Vĩnh liên (Vĩnh sen)

Tập thơ viết vào những thời điểm khác nhau, nên tư tưởng tình cảm của Ngô Thì Nhậm cũng luôn thay đổi. Buổi đầu dưới triều đình Quang Toản, mặc dù không được tin dùng như thời Quang Trung, nhưng ông vẫn hồ hởi đem hết tài năng của mình phục vụ triều đình, việc đi sứ cầu phong cho Quang Toản năm 1792 đã hoàn thành xuất sắc là một bằng chứng. Sau đó ông vẫn giữ trọng trách về ngoại giao với triều đình nhà Thanh. Những công văn giấy tờ vẫn do tay ông thảo. Nhưng công việc này cứ thừa dần, nhất là từ khoảng năm 1794 trở đi (Xin xem tập *Bang giao hảo thoại* cuối tập sách này). Và cũng khoảng từ thời gian này trở đi, triều đình Quang Toản đang trượt dần xuống vực sâu. Trước tình thế bất lợi ấy, Ngô Thì Nhậm đã không đóng góp được mấy để cứu vãn tình hình, cho nên, nhất là vào khoảng những năm 1796 trở đi, tư tưởng muốn lui về đã dần thể hiện rõ. Trong bài thơ viết răn dạy con trưởng (*Thư thị trưởng nhi*), ông nói:

Thiên lý gia tình chú niệm thâm,

Phù dao quyện dục thiết hoàn lâm.

Ngàn dặm tình nhà rất nhớ mong,

Nhảy bay mỗi cánh nay muốn trở về rừng.

Kinh đương triều thư thất ngẫu thành

(Qua thư phòng đương triều ngẫu hứng làm thơ)

Nhất là trong nội bộ triều đình Quang Toản thanh trừng lẫn nhau ngày càng quyết liệt, cộng với việc phải đối phó với Nguyễn Ánh ở miền nam với cái thế ngày càng bất lợi, Ngô Thì Nhậm chỉ những mong mỏi:

Ngã nguyện tảo thanh bình,

Tu trình khoan bí sách.

Ta mong sớm được thanh bình,

Đường dài dây cương được lỏng.

Để rồi ông trở về vui thú với cảnh điền viên ở quê nhà:

Điền viên đắc ưu du,

Thuần lư tùy hứng thích.

Tiếp trì ngã thảo lư,

Kính cúc ngu Bành Trạch.

Được nhớn nơ vui thú điền viên,

Ăn rau rút gỏi cá vược tùy thích.

Lại ở gian nhà cỏ của ta,

Vui với luống cúc như Đào Tiềm.

Kinh đương triều thư thất ngẫu thành

(Qua thư phòng đương triều ngẫu hứng làm thơ)

Hay:

Thế đồ duyệt thực hê, dư hoài quy.

Đường đời trải hết chừ, ta muốn về.

Và:

Phiếm trúc châu hê Tô Nhuệ hà.

Bơi thuyền nan chừ, trên sông Tô, sông Nhuệ.

Hoạ vũ đế thu phong từ

(Hoạ bài từ gió thu của Ngụy Văn Đế)

Khi ước nguyện ấy chưa thực hiện được, ông đành:

Hành tàng thử ý phó chiêm đào.

Hành hay tàng phó mặc xoay vần.

Và ông nói với bạn:

Quan hướng ngã như hồng quỳên dục.

Tình cảnh làm quan của tôi như chim hồng mỗi cánh.

Hoài hương thư ký niên khế Nguyễn Tả Khê

(Nhớ quê viết gửi người bạn cùng khoa là Nguyễn Tả Khê)

Ngoài những bài có nội dung như đã sơ bộ nêu ở trên, số còn lại phần nhiều là thơ phụng hoạ, chúc tụng, đưa tiễn bạn bè... như: Tiễn

Hình bộ Hữu thị lang Cừ Châu hầu nhậm chức Hiệp trấn Quảng Nam, Mừng quan Thượng thư mỗ làm nhà, Gửi người quen là mỗ, Buổi sớm mùa xuân ghi điều mừng vui (Mừng thêm cháu, Mừng thêm tuổi), Tiễn Binh bộ Tả phụng nghị Nghị Thành hầu đi sứ, Tiễn quan Đãi chiếu về hưu, Mừng bạn mới được thăng chức, Thuật lại cảnh nhàn trong kinh v.v... đúng là cảnh “nhàn thoại” trong khi làm quan:

*Bán yếm liềm lung dạ nhật trường,
Lộ hoa ánh đối chúc hồng trang.
Mùa hạ ngày dài, rèm buông một nửa,
Hoa lộ lập loè đom đóm đáng rục rỡ.*

Với con người luôn năng động, luôn muốn đóng góp tài năng của mình cho đời, thì cảnh nhàn tản đồng nghĩa với nỗi buồn:

*Hữu thi nan tả gian trung cảnh;
Vô tửu kham dung muện lý trường.
Có thơ cũng khó tả nỗi cảnh lúc nhàn;
Không rượu nào tiêu tan được nỗi phiền muện.*

Kinh trung nhàn thuật (Thuật lại cảnh nhàn trong kinh)

Trong lúc nhàn hạ thường hay nhớ về quá khứ vàng son, nhớ tới buổi ban đầu mới ra với nhà Tây Sơn:

*Tằng ký Mậu Thân liên cận bí,
Tương tiên Nhật Lệ phẩm an lưu.*

Từng nhớ năm Mậu Thân cùng gióng xe vào chầu vua,
Sẽ đến Nhật Lệ trước, tắm mình trong dòng nước mát.

Tiền niên quyến Thụy Nham Phan hầu nhập cận (Tiền người anh em đỗ cùng khoa là Thụy nham Phan hầu vào chầu cận)

Bất lực trước cảnh triều đình Quang Toản rối nát, ông thốt lên:

*Huyền hồ ngũ thập ngũ niên lai,
Thiếu tráng như nhân lão bất tài.*

Ra đời đã năm mươi năm năm,

Từ nhỏ tới lớn cũng được bằng người, về già lại bất tài.

Sinh nhật hữu hoài thư ký đệ diệt đẳng chúc họa (Ngày sinh nhật buồn viết gửi cho con, em, cháu cùng họa)

Nêu ra một vài nhận định trên đây, để thấy rõ nội dung cơ bản của tập *Cẩm đường nhàn thoại* này.

Cẩm đường nhàn thoại hiện còn 4 dị bản chép trong Tùng thư *Ngô gia văn phái*, lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm:

1. Bản có ký hiệu VHv.16/3, khổ 27x15 cm, 82 tờ, tờ 16 dòng, dòng 23 chữ. Toàn văn chữ Hán chép chân phương trên giấy bản loại tốt. Sách có thể chép vào thời Tự Đức, vì những chữ “Ánh,” “Thì,” “Hoa” đều được viết kiêng húy bớt nét. Toàn bộ tập sách chép 4 tập thơ của Ngô Thì Nhậm:

Tờ 1a: *Bút hải tùng đàm*.

Tờ 22a: *Thủy vân nhàn vịnh*.

Tờ 39a: *Ngọc đường xuân khiếu*.

Tờ 62a: *Cẩm đường nhàn thoại*.

Tập *Cẩm đường nhàn thoại* chép 62 bài thơ. Bản này sao chép có hệ thống, đầy đủ rõ ràng, ít sai sót hơn so với những bản khác, nên dùng làm bản nền để đối chiếu, so sánh bổ sung cho những bản kia.

2. Bản có ký hiệu VHv.1743/22, khổ 27x16 cm, gồm 84 tờ, tờ 16 dòng, dòng 23 chữ, viết bằng bút lông, chữ viết chân phương, có đôi chỗ viết theo lối đá thảo, có chấm câu và khuyên bằng son đỏ, viết trên giấy bản loại tốt, đã ủa vàng. Toàn bộ tập sách chép 4 tập thơ của Ngô Thì Nhậm:

Tờ 1a tập *Bút hải tùng đàm*.

Tờ 22a tập *Thủy vân nhàn vịnh*.

Tờ 39b tập *Ngọc đường xuân khiếu*.

Tờ 63a tập *Cẩm đường nhàn thoại*.

Trước mỗi tập thơ đều ghi: *Ngô gia văn phái*. Tiến sỹ Thượng thư Hy Doãn công di thảo.

Tập *Cẩm đường nhàn thoại* này chép 62 bài thơ, số bài và thứ tự giữa các bài giống như bản nền VHv.16/3.

3. Bản có ký hiệu VHv.1743/24, khổ 29.5x17cm, gồm 55 tờ, tờ 16 dòng, dòng 24 chữ, viết theo lối đá thảo, có chấm câu và khuyên đỏ. Tờ đầu tập sách ghi: Tiến sỹ Thượng thư Hy Doãn công di thảo. Tập sách chép 3 tập thơ của Ngô Thì Nhậm:

Tờ 1a *Cẩm đường nhân thoại*.

Tờ 11a *Cúc hoa thi trận*.

Tờ 28a *Thu cận dương ngôn*.

Tập *Cẩm đường nhân thoại* ở ký này chỉ chép 34 bài thơ, ít hơn số bài chép ở bản nền VHv.16/3 là 28 bài.

4. Bản có ký hiệu VHv.1743/15, khổ 26x15.5 cm, gồm 95 tờ, tờ 16 dòng, dòng 17 chữ, viết chân phương. Tên sách và tên tác giả đều ghi như tập VHv.1743/24 trên, đều chép 3 tập thơ của Ngô Thì Nhậm:

Tờ 1a tập *Cẩm đường nhân thoại*.

Tờ 12a tập *Cúc hoa thi trận*.

Tờ 31a tập *Thu cận dương ngôn*.

Tập *Cẩm đường nhân thoại* ở ký hiệu này cũng chỉ chép 32 bài thơ, so với bản nền ít hơn 30 bài. Nhưng thứ tự giữa các bài cũng giống như bản nền VHv.16/3.

Như vậy, theo bản nền, *Cẩm đường nhân thoại* chỉ có 62 bài thơ.

* * *

錦堂閒話

1. 送刑部右侍郎蘆州侯 授廣南協鎮之命(並語)

廣南陳朝升華路也，以安撫領之。洪德間升宣，爲廣南承宣。初以憲察代安撫使之任。前輩名公，宦績其地者不少。茂聲茂實，著在史編。奉今聖朝龍興，特重保章之選，蘆州君河北士也，筮仕即蒙特簡。由前宮僚濯亞卿，廁執圭之列。旋以法曹出參鎮務，非常之遇，繫昔罕聞。

余與蘆州君夙昔之交也，曾知其爲人豪邁，有其氣。中間困心衡慮，殆蒼蒼者將以玉于成，故有此奇机緣奇遭遇。夫士屈於不知己而伸於知己。既得其所親之路，當思所圖報之路之如何？清勤慎三箴，想蘆州君家法講貫中來，可無待於勉。

易曰：不恒其德或承之羞。恒之爲言常也。故君子以有恒爲貴。苟能守有恒之行，以報非常之恩，則予於蘆州君預有分榮多矣。而蘆州君於前輩名公，其爲繼芳弘矣。

今當發軔，茂悅良深，情發于言，而不能盡繼之以詩，聊用志情云耳。

明時得路快鴻毛
 柳闇分符屬舉髦
 聖德包涵羸海闊
 神州控制隘雲高
 承恩獲佐良翰召
 報效宜師淑問臯
 咫尺威顏恒畏謹
 清華拾价紫金袍

PHIÊN ÂM:

TỔNG HÌNH BỘ HỮU THỊ LANG CỪ CHÂU HẦU THỤ QUẢNG
 NAM HIỆP TRẦN CHI MỆNH (TÌNH NGŨ)

Quảng Nam Trần triều Thăng Hoa lộ dã, dĩ An phủ lĩnh chi. Hồng Đức gian thăng tuyên, vi Quảng Nam thừa tuyên. Sơ dĩ Hiến sát đại An phủ sứ chi nhậm. Tiền bối danh công hoạn tích kỳ địa giả bất thiếu, mậu thanh mậu thực, trước tại sử biên. Phụng kim thánh triều long hưng, đặc trọng bảo chương chi tuyển, Cừ Châu quân Hà Bắc sĩ dã, phê sĩ tức mông đặc giản. Do tiền cung liêu trạc á khanh, xí chấp khuê chi liệt. Tuyên dĩ pháp tào xuất Tham trấn vụ, phi thường chi ngộ, hệ tích hãn văn.

Dư dĩ Cừ Châu quân túc tích chi giao dã, tăng tri kỳ vi nhân hào mại, hữu kỳ khí. Trung gian khốn tâm hành lự, đãi thương thương giả tương dĩ ngọc vu thành, cố hữu thử kỳ cơ duyên kỳ tao ngộ. Phù! Sĩ khuất ư bất tri kỷ nhi thân ư tri kỷ. Ký đắc kỳ sở thân chi lộ, đương tư sở dĩ đồ báo chi lộ chi như hà? Thanh cần thận tam châm, tưởng Cừ Châu quân gia pháp giảng quán trung lai, khả vô đái ư miễn.

Dịch viết: Bất hằng kỳ đức hoặc thừa chi tu. Hằng chi vi ngôn thường dã. Cố quân tử dĩ hằng vi quý. Cấu năng thử hữu hằng chi hành, dĩ báo phi thường chi ân, tắc dư ư Cừ Châu quân dư hữu phận vinh đa hỹ. Nhi Cừ Châu quân ư tiền bối danh công, kỳ vi kế phương hoàng hỹ.

*Kim đương phát nhận, mậu duyệt lương thâm, tình phát vu ngôn,
nhi bất năng tận kế chi dĩ thi, liêu dụng chí tình vân nhĩ.*

*Minh thời đắc lộ khoái hồng mao,
Liễu khôn phân phù thuộc dự mao.
Thánh đức bao hàm doanh hải khoát;
Thần châu không chế ải vân cao.
Thừa ân hoạch tá lương hàn Thiệu;
Báo hiệu nghi sư thực vấn Cao.
Chỉ xích uy nhan hằng uy cần,
Thanh hoa thập giới tử kim bao.*

DỊCH NGHĨA:

TIỀN HÌNH BỘ HỮU THỊ LANG CỪ CHÂU HẦU NHẠM CHÚC
HIỆP TRẦN QUẢNG NAM (KÈM LỜI DẪN)

Quảng Nam đời Trần thuộc lộ Thăng Hoa, đặt ra chức An phủ để cai quản. Đến khoảng năm Hồng Đức, đổi lộ thành thừa tuyên, thành thừa tuyên Quảng Nam. Lúc đầu dùng chức Hiến sát để thay nhiệm vụ của An phủ sứ. Công tích làm quan của các bậc danh công tiền bối ở đất này không phải là ít. Tiếng hay việc tốt đã ghi trong sử sách. Nay gặp buổi thánh triều mở mang, đặc biệt kén chọn người giữ gìn điển chương, bác Cừ Châu là kẻ sĩ ở đất Hà Bắc đang mong thì đội ơn được lựa chọn ngay. Vì trước đây được chọn vào trong cung vào hạng á khanh, cũng liệt vào hàng quan giỏi. Từ ở Pháp tào mà được ra làm Tham trấn, sự gặp gỡ phi thường này từ xưa ít thấy.

Tôi và bác Cừ Châu là chỗ tâm giao cũ, từng biết ông là người phóng khoáng, khí chất khác thường. Giữa chừng ông gặp phải những điều trắc trở đau lòng, có lẽ trời xanh kia định thử thách để tác thành, nên mới có cơ duyên lạ kỳ và sự gặp gỡ lạ kỳ như thế. Kia như! Là kẻ sĩ thường kín đáo đối với những người không hiểu mình và cởi mở với những người biết mình. Đã đạt đến mức thân thiết trong nhà, thì phải nghĩ đến cách đền đáp thế nào đây? Phương châm: “Trong sạch, thận trọng, chuyên

cần,” nghĩ rằng bác Cừ Châu đã thuộc lòng gia pháp ấy, không phải đợi cố gắng mới có được!

Kinh Dịch có câu: Cái đức “bất hăng” có khi phải hổ thẹn. Nói đến cái “hằng” tức là “thường” vậy. Cho nên bậc quân tử quý trọng cái “hữu hằng,” nếu có thể giữ được cái “hữu hằng” để thi hành, đem báo đáp cái ơn phi thường, thì đối với bác Cừ Châu tôi đã được chia phần vinh hạnh nhiều rồi. Mà bác Cừ Châu đối với các bậc tiền bối nổi danh đã kế tục được hương thơm không nhỏ.

Nay đương lúc ra đi nhậm chức, rất vui với niềm vui của bạn, tình cảm phải nói ra bằng lời, nhưng cũng không thể nói hết được, nên tiếp đây làm bài thơ, tạm tỏ lòng mình mà thôi.

Thời sáng sửa, thuận nẻo, chim hồng nhẹ cánh,
 Chia ấn hỏ nơi doanh liễu, thuộc đáng tài ba.⁽¹⁾
 Đức Thánh thượng bao trùm cả vùng biển rộng;
 Đất thần châu khống chế miền cửa ải mây cao.⁽²⁾
 Thừa ơn được giúp rập việc bút mực như Thiệu Bá;⁽³⁾
 Báo đáp nên học cách hỏi kỹ tựa Cao Dao.⁽⁴⁾
 Luôn kính sợ như gần Thiên nhan trong gang tấc,
 Người thanh cao đoạt áo gấm dễ biết bao.

CHÚ THÍCH:

1.Ấn hỏ: Xưa vua sai tướng ra đốc quân ở ngoài, giao cho cái ấn hình con hổ, chia đôi ra, vua giữ một nửa, khi vua có mệnh lệnh phải đem nửa ấn hình con hổ chấp lại làm tin.

Doanh liễu: Chỉ nơi tướng mạc.

2.Cửa ải mây cao (ải vân cao), tức chỉ đèo Hải Vân.

3.Thiệu Bá: Tên một nhân vật trong bài thơ Cam đường trong *Kinh Thi*. Ông làm quan có nhiều chính tích tốt, được dân ca tụng.

4.Cao Dao: Là một ông quan có đức độ, được nói đến trong thiên Cao Dao mô ở *Kinh Thư*.

DỊCH THƠ:

*Gặp đời sáng sửa cánh hồng bay,
 Doanh liễu tin đưa, bậc có tài.*

*Thánh chúa đức uy trùm biển rộng;
Thần châu không chế ngắt đèo mây.
Tìn dùng Thiệu Bá mang ơn nặng;
Gắng sức Cao Dao báo đức dày.
Gân gũi tác gang luôn kính ái,
Thanh cao áo tía, cũng nơi này.*

Đỗ Thị Hảo

2. 賀刑部尚書某營宅

保釐兩度蒞升龍
甲第規恢舊鼎鍾
爽塏址原因素履
光明地本對重豐
玉欄接武饒桃李
瑤樹怡顏滿菊松
但就帡幪瞻夏屋
此中盛德在包容

PHIÊN ÂM:

HẠ HÌNH BỘ THƯỢNG THƯ MÔ DOANH TRẠCH

*Bảo lý lưỡng độ lý Thăng Long,
Giáp đệ quy khôi cựu đỉnh chung.
Sảng khái chỉ nguyên nhân tố lý;
Quang minh địa bản đối trùng phong.
Ngọc lan tiếp vũ nhiều đào lý;
Dao thụ di nhân mãn cúc tùng.*

*Dẫn tựu biên môn chiêm hạ ốc,
Thử trung thịnh đức tại bao dung.*

DỊCH NGHĨA:

MỪNG QUAN HÌNH BỘ THƯỢNG THƯ MỞ LÀM NHÀ

Hai phen giúp nước đóng ở Thăng Long,
Cửa nhà mở rộng vẫn theo nếp xưa.
Nền đất cao ráo nguyên làm trên nền cũ;⁽¹⁾
Thế đất sáng sủa vốn nhiều điều tốt lành.⁽²⁾
Nối gót dưới hiên ngọc, nhiều khách đào lý.⁽³⁾
Vui vẻ bên gốc đào, đầy lối cúc tùng.
Ngắm xem nhà lớn từ mái lợp,
Trong đó thịnh đức thấy bao trùm.

CHÚ TÍCH:

1.Nền xưa (tố Lý): Hào Sơ cửu, quẻ Lý, *Kinh Dịch* nói: “Tố lý vãng vô cữu,” tức dẫm lên chỗ cũ không mắc lỗi, ý nói làm nhà trên nền cũ thì tốt.

2.Tốt đẹp (trùng Phong): Ý nói, làm nhà gặp nhiều điều tốt đẹp như quẻ Phong nói trong *Kinh Dịch*.

3.Khách đào lý: Chỉ người hiền. Theo *Diễn phồn lộ*, hiền sĩ được tiến cử là “đào lý.” Đây có ý chúc tụng tiến cử được nhiều người hiền.

DỊCH THƠ:

*Hai phen giúp nước đến Thăng Long,
Nhà cửa khang trang nếp đỉnh chung.
Nền cũ tôn cao thêm tráng lệ;
Đất xưa sáng sủa thế khinh phong.
Người người tấp nập sân đào lý;
Vẻ ngọc tươi vui lối cúc tùng.
Mới ngắm bề ngoài dinh thự ấy,
Dường như thịnh đức đã bao trùm.*

Đỗ Thị Hào

3. 東某相識

我君本同郡
易地乃相識
我少年亨通
交遊遍槐棘
君爲江湖客
初來聞京國
彼此不相關
窮達異所職
粵我遭坎坷
棲身滄海側
既自際明時
馳驅在翰墨
君爲遯世人
走遍東西極
雲漢鴻冥冥
初心本避弋
自君登幕府
爲國出心力
我得聞君名
曾未接顏色
君不我來懂

我匪君往亟
 其所以然者
 關山客南北
 既自朝玉京
 異邦同洲域
 萬疊海雲飛
 千重山錦織
 故友半去歸
 索居獨遊息
 嚶嚶求友聲
 得君敘胸臆
 一見如故人
 心神契於默
 何必才子遊
 十部聯曹植
 何必端明友
 金蓮伴蘇軾
 仗夫遇知己
 濃淡豈人測
 傍邊或相笑
 鄙哉真巾幗
 呵呵我自知
 由豫大有得

PHIÊN ÂM:

GIẢN MỖ TƯƠNG THỨC

*Ngã quân bản đồng quận,
Dị địa nãi tương thức.
Ngã thiếu niên hanh thông,
Giao du biến hoè cửc.
Quân vi giang hồ khách,
Sơ lai văn kinh quốc.
Bỉ thử bất tương quan,
Cùng đạt dị sở chúc.
Việt ngã tao khảm kha,
Thê thân thương hải trắc.
Ký tự tế minh thời,
Trì khu tại hàn mặc.
Quân vi độn thế nhân,
Tẩu biến đông tây cực.
Vân Hán hồng minh minh,
Sơ tâm bản tịch dật.
Tự quân đăng mạc phủ,
Vi quốc xuất tâm lực.
Ngã đắc văn quân danh,
Tằng vị tiếp nhan sắc.
Quân bất ngã lai đồng,
Ngã phỉ quân vãng cực.
Kỳ sở dĩ nhiên giả,
Quan sơn khách nam bắc.
Ký tự triều ngọc kinh,
Dị bang đồng châu vực.
Vạn điệp hải vân phi,
Thiên trùng sơn cảm chúc.
Cố hữu bán khứ quy,*

*Sách cư độc du tức.
Anh anh cầu hữu thanh,
Đắc quân tự hung ức.
Nhất kiến như cố nhân,
Tâm thần khế ư mặc.
Hà tất tài tử du,
Thập bộ liên Tào Thực.
Hà tất đoan minh hữu,
Kim liên bạn Tô Thúc.
Trượng phu ngộ tri kỷ,
Nông đạm khởi nhân trắc.
Bàng biên hoặc tương tiểu,
Bỉ tai chân cân quắc.
Kha kha ngã tự tri,
Do dự đại hữu đắc.*

DỊCH NGHĨA:**GỬI NGƯỜI QUEN LÀ MỖ**

Tôi với bác vốn người cùng quận,
Địa vị đổi thay mới quen nhau.
Thời còn trẻ tôi đã hanh thông,
Giao du khắp những nơi gai góc.
Bác lại là khách chốn giang hồ,
Buổi đầu nổi tiếng khắp kinh đô.
Tôi và bác chẳng liên quan,
Cảnh cùng, ặt cũng khác.
Khi tôi gặp trắc trở,⁽¹⁾
Nơi góc bể nương thân.
Từ khi trời sáng sửa,
Lại cùng bút mực ruổi rong.
Bác là người trốn đời,

Đi cùng khắp tây đông.
Như chim hồng trên mây thắm,
Vốn để tránh người đuổi săn.
Từ khi bác vào phủ mạc,
Dốc tâm lực vì quốc gia.
Tôi mới được nghe danh bác,
Nhưng chưa từng giáp mặt.
Bác chẳng vội đến với tôi,
Tôi cũng không vội đến với bác.
Sở dĩ mà như thế,
Vì nam bắc cách trở quan san.
Từ khi về châu Ngọc Kinh,⁽²⁾
Khác bang nhưng cùng khu vực.
Vạn lớp mây biển bay,
Ngàn trùng núi gấm dệt.
Bạn cũ một nửa đã đi về,
Ở một mình khi chơi lúc nghỉ.
Ríu rít hỏi tìm bạn,
Gặp được bác giải tấm lòng.
Vừa gặp nhau mà như bạn cũ,
Trong lòng thâm bảo thật hợp nhau.
Hà tất phải chơi với tài tử,
Như Tào Thực bảy bước xong bài thơ.⁽³⁾
Hà tất phải kết bạn từ thuở trước,
Tựa Tô Thức làm bạn với sen vàng.⁽⁴⁾
Kẻ trượng phu gặp người tri kỷ,
Mặn nhạt người đời biết đâu mà lường.
Người xung quanh có kẻ cười chê,
Thật kém cỏi như phường khăn yếm.
Ha ha ta tự biết ta!
Tuy muộn mà sở đắc lại lớn!

CHÚ THÍCH:

1. Chỉ việc Ngô Thì Nhậm vì liên can đến vụ án năm Canh Tý, phải lánh ở vùng biển Thái Bình, năm 1872.

2. Ngọc kinh: Chỉ kinh đô Phú Xuân.

3. Tào Thục: Con Tào Tháo, có tài làm thơ, tương truyền sau bảy bước chân ông có thể làm được một bài thơ. Đây ý nói, hà tất phải kết giao với danh sĩ, với bạn mới quen này cũng đủ tâm giao.

4. Tô Thúc: Hiệu Đông Pha, một cư sĩ đời Tống, từng làm Binh Bộ Thượng thư, nổi tiếng văn chương, được thiên hạ ca tụng.

Sen vàng: Chỉ người con gái đẹp.

DỊCH THƠ:

*Tôi bác vốn cùng quận,
 Đổi chỗ mới thành quen.
 Tôi lúc trẻ hiển đạt,
 Bạn quyền quý khắp nơi.
 Bác là khách giang hải,
 Từng nổi tiếng kinh kỳ.
 Tôi, bác không quan hệ,
 Cùng, đạt khác nhau ghê.
 Khi tôi gặp trắc trở,
 Nương thân góc biển khơi.
 Từ gặp thời sáng sửa,
 Hàn mặc vốn quen nghề.
 Trốn đời bác từng trải,
 Khắp nam bắc đông tây.
 Chim hồng tránh săn bắt,
 Tung cánh tít cung mây.
 Từ khi lên tướng phủ,
 Vì nước bác ra tay.
 Tôi được nghe danh bác,
 Chưa gặp mặt trao lời.*

Tôi chưa vội gặp bác,
Bác chưa định tìm tôi.
Sở dĩ mà như thế,
Bắc Nam cách đôi nơi.
Khi về châu Ngọc Kinh,
Cùng nhau một đất trời.
Núi ngàn trùng gấm dệt,
Biển muôn lớp mây bay.
Bạn cũ nửa thừa vắng,
Một mình luống lẻ loi.
Chiêm chớp chim gọi đàn,
Được bác ngỏ niềm tây.
Mới gặp như bạn cũ,
Tâm tình khế hợp ngay.
Chẳng cần như Tào Thực,
Bảy bước trở thi tài.
Chẳng cần tìm bạn cũ,
Kim, Tô từ những ngày.
Trượng phu gặp tri kỷ,
Đằm thắm dễ ai hay.
Dẫu ai kia đằm tiếu,
Đàn bà cũng mặc thay.
Ha ha ta tự biết,
Tuy muộn lại hoá hay.

Đỗ Thị Hảo

4. 春旦誌喜 (二首)

其一喜添孫

節到服陽殷薦祖
慶流豐水篤生孫
誠忻繁衍昌宗姓

益仰滋培裕候昆
格應丁山開地軸
象徵亥日朗天門
好音報喜來樞府
春酒三盃酌滿樽

PHIÊN ÂM:

*XUÂN ĐÁN CHỈ HỖ (NHỊ THỦ)
KỲ NHẤT: HỖ THIÊM TÔN*

*Tiết đáo phục dương ân tiến tổ,
Khánh lưu phong thủy đốc sinh tôn.
Thành hân phồn diễn xương tông tính;
Ích ngưỡng tư bồi dụ hậu côn.
Cách ứng Đình sơn khai địa trục;
Tượng trưng Hội nhật lãng thiên môn.
Hảo âm báo hỷ lai khu phủ,
Xuân tửu tam bồi chúc mãn tôn.*

DỊCH NGHĨA:

BUỔI SỚM MÙA XUÂN GHI ĐIỀU MỪNG VUI (HAI BÀI)
BÀI 1: MỪNG THÊM CHÁU

Gặp tiết tháng giêng cúng tổ tiên,
Mừng sinh cháu, phúc chảy sông đầy.⁽¹⁾
Thật là vui, dòng dõi thêm đông đúc;
Nghĩa thấy đời sau càng được đắp bồi.
Kiểu ứng với núi Đình, mở ra gò đất,⁽²⁾
Mệnh hợp cung Hội, sáng sửa cửa trời.⁽³⁾
Tin lành báo hỷ tới nơi trưởng phủ,
Bèn rót thật đầy ba chén rượu xuân.

CHÚ THÍCH:

- 1.Sông đầy (phong thủy): Dùng chữ trong *Kinh Thi*, chỉ con cháu đông đúc.
- 2.Nguyên chú: Mộ tổ hướng Ngọ Đinh (tức hướng nam) nổi lên một cái gò như hương án.
- 3.Nguyên chú: Số tử vi của cháu mới sinh, bản mệnh thái dương ở cung Hợi là trăng sáng của trời.

DỊCH THƠ:

*Tết đến xuân về thờ cúng tổ,
Sinh thêm cháu nhỏ phúc gia tiên.
Mừng cho dòng dõi càng đông đúc;
Lại muốn cháu con mãi vững bền.
Đất kiểu hướng nam mô án đứng;
Số vừa cung Hợi, cổng trời lên.
Đưa vào trướng phủ tin vui ấy,
Chúc chén mừng xuân rượu rót đầy.*

Đỗ Thị Hảo

5.其二喜添歲

行庚五十有三歲
僚友皆呼爲老成
而我只徒旅進退
於時寔不關重輕
作詩度日句多拙
飲酒迎年樽少盈
但喜新春如童子
飽餐無術裨聖明

PHIÊN ÂM:

HỖ THIÊM TUẾ

Hành canh ngũ thập hữu tam tuế,
 Liêu hữu giai hô vi lão thành.
 Nhi ngã chỉ đồ lữ tiến thoái;
 Ư thời thực bất quan trọng khinh.
 Tác thi độ nhật cú đa chuyết;
 Ẩm tửu nghênh niên tôn thiếu doanh.
 Dẫn hỷ tân xuân như đồng tử,
 Bảo xan vô thuật tỳ thánh minh.

DỊCH NGHĨA:

MỪNG THÊM TUỔI

Tính ra, đã năm mươi ba tuổi,
 Bạn đồng liêu đều gọi bậc lão thành.
 Mà ta luống chỉ là khách trọ lui tới;
 Với đời, thực chẳng can gì đến việc trọng khinh.
 Làm thơ qua ngày, nhiều câu còn vụng;
 Uống rượu đón xuân, chén lại chưa đầy.
 Những mừng năm mới như đứa trẻ,
 Ăn no mà chẳng cách gì giúp thánh minh.

DỊCH THƠ:

Tính ra vừa đúng năm ba tuổi,
 Liêu thuộc đều tôn bậc lão thành.
 Đường khách những là lui với tới;
 Ở đời chẳng ngại trọng hay khinh.
 Đón xuân chuốc rượu chưa đầy chén;
 Cảm hứng làm thơ câu chữa tình.
 Chỉ biết mừng xuân như đứa trẻ,
 Bất tài chẳng thể giúp minh quân.

Đỗ Thị Hảo

6. 浪吟

待漏金熬不夜天
光明堂上燭高懸
棲巢樹鳥睡方穩
警柝時雞聲正喧
筆陣花飛難御甲
硯池柳動易生煙
委蛇欲學周卿士
卻慕姬公重仔肩

PHIÊN ÂM:

LÃNG NGÂM

*Đãi lậu kim ngao bất dạ thiên,
Quang Minh đường thượng chúc cao huyền.
Thê sào thụ diệu thuy phương ổn;
Cảnh tích thời kê thanh chính huyền.
Bút trận hoa phi nan ngự giáp;
Nghiễn trì liễu động dị sinh yên.
Ủy sà dục học Chu Khanh sĩ,
Khước mộ Cơ công trọng tử kiên.*

DỊCH NGHĨA:

NGÂM VANG

Trong nhà “đãi lậu” đèn đuốc tựa ban ngày,⁽¹⁾
Trên điện Quang Minh treo cao ngọn nến.
Trên cây, chim trong tổ đương yên giấc ngủ;

Trong chuồng, gà gáy rộn báo sang canh.
 Trận bút bay hoa, khó mặc áo giáp;
 Đằm nghiên liễu động, dễ bốc thành mây.
 Muốn học khanh sĩ nhà Chu tài lắt léo,
 Lại mộ gánh vác trọng trách cho Chu Cơ.⁽²⁾

CHÚ THÍCH:

1. Nhà dãi lậu: Chỗ quần thần châu trực giờ để vào châu.
2. Chu Cơ: Tức Chu Công, họ Cơ tên Đán, là một hiền thần nhà Chu, được tước phong ở đất Chu.

DỊCH THƠ:

*Trong nhà “Dãi lậu” sáng thâu đêm,
 Trên gác “Quang Minh” rực ánh đèn.
 Chim vẫn ngủ say cây tĩnh mịch;
 Gà vừa dáo dác báo canh tàn.
 Ao nghiên dằm liễu mây đường toả;
 Trận bút bay hoa giặc chữa yên.
 Ung dung muốn học Chu khanh sĩ,
 Lại mến ông Cơ tiếng còn truyền.*

Đỗ Thị Hảo

7.送兵部左奉議宜城侯奉使(並引)

茲者玉關啓鑰，台駕載旌，誼台啣命使燕，觀光上國。麟麟之雅嚮，彌揖賢光；續洋洋之和聲，式華建餞。卮言爲敬，郢韻併成。

才非常事業非常
 兩度皇華輒古良
 親近富春先得眷

名馳中夏久聞香
簡知五十八年帝
揮斥萬三千里疆
旌節回朝瓶協卜
黃扉印券更增光

PHIÊN ÂM:

TỔNG BINH BỘ TẢ PHỤNG NGHỊ NGHỊ THÀNH HẦU
PHỤNG SỬ (TÌNH DÂN)

*Từ giả ngọc quan khải thuộc, đài giá tái tinh, nghị đài hàm mệnh
sử Yên, quan quang Thượng quốc. Lân lân chi nhĩ hưởng, di áp hiên
quang; tục dương dương chi hoạ thanh, thức hoa vĩ tiền. Chi ngôn vi
kính, sinh vận tính thành.*

*Tài phi thường sự nghiệp phi thường,
Lưỡng độ hoàng hoa loát cổ lương.
Thân cận Phú Xuân tiên đắc quyển;
Danh tri Trung Hạ cứu văn hương.
Giản tri ngũ thập bát niên đế;
Huy xích vạn tam thiên lý cương.
Tinh tiết hồi triều bình hiệp bốc,
Hoàng phi ấn khoán cánh tăng quang.*

DỊCH NGHĨA:

TIỀN BINH BỘ TẢ PHỤNG NGHỊ NGHỊ THÀNH HẦU ĐI SỬ
(KÈM LỜI DẪN)

Nay cửa ải mở khoá, ông đem cờ tiết, vâng mệnh đi sứ Yên Kinh, thăm thú phong cảnh Thượng quốc. Xe sứ bon bon vang tiếng, ánh sáng trong lành bao trùm; tiếp đó tiếng hoạ rộn ràng, lời tiễn đưa rạng vẻ. Kính cẩn dâng lời, thành vãn thơ trao tặng.

Tài phi thường, sự nghiệp cũng phi thường,
 Hai lần đi sứ, vượt cả người hiền khi trước.
 Gần gũi Phú Xuân, sớm được vua yêu;⁽¹⁾
 Danh lừng Trung Hạ, thơm lâu nức tiếng.⁽²⁾
 Lược biết vua này năm mươi tám năm ở ngôi;⁽³⁾
 Phen này vùng vẫy một vạn ba ngàn dặm.
 Cờ sứ trở về triều, diềm lành hợp quẻ bói,
 Thêm rục rở khoán thư nơi gác vàng.⁽⁴⁾

CHÚ THÍCH:

- 1.Vua: Túc vua Quang Toản.
- 2.Trung Hạ: Chỉ đất Hoa Hạ, tức Trung Quốc.
- 3.Năm mươi tám năm ở ngôi: Vua Kiên Long ở ngôi được 60 năm (1736-1796), năm mươi tám năm, tức năm 1795.
- 4.Câu này ý nói công trạng đi sứ của ông sẽ được ghi trong khoán thư nơi gác vàng.

DỊCH THƠ:

*Sự nghiệp phi thường đức phi thường,
 Sứ hoa hai độ xứng hiền lương.
 Lấy lòng Hoa Hạ người khen ngợi;
 Gần gũi Phú Xuân vua mến thương.
 Cung khuyết Kiên Long từng giáp mặt;
 Biên cương ngàn dặm đất còn vương.
 Cờ sứ về triều nêu gương sáng;
 Công tích gác vàng rạng khoán chương.*

Đỗ Thị Hảo

8.送僚友遵番入覲之作

日升共慶晚年逢
 更迭臣勞肆覲中

千載明良重契合
一堂上下更情通
永貞正利坤行馬
賢德方儀漸進鴻
相得自多相照處
今秋月與去秋同

PHIÊN ÂM:

TỔNG LIÊU HỮU TUÂN PHAN NHẬP CẬN CHI TÁC

*Nhật thăng cộng khánh văn niên phùng,
Canh diệt thân lao tứ cận trung.
Thiên tải minh lương trùng khế hợp;
Nhất đường thượng hạ cánh tình thông.
Vinh trình chính lợi khôn hành mã;
Hiên đức phương nghi tiệm tiến hồng.
Tương đắc tự đa tương chiếu xứ,
Kim thu nguyệt dữ khứ thu đồng.*

DỊCH NGHĨA:

LÀM TIỀN BẠN ĐỒNG LIÊU ĐẾN PHIÊN VÀO CHẦU VUA

Mặt trời lên,⁽¹⁾ cùng chúc mừng, tuổi già gặp gỡ,
Bây tôi lần lượt vào triều cận nhà vua.
Vua sáng tôi hiền ngàn năm lại được hoà hợp;
Trên dưới một nhà càng thấu hiểu lẫn nhau.
Như quả Khôn⁽²⁾ ngựa phi đúng lúc, điềm lành có lợi;
Tựa quả Tiệm,⁽³⁾ chim hồng bay, dương hợp đức người hiền.
Cùng tự thấy bọn ta tâm đầu ý hợp,
Trăng thu năm nay giống như trăng thu năm trước.

CHÚ THÍCH:

1. Mặt trời lên: Thơ Thiên bảo, *Kinh Thi*: “Như nguyệt chi hằng, như nhật chi thăng” (Như mặt trăng thượng huyền, như mặt trời mới mọc), ý nói đời đang thịnh vượng.

2. Quả Khôn (*Kinh Dịch*): Tượng trưng cho đất.

3. Quả Tiệm (*Kinh Dịch*): Tượng trưng cho nước.

DỊCH THƠ:

*Tuổi già ta chúc mặt trời lên,
Chầu cận lần này bác tới phiên.
Vua sáng tôi hiền muôn thuở hợp;
Một nhà trên dưới vững niềm tin.
Quả Khôn ngựa ruổi điềm trình lợi;
Quả Tiệm hồng bay hưởng đức hiền.
Vốn đã tâm đầu vừa hợp ý,
Thu này trăng vẫn sáng bên hiên.*

Đỗ Thị Hảo

9. 陸地蓮 (並引)

丁巳端陽後五日，庭前左側，牡丹樹傍，忽生青蓮一本三莖，葉如青錢，嬌嫩可愛。此處瓦礫錯雜，余使灌園者，移植盆中，便以泥水滋潤云。因賦一律，以誌其瑞。

素質生來不染泥
果然陸地現玻璃
涌庭月佛開菱鏡
臨牖雲僊擲羽霓

節對蒼松凌雪嶺
道同翠草印寒溪
化工有意添培植
沼上清光一色齊

PHIÊM ÂM:

LỤC ĐỊA LIÊN (TỊNH DÂN)

*Đình Ty Đoan Dương hậu ngũ nhật, đình tiền tả trúc, mẫu đơn thụ
bàng, hốt sinh thanh liên nhất bản, tam kính, diệp như thanh tiên, kiều
nộn khả ái. Thử xứ ngoã lịch thố tạp, dư sử hoài viên giả, di thực bồn
trung, cánh dĩ nê thủy tư nhuận chi. Nhân phú nhất luật, dĩ trí kỳ thủy.*

*Tố chất sinh lai bất nhiễm nê,
Quả nhiên lục địa hiện pha lê.
Dũng đình nguyệt Phật khai lăng kính;
Lâm dũ vân Tiên trịch vũ nghệ.
Tiết đối thương tùng lãng tuyết lĩnh;
Đạo đồng thủy thảo ấn hàn khe.
Hoá công hữu ý thêm bồi thực,
Chiếu thượng thanh quang nhất sắc tề.*

DỊCH NGHĨA:

CÂY SEN CẠN (KÈM LỜI DẪN)

Năm Đinh Ty (1797), sau tết Đoan Dương⁽¹⁾ năm ngày, phía trước sân bên trái, cạnh cây mẫu đơn, bỗng mọc lên cây hoa một gốc ba nhánh, lá như đồng tiền, mỏng mỏng trông thật đáng yêu. Nơi đó sỏi ngói lẫn lộn, ta bèn sai người làm vườn đem cây sen trồng vào trong chậu, rồi lấy nước bùn tưới cho nó. Nhân làm một bài thơ để ghi lại điềm lành này.

*Bản chất sinh ra vốn không nhuốm bùn,
Rõ ràng ở trên cạn hiện ra lung linh.
Như Phật cung trắng nhô trên sân, mở ra lăng kính.⁽²⁾*

Tựa Tiên trên mây nhòm cửa sổ, ném áo vũ nghệ.⁽³⁾
 Tiết sánh tùng xanh, vượt lên núi tuyết;
 Đạo ngang cỏ biếc, in dấu khe sâu.
 Hoá công có ý xối vun bồi đắp,
 Trên bờ ao toả ánh sáng trong một màu.

CHÚ THÍCH:

1. Tết Đoan Dương: Tết mùng 5 tháng 5 âm lịch.
2. Phật cung trắng, ý nói bông sen là tượng trưng cho nhà Phật, nó biến hoá vô thường, sắc mà không, không mà sắc.
3. Áo vũ nghệ: Áo các vũ nữ mặc để múa điệu “nghê thường” do Đường Minh Hoàng làm ra, xuất xứ từ chữ “vũ y nghệ thường.”

DỊCH THƠ:

*Vốn chất sinh ra bùn chẳng nhuộm,
 Rành rành trên cạn tựa pha lê.
 Phật bà cửa nguyệt khai lăng kính;
 Tiên nữ tầng mây ném vũ nghệ.
 Sánh với tùng xanh trên đỉnh núi;
 Bạn cùng cỏ biếc dưới sườn khe.
 Hoá công sao khéo lo vun đắp,
 Toả sáng trên bờ lánh lánh ghê!*

Đỗ Thị Hảo

10. 並頭蓮 (並引)

其月望前一日，沼中蓮生並頭花一本，在綠葉叢中。茶童採蓮見而異之，採來以獻。予恨惜久之，既而猛省，此花若不經攀折，自開自落，誰知之者！意花神亦有意於呈光乎？續賦一章：

團團翠蓋出丁洲

百瓣銀花茁並頭
偕老夫妻簪白髮
連芳兄弟萃煙樓
萬殊一本徵玄理
合璧連珠應吉符
不值茶童攀採早
誰媒僊偶伴英遊

PHIÊN ÂM:

TỊNH ĐẦU LIÊN (TỊNH DẦN)

Kỳ nguyệt vọng tiền nhất nhật, chiếu trung liên sinh tịnh đầu hoa nhất bản, tại lục diệp tùng trung. Trà đồng thái liên kiến nhi dị chi, thái lai dĩ hiển. Dư hận tích cửu chi, ký nhi mãnh tĩnh, thử hoa nhược bất kinh phàn triết, tự khai tự lạc, thủy tri chi giả, ý hoa thần diệc hữu ý ư trình quang hồ! Tục phú nhất chương:

*Đoàn đoàn thúy cái xuất đình châu,
Bách biện ngân hoa choát tịnh đầu.
Giai lão phu thê tâm bạch phát;
Liên phương huynh đệ tuy yên lâu.
Vạn thù nhất bản trưng huyền lý;
Hợp bích liên chu ứng cát phù.
Bất trị trà đồng phan thái tảo,
Thủy môi tiên ngẫu bạn anh du.*

DỊCH NGHĨA:

BÔNG SEN SINH ĐÔI (KÈM LỜI DẪN)

Trước hôm rằm một ngày, trong đầm có một gốc sen nở ra hai bông hoa cùng một cuống, trong đám lá xanh rờn. Đứa trà đồng đi hái sen thấy thế lấy làm lạ, hái đem về dâng cho ta. Ta hồi tiếc hồi lâu, rồi chợt tỉnh

ngộ: Đoá hoa này nếu không được hái, thì rồi cũng tự nở tự tàn, có ai biết đâu! Có lẽ rằng thần hoa hữu ý muốn phô bày vẻ vẻ sáng của mình chẳng? Tiếp đây làm một bài thơ:

Tròn như chiếc lọng xanh mọc trên vũng,
 Từ một cuống trăm cánh hoa bạc trở ra.
 Như vợ chồng cùng nhau sống đến đầu bạc;
 Tựa anh em hoà thuận ở chung lầu cao.
 Chung gốc nhưng khác nhau, chứng tỏ lẽ huyền diệu;
 Hợp thành chuỗi ngọc bích, ứng điềm tốt lành.⁽¹⁾
 Nếu không gặp trà đồng sớm hái về,
 Thì ai mai mối cho cặp tiên này làm bạn với ta.

CHÚ THÍCH:

1. Chuỗi ngọc bích (hợp bích liên châu): Chữ ở Luật lịch chí, *Hán thư*: “Nhật nguyệt như hợp bích, ngũ tinh như liên châu,” nghĩa là: Đêm nguyên tiêu mặt trời mặt trăng đều mọc như ghép đôi ngọc bích, ngũ hành tinh đều như hạt châu. Ý nói điềm tốt lành.

DỊCH THƠ:

*Tán tía tròn tròn ngoài bãi xa,
 Sánh vai cùng mọc trắng gần hoa.
 Như đôi chồng vợ cùng trăm tuổi;
 Tựa cặp anh em sống một nhà.
 “Ngọc ghép châu liên” điềm tốt đẹp;
 Gốc chung nhánh khác lẽ sâu xa.
 Trà đồng ý hẳn tay mai mối,
 Để cặp tiên này đến với ta.*

Đỗ Thị Hảo

11. 禪院顯靈恭記

(前夕設供延壽壇，在竹林禪院第一祖三祖，神牌前香爐相化)。

黃衣聖佛燭臣心
五夜騰空賜鑒臨
帝座雲高開碧洞
祖燈月朗燦黃金
御香降格懸弧旦
清夢先符定宴陰
二十四聲憑啓發
萬年寶範貴禪林

PHIÊN ÂM:

THIÊN VIỆN HIỂN LINH CUNG KÝ

(Tiền tịch thiết cung Diên Thọ đàn, tại Trúc Lâm thiền viện Đệ nhất tổ tam tổ, thần bài tiền hương lô tương hoá).

*Hoàng y Thánh Phật chúc thân tâm,
Ngũ dạ đằng không tứ giám lâm.
Đế toạ vân cao khai bích động;
Tổ đăng nguyệt lâm xán hoàng kim.
Ngự hương giáng cách huyền hồ đán;
Thanh mộng tiên phù định yển âm.
Nhị thập tứ thanh bằng khải phát,
Vạn niên bảo phạm bí thiên lâm.*

DỊCH NGHĨA:

KÍNH CẢN GHI LẠI SỰ HIỂN LINH Ở THIÊN VIỆN

(Đêm hôm trước làm lễ cúng bài vị của Đệ nhất tổ và Đệ tam tổ ở đàn Diên Thọ tại Trúc Lâm thiền viện, cả hai bát hương đều bốc cháy).

*Soi sáng lòng bề tôi, áo vàng Thần Phật,
Bay lên không chứng giám suốt năm canh.*

Đế toạ⁽¹⁾ trên mây cao, mở ra động biếc;
 Ngọn đèn Tổ như trắng sáng, rạng rỡ ánh vàng.
 Hương thơm toả xuống, vào buổi sớm treo cung;
 Hợp với giấc mộng thanh, yên vui trong đêm mát.
 Hai mươi bốn thanh nhờ đó mở ra.⁽²⁾
 Làm đẹp rừng thiên, ngàn năm mẫu mực.

CHÚ THÍCH:

1. Đế toạ: Nơi ở của Đệ nhất tổ Trần Nhân Tông.
2. Hai mươi bốn thanh: Tức cuốn *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*, do Ngô Thì Nhâm làm ra có 24 thanh.

DỊCH THƠ:

*Áo vàng thân Phật sáng lòng tôi,
 Đêm vắng bay lên chứng giám rồi.
 Đế toạ trên mây lâu biếc mở;
 Tổ đăng nguyệt sáng ánh vàng soi.
 Hương thơm giáng xuống ban mai tỏ;
 Mộng đẹp báo về buổi sớm vui.
 Hai chục thanh dư thêm rộng mở,
 Muôn năm mẫu mực trúc lâm noi.*

Lâm Giang

12. 丙辰嘉平望後夢見先公恭記

和風昨夜報春梅

拜見慈親白玉階

玄袞輝煌王者服

香肌芳馥上僊來

金言賜獎溫容盎

銀錠均恩蔭澤該
生旺繁昌徵火發
仁墳福祿在名魁

PHIÊN ÂM:

*BÍNH THÌN GIA BÌNH VỌNG HẬU MỘNG KIẾN TIÊN CÔNG
CUNG KÝ*

*Hoà phong tạc dạ báo xuân mai,
Bái kiến từ thân bạch ngọc giai.
Huyền cốn huy hoàng vương giả phục;
Hương cơ phương phúc thượng tiên lai.
Kim ngôn tử tưởng ôn dung áng;
Ngân đỉnh quân ân ấm trạch cai.
Sinh vượng phồn xương trưng hoả phát,
Nhân phần phúc lộc tại danh khôi.*

DỊCH NGHĨA:

**NĂM BÍNH THÌN (1796) SAU NGÀY RẼM THÁNG CHẠP⁽¹⁾
MỘNG GẶP CHA, KÍNH CẦN GHI LẠI**

*Đêm qua gió mát, mai báo tin xuân,
Bên thêm bạch ngọc, bái kiến từ thân.
Trang phục vương giả, áo cốn đen rực rỡ;
Từ cõi tiên về, da thịt nức hương.
Ấm áp khoan thai, lời vàng khen ngợi;
Ôn được chỗ che, đỉnh bạc ban cho.
Đông đúc cháu con, thịnh vượng như lửa bốc,
Phúc lộc tại khoa danh, nhờ ở Nhân phần.⁽²⁾*

CHÚ THÍCH:

1. Ở đây ý nói, thân phụ tác giả được vua Quang Trung phong Đại Vương phụ thân.

2. Nhân phần: Tên phần mộ Ngô Thì Sĩ.

DỊCH THƠ:

Gió xuân đêm trước nhẩn tin mai,
 Mơ gặp từ thân trước thêm ngoài.
 Áo cổn huy hoàng ơn thánh chúa;
 Thịt da thơm phúc nức hương trời.
 Lời vàng dạy bảo ân cần thế;
 Châu ngọc ban khen phúc lộc dài.
 Phát đạt vườn cao như lửa cháy,
 Rạng danh khoa bảng bởi ngôi này.

Đỗ Thị Hảo

13. 和工部武灝澤詠蓮元韻 (四首)

其一

戰酣詩甲汗金葉
 準擬弓橐馬塵帖
 騷壇杜帥真豪雄
 詩路繼開橋繼疊
 無過揖遜酒三盃
 休辦黃州上中峽
 蓮英登自亭前池
 爲代蓮神賀蓮捷

PHIÊN ÂM:

HOẠ CÔNG BỘ VŨ HẠO TRẠCH VỊNH LIÊN NGUYÊN VẬN (TỨ THỦ)
 KỲ NHẤT

Chiến hàm thi giáp ô kim diệp,
 Chuẩn nghĩ cung cao mã trần thiếp.

*Tao Đàn Đỗ suý chân hào hùng,
Thi lộ kế khai kiêu kế điệp.
Vô qua ấp tổn tửu tam bôi,
Hưu biện Hoàng Châu thượng trung hiệp.
Liên anh đẳng tự đình tiền tri,
Vi đại liên thân hạ liên tiếp.*

DỊCH NGHĨA:

HOÀ NGUYÊN VẬN BÀI THƠ VINH SEN CỦA QUAN BỘ CÔNG
VŨ HẠO TRẠCH (BỐN BÀI)
BÀI 1

*Say đánh trận thơ, làm bắn lá vàng,
Cung đã trong bao, vó câu sạch bụi.
Phó suý Tao Đàn họ Đỗ thật hào hùng,⁽¹⁾
Đường thơ mở ra, câu thơ tiếp nối.
Chẳng qua khiêm tốn, ba chén rượu mời nhau,⁽²⁾
Chớ bàn đến Hoàng Châu, leo trong khe núi.
Mầm sen mọc lên trên ao trước đình,
Để thấy thân sen mừng sen thắng trận.*

CHÚ THÍCH:

1.Họ Đỗ: Chỉ Đỗ Nhuận là Phó nguyên suý trong Hội Tao Đàn do Lê Thánh Tông lập ra.

2.Ba chén rượu: Lấy chữ trong câu thơ của Thiệu Tử:

*Đường Nghiêu ấp tổn tam bôi tửu,
Thang vũ chinh Chu nhất cục kỳ.*

(Nghiêu Thuấn nhường ngôi cho nhau như mời nhau ba chén rượu,
Thang Vũ diệt Chu tựa đánh một ván cờ).
Ý nói việc làm nhanh chóng dễ dàng.

14. 其二

投機不必題紅葉
得趣金蓮隨地帖

閒庭晝永揭簾鵑
 窺見閒雲千萬疊
 幽情寄向採蓮俘
 滕似乘舟泛巫峽
 玉韻時聞流水聲
 戰退炎烝報泥捷

PHIÊN ÂM:

KỲ NHỊ

Đầu cơ bát tất đề hồng điệp,
 Đắc thú kim liên tùy địa thiếp.
 Nhàn đình chú vĩnh yết liêm quyền,
 Khuy kiến nhàn vân thiên vạn điệp.
 U tình ký hướng thái liên phù,
 Đằng tự thừa chu phiếm Vu Hiệp.
 Ngọc vận thời văn lưu thủy tạnh,
 Chiến thoái viêm chưng báo nê tiệp.

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Hợp ý nhau hà tất phải nhờ lá thắm,⁽¹⁾
 Sen vàng đắc thú theo đất mà lên.
 Nhà vắng ngày dài, vén dèm quyền,
 Ghé thấy mây lành ngàn vạn lớp.
 Khối u tình gửi gắm vào người hái sen,
 Vượt lên tựa cưỡi thuyền trôi trên Vu Hiệp.
 Luôn nghe vãn ngọc như tiếng nước reo,
 Đầy lúi nóng bức báo tin thắng trận.

CHÚ TÍCH:

1. Lá thắm: Thuần Vu Hựu có câu: “Ngự câu đề hồng điệp” (Mượn lá thắm thả theo dòng để báo tin ra ngoài).

DỊCH THƠ:

*Hiếu nhau hà tất nhờ lá thắm?
Vui thấy sen vàng theo đất bám.
Nhà vắng ngày dài vén rèm lên,
Ngó xem mây hợp nhiều ngàn vạn.
Tình ta gửi vào người hái sen,
Bay bổng như thuyền đang vượt cạn.
Vân ngọc thường nghe tiếng nước reo,
Tan đi oi bức tin thắng trận.*

Lâm Giang

15. 其三

不會衣布編荷葉
滿地金蛟青錦帖
同是翱翔廊廟人
閒情偏向詩樓疊
卻笑病來詩腹枯
慢掉扁舟馬當峽
豈敢披襟蘇子瞻
讓公三箭天山捷

PHIÊN ÂM:

KỲ TAM

*Bất hội y bố biên hà điệp,
Mãn địa kim giao thanh cảm thiếp.*

*Đồng thị cao tường lang miếu nhân,
 Nhân tình thiên hướng thi lâu điệp.
 Khước tiểu bệnh lai thi phúc khô,
 Mạn trạo biển chu Mã Đường hiệp.
 Khởi cảm phi khâm Tô Tử Chiêm,
 Nhượng công tam tiến Thiên Sơn tiếp.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 3

*Không mặc áo vải bện bằng lá sen,⁽¹⁾
 Gấm xanh cuộn như rắn vàng đầy đất.
 Đều là người chốn miếu đường ngao du;
 Khi nhàn rồi đến lâu thơ ngâm vịnh.
 Mắc bệnh lòng cạn thơ, thật nực cười;
 Chèo con thuyền nhỏ ở khe Mã Đường.⁽²⁾
 Dâu dám phanh áo ngâm thơ như Tô Tử Chiêm,
 Xin nhường ông “ba mũi tên thắng trận ở Thiên Sơn.”⁽³⁾*

CHÚ THÍCH:

1. Vải bện bằng lá sen: Ý nói đi ở ẩn.

2. Mã Đường hiệp: Tức núi Mã Đường ở đông bắc huyện Bành Trạch, tỉnh Giang Tây, núi thoải xuống sông Trường Giang, tạo thành một hẻm rất hiểm trở. Ở đây chỉ đi ở ẩn.

3. Ba mũi tên: Truyện Tiết Nhâm Quý chỉ bắn ba mũi tên đã thắng trận trên núi Thiên Sơn. Ở đây dùng để chỉ tài làm thơ nhanh.

DỊCH THƠ:

*Không bận áo bện lá sen thắm,
 Gấm vóc trắng vàng đầy đất bám.
 Đều người lặn lội quan trường lên.
 Khi rồi lâu thơ ngâm ngàn vạn,
 Ốm yếu tứ thơ thật tức cười,
 Thuyền nhỏ buông chèo trong khe cạn.*

*Dám đâu học theo Tô Tử Chiêm,
Nhường ông “ba mũi tên thẳng trận.”*

Lâm Giang

16. 其 四

珠璣雨滴青蓮葉
又見珠璣題滿帖
舍人撐自中堂來
道是北斗雙蓮疊
乃烹蓮茶歌蓮章
字字香煙到三峽
蓮珠驚擲沼中聲
詩陣莫京詩將捷

PHIÊN ÂM:

KỲ TƯ

*Châu cơ vũ trích thanh liên diệp,
Hựu kiến châu cơ đề mẫn thiếp.
Xá nhân sanh tự trung đường lai,
Đạo thị Bắc Đẩu song liên điệp.
Nãi phan liên trà ca liên chương,
Tự tự hương yên đáo tam hiệp.
Liên châu kinh trích chiếu trung thanh,
Thi trận mạc kinh thi tướng tiệp.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 4

Mưa hạt châu nhỏ xuống lá sen xanh,
Lại thấy ngọc châu viết đầy trên thiếp.

Người hầu đem từ nhà trong ra,
 Nói là hai bông sen trên tầng Bắc Đẩu.
 Bèn pha trà sen, ca bài hái sen,
 Chữ chữ khói thơm đưa đến Tam Hiệp.
 Hạt châu trên sen giạt mình rơi xuống ao thành tiếng,
 Trận thơ này ai dám tranh phần thắng với tướng thơ.

DỊCH THƠ:

*Hạt châu nhỏ xuống lá xanh thắm,
 Lại thấy hạt châu đầy thiếp bám.
 Người hầu đem từ dưới nhà lên,
 Hai bông sen tìm trong ngàn vạn.
 Ca bài hái sen, pha trà sen,
 Từng chữ khói thơm đưa vượt cạn,
 Hạt châu giạt mình rớt xuống ao,
 Ai dám tranh phần với thi trận.*

Lâm Giang

17. 錢奉議宜城侯北使回朝和元韻

周原兩度足觀風
 傑出皇華冠蓋中
 良有雄文驚漢斗
 大君壽杖卓魚鴻
 波恬春海忠帆穩
 雲霽橫山直道通
 笑我老來詩思澀
 到懷君處莫形容

PHIÊN ÂM:

*TIỀN PHỤNG NGHỊ NGHỊ THÀNH HẦU BẮC SỨ HỒI TRIỀU
HOẠ NGUYỄN VẬN*

*Chu nguyên lương độ túc quan phong,
Kiệt xuất hoàng hoa quán cái trung.
Lương hữu hùng văn kinh Hán Đẩu;
Đại quân thọ trượng trác Ngư Hồng.
Ba diêm xuân hải trung phàm ổn;
Vân tể Hoàn Sơn trực đạo thông.
Tiểu ngã lão lai thi tứ sấp,
Đáo hoài quân xứ mặc hình dung.*

DỊCH NGHĨA:

HOẠ NGUYỄN VẬN BÀI
TIỀN PHỤNG NGHỊ NGHỊ THÀNH HẦU⁽¹⁾ ĐI SỨ TRỞ VỀ

Hai phen đi sứ thấy đủ nền phong hoá,
Là bậc kiệt xuất trong hàng mũ lọng sứ thần.
Có áng hùng văn kinh hoàng Đẩu, Hán;
Gậy thọ của ông hơn hẳn Ngư, Hồng.⁽²⁾
Biển xuân sóng lặng, vững buồm trung tín;
Hoành Sơn mây tạnh, thẳng đường ruổi giông.
Nực cười ta già rồi, tứ thơ cần cỗi,
Đến việc nhớ ông mà chẳng thể hình dung.

CHÚ THÍCH:

1.Nghị Thành hầu: Túc Nguyễn Đễ, ra làm quan với nhà Tây Sơn năm 1790, được cử làm phó sứ sang nhà Thanh năm 1795-1796.

2.Ngư, Hồng: Túc Song Ngư, Hồng Lĩnh, thuộc tỉnh Nghệ An ngày nay.

DỊCH THƠ:

*Hai phen đi sứ thấy thuần phong,
Kiệt xuất sứ thần thấy ở ông.
Hùng tráng văn tài kinh Hán Đẩu;*

Lớn thay gậy thợ vượt Ngư Hồng.
 Biển xuân gió lặng, bướm trung tín;
 Núi chắn mây quang, đường ruồi giông.
 Già cả ta đây thi tứ kém,
 Nhớ ông mà chẳng thể hình dung.

Lâm Giang

18. 乚 筆 (二首)

其 一

坤方已踐空空地
 兌澤須探疊疊天
 閱境幾曾經坎坎
 躍淵何用戒乾乾
 西宮錫馬徵睽遇
 北渚儀鴻視履旋
 聖代貴成今日事
 虎圍畜懿屬耆年

PHIÊN ÂM:

KÊ BÚT (NHỊ THỦ)
 KỲ NHẤT

Khôn phương dĩ tiến không không địa,
 Đoài trạch tu thám vĩ vĩ thiên.
 Duyệt cảnh kỷ tăng kinh khảm khảm;
 Dược uyên hà dụng giới kiên kiên.
 Tây cung tích mã trưng khuê ngộ;

*Bắc chữ nghi hồng thị lý tuyên.
Thánh đại bí thành kim nhật sự,
Hổ vi súc ý thuộc kỳ niên.*

DỊCH NGHĨA:

BÓI BÚT⁽¹⁾ (HAI BÀI)

BÀI 1

Được quẻ Khôn⁽²⁾ đã và đang bước vào mảnh đất không,
Nên thăm dò đầm Tây,⁽³⁾ dưới bầu trời không một mồi.
Xem xét gia cảnh, đã mấy phen rỗng không;⁽⁴⁾
Vượt vực sâu, há cần răn điều can đảm?⁽⁵⁾
Ban ngựa ở cung tây, hỏi ra trái⁽⁶⁾ với sự gặp gỡ.
Chim hồng nơi bến bắc, thấy đã quay lại gót hài.⁽⁷⁾
Công việc hôm nay do đời vua thánh tạo dựng,
Nhốt hổ để nuôi, cần sự mềm mỏng ở ông già.

CHÚ THÍCH:

1. Bói bút: Có lẽ đây là hình thức bói chữ viết. Người cần bói viết một chữ bất kỳ, người xem bói dựa vào nét bút, vận dụng vào *Kinh Dịch* mà bói. Chính vì vậy, ở mỗi câu thơ đều có tên một quẻ bói, như câu 1 có quẻ Khôn, câu 2 có quẻ Đoài, câu 3 có quẻ Khảm v.v... Trong từng câu thơ đều có nghĩa bóng và nghĩa thực, rất khó hiểu, nên ở đây chỉ xin dịch nghĩa thực.

2. Được quẻ Khôn: Tức bói được quẻ Khôn, tương trưng cho đất, hoặc người phụ nữ...

3. Đầm tây (Đoài trạch): “Tây” cũng chính là tên của quẻ Đoài, chỉ hướng tây...

4. Rỗng không (Khảm khảm): Khảm tên quẻ, đứng ở vị trí số 2 trong bát quái.

5. Can đảm (Kiên kiên): Kiên tên quẻ, đứng ở vị trí thứ nhất trong bát quái.

6. Trái (Quỳ): Quỳ tên quẻ, cũng có nghĩa là trái lìa.

7. Gót hài (Lý): Lý tên quẻ, cũng có nghĩa là dẫm đạp.

19. 其二

履吉何憂虎
 豐章早躍鱣
 位永耆三四
 行行路百千
 花磚書早報
 柳驛信先傳
 日中宜易象
 何必待流年

PHIÊN ÂM:

KỶ NHỊ

Đỗ bì nghi vy liễu,
 Mỹ tiếp vọng do xuyên.
 Lý cát hà ưu hồ;
 Phong chương tảo được chiêm.
 Vy thủy kỳ tam tứ;
 Hành hành lộ bách thiên.
 Hoa chuyên thư tảo báo;
 Liễu dịch tín tiên truyền.
 Nhật trung nghi dịch tượng,
 Hà tất đãi lưu niên.

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Da bụng ngờ chưa đủ,
Mắt nhìn cũng thấu qua.
Được quẻ Lý tốt lành, lo gì gặp hổ;
Gặp quẻ Phong rạng rỡ, cá sớm vượt qua.
Trái vị trí, ông già ba bốn cụ;
Việc đi lại, có trăm ngàn đường.
Quán hoa, có thư báo đến sớm;
Trạm liêu, trước đã truyền tin.
Trong ngày nên dịch tượng,
Hà tất phải đợi tới một năm.

20. 中秋石室懷古

覺皇寤語半千年
心事依稀在簡編
佛聖出身誰見得
皇王遁世豈其然
月無事見長圓月
天有秋瞻不老天
二十四聲藏石室
鏡光應照竹林禪

PHIÊN ÂM:

TRUNG THU THẠCH THẤT^(A) HOÀI CỔ

*Giác Hoàng Ngộ ngữ bán thiên niên,
Tâm sự y hy tại giản biên.*

*Phật thánh xuất thân thủy kiến đắc;
 Hoàng vương độn thế khởi kỳ nhiên.
 Nguyệt vô sự kiến trường viên nguyệt;
 Thiên hữu thu chiêm bất lão thiên.
 Nhị thập tứ thanh tàng Thạch Thất,
 Kính quang ứng chiếu Trúc Lâm thiên.*

DỊCH NGHĨA:

TRUNG THU Ở THẠCH THẤT^(A) NHỚ CHUYỆN XƯA

Nhà Ngộ ngữ của Giác Hoàng⁽¹⁾ đã năm trăm năm,^(B)
 Tâm sự của Người dường như còn ghi trong sử sách.
 Bạc Phật thánh xuất thân, ai thấy được;
 Đấng Hoàng vương trốn đời, há vậy sao?^(C)
 Trăng vô sự, thấy trăng tròn mãi;⁽²⁾
 Trời có thu, thấy trời chẳng già.⁽³⁾
 Hai mươi bốn thanh chứa trong Thạch Thất,
 Trăng sáng nên chiếu thiên viện Trúc Lâm.

NGUYÊN CHÚ:

A.Nhà ta ở thành Thăng Long, em ta là Đông Hiên xây một ngôi nhà bằng đá làm chỗ nghỉ ngơi, đặt tên là Thạch Thất.

B.Khi vua Trần Nhân Tông xuất gia có xây Thạch Thất Ngộ Ngữ viện ở bên cạnh chùa Trúc Lâm.

C.Ý nói vua lúc vào cửa thiền không phải là trốn đời thật.

CHÚ THÍCH:

1.Giác Hoàng: Tức vua Trần Nhân Tông.

2+3.Hai câu này lấy chữ trong bài “Quá Thiên Trường hành cung” của vua Trần Nhân Tông làm sau khi đánh thắng quân Nguyên:

*Nguyệt vô sự chiếu nhân vô sự,
 Thủy hữu thu hàm thiên hữu thu.
 (Trăng vô sự chiếu người vô sự,
 Nước mùa thu ngậm bầu trời thu).*

21. 書示長兒

千里家情注念深
扶搖倦翼切還林
進修勉要勤兒職
繼述當思稱父心
金菊不凋寧晚發
神龍莫測在長吟
百年書澤方弘遠
世業常昭世德音

PHIÊN ÂM:

THƯ THỊ TRƯỞNG NHI

*Thiên lý gia tình chú niệm thâm,
Phù dao quyện dực thiết hoàn lâm.
Tiến tu miễn yếu cần nhi chức;
Kế thuật đương tư xứng phụ tâm.
Kim cúc bất điều ninh vãn phát;
Thần long mạc trắc tại trường ngâm.
Bách niên thư trạch phương hoàng viễn,
Thế nghiệp thường chiêu thế đức âm.*

DỊCH NGHĨA:

VIẾT RĂN CON TRƯỞNG

Nhà xa ngàn dặm, lòng rất nhớ mong,
Nhảy bay mỗi cánh nay muốn trở về rừng.
Phận làm con phải chăm chỉ, gắng tiến bước;

Xúng với lòng cha, lo lắng nỗi nghiệp nhà.
 Cúc vàng chưa tàn, nên hoa còn nở muộn;
 Rồng thần chưa thể lường khi nó ngâm dài.
 Trăm năm ơn đèn sách, đường còn xa rộng,
 Nghiệp nhà luôn sáng, đức âm đời đời.

DỊCH THƠ:

*Muôn dặm quê nhà bao nhớ mong,
 Nhảy bay mỗi cánh muốn về rừng.
 Rèn tài con phải luôn bền chí;
 Nỗi nghiệp cha mong được thoả lòng.
 Hoa cúc lâu tàn nên nở muộn;
 Rồng thiêng gấm rú chẳng thể lường.
 Trăm năm phúc ếm đường xa rộng,
 Nghiệp cũ đời đời rạng tỏ tông.*

Đỗ Thị Hảo

22. 書示弟侄

孝恭錫類本來家
 弟侄聯芳注望多
 好把壁圭勤切琢
 休將歲月浪蹉跎
 學須寔踐無華飭
 心要常收莫放過
 槐桂敷榮綿世蔭
 怡顏老我盼庭柯

PHIÊN ÂM:

THƯ THỊ ĐỆ DIỆT

*Hiếu cung tích loại bản lai gia,
Đệ diệt liên phương chú vọng đa.
Hảo bả Bích Khuê cần thiết trác;
Hữu tương tuế nguyệt lãng sa đà.
Học tu thực tiễn vô hoa sức;
Tâm yếu thường thu mặc phóng qua.
Hoè quế phô vinh miên thế ấm;
Di nhan lão ngã phán đình kha.*

DỊCH NGHĨA:

VIẾT RẰN EM VÀ CHÁU

Cung kính hiếu đễ, vốn nếp nhà,
Rất mong em và cháu cùng nức tiếng thơm.
Khéo giữ ngọc Bích, Khuê, chuyên cần mài dũa;
Chớ để năm tháng lãng phí trôi qua.
Học nên thực tiễn, không khoa trương phù phiếm;⁽¹⁾
Lòng phải thường xuyên thu nhận, chớ bỏ qua.
Hoè quế phô tươi, phúc ấm đời đời dài mãi,
Nhìn cây rậm cành trong sân, ta già cũng vui.

CHÚ THÍCH:

1. Câu này lấy ý của câu: “Học vấn chi đạo vô tha, thu kỳ phóng tâm nhi dĩ” (Cách học không gì khác, phải kiềm chế lòng phóng đãng mà thôi) trong sách *Mạnh Tử*.

DỊCH THƠ:

*Hiếu cung nề nếp vốn nhà ta,
Em cháu nên danh triển vọng xa.
Khéo giữ Bích Khê chăm dũa gọt;
Chớ hoài năm tháng luống sa đà.
Học nên thiết thực không phù phiếm;
Nhìn cây rậm cành trong sân ta.*

Tâm phải tế vì chớ lãng qua.
Hoè quế tốt tươi dài phúc ăm,
Cây sân xanh mát thoả lòng già.

Đỗ Thị Hảo

23. 經當朝書室偶成

記我出亡時
幽潛注此宅
屈指一週星
前事猶目舉
世局已滄桑
風景依疇昔
方隅存故基
茅屋新經畫
舊識半凋靈
我鬚亦斑白
卻笑受用身
夜世爲行客
村邑迷燕途
年年飽經歷
我願早清平

修程寬轡策
田園得優游
蓴鱸隨興適
接遲我草廬
菊徑娛彭澤
信筆訓後人
曲肱莫嫌窄
鷦鷯安一枝
得趣在幽僻
他日太祝廳
誰爭此确瘠
看來小材好
形不爲心役
小屋遺小材
舉酒呵喀喀

PHIÊN ÂM:

KINH ĐƯƠNG TRIỀU THƯ THẤT NGẪU THÀNH

*Ký ngã xuất vong thời,
U tiềm chú thử trạch.
Khuất chỉ nhất chu tình,
Tiền sự do mục cử.*

Thế cục dĩ tang thương,
 Phong cảnh y trừ tích.
 Phương ngung tôn cố cơ,
 Mao ốc tân kinh hoạch.
 Cựu thức bán điều linh,
 Ngã tu diệc ban bạch.
 Khước tiểu thụ dụng thân,
 Dạ thế vi hành khách.
 Thôn ấp mê yến đồ,
 Niên niên bão kinh lịch.
 Ngã nguyện tảo thanh bình,
 Tu trình khoan bí sách.
 Điền viên đắc ưu du,
 Thuần lư tùy hứng thích.
 Tiếp trì ngã thảo lư,
 Kính cú ngu Bành Trạch.
 Tín bút huấn hậu nhân,
 Khúc quăng mạc hiềm trách.
 Tiêu liêu an nhất chi,
 Đắc thú tại u tịch.
 Tha nhật thái chúc thịnh,
 Thuỳ tranh thử xác tích.
 Khán lai tiểu tài hảo,
 Hình bất vi tâm dịch.
 Tiểu ốc di tiểu tài,
 Cử tửu kha khách khách.

DỊCH NGHĨA:

QUA THƯ PHÒNG ĐƯƠNG TRIỀU⁽¹⁾ NGẪU HỨNG LÀM THƠ

Nhớ khi ta trốn tránh,
 Ngâm ở ngôi nhà này.

Bấm đốt, đã một vòng sao,⁽²⁾
 Việc cũ như còn trước mắt.
 Cuộc thế nay đã đổi thay,
 Cảnh vật vẫn như ngày ấy.
 Nền vẫn trên đất xưa,
 Nhà tranh vừa mới dựng.
 Người quen cũ một nửa đã ra đi,
 Còn râu ta cũng đã đốm bạc.
 Nực cười mang lấy tấm thân,
 Làm người hành khách ứng thế.
 Thôn ấp, quên lối về,
 Năm năm ham công việc.
 Ta mong sớm thanh bình,
 Đường dài dây cương được lỏng.
 Được thanh thời vui thú điền viên,
 Rau thuần cá vược, ăn tùy thích.⁽³⁾
 Lại ở gian nhà cỏ của ta,
 Như Đào Tiềm vui với luống cúc.⁽⁴⁾
 Thuận bút viết bảo người sau,
 Gối đầu tay chẳng nề chật hẹp.⁽⁵⁾
 Sẻ di yên phận ở một cảnh,⁽⁶⁾
 Được thú vui nơi u tịch.
 Ngày sau ở dinh Thái chúc,⁽⁷⁾
 Góc hẹp này ai thêm tranh.
 Hoá ra có tài mọn lại tốt,
 Lòng không bị hình hài khiến sai.⁽⁸⁾
 Tài mọn chứa trong nhà nhỏ,
 Nâng chén rượu cười ha ha!

CHÚ THÍCH:

1. Nguyên chú: Dương Triều nay đổi là Đăng Triều.
2. Một vòng sao (chu tinh tuế): Tức là chuyển động một vòng 12 năm, bằng một giáp.

3. Rau thuần cá vược: Trương Hàn người nước Ngô vào đất Lạc được vua Tề cho làm chức giữ triện, nhân gió thu nổi lên, khiến ông ta nhớ đến canh rau rút và gỏi cá vược ở quê nhà, mới nói rằng: “Đời người ta quý ở chỗ được thích chí, sao có thể chịu cảnh làm quan trời buộc ở xa mấy ngàn dặm để cầu danh vọng ư.” Nói rồi, sai đóng xe ngựa trở về nước Ngô (*Tấn thư*, Trương Hàn truyện).

4. Luống cúc: Đào Tiềm làm Huyện lệnh ở Bành Trạch, bỏ quan về ở ẩn, làm bài “Quy khứ lai từ” có câu: “Tam kính lưu hoang tàng cúc do tồn.” Sau thường dùng từ “cúc kính” trong câu nói trên để chỉ việc đi ở ẩn.

5. Gối đầu tay: Nhan Hồi, học trò của Khổng Tử nói: “Ăn cơm rau, uống nước lã, nằm gối đầu tay mà vẫn vui.” Ý nói, yên tâm với cái nghèo mà vui đạo học.

6. Sách *Trang Tử* có câu: “Tiêu liêu sào ư thâm lâm bất quá nhất chi” (Con sẽ làm tổ trong rừng sâu, chẳng qua chỉ tốn một cành cây).

7. Thái chúc: Một chúc quan coi về việc tế lễ, ý nói ít bổng lộc.

8. Trong bài “Quy khứ lai từ” của Đào Tiềm có câu: “Ký dĩ tâm vu hình dịch hê, trù trưởng nhi độc bi” (Đã để cho cái tâm sai khiến hình hài, sao còn ngậm ngùi mà buồn một mình). Câu thơ trong bài lấy chữ ở đây.

DỊCH THƠ:

*Nhớ hồi ta trốn tránh,
Lặng lẽ ở nhà này.
Đã mười hai năm chốn,
Việc như vừa mới đây.
Cuộc đời nay thay đổi,
Phong cảnh vẫn chẳng thay.
Nền vẫn trên đất cũ,
Nhà vừa mới dựng đây.
Người cũ về quá nửa,
Râu ta cũng đốm đây.
Thân này đâu có đáng,
Làm khách với người đời!
Thôn ấp chìm quên tổ,*

Bao năm gọi mưa rơi.
Ta mong thanh bình sớm,
Lông cương trên đường dài.
Vui thú nơi đồng ruộng,
Rau rút cá vược đầy.
Ở trong gian nhà cỏ,
Luống cúc trước nhà này.
Vài lời vì thuận bút,
Chẳng ngại gôi đầu tay.
Sẻ kia đành yên phận,
U tịch thú giải khuây.
Sống ở dinh Thái Chúc,
Ai thềm ở chỗ đây.
Xem ra người tài mọn,
Không bị tâm khiến sai.
Nhà nhỏ chứa vật nhỏ,
Ha ha nâng chén đầy.

Lâm Giang

24. 餞待詔寧侯歸鄉

魏闕江湖共帝臣
君民念念一般真
繁星不改寒芒色
積雪應堅翠柏身
似我橫梁千里月
多公先路一犁春
歸來彭澤存三徑
好著明霞等故人

PHIÊN ÂM:

TIỀN ĐÃI CHIẾU NINH HẦU QUY HƯƠNG

Nguyệt khuyết giang hồ cộng để thân,
 Quan nhân niệm niệm nhất ban chân.
 Phồn tinh bất cải hàn mang sắc;
 Tích tuyết ưng kiên thủy bách thân.
 Tự ngã hoàn lương thiên lý nguyệt;
 Đa công tiên lộ nhất lê xuân.
 Quy lai Bành Trạch tôn tam kính,
 Hảo trước minh hà đẳng cố nhân.

DỊCH NGHĨA:

TIỀN QUAN ĐÃI CHIẾU NINH HẦU VỀ HƯU⁽¹⁾

Dù ở cửa khuyết hay chốn giang hồ, vẫn là bấy tôi,
 Lòng luôn lo lắng việc vua, việc dân.⁽²⁾
 Sao bây không đổi được màu cỏ mang lạnh;⁽³⁾
 Tuyết đọng càng cứng thân cây bách xanh.
 Tựa sà nhà tôi có trăng ngàn dặm;⁽⁴⁾
 Mừng ông đi trước chống gậy lê xuân.⁽⁵⁾
 Bành Trạch trở về vui ba luống cúc,⁽⁵⁾
 Hãy hứng lấy móc trong, đợi bạn xưa.

CHÚ THÍCH:

1. Ninh hầu: Túc Ninh Tồn, giữ chức Đãi chiếu trong viện Hàn Lâm.
2. Câu này lấy chữ trong bài “Nhạc Dương lâu ký” của Phạm Trọng Yêm: “Cứ miếu đường chi thượng tắc ưu kỳ dân, xử giang hồ chi viễn tắc ưu kỳ quân, cố tiến diệc ưu, thoái diệc ưu” (Ở chốn miếu đường thì lo việc dân, ở chốn giang hồ xã xôi thì lo việc vua, cho nên tiến cũng lo mà lui cũng lo).
3. Cỏ mang, loài cỏ có gai dùng để bện giày.
4. Câu này lấy ý trong bài thơ Đỗ Phủ nhớ Lý Bạch:
Nguyệt lạc măn ốc lương,
Do nghi chiếu nhan sắc.
 (Mặt trăng xế đây sà nhà,
 Còn nghi soi sắc mặt).

Ở đây ý nói, tôi ở nơi xa xôi ngàn dặm, nhớ nhau cũng như Đỗ Phủ nhớ Lý Bạch khi trăng xế chiếu vào sà nhà như nhìn thấy mặt nhau.

4. Gậy lê: Dùng chữ trong câu: “Hoặc phù lê trượng, hoặc trạo cô chu” ở bài “Quy khứ lai từ” của Đào Tiềm, ý nói việc về hưu.

5. Ba luống cúc: Chữ trong câu: “Tam kính tựu hoang tùng cúc do tôn” (Ba luống cúc đã hoang tàn, chỉ còn lại cây tùng cây cúc) ở bài “Quy khứ lai từ” của Đào Tiềm. “Ba luống cúc” sau được dùng để chỉ việc về hưu.

25. 錢刑部左侍郎綏祿侯回朝

春服逍遙恰暮春
馬蹄得意及時伸
光生嶺嶠嵐煙霽
香郁圖書翰墨新
棠蔭政聲孚有素
蘭芳情誼眇彌殷
此回宣室紆隆眷
預泰天衢相吉人

PHIÊN ÂM:

TIỀN HÌNH BỘ TẢ THỊ LANG TUY LỘC HẦU HỒI TRIỀU

*Xuân phục tiêu dao cập mộ xuân,
Mã đề đắc ý cập thời thân.
Quang sinh lĩnh kiêu lam yên tễ;
Hương úc đồ thư hàn mặc tân.
Đường ẩm chính thanh phu hữu tổ;
Lan phương tình nghị miện di ân.*

*Thử hồi tuyên thất vu long quuyến,
Dự thái thiên cù tướng cát nhân.*

DỊCH NGHĨA:

TIỀN QUAN HÌNH BỘ TẢ THỊ LANG TUY LỘC HẦU⁽¹⁾

Vó ngựa đặc ý cất bước kịp thời.
Non cao toả sáng, khói lam tạnh;
Bút mới mực mới, thơn nức đồ thư.
Lên tiếng dưới bóng cam đường, vốn có uy tín;⁽²⁾
Tình bạn thơn nức hoa lan, nhìn nhau ân cần.
Lần này trở về nhà Tuyên thất⁽³⁾ được vua yêu mến,
Đường trời hanh thông, giúp đỡ người lành.

CHÚ THÍCH:

1. Tuy Lộc hầu: Chưa rõ là ai.
2. Cam đường: Tên một bài thơ trong *Kinh Thi*, ca ngợi ông Thiệu Bá là người làm quan có chính tích tốt, được dân ca tụng. Đây dùng để chỉ cung vua.
3. Tuyên thất: Nơi Hán Vũ Đế mời Giả Nghị đến để tiếp đãi.

26. 和武帝秋風辭

秋風起兮霜鬢飛
世途閱熟兮予懷歸
翰有香兮墨有芳
懷知己兮何能忘
泛竹舟兮蘇銳河
河心窄兮水無波

酌獨瓶兮發高歌

焦勞極兮鄉情多

順帝之則兮奈吾何

PHIÊN ÂM:

HOẠ VŨ ĐẾ THU PHONG TỪ

*Thu phong khởi hê sương mấn phi,
Thế đồ duyệt thực hê, dư hoài quy.
Hàn hữu hương hê mặc hữu phương,
Hoài tri kỷ hê hà năng vương.
Phiếm trúc châu hê Tô Nhuệ hà,
Hà tâm trách hê thủy vô ba.
Trước độc bình hê phát cao ca,
Tiêu lao cực hê hương tình đa,
Thuận Đế chi tắc hê nại ngô hà?*

DỊCH NGHĨA:

HOẠ BÀI TỪ GIÓ THU CỦA NGUY VŨ ĐẾ⁽¹⁾

Gió thu thổi chừ, tóc mai sương bay,
Đường đời trải hết chừ, ta muốn về.
Bút toả hương chừ, mực toả thơm,
Nhớ người tri kỷ chừ, sao thể quên.
Thả thuyền nan chừ, sông Nhuệ, sông Tô,⁽²⁾
Lòng sông hẹp chừ, nước chẳng xô.
Rót một bình rượu chừ, cao tiếng hát,
Vất vả lắm chừ, tình quê đậm nồng,
Theo phép Thượng đế chừ, ai làm gì ta?

CHÚ THÍCH:

1. Ngụy Vũ Đế: Túc Tào Tháo.

2. Tô, Nhuệ: Tô Lịch và Nhuệ Giang. Quê hương tác giả nằm trên bờ sông Nhuệ.

DỊCH THƠ:

Gió thu thổi chừ bay tóc sương,
 Đời từng chải chừ nhớ quê hương.
 Bút có thơm chừ mực có hương,
 Nhớ tri kỷ chừ quên sao được.
 Bơi thuyền nan chừ Nhuệ rồi Tô,
 Dòng sông hẹp chừ nước lững lờ.
 Rót chén rượu chừ cất lời ca,
 Lắm nhọc nhằn chừ nhớ quê xa,
 Thuận lòng trời chừ ai hại ta.

Đỗ Thị Hảo

27. 呈親叔官

叔成翁姪亦成翁
 日月侵尋西復東
 身計家謀應未了
 山光水色正無窮
 重門覲路招攜處
 八景禪遊夢寐中
 金榜綠堂經理好
 雙雙杖屨伴冠童

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THÂN THỨC QUAN

Thúc thành ông diệt diệt thành ông,
 Nhật nguyệt xâm tằm tây phục đông.

*Thân kế gia mưu ứng vị liễu;
Sơn quang thủy sắc chính vô cùng.
Trùng môn cận lộ chiêu huê xứ;
Bát cảnh thiên du mộng mị trung.
Kim bảng lục đường kinh lý hảo,
Song song trượng lữ bạn quan đồng.*

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH ÔNG CHÚ RUỘT⁽¹⁾

*Chú thành ông cháu cũng thành ông,
Tháng ngày lửa hết tây lại đông.
Thân lo việc nhà còn chưa trọn vẹn;
Ánh non sắc nước cũng thật vô cùng.
Nơi dất dứu nhau, con đường triều cận;
Trong cơn mộng mị, dong chơi rừng thiên.
Bảng vàng nhà lục, từng trải hết,⁽²⁾
Thong dong gây dếp, bạn với tiểu đồng.*

CHÚ THÍCH:

1. Ông chú của Ngô Thì Nhâm là Ngô Tửng Đạo, làm quan cho nhà Lê. Nhà Lê mất, về ẩn tại quê nhà.

2. Bảng vàng (kim bảng): Chỉ nơi làm quan. Nhà lục (lục đường), tức “Lục dã đường,” nơi ẩn dật.

DỊCH THƠ:

*Chú thành ông, cháu cũng thành ông,
Ngày tháng lửa lần tây lại đông.
Toan tính cửa nhà lo chưa trọn;
Ánh non sắc nước thực khôn cùng.
Thêm sơn lối ngọc từng nâng dất;
Cảnh bụi vườn thiên mộng ngóng trông.
Ẩn dật, bảng vàng, qua mọi việc,
Song song gây dếp trẻ vui cùng.*

Đỗ Thị Hảo

其一

靈臺夜夜點禪燈
回面玲瓏又八層
有色須徒非色看
金吾何忍故吾憎
老天成歲由三伏
生地調元在九烝
況敢德憐相懋勉
年來厚望意頻仍

PHIÊN ÂM:

HOẠ THỊ LANG LÊ HI TRIẾT, THÁI SỬ NGUYỄN NGHI THÀNH
NGUYỄN VÂN (LỤC THỦ)

KỲ NHẤT

*Linh đài dạ dạ điểm thiền đăng,
Tứ điện linh lung hựu bát tầng.
Hữu sắc tu tông phi sắc khán;
Kim ngô hà nhĩn cố ngô tăng.
Lão thiên thành tuế do tam phục;
Sinh địa điều nguyên tại cửu trưng.
Huống cảm đức lâm tương mậu miễn,
Niên lai hậu vọng ý tần ngưng.*

DỊCH NGHĨA:

HOẠ NGUYÊN VẤN BÀI THƠ CỦA QUAN THỊ LANG LÊ HI TRIẾT VÀ
QUAN THÁI SỬ NGHI THÀNH HỌ NGUYỄN (SÁU BÀI)

BÀI 1

Chốn linh đài đêm đêm đèn thiên thất,
Ngoảnh nhìn thấy lung linh, cao tám tầng.
Cái “hữu sắc” nên xem là cái “vô sắc;”⁽¹⁾
Cái ta hôm nay sao nỡ ghét cái ta ngày xưa.⁽²⁾
Cây “lão thiên” có được nhiều tuổi bởi ba lần đổ,⁽³⁾
Củ sinh địa⁽⁴⁾ điều hoà nguyên khí nhờ chín lần chưng.
Hướng dấm đem đức âm khuyên nhau gắng sức,
Bấy nay mong mỗi nhiều điều ở các ông.

CHÚ THÍCH:

1. Hữu sắc... vô sắc” tức phạm trù “Sắc thị không không thị sắc” trong triết lý đạo Phật.

2. Ta nay, ta xưa (kim ngô cố ngô): Sách *Trang Tử* có câu: “Tuy vong hồ cố ngô, ngô bất vong giả tồn” (Dẫu quên cái ta cũ, ta không quên thì vẫn còn tồn tại).

3. “Lão thiên”: Có người dịch: Ông trời già” là theo tam phục tạo thành năm: Sơ phục, trung phục, mạt phục. Cứ theo ý câu này và câu dưới thì, người ta thành được sự nghiệp phải trải qua nhiều lần trắc trở, nên ở đây xin tạm dịch theo ý: Cây thiên tuế sống được ngàn năm phải ba lần ngã xuống rồi lại trỗi dậy, cũng như cây hoa đại ở một ngôi chùa Ấn Độ sống đã nghìn năm, từ gốc cũ đến gốc mới, xa nhau hàng mấy chục thước, vì nhiều lần đổ rồi lại sống dậy.

4. Sinh địa: Tên một vị thuốc tính hàn, qua chín lần chưng, chín lần phơi (cửu chưng cửu sái) thì thành thực địa có tính ôn, dùng để điều hoà khí huyết.

29. 其二

日月吾廬不滅燈

循環二六九懸繩

精光出色原常瑩

飛彈行空豈有憑
 水鏡勸君休獨照
 雲梯與我好同升
 樂憂須認龍潛見
 君子乾乾德業增

PHIÊN ÂM:

KỲ NHỊ

*Nhật nguyệt ngô lư bất diệt dăng,
 Tuần hoàn nhị lục cửu huyền thăng.
 Tinh quang xuất sắc nguyên thường oánh;
 Phi đạn hành không khởi hữu bằng.
 Thuỷ kính khuyến quân hưu độc chiếu;
 Vân thê dữ ngã hảo đồng thăng.
 Lạc ưu tu nhận long tiềm hiện,
 Quân tử kiên kiên đức nghiệp tăng.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Ngày tháng nhà tôi đèn không tắt,
 Một vòng mười hai tháng, đã tháng chín rồi.
 Ánh trong lộ sắc, vốn luôn toả sáng;
 Đạn bay không trung, nào dựa vào đâu!
 Khuyên ông, chớ một mình soi gương nước;
 Với tôi, hãy cùng nhau lên thang mây.
 Vui, buồn, nên biết rồng ẩn hay hiện,⁽¹⁾
 Quân tử vững vàng, đức nghiệp sẽ tăng.

CHÚ THÍCH:

1. Rồng ẩn hay hiện: Theo ý của tượng quẻ Kiên Kinh Dịch: Phải tùy thời mà ra thì thố hay đi ở ẩn.

30. 其三

太倉有米不堪量
一種誰能直截當
運動笑余蛇畫足
飛騰羨子馬登場
舌存自信能無懼
腳定何須苦自忙
雲漢山林飛嘯處
鑄陶傳與彼天蒼

PHIÊN ÂM:

KỲ TAM

*Thái thương hữu mễ bất kham lường,
Nhất chủng thủy năng trực tiệt đương.
Vận động tiếu dư sà hoạ túc;
Phi đằng tiền tử mã đẳng trường.
Thiệt tồn tự tín năng vô cụ;
Cước định hà tu khổ tự mang.
Vân Hán sơn lâm phi khiếu xứ,
Chú đào phó dữ bỉ thương thiên.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 3

Gạo trong kho trời nhiều không kể xiết,
Là cùng một loại, ai có thể chia ra?
Cười tôi, vận động vẽ thêm chân cho rần;

Khen [các] ông bay nhảy như ngựa phóng đường đua.
 Lưỡi hãy còn,⁽¹⁾ tin rằng không điều gì đáng sợ;
 Chân đứng vững, sao tự chuốc nỗi lo toan.
 Tần vân hán, chốn sơn lâm, nơi ta lượn hót,

1.Lưỡi còn: Tô Tần và Trương Nghi là thuyết khách nổi tiếng, rất tin tưởng vào miệng lưỡi của mình. Ở đây dùng để chỉ hai ông có tài thuyết khách không kém Tô Tần, Trương Nghi.

31. 其四

八斗君才莫與量
 詞鋒不許萬夫當
 可憐龍鳳生三國
 聊效鷹鷂試一場
 巧造輪彈隨所賦
 大家機杼豈曾忙
 歸來休辦遲歟早
 菊自多黃松自蒼

PHIÊM ÂM:

KỲ TƯ

*Bát đấu quân tài mạc dữ lường,
 Từ phong bất hứa vãn phu đương.*

*Khả lân long phượng sinh tam quốc;
Liêu hiệu ứng chiến thí nhất trường.
Xảo tạo luân đàn tùy sở phú;
Đại gia cơ trử khởi tăng mang.
Quy lai hữu biện trì dư tảo,
Cúc tự đa hoàng tùng tự thương.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 4

Tài [các] ông tám đấu,⁽¹⁾ ai dám sánh,
Văn từ sắc sảo, không cho vạ người theo.
Đáng thương cho rồng phượng, sinh thời Tam Quốc;⁽²⁾
Hãy học theo điều, cắt, thi thố một phen.
Khéo tạo ra bánh xe, cánh cung,⁽³⁾ do trời phú;
Văn chương bậc đại gia, há phải chật vật mới thành?
Về nghỉ, chớ bàn chi chậm hay là sớm,
Cúc vốn tự vàng, tùng vẫn tự xanh.

CHÚ THÍCH:

1.Tám đấu: Tạ Linh Vận đời Đường nói: “Tài trong thiên hạ cộng lại được một thạch, Tào Tử Kiến tám đấu, tôi một đấu, thiên hạ từ xưa đến nay chỉ còn một đấu.” Ở đây dùng để chỉ hai ông họ Lê và họ Nguyễn tài giỏi không thua kém Tào Tử Kiến.

2.Rồng phượng: Ở đây chỉ Gia Cát Lượng (Phục Long) và Phượng Sồ đời Tam Quốc, tuy là những người tài giỏi, nhưng cuối cùng vẫn không xoay chuyển được thời cuộc vì sinh vào thời loạn.

3.Bánh xe cánh cung (luân đàn): Sách *Trang Tử*, bài *Tử Tự*, *Tử Dư*, *Tử Lê*, *Tử Lai* làm bạn: *Tử Dư* ốm, *Tử Tự* đến thăm... hỏi: “Anh ghét bệnh ấy lắm chẳng?” *Tử Dư* nói: “Ta có ghét gì đâu, ví bằng ta chết đi, cánh tay của ta hoá làm cung thì ta đi bắn chim hào đem về nướng chả... xương ống chân hoá thành bánh xe, thân hoá thành ngựa thì ta cười, có phải nhờ ai.” Trong văn thơ dùng chữ “luân đàn” để chỉ “trời phú cho.”

32. 其五

寒齋燒燭正思量
 壯志還宜老益當
 浮世大都悲喜局
 高人豈在利名場
 知終知至斯無咎
 能靜能安自不忙
 肝腑相期君與我
 扁舟宦海有蒼蒼

PHIÊN ÂM:

KỶ NGŨ

*Hàn trai thiêu chúc chính tư lường,
 Tráng chí hoàn nghi lão ích đương.
 Phù thế đại đô bi hỷ cục;
 Cao nhân khởi tại lợi danh trường.
 Tri chung tri chí tư vô cửu;
 Năng tĩnh năng an tự bất mang.
 Can phủ tương kỳ quân dĩ ngã,
 Biên chu hoạn hải hữu thương thương.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 5

Nhà vắng thắp đèn, đương phải suy xét,
 Tráng chí càng nên hợp với tuổi già.
 Cõi đời phù phiếm, đều là cuộc buồn vui;
 Đấng cao nhân há chỉ ở trong vòng danh lợi?

Biết kết cục, biết đạt đến, thì không mắc lỗi; ⁽¹⁾
“Hãy tĩnh hãy yên” thì tự mình không ngả nghiêng. ⁽²⁾
[Các]bác và tôi thân thiết nhau như gan với ruột,
Cùng trên con thuyền trong bể hoạn lành lành.

CHÚ THÍCH:

1. Biết kết cục: Lấy ý trong câu; Tri trí, trí chi, khả dĩ cơ dĩ, tri chung, chung chi, khả tồn nghĩa dĩ” (Biết rằng đạt được thì đến đạt, có thể gặp thời cơ, biết rằng cuối cùng rồi cũng thôi đi, có thể còn giữ được nghĩa).

2. Hay tĩnh hay yên (Năng tĩnh năng yên): Chữ trong *Đại học*: “Tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự.”

33. 其六

聖人無意先修意
太上忘情本治情
泰宇定時春自在
靈臺空處白常生
芳時淡酒日三爵
渺道疏鍾寺一聲
最是關懷看雨景
芭蕉新葉響兵兵

PHIÊN ÂM:

KỲ LỤC

*Thánh nhân vô ý tiên tu ý,
Thái thượng vong tình bản trị tình.
Thái vũ định thời xuân tự tại;
Linh đài không xứ bạch đế sinh.*

*Phương thời đạm tửu nhật tam tước;
Điều đạo sơ chung tự nhất thanh.
Tối thị quan hoài khan vũ cảnh,
Ba tiêu tân diệp hưởng bình bình.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 6

Thánh nhân vô ý⁽¹⁾ bởi đã có ý trước,
Bậc thái thượng vô tình vốn đã thấu tình.
Vũ trụ bình yên thì xuân vẫn còn đó;
Trong lòng trống rỗng thường chẳng có gì.
Thời khắc đẹp, rượu nhạt ngày ba chén;
Chuông chùa thưa thớt điểm nẻo xa.
Lòng buồn xem cảnh mưa là hợp nhất,
Tiếng kêu tí tách trên tàu tiêu non.

CHÚ THÍCH:

1. Thánh nhân vô ý: Luận ngữ có câu: “Tử vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã.” “Vô ý” có nghĩa là không cố giữ mình.

34. 贈阮楊川張梧川

慇懃相送三盃酒
縷縷難爲萬里情
瑞世麟鳳應寶重
早傳梅信報龍城

PHIÊN ÂM:

TẶNG NGUYỄN DƯƠNG XUYỀN TRƯỞNG NGÔ XUYỀN

*Ân cần tương tống tam bôi tửu,
Khiển quyển nan vi vạn lý tình.
Thụy thế lân hoàng ứng bảo trọng,
Tảo truyền mai tín báo Long thành.*

DỊCH NGHĨA:

TẶNG NGUYỄN DƯƠNG XUYỀN, TRƯỞNG NGÔ XUYỀN

Ân cần tiễn nhau ba chén rượu,
Quyến luyến khó dứt, mối tình vạn dặm.
Đời đẹp, lân phượng nên bảo trọng,
Sớm báo tin mai⁽¹⁾ về thành Thăng Long.

CHÚ THÍCH:

1. Câu này lấy ý trong hai câu thơ:

*Giang Nam vô sở hữu,
Liêu tặng nhất chi mai.
(Ở đất Giang Nam không có gì cả,
Hãy xin tặng một nhành mai).*

Tin mai thường được dùng để chỉ việc đưa tin, thư tín.

DỊCH THƠ:

*Ân cần đưa tiễn rượu ba chén,
Quyến luyến khó là muôn dặm tình.
Đời đẹp phượng lân nên bảo trọng,
Tin mai sớm báo tới Long thành.*

Lâm Giang

35. 清明前一日與翰林洋澤對燭書懷

先後皆登道義門
吾儒命脈本同源
君兄與我竹爲友
我弟如君蓮作村
已定斯年逢此會
何妨此日舉斯樽
家鄉千里休言遠
並見東山初出暎

PHIÊN ÂM:

*THANH MINH TIỀN NHẤT NHẬT
DỮ HÀN LÂM DƯƠNG TRẠCH ĐỐI CHÚC THƯ HOÀI*

*Tiên hậu giai đẳng đạo nghĩa môn,
Ngô nho mệnh mạch bản đồng nguyên.
Quân huynh dữ ngã trúc vi hữu;
Ngã đệ như quân liên tác thôn.
Dĩ định tư niên phùng thử hội;
Hà thường thử nhật cử tư tôn.
Gia hương thiên lý hữu ngôn viễn,
Tĩnh kiến đông sơn sơ xuất môn.*

DỊCH NGHĨA:

TRƯỚC TIẾT THANH MINH MỘT NGÀY, CÙNG ÔNG HÀN LÂM
DƯƠNG TRẠCH NGỒI TRƯỚC ĐỀN TẢ NỖI LÒNG

Cửa đạo nghĩa, trước sau đều phải qua,
Bởi đạo nho ta vốn cùng một gốc.
Anh của bác với tôi là bạn trúc;⁽¹⁾
Em tôi với bác lại là làng sen.⁽²⁾
Đã định năm nay có dịp họp mặt;
Hôm ấy nâng chén nào có ngại gì.
Quê nhà ngàn dặm chớ nói là xa,
Đều thấy non đông mặt trời mới ló.

CHÚ THÍCH:

1+2. Bạn trúc, làng sen: Chỉ bạn bè của những nhà nho, những người quân tử.

DỊCH THƠ:

*Nghĩa khí trước sau dạ sắt son,
Đạo nho máu chót vốn cùng nguồn.
Tôi cùng với bác tình thân thiết;
Bác với em tôi cùng một thôn.*

*Đã định năm nay vui gặp mặt;
Bấy giờ hãy chúc rượu thơm ngon.
Quê nhà ngàn dặm xa gì lắm,
Đều ngóng hừng đông ló đầu non.*

Lâm Giang

36. 懷鄉書寄年契阮左溪

行藏此意付甄陶
荏苒年光各二毛
官況我如鴻倦翼
講甌公似鶴鳴皋
芒中每妒田園樂
閒裡寧知省閣勞
讓後丕時如有分
歸來早晚醉醇醪

PHIÊN ÂM:

HOÀI HƯƠNG THƯ KÝ NIÊN KHẾ NGUYỄN TẢ KHÊ

*Hành tàng thử ý phó chiên đào,
Nhậm nhiễm niên quang các nhị mao.
Quan hướng ngã như hồng quyện dục;
Giảng chiên công tự hạc minh cao.
Mang trung mỗi đồ điền viên lạc;
Nhàn lý ninh tri sảnh các lao.
Nhượng hậu phi thời như hữu phận,
Quy lai tảo văn tuý thuần giao.*

DỊCH NGHĨA:

NHỚ QUÊ VIẾT GỬI NGƯỜI BẠN CÙNG KHOA
LÀ NGUYỄN TẢ KHÊ⁽¹⁾

...
Bác, dạy học tựa hạc kêu bên chằm.⁽²⁾
Khi bận, hay ghen với thú điền viên;
Lúc nhàn, nào hay nổi vất vả chốn quan trường.
Gặp thời được từ quan, nếu có phúc phận,
Trở về sớm tối say với chén rượu ngon.

CHÚ THÍCH:

1. Nguyễn Tả Khê: Túc Nguyễn Nha, cùng làng Tả Thanh Oai, đỗ Tiến sĩ cùng khoa với Ngô Thì Nhậm. Lúc này Tả Khê ở nhà dạy học.

2. Hạc kêu bên chằm: Theo Hạc minh, Tiểu nhã, *Kinh Thi*: “Hạc minh vu cửu cao, thanh động vu thiên” (Chim hạc kêu ở chằm, tiếng động đến trời).

37. 題安貞巢

結葉爲扉傍小岡
閒來誦讀兩三行
靜修自信安貞吉
貞到安時字字康

PHIÊN ÂM:

ĐỀ AN TRINH SÀO

*Kết diệp vi phi bàng tiểu cương,
Nhàn lai tụng độc lưỡng tam hàng.
Tĩnh tu tự tín an trinh cát,
Trinh đáo An thời tự tự khương.*

DỊCH NGHĨA:

ĐỀ Ở MIẾU AN TRINH

Miếu bên gò nhỏ, lá đan thành cửa,
Lúc rồi ngâm nga vài ba dòng.
Tĩnh tâm rèn luyện, tin chắc sẽ tốt lành,
Từ “Trinh” đến “An” chữ nào cũng tốt.⁽¹⁾

CHÚ THÍCH:

1. Bài này câu cuối dùng chữ trong *Kinh Dịch*, đồng thời dùng lối chơi chữ để nhấn mạnh ý muốn nói.

DỊCH THƠ:

*Lá đan thành cửa bên gò nhỏ,
Nhàn rồi đọc thơ được mấy dòng.
Tâm tĩnh rửa mài thêm chín chắn,
“Trinh” “An” chữ chữ thấy hanh thông.*

Lâm Giang

38. 丙辰陽月恭安追遠壇石盤恭記

厚積流光百世觀
德林祥繞瞰江壇
鬱金顚若孚盈缶
鎮石巍然永奠盤
黍稷長馨留俎豆
桂槐遠蔭裕衣冠
本支繼述思弘祖
泰伯敦和保泰安

PHIÊN ÂM:

BÍNH THÌN DƯƠNG NGUYỆT
CUNG AN TRUY VIỄN ĐÀN THẠCH BÀN CUNG KÝ

*Hậu tích lưu quang bách thế quan.
Đức Lâm tường nhiều hám giang đàn.
Uất kim ngưng nhứt phu doanh phẩu;
Trấn thạch nguy nhiên vĩnh điện bàn.
Thử tắc trường hình lưu trở đậu;
Quế hoè viễn ẩm dụ y quan.
Bản chi kế thuật tư hoàng tổ,
Thái Bá đôn hoà bảo thái an.*

DỊCH NGHĨA:

THÁNG MƯỜI NĂM BÍNH THÌN (1796)
KÍNH CẦN ĐẶT BÀN ĐÁ Ở ĐÀN TRUY VIỄN,⁽¹⁾ KÍNH GHI LẠI^(A)

Tích đầy nguồn sáng để đời sau trông thấy,
Diêm lành vây lấy Đức Lâm, đàn nhìn xuống sông.
Rượu uất kim⁽²⁾ rót đầy be, bày đặt ngay ngắn;
Tảng đá làm bàn, vững bền mãi, vọi cao.
Hương nếp, tẻ, thơm hoà trên đồ thờ cúng;
Bóng quế, hoè, toả mát mãi mũ đai.
Chi ta nối dõi, tưởng nhớ đến tiên tổ,
Như Thái Bá đôn hoà⁽³⁾ giữ được bình yên.

NGUYÊN CHÚ:

A.Khi ta đi sứ phương Bắc, có người nói: Những người họ Ngô ở An Nam lúc đầu đều từ Kinh Châu, Dương Châu đến. Có lẽ họ cho là dòng dõi của Ngô Thái Bá, cho nên được hưởng ân trạch dài lâu, con cháu thịnh vượng, văn minh không ai bì kịp. Về sau tra trong từ vựng thì đúng như vậy.

CHÚ THÍCH:

1.Đàn Truy Viễn: Nơi thờ cúng tổ tiên, một khu đất đắp cao có tường vây quanh, có bệ thờ ở giữa, làm nơi cúng tế ngoài trời. Đàn đặt ở thôn Đức Lâm, thuộc Tả Thanh Oai.

2. Rượu uất kim: Thứ rượu xưa dùng để cúng tế.

3. Thái Bá: Là con trưởng Thái vương nhà Chu. Ông muốn nhường ngôi cho em là Quý Lịch, nên đã bỏ trốn ra vùng Kinh Man, tự lấy hiệu là Ngô Thái Bá, sau trở thành tổ nước Ngô. Có lẽ tác giả cũng họ Ngô nên dùng điển này.

39. 恭 秋 追 遠 壇 玉 案 仍 依 前 韻 賦 成

殽 天 法 地 最 貞 觀

仁 義 弘 恢 降 命 壇

蒼 玉 星 陳 崇 壇 址

黃 流 斗 列 大 宗 盤

引 朝 堆 疊 封 侯 印

對 越 蟬 聯 拜 相 冠

乾 甲 吉 鍾 增 旺 氣

德 林 種 德 萬 年 安

PHIÊN ÂM:

CUNG THU TRUY VIÊN ĐÀN NGỌC ÁN
(NHƯNG Y TIỀN VẬN PHÚ THÀNH)

Hào thiên pháp địa tối trình quan,
Nhân nghĩa hoàng khôi giáng mệnh đàn.
Thương ngọc tinh thần sùng di chí;
Hoàng lưu dấu liệt đại tông bàn.
Dẫn triều đôi điệp phong hầu ấn;
Đôi việt thiên liên bái tướng quan.
Cần giáp cát chung tăng vượng khí,
Đức lâm chủng đức vận niên an.

DỊCH NGHĨA:

KÍNH CẢN XÂY ÁN NGỌC Ở ĐÀN TRUY VIỄN
(VĂN DỰA THEO VĂN TRƯỚC ĐỂ LÀM)

Trời khuôn đất phép thấy rất thẳng ngay,
 Mở rộng nhân nghĩa giáng xuống đàn này.
 Côn ngọc xanh như sao giăng, tôn cao nền đất;
 Tựa đầu rượu hoàng lưu bày ở mâm to.
 Đằng trước, án phong hầu châu về lớp lớp;
 Phía sau, mũ báii tướng san sát liền nhau.
 Đàn quay hướng tốt, hun đúc thêm vượng khí,
 Trồng đức trong rừng đức, yên ổn vạn năm.

DỊCH THƠ:

*Đất phép trời khuôn rất thẳng ngay,
 Nghĩa nhân ban rộng xuống đàn này.
 Như sao xanh trải, tôn nền đất;
 Tựa rượu hoàng lưu, đặt tiệc đầy.
 Đằng trước án phong châu mấy lớp;
 Phía sau báii tướng sát liền vây.
 Hướng đàn vượng khí thêm hun đúc,
 Rừng đức trồng lên vững vạn đời.*

Lâm Giang

40. 寄金縷阮輝宿平章(並引)

詩樹扶疏，未結蘆山之屋，歎流縹緲，擬乘京口之舟。睽步武於十年，寄心情於兩地，底事是非如夢，圖不盡意，書不盡言，吾儕語默皆同。風無邊，清月無邊，對鏡梅花幾點，流梭之晚景侵尋。

臨窗蘭若數莖，把袂之殷懷鄭重。對樹雲之室是，
續巴郢於誰將：

未論年前翰墨交
頡頏但看泳波濤
這般行止誰曾識
瀟珥沈涵傘領高

PHIÊN ÂM:

KÝ KIM LŨ NGUYỄN HUY TÚC BÌNH CHƯƠNG (TÌNH DẪN)

Thi thụ phù sơ, vị kết Lư Sơn chi ốc, khiếm lưu phiêu diểu, nghĩ thừa kinh khẩu chi chu. Khuê bộ vũ ư thập niên, ký tâm tình ư vũ địa, để sự thị phi như mộng, đồ bất tận ý, thư bất tận ngôn, ngô sai ngữ mặc giai đồng. Phong vô biên, thanh nguyệt vô biên, đôi kính mai hoa kỷ điểm, lưu thoa chi vãn cảnh sâm tâm. Lâm song lan nhược sổ kính, bả quệ chi ân hoài trịnh trọng. Đôi thụ vân chi thất thị, tục ba Sính ư thi tướng.

*Vị luận niên tiền hàn mặc giao,
Hiệt ngoan dẫn khán vịnh ba đào.
Giá ban hành chỉ thủy tăng thức,
Lô Nhị trầm hàm Tản lĩnh cao.*

DỊCH NGHĨA:

GỬ QUAN BÌNH CHƯƠNG NGUYỄN HUY TÚC Ở KIM LŨ
(KÈM LỜI DẪN)

Cây thơ thừa thốt, chưa đủ để kết thành nhà ở núi Lư Sơn,⁽¹⁾ dòng sông hẹp chảy lờ đờ, muốn cưới con thuyền bơi đến kinh sư. Đã cách xa nhau mười năm, gửi tâm tình ở hai nơi, việc ấy đúng sai như mộng, viết không hết ý, tả không hết lời, bọn ta nói hay im lặng đều giống nhau cả.

Gió mát vô tận, trăng sáng khôn cùng, soi gương thấy tóc đã lốm đốm hoa mai, ngày tháng tựa thoi đưa, cảnh già đang dần đến. Mấy nhành lan nhòm qua cửa sổ, nắm tay áo tấm lòng trịnh trọng ân cần. Đứng trước nhà có cây có mây đó,⁽²⁾ nổi vắn thơ vụng gửi tới ai.⁽³⁾

Chưa nói xưa đã là bạn bút mực tâm giao,
 Những cùng gắng gỏi lặn lội trong sóng gió.
 Làm hay nghỉ việc ấy nào ai từng biết đến,
 Như dòng Lô, Nhị sâu, núi Tản Viên cao.

CHÚ THÍCH:

1. Lư Sơn: Cũng gọi Khuông Sơn, một nơi danh thắng có nhiều người ở ẩn.

2. Trong bài thơ “Đỗ Phủ nhớ Lý Bạch” có câu:

“Vị Bắc xuân thiên thụ,
 Giang Nam nhật mộ vân”
 (Cây dưới trời xuân ở Vị Bắc,
 Mây buổi chiều ở Giang Nam).

Ý nói, nhìn cảnh cây cối, mây gió lại nhớ tới bạn.

3. Dịch thoát từ chữ “ba Sính” tức vắn thơ đẹp của nước Sính.

DỊCH THƠ:

Chớ bảo trước đây cùng kết giao,
 Gió sương lặn lội cảnh như nhau.
 Nghỉ, làm việc ấy, ai hay biết,
 Tựa Nhị, Lô sâu, Tản lĩnh cao.

Lâm Giang

41. 賀友新陞

慶曆滿朝君子進

泰茅有喜共彈冠

闡文祥應奎星聚

接武榮分畫錦堂

地在江湖猶象闕
情於紳珮況金蘭
邊城彷彿鈞韶夢
後會方期握手歡

PHIÊN ÂM:

HẠ HỮU TÂN THĂNG

*Khánh lịch mãn triều quân tử tiến,
Thái mao hữu hỷ cộng đàn quan.
Xiển văn tường ứng Khuê tinh tụ;
Tiếp vũ vinh phân Trú cảm đường.
Địa tại giang hồ do tượng khuyết;
Tình ư thân bội hướng kim lan.
Biên thành phảng phát quân thiều mộng,
Hậu hội phương kỳ ác thủ hoan.*

DỊCH NGHĨA:

MỪNG BẠN MỚI ĐƯỢC THĂNG CHÚC

Niềm vui đầy triều, người quân tử được thăng chúc,
Cỏ mao quẻ Thái,⁽¹⁾ trên dưới vui vẻ hanh thông.
Mở rộng văn chương, ứng điềm lành sao Khuê tụ lại;
Tiếp bước võ bị, góp phần vinh hạnh cho Trú cảm đường.
Ở chốn giang hồ vẫn như ở cửa khuyết;
Tình không chỉ đồng liêu mà còn là bạn thân.
Bên thành phảng phát tiếng quân thiều trong mộng,
Hẹn nhau sau này vui vẻ nắm tay nhau.

CHÚ THÍCH:

1. Hào Sơ cửu, quẻ Thái, *Kinh Dịch* chú rằng: “Nhỏ cỏ mao thì cả túm rễ bật theo,” có nghĩa là trên thuận dưới hoà, quán quýt với nhau. Hình tượng nhỏ cỏ mao tỏ rõ ở thời kỳ này rất nên tiến thủ, kết cục sẽ được may mắn tốt lành.

42. 中秋後賞雨對酌

雙雙珠淚滴銀階
 雲羅似掩菱花鏡
 玉趾方穿鳳翼鞋
 乍雨乍晴撩客思
 時吟時酌爽予懷
 廣寒清雀傳春信
 朗苑飛瓊掛玉釵
 早晚霓裳開曲宴
 金花會向盛秋裁

PHIÊN ÂM:

TRUNG THU HẬU THUỞNG VŨ ĐỐI CHƯỐC

Khởi oán Minh Hoàng trịch trượng lai,
 Song song châu lệ trích ngân giai.
 Vân la tự yểm lãng hoa kính;
 Ngọc chỉ phương xuyên phượng dực hài.
 Xạ vũ xạ tình liêu khách tứ;
 Thời ngâm thời trước sảng dư hoài.
 Quảng Hàn thanh tước truyền xuân tín,
 Lãng Uyển phi quỳnh quả ngọc thoa.
 Tảo văn Nghệ Thường khai khúc yến,
 Kim hoa hội hướng thịnh thu tài.

DỊCH NGHĨA:

SAU TIẾT TRUNG THU NGẮM MƯA UỐNG RƯỢU

Há trách Minh Hoàng đã ném cây gậy lên,⁽¹⁾
Khiến hàng hàng lệ ngọc nhỏ xuống thêm bạc.
Màn mây như che mất tấm gương hoa lãng;⁽²⁾
Gót ngọc đang lồng vào hài cánh phượng.
Trời chợt mưa rồi chợt tạnh, gọi tứ thơ cho khách;
Khi ngâm thơ khi uống rượu, sáng khoái tấm lòng ta.
Cung Quảng Hàn lẳng trong, tin xuân chim sẻ báo,
Vườn Lãng Uyển, thoa ngọc treo tựa ngọc quỳnh bay.
Sớm tối điệu Nghê Thường dạo đầu cho bữa tiệc,
Hoa cúc vàng đang vào độ giữa thu.

CHÚ THÍCH:

1.Theo *Dật sử*, La Công Viễn là người có đạo thuật, đêm trung thu hầu Minh Hoàng xem trăng, lấy gậy đang chống quăng lên trời hoá làm cầu rồi cùng nhau lên chơi. Viễn bảo đó là cung trăng.

2.Hoa lãng: Loài hoa màu trắng nổi trên nước.

DỊCH THƠ:

*Há trách Minh Hoàng ném gậy lên,
Hai hàng châu lệ nhỏ bên thêm.
Màn mây che khuất gương hoa đẹp;
Gót ngọc lồng vào chiếc dép tiên.
Chợt nắng chợt mưa, kêu ý khách;
Khi thơ khi rượu, giải lòng phiền.
Quảng Hàn sẻ báo tin xuân đến,
Lãng Uyển thoa treo ngọc đẹp truyền.
Sớm tối Nghê Thường vui mở tiệc,
Cúc vàng đang độ giữa thu lên.*

Lâm Giang

43. 詠蓮 (二首)

其一

行藏君子與時偕
長有清香伴釣臺
蓮卷不知高潔操
心通高自性情佳
金風吹絮還幽圃
玉露飄衣落渚涯
吟咐詩翁好珍重
南薰時候捧琴來

PHIÊN ÂM:

VỊNH LIÊN (NHỊ THỦ)

KỲ NHẤT

Hành tàng quân tử dữ thời giai,
Trường hữu thanh hương bạn điệu đài.
Cửu quyển bất tri cao khiết tháo;
Tâm thông đắc tự tính tình giai.
Kim phong suy nhựt hoàn u phố;
Ngọc lộ phiêu y lạc chữ nhai.
Ngâm phó thi ông hảo trân trọng,
Nam huân thời hậu phủng cầm lai.

DỊCH NGHĨA:

VỊNH SEN (HAI BÀI)

BÀI 1

Hành hay tàng, người quân tử phải hoà với đời,

Thể chất thơm trong mãi, bạn với điều đài.
Lá cuộn, không biết tiết tháo thanh cao trong sạch;
Lòng thông, chứa đựng tính tình cao sang.
Gió thu thổi, phấn hoa bay về vườn vắng;
Móc ngọc bay, làm áo rớt xuống ven hồ.
Bảo cho ông thơ hay, phải khéo trân trọng,
Khi gió nam thổi, hãy đem đến chiếc đàn cầm.

44. 其二

南薰時候捧琴來
與子提攜白玉臺
舒卷不關浮世事
馨香惟愛好花開
廉溪案下風塵少
太白樽中酒盞催
留得瑤池千載藕
僊郎收拾上蓬來

PHIÊN ÂM:

KỶ NHỊ

*Nam huân thời hậu bồng cầm lai,
Dữ tử đề huê bạch ngọc đài.
Thư quyển bất quan phù thế sự;
Hình hương duy ái hảo hoa khai.
Liêm Khê án hạ phong trần thiểu;
Thái Bạch tôn trung tửu chản thôi.*

*Lưu đắc Dao Trì thiên tải ngẫu,
Tiên lang thu thập thượng Bồng Lai.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI 2

Khi gió nam thổi, hãy đem đến chiếc đàn cầm,
Cùng nắm tay nhau trên đài ngọc trắng.
Cuộn hay mở, can gì đến cỗi phù thế;
Hương đưa thơm, chỉ thích hoa nở ra.
Dưới bàn Liêm Khê⁽¹⁾ ít có gió bụi;
Trong vò Lý Bạch⁽²⁾ rượu giục rót ra.
Ở Dao Trì, ngàn năm lưu lại ngó,⁽³⁾
Người tiên thu nhật, dâng cỗi Bồng Lai.⁽⁴⁾

CHÚ THÍCH:

1.Liêm Khê: Tức Chu Liêm Khê, người đời Tống, có làm bài “Ái liên thuyết” (yêu sen) nổi tiếng.

2.Lý Bạch: Hiệu là Lý Thanh Liên, nhà thơ lớn đời Đường, nổi tiếng uống rượu. Thanh liên, nghĩa là cây sen xanh. Đây vịnh sen nên nhắc tới.

3.Dao Trì: Nơi Tây Vương Mẫu dâng sen ngàn năm đãi Hán Vũ Đế. Ngó: Túc ngó sen.

4.Bồng Lai: Nơi thần tiên ở.

45. 書懷示弟姪

跋涉余爲應世人
北南趨赴有官身
祖宗積慶艱終吉
子弟居安予不貧

家世名儒皆稟地
男兒大志在尊親
學須寔踐方成己
懷翼淵冰監在殷

PHIÊN ÂM:

THƯ HOÀI THỊ ĐỆ DIỆT

*Bạt thiệp dư vi ứng thế nhân,
Bắc Nam xu phó hữu quan thân.
Tổ tông tích khánh gian chung cát;
Tử đệ cư an dư bất bản.
Gia thế danh nho giai bẩm địa;
Nam nhi đại chí tại tôn thân.
Học tu thực tiến phương thành kỷ,
Lật dục uyên băng giám tại ân.*

DỊCH NGHĨA:

TẢ NỖI LÒNG ĐỂ RẪN EM VÀ CHÁU

Ta là người lặn lội gánh vác việc đời,
Cái thân làm quan vào Nam ra Bắc.
Tổ tông tích phúc, gian nan rốt cục vẫn tốt lành;
Con em yên ổn, không phải chịu cảnh nghèo khó.
Dòng dõi danh nho nhờ vào thế đất;
Chí lớn nam nhi ở tôn kính người thân.
Học phải nên thực tiến mới mong thành đạt,
Phải sợ vực sâu, băng mỏng, gương đó nhần tiên.

DỊCH THƠ:

*Thân ta lặn lội cõi trần hoàn,
Ra Bắc vào Nam một chức quan.
Phúc tự tổ tiên nền tốt đẹp;*

Trời cho con cháu chẳng nghèo hèn.
 Danh nho dòng dõi nhờ thế đất;
 Chí hướng nam nhi kính bậc trên.
 Muốn học nên người cần khổ luyện,
 “Vực sâu băng mỏng” hãy đừng quên.

Đỗ Thị Hảo

46. 京中閒術

半掩簾籠夏日長
 榴花映帶灼紅粧
 有詩難渴間中景
 無酒堪融悶裡腸
 天闕九重依黼座
 海門十二盼家鄉
 宦遊情況難相慰
 多得蘭風到草堂

PHIÊN ÂM:

KINH TRUNG NHÂN THUẬT

Bán yểm liêm lung dạ nhật trường,
 Lựu hoa ánh đới chúc hồng trang.
 Hữu thi nan tả gian trung cảnh;
 Vô tửu kham dung muộn lý trường.
 Thiên khuyết cửu trùng y phủ toạ;
 Hải môn thập nhị phán gia hương.
 Hoạn du tình hướng nan tương úy,
 Đa đắc lan phong đáo thảo đường.

DỊCH NHĨA:

THUẬT LẠI CẢNH NHÀN TRONG KINH

Mùa hạ ngày dài, rèm buông một nửa,
Hoa lựu lập lòe đỏm đáng rục rỡ.
Có thơ cũng khó tả nổi cảnh lúc nhàn;
Không rượu sao tan được lòng phiền muộn.
Chín tầng cửa khuyết nường vào toà gấm;⁽¹⁾
Cách mười hai cửa biển,⁽²⁾ ngóng về quê nhà.
Cảnh làm quan khó cùng nhau an ủi,
Chỉ được nhiều gió lan đưa tới thảo đường.

CHÚ THÍCH:

1.Toà gấm (phủ toạ): Chỉ nơi vua ngồi.

2.Mười hai cửa biển: Từ Thanh Hoá vào Phú Xuân có 12 cửa biển.

Lúc này Ngô Thì Nhậm đang làm quan ở Phú Xuân.

DỊCH THƠ:

*Buông nửa rèm mây ngày hạ dài,
Lập lòe lửa lựu ánh dương tươi.
Có thơ khôn tả cảnh nhàn hạ;
Không rượu sao nguôi nổi nước nhà.
Chín lớp cổng trời nường ỷ gấm;
Mười hai cửa biển ngóng quê xa.
Quan trường cảnh hướng không an ủi,
Còn có hương lan ngát đến ta.*

Đỗ Thị Hảo

47. 錢待詔武侯遵番入觀

(依留東元韻)

同侍端明列品山

國恩優假往仍還

龍飛在上宜承德
 豹嘯方長豈隱斑
 心似虛舟濤亦穩
 身如玄鶴雪尤閒
 殷勤相贈青雲路
 素履應爲第一關

PHIÊN ÂM:

TIỀN ĐÃI CHIẾU VŨ HẦU TUÂN PHIÊN NHẬP CẬN
 (Y LƯU GIẢN NGUYÊN VẬN)

*Đồng thị Đoan Minh liệt phẩm san,
 Quốc ân ưu giả vãng nhưng hoàn.
 Long phi tại thượng nghi thừa đức;
 Báo khiếu phương trường khởi ản ban.
 Tâm tự hư châu đào diệc ổn;
 Thân như huyền hạc tuyết vưu nhân.
 Ân cần tương tặng thanh vân lộ,
 Tổ lý ưng vi đệ nhất quan.*

DỊCH NGHĨA:

TIỀN QUAN ĐÃI CHIẾU VŨ HẦU ĐẾN LƯỢT VÀO CHẦU
 (DỰA THEO NGUYÊN VẬN BÀI THƠ LƯU TẶNG)

Cùng châu diện Đoan Minh, phẩm tước cao,
 Ôn nước hậu đãi, đi rồi lại về.
 Rồng đã bay lên, đức ban ra hợp;⁽¹⁾
 Báo đương gầm tiếng, há dấu vằn đi?⁽²⁾
 Lòng như thuyền rồng, gặp sóng vẫn vững lái;
 Thân tựa hạc đen, gặp tuyết lại càng nhân.
 Trên đường mây xanh, ân cần tiền tặng,
 Vốn bốn phận mình là cửa ải đầu tiên.

CHÚ THÍCH:

1. Rồng đã bay lên (long phi tại thiên): Chũ *Kinh Dịch*, đây chỉ ngôi vua.
2. Báo đương gầm tiếng (báo phương trường khiếu): Chỉ quan Đãi chiếu vào châu, dâng lời nói.

48. 錢年眷瑞岩潘侯入覲
和待詔武侯元韻

曾記戊申聯覲轡
將先日麗泛安流
輪彈與化斯心照
冠蓋連年此道由
歲月侵尋童已老
江山迎送喜非愁
功名可與閒偕得
好及丕時共舞謳

PHIÊN ÂM:

TIỀN NIÊN QUYẾN THUY NHAM PHAN HẦU NHẬP CẬN
HOA ĐÃI CHIẾU VŨ HẦU NGUYÊN VẬN

Tằng ký Mậu Thân liên cận bí,
Tương tiên Nhật Lệ phiếm an lưu.
Luân đàn dữ hoá tư tâm chiếu;
Quan cái liên niên thử đạo do.
Tuế nguyệt sâm tâm đồng dĩ lão;
Giang sơn nghinh tống hỷ phi sâu.
Công danh khả dữ nhàn giai đắc,
Hảo cập phi thời cộng vũ âu.

DỊCH NGHĨA:

TIỀN NGƯỜI ANH EM ĐỒNG KHOA LÀ THUY NHAM PHAN
HẦU VÀO CHẦU CẬN. HOẠ NGUYÊN VẬN BÀI THƠ
CỦA ĐÃI CHIẾU VŨ HẦU⁽¹⁾

Từng nhớ năm Mậu Thân cùng gióng xe vào chầu,
Sẽ đến Nhật Lệ trước, tắm mình trong dòng nước mát.⁽²⁾
Dù bánh xe hay cánh cung, lòng này phó mặc cho tạo hoá;⁽³⁾
Dẫu ô hay lọng, nhiều năm nay vẫn từ con đường đó mà ra.
Tháng năm lần lửa, tuổi trẻ nay đã già cả;
Non sông đưa đón, chỉ những mừng vui không thấy buồn.
Công danh hay nhân tửm đều đạt được,
Gặp đời sáng sủa, cùng nhau múa ca.

CHÚ THÍCH:

1.Thuy Nham Phan hầu: Túc Phan Huy Ích, là em rể và cũng là bạn đồng khoa với Ngô Thì Nhậm.

2.Câu này ý nói, vào phục vụ triều đình Tây Sơn là nguyện vọng lớn như được tắm mát trong dòng nước yên ổn.

3.Bánh xe cánh cung: Xuất xứ *Trang Tử*: Xem chú 3, bài 7.

49. 賀年春瑞岩潘侯生孫

長至嘉時啓甲風
竹孫實引鳳棲桐
千枝佛果盈祇鷺
萬派僊源發閬蓬
繁衍增昌知蔭澤
魁元濟美屬僮侗
葆真庭院梅初占
含弄雙粘好又翁

PHIÊN ÂM:

HẠ NIÊN QUYẾN THUY NHAM PHAN HẦU SINH TÔN

*Trường chí gia thời khải giáp phong,
Trúc tôn thực dẫn phượng thê đồng.
Thiên chi Phật quả doanh Kỳ Thấu;
Vạn phái tiên nguyên phát Lãng Bồng.
Phồn diễn tăng xương tri ẩm trạch;
Khôi nguyên tế mỹ thuộc lung đồng.
Bảo Chân đình viện mai sơ chiếm,
Hàm lộng song niêm hảo hựu ông.*

DỊCH NGHĨA:

MỪNG EM RẼ ĐỖ CÙNG KHOA LÀ ÔNG PHAN
THUY NHAM HẦU⁽¹⁾ SINH CHÁU

Sinh giờ lành tháng hạ, mở đầu vạn hội,
Quả trúc tôn⁽²⁾ đưa phượng về đậu cây ngô đồng.
Quả Phật ngàn cành, đầy vườn Kỳ non Thấu;⁽³⁾
Nguồn tiên vạn nhánh, chảy từ Lãng Uyển Bồng Hồ.⁽⁴⁾
Cháu con thêm đông đúc, biết nhà lắm phúc;
Nổi nghiệp khoa danh, thuộc đứa trẻ này.
Quán Bảo Chân⁽⁵⁾ nhàn mai mới nảy,⁽⁶⁾
Ngậm cơm đùa với cháu, đúng là một người ông hay.

CHÚ THÍCH:

1.Thuy Nham hầu: Túc Phan Huy Ích.

2.Trúc tôn: Là quả nảy ra từ nhánh của cây trúc. Sách *Sơn hải kinh* có câu: “Phượng hoàng phi ngô đồng bất thê, phi trúc thực bất thực” (Chim phượng hoàng không phải cây ngô đồng thì không đậu, không phải quả trúc thì không ăn).

3.Vườn Kỳ, non Thấu: Là những nơi Phật tu luyện.

4.Lãng Uyển Bồng Hồ: Là nơi tiên ở.

5.Quán Bảo Chân: Là nơi để tu của người theo đạo Giáo.

6.Nhàn mai mới mọc: Ý nói sinh đứa cháu đầu.

50. 寄太史阮宜城侯

鴻峰九十九
 雙魚爲海紐
 其中有聞人
 乃吾之叔友
 暫別三日來
 吟詩將飲酒
 造物無盡藏
 皆公所素有
 世間無盡心
 亦公所識透
 我知公吟飲
 豈落他人後
 南北方各天
 不能時握手
 閒望岫雲高
 靜觀庭樹痕
 雖公室是遠
 公姪在左右
 同聲自相應
 僊田與佛驚
 我知非偶然

公家福方厚
勸公養天君
不息則悠久
何以謂不息
泰和能保佑
家庭足交遊
山海皆故舊
公有憶我時
鯉魚好寄就
我方爲禪遊
精舍營半畝
吟詩原不多
飲酒亦沾口
其所以在何
禪爲形役陋
士應知我公
我言豈是否

PHIÊN ÂM:

KÝ THÁI SỬ NGUYỄN NGHI THÀNH HẦU

*Hồng phong cửu thập cửu,
Song Ngư vi hải nữ.
Kỳ trung hữu văn nhân,
Nãi ngô chi thúc hữu.
Tạm biệt tam nhật lai,*

Ngâm thi tương ẩm tửu.
 Tạo vật vô tận tàng,
 Giai công sở tố hữu.
 Thế gian vô tận tâm,
 Diệc công sở thức thấu.
 Ngã tri công ngâm ẩm,
 Khởi lạc tha nhân hậu.
 Nam bắc phương các thiên,
 Bất năng thời ác thủ.
 Nhân vọng tỵ vân cao,
 Tình quan đình thụ xấu.
 Tuy công thất thị viễn,
 Công diệt tại tả hữu.
 Đồng thanh tự tương ứng,
 Tiên Điền dữ Phật Thấu.
 Ngã tri phi ngẫu nhiên,
 Công gia phúc phương hậu.
 Khuyến công dưỡng thiên quân,
 Bất tức tức du cửu.
 Hà dĩ vị bất tức,
 Thái hoà năng bảo hộ.
 Gia đình tức đao du,
 Sơn hải giai cố cữu.
 Công hữu ức ngã thời,
 Lý ngư hảo ký tự.
 Ngã phương vi thiên du,
 Tình xá doanh bán mẫu.
 Ngâm thi nguyên bất đa.
 Ẩm tửu diệc chiêm khấu.
 Kỳ sở dĩ tại hà,
 Thiên vi hình dịch lậu.

*Sĩ ưng tri ngã công,
Ngã ngôn khởi thị phủ?*

DỊCH NGHĨA:

GỬI QUAN THÁI SỬ HỌ NGUYỄN TƯỚC NGHI THÀNH HẦU⁽¹⁾

Núi Hồng chín chín ngọn,
Cửa biển là đảo Song Ngư.
Nghe nói người ở trong đó,
Lại là bạn của chú ta.
Đã ba ngày tạm biệt,
Uống rượu và ngâm thơ.
Tạo vật là kho vô tận,
Đều là cái vốn có của ông.
Lòng thế gian vô tận,
Cũng là điều ông hiểu sâu.
Tôi biết ông ngâm thơ uống rượu,
Há đâu chịu kém người.
Bắc nam mỗi người một nẻo,
Không thể luôn nắm tay nhau.
Nhàn trông mây cao trên núi,
Lặng ngắm cây gầy trước sân.
Nhà ông tuy khá xa,
Nhưng cháu ông ở ngay cạnh.
Đồng thanh cùng hưởng ứng,
Phật non Thấu⁽²⁾ với Tiên Điền.⁽³⁾
Tôi biết, đâu phải ngẫu nhiên,
Mà nhà ông đương đầy phúc.
Khuyên ông dưỡng tâm tính,
Không nghĩ sẽ dài lâu.
Không nghĩ là thế nào nhỉ?
Là nuôi dưỡng khí trời cho.
Gia đình ông giao du đủ,

Non biển đều là nơi cũ.
 Khi ông nhớ đến tôi,
 Hãy gửi cá dưa thư tới.
 Tôi đang ngao du chốn rừng thiên.
 Rượu uống đủ ướt miệng.
 Lý do vì đâu nhỉ?
 Vì thân này đạo thiên sai.
 Kẻ sĩ nên hiểu ý ông,
 Tôi nói thế có đúng không?

CHÚ THÍCH:

1. Ông họ Nguyễn tước Nghi Thành hầu: Túc Nguyễn Đê, anh ruột Nguyễn Du.
2. Non Thấu: Chỉ Thiên viện trúc lâm của Ngô Thì Nhậm.
3. Tiên Điền: Quê Nguyễn Đê.

51. 過二姥鄉懷古 (並語)

漢武帝置慈廉郡，吳晉尋改烏鳶城，在今西姥天姥二社地分。趙越王光復據此城，與陳伯先將楊羣相持。其後據城稱王三十三年。

後李南帝據滔江上流，使其子雅郎聘光復女杲娘爲妻，以上下葛爲兩國交界。其後李南帝併取趙光復之地，據烏鳶城四十年。趙光復走乂安海口，投水而死。杲娘怨雅郎自盡於城中。雅郎悲悼杲娘，

夫妻同死，喪於天姥之原。今石碑在處，是其遺塚。
前代有雅郎祠，今廢村民相傳稱為福王墓碑。訛
稱夜間聞有瑟琴之聲。碑字失跡，今不可考。

烏鳶故址邈難尋
臺鎖殘碑綠草深
光復悲魂溪水咽
杲娘荒塚雪花沈
羸輸事局隨雲物
耕織村閭自古今
野叟不知興廢史
夜臺訛聽福王琴

PHIÊN ÂM:

QUÁ NHỊ MỖ HƯƠNG HOÀI CỔ (TỊNH NGŨ)

*Hán Vũ Đế trí Từ Liêm quận, Ngô Tấn tầm cải Ô Diên thành, tại kim Tây
Mỗ Thiên Mỗ nhị xã địa phận. Triệu Việt Vương Quang Phục cứ thủ thành, dữ
Trần Bá Tiên tướng Dương Sàn tương trì. Kỳ hậu cứ thành xưng vương tam thập
tam niên.*

*Hậu Lý Nam Đế cứ Thao Giang thượng lưu, sử kỳ tử Nhã Lang sinh
Quang Phục nữ Cảo Nương vi thê, dĩ Thượng Hạ Cát vi lưỡng quốc giao giới. Kỳ
hậu Lý Nam Đế tính thủ Triệu Quang Phục chi địa, cứ Ô Diên thành tứ thập
niên. Triệu Quang Phục tẩu Nghệ An hải khẩu, đầu thủy nhi tử. Cảo Nương oán
Nhã Lang tự tận ư thành trung. Nhã lang bi điệu Cảo Nương, phu thê đồng tử,
táng ư Thiên Mỗ chi nguyên. Kim thạch bi tại xứ, thị kỳ di chủng. Tiền đại hữu*

Nhã Lang từ, kim phế, thôn dân tương truyền xưng vì Phúc Vương mộ bi. Ngoa xưng dạ gian văn hữu sắt cầm chi thanh. Bi tự thất tích, kim bất khả khảo.

*Ô Diên cố chỉ mạo nan tâm,
Đài toả tàn bi lục thảo thâm.
Quang Phục bi hồn khô thuỷ yết;
Cảo Nương hoạn chủng tuyết hoa trầm.
Doanh thâm sự cục tùy vân vật;
Canh chức thôn lư tự cổ cầm.
Dã tẩu bất tri hưng phế sử,
Dạ đài ngoa thánh Phúc Vương cầm.*

DỊCH NGHĨA:

QUA LÀNG NHỊ MỖ NHỚ CHUYỀN XƯA (KÈM LỜI DẪN)

Hán Vũ Đế đặt ra quận Từ Liêm, đến đời Ngô đời Tấn đổi là thành Ô Diên, nay thuộc địa phận hai xã Tây Mỗ và Thiên Mỗ. Triệu Việt Vương Quang Phục đóng giữ thành này, cầm cự với tướng của Trần Bá Tiên là Dương Sàn. Về sau Quang Phục chiếm thành đó xưng vương được 33 năm.

Sau này Lý Nam Đế chiếm cứ vùng thượng lưu sông Thao, sai con là Nhã Lang đến hỏi con gái Quang Phục là Cảo Nương về làm vợ, lấy Thượng Hạ Cát làm ranh giới giữa hai nước. Rốt cục, Lý Nam Đế thôn tính đất đai của Triệu Quang Phục và chiếm giữ thành Ô Diên 40 năm. Triệu Quang Phục chạy ra cửa biển Nghệ An nhảy xuống nước mà chết. Cảo Nương oán trách Nhã Lang tự vẫn ở trong thành. Nhã Lang thương nhớ Cảo Nương, vợ chồng cùng chết, mộ táng ở cánh đồng Thiên Mỗ. Nay bia đá vẫn còn tại đấy, đó là dấu vết của phần mộ còn lại. Đời trước có đền thờ Nhã Lang, nay đã đổ nát, thôn dân tương truyền gọi là bia mộ Phúc Vương. Đồn rằng ban đêm có tiếng đàn cầm đàn sắt. Chử ở trong bia mờ hết, nay không thể khảo cứu được.

*Nền cũ Ô Diên mờ xa khó tìm lại,
Bia đổ rêu phong, trong đám cỏ xanh um.*

Hồn Quang Phục bi thương, nghẹn ngào khe nước;
Nằm mồ hoang Cảo Nương, hoa tuyết phủ che.
Cuộc thế được thua, theo cùng cảnh vật;
Xóm thôn dột vải cây cầy, vốn tự xưa nay.
Lịch sử hưng vong, ông già quê đâu có biết,
Rằng đêm đêm vẫn nghe tiếng đàn Phúc Vương.

DỊCH THƠ:

*Nền cũ Ô Diên tìm chẳng thấy,
Rêu phong cỏ phủ tấm bia mờ.
Hồn oan Quang Phục lòng khe réo;
Mộ cũ Cảo Nương bóng ác tà.
Cuộc thế hơn thua tùy cảnh vật;
Xóm thôn cày dột tự ngàn xưa.
Già quê sao biết đời hưng phế,
Đồn nhảm Phúc Vương đàn dưới mồ.*

Đỗ Thị Hảo

52. 賀某二索晬盤之慶

燕桂聯芳始二枝
晬盤提印定佳兒
清明形禪般憂日
英發祥徵響晦時
錫類老天方啓佑
流慶新地益增綏
由來仁相滋培厚
百世雲仍更可知

53. 贈

未遑對話慶登瀛
 已唱陽關到鳳城
 老幹枇杷春晚翠
 故園松菊錦還榮
 山河初訂忘年誼
 梁屋那堪落月情
 異渥既霑新雨露
 勉當早早覓來程

PHIÊN ÂM:

HẠ MÔ NHỊ SÁCH TỐI BÀN CHI KHÁNH

*Yên quế liên phương thủy nhị chi,
 Tối bàn đề ấn định giai nhi.
 Thanh minh hình thiện ân ưu nhật;
 Anh phát tường trưng hưởng hồi thì.
 Tích loại lão thiên phương khả hựu;
 Lưu khương tân địa ích tăng tuy.
 Do lai nhân tướng tư bồi hậu,
 Bách thế vân như cánh khả tri.*

TẶNG

*Vị hoàng đối thoại khánh đăng doanh,
 Dĩ xướng Dương Quan đảo Phượng thành.
 Lão cán tỳ bà xuân văn thủy,
 Cố viên tùng cúc cảm hoàn vinh.
 Sơn hà sơ đính vong niên nghị,*

*Lương ốc na kham lạc nguyệt tình.
Dị ốc ký triêm tân vũ lộ,
Miễn đương tảo tảo mịch lai trình.*

DỊCH NGHĨA:

MỪNG ÔNG MỠ NHÂN NGÀY ĐẦY NĂM CON TRAI THỨ HAI

Quế Yên Sơn⁽¹⁾ vừa trở cảnh thứ hai thơm nức,
Đầy tuổi biết cầm ấn, quả đứa con ngoan.
Cho hình hài sáng sủa, thường ngày lo lắng;
Nảy diêm lành tốt tươi, luôn phải chăm nom.
Ông trời già mở lối ban cho điều tốt,
Ngôi đất mới càng thêm vững phúc nhà.
Xưa nay tướng người nhân hậu càng được bồi đắp,
Càng có thể hay con cháu đông đúc trăm đời.

TẶNG

Chưa kịp hỏi chuyện, mừng ông thi đỗ,
Đã ngâm khúc “Dương quan đến Phượng thành.”
Cây tỳ bà già cỗi, cuối xuân vẫn xanh biếc,
Cúc tùng trong vườn cũ, phô màu gấm tốt tươi.
Nơi sông núi, bạn vong niên vừa đính kết;
Trên nóc nhà, sao kham nổi trăng rọi soi.⁽²⁾
Ôn lạ đã đậm thắm, mưa móc mới,
Mau mau gắng tìm lấy con đường đi.

CHÚ THÍCH:

1. Quế Yên Sơn: Họ Đậu ở Yên Sơn sinh năm con trai đều đỗ đạt cả, ở đây nói mới nảy đến cảnh thứ hai.

2. Ý câu thơ trong bài, xuất xứ từ bài thơ “Đỗ Phủ nhớ Lý Bạch”:

*“Nguyệt lạc măn ốc lư,
Do nghi kiến nhan sắc.”
(Trăng sáng chiếu đầy nhà,
Tưởng như nhìn thấy bạn).*

54.登三疊山

觸起國語“踰蓮三隊掩暉”六字
得“我老猶存鐵石肝”之句

登彼三疊娘子看
 山盡海出生波瀾
 清華內外無衝要
 東越西越人去還
 名利途中乍涼熱
 惟有山花無改顏
 柳杏公主石碑沒
 覺海禪師林笥殘
 底事推移不勝道
 無窮人海與人山
 娘子看娘子看
 紫塞戎臣未解鞍
 長行戎卒三更月
 囊橐餱糧出漢關
 娘子看娘子看
 文士濡毫侍金鶯
 朝覲年年隨燕鴈
 霜侵臺笠鬢成斑

大都分事有趲赴
佳人休怨稿砧寒
登彼三疊登不難
酌酒看山吾自閑
造化棄除蠢者壽
底意渾然爲輪彈
娘子看娘子看
老我猶存鐵石肝

PHIÊN ÂM:

ĐĂNG TAM ĐIỆP SƠN

XÚC KHỞI QUỐC NGŨ: “TRÒ LÊN TAM ĐỘI EM CÔ” LỤC TỰ
ĐẮC: “NGÃ LÃO DO TÔN THIẾT THẠCH CAN” CHI CÚ

*Đăng bĩ Tam Điệp nương tử khan,
Sơn tận hải xuất sinh ba lan.
Thanh Hoa nội ngoại vô xung yếu,
Đông việt tây việt nhân khứ hoàn.
Danh lợi đồ trung xạ lương nhiệt,
Duy hữu sơn hoa vô cải nhan.
Liễu Hạnh công chủ thạch bi một,
Giác Hải thiên sư lâm cầu tàn.
Để sự suy di bất thăng đạo,
Vô cùng nhân hải dữ nhân san.
Nương tử khan nương tử khan,
Tử tắc hung thân vy giải an.
Trường hành hung tốt tam canh nguyệt,
Nang thác hầu lương xuất Hán Quan.*

*Nương tử khan nương tử khan,
 Văn sĩ nhu hào thị kim loan.
 Triều cận niên niên tùy yến nhạn,
 Sương xâm đài lạp mấn thành ban.
 Đại đô phận sự hữu xu phó,
 Giai nhân hữu oán cỏ châm hàn.
 Dăng bỉ Tam Điệp đẳng bất nan,
 Chúc tửu khán sơn ngô tự nhân.
 Tạo hoá khí trừ xuân giả thọ,
 Để ý hồn nhiên vi luân đàn.
 Nương tử khan nương tử khan,
 Lão ngã do tôn thiết thạch can.*

DỊCH NGHĨA:

LÊN NÚI TAM ĐIỆP CẢM XÚC CÂU THƠ QUỐC ÂM SÁU CHỮ:

“TRÈO LÊN TAM ĐỘI EM CÔ” TÂM ĐẮC VỚI CÂU THƠ:

“TA GIÀ RỒI NHƯNG VẪN GIỮ ĐƯỢC GAN SẮT ĐÁ”

Trèo lên Tam Điệp cô nàng xem,
 Núi cùng biển lộ, sóng xô tràn.
 Thanh Hoa nội ngoại không xung yếu,
 Đông vượt tây vượt, người lại qua.
 Đường danh lợi chột nóng, chột lạnh,
 Chỉ có hoa đầu non chẳng đổi sắc màu.
 Liễu Hạnh công chúa, bia vùi mất,
 Giác Hải thiên sư, đó chẳng còn.
 Việc ấy đổi rồi, không còn dấu vết,
 Chỉ có người đông như biển như non.
 Nàng hãy xem, nàng hãy xem!
 Ắi tía nhung thần chưa lỏng yên.
 Trắng canh ba, binh lính hành quân,
 Túi bao lương hướng mang ra cửa ải.
 Nàng hãy xem, nàng hãy xem!

Hầu điện Kim Loan văn sĩ dầm bút.
Chim yến, nhạn hàng năm triều cận theo mùa,⁽¹⁾
Sương thấm nón đội, khiến mái đầu điểm bạc.
Phần nhiều do phận sự phải bôn ba,
Giai nhân chỗ oán mình lạnh lẽo.
Trèo lên Tam Điệp kia không khó,
Rót rượu ngắm non, tự thấy thanh thời.
Tạo hoá gạt đi, kẻ nhu được thọ,
Cái đó thấy hoá làm cánh cung bánh xe.⁽²⁾
Nàng hãy xem, nàng hãy xem!
Già rồi ta vẫn giữ được gan sắt đá.

CHÚ THÍCH:

1. Ý nói bề tôi triều cận như chim nhạn chim yến mùa thu bay đến, nên xưa có từ “nhạn thân” để chỉ bề tôi về triều cận theo mùa.

2. Bánh xe cánh cung: Xem chú thích 3 bài 4.

DỊCH THƠ:

*Trèo lên Tam Điệp hỏi cô nàng,
Núi cùng biển lộ, sóng sô tràn.
Thanh Hoa nội ngoại đâu xung yếu,
Kẻ lại người qua thấy vượt sang.
Con đường danh lợi, chột nóng, lạnh,
Không đổi thay màu, chỉ hoa ngàn.
Đã vui đâu mất bia Liễu Hạnh,
Giác Hải thiên sư đó rách tan.
Cuộc đời thay đổi kẻ khôn xiết,
Như sông như biển thật vô vàn.
Hỏi cô nàng, hỏi cô nàng!
Ài tía hung thần ngựa vừng an.
Binh lính tuần tra đêm trăng lạnh,
Quân ra cửa ải lương thực mang.
Hỏi cô nàng, hỏi cô nàng!
Văn sĩ châu hầu điện Kim Loan.*

Yến, nhận hàng năm về triều cận,
 Mái đầu đốm bạc sương thấm tràn.
 Luôn phải bồn ba vì phận sự,
 Thanh thời rót rượu chẳng lo toan.
 Tạo hoá gặt đi, ngu nhưng thọ,
 Hoá thành cánh cung bánh xe tròn.
 Hỡi cô nàng, hỡi cô nàng!
 Lòng dạ già này vẫn sắt gang.

Lâm Giang

55. 和春弟同樂氏

夜深燃燭看公鬚
 笑我皤然亦老夫
 當鏡光陰柯未爛
 飽帆忠信葉方浮
 上陽珠履徒相擾
 下澤黃冠好自娛
 有願封留如早遂
 長天風月美哉遊

PHIÊN ÂM:

HOA QUYẾN ĐỆ ĐỒNG LẠC THỊ

Dạ thâm nhiên chúc khán công tu,
 Tiểu ngã ba nhiên diệc lão phu.
 Dương kính quang âm kha vị lạn;
 Bão phàm trung tín diệp phương phù.

*Thượng Dương châu lý đồ tương nhiều;
Hạ Trạch hoàng quan hảo tự ngu.
Hữu nguyện phong Lưu như tảo toại,
Trường thiên phong nguyệt mỹ tai du.*

DỊCH NGHĨA:

HOA THƠ EM HỌ ĐỒNG LẠC THỊ

Đêm khuya thấp nển ngắm râu ông,
Nụ cười cho ta cũng đã là một cụ già.
Ngày tháng soi gương, cán rìu chưa nát;⁽¹⁾
No buồn trung tín, thuyền vẫn đương trôi.
Dép ngọc Thượng Dương, chỉ làm cho nhau thêm rối;⁽²⁾
Mũ vàng Hạ Trạch, thích tự mình mua vui.⁽³⁾
Sớm được phong tước Lưu hầu thì toại nguyện,
Trời cao mây gió, đẹp thay cuộc dong chơi!

CHÚ THÍCH:

1.Cán rìu chưa nát: Sách *Thuật dị ký* nói: Vương Chất đời Tấn vào núi kiếm củi, thấy hai đứa trẻ đánh cờ, Chất đứng xem đến tàn cuộc, ngoảnh lại thì cán rìu đã nát. Chất trở về nhà thì thấy đều là người lạ, hỏi ra mới biết đã hơn một trăm năm rồi. Trong bài ý nói, mình vẫn còn trẻ trung.

2.Thượng Dương: Cung điện xây từ đời Đường, vua Cao Tông thường ngồi ở đó để nghe việc chính sự. Ý trong bài muốn nói, việc làm quan chỉ làm cho con người bị ràng buộc mà thôi.

3.Hạ Trạch: *Hậu Hán thư* chép: Xưa Mã Viện sang đánh ta ở vùng Lãng Bạc, thấy có con diều sa xuống và khí độc bốc lên ngùn ngụt, quân sĩ bị ốm rất nhiều, bèn nói với họ rằng: “Em ta là Thiệu Du thường thương ta có tính khảng khái, mới bảo rằng kẻ sĩ ở đời chỉ cần ăn mặc vừa đủ, đi xe Hạ Trạch, cưỡi con ngựa nhàn nhà làm chức lại trong huyện để coi phần mộ, được làng xóm khen là tốt thế là đủ. Còn mưu cầu thừa thãi chỉ tự làm khổ cho mình.” Ý muốn nói làm một chức quan nhỏ sẽ được tự do thoải mái.

4.Lưu hầu: Dịch từ chữ “phong lưu.” Trương Lương được Hán Cao Tổ phong cho tước Lưu hầu đã lấy làm đủ, muốn xin về theo Xích Tùng Tử để ngao du. Trong bài muốn ví mình với Trương Lương, không ham muốn danh vọng nữa.

56.初夏得家書
喜賦寄回弟子姪孫等同看

元亨利涉老身強
飲酒吟詩不改常
殿閣朝回多暇豫
家鄉信至喜平康
文章命脈方長遠
孝友門庭正顯揚
夜錦堂前和樂會
金花秀發在重陽

PHIÊN ÂM:

SƠ HẠ ĐẮC GIA THƯ
HỖ PHÚ KÝ HỒI ĐỆ TỬ, ĐIỆT, TÔN ĐẲNG ĐỒNG KHÁN

*Nguyên hanh lợi thiệp lão thân cường,
Ẩm tửu ngâm thi bất cải thường.
Điện các triều hồi đa hạ dự;
Gia hương tín chí hỷ bình khang.
Văn chương mệnh mạch phương trường viễn;
Hiếu hữu môn đình chính hiển dương.
Dạ Cẩm đường tiên hoà nhạc hội,
Kim hoa tú phát tại trùng dương.*

DỊCH NGHĨA:

ĐẦU MÙA HẠ ĐƯỢC THƯ NHÀ, VUI MỪNG LÀM THƠ GỬI CHO
CON EM VÀ CÁC CHÁU CÙNG ĐỌC

Việc đời thuận lợi⁽¹⁾ già này vẫn cường tráng,
Uống rượu ngâm thơ, không đổi lệ thường.

Chầu điện các về, phần nhiều nhàn hạ;
Thư nhà gửi đến, mừng thấy vẫn bình yên.
Nguồn mạch văn chương, đương lúc vượn xa;
Cửa nhà hiếu thuận, chính khi phát đạt.
Trước nhà Trú Cẩm, hẹn sẽ cùng vui,⁽²⁾
Đúng tiết trùng dương cúc vàng nở đẹp.⁽³⁾

CHÚ THÍCH:

1. Việc đòi thuận lợi (nguyên hanh lợi thiệp): “Nguyên hanh lợi” chữ ở quẻ Càn, *Kinh Dịch*, nói về việc đòi thuận lợi.

2. Trú Cẩm: Hàn Kỳ đời Tống đặt ra Trú Cẩm đường để mua vui khi nghỉ hưu.

3. Tiết trùng dương: Ngày 9 tháng 9.

DỊCH THƠ:

*Việc đời thuận lợi, già vẫn khoẻ,
Uống rượu ngâm thơ theo lệ thường.
Triều cận ra về, thường rảnh rỗi;
Thư nhà gửi đến, những yêu thương.
Văn chương dòng dõi, vượn dài mãi;
Hiếu thuận gia đình, thấy dấy lên.
Hò hẹn cùng vui nhà Trú Cẩm,
Cúc vàng nở đúng tiết trùng dương.*

Lâm Giang

57. 生日有懷書
寄子弟姪等屬和(並引)

余自年登五十始敢行告誕禮，以其幸至不稱天之境。肆設筵席，與弟子侄孫行樂，禮亦宜之。然廛於其年始一度開張。是後有因家情國事牽掛，但委長子告辭家廟而已。而自己或在城營京邸，記時邀賓略治

小酌。芒日多暇日少，有如是夫，靜思之，余若僥倖邀天之貺，以臻于蠡壽。

當在此也，余少負才名，早知遇，既爲道家所忌，難而復全，危而復安，又得與弟子侄孫等同樂。家雖不富亦足供仰事俯育。身雖不甚尊顯，遭遇聖明，亦得從上大夫之後，非竊造化之完福者歟？惟其名居下流，身少暇日，此造化所以福余之意也。余以是泰然。近在官邸，積勞成病，今亦漸漸痊可。旅遊將及一年，逡巡又到生日。醫云節飲，余亦不敢不飲。蓋余深感於造化之德，劬勞之恩，樂而無怨，故飲而無懼也。

有言懷一章，先使季弟澧來伯屬和，書示在家諸弟子侄孫有識字者同和之。初陽左右，當得面陪爲獻詩之樂矣。原詩並錄如左：

懸弧五十五年來
少壯如人老不才
衰骨未爲明主棄
蠡年徒免至親懷
佇將金帶鑲園菊
浪把華簪對潤梅
客舍記時聊治酒
合和認作錦堂杯

PHIÊN ÂM:

SINH NHẬT HỮU HOÀI THƯ KÝ TỬ ĐỆ ĐIỆT ĐĂNG CHÚC HOA
(TÌNH DẪN)

Dư tự niên đăng ngũ thập ngũ thuỷ cảm hành cáo đản lễ, dĩ kỳ hạnh chí bất xứng yếu chi cảnh. Tử thiết diện tịch, dĩ đệ tử tôn hành lạc, lễ diệc nghi chi. Nhiên cần ư kỳ niên thuỷ nhất độ khai trương. Thị hậu hữu nhân gia tình quốc sự khiên quải, dẫn uỷ trưởng tử cáo từ gia miếu nhi dĩ. Nhi tự kỷ hoặc tại thành doanh kinh để, ký thời yêu tân lược trị tiểu chúc. Mang nhật đả, hạ nhật thiểu, hữu như thị phù, tĩnh tư chi: Dư nhược kiếu hạnh yêu thiên chi hướng, dĩ trần vu xuân thọ.

Đương thử chi dĩ dư thiếu phụ tài danh, tảo tri ngộ, ký vi đạo gia sở ký, nạn nhi phục toàn, nguy nhi phục an, hựu đắc dĩ đệ tử diệt tôn đẳng đồng lạc. Gia tuy bất phú diệc túc cung ngưỡng sự phủ dục. Thân tuy bất thậm tôn hiển, tao ngộ thánh minh, diệc đắc tông thượng đại phu chi hậu, phi thiết tạo hoá chi hoàn phúc giả dư? Duy kỳ danh cư hạ lưu, thân thiểu hạ nhật, thử tạo hoá sở dĩ phúc dư chi ý dã. Dư dĩ thị thái nhiên. Cận tại quan để, tích lao thành bệnh, kim diệc tiệm tiệm thuyên khả. Lữ du tương cập nhất niên, thuân tuần hựu đáo sinh nhật. Y vân: “Tiết ẩm,” dư diệc bất cảm bất ẩm. Cái dư thâm cảm ư tạo hoá chi đức, cù lao chi ân, lạc nhi vô oán, cố ẩm nhi vô cụ dã.

Hữu ngôn hoài nhất chương, tiên sử quý đệ Lễ Lai bá chúc hoa, thư thị tại gia chư đệ tử diệt tôn hữu thức tự giả đồng hoa chi. Sơ đương tả hữu, đương đắc diện bồi vi hiến thi chi lạc hỷ. Nguyên thi tịnh lục như tả.

*Huyền hồ ngũ thập ngũ niên lai,
Thiếu tráng như nhân lão bất tài.
Suy cốt vị vi minh chúa khí;
Xuân niên đồ miễn trí thận hoài.
Trữ tương kim đối nhương viên cúc;
Lãng bả hoa tâm đối nhưận mai.
Khách xá ký thời liêu trị tửu,
Hợp hoà nhận tác cảm đường bồi.*

DỊCH NGHĨA:

NGÀY SINH NHẬT BUỒN VIẾT GỬI CHO CON, EM, CHÁU
CÙNG HOẠ (KÈM LỜI DẪN)

Ta đến tuổi 50 mới dám làm lễ sinh nhật, bởi may mắn không đến nỗi rơi vào cảnh chết yểu. Cho nên đặt tiệc để cùng con, em và các cháu vui vẻ, về lễ mà nói cũng là phải lễ. Nhưng mới chỉ khai trương được một lần vào năm đó. Từ đó về sau, vì tình nhà việc nước ràng buộc, nên chỉ giao cho trưởng cáo với gia miếu mà thôi. Còn ta ở nhà trọ nơi kinh kỳ, hoặc nhớ tới ngày, làm bữa tiệc nhỏ mời khách. Ngày bận thì nhiều, ngày rỗi rãi thì ít, trong hoàn cảnh như vậy, tĩnh tâm mà nghĩ, ta như kẻ may mắn được đón phúc trời, nên đã đến được tuổi thọ ngu ngốc này.

Hoàn cảnh ta lúc trẻ mang lấy tài danh, sớm được tri ngộ, nên bị tạo hoá ghen ghét, hoạn nạn rồi lại qua, nguy rồi lại được yên, lại được cùng con em và các cháu vui vẻ. Nhà tuy không giàu nhưng cũng đủ phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng vợ con. Thân tuy không tôn hiển lắm, nhưng gặp vua thánh minh, nên cũng được theo sau hàng thượng đại phu, vậy chẳng phải là đã trộm cái phúc trọn vẹn của tạo hoá hay sao? Chỉ có điều tên tuổi ở hàng dưới, nên ít khi được nhân rồi, đó là bởi tạo hoá có ý ban cho ta vậy. Ta vì thế rất lấy làm thanh thản. Gần đây ở nơi làm việc trong kinh, do vất vả quá mà sinh bệnh, nay cũng đã đỡ dần. Đi vắng xa nhà đã gần một năm, lần nữa lại đã đến ngày sinh nhật. Thầy thuốc bảo: “Phải bớt rượu,” ta cũng không dám uống. Có lẽ vì cảm động sâu sắc cái đức của tạo hoá, cái ơn của cha mẹ, nên vui vẻ mà không có điều gì oán thán, cho nên uống mà không biết sợ.

Vậy có một bài thơ nói nỗi lòng mình, trước tiên để cho em út của ta là Lễ Lai bá hoạ lại, rồi thì viết về cho con, em và các cháu ở nhà, ai biết chữ thì cùng hoạ. Trước sau tháng “Sơ dương” (tháng 11) sẽ được gặp mặt để cùng vui vẻ làm thơ. Nguyên văn bài thơ như sau:

Treo cung⁽¹⁾ đã được năm mươi năm năm,
Từ nhỏ tới lớn cũng bằng người, về già bất tài.
Năm xương tàn chưa bị minh chúa bỏ;

Tuổi thọ xuân ngu, cốt sao người thân khỏi lo.
Đội lấy đai vàng phô nơi vườn cúc;
Dám đem trâm ngọc, sánh với mai tươi.
Nhớ khi quán khách tạm bày tiệc rượu,
Hoà vui ngõ nâng chén ở nhà Cẩm đường.⁽²⁾

CHÚ THÍCH:

1. Treo cung: Xưa, để con trai người ta treo cung tên ở trước cửa nhà, ý là sau khi con khôn lớn, sẽ có chí vẫy vùng bốn phương. Ở đây dùng để chỉ ngày sinh nhật.

2. Cẩm đường: Xem chú thích 2, bài 56.

58. 次孫時素晬盤日誌慶(並引)

余以乙卯冬至日子半誕次孫。其日殷薦禮成，祖考積慶，螽斯之瑞，夫豈偶然。既及晬盤，適表眷倬嶺侯獻石象二座，奉安于追遠壇。久大之徵於焉可卜。謹按金蘭弘墳，乙卯來龍，地鉗之世出巨儒，名聯金榜，邀天之幸，果符徵應，余敢不勤修陰隙，以裕燕貽。因賦一章，用表嘉兆。

碩果原從福地裁
生機長至一聲雷
卯龍可卜金龍發
復象還徵石象來
祖德懋留家慶澤
孫謀切望世科魁
成人正爾提金印
奕葉王侯炫上台

PHIÊN ÂM:

THỨ TÔN THÌ TỔ TUÝ BÀN NHẬT CHÍ KHÁNH (TÌNH DẪN)

Dư dĩ Ất Mão Đông chí nhật Tý bán đản thứ tôn. Kỳ nhật ân tiến lễ thành, tổ khảo tích khánh, chung tư chi thuy, phù khởi ngẫu nhiên. Ký cập tuý bàn, thích biểu quyền Trác Lĩnh hầu, hiến thạch tượng nhị toà, phụng an vu Truy Viễn đàn. Cửu đại chi trưng ư yên khả bốc. Cẩn án Kim Lan Hoằng phần, Ất Mão lai long, địa kiểm chi thế xuất cự nhỏ, danh liên kim bảng, yêu thiên chí hạnh, quả phù trưng ứng, dư cảm bất cần tu âm khích, dĩ dụ yến di. Nhân phú nhất chương, dụng biểu gia triệu.

*Thạc quả nguyên tông phúc địa tài,
Sinh cơ trường chí nhất thanh lời.
Mão long khả bốc kim long phát;
Phục tượng hoàn trưng thạch tượng lai.
Tổ đức mẫu lưu gia khánh trạch;
Tôn mưu thiết vọng thế khoa khôi.
Thành nhân chính nhĩ đề kim ấn,
Dịch diệp vương hầu huyễn thượng Thai.*

DỊCH NGHĨA:

GHI LẠI VIỆC VUI MỪNG
NHÂN NGÀY ĐẦY TUỔI ĐỨA CHÁU THỨ
TÊN THÌ TỔ (KÈM LỜI DẪN)

Khoảng giữa giờ Tý, ngày đông chí, mùa đông năm Ất Mão (1795), đứa cháu thứ của ta ra đời. Ngày đó lễ cúng đã xong, nhờ có tổ tiên tích đức, điềm lành con cháu đông đúc, đâu phải là việc ngẫu nhiên. Kịp đến ngày đầy tuổi, vừa lúc người em họ ngoại là Trác Lĩnh hầu biểu hai con voi đá đem đặt tại đàn Truy Viễn. Điềm lâu dài và phát đạt, qua đây cũng có thể biết được. Kính sét ngôi Hoằng Phần ở Kim Lan, có thể đất rồng từ phương Đông Nam đến, theo sách địa lý thì sinh ra bậc đại nhỏ, tên tuổi nối nhau trên bảng vàng, quả thật may mắn phù hợp với điềm

trời ban, ta đâu dám không rèn rửa âm công để con cháu được phong túc.
Nhân làm bài thơ để nói lên những điềm tốt lành.

Quả lớn phải do đất phúc bồi đắp nên,
Ra đời đúng lúc có tiếng sấm ngày Đông chí.
Long mạch phía đông nam, biết sẽ sinh rồng vàng;
Biểu hiện ở điềm được biểu voi đá.
Đức thịnh tổ tiên để lại, nhà hưởng phúc trạch;
Thiết tha mong cháu nối nghiệp khoa danh.
Khi trưởng thành, chính cháu cầm kim ấn,
Nối đời vương hầu, rực rỡ Tam Thai.⁽¹⁾

CHÚ THÍCH:

1. Tam Thai: Ứng với tam công, chỉ chức quan to trong triều.

DỊCH THƠ:

Quả lớn phải do phúc đắp bồi,
Sấm ngày đông chí cháu ra đời.
Đông Nam long mạch rồng vàng hiện;
Voi đá đem dâng vừa một đôi.
Đức tổ ban cho nhiều phúc ếm;
Cháu ta hẳn sẽ chiếm khoa khôi.
Lớn lên tay cháu cầm kim ấn,
Rạng rỡ vương hầu đời nối đời.

Đỗ Thị Hảo

59. 喜弟澧來伯舉男(並語)

吾弟一索得男，乃在復陽時候，撫驗象數，將來昌盛，遠大可期。兄心深所喜慰，因依四弟玄齋詩韻誌喜，亦以記家慶云。

吾家蘭玉滿庭階
喜爲繁昌敢喜才

此子寔蒙皇上賜
 始兄有夢大神來
 長成幸得副奇兆
 封植洵堪舒素懷
 邁種勉宜培茂蔭
 桂桐次第茁祥開

PHIÊN ÂM:

HỠ ĐỆ LỄ LAI BÁ CỬ NAM (TỊNH DẪN)

*Ngô đệ nhất sách đắc nam, nãi tại Phục dương thời hậu, phủ
 nghiêm tượng số, tương lai xương thịnh, viễn đại khả kỳ. Huynh
 thâm tâm sở hỷ ụy, nhân y tứ đệ Huyền Trai thi vận trí hỷ, diệc dĩ
 ký gia khánh vân.*

*Ngô gia lan ngọc mãn đình giai,
 Hỷ vị phồn xương cảm hỷ tài.
 Thử tử thực mông Hoàng thượng tứ;
 Thuỷ huynh hữu mông đại thần lai.
 Trường thành hạnh đắc phó kỳ triệu;
 Phong thực tuân kham thư tố hoài.
 Mai chủng miễn nghi bồi mậu ấ,
 Quế đồng thứ đệ choát tường khai.*

DỊCH NGHĨA:

MỪNG EM LỄ LAI BÁ CỬ⁽¹⁾ SINH CON TRAI (KÈM LỜI DẪN)

Em ta sinh được con trai đầu lòng, vào tiết Phục dương (tháng Giêng), căn cứ vào tượng số mà suy, thì tương lai sẽ tốt đẹp, hy vọng làm nên nghiệp lớn. Lòng anh rất mừng, nhân dựa theo vận thơ của em thứ tư là Huyền Trai ghi điều mừng, cũng là để ghi nhớ phúc lành của gia đình.

Nhà ta lan ngọc đầy thêm, đầy sân,
 Mừng vì thịnh vượng, dâu dấm mừng vì tài.

Đứa cháu này, thực đội ơn Thánh thượng ban cho;^(A)
Trước đó anh nằm mơ có vị đại thần tới báo.^(B)
Trưởng thành may ra xứng với mộng triệu lạ;
Có công vun xới, chắc hẳn thoả lòng ước mong.
Giống quí, cố gắng xới vun cho xum xuê rậm rạp,
Cây quế, cây đồng môn mơn mớn thay nhau mở ra diềm lành.

NGUYỄN CHÚ:

A.Năm Kỷ Mùi (1799), vâng mệnh về Bắc đi sứ, thì sinh con trai.

B.Thấy ghi rõ trong “Linh Am mộng ký” năm Kỷ Mùi.

CHÚ THÍCH:

1.Lễ Lai bá: Hiệu là Huyền Trai, tức Ngô Thì Hoàng, em thứ tư của Ngô Thì Nhậm.

60. 五月端陽日
次男用吉公忌時感懷

公在人寰十八年
塵途荆棘不宜僊
芒寒收斂歸無極
英氣昭明萃有天
香火廟庭儲翠柏
文章宗派郁青蓮
諱時無夢知公孝
弗忍慈親客枕纏

PHIÊN ÂM:

NGŨ NGUYỆT ĐOAN DƯƠNG NHẬT
THỨ NAM DỤNG CÁT CÔNG KỶ THỜI CẢM HOÀI

*Công tại nhân hoàn thập bát niên,
Trần đồ kinh cực bất nghi tiên.*

*Mang hàn thu liễm quy vô cực;
 Anh khí chiêu minh tuy hữu thiên.
 Hương hoả miếu đình trừ thủy bách;
 Văn chương tông phái úc thanh liên.
 Huy thời vô mộng tri công hiếu,
 Phát nhân từ thân khách trăm thiên.*

DỊCH NGHĨA:

NGÀY 5 THÁNG 5
 GIỖ CON TRAI THỨ LÀ DỤNG CÁT
 LÀM THƠ TẢ NỖI BUỒN

Ông⁽¹⁾ sống trên đời chỉ mười tám năm,
 Đường đời gai góc, chẳng hợp khách tiên.
 Thu vén hơi lạnh lẽo, về nơi vô cực;
 Khí anh linh rực sáng, tụ lại trên trời.
 Bách xanh toả bóng, miếu đình hương khói;
 Sen xanh rạng rỡ, dòng dõi văn chương.
 Ngày giỗ không báo mộng, biết ông có hiếu,⁽²⁾
 Không nỡ để mẹ cha bán khoản nơi đất khách quê người.

CHÚ THÍCH:

1. Ông: Nguyên văn “công,” có lẽ Dụng Cát được thờ làm thành hoàng mà Ngô Thì Nhâm gọi con là “ông.” Dụng Cát, tức Ngô Thì Nghi (1776-1793), chết năm 18 tuổi, được thờ làm thành hoàng ở Phủ Cừ (Hưng Yên).

2. Trong bài “Linh Am mộng ký” Ngô Thì Nhậm ghi lại truyện nằm mộng thấy con thứ là Dụng Cát phủ.

61. 擬三社民全上山南上 鎮守大都督阮公頌 (並引)

貢之水勢及於青威青池二十一社，惟左青威富、田、
 群超三社，同田正當其衝。貢口歲久頽圯，丁巳春三

社情願自出財力理作。承山南上處重鎮將公，委員督作，鳩治木石，閱月貢成，其事遞達公府，奉頒許左、富、超三社爲守隸，與三永社同其執放。是貢也，乃各社水口流通之處，不惟農田有係，兼亦風水攸關。幸蒙重鎮將公，体上德意，洞究地情民隱，爲之興利除害。今而後畜泄有時，則豐稔可望，流注無壅，則丁財亨通。將公功澤之所及，北召伯之勞黍苗，子產之作封洫，不多讓矣。闔境旄倪，無以爲報，惟歌頌此德，著爲圖引以誌將公之弘潤，亦以表吾民之秉好云。其頌辭曰：

惟此貢口
 流于銳川
 水利所及
 千家係焉
 厥川伊何
 發源慈水
 小而有名
 登一統志
 厥水伊何
 通于黉宮
 二潭泛溢
 迺及三農

此貢既成
 水有流聚
 漁樵耕牧
 咸得其趣
 將公德澤
 如水之弘
 將公祿壽
 如川之增
 凡吾同胞
 從今繁阜
 願言頌公
 口碑召公

PHIÊN ÂM:

NGHĨ TAM XÃ DÂN

ĐỒNG THƯỢNG SƠN NAM THƯỢNG TRẦN THỦ ĐẠI ĐÔ ĐỐC
 NGUYỄN CÔNG TỤNG (TỈNH DÂN)

Công chi thủy thế cấp ư Thanh Oai Thanh Trì nhị thập nhất xã, duy Tả Thanh Oai, Phú Điền, Quần Siêu tam xã, đồng điền chính đương kỳ xung. Công khẩu tuế cửu đôi ty, Đình Tỵ xuân tam xã tình nguyện tự xuất tài lực lý tác. Thừa Sơn Nam Thượng xứ trọng trấn Tướng công, uỷ viên đốc tác, cửu trị mộc thạch, duyệt nguyệt cống thành, kỳ sự đệ đạt công phủ, phụng ban hứa Tả, Phú, Siêu tam xã vi thủ lệ, dữ Tam Vĩnh xã đồng kỳ chấp phóng. Thị cống dã, nãi các xã thủy khẩu lưu thông chi xứ, bất duy nông điền hữu hệ, kiêm diệc phong thủy du quan. Hạnh mông trọng trấn Tướng công, thể thượng đức ý, động cứu địa tình, dân ẩn, vi chi hưng lợi trừ hại. Kim nhi hậu súc tiết hữu thời, tắc phong năm khả vọng, lưu chú vô ung, tắc đình tài hanh thông. Tướng công công trạch chi

sở cấp, bắc Thiệu Bá chi lao Thử miêu, Tử Sản chi tác phong huyết, bất đa nhượng hỹ. Hạp cảnh mao nghê, vô dĩ vi báo, duy ca tụng thử đức, trước vi đồ dẫn dĩ chí Tướng công chi hoàng nhuận, diệc dĩ biểu ngô dân chi bình hiếu vân. Kỳ tụng từ viết:

Duy thử cống khẩu,
Lưu vu Nhuệ xuyên.
Thuỷ lợi sở cấp,
Thiên gia hệ yên.
Quyết xuyên y hà?
Phát nguyên Từ thủy.
Tiểu nhi hữu danh,
Đăng Nhất thống chí.
Quyết thủy y hà?
Thông vu Huỳnh Cung.
Nhị đàm phiếm dật,
Nãi cấp tam nông.
Thử cống ký thành,
Thuỷ hữu lưu tự.
Ngư tiêu canh mục,
Hàm đắc kỳ thú.
Tướng công đức trạch,
Như thủy chi hoàng.
Tướng công lộc thọ,
Như xuyên chi tăng.
Phàm ngô đồng bào,
Tòng kim phồn phụ.
Nguyên ngôn tụng công,
Khẩu bi Thiệu công.

DỊCH NGHĨA:

THAY DÂN BA XÃ LÀM BÀI TỤNG
DÂNG LÊN TRẦN THỦ SƠN NAM THƯỢNG
LÀ ĐẠI ĐÔ ĐỐC HỌ NGUYỄN (KÈM LỜI DẪN)

Thế nước cống chảy lan đến 21 xã thuộc Thanh Trì và Thanh Oai, duy chỉ có đồng ruộng của ba xã Tả Thanh Oai, Phú Điền và Quần Siêu

là ở vào vị trí xung yếu nhất. Cửa cống lâu ngày bị sụp đổ, mùa xuân năm Đinh Tỵ (1797), ba xã tình nguyện tự bỏ tiền của và công sức ra sửa lại. Nhờ ơn Tướng công ở trọng trấn Sơn Nam Thượng cử người ra trông nom, lo liệu gỗ đá, trải qua một tháng công trình hoàn thành, rồi báo đầy đủ quá trình làm việc lên công phủ, kính được ban cho ba xã Tả Thanh Oai, Phú Điền, Quần Siêu được phép trông coi và cùng với xã Tam Vĩnh nắm quyền đóng mở. Cống này là cửa khẩu lưu thông của các xã, nó không chỉ quan hệ đến việc nhà nông mà còn liên quan đến cả mồ mả nữa. Nay đội ơn Tướng công ở trọng trấn, đã thể hiện đức ý của nhà vua, hiểu thấu được tình hình đất đai và mong muốn của dân để làm việc lợi trừ việc hại. Từ nay về sau, việc giữ nước tháo nước theo thời vụ giúp mùa màng có thể phong túc, dòng nước lưu thông không bị ứ đọng, thì người và của cải sẽ được hanh thông. Công ơn của Tướng công so với Thiệu Bá trong thơ Thử miêu,⁽¹⁾ so với việc làm ngòi đắp đập của Tử Sản⁽²⁾ không kém là mấy. Già trẻ trong khắp cõi không biết lấy gì báo đáp, chỉ biết ca tụng công đức ấy, vẽ vào đồ bản để ghi nhớ công ơn to lớn của Tướng công, đồng thời cũng biểu thị lòng yêu điều tốt của dân. Lời ca tụng rằng:

Chỉ cửa cống này,
 Chảy vào sông Nhuệ.
 Chỗ nước chảy đến,
 Quan hệ ngàn nhà.
 Sông ấy thế nào?
 Nguồn ở Từ Liêm.
 Nhỏ nhưng có tiếng,
Thống chí đã ghi.⁽³⁾
 Nước ấy thế nào?
 Chảy ra Huỳnh Cung.
 Hai đầm⁽⁴⁾ tràn ngập,
 Ba xã mùa màng.
 Cống đã xây xong,
 Có nước tháo giũ.

Canh mục ngư tiêu,
Đều được thoả thích.
Ôn đức Tướng quân,
Mênh mông như nước.
Lộc thọ Tướng công,
Như dòng sông chảy.
Phàm đồng bào ta,
Từ nay phong túc.
Nguyện ca tụng ông,
Như khen Thiệu Bá.

CHÚ THÍCH:

- 1.Thử miêu: Bài thơ trong Tiểu nhĩ, *Kinh Thi*, chép ông Thiệu Bá đem thơ này ra ướm dân chúng.
- 2.Tử Sản: Là học trò của Khổng Tử, ông làm ngòi đắp đập cho dân, được già trẻ cả khu chép vào đồ phả.
- 3.Thống chí: Túc sách *Đại Nam nhất thống chí*.
- 4.Hai đầm: Là đầm Mục và đầm Sét trên cánh đồng làng Huỳnh Cung, ngay bên quê hương tác giả.

62. 賀阮老爺調(並語)

慶今：泰階闡朗，臺座光輝。

元老完一德之榮，玄穹介三尊之祉。

睠惟阮大老爺：英豪名世，文武象賢。

鈞衡藩屏著丕功，傳楫召翰之事業；圭組軒蒲兼
備福，張珂翰錦之家門。

渥優遍潤桃行，歡樂恭憑葩調。

曠世功留金石

同休慶窄山河

格天德業 履純嘏
 忠信海無波
 澤鉢琴樽 濃瑞彩
 玉階紳珮 郁芳華
 北山忠賢地
 福履永綏家

PHIÊN ÂM:

HẠ NGUYỄN LÃO DA ĐIỀU (TÌNH NGỮ)

Khánh kim: Thái giai xiển lãng, đài toạ quang huy.

Nguyên lão hoàn nhất đức chi vinh, huyền khung giới tam tôn chi chí.

Quyến duy Nguyễn đại lão da: Anh hào gia thế, văn vũ tượng hiền.

Quân hành phiên bình trước phi công, Phó tiếp Thiệu hàn chi sự nghiệp; Khuê tổ hiền bồ kiêm bị phúc, Trương Kha hàn cảm chi gia môn.

Ốc ưu biên nhuận đào hành, hoan lạc cung bằng ba điều.

Khoáng thế công lưu kim thạch,

Đồng htu khánh trách sơn hà.

Cách thiên đức nghiệp ưng thuần hõ,

Trung tín hải vô ba.

Trạch bát cầm tôn nùng thuy thái,

Ngọc giai thân bội úc phương hoa.

Bắc sơn trung hiền địa,

Phúc lý vĩnh tuy gia.

DỊCH NGHĨA:

BÀI ĐIỀU MỪNG CỤ HỌ NGUYỄN (KÈM LỜI DẪN)

Nay mừng: Vâng thái giai⁽¹⁾ rực rỡ, toà Tam Thai⁽²⁾ huy hoàng.

Bậc nguyên lão làm trọn vẹn vẻ vang đức thuần nhất,⁽³⁾ bầu trời đưa tới phúc tam tôn.⁽⁴⁾

Kính nghĩ cụ lớn họ Nguyễn: Nổi tiếng anh hào, là người hiền kiêm cả văn lẫn võ.

Dù trong triều hay ngoài phiên trấn, đều rạng rỡ công to, lập sự nghiệp làm phen dậu như Thiệu công,⁽⁵⁾ làm bơi chèo như Phó Duyệt;⁽⁶⁾ khi đeo ngọc khi đi xe, vẹn toàn điều phúc, như làng Kha họ Trương,⁽⁷⁾ nhà gấm họ Hàn.⁽⁸⁾

Ơn trạch thấm khắp tôi tớ trong nhà, mừng vui kính nhờ lời văn đẹp.

Công lao hiếm có, lưu bằng vàng bia đá,

Cùng hưởng phúc lớn, hơn cả núi sông.

Đức nghiệp thấu trời, phúc lộc thuần khiết,

Dương buồm trung tín, lặn sóng biển khơi.

Bát ân trạch, cung đàn, chén rượu, thấm đượm vẻ lành,

Thêm ngọc, áo đai rõ rõ nước thơm.

Non bắc, nơi bậc trung hiền cư ngụ,

Một nhà hưởng phúc nối tiếp dài lâu.

CHÚ THÍCH:

1+2. Thái giai: Tức ngôi sao Tam Thai, trong thơ văn dùng để chỉ ngôi tam công trong triều đình.

3. Đức thuần nhất: Ý nói đức thuần nhất không pha tạp (chữ *Kinh Thư*).

4. Tam tôn: Gồm tước xỉ và đức (chức tước, tuổi thọ, có đức).

5. Thiệu Công: Tức Thiệu Bá, đời Chu là người làm quan có nhiều chính tích tốt được dân ca tụng.

6. Phó Duyệt: *Kinh Thư* có câu: “Ân Cao Tông bảo với Phó Duyệt rằng: Khi qua sông làm mái chèo cho ta...”

7. Ông họ Trương: Tức Trương Gia Trinh đời Đường làm Tể tướng, em làm Kim ngô tướng quân, cả nhà phú quý tột bậc. Người ta gọi chỗ họ Trương ở là “Minh Kha lý” nghĩa là làng vang tiếng họ Kha.

8. Nhà gấm họ Hàn: Hàn Kỳ đời Tống làm biệt thự ở quê, đặt tên là “Trú cảm đường” (Nhà áo gấm ban ngày), lấy câu của Hạng Vũ: “Phú quý không về quê hương như mặc áo gấm đi đêm.”

* * *

邦交好話

BANG GIAO HẢO THOẠI

Sưu tầm, dịch thuật

ĐỖ THỊ HẢO-PHẠM THỊ THOẠI-NGUYỄN CÔNG VIỆT

Giới thiệu, hiệu đính

LÂM GIANG

邦交好話

BANG GIAO HẢO THOẠI

Bang giao hảo thoại là một tập hợp những bài *bắm, trình, biểu* do Ngô Thì Nhậm thay mặt triều đình Tây Sơn chấp bút. Sau được soạn giả từng thư *Ngô gia văn phái* sưu tầm, tập hợp, biên soạn, sắp xếp theo thể loại thành hai quyển 48 và quyển 49 cho từng thư.

Quyển 48 tập hợp theo thể loại *bắm, trình*, gồm 64 bài, viết từ sau chiến thắng năm Mậu Thân (1789) gửi cho các quan chức Lương Quảng, như Phúc Khang An, Thang Hùng Nghiệp... dàn xếp những công việc sau chiến tranh. Những bài *bắm trình* này đều được viết vào những năm 1789 đến năm 1799:

Bài số 1 tố cáo hành động gây chiến của Tôn Sĩ Nghị.

Từ bài số 2 đến bài số 25 chuyên bàn về việc cầu phong cho Quang Trung, như: Sứ giả nhà Thanh sang tuyên độc sách phong, chuẩn bị trạm dịch cho sứ giả nghỉ chân, việc đón tiếp sứ giả, địa điểm tuyên phong, nghi lễ tuyên phong, chọn ngày tuyên phong v.v...

Từ bài số 26 đến bài số 53 là loạt bài về việc sang chúc thọ vua Kiên Long 80 tuổi, tạ ơn về việc tuyên phong, tạ ơn được ban nhân sâm, ban ngọc như ý... của triều đình Tây Sơn.

Từ bài số 54 đến bài số 64 được viết thời Cảnh Thịnh, từ năm 1792 đến năm 1799, đó là những bài biểu cầu phong của vua Quang Toàn, tâu báo tình hình trong nước sau khi vua Quang Trung qua đời, tình hình biên cương, hải phận, việc làm lễ dâng hương khi được tin vua Kiên Long mất v.v...

Quyển 49 tập hợp theo thể loại *biểu*, gồm 17 bài, cũng viết từ sau chiến thắng năm Mậu Thân (1789) đến năm 1799. (Tập sách này đánh số thứ tự từ bài số 1 đến bài số 64 thuộc quyển 48; từ bài số 65 đến bài số 92 thuộc quyển 49 của từng thư *Ngô gia văn phái*).

Từ bài số 65 đến bài số 85, là những bài biểu viết thời Quang Trung, như biểu trần tình về việc lên ngôi lập nước, đánh Tôn Sĩ Nghị, việc định lệ cống, biểu xin phong, biểu chúc thọ, biểu hẹn ngày vào châu, biểu cầu hôn v.v...

Từ bài số 86 đến bài số 92, gồm những bài biểu viết thời Quang Toàn. Đó là những bài biểu viết gửi vua Kiên Long nói về tình hình sau khi Quang Trung qua đời, biểu tu sửa lễ cống, biểu tiến cống sản vật địa phương dâng lên Kiên Long, biểu tiến hương khi nghe tin Kiên Long mất v.v...

Như vậy, *Bang giao hảo thoai*, được biên soạn, sắp xếp theo trật tự thời gian, phản ánh hiện thực về ngoại giao của nhà Tây Sơn. Ở đây cho biết việc chống trả, đánh bại Tôn Sĩ Nghị, việc xin phong và giải quyết tù binh của hai bên... Trong tờ bẩm cho Thang Hùng Nghiệp đang nắm giữ việc binh ở Quảng Tây, Quang Trung vạch tội: “Việc ngày mồng 5 tháng Giêng năm nay, tôi đưa thư đi, mong được gặp mặt Tôn Sĩ Nghị, hỏi cái cớ vì đâu mà dụng binh, có vâng mệnh Đại Hoàng đế sai khiến không mà Tôn Sĩ Nghị tự kéo quân đến đón đánh, để đến nỗi bị quân sĩ tôi đánh cho phải thua, chết ngổn ngang không biết bao nhiêu mà kể, số hiện còn bị bắt giữ, tới hơn nghìn người, nhưng vì tiếng nói không hiểu nhau, không biết ai là viên biên, ai là binh lính, tôi đã cấp cho lương ăn, để ở yên một chỗ. Tôi vẫn không xâm phạm đến bờ cõi để đắc tội với Thượng quốc, thế mà Sĩ Nghị đem tất cả tấm lòng thực kính thuận của tôi vút xuống đất hết cả, lại truyền thư khắp cõi, muốn cam tâm phục thù với tôi mới được thoả lòng, vì thế gây ra mối hiềm khích binh đao, để cho sinh linh bị thương tổn” (*Bài số 2*).

Về việc tuyên phong, lúc đầu theo như lệ cũ, sứ thần tuyên đọc tại Thăng Long và đích thân Quang Trung phải ra vái nhận. Nhưng sau Quang Trung từ chối khéo, xin dời đô về Nghệ An, rồi lại với lý do đô ấp Nghệ An mới lập cơ sở chưa có gì, mời sứ giả vào Phú Xuân tuyên phong:

“Nay cờ tiết sắp đến, tôi phải đích thân đi đón, nhưng chưa được như ý nguyện, nên trần trọc không yên, dành cho con tôi đi đón thay, và điều khiển binh mã, khí giới ở thành Thăng Long, hộ vệ long đình đi Nghệ An” (*Bài số 18*).

Và để trấn an đường đi vất vả cho sứ giả, Quang Trung nói: “Đường này tiểu phiên tôi đã cho sửa sang bằng phẳng, không cản trở gì, lúc đi đường khi nghỉ lại, tất cả mọi việc cung đón, đã được chuẩn bị sẵn, đã sức cho Trấn mục các trấn Sơn Nam, Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận

Hoá, đến nghênh tiếp. Hiện nay, tiểu phiên tôi tạm ở Nghệ An để chữa bệnh, ngũ hầu tuần nhật có thể khởi được, đợi xe Đại nhân đến, thì rước Ngài đến thành Phú Xuân cử hành đại lễ” (*Bài số 18*).

Số bài viết về việc này chiếm tỷ lệ khá lớn, trên hai chục bài, có một số bài ý tứ trùng lặp nhau, sự việc được nhắc đi nhắc lại nhiều lần... Nhưng cuối cùng vào ngày 15 tháng 10 năm 1789, sau nhiều lần hoãn đi hoãn lại, sứ giả nhà Thanh đã vào Phú Xuân làm lễ tuyên phong.

Những bài nói về việc vào Yên Kinh chúc thọ vua Kiền Long 80 tuổi cũng được đề cập nhiều.

Sau khi đánh tan trên 20 vạn quân Thanh ra khỏi bờ cõi, để bảo vệ thành quả đã đạt được, tránh lại xảy ra chiến tranh, mưu sĩ Ngô Thì Nhậm vận dụng bài học lịch sử nước nhà, hoà hoãn ngay với nhà Thanh: Xin thần phục làm phiên bang, và xin phong Vương cho Quang Trung. Để đạt được mục đích, Ngô Thì Nhậm đã khôn khéo đổ lỗi cho Tôn Sĩ Nghị tự ý gây hấn, chuốc lấy thất bại nặng nề, giữ sĩ diện cho Kiền Long:

“Trộm thấy, trong khi xảy ra đánh nhau, Thánh nhân cũng không được rõ. Đại Hoàng đế ở sâu chốn cửu trùng, việc ngoài biên cương, Tôn Sĩ Nghị chưa từng tâu lên, che đậy tin tức, mới khiến cho sự thế đến nước ấy. Thần quả thực không dám bỏ ngựa đá xe, nhưng vì của vua xa vạn dặm, lại vì khốn thần ở thế ép buộc, không thể nhẫn nại được, nên đã chống trả” (*Bài số 65*).

Vua Kiền Long chắc cũng thừa biết ý đồ ấy, nhưng với cái thế vững mạnh của Quang Trung, việc thừa nhận một triều đình mới ở An Nam là tất yếu. Nhưng trước khi tuyên phong, Kiền Long mời Quang Trung phải đích thân sang Yên Kinh triều cận. Quang Trung đã đồng ý, nhưng trước mắt xin cho con đi thay (*Bài số 31*), còn mình đích thân sang châu vào dịp lễ Bát tuần đại thọ. Trong một bài bẩm gửi cho viên Tuần phủ, Quang Trung nói:

“Về đại lễ chúc thọ tháng 8 năm nay, tiểu phiên tôi hiện đã sửa soạn hành trang, xin đến thượng tuần tháng 4 tới cửa ải, đón đợi Đại nhân dẫn vào kinh triều cận...”

Và chuẩn bị cận kề cho khởi phải thiếu sót: “Trước đã có trát thị của Phủ đường Vương đại nhân ở Nam Ninh báo cho: Ngày nào khởi

trình ở đâu? Ngày nào đến cửa ải? Và bao nhiêu số nhân viên đi theo, phải dự chọn viết vào thành tập, bẩm trình Tả giang Thang đại nhân biết để lo liệu...” (Bài số 40).

Việc vào châu ấy đã tiến hành khá suôn sẻ: “Thần vốn là một kẻ áo vải, đội ơn Thánh hoàng cho coi giữ cõi nam phục, đã tỵ vào triều kiến sân vua. Đặc biệt lệnh cho vào trực tiếp thỉnh an, ban thưởng cho tiện phiên rất nhiều ân sủng, đều là những việc từ xưa cõi Giao Nam chưa từng nhận được, nhất nhất đều ban cho thần. Đến khi thần lĩnh chỉ về nước, ngựa vâng thánh ân rủ lòng thân thiết, ân chỉ ban luôn” (Bài số 72).

Nhưng, cứ như những lời từ chối của Quang Trung với các quan chức Lương Quảng thì ông không trực tiếp vào châu, việc vào châu được bố trí người khác đi thay. Công việc bố trí đoàn sứ bộ ấy như thế nào, ai là người đi thay... trong tập *Bang giao hảo thoại* này không nói rõ.

Ngoài những điều đã nêu trên, *Bang giao hảo thoại* còn cho biết nhiều thông tin đáng chú ý khác, như việc thông thương mua bán, tiểu trừ cướp biển, xin trả lại đất Hưng Hoá, bỏ lệ cống người vàng, xin kết hôn v.v... Trong bài đòi bỏ lệ cống người vàng, có đoạn:

“Ngày nay, Quốc trưởng nước tôi, xuất thân từ áo vải, nhân thời biết việc, cùng với vua Lê vốn không phải là danh phận vua tôi, sự còn mất do ở số trời, việc hướng theo hay quay lưng lại với nhau là bởi lòng người, chẳng liên quan gì đến nhà Lê, có phải như những bọn thoán đoạt đâu?”

Và viện cớ: “Đời xưa các nước chư hầu vào châu Thiên tử, hoặc châu ở phương nhạc, hoặc châu ở kinh sư, ai đến được thì đến, còn ai không đến được thì sai con em vào châu, quý hồ bưng ngọc tốt cầm vật tin, sao cho người trên kẻ dưới hiểu nhau. Còn như đúc người vàng thay mình vào châu thì từ Đường, Ngu, Tam Đại cho tới Hán, Đường, Tống chưa từng có thể bao giờ” (Bài số 20).

Còn việc xin kết hôn, Ngô Thì Nhậm với danh nghĩa là Thị thần bản quốc có tờ trình ngỏ lời trước với quan chức địa phương:

“Thần dân nước tôi bàn riêng với nhau rằng: “Quốc Vương làm chủ một nước, nội trị không thể thiếu người.” Nghĩ muốn gõ cửa dâng biểu,

khẩn khoản cầu hôn cho Quốc Vương, nhưng e việc ấy lớn lao, chưa có người mở mào trước, đâu dám tự mình nói được.”

Sau đó ít lâu, Quang Trung có tờ biểu nói thẳng với Kiên Long:

“Thần vừa đây, nhà bị trời giáng vận đen, trong nhà không có người đơm cúng, cơ đồ mới gây dựng, chiếc thuyền vuông ít người giúp cho, cây ngọc nường nhờ, khóm giậu giữ vững. Ngửa thấy Thánh triều, mở nên ở núi Trường Bạch, dựng nên nghiệp vua, con cháu ức muôn, đời đời phồn thịnh. Từ trước đến nay chế độ Hoàng gia, công chúa gả chồng, tất phải người thân quý, mới chọn đẹp duyên, vẫn không có lệ rộng ra đến bề tôi ở ngoài, trong ngoài phân chia rạch ròi nghiêm túc. Vẫn biết là mình không có phận, chỉ một niềm thân thiết, riêng mình ngóng trông, trần trọc mãi không thôi...” (Bài số 72).

Quyển 49 với 17 bài biểu trình bày trực tiếp với triều đình nhà Thanh, không phải thông qua quan chức địa phương đề đạt lên Hoàng đế nữa. Mở đầu là bài biểu *Trần tình*, bài biểu chính thức đầu tiên của nhà Tây Sơn gửi cho vua Kiên Long, trình bày về việc nhà Lê diệt vong, việc lập nước mới, việc dụng binh đánh Tôn Sĩ Nghị...

Tiếp theo sau bài biểu *Trần tình* là các bài biểu khác nói về: Tạ ơn được phong sắc ấn, tạ ơn về việc ban thưởng, biểu xin hoàn lại châu Hưng Hoá, biểu xin giống ngựa tốt, biểu xin cầu hôn, biểu xin định lại lệ cống, biểu chúc vạn thọ v.v...

Nêu ra đôi nét trên đây để chứng tỏ *Bang giao hảo thoại* là tập sách phản ánh hiện thực về ngoại giao khá độc đáo của triều Tây Sơn, mà công đóng góp lớn nhất là của Ngô Thì Nhậm. *Bang giao hảo thoại* còn là tập tư liệu hiếm hoi còn giữ lại được của thời Tây Sơn. Có đọc kỹ những bài bẩm trình, mới thấy được số bài hiện biết này còn ít ỏi so với thực tế. Những bản hiện có này có lẽ là những bản lưu hoặc bản nháp, vì bản chính thức đã được gửi đi, và những bản lưu hoặc nháp này do Ngô Thì Nhậm giữ lại vì lý do này hay lý do khác không được đầy đủ, sau soạn giả từng thư *Ngô gia văn phái* sắp xếp lại đưa vào từng thư.

Bang giao hảo thoại còn phản ánh chính sách ngoại giao khá tài tình và mềm dẻo của nhà Tây Sơn trong thời kỳ đầu xây dựng chính

quyền. Đường lối ngoại giao này có thể đã tránh được sự trả thù của nhà Thanh, nạn binh đao được dẹp bỏ, mở ra thời kỳ mới, thời kỳ hoà hiếu.

Bang giao hảo thoai hiện còn lưu giữ được 3 dị bản tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Bang giao hảo thoai* VHv.1831, *Ngô gia văn phái* A.117/7, *Ngô gia văn phái* A.117/36.

1. Bản có ký hiệu A.117/7:

-Tờ 1a chép: *Ngô gia văn phái tuyển* tứ chi thập bát. *Bang giao hảo thoai*. Tiến sỹ Thượng thư Tình Phái hầu Hy Doãn công di thảo.

-Tờ 183a chép *Ngô gia văn phái tuyển* tứ chi thập cửu. *Bang giao hảo thoai*.

Như vậy ở bản này chép 2 quyển 48 và 49 của bộ *Ngô gia văn phái tuyển*. Tập này do Trường Viễn Đông Bác Cổ sao chép trước Cách mạng tháng Tám. Chữ viết chân phương, ít sai sót, nên trong khi phiên dịch chúng tôi dùng bản này làm bản nền để so sánh đối chiếu với hai bản kia.

2. Bản có ký hiệu: VHv.1831, là tập sách riêng không nằm trong bộ tùng thư *Ngô gia văn phái*, chữ viết đá thảo, dễ đọc. Sự sắp xếp giữa các bài cũng tương tự như bản nền, có xuất nhập đôi chỗ nhưng không đáng kể.

3. Bản có ký hiệu A.117/36, cũng là bản do Trường Viễn Đông Bác Cổ chép lại hồi trước Cách mạng tháng Tám, chữ viết chân phương, thứ tự giữa các bài cũng tương tự như bản nền, không có sự xuất nhập. Những tiêu đề của sách cũng không có gì thay đổi.

Dưới đây xin phiên âm, phiên dịch toàn bộ 92 bài bảm, trình, biểu của tập *Bang giao hảo thoai* chép trong *Ngô gia văn phái* quyển 48 và quyển 49.

* * *

1. 稟天朝兩廣總督孫大人

(備陳本國緣由懇請緩兵。吳洪振稟)

稟爲俯瀝國情，仰祈鈞鑒事。

乾隆五十三年，十一月日，接奉檄諭本國，飛到南關飭諒山小校陳名炳，賚到黎城，吳洪振之所揭示。內聲明：廣南阮惠逐主據城，黎氏臣民，自應感念舊德，志切同仇，俟天兵過關，分等效用等情。仰見上憲大人，宣揚大皇帝威德，開示小邦，以曲直之理，禍福之途，俾小人知所避，就既可邀天朝恩澤，免於戕害，不惟吳洪振頓開茅塞，凡有氣血，感懼交并。

夫！以篡奪取國，誠王法之所不容，尤天理之所不佑。吳洪振寡君阮惠，雖云生長天末，亦蒙天朝聲教，豈其執迷不悟，敢于夜郎自大，干犯天常。惟是小邦，自甲午以來，構起兵端，民墜塗炭，權奸執柄，國事日非。洪振寡君，崛起布衣，遭時多故，糾合同志，先有廣南之地。緣亡人阮整，奔懇請兵，丙午夏始有事于黎城，適前黎王薨逝，擁其嗣孫襲位，反旆南歸，初無據國之心。丁未冬，率眾再來，亦惟問叛臣阮整之罪，與黎嗣孫初無間隙，而黎嗣孫爲阮整所挾遁

去，阮整就擒，嗣孫不知下落。國內之臣，若民懇請，洪振寡君撫治，辭避不獲，再立前黎王子維謹鑒國，旋復南歸，委吳洪振留輔維謹調集兵眾，以防國內之不逞者，寔無意於取之也，屢欲以事請命天朝，而道路阻，修無由得達。國情擁於上聞，徒以封疆傳聞虛負篡奪之謗然，區區之誠，仰惟明見萬里，自應照臨不遠，此一宗緣故，自有前黎宗室，本國臣民，叩關侯稟，吳洪振不敢瀆陳。

今奉上憲大人，因黎臣氏適臣內投請援，奏請大皇帝調集水陸官軍，分路進勦，且明示親到黎城，之秉公剖斷，以定曲直。竊思，薄海內外，莫非王臣，官軍所至，孰不箪壺俟來。吳洪振何敢抗拒？顧今猝聞，天兵過，逆案，曰不戰則誅。爲民恐不繼於餽糧，曰不逃則死。用是各支兵爭赴於屯劄，各處民混躲於山林。傳聞帳前，疑有螳臂拒轍之事。其寔國人皇皇，禁之亦不能止。且本國四五年來，饑饉相仍，創殘未艾，兵戈所至，荆棘復生，恐非上憲宣播皇仁，綏輯遐方之意，仰惟悉前情，以戢暴爲威，止戈爲武。出關人馬，權於關上駐，許本國臣民齊赴轅門投稟，核辦曲直，即有查明，洪振寡君出腳緣繇，倘蒙提拔，洪振敢不薰沐晉

謁，遵奉天朝功命，歸告寡君，邀福假靈於上國，幸得叨列明堂，譜諸王會，洪振之大願望也。

至如自稱大司馬，寄潘啓德信函，有“兩國和好”之語。洪振乃寡君小校，本國原爲貢臣，何敢自署姓名，作平等文章，畢竟潘啓德捏出印章，造成書札，嫁謗于小人，激雷霆之怒，開兵革之端。竊恐本國生靈，橫羅鋒刃，爲禍不細。

伏望上憲大人，無遠不燭，如鏡斯明，潘啓德猶在忤懔，矧如洪振豈在陶鎔之外。虎帳霜嚴，拜稟馳神，不勝翹企之至。

PHIÊN ÂM:

BẮM THIÊN TRIỀU LƯƠNG QUẢNG TỔNG ĐỐC TÔN ĐẠI NHÂN

(BỊ TRẦN BẢN QUỐC DUYÊN DO KHẢN THỈNH HOÀN BÌNH.

NGÔ HỒNG CHẤN BẮM)

Bẩm vì phủ lịch quốc tình, ngưỡng kỳ quân giám sự.

Kiên Long ngũ thập tam niên, thập nhất nguyệt nhật, tiếp phụng hịch dụ bản quốc: Phi đảo Nam Quan, sức Lạng Sơn tiểu hiệu Trần Danh Bính, lại đảo Lê thành, Ngô Hồng Chấn chi sở yết thị. Nội thanh minh: “Quảng Nam Nguyễn Huệ trực chủ cứ thành, Lê thị thần dân, tự ứng cảm niệm cừu đức, chí thiết đồng cừu, hậu Thiên binh quá quan, phân đảng hiệu dụng đảng tình.” Ngưỡng kiến Thượng hiến Đại nhân, tuyên dương Đại Hoàng đế uy đức, khai thị tiểu bang, dĩ khúc trực chi lý, họa phúc chi đồ, tể tiểu nhân tri sở tị, tộ ký khả yêu Thiên triều ân trạch, miễn ư

tường hại, bất duy Ngô Hồng Chấn đón khai mao tái, phàm hữu khí huyết, cảm cụ giao tình.

Phù! Dĩ thoán đoạt thủ quốc, thành vương pháp chi sở bất dung, ưu thiên lý chi sở bất hựu. Ngô Hồng Chấn quả quân Nguyễn Huệ, tuy vân sinh trưởng thiên mạt, diệc mông Thiên triều thanh giáo, khởi kỳ chấp mê bất ngộ, cảm vu dạ lang tự đại, can phạm thiên thường? Duy thị tiểu bang, tự Giáp Ngọ dĩ lai, cấu khởi binh đoan, dân truy đồ thán, quyền gian chấp binh, quốc sự nhật phi. Hồng Chấn quả quân, quật khởi bố y, tao thời đa cố, cử hợp đồng chí, tiên hữu Quảng Nam chi địa, duyên vong nhân Nguyễn Chỉnh, bôn tố thỉnh binh, Bính Ngọ hạ thủy hữu sự vu Lê thành, thích Tiên Lê vương hoăng thế, ủng kỳ tự tôn tập vị, phản bái Nam quy, sơ vô cử quốc chi tâm. Đinh Vị đông, suất chúng tái lai, diệc duy vấn bạn thân Nguyễn Chỉnh chi tội, dữ Lê tự tôn sơ vô gián khích, nhi Lê tự tôn vi Nguyễn Chỉnh sở hiệp độn khứ. Nguyễn Chỉnh tự cầm, tự tôn bất tri hạ lạc. Quốc nội chi thân, nhược dân khẩn thỉnh, Hồng Chấn quả quân phủ trị, từ tị bất hoạch, tái lập tiên Lê vương tử Duy Cận giám quốc, tuyển phục Nam quy, uỷ Ngô Hồng Chấn lưu phụ Duy Cận điều tập binh chúng, dĩ phòng quốc nội chi bất sinh giả, thực vô ý ư thủ chi dã, lũ dục dĩ sự thỉnh mệnh thiên triều, nhi đạo lộ trở, tu vô do đắc đạt. Quốc tình ủng ư thượng văn, đồ dĩ phong cương truyền văn hư phụ thoán đoạt chi báng nhiên, khu khu chi thành, ngưỡng duy mình kiến vạn lý, tự ưng chiếu lâm bất viễn. Thử nhất tông duyên cố, tự hữu Tiên Lê tông thất, bản quốc thân dân, khấu quốc hậu bẩm, Ngô Hồng Chấn bất cảm độc luyện. Kim phụng Thượng hiến đại nhân, nhân Lê thân thị thích thân nội đầu thỉnh viện, tấu thỉnh Đại Hoàng đế điều tập thủy lục quan quân, phân lộ tiến tiểu, thả mình thị thân đáo Lê thành, vi chi bình công phẩu đoán, dĩ định khúc trực.

Thiết tư, bạc hải nội ngoại, mạc phi vương thân, quan quân sở chí, thực bất đơn hồ huê lai. Ngô Hồng Chấn hà cảm kháng cự? Cố kim thốt văn, thiên binh quá quan dĩ tiến tiểu, bá chư văn cáo, nhân tình nguy cụ. Vi binh giả, khủng điểm lữ ư nghịch án, viết bất chiến tắc chu. Vi dân

giả, khủng bất kế ư quý lương, viết bất đào tặc tử. Dụng thị các chi binh tranh phó ư đồn trát, các xứ dân hỗn đoá ư sơn lâm. Truyền văn trưởng tiền, nghi hữu đường tỵ cự triệt chi sự. Kỳ thực quốc nhân hoàng hoàng cấm chi diệc bất năng chỉ. Thả bản quốc tứ ngũ niên lai, cơ cần tương nhưng, sáng tàn vị ngải, binh qua sở chí, kinh cực phục sinh, khủng phi thượng hiến tuyên bá hoàng nhân, tuy tập hà phương chi ý, ngưỡng duy động tất tiền tình, dĩ tráp bạo vi uy, chỉ qua vi vũ. Xuất quan nhân mã, quyền ư quan thượng trú trát, hứa bản quốc thần dân tề phó viên môn đầu bả, hạch biện khúc trực, tức hữu tra minh, Hồng Chấn quả quân xuất cước duyên do, thắng mông đề bạt, Hồng Chấn cảm bất huân mộc tấn yết, tuân phụng Thiên triều công mệnh, quy cáo quả quân, yêu phúc giả linh ư Thượng quốc, hạnh đắc thao liệt minh đường, phổ chư vương hội, Hồng Chấn chi đại nguyện vọng dã.

Chí như tự xưng Đại tư mã, ký Phan Khải Đức tín hàm, hữu “Lưỡng quốc hoà hiếu” chi ngữ. Hồng Chấn nãi quả quân tiểu hiệu, bản quốc nguyên vị cống thần, hà cảm tự thụ tính danh, tác bình đẳng văn chương, tất cánh Phan Khải Đức niết xuất ấn chương, tạo thành thư trát, giá báng vu tiểu nhân, kích lôi đình chi nộ, khai binh cách chi đoan. Thiết khủng bản quốc sinh linh, hoành la phong nhận, vi hoạ bất tể.

Phục vọng Thượng hiến đại nhân, vô viễn bất chúc, như kính tư minh, Phan Khải Đức do tại biên mông, thần như Hồng Chấn khởi tại đào dung chi ngoại. Hồ trưởng sừng nghiêm, bái bả trì thần, bất thăng kiêu xí chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BẮM TÔN ĐẠI NHÂN, TỔNG ĐỐC LƯỠNG QUẢNG⁽¹⁾ THIÊN TRIỀU
(BÀY TỔ DUYÊN DO BẢN QUỐC XIN HOẢN BINH.
NGÔ HỒNG CHẤN BẮM)

Bắ bả về tình hình trong nước, mong được soi xét.

Ngày tháng 11, năm Kiền Long thứ 53 (1788), nhận được tờ hịch, dụ cho bản quốc: Đưa ngay đến cửa Nam Quan, giao cho viên tiểu hiệu trấn Lạng Sơn là Trần Danh Bính, đưa đến yết thị tại chỗ ở của Ngô Hồng Chấn

tại thành nhà Lê.⁽²⁾ Trong tờ hịch ấy nói rõ: “Nguyễn Huệ ở Quảng Nam đuổi vua đi mà giữ lấy thành, thần dân nhà Lê nhớ vua cũ, đều coi Nguyễn Huệ như kẻ thù, chỉ mong quân Thiên triều kéo sang cửa quan, chia đường tiến đánh.” Ngửa trông Thượng hiến Đại nhân tuyên dương uy đức của Đại Hoàng đế đến bảo cho tiểu quốc tôi bằng lễ phải trái, đường hoạ phúc, khiến cho tiểu nhân tôi biết chỗ nên xa lánh, chỗ nên đến gần, để có thể nhận được ân trạch của Thiên triều, tránh được sự sát hại lẫn nhau, khiến cho Ngô Hồng Chấn tôi mở được đường đi mà trước bị cỏ gianh mọc lấp, phàm người có khí huyết đều cảm phục và sợ hãi.

Ôi! Chiếm lấy nước người bằng thoán đoạt, thực là điều bậc vương giả không dung tha, lẽ trời càng không thể tha thứ được. Quả quân của Ngô Hồng Chấn tôi là Nguyễn Huệ, tuy sinh trưởng ở chốn xa xôi, cũng đội thanh giáo của Thiên triều, há lẽ u mê không biết! Đâu dám như rợ Dạ Lang⁽³⁾ tự nghĩ mình là lớn, phạm đến đạo thường của trời? Chỉ có điều tiểu phiên tôi, từ năm Giáp Ngọ (1774) đến nay, xảy ra chiến tranh, dân sa vào cảnh khốn cùng, gian thần đứng ra cầm quyền, việc nước ngày một rối nát. Quả quân của Hồng Chấn tôi áo vải nổi lên, gặp thời loạn lạc, tập hợp những người cùng chí hướng, trước tiên giành được đất Quảng Nam. Chỉ vì kẻ bỏ trốn là Nguyễn Chỉnh chạy đi xin quân cứu viện mà vào mùa hạ năm Bính Ngọ (1786), quả quân tôi phải lo việc ở thành nhà Lê. Gặp khi vua Lê trước⁽⁴⁾ qua đời, bèn phò tự tôn⁽⁵⁾ lên nối ngôi, rồi lại trở về nam, vốn không có lòng chiếm giữ nước. Đến mùa đông năm Đinh Vỵ, Người lại đem quân ra, cũng chỉ hỏi tội kẻ bề tôi làm phản là Nguyễn Chỉnh, đối với Lê tự tôn vốn không có hiềm khích gì. Nhưng Lê tự tôn bị Nguyễn Chỉnh đem đi trốn, Nguyễn Chỉnh bị bắt còn tự tôn không biết lưu lạc vào đâu. Thần dân trong nước khẩn khoản cầu mong quả quân của Ngô Hồng Chấn tôi cai trị, từ chối không được, lại lập con vua Lê là Duy Cận trông nom việc nước, rồi trở về nam, uỷ cho Ngô Hồng Chấn tôi ở lại giúp Duy Cận điều binh tập sĩ, để phòng những kẻ đông càn trong nước, thực không có ý chiếm lấy nước, nhiều lần muốn đem việc ấy để thỉnh mệnh Thiên triều, nhưng vì đường xá xa xôi, không nhờ đâu mà để đạt lên được. Tình hình trong nước bị che đậy, người trên không biết, chỉ nghe sự đồn đại ở chốn biên cương, nên quả quân tôi mang tiếng oan thoán đoạt, nhân đây xin tỏ chút lòng thành, mong bề trên sáng suốt soi xét đến

ngoài muôn dặm. Tất cả duyên cớ đó đã có tôn thất nhà Lê và thần dân nước tôi đến chực ở cửa quan để bắt trình, Ngô Hồng Chấn tôi không dám nói nhảm. Nay Thượng hiến Đại nhân, vì thấy bề tôi họ Lê bỏ trốn sang nội địa xin quân cứu viện, nên Ngài đã tâu xin với Đại Hoàng đế cho điều quan quân thuỷ bộ, chia đường tiến đánh, và bảo rõ sẽ đến tận thành nhà Lê, phán xét theo lẽ công, để định phải trái.

Tôi trộm nghĩ, khắp cả trong ngoài bốn bể đều là bề tôi của Thiên triều, quan quân đi đến đâu, mọi người đều mang lỉnh cơm xách bầu nước đợi đón quan quân đến. Ngô Hồng Chấn này đâu dám kháng cự? Nhưng nay chợt nghe thấy quân Thiên triều qua cửa ải, lại báo cho biết việc tiến đánh, khiến lòng người phải ngờ vực lo sợ. Kẻ là lính sợ mắc vào tội phản nghịch, nói rằng không đánh thì cũng bị giết. Kẻ làm dân sợ hãi không tiếp tục cấp quân lương, nói rằng không trốn đi thì cũng chết. Vì thế các cánh quân tranh nhau đến chỗ đồn trại, dân các xứ phải chạy vào chốn sơn lâm. Việc đồn đến trước trưởng, Đại nhân ngờ là có việc như con bọ ngựa dơ cẳng lên chống lại xe. Thực ra thì người trong nước lo cuống cả lên, không thể ngăn cấm được. Vả lại nước tôi bốn, năm năm nay, đói kém triền miên, người bị thương, nơi tàn phá, chưa hàn gắn lại được, binh qua đến đâu như gai góc lại mọc lên, sợ không phải ý của Thượng hiến tuyên bá nhân đức của Đại Hoàng đế, vỗ yên phương xa, dám mong soi xét đến tình trước, lấy sự dẹp loạn làm uy, coi sự thôi việc can qua làm vũ. Những người và ngựa đã qua cửa ải, hãy tạm dừng lại ở trên biên ải, để cho thần dân nước tôi đến cửa quan tâu bẩm, để Ngài xét mà phân biệt phải trái, rồi tra xét rõ duyên do quả quân của Ngô Hồng Chấn tôi, nếu được đề đạt lên, Hồng Chấn tôi đâu giám không tấu gọi để tiến triều, tuân phụng sắc lệnh Thiên triều, về nói cho quả quân tôi biết, để cầu phúc nhờ uy linh ở Thượng quốc, may được lạm dự vào nhà Minh đường,⁽⁶⁾ viết tên vào đồ Vương hội.⁽⁷⁾ Đó là nguyện vọng rất lớn của Ngô Hồng Chấn này vậy.

Còn như bức thư tự xưng là Đại tư mã gửi cho Phan Khải Đức, có nói câu: “Hai nước hoà hiếu.” Hồng Chấn tôi là kẻ tiểu hiệu của quả quân, xét thấy rằng, nước tôi nguyên là bề tôi phải đến triều cống, đâu dám tự viết họ tên ra tự xưng ngang hàng? Đó là do Phan Khải Đức vẽ ra

ấn chương, viết ra thư trát, đổ vạ cho tiểu nhân này, khiêu khích lòng giận giữ, để gây ra mối binh đao. Tôi trộm sợ sinh linh nước tôi mắc vào vòng gươm đao, thì tai họa đưa đến không phải là nhỏ.

Cúi mong Thượng hiền Đại nhân, không nơi xa nào không soi xét đến, sáng như tấm gương. Phan Khải Đức mập mờ che đậy, sao bằng Hồng Chấn tôi đã từng được tôi luyện rèn dũa! Rất mực mong mỗi được xem xét.

CHÚ THÍCH:

1. Lương Quảng: Tức hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây.
- Tôn Đại nhân: Tức Tôn Sĩ Nghị.
2. Thành nhà Lê: Tức thành Thăng Long, quốc đô của nhà Lê.
3. Dạ Lang: Theo truyện *Tây Nam di*, những tù trưởng ở Tây Nam di có đến 10 người, duy có Dạ Lang di là lớn hơn cả, đều tự giữ một châu và làm vua ở châu ấy.
4. Vua Lê trước: Chỉ Lê Hiến Tông.
5. Tự tôn: Tên là Duy Kỳ, con của thái tử Duy Vĩ, sau là Chiêu Thống.
6. Minh đường: Nơi thiên tử ngự để chư hầu lại châu.
7. Đồ vương hội: Đồ vẽ chư hầu lại châu.

2. 稟天朝廣西

分巡左江兵備道總理邊務湯大人 (辨構兵緣由。國王稟)

僕廣南之布衣也，生長遐陬，景慕中華聲教，遭時多故，乃從事征伐。丙午夏，有事于黎城，旋復南返。戊申春，因國內不靜，整甲重來。其年曾遣介使赴關，備以國情顯奏，伏候大皇帝處分。奈總督孫士毅擲書卻使，壅不以聞，無故調動大兵，妄開邊釁。茲年正月五日之事，僕初文往，冀與孫士毅一見，問所以用兵之故，曾否欽承

大皇帝差遣，而士毅自來迎戰，遂爲僕之從者所而死，不計其數，其見在拏住尚千餘口，第言語不通，那識誰爲弁爲兵，僕已給之廩食，安頓一所。僕從無侵疆犯境，以得罪於上國，而士毅將僕一片恭順真衷，都拋擲下了，又騰書境內，欲甘心於僕而後爲快，因是構起兵端，使生靈罹此慘毒。僕遠在海瀕，動輒爲士毅所脅，今事勢推移，已辜負螳臂當車之謗。

接得台諭，心目俱豁，尊台真是大皇帝棟樑柱石之臣，故能宣揚德意，料理邊情，若是之誠切，明篤者也。如士毅者，欺罔之罪，可勝言哉！

今蒙波照盛情，謹奉投遞，陳謝表章，崙祈轉爲題達，仰邀大皇帝恩典，謹當奉藩修貢，使軍民免於兵戈之苦，僕之大願望也。

夫！師在和不在眾，兵貴精不貴多，善勝者勝於至柔，非彊凌弱，多脅寡之謂。倘前情未白，天朝不能少爲寬容必動兵戰，是小國不得以盡事大之敬，僕亦聽天所命而已。別有士毅檄文一套，皆是陵轢激變之辭，一體繳納，希惟鑒審。

PHIÊN ÂM:

**BẮM THIÊN TRIỀU QUẢNG TÂY PHÂN TUẦN TẢ GIANG BÌNH
BỊ ĐẠO TỔNG LÝ BIÊN VỤ THANG ĐẠI NHÂN
(BIÊN CẦU BÌNH DUYÊN DO. QUỐC VƯƠNG BẮM)**

Bộc Quảng Nam chi bố y dã, sinh trưởng hà trâu, cảnh mộ Trung Hoa thanh giáo, tao thời đa cố, nãi tòng sự chinh phạt. Bính Ngộ hạ, hữu sự vu Lê thành, tuyên phục nam phản. Mậu Thân xuân, nhân quốc nội bất tĩnh, chinh giáp trùng lai. Kỳ niên tăng khiển giới sứ phó quan, bị dĩ quốc tình hiển tấu, phục hậu Đại hoàng đế xử phân. Nãi Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị trích thư khước sứ, ủng bất dĩ văn, vô cố điều động đại binh, vọng khai biên hãn. Tư niên chính nguyệt ngũ nhật chi sự, bộc sơ văn vãng, ký dữ Tôn Sĩ Nghị nhất kiến, vấn sở dĩ dụng binh chi cố, tăng phủ khâm thừa Đại hoàng đế sai khiển, nhi Sĩ Nghị tự lai nghênh chiến, toại vi bộc chi tòng giả sở bại, chảm tạ nhi tử, bất kê kỳ số, kỳ kiến tại noa chú thượng thiên dư khẩu, đệ ngôn ngữ bất thông, na thức thuỳ mỗ vi biên vi binh, bộc dĩ cấp chi lâm thực, an đón nhất sở. Bộc tòng vô xâm cương phạm cảnh, dĩ đắc tội ư Thượng quốc, nhi Sĩ Nghị tương bộc nhất phiên cung thuận chân tung, đô phao trích hạ liễu, hựu đẳng thư cảnh nội, dục cam tâm ư bộc nhi hậu vi khoái, nhân thị cấu khởi binh đoan, sử sinh linh la thử thảm độc. Bộc viễn tại hải tần, động triếp vi Sĩ Nghị sở hiếp, kim sự thế suy di, dĩ cô phụ đường tỵ đường xa chi bánq.

Tiếp đắc dài dụ, tâm mục câu khoát, tôn dài chân thị Đại Hoàng đế đồng lương trụ thạch chi thân, cố năng tuyên dương đức ý, liệu lý biên tình, nhược thị chi thành thiết, minh đốc giả dã. Như Sĩ Nghị giả, khi vông chi tội, khả thăng ngôn tại!

Kim mông ba chiếu thịnh tình, cần phụng đầu đệ, trần tạ biểu chương, chuyên kỳ chuyển vi đề đạt, ngưỡng yêu Đại Hoàng đế ân điển, cần đương phụng phiên tu công, sử quân dân miễn ư binh qua chi khổ, bộc chi đại nguyện vọng dã.

Phù! Sự tại hoà bất tại chúng, binh quý tinh bất quý đa, thiện thắng giả thắng ư chí nhu, phi cường lăng nhược, đa hiếp quả chi vị. Thắng tiền tình vị bạch, Thiên triều bất năng thiếu vi khoan dung tất động binh chiến, thị tiểu quốc bất đắc dĩ tận sự đại chi kính, bộc diệc thính thiên sở mệnh nhi dĩ. Biệt hữu Sĩ Nghị hịch văn nhất thao, giai thị lăng lịch kích biến chi từ, nhất thể kiểu nạp, hy duy giám thẩm.

DỊCH NGHĨA:

**BẨM THANG⁽¹⁾ ĐẠI NHÂN, TỔNG LÝ BIÊN VỤ TẢ GIANG BINH
BỊ ĐẠO PHÂN TUẦN QUẢNG TÂY, THIÊN TRIỀU
(BIỆN VỀ VIỆC XẢY RA BINH ĐẠO. QUỐC VƯƠNG BẨM)**

Tôi là kẻ áo vải ở đất Quảng Nam, sinh trưởng nơi xa vắng, kính mến thanh giáo Trung Hoa, gặp buổi nhiễu nhương, mới theo việc chinh phạt. Mùa hạ năm Bính Ngọ (1786), có việc ở thành nhà Lê, rồi lại về nam. Mùa xuân năm Mậu Thân (1788), nhân trong nước không được yên, mới sửa sang binh giáp lại ra. Năm ấy đã sai sứ giả đến cửa quan, đem tất cả tình hình trong nước tâu lên, cúi đợi mệnh lệnh Đại Hoàng đế phân xử. Khốn nỗi Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị ném thư đi, đuổi sứ không nhận, im việc ấy đi không tâu lên, vô cớ điều động đại binh, đông cán gây hấn nơi biên cương. Việc ngày mồng 5 tháng Giêng năm nay, tôi đưa thư đi, mong được gặp mặt Tôn Sĩ Nghị, hỏi cái cớ vì đâu mà dụng binh, có vâng mệnh Đại Hoàng đế sai khiến không mà Tôn Sĩ Nghị tự kéo quân đến đón đánh, để đến nỗi bị quân sĩ của tôi đánh cho phải thua, chết ngổn ngang không biết bao nhiêu mà kể, số hiện còn bị bắt giữ, tới hơn nghìn người, nhưng vì tiếng nói không hiểu nhau, không biết ai là viên biên, ai là binh lính, tôi đã cấp cho lương ăn, để ở yên một chỗ. Tôi vẫn không xâm phạm đến bờ cõi để đắc tội với Thượng quốc, thế mà Sĩ Nghị đem tất cả tấm lòng thực kính thuận của tôi vứt xuống đất hết cả, lại truyền thư đi khắp cõi, muốn cam tâm phục thù với tôi mới được thoả lòng, vì thế gây ra mối hiềm khích binh đao, để cho sinh linh bị thương tổn. Tôi ở xa nơi bãi bể, động làm việc gì đều bị Sĩ Nghị chèn ép, nay sự thể suy di, đã bị cái tiếng xấu như con bọ ngựa dơ càng đá xe.

Nhận được lời dụ của Đại nhân, trong lòng ngoài mặt đều sáng ra, mới biết Đại nhân thực là một bề tôi rường cột của Đại Hoàng đế, cho nên có thể tuyên dương đức ý, lo liệu xử lý tình hình ngoài biên, mới thiết thực rõ ràng như thế. Còn như cái tội tôi nói dối, che giấu của Tôn Sĩ Nghị nói sao cho hết được!

Nay nhờ vào tấm thịnh tình xem xét rộng của Đại nhân mà kính dâng biểu chương, trình bày sự việc. Rất mong Đại nhân chuyển đạt lên,

để được ngựa dơi ân điển của Đại Hoàng đế, kính cần sửa lễ cống, cử phiên thần dâng lên, làm cho quân dân khỏi khổ về nạn binh đao, đó là điều mong muốn lớn nhất của tôi.

Ôi! Quân cốt ở chỗ hoà chứ không phải ở chỗ đông, quý ở tình nhuệ chứ không quý ở nhiều người. Người khéo nắm phần thắng, thắng ở chỗ hoà nhu, không phải người mạnh lấn người yếu, nhiều người lấn lướt ít người. Nếu tình hình trước đây chưa rõ, Thiên triều không khoan dung cho chút nào, phải đem quân đến đánh, thế thì nước nhỏ tôi không được hết lòng kính thờ nước lớn, tôi cũng phó mặc cho mệnh trời đó thôi. Riêng có một tập hịch văn của Sĩ Nghị, đều lời lẽ dè nén khiêu khích, xin buộc cả lại dâng nộp, mong soi xét cho.

CHÚ THÍCH:

1.Thang: Tức Thang Hùng Nghiệp.

3. 稟天朝兩廣總督嘉勇公福大人 (辨構兵並請封。國王稟)

本國自黎王失柄，政歸鄭氏，驕民怨，積成亂階。僕生長海濱，風馬牛不相及，緣亡臣阮整奔懇請兵，丙午夏，始有事于黎城，寔非貪其土地。適前黎王謝世，僕擁其嗣孫襲位，反旆南歸。奈黎嗣孫弗堪負荷，眾情不附，國內乖離，又偏信阮整之言，反恩為仇，生事邊鄙。丁未冬，僕使家將來問阮整之罪，黎嗣王棄國而走，國內之臣，若民願僕留撫。戊申夏經遣行价叩關，具以國情題奏，伏候天旨。乃前任督部孫，不能核辦，反書卻使，構起兵端，僕不得已應之，事勢推移，遂至一番攘鬧，跡似抗衡，寔深惶恐，隨即具表陳

謝，憑左江兵備，道湯轉達，耑員叩關侯命，並將見在官兵繳納。

竊惟：天地之於萬物，栽培傾覆，付之無心。王者植有禮、覆昏暴，亦惟體天行化，順其自然。

本國自丁氏以還，世代遷革，非止一姓。僕值茲運會，幸而集事，雖由人情有去留，而寔因其在人之天。惟前任督部堂，抑沮國情，不以上達。

茲聞上憲大人，欽帝命于九閭，提帥節于兩廣，大人文武全才，名望夙著，曾勦定金川臺灣賊匪，威振華夷，寔惟大皇帝心膂股肱之臣，宣示威德，綏懷遠人。僕向來畏天事大之誠必獲，一一聲明，遠瞻宸極，近仰福星，不勝欣載之至，擬欸關陳情面奉裁定，星鳳瑞彩，幸挹餘光。顧新造之邦，百爲注指日不假給，未能遠離國城，謹委家侄光顯赴關，代躬行禮，並奉稟函，明敘情事，仍以請封籲印，耑望上憲，曲體衷誠，代爲題稟。仰惟大皇帝，覆冒萬國，一視同仁赦其事，不由主之過，普施鴻恩，幸得下列藩封，各修職貢，即上憲成就之德，頂戴無既矣。

PHIÊN ÂM:

**BẮM THIÊN TRIỀU LƯƠNG QUẢNG TỔNG ĐỐC GIA DŨNG
CÔNG PHÚC ĐẠI NHÂN**

(BIỆN CẦU BÌNH TỊNH THỈNH PHONG. QUỐC VƯƠNG BẮM)

Bản quốc tự Lê vương thất bính, chính quy Trịnh thị, bình kiều dân oán, tích thành loạn giai. Bộc sinh trưởng hải tần, phong mã ngư bất tương cập, duyên vong thân Nguyễn Chỉnh bôn tố thỉnh bình, Bính Ngọ hạ, thủy hữu sự vu Lê thành, thực phi tham kỳ thổ địa. Thích Tiên Lê vương tạ thế, bộc ủng kỳ tự tôn tập vị, phản bái nam quy. Nại Lê tự tôn phát kham phụ hà, chúng tình bất phụ, quốc nội quai ly, hựu thiên tín Nguyễn Chỉnh chi ngôn, phản ân vi cừu, sinh sự biên鄙. Đinh Vị đông, bộc sử gia tướng lai vấn Nguyễn Chỉnh chi tội, Lê tự vương khí quốc nhi tấu, quốc nội chi thân nhược dân, nguyện bộc lưu phủ. Mậu Thân hạ, kinh khiển hành giới khẩu quan, cụ dĩ quốc tình đề tấu, phục hậu thiên chỉ. Nãi tiên nhậm Đô đốc bộ Tôn, bất năng hạch biện, phản thư khước sứ, cấu khởi binh đoan, bộc bất đắc dĩ ứng chi, sự thế suy di, toại chí nhất phiên nhượng náo, tích tự kháng hành, thực thâm hoàng khủng, tùy tức cụ biểu trần tạ, bằng tả giang binh bị, đạo Thang chuyển đạt, chuyên viên khẩu quan hậu mệnh, tịnh tương kiến tại quan binh kiều nạp.

Thiết duy, thiên địa chi ư vạn vật, tài bồi khuynh phú, phó chi vô tâm. Vương giả thực hữu lễ, phú hôn bạo, diệc duy thể thiên hành hoá, thuận kỳ tự nhiên.

Bản quốc tự Đinh thị dĩ hoàn, thế đại thiên cách, phi chỉ nhất tính. Bộc trực tư vận hội, hạnh nhi tập sự, tuy do nhân tình hữu khứ lưu, nhi thực nhân kỳ tại nhân chi thiên. Duy tiền nhiệm Đốc bộ đường, ức thư quốc tình, bất dĩ thượng đạt.

Tư văn Thượng hiến đại nhân, khâm đế mệnh vu cứu xương, đề soái tiết vu Lương Quảng, đại nhân văn võ toàn tài, danh vọng túc trước, tăng tiểu định Kim Xuyên Đài Loan tặc phỉ, uy chấn Hoa di, thực duy Đại Hoàng đế tâm lữ cổ quăng chi thân, tuyên thị uy đức, tuy hoài viễn nhân. Bộc hướng lai úy thiên sự đại chi thành, tất hoạch, nhất nhất thanh minh, viễn chiêm thân cực, cận ngưỡng phúc tình, bất thăng hân tái chi chí, nghĩ khoản quan trần tình diên phụng tài định, tinh phượng thuy thái, hạnh áp dư quang. Cố tân tạo chi bang bách vi chú chỉ nhật bất hạ cấp, vị năng viễn ly quốc thành, cần uỷ gia

điệt Quang Hiến phó quan, đại cung hành lễ, tịnh phụng bầm hàm, minh tự tình sự, những dĩ thỉnh phong thưộc ấn, chuyên vọng thượng hiến, khúc lễ trung thành, đại vi đề bầm. Ngưỡng duy Đại hoàng đế, phú mao vạn quốc, nhất thị đồng nhân sá kỳ sự, bất do chủ chi quá, phổ thí hồng ân, hạnh đắc hạ liệt phiên phong, các tu chức công, tức Thượng hiến thành tựu chi đức, đính đối vô ký hỹ.

DỊCH NGHĨA:

BẮM GIA DŨNG CÔNG PHÚC ĐẠI NHÂN⁽¹⁾

TỔNG ĐỐC LƯƠNG QUẢNG, THIÊN TRIỀU

(BIỆN VỀ VIỆC XẢY RA BINH ĐAO VÀ XIN PHONG. QUỐC VƯƠNG BẮM)

Nước tôi từ khi vua Lê mất quyền bính, chính sự về tay họ Trịnh, quân kiêu dân oán, tích thành thêm loạn. Tôi sinh trưởng nơi bãi bể, có cái thói của giống trâu ngựa không hợp nhau, lại vì kẻ bề tôi bỏ nước Nguyễn Chỉnh chạy đến kêu xin quân, nên mùa hạ năm Bính Ngọ (1786), mới có việc ở thành nhà Lê, thực không phải là chuyện tham chiếm đất đai. Gặp khi vua Lê qua đời, tôi phò tự tôn lên nối ngôi, xong việc lại quay cờ về nam. Khốn nỗi, Lê tự tôn không đảm đương nổi việc nước, lòng dân không phục, việc trong nước trái lìa, lại chỉ nghe lời Nguyễn Chỉnh, coi người có ân là thù địch, gây sự ngoài biên. Mùa đông năm Đinh Vị (1787), tôi phải sai gia tướng đến hỏi tội Nguyễn Chỉnh, Lê tự vương bỏ nước chạy đi, thần dân trong nước đều muốn tôi ở lại cai trị. Mùa hạ năm Mậu Thân (1788), tôi đã sai sứ đến gõ cửa ải, tâu rõ tình hình trong nước, đợi ý chỉ của Đại Hoàng đế. Thế nhưng viên tiền nhiệm Tổng đốc họ Tôn không xem xét kỹ, đã trả lại thư, không tiếp sứ giả, gây nên mối binh đao, tôi bất đắc dĩ phải đối phó. Sự thể chuyển biến, thành ra một phen nhiễu nhương náo động, cách thức thì giống như chống lại, thực ra là rất sợ hãi, liền dâng biểu chương trình bày, nhờ Tả giang binh bị đạo họ Thang chuyển đệ lên, rồi sai viên chuyên trách đến cửa ải đợi mệnh, và đem những quan quân hiện còn lại, nộp theo.

Trộm nghĩ, đối với muôn vật trong trời đất, việc vun trồng, nghiêng đổ, hay chở che, đều phải vô tâm phó mặc. Nay đấng vương giả vun đắp cho người có lễ, đánh đổ kẻ hôn bạo, cũng chỉ là thể theo đạo trời, thi hành giáo hoá, thuận với lẽ tự nhiên mà thôi.

Nước tôi từ buổi họ Đinh nắm quyền đến nay, trải nhiều đời thay đổi, không phải chỉ có một họ. Tôi gặp vận hội này, may mà nên việc, tuy lòng người có thay đổi, nhưng thực ra cũng vì lòng người phải theo lẽ trời. Chỉ có viên tiền nhiệm Đốc bộ đường trước, đã bưng bít tình hình trong nước tôi, không tâu lên đầy đủ.

Nay nghe thấy Thượng hiến Đại nhân, phụng mệnh nhà vua, xử lý mọi việc ở ngoài chín cõi, nên đã dừng cò ở Lương Quảng. Đại nhân văn vũ kiêm toàn, có danh vọng đã lâu, từng dẹp yên bọn giặc phỉ ở Kim Xuyên, Đài Loan, uy thế lẫy lừng hoa hạ và ngoài di, thực là bề tôi như lòng dạ chân tay của Đại Hoàng đế, tuyên bảo uy đức, vỗ yên người xa. Tôi xưa nay quả thực sợ lẽ trời thờ nước lớn, nên mọi việc nhất nhất đều thanh minh, xa trông cửa khuyết, gần ngóng vận may, khôn xiết vui mừng, vốn cũng định gõ cửa ải, dâng biểu trần tình, để được truyền bảo ở trước mặt, mong gặp được điềm tốt sao lớn mọc ra, chim phượng hoàng bay đến, may ra được nhờ những vinh hạnh đời xưa để lại. Nhưng vì nước mới lập lên, trăm việc thi hành ngay một lúc, thì không sao làm xuể, nên chưa thể bỏ nước mà đi được, kính uỷ cháu là Quang Hiến đến cửa ải thay tôi sửa lễ, và dâng tờ bẩm giải bày tình hình, vẫn tâu xin phong, dám mong Thượng hiến thể tất cho tấm lòng thực mà tấu lên cho. Ngược trông Đại Hoàng đế, vẫn có lòng trở che khắp muôn nước, thể tấm lòng nhân, xá cho cái lỗi làm việc không theo mệnh chủ, rộng ban ơn to, may được liệt vào hàng phiên thần, kính dâng lễ cống, tức là do cái đức của Thượng hiến tạo nên, xin được cảm tạ không cùng vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Phúc đại nhân: Túc Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An.

4. 稟湯大人

(辨繳納人軍口。國王稟)

乾隆五十四年二月十三日，接得本國陪臣阮有賙賚來一劄，承尊台諄切開示，爲本國思量，久安長治之策。捧讀再三，銘感無既，除奏表內有未能合式之處，謹已改正，照繕呈送外，惟天朝官兵，見住國都，業經安頓一所，未奉送出。這宗意緒，非僕有挾而求，當初一番攘鬧，伊等爲所拏住，若僕有所遷怒，聽本部軍士甘心鋒鏑之間，今何所從辨。惟丈夫處事明白，不殺馬下人，仍箇箇收養，具表奏明，候天旨處分，方便繳送，誠以請封大事，若區區挾數百弁兵，先自送來爲邀寵之物，殆似投瓜李而索瓊玖，不足以見恭順真衷，故數番往復，不曾以此事先容。茲蒙教示，待送出官兵，借此轉奏，是尊台真心爲本國周旋，故不以形跡爲拘。

僕又復思之，天下萬事都不出一誠。此次官軍回京，蒙尊台直截，當得如前劄所云，息事寧人，寔惟大願。倘或別生議論，萬一推移，僕亦豈容逆億，惟順其自然，行所無事而已。

夫！小國之於大國，自畏天事大之外，無他意見。謹已查照，見在官兵，寔在國都七百餘口，另在本

部帶住鎮戍二百口，近來瘡痍疾疫幾至百口。委陪价阮有賙，預帶六百餘口，赴關繳納，存三百口方在別行，陸續繳送。

再者，今番章奏，當有上進儀物，理該旅寔，不腆土宜，但新造之邦，未能一一辦理，竊有黃金十鎰，銀二十鎰，聊代苞茅，惟尊台鑒諒真誠並賜收納，轉為題奏。

至如陪价阮有賙，武輝璞等，表奏叩關，侯旨賜進，方敢詣闕。其隨行人合當更帶若干，希惟秤量。萬里馳情，非筆楮所能悉，尊台既為幫護，幸俯就而玉成之。

PHIÊN ÂM:

BẨM THANG ĐẠI NHÂN

(BIÊN KIỂU NẠP NHÂN QUÂN KHẨU. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Kiên Long ngũ thập tứ niên nhị nguyệt thập tam nhật, tiếp đắc bản quốc bồi thân Nguyễn Hữu Trù lại lai nhất trát, thừa tôn đài truân thiết khai thị, vi bản quốc tư lương, cứu an trường trị chi sách. Phủng độc tái tam, minh cảm vô ký, trừ tấu biểu nội hữu vị năng hợp thức chi xứ, cần dĩ cải chính, chiếu thiện trình tống ngoại, duy thiên triều quan binh, hiện trú quốc đô, nghiệp kinh an ổn nhất sở, vị phụng tống xuất. Giá tông ý tứ, phi bộc hữu hiệp nhi cầu, đương sơ nhất phiên nhượng náo, y đẳng vi sở noa trú, nhược bộc hữu sở thiên nô, thỉnh bản bộ quân sĩ cam tâm phong đích chi gian, kim hà sở tòng biện? Duy trượng phu xử sự minh bạch, bất sát mã hạ nhân, nhưng cá cá thu dưỡng, cụ biểu tấu minh, hậu

thiên chỉ xử phân phương tiện kiểu tổng, thành dĩ thỉnh phong đại sự, nhược khu khu hiệp sở bách biến binh, tiên tự tổng lai vì yêu sủng chi vật, đãi tự đầu qua lý nhi sách quỳnh cửu, bất tức dĩ kiến cung thuận chân trung. Cố sở phiên vãng phục, bất tăng dữ thử sự tiên dung. Tư mông giáo thị, đãi tổng xuất quan binh, tá thử chuyển tấu. Thị tôn đài chân tâm vì bản quốc chu toàn, cố bất dĩ hình tích vì câu.

Bộc, hựu phục tư chi, thiên hạ vạn sự đô bất xuất nhất thành. Thử thứ quan quân hồi Kinh, mông Tôn đài trực tiết, đương đắc như tiên trát sở vãn, tức sự ninh nhân, thực duy đại nguyện. Thảng hoặc biệt sinh nghị luận, vạn nhất suy di, bộc diệc khởi dung nghịch ức, duy thuận kỳ tự nhiên, hành sở vô sự nhi dĩ.

Phù! Tiểu quốc chi ư đại quốc, tự ụy thiên sự đại chi ngoại, vô tha ý kiến, cần dĩ tra chiếu. Hiện tại quan binh, thực tại quốc đô thất bách dư khẩu, lánh tại bản bộ đối trú trấn thủ nhị bách khẩu, cận lai sang di tạt dịch cơ chí bách khẩu. Nhưng ụy bồi giới Nguyễn Hữu Trù, dự đối lục bách dư khẩu, phó quan kiểu nạp, tôn tam bách khẩu phương tại biệt hành, lục tục kiểu tổng.

Tái giả, kim phiên chương tấu, đương hữu thượng tiến nghị vật, lý cai lữ thực, bất diễn thổ nghị, dân tân tạo chi bang, vị năng nhất nhất biện lý. Thiết hữu hoàng kim thập dật, ngân nhị thập dật, liêu đại bào mao, duy Tôn đài giám lượng chân thành tịnh tứ thu nạp, chuyển vì đề tấu.

Chí như bồi giới Nguyễn Hữu Trù, Vũ Huy Phác đẳng, biểu tấu khấu quan, hậu chỉ tứ tiến, phương cảm nghệ khuyết. Kỳ tuy hành nhân hợp đương cánh đối nhược can, hy duy xứng lượng. Vạn lý tri tình, phi bút chữ sở năng tất, Tôn đài ký vì bang hộ, hạnh phủ tấu nhi ngọc thành chi.

DỊCH NGHĨA:

BẨM THANG ĐẠI NHÂN

(TRÌNH BÀY VIỆC NỘP TRẢ NHỮNG QUÂN NHÂN. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Ngày 13 tháng 2, năm Kiên Long thứ 54 (1789), nhận được tờ trát do bồi thần nước tôi là Nguyễn Hữu Trù đưa về, được tôn đài ân cần chỉ bảo, nghĩ cho nước tôi kế trị an lâu dài. Tôi cảm đọc nhiều lần,

cảm tạ khôn xiết, trừ những chỗ chưa hợp thức trong tờ biểu tấu ra, đã cẩn thận làm lại để đệ trình, chỉ còn việc quan quân Thiên triều hiện ở lại trong kinh đô nước tôi, đã cho họ ở một nơi, chưa phụng mệnh đưa ra cửa quan được. Về việc này, không phải tôi có ý vin vào đó để yêu sách điều gì, mà chỉ vì trước đây, trải một phen nhiều nhương huyên náo, bọn ấy bị bắt giữ lại, nếu tôi cũng tức giận như nhiều người, mặc cho quân sĩ đành lòng trong khi cầm gươm cầm đao, thì bây giờ còn biết phân bua biện bạch vào đâu được! Chỉ có bậc trượng phu mới biết xử sự minh bạch, không giết người đã xuống ngựa đầu hàng. Vậy nên tôi đã tập hợp cả lại để nuôi, rồi làm tờ biểu tâu rõ lên, đợi chỉ Thiên triều phân xử, mới tiện đưa đi. Lại cũng chính vì tôi coi việc xin phong là việc lớn, nếu cứ chăm chăm vin vào vài trăm biên binh đem nộp trả trước, để làm cái của cầu ơn, như thế không khác gì đem quả dưa, quả mận, đổi lấy ngọc cứu, ngọc quýnh,⁽¹⁾ không đủ để tỏ tấm lòng cung thuận. Cho nên mấy lần văn thư đi lại, chưa từng đem việc ấy gợi nói ra trước. Nay được Đại nhân chỉ bảo, đợi khi nào đưa quan quân ra cửa ải, sẽ dựa vào đó mà chuyển tấu. Đó là lòng thực của tôn đài, vì chu toàn cho nước tôi, nên không câu nệ vào việc cũ.

Tôi nghĩ đi nghĩ lại, mọi việc trong thiên hạ, không gì hơn tấm lòng thành. Lần này quan quân về đến Yên Kinh, xin Tôn đài cứ ỉm đi, làm cách nào cho được như công văn trước nói “Nghỉ việc để yên dân,” đó mới thực là điều mong mỏi lớn nhất của tôi. Hoặc giả có xảy ra chuyện bàn luận gì khác, dẫn đến sự thay đổi, tôi chưa tính trước được, thì cũng đành thuận theo cái lẽ tự nhiên, đã đưa đến chỗ không được việc mà thôi.

Ôi, nước nhỏ đối với nước lớn, ngoài những điều sợ lẽ trời thờ nước lớn ra, không có ý kiến gì khác. Đã cẩn thận kiểm tra xem xét những quan quân hiện còn lại ở kinh đô nước tôi là trên 700 người, ngoài ra còn có 200 người bản bộ đưa đi trấn giữ, trong số đó, gần đây ngót 100 người bị thương đau yếu. Hiện đã giao cho bồi thần Nguyễn Hữu Trù đem hơn 600 người đến cửa ải giao nộp, còn 300 người đang ở nơi khác, sẽ tiếp tục dẫn nộp sau.

Lại nữa, chương tấu lần này, phải có lễ vật dâng lên, lễ ra nên tìm mua thổ sản làm lễ mọn, nhưng nước mới dựng lên, chưa có thể sửa soạn đầy

đủ được, trộm có 10 dật⁽²⁾ vàng, 20 dật bạc, gọi là thay cho lễ cống, xin Tôn đài lượng xét cho tấm lòng thành, thu nhận rồi chuyển bản tấu lên cho.

Còn như bọn bồi thân Nguyễn Hữu Trù, Vũ Huy Phác có tờ biểu tấu xin qua cửa ải, đợi chỉ cho dâng lên, mới dám vào cửa khuyết. Đến như cần bao nhiêu người đi theo, xin Tôn đài lo liệu. Muôn dậm gửi tấm lòng thành, không giấy bút nào tả cho hết được, Tôn đài đã vì tôi giúp đỡ, xin trông xuống mà giúp cho trọn vẹn.

CHÚ THÍCH

1. Dem quả dưa quả mận mà đổi ngọc quỳnh ngọc cửu: Câu này thoát ý ở câu trong *Kinh Thi*: “Đầu ngã dĩ mịch qua, báo chi dĩ quỳnh cửu.”

2. Dật: Mỗi dật 20 lạng.

5. 又一道 (謝上土銀。國王稟)

前蒙來教密爲開導，倘本國有所稟白部堂大人，萬萬不可提及，是尊台愛僕之深。

蓋凡憎而知其善者，其人有幾。部堂於僕有不相容之意，故前番惹出事來，今倩爲作嫁，衣裳斷不鼎力幫護，僕是以不敢有請。

今蒙盛情，開示封典最重，須循例投稟，方合日常體格，僕敢不惟命，謹已繕寫呈稟一道，遵依來文，希惟收納轉遞。

今本國草創之初，文獻未足，一切奏進，儀文多有鹵奔欠缺，望尊台周旋而成就之。詩云：“芄芄黍苗，陰雨

膏之”召伯有施於南國，至與膏雨分功。僕三復是詩，敢奉爲尊台頌。小邦無以爲謝，預有土銀百兩，聊侑壽卮，非敢以爲報也，托物以將情也，統祈海量，筦納爲榮。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(TẠ THUỞNG THỔ NGÂN. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Tiền mông lai giáo mật vi khai đạo, thắng bản quốc hữu sở phẩm bạch bộ đường đại nhân, vạn vạn bất khả đề cập, thị tôn đài ái bộc chi thâm.

Cái phạm tăng nhi tri kỳ thiện giả, kỳ nhân hữu kỷ. Bộ đường ư bộc hữu bất tương dung chi ý, cố tiền phiên nặc xuất sự lai, kim thiện vi tác giá, y thường đoán bất đỉnh lực bang hộ, bộc thị dĩ bất cảm hữu thỉnh.

Kim mông thịnh tình, khai thị phong điển tối trọng, tu tuần lệ đầu phẩm, phương hợp nhật thường thể cách, bộc cảm bất duy mệnh, cần dĩ thiện tả trình phẩm nhất đạo, tuân y lai văn, hy duy thu nạp chuyển đệ.

Kim bản quốc thảo sáng chi sơ, văn hiến vị túc, nhất thiết tấu tiến, nghị văn đa hữu lỗ mãng khiếm khuyết, vọng tôn đài chu tuyên nhi thành tựu chi. Thi vân: “Bông bông thử miêu, âm vũ cao chi.” Thiệu Bá hữu thí ư Nam quốc, chí dữ cao vũ phân công. Bộc tam phục thị thi, cảm phụng vi tôn đài tụng. Tiểu bang vô dĩ vi tạ, dự hữu thổ ngân bách lượng, liêu hựu thọ chi, phi cảm dĩ vi báo dã, thác vật dĩ tương tình dã, thống kỳ hải lượng, quản nạp vi vinh.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(TẠ VÀ ĐƯA BIỂU THỨ BẠC THỔ SẢN. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Trước đây tôi đã nhận được thư của Tôn đài gửi đến, mật bảo cho biết, nếu nước tôi có phẩm báo việc gì đến Bộ đường Đại nhân, thì nhất thiết không nên nhắc đến Tôn đài, như thế thì Tôn đài quả là quá yêu mến tôi vậy.

Có lẽ, phạm người ghét ai mà biết người ấy là thiện, không có mấy người. Bộ đường có ý không tha thứ cho tôi, cho nên, trước đây đã xảy ra

chuyện, nay lại mượn việc cưới gả mà ban cho áo xiêm, hết lòng giúp đỡ, chở che, vì vậy tôi không dám xin gì.

Nay nhờ tấm lòng tốt của Tôn đài, bảo cho biết, phong điển là việc rất hệ trọng, phải tuân theo lệ dâng tờ bẩm, mới hợp thể thức thường ngày, tôi đâu dám không tuân mệnh, đã cẩn thận viết một đạo bẩm, theo như thư Tôn đài gửi đến, mong thu nhận chuyển lên cho.

Nay nước tôi mới buổi đầu mở mang, văn hiến chưa đủ, tất cả những nghi thức tấu biểu dâng lên, phần nhiều còn lỗ chỗ, khiếm khuyết, mong Tôn đài chu toàn để được việc cho. *Kinh Thi* có câu: “Lúa thử lúa miêu tốt bởi bởi, gặp được trận mưa dầm nhuần thấm.”⁽²⁾ Thiệu Bá gia ơn⁽³⁾ cho nước Nam, cùng cho được thấm mưa dầm. Tôi nhiều lần đọc thơ ấy, xin phụng làm lời chúc tụng Tôn đài. Nước nhỏ tôi không lấy gì tạ ân được, sẵn có bạc thổ sản 100 lạng, gọi là chén rượu mừng thọ, không dám nói là báo ân, chỉ mượn vật để tỏ tình vậy, rất mong Ngài rộng lòng thu nhận cho thì quả là vô cùng vinh hạnh.

CHÚ THÍCH:

1. Chưa rõ bẩm cho ai.
2. Thơ: “Thử miêu” thiên “Tiểu nhã” *Kinh Thi*.
3. Thiệu Bá: Thiệu Mục Công, bề tôi Chu Tuyên Vương.

6. 又一道 (求封典。國王稟)

乾隆五十四年閏五月朔後，接見本國諒山鎮目啓稱，於五月底，欽奉天旨準，恩公帶將僕親侄進京，並降敕書宣諭。仰惟聖恩隆重揣分知踰，所以得此之因，寔惟恩公幹旋，委曲於其間，為僕聲敘於福公爺之前，過蒙據情轉奏，故能上回天聽，特沛恩霑。恭有奏事謝恩表文二函，委員叩關投納，統祈代為題達，仍奉馳遞副

封，先呈台覽，內惟緊恩一事，僕未經詣闕，遽邀封典，欽奉明諭：“天朝無此體例”。

竊念，僕之國情，具在鈞照，目今國內逮捕之人，呼噪風塵，尚費許多區處。僕既舉國內屬，即是天朝藩籬，誠願憑藉寵靈，紊屬眾望，假以期月，國稍平，來秋恭遇八旬大萬壽聖節，僕自當叩關，懇求入覲，以遂拱向之忱。此次恩公歸朝，帶本國委員瞻覲，一切經理南服之事，想當宣室垂詢，崑望體悉遠情，曲加幫護。仰奉九重洞燭，特格加恩，幸得早列藩封，定有名分，則國人有所統攝，不能扇惑滋亂，上邀太平之福，永底寧輯之休，將來朝大禮，得與庶邦，並譜於明堂，寔惟恩公始終成全之德，銘佩無窮已也。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(CẦU PHONG ĐIỂN. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Kiên Long ngũ thập tứ niên nhuận ngũ nguyệt sóc hậu, tiếp kiến bản quốc Lạng Sơn Trấn mục khảo xưng, ư ngũ nguyệt đễ, khâm phụng thiên chỉ chuẩn, Ân Công đối tương bộc thân diệt tiến Kinh, tịnh giáng sắc thư tuyên dụ. Ngưỡng duy thánh ân long trọng suyễn phân tri du, sở dĩ đặc thử chi nhân, thực duy Ân Công cán tuyên, uỷ khúc ư kỳ gian, vì bộc thanh tự ư Phúc công da chi tiền, quá mông cử tình chuyển tấu, cố năng thượng hồi thiên thánh, đặc bái ân chiêm. Cung hữu tấu sự tạ ân biểu văn nhị hàm, uỷ viên khấu quan đầu nạp, thống kỳ đại vì đề đạt, nhưng phụng trì đệ phó phong, tiên trình đài

lãm, nội duy khẩn ân nhất sự, bộc vị kinh nghệ khuyết, kịch yêu phong điển, khâm phụng minh dụ: “Thiên triều vô thử thể lệ.”

Thiết niệm, bộc chi quốc tình, cụ tại quân chiếu, mục kim, quốc nội bô bá chi nhân, hô thao phong trần, thượng phí hứa đa khu xử. Bộc ký cử quốc nội thuộc, tức thị thiên triều phiên ly, thành nguyện bằng tạ sủng linh, vãn thuộc chúng vọng, giả dĩ kỳ nguyệt, quốc nội sảo bình, lai thu cung ngô bát tuần đại vãn thọ thánh tiết, bộc tự đương khấu quan, khẩn cầu nhập cận, dĩ toại củng hướng chi thâm. Thử thứ Ân Công quy triều, đối bản quốc uỷ viên chiêm cận, nhất thiết kinh lý nam phục chi sự, tưởng đương Tuyên Thất thủy tuân, chuyên vọng thể tất viễn tình, khúc gia bang hộ. Ngưỡng phụng cửu trùng động chúc, đặc cách gia ân, hạnh đặc tảo liệt phiên phong, định hữu danh phận, tắc quốc nhân hữu sở thống nhiếp, bất năng phiên hoặc tư loạn, thượng yêu thái bình chi phúc, vĩnh đế ninh tập chi hưu, tương lai triều đại lễ, đặc dĩ thứ bang, tịnh phổ ư Minh Đường, thực duy Ân Công thủy chung thành toàn chi đức, minh bội vô cùng dĩ dã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(CẦU PHONG ĐIỂN LỄ.⁽¹⁾ QUỐC VƯƠNG BẮM)

Sau ngày mừng một, tháng 5 nhuận, năm Kiền Long thứ 54 (1789), tôi nhận được tờ khai của Trấn mục Lạng Sơn nước tôi nói: Cuối tháng 5, kính phụng chỉ dụ của Thiên triều, chuẩn cho Ân Công⁽²⁾ đưa cháu tôi đến Yên Kinh, và xuống sắc thư tuyên dụ. Ngửa trông thánh ân long trọng, tự xét mình biết là quá phận, sở dĩ được như thế, thực là nhờ Ân Công chu toàn, khôn khéo, đã vì tôi mà bày tỏ trước Phúc Công lão gia, cứ tình thực chuyển tấu, nên mới được lòng Thiên tử, rộng ban ân trạch. Kính có hai hòm biểu văn tâu việc và tạ ơn, cho người đến cửa ải dâng nạp, rất mong đề đạt giúp cho, nhưng vẫn kính đưa một phong thư phụ, trình Tôn đài xem trước, trong đó có việc cầu xin gia ân, tôi chưa đến cửa khuyết mà đã vội xin phong điển, kính vâng lời minh dụ nói: “Thiên triều không có thể chế ấy.”

Trộm nghĩ: Tình hình nước tôi, bề trên đã xét thấy rất rõ, hiện trong nước còn có những kẻ trốn tránh, hô hào nhau chống lại, nên còn

phải tốn nhiều công sức khu xử. Tôi đã dâng nước nội thuộc, tức đã là phen dậu của Thiên triều, thực nhờ cậy ân sủng uy linh, thoả lòng mong mỏi của mọi người, xin lui lại một năm nữa, trong nước tương đối được bình yên, đến mùa thu năm sau, vào dịp Thánh tiết bát tuần, tôi thân đến gõ cửa ải, xin vào chiêm cận, để thoả tấm lòng châu về. Lần này Ân Công về triều, đem người được uỷ thác của nước tôi vào châu, tất cả các việc kinh lý phương nam, chắc sẽ được hỏi han ở nhà Tuyên thất,⁽³⁾ rất mong thể tất cho tình phương xa, liệu đường giúp đỡ. Trông lên cửa trùng soi xét, đặc cách gia ân, may sớm được dự vào hàng phiên phong, có danh phận nhất định, thì người trong nước có chỗ thống nhất cai trị, không nghi ngờ sinh loạn nữa, trên mong phúc thái bình được dài lâu, sau này đại lễ triều hội, cùng các nước đều được biên chép ở nhà Minh đường,⁽⁴⁾ thì thực là nhờ ở cái đức của Ân Công trước sau tạo thành trọn vẹn, xin ghi lòng tạc dạ không bao giờ thôi!

CHÚ THÍCH:

1. Lại một đạo: Chưa rõ đưa cho ai.
2. Ân Công: Chưa rõ là ai.
3. Tuyên thất: Nơi thiên tử ngự để hỏi han các việc.
4. Minh đường: Nơi thiên tử ngự để chư hầu đến châu.

7. 稟福大人 (求封典。國王稟)

前奉札諭乾隆五十四年閏五月底，本國親侄阮光顯，行至桂林省城，二路平康，蒙制憲大人，宴筵款待，再爲製資涼禦寒之服，備極榮寵，自古柔懷遠人，未有如此之優厚者。

再接親姪啓稱：領宴之日，奉許看視黎嗣安頓之處，前經敕諭，今果的見。伏惟：大皇帝開誠布公，光明正

大，字小覆昏，聖人無私之好惡，本是道而儀型萬國。夫孰不遵王之路也哉！小番幸在蓋容，均蒙覆載，來年詣闕祝釐，固其素心之所願者。近奉奏事，表內謹已披陳無隱，不敢再瀆。惟視天門萬里，前是表裏杆格之時，雖小番恭順之誠，寔對鑒臨而抗衡之跡，播諸聞見，所以提撕，解釋於其間，使之下情上通。

小番得有今日之遭遇者，寔賴尊大人體大皇涵育之仁，而其明足以察秋毫，信足以馴海鷗。小番固已銘感悅服，無待於云云。自隨人[胡文]從回音之後，方當繕稟陳謝，嗣奉檄諭：“前期謝事二表，已蒙詳閱，轉爲奏進”。又親侄行程之次，六月已達湖南，早晚於七月底，到京展覲，一體報知，捧讀再三，不勝喜慰。至如本國奉建提領大員之廟，堂宇竣功，謹奉侯敝官謚，號設牌供奉。

又如黎氏舊臣，投進內地，經奉旨安插，此尤仰見聖天子好生之德，海隅蒼生，共惟帝臣，故不忍以逋播之餘鄙外待之。小番僻在遐陬，遙奉德意，凡黎宗屬之在黎城者，亦皆給以民田，俾承宗祀，不曾有所疑忌，使之失所有願官，即隨才收錄，不願者，任行所志。良以革易

之際，睹新懷舊，人之恒情，非懷疑之所能盡。內投之人，其或工於浸潤，欽承大皇帝明見萬里，大人洞照遠情，其說亦無所入。小番恭順持心，想光明之下，無遠阻之不燭動。

再者前表，籲求封典，誠欲上邀天寵以正名分，經奉憲諭，剴切須俟明春進闕時，先行奏請給封。寔惟大人曲爲成全，欲及於入覲之日，封爵已定，方好與庶邦君長相見。

竊念，小番之事天朝，其與哈薩克之投誠歸順，心跡寔否相似，不得詳知，而效與本國李陳黎啓封之初，亦以事天之禮不失。天朝略其細過，偕之大道，恩封大典，不曾於行間，草草舉行，仰惟大人鑒諒，曲爲先行奏請，循本國故事，受命作屏，早及於國都行禮，寵光下逮，聞見具孚，可以奠初基帖群情，由此而趨朝述職，乃名義之當然，而小番承天之寵，慶溢炎郊，即大人左右天子澤被遐陬，膏雨之功，歌頌無窮已也。

PHIÊN ÂM:

BẨM PHÚC ĐẠI NHÂN
(CẦU PHONG ĐIỂN. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Tiền phụng trát dụ, Kiên Long ngũ thập tứ niên nhuận, ngũ nguyệt đê, bản quốc thân diệt Nguyễn Quang Hiến hành chí Quế Lâm tỉnh

thành, nhị lộ bình khang, mông Chế hiến đại nhân, yến diên khoản đãi, tái vi chế tư lương ngự hàn chỉ phục, bị cực vinh sủng, tự cố nhu hoài viễn nhân, vị hữu như thử chi ưu hậu giả.

Tái tiếp thân diệt khái xưng: Lĩnh yến chi nhật, phụng hứa khán thị Lê tự an đón chỉ xứ, tiền kinh sắc dụ, kim quả đích kiến, Phục duy: Đại hoàng đế khai thành bố công, quang minh chính đại, tự tiểu phú hôn, thánh nhân vô tư chi hiếu ố, bản thị đạo nhi nghi hình vạn quốc. Phù! Thục bất tuân vương chi lộ dã tai! Tiểu phiên hạnh tại cái dung quân mông phú tái, lai niên nghệ nguyệt chúc ly, cố kỳ tố tâm chi sở nguyện giả. Cận phụng tấu sự biểu nội cần dĩ phi trần vô ẩn, bất cảm tái độc. Duy thị thiên môn vạn lý, tiền thị biểu lý can cách chi thời, tuy tiểu phiên cung thuận chi thành, thực đôi giám lâm nhi kháng hành chi tích, bá chư văn kiến, sở dĩ đề tư, giải thích ư kỳ gian, sử chi hạ tình thượng thông.

Tiểu phiên đắc hữu kim nhật chi tao ngộ giả, thực lại tôn đại nhân thể đại hoàng hàm dục chi nhân, nhi kỳ minh túc dĩ sát thu hào, tín túc dĩ tuần hải âu. Tiểu phiên cố dĩ minh cảm duyệt phục, vô đãi ư vân vân. Tự tùy nhân [Hồ Văn] Tông hồi âm chi hậu, phương đương thiện bảm trần tạ, tự phụng hịch dụ: “Tiền kỳ tạ sự nhị biểu, dĩ mông tường duyệt, chuyển vi tấu tiến.” Hựu thân diệt hành trình chi thứ, lục nguyệt dĩ đạt Hồ Nam, tảo văn ư thất nguyệt để, đáo Kinh triển cận, nhất thể báo tri, phụng độc tái tam, bất thăng hỷ úy. Chí như bản quốc phụng kiến Đế lĩnh đại viên chi miếu, đường vũ tuần công, cần phụng hậu ban quan thuy, hiệu thiết bài cung phụng.

Hựu như Lê thị cự thân, đầu tiến nội địa, kinh phụng chỉ an sát, thử vưu ngưỡng kiến thánh thiên tử hiếu sinh chi đức, hải ngưng thương sinh, cộng duy để thân, cố bất nhân dĩ bỏ bá chi dư bỉ ngoại đãi chi. Tiểu phiên tịch tại hà trầu, dao phụng đức ý, phạm Lê tông thuộc chi tại Lê thành giả, diệt giai cấp dĩ dân diên, tử thừa tông tự, bất tăng hữu sở nghi kị, sử chi thất sở hữu nguyện quan, tức tùy tài thu lục, bất nguyện giả, nhậm hành sở chí. Lương dĩ cách dịch chi tế, đồ tâm hoài cự, nhân chi hằng tình, phi hoài nghi chi sở năng tận. Nội đầu chi nhân, kỳ hoặc công ư tầm nhuận, khâm thừa Đại Hoàng đế minh kiến vạn lý, Đại nhân,

động chiếu viễn tình, kỳ thuyết diệc vô sở nhập. Tiểu phiên cung thuận trì tâm, tưởng quang minh chi hạ, vô viễn trở chi bất chúc động.

Tái giả tiên biểu, thược câu phong điển, thành dục thượng yêu thiên sủng dĩ chính danh phận, kinh phụng hiến dụ, khởi thiết tu sĩ minh xuân tiến khuyết thời, tiên hành tấu thỉnh cấp phong. Thực duy đại nhân khúc vi thành toàn, dục cập ư nhập cận chi nhật, phong tước dĩ định, phương hảo dữ thứ bang quân trưởng tương kiến.

Thiết niệm, tiểu phiên chi sự Thiên triều, kỳ dữ Cáp Tát Khắc chi đầu thành quy thuận, tâm tích thực phủ tương tự, bất đắc tường tri, nhi hiệu dữ bản quốc Lý Trần Lê khải phong chi sơ, diệc dĩ sự thiên chi lễ bất thất. Thiên triều lược kỳ tế quá, hài chi đại đạo, ân phong đại điển, bất tăng ư hành giản, thảo thảo cử hành, ngưỡng duy đại nhân giám lượng, khúc vi tiên hành tấu thỉnh, tuần bản quốc cố sự, thụ mệnh tác bình, tảo cập ư quốc đô hành lễ, sủng quang hạ đãi, văn kiến cụ phụ, khả dĩ diện sơ cơ thiếp quân tình, do thử nhi xu triều thuật chức, nãi danh nghĩa chi đương nhiên, nhi tiểu phiên thừa thiên chi sủng, khánh dật viêm giao, tức đại nhân tả hữu Thiên tử trạch bị hà trầu, cao vũ chi công, ca tụng vô cùng dĩ dã.

DỊCH NGHĨA:

BẨM PHÚC ĐẠI NHÂN⁽¹⁾
(CÂU PHONG ĐIỂN LỄ. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Trước đây được trát dụ rằng: Cuối tháng 5 nhuận, năm Kiền Long thứ 54 (1789), cháu tôi là Nguyễn Quang Hiến đã đến tỉnh thành Quế Lâm, đi đường bình yên, được Chế hiến đại nhân đặt tiệc khoản đãi, lại may cả áo mặc mát và chống rét cho, vinh sủng đầy đủ, từ xưa yêu mến người phương xa, chưa có bao giờ nồng hậu như thế.

Lại nhận được tờ khai của cháu tôi nói: Trong ngày ăn yến, được xem những nơi ăn ở của con cháu nhà Lê, trước đã có sắc dụ, nay được trông thấy đích xác. Cúi nghĩ: Đại Hoàng đế mở lòng thành tỏ lễ công,

quang minh chính đại, yêu người nhỏ, bỏ kẻ ngu tối, đấng thánh nhân yêu ghét không có lòng riêng, vẫn lấy đạo ấy làm khuôn mẫu cho muôn nước. Ôi! Ai mà không noi theo con đường chính của nhà vua? Tiểu phiên tôi may ở trong vòng bao dung, đều nhờ che chở, sang năm đến cửa khuyết chúc phúc, đó là sở nguyện vốn có của tôi. Gần đây dâng tờ biểu tâu việc, đã cẩn thận giải bày không giấu diếm điều gì, và cũng không dám nói nhảm nữa. Chỉ duy có cửa trời xa muôn dặm, trước kia những khi trong ngoài chống chọi, tuy tiểu phiên tôi thành thực cung thuận, quả thực thì, trước những dấu vết chống trả còn đó, với những điều mắt thấy tai nghe, còn phải giải thích nhiều, để cho lòng người dưới được bề trên thấu hiểu.

Tiểu phiên tôi được sự gặp gỡ như ngày nay, thực nhờ Tôn Đại nhân thể tất tẩm lòng nhân hàm dục của Đại Hoàng đế, mà sự sáng suốt ấy đủ để xét rõ từng mây lông mùa thu, đủ tin để thuần phục được chim âu dữ ngoài bể. Tiểu phiên tôi vốn đã ghi nhớ, vui lòng phục tùng, không đợi phải nói năng gì. Từ sau khi người tùy hành là [Hồ Văn] Tông đem tin về, đương định làm tờ bẩm trình bày, thì nhận ngay tờ hịch dụ nói: “Hai tờ biểu tạ ơn kỳ trước đã được xem kỹ, chuyển tấu lên.” Lại trong khi cháu tôi đi đường, tháng 6 đã qua tỉnh Hồ Nam, sớm muộn vào cuối tháng 7 sẽ đến Yên Kinh vào yết kiến, hết thảy mọi việc đều được báo tin, tôi cầm lấy đọc đi đọc lại nhiều lần, khôn xiết mừng rỡ. Còn như việc nước tôi phụng mệnh lập miếu cho Đế lĩnh đại viên,⁽²⁾ nhà cửa đã làm xong, xin đợi ban quan hàm, thụy hiệu đặt bài vị thờ cúng.

Lại việc bề tôi cũ nhà Lê chạy sang nội địa, đã phụng chỉ cho nơi ăn ở, điều đó càng thấy rõ đức hiếu sinh của Thánh thiên tử, dù con dân ở nơi góc bể cũng đều coi là bề tôi nhà vua, cho nên không nỡ đối đãi khác với kẻ đã chạy ra ngoài. Tiểu phiên tôi ở cõi xa, xa vắng đức ý, phàm những người thuộc về dòng dõi nhà Lê, hiện ở thành nhà Lê, cũng đều cấp cho ruộng dân để sinh sống, thờ cúng tổ tiên, không từng nghi kỵ, để họ có chỗ nương tựa, ai muốn ra làm quan thì tùy tài thu dụng, ai không

ra làm quan thì cho tùy ý muốn. Duy có điều trong khi thay đổi, nhớ đến [triều đại] cũ là lẽ thường tình của người đời, không thể hoài nghi hết cả được. Còn người chạy vào nội địa, nếu có kẻ luồn lọt nịnh hót, xin Đại Hoàng đế sáng suốt thấy rõ việc ngoài muôn dặm, Đại nhân soi xét đến tình nơi xa, thì những lời nói kia cũng không thể vào tai được. Tiểu phiên tôi một lòng cung thuận, chắc bên dưới chỗ quang minh, không có nơi xa xôi trở ngại nào mà không soi xét đến.

Lại, tờ biểu trước tôi kêu xin phong điển lễ, thực muốn trên mong ơn trời, để chính danh phận, đã được lời dụ nói rõ mọi lẽ, nên đợi đến ra xuân, khi vào cửa khuyết, thì tâu xin cấp phong trước. Thực là Đại nhân đã chu toàn cho công việc, muốn cho kịp đến ngày vào chiêm yết, phong tước đã định, mới được cùng quân trưởng các nước gặp nhau.

Trộm nghĩ: Tiểu phiên tôi, thờ Thiên triều cùng với bộ lạc Cáp Tát Khắc⁽³⁾ đem lòng qui thuận, tâm tính có thực giống nhau hay không, không được biết rõ, nhưng so với các nhà Lý, Trần, Lê nước tôi, khi mới được phong, cũng không để mất cái lễ thờ Thiên tử. Thiên triều bỏ qua những lỗi nhỏ, cùng đưa đến chỗ đại đạo, ân phong điển lễ lớn, không thể cử hành qua loa, mong Đại nhân soi xét, tâu xin trước cho tôi. Theo việc cũ của nước tôi, chịu mệnh làm phiên bang phải sớm làm lễ ở quốc đô, ân quang ban xuống, nghe thấy cùng tin, có thể yên định cơ đồ lúc buổi đầu, thoả lòng mọi người, do đó mà đến châu giữ chức là danh nghĩa đương nhiên, tiểu phiên tôi nhờ ân sủng của Thiên tử, phúc lành tràn ngập trong nước, tức là Đại nhân phò tá Đại Hoàng đế, ơn đã tràn đến cõi xa, cái công như trận mưa nhuần ấy, ca tụng không bao giờ hết được.

CHÚ THÍCH:

1. Phúc Đại nhân: Tức Phúc Khang An, giữ chức Tổng đốc Lương Quảng sau khi Tôn Sĩ Nghị thất trận.
2. Đề lĩnh Đại viên: Chưa rõ viên tướng nào.
3. Cáp Tát Khắc: Một bộ lạc thuộc về bộ Hôi ở phương tây bắc. Năm Kiến Long thứ 24, bình được bộ Hôi, Bá Lỗ và Cáp Tát Khắc theo nhau ra hàng.

8. 又一道

(懇請早封并謝赦還手下人等。國王稟)

茲接奉憲諭，欽奉旨褒嘉奏表情辭，明春進京，到關時，即可仰邀封典，特出常格。賜同內外藩親王班在郡王之上。仰惟聖旨特恩優等異數，前此未聞。

小番趨朝嘏祝，乃其素心越格隆霑，豈非大願！惟是一副衷情，具在前表，諒蒙鈞鑒審悉。

夫！以新造之邦，得預親王之等，如此榮華盛美，更有何遲回，而不及早瞻覲，以承休于無疆？大人既爲小番造命計，又爲本國生靈計，若須到關後，方膺封典，知者曰天朝已有成命，不知者曰大皇帝別有處分，皂白異同，訛傳驅煽，將必惹生多事，費一番綏靜之難，不如及今日預定之早，小番所以諄切懇祈，不厭喧聒于鑒之前也。惟大人幫護而玉成之，是誠小番之願，小邦亦得賴以晏帖，其爲慶賜，且無涯矣。

再者，小番手下之阮遠猷等，現在監禁，欽奉恩旨放回，除一名病故，存七名蒙大人給之廩食衣履，委員護送出關，小番謹已飭諒山鎮目侯關接領，此非常赦宥，出自特恩，亦由大人推及烏之愛，先行請奏，故茲蟻命，幸得生還，本國臣民之聞知者，莫不鼓舞聖恩，且歌頌大人之德，甘棠蔽芾，不足侔也。

小番奉有陳謝表文，憑左江道官轉遞進覽，崙爲收表代爲奏進，庶小番感佩之誠，上達宸聰，本國之臣若民，亦咸知大皇帝中外一家，皆無不在覆幬載持之內。至如入覲闕庭，舒誠展悃，因以敬布皇仁，撫綏統輯，奠厥疆圉，鳩其臣庶，奉來諭以此慰勉，乃小番職分內事，敢不披開鄙懷，敬恭大命。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(KHẨN THỈNH TẢO PHONG TỊNH TẠ SÁ HOÀN THỦ HẠ
NHÂN ĐẢNG. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Tư tiếp phụng hiến dụ, khâm phụng chỉ bao gia tấu biểu tình từ, minh xuân tiến Kinh, đáo khuyết thời, tức khả ngưỡng yêu phong điển, đặc xuất thường cách, tứ đồng nội ngoại phiên thân vương ban tại quận vương chỉ thượng. Ngưỡng duy thánh chỉ đặc ân ưu đẳng dị sở, tiền thử vị văn.

Tiểu phiên xu triều hỗ chúc, nãi kỳ tổ tâm viết cách long triêm, khởi phi đại nguyện! Duy thị nhất phó trung tình, cụ tại tiền biểu, lượng mông quân giám thẩm tất.

Phù! Dĩ tân tạo chi bang, đắc dự thân vương chi đẳng, như thử vinh hoa thịnh mỹ, cánh hữu hà tri hồi, nhi bất cập tảo triêm cận, dĩ thừa hữu vu vô cương? Đại nhân ký vì tiểu phiên tạo mệnh kế, hựu vì bản quốc sinh linh kế, nhược tu đáo quan hậu, phương ứng phong điển. Tri giả viết Thiên triều dĩ hữu thành mệnh, bất tri giả viết Đại Hoàng đế biệt hữu xử phân, tạo bạch dị đồng, ngoa truyền khu phiên, tương tất nặc sinh đa sự, phí nhất phiên tuy tinh chi nan, bất như cập kim nhật dự định chi tảo, tiểu phiên sở dĩ truân thiết khẩn kỳ, bất yếm huyền quát vu đài giám chi tiền dã. Duy đại nhân bang hộ nhi ngọc thành chi, thị thành tiểu phiên chi nguyện, tiểu bang diệc đắc lại dĩ án thiếp, kỳ vì khánh tứ, thả vô nhai hỹ.

Tái giả tiểu phiên thủ hạ chi Nguyễn Viễn Du đẳng, hiện tại giam cấm, khâm phụng ân chỉ phóng hồi, trừ nhất danh bệnh cố, tồn thất danh mông Đại nhân cấp chỉ lâm thực y lý, uỷ viên hộ tổng xuất quan, tiểu phiên cần dĩ sức Lạng Sơn Trấn mục hậu quan tiếp lĩnh, thủ phi thường sá hựu, xuất tự đặc ân, diệc do Đại nhân suy cập ô chi ái, tiên hành thỉnh tấu, cố tư nghị mệnh, hạnh đắc sinh hoàn, bản quốc thần dân chi văn tri giả, mạc bất cổ vũ thánh ân, thả ca tụng đại nhân chi đức, cam đường tế thị, bất túc mâu dã.

Tiểu phiên phụng hữu trần tạ biểu văn, bằng Tả Giang đạo quan chuyển đệ tiến lẫm, chuyên vi thu biểu đại vi tấu tiến, thứ tiểu phiên cảm bội chi thành, thượng đạt thần thông, bản quốc chi thần nhược dân, diệc hàm tri Đại hoàng đế trung ngoại nhất gia, giai vô bất tại phú trù tài tri chi nội. Chí như nhập cận khuyết đình, thư thành triển khố, nhân dĩ kính bố hoàng nhân, phủ tuy thống tập, điện khuyết cương viên, cửu kỳ thần thứ, phụng lai dụ dĩ thủ uỷ miễn, nãi tiểu phiên chúc phận nội sự, cảm bất phi khai bỉ hoài, kính cung đại mệnh.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

**(XIN ĐƯỢC PHONG SỚM VÀ TẠ ƠN VIỆC
THA CHO BỌN THỦ HẠ VỀ. QUỐC VƯƠNG BẨM)**

Nay nhận được hiển dụ, kính phụng chỉ ngời khen những lời chân tình trong biểu văn, rằng mùa xuân năm tới, khi vào Yên Kinh đến cửa khuyết có thể đón nhận phong điển đặc cách ban cho cũng như thân vương nội ngoại phiên, cấp bậc ở trên quận vương. Ngửa trông thánh chỉ, đặc ân ban cho bậc cao, phẩm số khác thường, trước đây chưa từng được nghe.

Tiểu phiên tôi vào triều chúc mừng, sẵn tấm lòng thành, vượt cách hậu ân, há không phải điều mong mỗi lớn lao đó sao! Chỉ có tấm lòng thực, đã bày tỏ cả trong tờ biểu trước, chắc được soi xét cho hết cả.

Ôi! Là một nước mới được gây dựng lên, được dự vào hàng thân vương, vinh hoa tốt đẹp như thế, sao lại còn chậm chạp, mà không sớm vào chiêm cận, để vâng mệnh lớn khôn cùng? Đại nhân đã vì tiểu phiên

tôi tạo kế, lại nghĩ mưu cho nhân dân nước tôi, nếu phải đợi sau khi đến cửa quan mới nhận phong điển, thì người biết nói là Thiên triều đã có ban mệnh xuống rồi, người không biết nói là Đại Hoàng đế sẽ có cách xử trí khác, lời nói bịa đặt phao đồn đi, trắng đen không rõ ràng, tất sẽ sinh ra nhiều việc, lại tốn công khó nhọc một phen vô yên, không gì bằng ngay ngày nay dự định sớm đi, sở dĩ tiểu phiên tôi thiết tha khẩn cầu, là vì không muốn rác tai trước Đại nhân soi xét là vì thế. Xin Đại nhân đã giúp xin giúp cho trót, đó quả là lòng mong mỏi của tiểu phiên tôi, nước tôi cũng được nhờ đó mà yên ổn, ban phúc như thế thực là không bờ bến.

Lại bọn Nguyễn Viễn Du là thủ hạ của tiểu phiên tôi, hiện còn bị giam cầm. Kính phụng ân chỉ tha cho về, trừ một tên bị bệnh chết, còn bảy tên, xin Đại nhân cấp cho lương ăn, áo mặc và giày dép, sai người hộ tống ra cửa ải, tiểu phiên tôi đã sức cho Trấn mục trấn Lạng Sơn trực ở cửa quan để tiếp nhận. Đó không phải là tha tội bình thường, mà là nhờ đặc ân, cũng do Đại nhân suy lòng yêu cái nhà mà yêu lây cả đến con quạ,⁽²⁾ tâu xin cho trước, cho nên mạng nhỏ may được sống trở về, thần dân nước tôi nghe thấy ai cũng mừng rỡ và ca tụng thánh ân cùng đức lớn của Đại nhân, cây cam đường rườm rà⁽³⁾ không đủ sánh được.

Tiểu phiên tôi có tờ biểu tạ ơn, nhờ quan đạo Tả Giang chuyển đệ đệ đặt lên, xin nhận tờ biểu đó tâu lên ngay cho, ngõ hầu tình cảm chân thành của tiểu phiên tôi được bề trên biết tới, thần dân nước tôi cũng đều biết Đại Hoàng đế coi trong ngoài cũng như một nhà, đều không ai là không được che chở. Còn như việc vào yết kiến nơi cửa khuyết, bày tỏ tấm lòng thành, là vì để tuyên dương nhân chính của nhà vua, vô yên tất cả, đặt vững cội bờ, hợp thần dân lại đem lời dụ mà khuyên răn, là việc trong phận sự của tiểu phiên tôi, đâu dám không giải lòng quê thực, cung kính mệnh lớn.

CHÚ THÍCH:

1. Lại một đạo: Không rõ bẩm cho ai.

2. Yêu đến con quạ: Cổ ngữ có câu: “Ái ốc cập ô.” Nghĩa là muốn ném con quạ đậu trên mái nhà, nhưng sợ hại mái nhà, nên không ném nữa, thế là yêu cái nhà yêu đến cả con quạ.

3. Cây cam đường rườm rà: *Kinh Thi*, thơ *Cam đường*, nói về Thiệu Bá trồng cây cam đường, sau dân còn nhớ đến.

9. 稟天朝左江道林大人

(請定夫館供頓事例。昇龍留守官稟)

茲接諒山鎮目驛回公文一角，內開奉大人劄示：乾隆五十四年七月日，奉爵閣督部堂公來札，欽奉諭旨，封本國國長爲安南國王，已派委大員賚遞敕書，前赴本國宣示，計八月上浣，即可到關。沿途需用，公館夫馬，早早備辦，並查照向來冊封典禮，伺候章程。一切事宜，先將列摺稟呈，得憑查覈等因。卑等捧讀，不勝歡忭。

見茲國長，新建邑于乂安，委卑等留守昇龍，謹已馳驛啓知。第雨潦連旬，往返約至月餘，且本國經亂之後，自富良江以北，邑里蕭條，諒山尤爲灌莽。奉照故例，北諒二鎮沿途，並有公館，及需用物件，卑等謹已便宜，飭該鎮目，遵奉理作，惟恐日期太捉，勢難一一整齊。至於驛遞夫馬，奉以派別鎮人來，伺候迎接。倘或勢力不敷，至有零星曠缺之處，寔由心與力違，卒難理會，如奉列摺稟呈，候查依例遵行。竊憑當今事勢不及向來十之二三，卑等恐懼爾深，輒敢預先叩達，冀望體悉遠情，轉呈制憲大人垂諒，從中酌定牌示，一切事宜，俾得遵奉照辦，庶免率略之咎，感佩無既矣。

PHIÊN ÂM:

BẨM THIÊN TRIỀU TẢ GIANG ĐẠO LÂM ĐẠI NHÂN
(THỈNH ĐỊNH PHU QUÁN CUNG ĐỐN SỰ LỆ.
THĂNG LONG LƯU THỦ QUAN BẨM)

Tư tiếp Lạng Sơn Trấn mục dịch hồi công văn nhất dũng, nội khai phụng đại nhân trát thị, Kiên Long ngũ thập tứ niên, thất nguyệt nhật, phụng Tước các đốc bộ đường công lai trát, khâm phụng dụ chỉ, phong bản quốc Quốc trưởng vì An Nam Quốc Vương, dĩ phái uỷ đại viên lại đệ sắc thư, tiền phó bản quốc tuyên thị, kế bát nguyệt thượng cán, tức khả đáo quan. Diên đồ nhu dụng công quán phu mã, tảo tảo bị biện, tịnh tra chiếu hướng lai sách phong điển lễ, tứ hậu chương trình. Nhất thiết sự nghi, tiên tương liệt tập bẩm trình, đắc bằng tra hạch đẳng nhân. Ty đẳng phụng độc bất thăng hoan biện.

Kiến tư Quốc trưởng, tân kiến áp vu Nghệ An, uỷ ty đẳng lưu thủ Thăng Long, cần dĩ trì dịch khảo tri. Đệ vũ lạo liên tuần, vãng phản ước chí nguyệt dư, thả bản quốc kinh loạn chi hậu, tự Phú Lương giang dĩ bắc áp lý tiêu điều, Lạng Sơn vưu vì quán mãng. Phụng chiếu cố lệ, Bắc Lạng nhị trấn diên đồ, tịnh hữu công quán, cập nhu dụng vật kiện, ty đẳng cần dĩ tiện nghi, sức cai Trấn mục, tuân phụng lý tác, duy khủng nhật kỳ thái tróc, thế nan nhất nhất chỉnh tề. Chí ư dịch đệ phu mã, phụng dĩ phái biệt trấn nhân lai, hậu phụng nghênh tiếp. Thăng hoặc thế lực bất phu, chí hữu linh tinh khoáng khuyết chi xứ, thực do tâm dữ lực vi, tốt nan lý hội, như phụng liệt tập bẩm trình, hậu tra y lệ tuân hành. Thiết bằng đương kim sự thế bất cập hướng lai thập chi nhị tam, ty đẳng khủng cụ di thâm, triếp cảm dự tiên khấu đạt, chuyên vọng thể tất viễn tình, chuyển trình Chế hiến đại nhân thủy lượng, tòng trung chúc định bài thị, nhất thiết sự nghi, tở đắc tuân phụng chiếu biện, thứ miễn suất lược chi cữu, cảm bội vô ký hỹ.

DỊCH NGHĨA:

BẮM LÂM ĐẠI NHÂN⁽¹⁾ TẢ GIANG ĐẠO, THIÊN TRIỀU

(XIN ĐỊNH SỐ PHU DỊCH CUNG ĐỐN Ở CÔNG QUÁN.

QUAN LƯU THỦ THĂNG LONG BẮM)

Nay nhận được một đạo công văn do Trấn mục trấn Lạng Sơn chạy trạm đưa về, trong đó nói có trát của Đại nhân bảo cho biết ngày tháng 7 niên hiệu Kiến Long thứ 54 (1789), được Tước các đốc bộ đường công trát đến nói việc: Kính vâng dụ chỉ phong cho Quốc trưởng nước tôi làm An Nam Quốc Vương, đã phái uý viên mang sắc thư đến nước tôi tuyên thị, thượng tuần tháng 8 có thể đến cửa ải. Trên đường cần có công quán, phu và ngựa, phải chuẩn bị ngay cho đủ, khảo xét đối chiếu điển lễ sách phong trước đây, và chương trình chức hầu. Tất cả mọi việc, kê khai vào đáp từ bẩm trình trước, để có bằng cứ xem xét. Chúng tôi vâng đọc, khôn xiết vui mừng.

Hiện nay Quốc trưởng nước tôi mới đặt đô ấp ở Nghệ An, uỷ cho chúng tôi lưu thủ Thăng Long. Tôi đã cho chạy trạm dâng tờ khai báo cho Quốc trưởng tôi biết. Nhưng hiện mưa lụt liên miên, cả đi lẫn về khoảng hơn một tháng, hơn nữa, nước tôi sau khi loạn lạc, từ sông Phú Lương trở lên bắc, làng mạc tiêu điều, trấn Lạng Sơn lại càng lầy lội rậm rạp. Phụng chiếu lệ cũ, dọc đường hai trấn Bắc, Lạng đều có công quán và những vật kiện cần dùng, chúng tôi đã sức cho Trấn mục các trấn ấy tuân phụng sửa sang, chỉ sợ kỳ hẹn cấp bách quá, khó mà tất cả đều được tề chỉnh. Đến như phu và ngựa chạy trạm, đã phái người trấn khác đến đấy để nghênh tiếp. Nếu sức lực không đủ, có chỗ trống vắng, thực do lực bất tòng tâm, thành ra khó lý giải, nên tuân lệnh kê vào tập bẩm trình đợi xét theo lệ tuân theo thi hành. Trộm nghĩ, sự thể hiện nay không bằng hai ba phần trước đây, chúng tôi rất sợ hãi, vậy dám xin khấu đầu đệ đạt lên trước, rất mong thể tất cho tình xa, chuyển trình Chế hiến đại nhân rủ lòng thương chiếu cố đến, châm chước cho việc đó, chỉ bảo cho tất cả mọi việc, để được tuân theo thi hành, may khỏi lỗi sơ suất, cảm ơn mãi mãi không bao giờ quên.

CHÚ THÍCH:

1. Lâm đại nhân: Chưa rõ là ai.

10. 又一道 (覆稽典禮。留守官稟)

前奉札飭本國查照冊封典禮，伺候章程。一切事宜，列摺稟呈，得憑轉達制憲臺查核。

奉此謹已詳稽，本國故典，自經兵火之後，無有存者，惟辛巳年，欽奉敕封，前黎王維禱：典禮，略可考其一二。但其年鄭氏輔政，故其儀註於黎王拜位下，又有鄭氏拜位。今本國國長，造邦維始，事勢與前不同，此間酌舊爲新，仰惟上憲大人準定，下邦敢不稟遵，統祈檄下指示，俾得預先演習，庶免臨時鹵莽之失。

再如伺候章程，經查故例，並無有明文，卑等不敢稽曠。本國國長方在乂安新邑，未及旋軫昇龍，謹奉便宜擇委武弁武昭遠，文員潘輝益帶領武員屬，恭詣關上伺候迎接，某日欽使大員，到關指授，啓關期，與行禮之儀，一一節次遵依奉行。事關重大，卑等見聞膚淺，兢懼彌深，仰惟大人俯就而教訓之，獲免於戾以完大禮，不勝感荷之至。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO
(PHÚC KÊ ĐIỂN LỄ. LƯU THỦ QUAN BẮM)

Tiền phụng trát sức bản quốc tra chiếu sách phong điển lễ, tứ hâu chương trình. Nhất thiết sự nghi, liệt tập bẩm trình, đắc bằng chuyển đạt Chế hiến đài tra hạch.

Phụng thử cần dĩ tường kê, bản quốc cố điển, tự kinh binh hoả chi hâu, vô hữu tồn giả, duy Tân Tị niên, khâm phụng sắc phong, tiền Lê vương Duy Vũ điển lễ, lược khả khảo kỳ nhất nhị. Đãn kỳ niên Trịnh thị phụ chính, cố kỳ nghi chú ư Lê vương báii vị hạ, hựu hữu Trịnh thị báii vị. Kim bản quốc Quốc trưởng, tạo bang duy thủy, sự thế dĩ tiền bất đồng, thử gian chúc cữu vi tân, ngưỡng duy Thượng hiến đại nhân chuẩn định, hạ bang cảm bất bẩm tuân, thống kỳ hịch hạ chỉ thị, tỷ đắc dự tiên điển tập, thử miễn lâm thời lỗ mãng chi thất.

Tái như tứ hâu chương trình, kinh tra cố lệ, tịnh vô hữu minh văn, ty đẳng bất cảm kê khoáng. Bản quốc quốc trưởng phương tại Nghệ An tân áp, vị cập tuyên chấn Thăng Long, cần phụng tiện nghi trách uỷ vũ biên Vũ Chiêu Viễn, văn viên Phan Huy Ích đối lĩnh văn vũ viên thuộc, cung nghệ quan thượng tứ hâu nghênh tiếp, mỗi nhật Khâm sử đại viên, đáo quan chỉ thụ, khải quan chi kỳ, dĩ hành lễ chi nghi, nhất nhất tiết thứ tuân y phụng hành. Sự quan trọng đại, ty đẳng kiến văn phu tiến, cạnh cụ di thâm, ngưỡng duy Đại nhân phủ tưu nhi giáo huấn chi, hoạch miễn ư lệ, dĩ hoàn đại lễ, bất thăng cảm hà chi chí.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(KÊ CỨU LẠI ĐIỂN LỄ SÁCH PHONG. QUAN LƯU THỦ BẮM)

Trước đây đã có trát sức cho nước tôi khảo xét đối chiếu điển lễ sách phong, và chương trình chực châu. Tất cả các việc, liệt biên thành tập bẩm trình, để được có bằng cứ chuyển đạt Chế hiến đài xem xét.

Tuân theo trát đã xét kỹ những điển lễ cũ ở nước tôi, từ sau khi trải binh đao, điển lễ cũ đó không còn, duy có năm Tân Tỵ, kính phụng điển lễ sách phong vua Lê trước là Duy Vũ (Huyền Tôn) có thể xét qua

được một hai điều. Chỉ có điều năm ấy, họ Trịnh phụ chính, cho nên về nghi lễ khánh tiết, dưới bài vị của Lê vương, lại có bài vị của họ Trịnh. Nay Quốc trưởng nước tôi mới dựng nước, sự thể không giống như trước, nên trong khoản này, thêm bớt điển lễ cũ để làm ra điển lễ mới, ngửa trông Thượng hiếu Đại nhân chuẩn định, nước tôi đâu dám không kính cẩn tuân theo. Rất mong xuống hịch chỉ bảo, để điển tập trước, đến kỳ không lúng túng, lỡ mãng thất lễ.

Lại còn thêm chương trình chực châu, đã tra lệ cũ đều không có văn tự rõ ràng, chúng tôi không dám để thiếu vắng. Nay Quốc trưởng nước tôi đang ở đô ấp mới Nghệ An, chưa kịp chuyển về Thăng Long, kính chọn uý vũ biên Vũ Chiêu Viễn, văn viên Phan Huy Ích lĩnh đem viên thuộc văn vũ, đến cửa ải đón tiếp, ngày nào Khâm sứ đại viên đến cửa ải, chỉ cho kỳ hạn mở cửa ải và xếp đặt nghi lễ khánh tiết hành lễ, tất cả nghi lễ khánh tiết, kính tuân theo hành. Việc thuộc trọng đại, chúng tôi kiến văn nông cạn, rất lấy làm sợ hãi, xin Đại nhân chiếu cố đến mà chỉ bảo cho, để không mắc lỗi và trợn lễ lớn, cảm tạ khôn xiết.

CHÚ THÍCH:

1. Lại một đạo: Chưa rõ bẩm cho ai.
2. 維禔 Duy Vũ (Duy Đoan?). Chữ 禔 *Khang Hi* đọc là Đoan. Vua Lê không có ai là Đoan. Còn đời Duy Vũ (Lê Huyền Tông), không có năm Tân Ty.

11. 又 一 道

(覆呈沿途情狀並請報示
謝恩使臣行止。留守官稟)

乾隆五十四年，八月日，接見諒山鎮目驛回公文一甬，內開奉大人札示：於本年六月日，飛遞本國謝恩奏事表文二函題奏，欽奉聖旨嘉悅，錫封本國長為安國王。其敕印俟阮光顯回國，令其賚回，所有呈進貢品，

並已奉旨賞收。見在頒到敕書一道，御製詩一章，經爵閣督部堂公特派侯補道成南寧府正堂王恭賚敕書，前赴本國都城面交國長祇領。仰奉恩賜榮獎，寔本國歷代啓封，未有之殊霑，而本國國長非意所期之異寵，莊誦華翰，領知好信。本國國長尚在乂安新邑，卑等謹即飛遞啓知。此次祇承休命，慶出希奇，其喜慰之情，自當不可名狀。

卑等濫叨居守，事關重大，不敢涉恬曠，除照舊例，整備公館需用，驛遞夫馬，及修治道路橋樑，侯奉迎接外，所有一切國情並典禮章程，照典籍見存須遵奉者，業經兩次投納，稟及擇委文武員目等進關恭候，統祈大人曲爲周旋。今奉札示奉爵閣督部堂公體泰遠情，飭下本國於委員到境時一路供儲，不必過於繁縟，止須預備挑換疲乏夫馬，及頓次偶有所需足以購用，此外別無科派，其柔懷撫字之仁感戴又何如也！

夫！以普天之下莫飛王土。本國一絲半粒，凡皆雨露滋培之賜，使其盡水陸以備供億，亦未足以上答洪施。惟真誠一念，恭順不失，以事天朝，此本國主臣之所當勉者也。

今奉將事大員，到關日期在即，本國國長聞知，此信必當星速啓行，侯迎敕書，以妥就瞻之願，顧卑等竊有所掛念者。

本國自入秋以來，潦水漲盛，由昇龍達乂安，橫江長橋，並爲急潦所蔽，見當理作橋樑，以渡兵馬，未免少需期日。又自富良江以北，抵諒山城，沿途荆蓁，猶可以人力披剪。至如山道崢嶸之處，溪港轉深，雨集溪漲，雖有浮橋，隋架隋壞，須雨霽潦退，方可疊橋而行，未到高秋，即行程緊慢，止得以潦水彊殺爲度。

卑等見已飭沿途，於溪水處，多伐竹木，收貯岸上，以備架橋之用。但山中不時之雨，或於行次適值地，非公館無可停住，兵馬又不合於溪岸等待。此間迎候倘有如是，捱阻恐爲欠些恭虔，是卑等既不能早作處分，又不能預先叩達，不恪之咎，莫可逃罪。爲此輒敢申白，仰惟審悉情由，轉稟將事大員，指定過關及前往昇龍日期，牌示本國伺候員目遵奉頓遞，庶免曠闕。再奉尊教委員，行走迅速，本國國長早一日受封，即早遂一日之願，卑等敢不領命。

又阮光顯賚進謝表時，隨表所進貢物一分，欽奉聖旨賞收，是芹曝之誠，已達天府。卑等誠歡誠忭，謹

已飛飭諒山鎮目，照前奉留貯貢物之數，迅速恭遞進關，候奉上憲大人驗明，委員護送進京，不敢稽滯。

惟後次謝恩表，並有恭謝儀物，奉爵閣督部堂公飭下，權於諒山留貯，及賚表行价黃道秀等，經奉許留諒城候旨。茲未奉明示，這儀物及行价賞收賜進與否？卑等深所祈望，曲祈爲轉達上憲大人，具事題奏，候奉旨攷下進止事宜。謹奉稟遵，幸完公幹，寔惟大人成全之德，下邦受賜多矣。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(PHÚC TRÌNH DIỄN ĐỒ TÌNH TRẠNG TỈNH THỈNH BÁO THỊ TẠ ÂN SỬ
THÂN HÀNH CHỈ LƯU THỦ QUAN BẮM)

Kiên Long ngũ thập tứ niên, bát nguyệt nhật, tiếp kiến Lạng Sơn Trấn mục dịch hồi công văn nhất dũng, nội khai, phụng Đại nhân trát thị: Ủ bản niên lục nguyệt nhật, phi đệ bản quốc tạ ân, tấu sự biểu văn nhị hàm đệ tấu, khâm phụng thánh chỉ gia duyệt, tích phong bản Quốc trưởng vì An Nam Quốc Vương. Kỳ sắc ấn sĩ Nguyễn Quang Hiên hồi quốc thời, lệnh kỳ lại hồi, sở hữu trình tiến cống phẩm, tỉnh dĩ phụng chỉ thường thu. Hiện tại ban đảo sắc thư nhất đạo, Ngự chế thi nhất chương, kinh Tước các đốc bộ đường công đặc phái hậu bổ đạo thành Nam Ninh phủ chính đường Vương cung lại sắc thư, tiền phó bản quốc đô thành diện giao Quốc trưởng kỳ lĩnh. Ngưỡng phụng ân tứ vinh tường, thực bản quốc lịch đại khái phong, vị hữu chi thù chiêm, nhi bản quốc Quốc trưởng phi ý sở kỳ chi dị sủng, trang tụng hoa hàn, lĩnh tri hảo tín. Bản quốc Quốc trưởng thượng tại Nghệ An tân ấp, ty đẳng cần tức phi đệ khái tri. Thử thứ chi thừa hưu mệnh, khánh xuất hy kỳ, kỳ hỷ uý chi tình, tự đương bất khả danh trạng.

Ty đẳng lạm thao cơ thủ, sự quan trọng đại, bất cảm thiệp diêm khoáng, trừ chiếu cứu lệ, chỉnh bị công quán nhu dụng, dịch đệ phu mã, cấp tu trị đạo lộ kiều lương, hậu phụng nghênh tiếp ngoại, sở hữu nhất thiết quốc tình tịnh diễn lễ chương trình, chiếu diễn tịch hiện tồn tu tuân phụng giả, nghiệp kinh lương thứ đầu nạp, bẩm cấp trách uỷ văn vũ viên mục đẳng tiến quân cung hầu, thống kỳ Đại nhân khúc vi chu tuyên. Kim phụng trát thị phụng Tước các đốc bộ đường công thể tất viễn tình sức hạ bản quốc ư uỷ viên đảo cảnh thời nhất lộ cung sử, bất tất quá ư phần nhục, chỉ tu dự bị khiêu hoán bì pháp phu mã, cấp đón thứ ngẫu hữu sở nhu túc dĩ cấu dụng, thử ngoại biệt vô khoa phái, kỳ nhu hoài phủ tự chi nhân, cảm đãi hựu hà như dã?

Phù! Dĩ phổ thiên chi hạ mạc phi vương thổ. Bản quốc nhất ti bán lap, phạm giai vũ lộ tư bồi chi tứ, sử kỳ tận thuỷ lục dĩ bị cung ức, diệc vị túc dĩ thượng đáp hồng thi. Duy chân thành nhất niệm, cung thuận bất thất, dĩ sự Thiên triều, thử bản quốc chủ thần chi sở đương miễn giả dã.

Kim phụng Tướng sự đại viên, đảo quan nhật kỳ tại tức, bản quốc Quốc trường văn tri, thử tín tất đương tinh tốc khải hành, hậu nghênh sắc thư, dĩ thoả tộ chiêm chi nguyện, cố ty đẳng thiết hữu sở quải niệm giả.

Bản quốc tự nhập thu dĩ lai, lạo thuỷ trường thịnh, do Thăng Long đạt Nghệ An, hoành giang trường kiều, tịnh vi cấp lạo sở phá, hiện đương lý tác kiều lương, dĩ độ binh mã, vị miễn thiếu nhu kỳ nhật. Hựu tự Phú Lương giang dĩ bắc, để Lạng Sơn thành, diên đồ kinh trấn, do khả dĩ nhân lực phi tiến. Chí như sơn đạo đầu tuần chi xứ, khê hạng chuyển thâm, vũ tập khê trưởng, tuy hữu phù kiều, tuy giá tuy hoại, tu vũ tế lạo thoái, phương khả điệp kiều nhi hành, vị đảo cao thu tức hành trình khẩn mạn, chỉ đắc dĩ lạo thuỷ cường sát vi độ.

Ty đẳng hiện dĩ sức diên đồ, ư khê thủy xứ, đa phạt trúc mộc, thu trữ ngân thượng, dĩ bị giá kiều chi dụng. Đãn sơn trung bất thời chi vũ, hoặc ư hành thứ thích trực địa, phi công quán vô khả đình trú, binh mã hựu bất hợp ư khê ngân đẳng dĩ. Thử gian nghênh hầu thẳng hữu như thị, nhai trở khủng vi khiếm ta cung kiên, thị ty đẳng ký bất năng tảo tác xử phân, hựu bất năng dự tiên khấu đạt, bất khác chi cứu, mạc khả đào tội. Vi thử triếp cảm thân bạch, ngưỡng duy thẩm tất tình do, chuyển bẩm Tướng sự đại viên, chỉ định quá quan cấp tiên vãng Thăng Long nhật kỳ, bài thị bản quốc tứ hầu viên mục, tuân phụng đón đệ, thử miễn

khoáng khuyết. Tái phụng tôn giáo uỷ viên, hành tẩu tấn tốc, bản quốc Quốc trưởng tảo nhất nhật thụ phong, tức tảo toại nhất nhật chi nguyện. Ty đẳng cảm bất linh mệnh.

Hữu Nguyễn Quang Hiến lại tiến tạ biểu thời, tùy biểu sở tiến cống vật nhất phân, khâm phụng Thánh chỉ thưởng thu, thị cần bộc chi thành, dĩ đạt thiên phủ. Ty đẳng thành hoan thành biện, cần dĩ phi sức Lạng Sơn Trấn mục, chiếu tiền phụng lưu trữ cống vật chi số, tấn tốc cung đệ tiến quan, hậu phụng Thượng hiến Đại nhân nghiệm minh, uỷ viên hộ tống tiến Kinh, bất cảm kê trệ.

Duy hậu thứ tạ ân biểu, tịnh hữu cung tạ nghi vật, phụng Tước các đốc bộ đường công sức hạ, quyền ư Lạng Sơn lưu trữ, cấp lại biểu hành giới Hoàng Đạo Tú đẳng, kính phụng hứa lưu Lạng thành hậu chỉ. Tư vị phụng minh thị, giá nghi vật cấp hành giới thưởng thu tứ tiến dữ phủ? Ty đẳng thâm sở kỳ vọng, khúc kỳ vi chuyển đạt Thượng hiến Đại nhân, cụ sự đề tấu, hầu phụng chỉ ban hạ tiến chỉ sự nghi. Cần phụng bảm tuân, hạnh hoàn công cán, thực duy Đại nhân thành toàn chi đức, hạ bang thụ tứ đa hỹ.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(PHÚC TRÌNH VỀ TÌNH TRẠNG DỌC ĐƯỜNG ĐI, VÀ XIN BÁO CHO BIẾT VIỆC SỨ THÂN SAI ĐI TẠ ÂN, ĐÃ CHO ĐI (HAY CÒN Ở LẠI LẠNG SƠN) THẾ NÀO? QUAN LƯU THỦ THẮNG LONG BẮM)

Ngày tháng 8, năm Kiền Long thứ 54 (1789), nhận được một đạo công văn do Trấn mục Lạng Sơn cho chạy trạm về, trong công văn ấy nói, Đại nhân sức bảo rằng: Ngày tháng 6 năm nay, hai tráp biểu văn tạ ân và tâu việc của nước tôi chuyển lên, kính được Thánh chỉ vui vẻ khen ngợi, phong cho Quốc trưởng nước tôi làm An Nam Quốc Vương. Những sắc ấn ấy, đợi khi Nguyễn Quang Hiến về nước sẽ sai mang về, tất cả những lễ cống dâng lên, đã được chỉ ban thưởng. Hiến còn ban xuống một đạo sắc thư, một bài thơ Ngự chế, đã được Tước các đốc bộ đường công đặc phái hậu bổ đạo thành Nam Ninh là Phủ chính đường họ Vương⁽²⁾ gửi sắc thư đó đến ngay đô thành nước tôi, giao cho Quốc trưởng tôi kính lĩnh. Kính phụng ân ban vinh hạnh, thực là ơn đặc biệt, các đời trước ở nước

tôi chưa từng có, mà ngay như Quốc trưởng nước tôi cũng không dám có ý mong mỗi đến thế, kính đọc văn thư, biết được tin mừng. Quốc trưởng nước tôi còn ở đô ấp mới Nghệ An, chúng tôi đã kính cẩn chuyển ngay cho Quốc trưởng tôi biết. Lần này kính vâng mệnh tốt, phúc ít được gặp, chút lòng mừng rõ không thể tả được.

Chúng tôi lăm chực trông giữ địa phương, việc liên quan đến trọng đại, không dám im lặng, trừ các việc chiếu theo lệ cũ, chỉnh bị công quán, cần dùng phu và ngựa chạy trạm, và sửa sang đường xá cầu cống để chờ đón tiếp, còn tất cả tình hình trong nước, cùng diễn lễ chương trình, xét tra sổ sách vẫn còn nên phải tuân phụng, đã hai lần bẩm báo và chọn uỷ bọn viên mục văn vũ, đến cửa ải trực hầu, rất mong Đại nhân cố sức chu toàn cho. Nay được trát bảo: Đã được Tước các đốc bộ đường công thể tất tình xa, sức xuống cho nước tôi, khi nào viên quan được uỷ thác đến cõi, cứ thẳng đường mà đến, bất tất phiền phức quá, chỉ cần sắp sẵn phu và ngựa để thay đổi khiêng vác khi đi đường, mỗi mệt thì có chỗ nghỉ, hoặc có cần dùng thứ gì, thì mua dùng tại chỗ, ngoài ra không phải nộp gì khác. Trước tấm lòng nhân yêu mến vỗ về ấy, khiến tôi cảm động biết nhường nào.

Ôi! Khắp dưới gầm trời, chỗ nào cũng là đất nhà vua. Nước tôi một sợi tơ, nửa hạt gạo, đều do có mưa móc vun tưới, dù có đem hết vật quý ở dưới nước hay trên cạn để cung ứng, cũng chưa đủ báo đáp được cái ơn to lớn ấy. Chỉ duy có một tấm lòng chân thành, kính thuận không thất đạo, để thờ Thiên triều, đó là việc mà vua nước tôi phải cố gắng vậy.

Nay Tướng sự đại viên⁽³⁾ đã đến cửa ải, Quốc trưởng nước tôi nghe thấy tin ấy, tất đêm cũng phải đi ngay, để hầu đón sắc thư, thoả tấm lòng mong muốn được chiêm ngưỡng. Nhưng tôi chợt thấy có điều phải suy nghĩ, vì nước tôi từ sang thu trở đi, nước lụt mênh mông. Từ Thăng Long đến Nghệ An, có những cầu dài ngang sông, bị nước chảy mạnh, cuốn trôi đi mất, hiện đang sửa sang cầu, để cho binh mã đi qua, không tránh khỏi muộn kỳ hạn. Lại từ sông Phú Lương trở lên phía bắc đến trấn thành Lạng Sơn, dọc đường cây cỏ rậm rạp, nhưng còn có thể dùng sức người mà chặt phá đi được, còn những chỗ đường núi cao chót vót, nơi khe nước sâu, mưa động, nước đầy lên, dù có bắc cầu để qua, thì cầu bắc xong lại bị đổ,

phải đợi mưa tạnh nước rút, mới có thể lại bắc cầu mà đi được. Nay chưa vào thu, hành trình nhanh hay chậm đều phải dựa vào nước lũ rút.

Chúng tôi đã sức cho dân những nơi có khe nước ở dọc đường đi, phải chặt nhiều tre gỗ dự trữ sẵn ở trên bờ, để dùng vào việc bắc cầu. Nhưng trên núi hay mưa bất thần hoặc đương đi gặp trời mưa, chỗ ấy lại không có công quán, không thể cho binh mã nghỉ được, lại không có chỗ đứng đợi ở bờ khe. Khi trực đón, nếu có những trở ngại như thế, sợ thiếu lễ cung kính, thế là do chúng tôi đã không xử trí sớm được, lại không bấm lên được trước, không tránh khỏi cái lỗi bất kính. Bởi thế nên bấm báo lên, xin thể tất cho, chuyển bấm Tướng sự đại viên, định kỳ qua cửa ải và đến Thăng Long, bảo cho viên mục trực hầu của nước tôi, tuân phụng chỉnh đốn, để khỏi thiếu vắng. Lại phụng chỉ giao cho viên quan được uỷ quyền đi nhanh chóng, Quốc trưởng tôi thụ phong sớm được ngày nào, thì được thoả lòng mong mỏi sớm ngày ấy, chúng tôi đâu dám không tuân mệnh.

Lại khi Nguyễn Quang Hiển dâng tờ biểu tạ ơn, có dâng theo một chút lễ cống, đã được Thánh chỉ cho thu nhận, thế là tấm lòng thành cần bộc⁽⁴⁾ này đã đạt đến thiên phủ. Chúng tôi rất vui mừng đã sức ngay cho Trấn mục trấn Lạng Sơn chiếu theo số lễ cống đã lưu trữ từ trước, phải cấp tốc chuyển đến cửa ải, đợi Thượng hiến đại nhân khám xét rõ ràng, viên quan được uỷ thác hộ tống sẽ đưa đến Kinh ngay, không giám để chậm.

Duy có tờ biểu tạ ân lần sau, cũng có lễ phẩm kính tạ, đã được Tước các đốc bộ đường công sức xuống, hãy tạm giữ lại ở trấn Lạng Sơn. Bọn Hoàng Đạo Tú là hành nhân chuyển tờ biểu, hiện đang ở trấn Lạng Sơn để đợi chỉ thị. Nay chưa được báo rõ những lễ phẩm ấy và hành nhân có cho dâng tiến hay không? Chúng tôi rất mong mỏi, xin chuyển đạt cho Thượng hiến đại nhân tâu lên, đợi phụng chỉ xem xét việc cho lên cửa ải hay cứ ở đấy. Kính vâng tuân theo, để trọn việc công, thực nhờ công gây dựng của Đại nhân, nước bề dưới này đợi ơn nhiều lắm.

CHÚ THÍCH:

1. Lại một đạo: Chưa rõ bẩm ai.
2. Chính đường họ Vương: Chưa rõ là Vương gì.
3. Tướng sự đại viên: Là viên mang sắc phong và bài thơ Ngự chế sang ban cho Quang Trung, đã nói ở trên.
4. Gân bực: Có người có thứ rau cần ăn ngon đem biếu người làng, vì tấm lòng tốt, nhưng người làng ăn vào thấy đau bụng, nên người sau có tặng gì cho ai, mà nhận là lễ mọn thì gọi là hiến cần. Còn bực là hơi nóng mặt trời ấm, có người đi cày ruộng phơi lưng ra mặt trời thấy ấm, nghĩ đến muốn đem cái ấm ấy dâng vua (*Liệt Tử*).

12. 又一道
(覆呈里數館舍各摺。昇龍留守官稟)

茲接奉劄子示:乾隆五十四年八月初四日,奉大人飛札,飭令遵事計期,仍未奉到,是以卑等前稟與前札未符,大人未便轉達,爵各部堂公見將卑等前稟暫存奉此。再奉查照前劄,於本月初九日未刻,自諒山城驛到昇龍,卑等謹已立即修稟飛遞呈,覆計呈約於月望當達,尊臺鈞照。惟本國國長未及回到都城,今奉將事大員進關日期在邇,一切伺候迎接事宜,卑等不敢攔擱,已奉飭諒山京北鎮目,照舊公館處,所及需用品物,遞驛夫馬,賴先整辦。但茲秋雨連旬,其所作館舍堂宇,猶有滲濕,未整齊之處。至如挑換疲倦夫馬,及頓處需購物件,謹依前札賜教,不敢違越。

竊念，國長自納欵以來，奉事天朝，一切儀文禮節，加意恭謹，已蒙上憲大人青照。今當受封惟始，仰惟大皇帝非常榮寵，卑等體國承恭順之誠，凡事尤要一一周緻，上以祇承聖天子之休命，次以稱國長畏天事大之心，不敢草率鹵莽，以重取戾。除遵奉典例飭行備辦外，所有程途里數站所公館，謹奉列摺覆程。

再如國長前稟叩謝，爵閣督部堂公稟，內請封一節，茲已奉旨準允，封爲安南國王，奉台諭就此稟謝，卑等謹已領命。惟稟內情辭，向來崇奉國長指教，卑等不敢專，輒謹已飛遞啓知。不日國長還都，奉迎敕書，此時披瀝衷情，具稟稱謝，尤爲至誠。仰惟大人泛愛小邦周旋於制憲尊臺之所，俾事事中節，免於岐悟，即玉成之恩，敢戴無窮已也。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(PHÚC TRÌNG LÝ SỐ QUÁN XÁ CÁC TẬP. THĂNG LONG

LƯU THỦ QUAN BẮM)

Tư tiếp phụng trát thị: Kiên Long ngũ thập tứ niên bát nguyệt sơ tứ nhật, phụng Đại nhân phi trát, sức lệnh tuân sự kế kỳ, nhưng vị phụng đáo, thị dĩ ty đẳng tiền bẩm dĩ tiền trát vị phù, Đại nhân vị tiện chuyển đạt, Tước các đốc bộ đường công hiện tương ty đẳng tiền bẩm tiệp tôn phụng thử. Tái phụng tra chiếu tiền trát, ư bản nguyệt sơ cửu nhật vị

khắc, tự Lạng Sơn thành dịch đảo Thăng Long, ty đẳng cấp dĩ lập tức tu bẩm phi đệ trình, phúc kê trình ước ư nguyệt vọng đường đạt, Tôn đài quân chiếu. Duy bản quốc Quốc trưởng vị cập hồi đảo đô thành, kim phụng Tướng sự đại viên tiến quan nhật kỳ tại nhĩ, nhất thiết tứ hầu nghênh tiếp sự nghi, ty đẳng bất cảm đam các, dĩ phụng sức Lạng Sơn Kinh Bắc Trấn mục, chiếu cựu công quán xứ, sở cập nhu dụng phẩm vật, đệ dịch phu mã, lại tiên chỉnh biện. Dân tư thu vũ liên tuần, kỳ sở tác quán xá đường vũ, do hữu sâm thấp, vị chỉnh tề chi xứ. Chí như khiêu hoán bì quyện phu mã, cập đón xứ nhu cấu vật kiện, cần y tiên trát tứ giáo, bất cảm vi viết.

Thiết niệm, Quốc trưởng tự nạp khoản dĩ lai, phụng sự Thiên triều, nhất thiết nghi văn lễ tiết, gia ý cung cần, dĩ mông Thượng hiến Đại nhân thanh chiếu. Kim đường thụ phong duy thủy, ngưỡng duy Đại Hoàng đế phi thường vinh sủng, ty đẳng thể quốc thừa cung thuận kỳ thành, phàm sự ưu yếu nhất nhất chu trí, thượng dĩ chi thừa thánh thiên tử chi hưu mệnh, thứ dĩ xứng Quốc trưởng uy thiên sự đại chi tâm, bất cảm thảo suất lỗ mãng, dĩ trọng thủ lệ. Trừ tuân phụng điển lệ sức hành bị biện ngoại, sở hữu trình đồ lý số trạm sở công quán, cần phụng liệt tập phúc trình.

Tái như Quốc trưởng tiền bẩm khẩu tạ, Tước các đốc bộ đường công bẩm, nội thỉnh phong nhất tiết, tư dĩ phụng chỉ chuẩn đoãn, phong vi An Nam Quốc Vương, phụng đài dụ tịu thử bẩm tạ, ty đẳng cần dĩ lĩnh mệnh. Duy bẩm nội tình từ, hướng lai chuyên phụng Quốc trưởng chỉ giáo, ty đẳng bất cảm chuyên, triếp cần dĩ phi đệ khai tri. Bất nhật Quốc trưởng hoàn đô, phụng nghênh sắc thư, thử thời phi lịch trung tình cụ bẩm xứng tạ, vưu vi chí thành. Ngưỡng duy Đại nhân phiếm ái tiểu bang chu toàn ư Chế hiến tôn đài chi sở, tử sự sự trung tiết, miễn ư kỳ ngộ, tức ngọc thành chi ân, cảm đái vô cùng dĩ dã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(PHÚC TRÌNH CÁC TẬP NÓI VỀ SỐ DẶM ĐƯỜNG VÀ QUÁN XÁ.

QUAN LƯU THỦ THĂNG LONG BẨM)

Nay nhận được tờ trát nói rằng: Ngày mùng 4 tháng 8 năm Kiến Long thứ 54, Đại nhân nhanh chóng sức bảo phải tuân theo công việc mà đặt ra kỳ hạn, nhưng tờ trát và tờ bẩm của chúng tôi chưa chuyển đến vì

cho rằng tờ bẩm và tờ trát trước chưa hợp cách, nên Đại nhân chưa tiện chuyển đi, Tước các đốc bộ đường công hiện đương tạm giữ tờ bẩm trước ấy. Xem lại tờ trát trước, thì vào giờ Mùi ngày mùng 9 tháng này, từ trạm dịch thành Lạng Sơn đến Thăng Long, chúng tôi đã lập tức sửa lời bẩm trình lên ngay, có kê lại đường đi, ước chừng vào rằm tháng này sẽ đến nơi, Tôn đài đều đã rõ. Chỉ có điều Quốc trưởng nước chúng tôi chưa về đến đô thành, nay thời hạn Tướng sự đại viên đến cửa ải đã gần, tất cả những việc đón tiếp, chúng tôi không dám bỏ qua, nên đã sức cho Trấn mục hai trấn Lạng Sơn và Kinh Bắc, cứ chiếu theo những nơi công quán cũ, sửa soạn đầy đủ trước các phẩm vật, phu dịch xe ngựa. Nhưng nay mưa thu liên tiếp nhiều tuần, các nhà cửa, quán xá đều bị đột ướt, có chỗ chưa sửa sang nghiêm chỉnh được. Còn như việc phu đài ngựa cưỡi vất vả cùng những việc cung đón vật dụng, xin theo như trát trước mà sửa soạn, không dám làm trái.

Trộm nghĩ, Quốc trưởng từ sau khi quy thuận đến nay, phụng sự Thiên triều, tất cả nghi văn lễ tiết, đều chú ý kính cẩn, đã được Thượng hiến Đại nhân biết rõ. Nay đang vào thời kỳ đầu thụ phong, ngựa đội Đại Hoàng đế ban cho vinh sủng khác thường, chúng tôi thể theo quốc sự tỏ lòng thành kính thuận, phàm mọi việc nhất nhất đều chu đáo, trên để kính với mệnh lớn của Thánh thiên tử, thứ đến để xứng với tấm lòng sợ Thiên triều thờ nước lớn của Quốc trưởng nước tôi, không dám sơ sài lỗ mãng, để trọng khánh tiết. Trừ những việc tuân theo điển lệ sức cho phải thi hành ra, còn lại tất cả dặm đường, trạm sở, công quán, xin tập hợp thành tập phúc trình lên.

Lại như lời khấu tạ ở tờ bẩm trước của Quốc trưởng chúng tôi, Tước các đốc bộ đường công đã bẩm lên, trong đó có khoản mục xin phong, nay đã được chỉ phê chuẩn phong làm An Nam Quốc Vương, Tôn đài dụ bảo phải đến đó để bẩm tạ, chúng tôi đã lĩnh mệnh. Duy chỉ có những lời trong tờ bẩm, từ trước đến nay đều do Quốc trưởng chỉ giáo, chúng tôi không dám tự tiện, đã có tờ khai đệ lên để biết, không bao lâu, Quốc trưởng về đến kinh đô để kính đón sắc thư. Đến khi ấy sẽ giải tỏ lòng trung, làm tờ bẩm tạ, tỏ lòng chí thành. Ngửa trông Đại nhân yêu rộng đến nước nhỏ, chu toàn với chức trách của Chế hiến tôn đài, để cho từng việc, từng việc hợp lẽ, khỏi mắc phải sai lầm, tức là cái ân giúp đỡ chúng tôi được việc lớn. Xin đội ơn mãi mãi.

CHÚ THÍCH:

1. Lại một đạo: Chưa rõ bẩm cho ai.

13. 又一道 (按定啓關日期。國王稟)

乾隆五十四年八月十三日，接到本國昇龍城留守潘文璘啓稱：於本月初二日，接見諒山鎮目飛遞公文一甬，內開：於七月二十六日大人接奉撫部院憲札開，接奉制憲大人來札，欽奉大皇帝諭旨錫封，已派委大員賚來奉敕書，前赴國城宣示，並奉查照本國公館需用，夫馬驛遞，與向來冊封典禮，伺候章程，一切事宜，列摺回稟，以憑轉遞查核等情。

僕披誦之間，不覺喜從天降飛常之眷，何慶如之顧。僕自初秋，往治乂安新邑，以其地爲本國土中，南達富春，足以控扼諸蠻，北達昇龍，足以號令諸鎮，程途里路，往來適均，國人亦便於鳩集。見在工築未竣，其富城昇龍二城，亦並存爲北南二府。蓋自念本國既屬天朝南服藩籬，敢不料里綢繆，以稱一方保障。茲聞有恩封寵命，將事大員到關，日期在邇，治邑一事，暫且停緩，仍飭下將士前赴昇龍，準備侯遞典禮。惟本國氣候，清華以北潦盛於夏，以南潦盛於秋。僕以八月夏旬，自乂安發行，跋涉山溪，過水疊

橋，勢必捱延，多少日子，約至九月望方達昇龍，謹以飛飭家將之留守者，照遵舊例，館舍橋道，迅速修整，與遴委文武員目，恭詣關上候迎。如奉將事大員，以九月上旬啓關進程，計所經驛館，當於月中進抵昇龍。僕自乂安發行，亦於是旬適到，欽奉拜迎，以妥就瞻之願，孚顒望之忱，統祈大人審悉前情轉達制憲臺前鈞鑒，並將僕謝稟一道，投遞憲轅，庶得洞達衷誠，幸免稽延之咎。再祈轉達將事大員，定以九月上旬，蠲穀啓關，俾本國委員照遵章程，節次候迎，屆期奉行，宣封大禮，恩光早逮，是僕所大望也。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(ÁN ĐỊNH KHẢI QUAN NHẬT KỲ. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Kiên Long ngũ thập tứ niên bát nguyệt thập tam nhật, tiếp đáo bản quốc Thăng Long thành lưu thủ Phan Văn Lân khai xưng: Ứ bản nguyệt sơ nhị nhật, tiếp kiến Lạng Sơn Trấn mục phi đệ công văn nhất dũng, nội khai, ư thất nguyệt nhị thập lục nhật, Đại nhân tiếp phụng phủ bộ viện hiến trát khai: Tiếp phụng Chế hiến Đại nhân lai trát, khâm phụng Đại Hoàng đế dụ chỉ tích phong, dĩ phái uỷ đại viên lại phụng sắc thư, tiền phó quốc thành tuyên thị, tịnh phụng tra chiếu bản quốc công quán nhu dụng, phu mã dịch đệ, dữ hướng lai sách phong điển lễ, tứ hầu chương trình, nhất thiết sự nghi, liệt tập hồi bẩm, dĩ bằng chuyển đệ tra hạch đẳng tình.

Bộc phi tưng chi gian, bát giác hỉ tòng thiên giáng phi thường chi quyền, hà khánh như chi cố. Bộc tự sơ thu vãng trị Nghệ An tân ấp, dĩ kỳ địa vi bản quốc thổ trung, nam đạt Phú Xuân, túc dĩ không ách chư Man, bắc đạt Thăng Long, túc dĩ hiệu lệnh chư trấn, trình đồ lý lộ vãng lai

thích quân, quốc nhân diệc tiện ư cứu tập. Hiện tại công trúc vị tuần, kỳ Phú thành Thăng Long nhị thành, diệc tịnh tôn vi bắc nam nhị phủ. Cái tự niệm, bản quốc ký thuộc Thiên triều nam phục phiên ly, cảm bất liệu lý trừ mâu, dĩ xứng nhất phương bảo trưởng. Tư văn hữu ân phong sủng mệnh, Tướng sự đại viên đáo quan, nhật kỳ tại nhĩ, trị áp nhất sự, tạm thả đình hoãn, nhưng sức hạ tướng sĩ tiền phó Thăng Long, chuẩn bị hầu đệ điển lễ. Duy bản quốc khí hậu, Thanh Hoa dĩ bắc lao thịnh ư hạ, dĩ nam lao thịnh ư thu. Bộc dĩ bát nguyệt hạ tuần, tự Nghệ An phát hành, bạt thiệp sơn khô, quá thủy điệp kiều, thế tất nhai diên, đa thiếu nhật tử, ước chí cứu nguyệt vọng phương đạt Thăng Long, cần phi sức gia tướng chỉ lưu thủ giả, chiếu tuân cứu lệ, quán xá kiều đạo, tấn tốc tu chỉnh, dữ lân uỷ văn vũ viên mục, cung nghệ quan thượng hậu nghênh. Như phụng Tướng sự đại viên, dĩ cứu nguyệt thượng tuần khởi quan tiến trình, kê sở kinh dịch quán, đương ư nguyệt trung tiến để Thăng Long. Bộc tự Nghệ An phát hành, diệc ư thị tuần thích đáo, khâm phụng bái nghênh, dĩ thoả tộ chiêm chi nguyện, phu ngưng vọng chi thâm, thống kỳ Đại nhân thăm sát tiền tình, chuyển đạt Chế hiến đài tiền quân giám, tịnh tương bộc tạ bảm nhất đạo, đầu đệ hiến viên, thứ đắc động đạt trung thành, hạnh miễn kê diên chi cử. Tái kỳ chuyển đạt Tướng sự đại viên, định dĩ cứu nguyệt thượng tuần, quyền cốc khởi quan, tử bản quốc uỷ viên chiếu tuân chương trình, tiết thứ hậu nghênh giới kỳ phụng hành, tuyên phong đại lễ, ân quang tảo đãi, thị bộc sở đại vọng dã,

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(ÁN ĐỊNH NGÀY MỞ CỬA ẢO QUỐC VƯƠNG BẢM)

Ngày 13 tháng 8, niên hiệu Kiến Long thứ 54 (1789), nhận được tờ khởi của viên lưu thủ thành Thăng Long nước tôi nói: Ngày mùng 2 tháng này, nhận được một ống công văn do Trấn mục Lạng Sơn chuyển đến, trong đó nói, ngày 26 tháng 7, Đại nhân tiếp trát của phủ bộ viện hiến khai: Tiếp nhận được tờ trát của Chế hiến đại nhân đưa đến, đã được Đại Hoàng đế dụ chỉ ban phong, đã phái uỷ đại viên đem sắc thư đến thành nước tôi tuyên đọc, đã kiểm tra xem xét những thứ cần dùng ở

công quán, phu ngựa chạy trạm ở nước tôi, và diễn lễ sách phong từ trước đến nay, chương trình châu trực, tất cả mọi việc kê khai thành tập bẩm lại, để làm bằng cứ chuyển đệ lên tra xét.

Trong khi tôi mở ra đọc, bất giác nổi vui mừng như từ trên trời rơi xuống, ân sủng khác thường, phúc đức nào bằng. Nhưng tôi từ đầu mùa thu đến trị nhậm ấp mới Nghệ An, vì cho rằng đất ấy là khoảng giữa của nước tôi, phía nam đến thành Phú Xuân, đủ để khống chế các Man, phía bắc đến thành Thăng Long, đủ làm hiệu lệnh cho các trấn, đường đi qua lại ngang bằng nhau, cũng tiện tập hợp người trong nước. Hiện tại thợ thuyền xây dựng chưa xong, còn hai thành Phú Xuân và Thăng Long, cũng đều để đó làm hai phủ nam bắc. Vì tôi nghĩ rằng, nước tôi đã thuộc Thiên triều, là phen đầu phương nam, đâu dám không lo liệu giữ gìn, để xứng đáng giữ trách nhiệm một phương. Nay nghe thấy có sủng mệnh ân phong, kỳ hạn Tướng sự đại viên đến cửa ải đã gần, việc sửa sang đô ấp hãy tạm hoãn lại, nhưng vẫn sức cho tướng sĩ phải đến ngay Thăng Long, để chuẩn bị diễn lễ trực đón. Duy có khí hậu nước tôi, từ Thanh Hoa trở ra bắc lụt to về mùa hạ, từ Thanh Hoa trở vào nam lụt to về mùa thu. Tôi định hạ tuần tháng 8, từ Nghệ An khởi hành, trèo đèo lội suối, gặp sông bắc cầu, thế tất phải chậm ít ngày, ước chừng đến 15 tháng 9, mới đến Thăng Long được, đã sức cho gia tướng lưu thủ, chiếu theo lệ cũ, phàm những nơi quán xá, cầu, đường, phải sửa chữa cấp tốc, và chọn các viên mục văn võ, đến cửa quan trực đón. Nếu Tướng sự đại viên định đến thượng tuần tháng 9, mở cửa quan lên đường, kể những trạm, quán đi qua, phải đến giữa tháng mới đến Thăng Long. Tôi từ Nghệ An khởi hành, cũng đến tuần ấy tới nơi đón rước, để thoả nguyện vọng được chiêm ngưỡng và tấm lòng thực trông ngóng, rất mong Đại nhân thể tất cho cái tình trước, chuyển đạt lên Chế hiến đài xét cho, và đem một đạo tạ bẩm của tôi đệ lên Hiến đài, để hiểu rõ tấm lòng thành, may khỏi cái lỗi để chậm trễ. Lại xin chuyển đạt lên Tướng sự đại viên, định vào thượng tuần tháng 9, chọn giờ tốt mở cửa ải, cho viên quan được uỷ quyền nước tôi chiếu theo chương trình, lần lượt trực đón, đợi đến kỳ làm đại lễ tuyên phong, ân quang xuống được sớm, đó là điều mong muốn lớn của tôi.

CHÚ THÍCH:

1. Lại một đạo: Chưa rõ bẩm cho ai.

14.又一道

(呈本國王到城日期並供頓各摺。留守官稟)

茲年九月初七日，按到諒山鎮目飛遞公文一
角，內開奉大人劄示：前途探報賚敕大人，不日且
到，先查本國國長何日已到昇龍。次查二鎮十驛公館是
否繕完，驛遞夫馬是否撥足，頓處次需用是否購
買，止舍床席是否完備，迅速列開星馳投覆奉此。

竊照，各驛館舍，供頓什物，與一切排辦器用，略
有舊簿見存，謹已照遵奉行，一一完備，仍細摺逐
一備開別帖，恭遞台裁。

惟本國國長，前經令示，卑等以八月下旬，自乂安
發行，卑等謹以奉稟呈達。茲再奉劄查，仍照奉國長
於本月初五日，令到內已明示，八月二十八日啓行，約
於本月望後進抵昇龍。至於遴委員目，見在關上候迎，
與充各公館伺接之員，經旬等候，日望敕使大臣，旌
旄至止，喜覲光儀。耑祈大人轉呈，敕使大人蒞太
之日蠲穀過關，幸於菊秋之望，可達昇龍城停驂。本
國國長謹奉參謁，早完宣封大禮典，以舒翹望之
忱。卑等與本國人，結彩焚香，惟望德星之光照也。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO(TRÌNH BẢN QUỐC VƯƠNG ĐÁO THÀNH NHẬT KỲ TỊNH
CUNG ĐỐN CÁC TẬP. LƯU THỦ QUAN BẮM)

Tư niên cửu nguyệt sơ thất nhật, tiếp đáo Lạng Sơn Trấn mục phi đệ công văn nhất dũng, nội khai phụng Đại nhân trát thị: Tiền đồ thám báo lại sắc Đại nhân, bát nhật thả đáo, tiên tra bản quốc Quốc trưởng hà nhật dĩ đáo Thăng Long. Thứ tra nhị trấn thập dịch công quán thị phủ thiện hoàn, dịch đệ phu mã thị phủ bát túc, đốn xứ thứ nhu dụng thị phủ cấu mãi, chỉ xá sàng tịch thị phủ hoàn bị, tấn tốc liệt khai tình trì đầu phúc phụng thử.

Thiết chiếu, các dịch quán xá, cung đốn thập vật, dữ nhất thiết bài biện khí dụng, lược hữu cựu bạ hiện tồn, cần dĩ chiếu tuân phụng hành, nhất nhất hoàn bị, nhưng tế tập trực nhất bị khai biệt niêm, cung đệ đài tài.

Duy bản quốc Quốc trưởng, tiên kinh lệnh thị, ty đẳng dĩ bát nguyệt hạ tuần, tự Nghệ An phát hành, ty đẳng cần dĩ phụng bẩm trình đạt. Tư tái phụng trát tra, nhưng chiếu phụng Quốc trưởng ư bản nguyệt sơ ngũ nhật, lệnh đáo nội dĩ minh thị, bát nguyệt nhị thập bát nhật khởi hành, ước ư bản nguyệt vọng hậu tiến đế Thăng Long. Chỉ ư lân uỷ viên mục hiện tại quan thượng hậu nghênh, dữ sung các công quán tứ tiếp chi viên, kinh tuần đẳng hậu, nhật vọng sắc sứ đại, thần tình mao chí chỉ, hỷ dịch quang nghi. Chuyên kỳ Đại nhân chuyển trình, sắc sứ Đại nhân lý Thái chi nhật, quyền cốt quá quan, hạnh ư cúc thu chi vọng, khả đạt Thăng Long thành đình tham. Bản quốc Quốc trưởng cần phụng tham yết, tảo hoàn tuyên phong đại lễ điển, dĩ thư kiều vọng chi thâm. Ty đẳng dữ bản quốc nhân kết thái phân hương, duy vọng đức tình chi quang chiếu dã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾(TRÌNH VỀ KỲ HẠN QUỐC TRƯỞNG ĐẾN THÀNH THĂNG LONG VÀ
NHỮNG TẬP NÓI VỀ CÁC VIỆC CUNG ĐỐN. QUAN LƯU THỦ BẮM)

Ngày mùng 7 tháng 9 năm nay, nhận được một ống công văn do Trấn mục trấn Lạng Sơn chuyển đến, trong đó khai rằng, tờ trát của Đại nhân có nói rõ: Người đi thăm đường nói Đại nhân đem sắc lệnh mấy ngày nữa sẽ đến, trước hết phải cho biết Quốc trưởng nước tôi ngày nào sẽ đến Thăng Long. Thứ nữa phải xem xét mười trạm dịch, công quán của hai trấn (Lạng Sơn và Kinh Bắc) đã chuẩn bị đầy đủ chưa? Phu dịch và ngựa chạy trạm đã điều đến đầy đủ chưa? Những thứ cần dùng ở công quán đã mua đủ chưa? Giường chiếu nơi nghỉ đã đầy đủ chưa? Phải cấp tốc kê khai, đêm cũng phải chạy trạm phúc trình.

Trộm xét, các trạm dịch quán xá, vật dụng cung đón và tất cả các đồ đạc bày biện, đã có biên lại trong sổ cũ, cứ theo đó mà thi hành, tất cả đều hoàn bị, nhưng những tập nhỏ cứ mỗi tập khai riêng ra một tờ giấy khác, xin chuyển lên Tôn đài quyết đoán.

Duy Quốc trưởng nước tôi, trước đã có lệnh chỉ bảo cho chúng tôi định hạ tuần tháng 8 khởi hành từ Nghệ An, chúng tôi đã phụng bẩm trình lên. Nay lại tra xem tờ trát, vẫn chiếu theo lệnh chỉ ngày mùng 5 tháng này của Quốc trưởng, trong đó nói rõ: Ngày 28 tháng 8 khởi hành, ước chừng sau ngày 15 tháng này đến Thăng Long. Còn như viên mục chọn cử đi, hiện đã trực sẵn đón ở trên cửa ải và những viên sung vào việc hầu tiếp ở các công quán, chờ đợi đã đến mấy tuần, ngày ngày mong chờ quạt của Sắc sứ đại thần đến đó, để mừng được trông thấy nghi quang. Dám mong Đại nhân chuyển trình Sắc sứ đại nhân, khi đến phủ Thái Bình, chọn ngày tốt để qua cửa ải, may ra đến tuần vọng tháng thu cúc⁽²⁾ có thể dừng ngựa ở Thăng Long, Quốc trưởng nước tôi xin tham yết, đại diện tuyên phong làm xong được sớm, để thoả chút lòng mong mỏi. Chúng tôi và người trong nước chẳng hoa đốt hương, chỉ mong đức tinh⁽³⁾ soi sáng đến vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Chưa rõ bẩm cho ai.
2. Vọng tháng thu cúc: 15 tháng 8.
3. Đức tinh: Ngôi sao Thiên đức, dùng để chỉ người đức cao vọng trọng.

15. 呈天朝敕使二位大人 (具陳病由請緩宣封。國王書呈)

小番越南一布衣也，家世寒賤，托跡山庄，遭時多故，乃自深山崛起。雖南海諸部推以爲長，然而明堂玉書猥賤，姓名蓋未預朝會同之列。一旦叩關投順，蒙爵閣督部堂公奏明。仰大皇帝海涵春育，準予投誠賁給敕書，恩賜珍珠手串，天恩高厚，啣感難名。重蒙聖德如天，俯念小番造邦伊始，必得仰仗天朝封號，方能鎮撫有民。不俟小番親自進京謝恩，即荷大皇帝榮賜封爵，並特敕御製詩章，宸翰親書，聖文敷賁，用爲世傳國之寶，誠交南上下三千年來未有之殊榮。

小番才德涼薄，自揣何足以當此？聖世柔懷小邦，德同堯舜，光天至于海隅。爵閣督部堂公，道侔周召，澤被於南，故小番得遭逢至此。奉大人啣命進來，宣播皇仁，扇春風於南服，小番何階之報答？惟知踴躍歡喜，候明年祝釐展覲，叩首帝庭，鞠躬幕帥，庶少寫至誠于昭昭焉者，天鑒由衷，身其康彊。觀光之日，非遠而感恩之心可白。

見今小番緣治邑于乂安地方，偶爲風霜所妒，傷寒似虐，醫理漸可。及聞有恩封之命，歡喜雀躍，莫可形

容，即以八月二十八日，自乂安前往昇龍，恭迎敕書，並參謁大人，親陪雅範。不意病體新痊，不耐將息，勉強運用，及行次又加感染比。至東城地頭，體甚委頓，不任輿疾進道，無奈暫留，趕緊醫治。惟是恩封大禮，大人旌旌且至，小番抱恙未能如期受封。焦思呻吟，寔增惶恐，謹先遣親子光垂，帶領文武親臣，前赴昇龍，同與該城弁兵，整飭儀仗旗幟，護衛龍亭，並候迎大人進就富良江公館亭驂。小番加意設法調理，速寥迅速，趕赴昇龍，兼程不出七八日，約於十月上弦左右且到。

竊想，二十四日，宣封之期，諒蒙爵閣督部堂公奏明，大人遵照奉行，小番豈敢妄私更改。但微軀抱病，偶與行期相值，敢不據寔叩籲于台鑒之前，肅祈玉節暫停，香輶少住，容小番疾愈，即於參謁之後，另請躅吉受封，告襄典禮，統祈台裁。至如稽延日期，有干慢命，小番兢懼良切，然而非意所及，事不由主。小番畏天事大，對越照臨，惟大人鑒亮而周旋之，轉稟爵閣督部堂公聲明，小番中途敢病之由，與所請改日宣封之事，幸免於戾適，觀厥成寔，小番主臣之大願也。斗奎在望，延跂爲勞肅呈。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU SẮC SỬ NHỊ VỊ ĐẠI NHÂN

(CỤ TRẦN BỆNH DO THỈNH HOÃN TUYỂN PHONG.

QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tiểu phiên Việt Nam nhất bố y dã, gia thế hàn tiện, thác tích sơn trang, tao thời đa cố, nãi tự thâm sơn quật khởi. Tuy Nam hải chư bộ suy dĩ vi trường, nhiên nhi minh đường ngọc thư ỏi tiện, tính danh cái vị dự triều cận hội đồng chi liệt. Nhất đán khấu quan đầu thuận, mông Tước các đốc bộ đường công tấu minh. Ngưỡng Đại Hoàng đế hải hàm xuân dục, chuẩn dư đầu thành lại cấp sắc thư, ân tứ trân châu thủ xuyên, thiên ân cao hậu, hàm cảm nan danh. Trùng mông thánh đức như thiên, phủ niệm tiểu phiên tạo bang y thủy, tất đắc ngưỡng trượng Thiên triều phong hiệu, phương năng trấn phủ hữu dân. Bất sĩ tiểu phiên thân tự tiến Kinh tạ ân, tức hà Đại Hoàng đế vinh tứ phong tước, tịnh đặc ban Ngự chế thi chương, thân hàn thân thư, thánh văn phu bí, dụng vi thế thế truyền quốc chi bảo, thành Giao Nam thượng hạ tam thiên niên lai vị hữu chi thù vinh.

Tiểu phiên tài đức lương bạc, tự suy hà túc dĩ đương thử? Thánh thế nhu hoài tiểu bang, đức đồng Nghiêu Thuấn, quang thiên chí vu hải ngưng. Tước các đốc bộ đường công, đạo mâu Chu Thiệu, trách bị ư nam, cố tiểu phiên đắc tao phùng chí thử. Phụng Đại nhân hàm mệnh tiến lai, tuyên bá hoàng nhân, phiên xuân phong ư Nam phục, tiểu phiên hà giai chi báo đáp? Duy tri dũng được hoan hỉ, hậu minh niên chúc ly triển cận, khấu thủ đế đình, cúc cung mộ suy, thứ tiểu tả chí thành vu chiêu chiêu yên giả, thiên giám do trung, thân kỳ khang cường. Quan quang chi nhật, phi viễn nhi cảm ân chi tâm khả bạch.

Kiến kim tiểu phiên duyên trị ấp vu Nghệ An, địa phương ngẫu vi phong sương sở đổ, thương hàn tự ngược, y lý tiệp khả. Cập văn hữu ân phong chi mệnh, hoan hỉ tước được, mạc khả hình dung, tức dĩ bát nguyệt nhị thập bát nhật, tự Nghệ An tiền vãng Thăng Long, cung nghênh sắc

thư, tịnh tham yết Đại nhân, thân bồi nhĩ phạm. Bất ý bệnh thể tâm thuyên, bất nại tương tức, đa miễn cưỡng vận dụng, cập hành thứ hựu gia cảm nhiễm tử. Chí Đông thành địa đầu, thể thậm uỷ đồn, bất nhậm dư tật tiến đạo, vô nại tiệm lưu, sấn khẩn y trị. Duy thị ân phong đại lễ, Đại nhân tinh tinh thả chí, tiểu phiên bảo dạng vị năng như kỳ thụ phong. Tiêu tư thân ngâm, thực tăng hoàng khủng, cần tiên khiển thân tử Quang Thuỳ, đối lĩnh văn vũ thân thần, tiền phó Thăng Long, đồng dữ cai thành biên binh, chỉnh sức nghi trượng kỳ xí hộ vệ long đình, tịnh hầu nghênh Đại nhân tiến tộ Phú Lương giang công quán đình tham. Tiểu phiên gia ý thiết pháp điều lý, tốc liêu tán tốc cản phó Thăng Long, kiêm trình bất xuất thất bát nhật, ước ư thập nguyệt thượng huyền tả hữu, thả đáo.

Thiết tưởng, nhị thập tứ nhật, tuyên phong chi kỳ, lượng mông Tước các đốc bộ đường công tấu minh, Đại nhân tuân chiếu phụng hành, tiểu phiên khởi cảm vọng tư canh cải. Dẫn vi khu bảo bệnh, ngẫu dữ hành kỳ tương trị, cảm bất cứ thực khẩu thực vu đài giám chi tiên, chuyên kỳ ngọc tiết tạm đình, hương biên thiếu trú, dung tiểu phiên tật dữ, tức ư tham yết chi hậu, lánh thỉnh quyền cát thụ phong, cáo tương điển lễ, thông kỳ đài tài. Chí như kê diên nhật kỳ, hữu can mạn mệnh, tiểu phiên cạnh cụ lương thiết, nhiên nhi phi ý sở cập, sự bất do chủ. Tiểu phiên uỷ thiên sự đại, đối việt chiếu lâm, duy Đại nhân giám lượng nhi chu tuyên chi, chuyển bẩm Tước các đốc bộ đường công thanh minh, tiểu phiên trung đồ cảm bệnh chi do, dữ sở thỉnh cải nhật tuyên phong chi sự, hạnh miễn ư lệ duật, quan quyết thành thực, tiểu phiên chủ thần chi đại nguyện dã. Đẩu Khuê tại vọng, diên kỳ vi lao túc trình.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH HAI VỊ ĐẠI NHÂN LÀ SỨ PHỤNG SẮC THIÊN TRIỀU

(TRÌNH BÀY LÝ DO BỊ BỆNH, XIN HOÃN LỄ

TUYÊN PHONG. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tiểu phiên tôi là kẻ áo vải ở đất Việt, gia thế nghèo hèn, nương mình nơi trại núi, gặp thời nhiều việc, mới từ rừng sâu quật khởi lên, tuy

các bộ ở nam hải tôn lên làm trưởng, nhưng ngọc thư ở nhà Minh đường còn thấp hèn, tên tuổi chưa được dự vào hàng hội đồng triều cận. Một sớm đã gõ cửa quan dân lòng thành qui thuận, nhờ Tước các đốc bộ đường công tấu rõ cho. Trông lên Đại Hoàng đế độ lượng rộng như bể cả, chuẩn cho kẻ có lòng thành, được cấp sắc thư, ân ban một chuỗi hạt châu đeo tay, ơn trời cao dày, ngậm vành kết cỏ khôn xiết. Lại nhờ đức thánh như trời, nghĩ đến tiểu phiên buổi đầu dựng nước, tất phải được đội phong hiệu của Thiên triều, mới phủ dụ được dân. Không chờ tiểu phiên tôi thân tự đến Yên Kinh tạ ân, đã đội ơn Đại Hoàng đế vinh ban cho phong tước, và đặc ân ban cho một bài thơ Ngự chế, Đại Hoàng đế tự tay viết lấy, thánh văn rộng sáng, để làm của báu truyền nước đời đời, thực là ân vinh đặc biệt, Giao Nam tôi trên dưới ba ngàn năm nay chưa từng có.

Tiểu phiên tôi tài hèn đức mỏng, tự xét mình sao đủ đảm đương được vinh hạnh ấy? Thánh thượng võ yên các nước nhỏ, đức bằng Nghiêu Thuấn, sáng khắp gầm trời góc bể. Tước các đốc bộ đường công, đạo sánh Chu Thiệu, ơn khắp đến phương nam, cho nên tiểu phiên tôi được duyên gặp gỡ đến thế. Nay Đại nhân vâng mệnh tiến đến, tuyên bố ân đức của nhà vua, quạt gió xuân cho cõi nam, tiểu phiên tôi báo đáp đến bậc nào cho được? Chỉ biết nhảy nhót vui mừng, đợi sang năm chúc phúc chiêm yết, khấu đầu sấn vua, cúi mình cửa tướng, may ra được bày tỏ tấm lòng chân thực, trời soi xét cho tấm lòng trung, mình được yên lành khoẻ mạnh. Ngày được chiêm yết long quang không xa, nên tấm lòng cảm ân có thể giải tỏ được.

Hiện nay tiểu phiên tôi vì sửa sang đô ấp ở địa phương Nghệ An, bỗng nhiên phong sương cảm nhiễm, bị bệnh thương hàn như sốt rét ngã nước, chữa thuốc đã dần khỏi. Kịp khi nghe thấy có mệnh ân phong, vui mừng nhảy nhót, không thể hình dung được, định ngày 28 tháng 8, từ Nghệ An đến ngay Thăng Long, cung nghênh sắc thư và tham yết Đại nhân, gần hầu các bậc tao nhã. Không ngờ bệnh thể mới bớt, không được nghỉ ngơi, cố gắng quá sức, nên khi đi đường lại cảm nhiễm thêm. Khi đến địa đầu Đông thành, thân thể rất suy nhược,

không sao gương bệnh mà lên đường được, phải tạm lưu lại, để tìm thuốc chữa chạy. Nhưng vì ân phong là lễ lớn, cờ tiết Đại nhân sắp đến, tiểu phiên tôi đeo bệnh, chưa có thể đúng kỳ hạn mà thụ phong được. Bụng dạ héo khô, miệng rên, thực thêm sợ hãi, xin uỷ cho con tôi là Quang Thuý đem theo văn vũ thân thần đến Thăng Long trước, cùng với biên binh thành ấy chuẩn bị nghi trượng cờ quạt và long đình hộ vệ trực đón Đại nhân, đưa đến nơi công quán sông Phú Lương nghỉ lại. Tiểu phiên tôi cố gắng tìm phương chữa trị cho mau khỏi, cấp tốc đến ngay Thăng Long, đi gấp đường không quá bảy, tám ngày, ước khoảng ngày mùng tám, mùng chín tháng 10 là đến nơi.

Trộm nghĩ, ngày 24 là kỳ tuyên phong, chắc đã được Tước các đốc bộ đường công tấu rõ, Đại nhân tuân theo thi hành, tiểu phiên tôi đâu dám tự tiện thay đổi. Chỉ vì mình mắc bệnh, lại đúng ngay vào kỳ làm lễ, đâu dám không cứ tình thực kê trước dài giám, rất mong tiết ngọc tạm đình, xe hương dừng lại, đợi cho tiểu phiên tôi khỏi bệnh, ngay sau khi tham yết, sẽ xin chọn ngày tốt làm lễ thụ phong, để cho trọn điển lễ, rất mong Đại nhân phán quyết. Còn như việc trễ chậm kỳ hạn, là phạm vào tội coi thường mệnh lệnh, tiểu phiên tôi rất run sợ, nhưng đó là việc ngoài ý muốn, tiểu phiên tôi không chủ động được. Tiểu phiên tôi sợ mệnh trời thờ nước lớn, cảm cách được soi xét tới, xin Đại nhân lượng xét mà chu toàn cho, chuyển bẩm Tước các đốc bộ đường công tấu minh duyên do tiểu phiên tôi đi giữa đường cảm bệnh, và xin đổi ngày tuyên phong, may được khỏi tội lỗi, thấy được lòng thành thực, đó là điều mong mỏi lớn nhất của vua tôi tiểu phiên này vậy. Trông lên sao Khuê sao Đẩu, khó nhọc kiễng chân kính trình.

16. 又一道 (請改宣封日期。國王書呈)

竊聞禮記：“君王至則主人出拜，君言之辱註曰嚴君命也”。

今奉二位大人，賚捧敕書，前赴本國宣示，計自上月十三日，台駕出關，帝命臨境，迄今週二旬矣，而小番逡巡乂安道中，爲賤恙勢劇之故，暫留醫治。昨所遣親子光垂，代行拜迎，並呈獻國書一封，歷陳心事。蓋未能參謁行轅，展拜命之虔，遵宣封之限，寔其勢出無奈於情，有萬萬不自安處，然以禮律之，則謾命之愆，無所逃譴。

本月朔，接奉大人公移送到，莊頌華翰，事事並蒙賜亮，如冬日之溫，春日之和，洞悉小番病恙出於情寔，暫停旌節，曲賜改期，海亮寬洪，小番不勝景慕。輒敢歷述根委，無有隱情。

小番初爲傷寒所感，八月旬，進至東城地面，寒熱交作，九月中旬，醫治纔減十分之五，然而寒熱稍寬，轉苦劇痢，甚覺倦怠，寢食不安，雖欲星速兼行，早陪台座，而與疾前赴，力寔不任。且在道跋涉，行動艱辛，即於晨霜暮雪，酷暑嚴寒之候，不得不少避將息，用是進行之次，不敢盡日馳驅，照吉行程途，約十日方到昇龍城，正在望之左右，端望二位大人，審悉情衷，矜憐病體，暫於公館停驂，小番自當趕到。倘奉制憲垂詢，曲爲小番做主，幸免於戾。至於宣封日期，端候台裁，

定以本月之吉牌，示本國文武員目，先期演習儀註，庶得間熟無誤，至日告成大禮，小番之大願望也。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(THỈNH CÁI TUYÊN PHONG NHẬT KỲ. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Thiết văn Lễ ký: “Quân Vương chỉ tắc chủ nhân xuất bái, quân vương chỉ nhục chủ viết nghiêm quân mệnh dã.”

Kim phụng nhị vị Đại nhân, lại phủng sắc thư, tiền phó bản quốc tuyên thị, kế tự thượng nguyệt thập tam nhật, đài giá xuất quan, đế mệnh lâm cảnh, đãi kim chu nhị tuần hỷ, nhị tiểu phiên tuần tuần Nghệ An đạo trung, vì tiện dạng thế kích chi cố, tạm lưu y trị. Tạc sở khiển thân tử Quang Thuỳ, đại hành bái nghênh, tịnh trình hiến Quốc thư nhất phong, lịch trần tâm sự. Cái vị năng tham yết hành viên, triển bái mệnh chi kiên, tuân tuyên phong chi hạn, thực kỳ thế xuất vô nại ư tình, hữu vạn vạn bất tự an xứ, nhiên dĩ lễ luật chi tắc mạn mệnh chi diễn, vô sở đào khiển.

Bản nguyệt sóc, tiếp phụng Đại nhân công di tống đáo, trang tụng hoa hàn, sự sự tịnh mông tứ lượng, như đông nhật chi ôn, xuân nhật chi hoà, động tất tiểu phiên bệnh dạng xuất ư tình thực, tạm đình tinh tiết, khúc tứ cải kỳ hải lượng khoan hồng, tiểu phiên bất thắng cảnh mộ. Triếp cảm lịch thuật căn uỷ, vô hữu ẩn tình.

Tiểu phiên sơ vì thương hàn sở cảm, bát nguyệt tuần, tiến chí Đông thành địa diện, hàn nhiệt giao tác, cửu nguyệt trung tuần, y trị tài giảm thập phân chi ngũ, nhiên nhị hàn nhiệt sảo khoan, chuyển khổ kích ly, thậm giác quỵện đãi, tẩm thực bất an, tuy dục tinh tốc kiêm hành, tảo bồi đài toạ, nhị dư tật tiền phó, lực thực bất nhậm. Thả tại đạo bát thiệp, hành động gian tân, tức ư thân sương mộ tuyết, khốc thực nghiêm hàn chi hậu, bất đắc bất thiếu tị tương tức, dụng thị tiến hành chi thứ, bất cảm tận nhật trì khu, chiếu cát hành trình đồ, ước thập nhật phương đáo Thăng Long thành, chính tại vọng chi tả hữu, chuyên vọng nhị vị Đại

nhân, thăm tất tình trung, căng lân bệnh thể, tạm ư công quán đình tham, tiểu phiên tự đương cản đảo. Thảng phụng Chế hiển thủy tuân, khúc vi tiểu phiên tố chủ, hạnh miễn ư lệ. Chí ư tuyên phong nhật kỳ, chuyên hậu đài tài, định dĩ bản nguyệt chi cát bài, thị bản quốc văn vũ viên mục, tiên kỳ diễn tập nghị chú, thứ đắc nhân thực vô ngộ, chí nhật cáo thành đại lễ, tiểu phiên chi đại nguyện vọng đã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(XIN ĐỔI NGÀY HẸN TUYÊN PHONG. QUỐC VƯƠNG TRÌNH THU)

Trộm nghe, sách *Lễ ký* nói: “Đấng quân vương đến, thì chủ nhân phải ra vái lạy, chịu nhục vâng lời quân vương, tự nghĩ rằng đó là nghiêm mệnh của quân vương vậy.”

Nay hai vị Đại nhân đem sắc thư đến nước tôi tuyên thị, kể từ ngày 13 tháng trước, đài giá ra cửa quan, vâng mệnh thiên tử đến bờ cõi, đến nay đã đầy hai tuần rồi, mà tiểu phiên tôi cứ dửng dăng ở trong đạo Nghệ An, vì có trong mình đau hơi nặng, tạm lưu lại để chữa bệnh. Trước tôi sai con trai là Quang Thủy thay mặt đi đón tiếp, và trình dâng một phong quốc thư, giải bày tâm sự. Vì chưa tham yết được ở nơi hành viên, tỏ lòng kính bái mệnh, theo kỳ hạn tuyên phong, thực tình là ở cái thế không làm thế nào được, nên tự thấy vô cùng bất an, song lấy lễ mà buộc, thì cái lỗi coi thường mệnh lệnh, không thể trốn tránh được sự quả phạt.

Ngày mùng 1 tháng này, nhận được công văn của Đại nhân đưa đến, kính đọc văn thư, biết mọi việc đều được lượng thứ, như khí ẩm mùa đông, gió hoà mùa xuân, xét cho tiểu phiên tôi bệnh hoạn là tình thực, tạm đình cờ tiết, gắng cho đổi ngày hẹn, lượng bề khoan hồng, tiểu phiên tôi vô cùng mấn mộ. Vậy dám mong giải tỏ căn nguyên, không có điều gì giấu diếm.

Tiểu phiên tôi trước bị cảm thương hàn, tuần tháng 8, tiến đến địa đầu Đông Thành, chứng sốt rét lại phát, trung tuần tháng 9, chữa thuốc mười phần mới bớt được năm phần, nhưng chứng sốt rét hơi đỡ lại chuyển

sang ly cấp, rất là mỗi một, ăn nghỉ không yên, muốn đêm cũng đi gấp để sớm được gặp mặt, tuy trong lòng thì muốn thế, nhưng sức lực lại không gượng nổi. Vả lại, lặn lội đường trường, bước đi khó nhọc, vậy những buổi sương sớm, những lúc tuyết chiều, cùng với những khi nắng gắt, rét dữ, không thể không tránh một chút để mà nghỉ ngơi, cho nên lúc đi đường không dám đi suốt ngày, chiều đường đi cho vừa phải, ước độ 10 ngày mới đến thành Thăng Long, đứng vào khoảng trước hoặc sau ngày 15, rất mong hai vị Đại nhân xét rõ tình thực, thương đến kẻ ốm đau, tạm dừng ngựa ở nơi công quán, tiểu phiên tôi xin đến ngay. Nếu Chế hiến có hỏi điều gì, mong Đại nhân cố vì tiểu phiên tôi trả lời giúp cho, để khỏi bị lỗi. Đến như ngày hẹn tuyên phong, mong Đại nhân xét chọn lấy ngày tốt trong tháng, hiểu thị cho viên mục văn võ nước tôi, diễn tập nghi thức trước, may được thuộc lễ mà không nhầm, để dùng vào ngày đại lễ được hoàn thành, đó cũng chính là điều mong mỏi lớn của tiểu phiên tôi vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Lại một đạo: Trình hai sứ thần phụng sắc sang tuyên phong.

17. 又一道

(請定宣封期並遞虔謝中堂公壽祠
候正。國王書呈)

本月初三日，僕自乂安發行，初九日抵清華地頭，翹望恩諭，趕速進道。第賤恙寒熱甫痊，痢症轉劇，甚覺委頓，未堪著緊行走。自伊地方進發，日行三鼓，約至十七日，可抵昇龍，嵩候二位大人，諏吉宣封。謹按時憲書，本月十九日，頗合年命，今番膺受天寵，乃啓宇建邦維始，爲家世無疆之休。竊請以是日受封，庶得百祥允協，引之弗替。輒敢預先佈達，恭候台裁。

再者，僕家將吳文楚啓稱：本月旬，宣封禮成，奉有謝恩歲貢二部，一體選遴員叩關候命，業經草擬表文三道，並回謝中堂公稟文一道，奉呈二位大人台覽，蒙賜郢正。此草於行次接到，僕竊已看閱，此中許多深荷盛情，仍已飛報吳文楚，遵式繕寫，投遞台前，端望允收，轉發遞呈中堂公臺前鈞照。

又茲奉中堂公派委老爺賚來寶物，爲僕飭喜，仰惟成就之德，莫可形容，波潤之恩，更爲優渥。

僕自漸菲薄，無以爲報，虔具數品謝儀，端員隋總管老爺賚遞，另有彩軸一面，遙奉錦堂爲壽，不揣巴俚，倣古調詞體格構成。輒具草呈覽，幸爲潤正，俾可登紀縑緗及期賚謝，庶表微忱誠。知隨叩之鐘，不厭唐突，故敢披佈衷曲者也。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(THỈNH ĐỊNH TUYÊN PHONG KỲ TỊNH ĐỆ KIẾN TẠ TRUNG ĐƯỜNG.
CÔNG THỌ TỪ HẬU CHÍNH. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Bản nguyệt sơ tam nhật, bộc tự Nghệ An phát hành, sơ cửu nhật để Thanh Hoa địa đầu, kiều vọng ân dụ, cản tốc tiến đạo. Đệ tiện dạng hàn nhiệt phủ thuyên, lý chứng chuyển kịch, thậm giác uỷ đồn, vị kham trước khẩn hành tẩu. Tự y địa phương tiến phát, nhật hành tam

cổ, ước chí thập thất nhật, khả để Thăng Long, chuyên hậu nhị vị Đại nhân, trâu cát tuyên phong. Cẩn án Thời hiến thư, bản nguyệt thập cửu nhật, phả hợp niên mệnh, kim phiên ưng thụ thiên sủng, nãi khai vũ kiện bang duy thủy, vi gia thế vô cương chi hựu. Thiết thỉnh dĩ thị nhật thụ phong, thứ đắc bách tường doãn hiệp dẫn chi phát thế. Triếp cảm dự tiên bố đạt, cung hậu đài tài.

Tái giả, bộc gia tướng Ngô Văn Sở khai xưng: Bản nguyệt tuần, tuyên phong lễ thành, phụng hữu tạ ân tuế cống nhị bộ, nhất thể tuyền lân viên khấu quan hậu mệnh, nghiệp kinh thảo nghĩ biểu văn tam đạo, tịnh hồi tạ Trung đường công bả văn nhất đạo, phụng trình nhị vị Đại nhân đài lăm, mông tứ sính chính. Thử thảo ư hành thứ tiếp đáo, bộc thiết dĩ khán duyệt, thử trung hứa đa thâm hà thịnh tình, nhưng dĩ phi báo Ngô Văn Sở, tuân thức thiện tả, đầu đệ đài tiên, chuyên vọng doãn thu, chuyển phát đệ trình Trung đường công đài tiên quân chiếu.

Hựu tư phụng Trung đường công phái uỷ lão da lại lai bảo vật, vi bộc sức hỷ, ngưỡng duy thành tựu chi đức, mạc khả hình dung, ba nhuận chi ân, cánh vi ưu ốc.

Bộc tự tiệm phỉ bạc, vô dĩ vi báo, kiên cụ số phẩm tạ nghĩ, chuyên viên tùy Tổng quản lão da lại đệ, lánh hữu thái trực nhất diện, dao phụng cảm đường vi thọ, bất suy ba lý, phỏng cổ điều từ thể cách cấu thành. Triếp cụ thảo trình lăm, hạnh vi nhuận chính, ti khả đăng kỉ liên tương cập kỳ lại tạ, thứ biểu vi thâm thành. Tri tùy khấu chi chung, bất yếm đường đột, cố cảm phi bố trung khúc giả dã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(ĐỊNH NGÀY HẸN TUYÊN PHONG VÀ DÂNG BÀI CHÚC THỌ KÍNH GỬI TRUNG ĐƯỜNG CÔNG⁽²⁾ ĐÍNH CHÍNH. QUỐC VƯƠNG TRÌNH THU)

Ngày mừng 3 tháng này, tôi khởi hành từ Nghệ An, mồng 9 đến địa đầu trấn Thanh Hoa, trông ngóng ân dụ, muốn cấp tốc đi ngay. Nhưng bệnh

sốt rét của tôi vừa khỏi, thì chúng lì lại trở nên nặng, thấy rất mệt, chưa thể đi ngay được. Bắt đầu từ đây trở đi, mỗi ngày đi độ ba giờ, ước chừng ngày 17 mới có thể đến được Thăng Long, xin mong hai vị Đại nhân chọn ngày tốt để tuyên phong. Xét trong *Thời hiến thư*⁽³⁾ thì 19 tháng này hợp với tuổi và mệnh của tôi, lần này vâng được Thiên triều ban ơn vào buổi đầu dựng nước, đó là cái phúc vô cùng cho gia thế. Trộm nghĩ, xin lấy ngày ấy làm lễ thụ phong, ngõ hầu được trăm điều hiệp ứng, truyền mãi không thôi. Vậy dám mong đề đạt lên trước, kính đợi Đại nhân định đoạt.

Lại, gia tướng của tôi là Ngô Văn Sở có tờ khai nói rằng: Tuần tháng này, xin khi lễ tuyên phong xong, có hai thứ lễ tạ ân và lễ cống hàng năm, tôi đều cử nhân viên đến gõ cửa ải đợi lệnh, đã thảo nghĩ ba đạo biểu văn và một đạo bẩm văn tạ Trung đường công, kính trình hai vị Đại nhân xét, mong đình chính cho. Bản thảo này tôi nhận được trong khi đi đường, và đã xem qua, trong đó có nhiều thịnh tình sâu sắc, đã nhanh chóng báo cho Ngô Văn Sở theo thể thức viết lại, đưa đến Đại nhân, mong Ngài thu nhận cho, và chuyển trình cho Trung đường công xem xét.

Nay Trung đường công lại sai một viên lão gia mang đến cho một thứ vật quý, làm đồ mừng cho tôi, ngược trông đức lớn, không sao hình dung nổi, ơn như sóng bể thấm nhuần, lại càng chan chứa.

Tôi tự thẹn đơn bạc, không biết báo đáp thế nào, kính sửa vài thứ lễ tạ, giao cho viên chuyên trách theo Tổng quản lão gia đem đến, lại có một bức trục thêu, gửi dâng cảm đường làm lễ tạ, không nghĩ đến là quê mùa, phỏng theo từ điệu thể cách đời cổ mà làm ra. Vậy đệ trình bản thảo, xin được nhận cho, để có thể viết vào là lựa, kịp kỳ đưa tạ, ngõ hầu tỏ được chút lòng thành. Thực biết là cái chuông kêu là do người đánh, không ngại đường đột, cho nên dám phơi bày lòng thực vậy.

CHÚ THÍCH:

- 1.Trình hai vị phụng sắc sang tuyên phong.
- 2.Trung đường công: Chưa rõ là ai.
- 3.Thời hiến thư: Sách để xem ngày.

18. 又一道

(呈請敕使就富春城宣封。國王書呈)

茲欽奉恩敕書御詩，奉爵閣督部堂公，特派大人捧賚，前往本國面交，小番祇領。仰惟綸綍輝煌，宸奎燦爛，賁袞章於象譯，華典冊於龍編，誠出格寵榮，纖塵勺水，無以酬高深之萬一也。

乃者，小番因營邑于乂安，親往相宅，接得家將留守昇龍城，前後馳遞公文各套，奉左江林大人劄示恩封，已有成命。二位大人進關日期在即，小番喜不自勝，立行飛飭昇龍城文武員目，恭詣關上候迎。而定以八月二十八日，自乂安前赴昇龍拜迎敕書，並參謁大人，歷陳心事，仍邀請就富春城宣封命以妥素懷。蓋小番邇來，許多注措，乃治蠱理勢之所必然，向來未敢塵瀆。今奉天寵垂憐收爲屬國，豈容有所隱情。

昇龍城者，前黎所都，目今旺氣銷歇，人氣希少，富春城舊已建邑，自小番鳩聚以來，稍成都會。由此而達南榮極南之界，尚一月程，向之呼噪風塵者，近始撫定而馴服之，若邑于昇龍，即地勢遙隔，呼應不相及。乂安是本國中土，爲是取中卜宅，而臺殿草創猶未

竣功。小番竊思：林邑海際悠遠阻深，憑天寵以懾蠻方，機括正在今日，促治行裝，翼早面陪大人聲敘。惟近日經營勞頓，偶敢寒傷，返旆北旋，纔及東城地面，嚴秋冷氣，前染復作，不能力疾進步，祇得回舟又安城調治。

敬惟大人，啣命咨諏，跋涉險遠，興居安適，小番不勝忻賀。今旌旄將至，而親往拜迎，未能如願，輾轉若弗自容，謹遣親子代行拜迎，並撥遣昇龍城兵馬器械，護衛龍亭，取路又安進發。此路小番所嘗經繇坦夷無阻，行程止舍，一切頓納，素所準備，謹已飭下山南清華又安順化各該鎮目，候奉迎接。見在小番權於又安城中理恙，庶幾旬日可瘳，等候台輶進至，即奉迎就富春城，告襄大禮。

念惟，本國既奉內屬，即天朝藩籬。其自昇龍以南，關津城戍，山川風物，亦足備宣室前席顧問。見今南陲旄倪，翹望禮樂之光，萬心如一，焚香載路，結彩盈城。昇龍雖是前代所都，而天運有去留，地運有衰旺，不可以一概印定。小番承恩天朝，翼得受無疆之休，以衍無窮之祚，誠不願於蕭索荒殘之地受命啓宇，竊已具稟呈達制憲大人台鑒。惟是宣封之命，從來祇受在昇龍城，富

春僻在海角，離此又多十日，倘蒙大人貴趾，寔有馳驅，原濕之勞，而宣揚聖化，千載一時，小番幸得於唐構之所，膺受恩榮；可以壯翰藩資鎮撫。因而外固邊圍，內寧州域，使千里日南，均享和寧之慶，寔惟大人是行爲之張。本小番及其子孫，世祚南海，聖天子賜之，制憲大人造之，二位大人成之，銘諸山南，萬古無終極也。

PHÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(TRÌNH THỈNH SẮC SỬ TỰU PHÚ XUÂN THÀNH TUYÊN PHONG.
QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tư khâm phụng ân ban sắc thư Ngự thi, phụng Tước các đốc bộ đường công đặc phái Đại nhân phủng lại tiền vãng bản quốc diện giao, tiểu phiên kỳ lĩnh. Ngưỡng duy luân bột huy hoàng, Thần Khuê xán lạn, bí cổn chương ư tượng dịch, hoa điển sách ư Long Biên, thành xuất cách sủng vinh, tiêm trần thược thủy, vô dĩ thù cao thâm chi vạn nhất dã.

Nãi giả, tiểu phiên nhân doanh ấp vu Nghệ An, thân vãng tương trạch, tiếp đặc gia tướng lưu thủ Thăng Long thành, tiền hậu trì đệ công văn các thao, phụng Tả Giang Lâm Đại nhân trát thị ân phong, dĩ hữu thành mệnh. Nhị vị Đại nhân tiến quan nhật kỳ tại tức, tiểu phiên hỷ bất tự thăng, lập hành phi sức Thăng Long thành văn vũ viên mục, cung nghệ quan thượng hậu nghênh. Nhi định dĩ bát nguyệt nhị thập bát nhật, tự Nghệ An tiền phó Thăng Long báii nghênh sắc thư, tình tham yết Đại nhân, lịch trần tâm sự, nhưng yêu thỉnh tự Phú Xuân thành tuyên phong mệnh dĩ thoả tố hoài. Cái tiểu phiên nhĩ lai, hứa đa chú thố, nãi trị cổ lý thế chi sở tất nhiên, hướng lai vị cảm trần độc. Kim phụng thiên sủng thủy lân thu vi thuộc quốc, khởi dung hữu sở ảm tình.

Thăng Long thành giả tiên Lê sở đô, mục kim vượng khí tiêu yết, *Thăng Long thành giả tiên Lê sở đô, mục kim vượng khí tiêu yết, cật thủy phủ định nhi thuận phục chi, nhược áp vu Thăng Long, tức địa thế giao cách, hô ứng bất tương cập. Nghệ An thị bản quốc trung thổ, vi thị thủ trung bốc trạch, nhi đài điện thảo sáng do vị tuần công. Tiểu phiên thiết tư: Lâm Ấp hải tế du viễn trở thâm, bằng thiên sủng dĩ nhiếp Man phương cơ quát chính tại kim nhật, xúc trị hành trang ký tảo diện bồi Đại nhân thanh tự. Duy cật nhật kinh dinh lao đồn, ngẫu cảm hàn thương, phản bái bắc tuyên, tài cập Đông thành địa diện, nghiêm thu lãnh khí, tiền nhiệm phục tác, bất năng lực tạt tiến bộ, chỉ đắc hồi chu Nghệ An thành điều trị.*

Kính duy Đại nhân hàm mệnh tư trâu, bạt thiệp hiểm viễn, *Kính duy Đại nhân hàm mệnh tư trâu, bạt thiệp hiểm viễn, hưởng cư an thích, tiểu phiên bất thăng hân hạ. Kim tinh mao tương chí, nhi thân vãng bái nghênh, vị năng như nguyện, triển chuyển nhược phát tự dung, cật khiển thân tử đại hành bái nghênh, tịnh bát khiển Thăng Long thành binh mã khí giới, hộ vệ long đình, thủ lộ Nghệ An tiến phát. Thủ lộ tiểu phiên sở thường kinh dao thảo di vô trở, hành trình chỉ xá, nhất thiết đồn nạp, tố sở chuẩn bị, cật dĩ sức hạ Sơn Nam Thanh Hoa Nghệ An Thuận Hoá các cai Trấn mục, hậu phụng nghênh tiếp. Hiện tại tiểu phiên quyền ư Nghệ An thành trung lý dạng, thứ cơ tuần nhật khả liêu, đẳng hậu đài thiêu tiến chí, tức phụng nghênh tựu Phú Xuân thành, cáo tương đại lễ.*

Niệm duy bản quốc ký phụng nội thuộc, tức Thiên triều phiên ly. *Kỳ tự Thăng Long dĩ nam, quan tân thành thú, sơn xuyên phong vật, diệc túc bị tuyên thất tiền tịch cố vấn. Hiện kim nam thủy mao nghệ, kiều vọng lễ nhạc chi quang, vạn tâm như nhất, phân hương tải lộ kết thái doanh thành. Thăng Long tuy thị tiên đại sở đô, nhi thiên vận hữu khứ lưu, địa vận hữu suy vượng, bất khả dĩ nhất khái ấn định. Tiểu phiên thừa ân Thiên triều, ký đắc thụ vô cương chi hựu, dĩ diễn vô cùng chi tộ, thành*

*bất nguyện ư tiêu sách hoang tàn chỉ địa thụ mệnh khả vũ, thiết dĩ cụ
bẩm trình đạt Chế hiến Đại nhân đài giám. Duy thị tuyên phong chỉ
mệnh, tông lai kỳ thụ tại Thăng Long thành, Phú Xuân tịch tại hải giác,
ly thử hựu đa thập nhật, thăng mông Đại nhân bí chỉ, thực hữu tri khu,
nguyên thấp chi lao, nhi tuyên dương thánh hoá, thiên tải nhất thời, tiểu
phiên hạnh đắc ư đường cầu chi sở, ứng thụ ân vinh, khả dĩ tráng hàn
phiên tư trấn phủ. Nhân nhi ngoại cố biên vi, nội ninh châu vực, sử thiên
lý Nhật Nam, quân hưởng hoà ninh chỉ khánh, thực duy Đại nhân thị
hành vi chỉ trượng. Bản tiểu phiên cập kỳ tử tôn, thế tộc nam hải, thánh
thiên tử tứ chi, Chế hiến Đại nhân tạo chi, nhị vị Đại nhân thành chi,
minh chư Sơn Nam, vạn cổ vô chung cực dã.*

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO⁽¹⁾

(TRÌNH XIN SỨ THÂN PHỤNG SẮC ĐẾN THÀNH PHÚ XUÂN TUYÊN
PHONG. QUỐC VƯƠNG TRÌNH THU)

Nay kính được ân ban sắc thư và bài thơ Ngự chế, do Tước các
đốc bộ đường công đặc phái Đại nhân trực tiếp giao cho, tiểu phiên tôi
kính lĩnh. Ngược trông rắng chiều rực rỡ, khuê văn điện bệ sáng
choang, tượng dịch⁽²⁾ rực rỡ phẩm phục nhà vua, Long Biên mừng điển
sách, thực là vinh sủng đặc cách; một mảy bụi, một vốc nước, không
thể báo đáp được ơn cao dày trong muôn một.

Mới đây, tiểu phiên tôi nhân sửa sang đô ấp Nghệ An, thân đến
xem chỗ ở, nhận được các đạo công văn do gia tướng lưu thủ thành
Thăng Long, lần lượt đưa đến. Trát của Tả Giang Lâm đại nhân cho
biết việc ân phong đã được phê chuẩn. Ngày hai vị Đại nhân vào cửa
ải đã đến gần, tiểu phiên tôi vui mừng khôn xiết, lập tức sức ngay cho
viên mục văn võ ở thành Thăng Long đến cửa ải trực đón. Định ngày
28 tháng 8, tôi từ Nghệ An đến Thăng Long, bái nghênh sắc thư, và
tham yết Đại nhân, dãi bày tâm sự, nhưng vẫn mời hai vị đến thành
Phú Xuân tuyên phong, để thoả tấm lòng mong đợi của thần dân nước
tôi. Có lẽ gần đây tiểu phiên tôi phải làm nhiều việc, sửa sang những

chỗ hư hỏng, theo lẽ tất phải như thế, từ trước đến nay tôi chưa dám bỏ mặc. Nay kính được Thiên triều rủ lòng thương, cho làm phiên thuộc, thực không dám giấu diếm điều gì.

Thành Thăng Long là nơi nhà Lê trước đây đóng đô, hiện nay vương khí đã tan, hơi người ít, thành Phú Xuân nguyên trước đã lập thành đô ấp, từ khi tiểu phiên tôi sửa sang chiêu tập đến nay đã gần thành nơi đô hội. Từ đây đi đến Nam Vang là nơi cực nam, chỉ một tháng trời, nếu có xảy việc cần trợ giúp, thì gần mới có thể vỗ yên, thuần phục, nếu đóng đô ở Thăng Long, địa thế xa cách, hô ứng không đến kịp. Nghệ An là khoảng giữa nước tôi, muốn ở khoảng giữa ấy, nhưng diện đài còn đương xây dựng chưa làm xong. Tiểu phiên tôi thiết nghĩ: Nước Lâm Ấp ở giáp bãi bể, xa xôi cách trở, nhờ vào sự yêu mến của Thiên triều mà các Man sợ phục, việc khéo léo thu tóm chính là vào lúc này, vậy kịp sắm sửa hành trang ngay, mong cho sớm được hầu thiếp Đại nhân mà bày tỏ. Chỉ có điều gần đây vì việc sửa sang khó nhọc, bỗng nhiên mắc chứng bệnh thương hàn, phải quay ra bắc, vừa đến Đông Thành, lại nhiễm khí lạnh, bệnh cũ tái phát, không thể gắng sức mà đi được, phải đi thuyền về Nghệ An để điều trị.

Kính nghĩ: Đại nhân vâng mệnh Thiên tử đi kinh lý các nơi, lặn lội hiểm trở xa xôi, việc đi đứng nghỉ ngơi phải được chu đáo, có như thế thì tiểu phiên tôi mới xiết đổi mừng vui. Nay cờ tiết sắp đến, tôi phải đích thân đi đón, nhưng chưa được như ý nguyện, nên trần trọc không yên, đành cho con tôi đi đón thay, và điều khiển binh mã, khí giới ở thành Thăng Long, hộ vệ long đình đi Nghệ An. Đường này tiểu phiên tôi đã cho sửa sang bằng phẳng, không cản trở gì, lúc đi đường khi nghỉ lại, tất cả mọi việc cung đón, đã được chuẩn bị sẵn, đã sức cho Trấn mục các trấn Sơn Nam, Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, đến nghênh tiếp. Hiện nay, tiểu phiên tôi tạm ở Nghệ An để chữa bệnh, ngõ hầu tuần nhật có thể khởi được, đợi xe Đại nhân đến, thì rước Ngài đến thành Phú Xuân cử hành đại lễ.

Nghĩ rằng, nước tôi đã được nội thuộc, tức đã là phen giậu của Thiên triều. Từ Thăng Long trở vào nam, các bến đò, quan ải, thành

quách, phong vật núi sông, cũng đủ hiện ra trước mắt để thăm thú hỏi han. Hiện nay già trẻ cỗi nam nghênh đón ánh sáng lễ nhạc, muôn lòng như một, đốt hương rợp đường, kết hoa đầy thành. Đất Thăng Long dầu là quốc đô của đời trước nhưng vận trời có khi được khi mất, vận đất có lúc thịnh lúc suy, không thể nhất thành bất biến. Tiểu phiên tôi thừa ơn Thiên triều, mong được nhận phúc lành đến vô cùng, kéo dài mãi diêm tốt, thực không muốn ở nơi xơ xác hoang tàn, nên nhận lệnh mở mang nhà cửa, trộm đã bẩm trình quan Chế hiến Đại nhân thẩm xét. Duy chỉ có sắc mệnh tuyên phong, xưa nay vẫn nhận ở thành Thăng Long, Phú Xuân ở nơi góc biển xa lánh, cách đây lại quá 10 ngày nữa, còn phải nhờ Đại nhân rộng gót, thực lại phải ruổi rong nhọc mệt ở nơi lầy lội để tuyên dương thánh hoá. Nhưng nghìn năm mới có một lần, tiểu phiên tôi may được ở nơi đường cầu, kính nhận ân vinh, có thể giúp cho việc trấn giữ võ về của nơi phen dậu thêm mạnh. Nhân đó mà ngoài bên được biên cương, trong yên châu vực, khiến cho đất Nhật Nam xa ngàn dặm đều được hưởng phúc thái hoà yên ổn, thực nhờ Đại nhân làm cho mạnh lớn. Tiểu phiên tôi và các con cháu được lâu dài ở biển Nam, thực nhờ ơn của Thánh thiên tử ban cho, Chế hiến Đại nhân tạo cho, và hai vị Đại nhân xây dựng cho, vậy xin khắc vào núi Nam muôn thuở không bao giờ mất.

19. 呈天朝總管大老爺 (慰問并請亭驂。國王書)

本月初七日，接到家將吳文楚啓稱：於九月二十日，奉大老爺偕敕使二位大人，進到嘉橘公館，由奉制憲大人派委賚來寶物辱祝，小可爲受封喜飭。

仰惟制憲大人，玉成厚德，波及盛情，小可銘刻五中，曷有限量？第賤體病患，未能趕到昇龍依期領命。

經奉二位大人飛移飭報，小番設法醫治，星速來呈，仍爲改定宣封之期。見今台駕停驂，未知旅次起居，小可所委家將奉陪恪恭，與否深懼草率，以重取戾。

惟是小可病體方在委頓，但有命在躬，何敢逗留引日，謹於本月初三日，自又安進程，途間跋涉，與病行走，尚慮風暑交侵，舊染復發，止得照常調度，大約於本月望之左右，自當趕到，候奉二位大人擇吉宣封，告成大禮，敢祈大老爺審必衷情，暫停僊轡。倘奉制憲大人，飭詢改期根委，曲爲小可稟白，事得周旋，不勝敢荷。至於一副心事，容後次面陪展敘，再望回鞭之日，轉達帥轅，庶誠幾一片衷誠，表裏洞達，其爲受賜亦矣。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU TỔNG QUẢN ĐẠI LÃO DA
(UỶ VẤN TỊNH THỈNH ĐÌNH THAM. QUỐC VƯƠNG THƯ)

Bản nguyệt sơ thất nhật, tiếp đão gia tướng Ngô Văn Sở khải xưng: Ư cứu nguyệt nhị thập nhật, phụng Đại lão da giai sắc sử nhị vị Đại nhân, tiến đão Gia Quất công quán, do phụng Chế hiến Đại nhân phái uỷ lại lai bảo vật nhục chúc, tiểu khả vi thụ phong hỷ sức.

Ngưỡng duy Chế hiến Đại nhân, ngọc thành hậu đức, ba cập thịnh tình, tiểu khả minh khắc ngũ trung, hạt hữu hạn lượng? Đệ tiện thể bệnh hoạn, vị năng cản đão Thăng Long y kỳ linh mệnh. Kinh phụng nhị Đại nhân phi di sức báo, tiểu phiên thiết pháp y trị, tinh tốc lai trình, nhưng vì cải định tuyên phong chi kỳ. Hiện kim dài giá đình tham, vị tri lữ thứ

khởi cư, tiểu khả sở uỷ gia tướng phụng bồi khác cung, dữ phủ thâm cụ thảo suất, dĩ trọng thủ lệ.

Duy thị tiểu khả bệnh thể phương tại uỷ đồn, dẫn hữu mệnh tại cung, hà cảm đậu lưu dẫn nhật, cần ư bản nguyệt sơ tam nhật, tự Nghệ An tiến trình, đồ gian bạt thiệp, dư bệnh hành tẩu, thượng lự phong thử giao xâm, cựu nhiệm phục phát, chỉ đặc chiếu thường điều độ, đại ước ư bản nguyệt vọng chi tả hữu, tự đương cần đáo, hậu phụng nhị vị Đại nhân trách cát tuyên phong, cáo thành đại lễ, cảm kỳ Đại lão da thẩm tất trung tình, tạm đình tiên bí. Thượng phụng Chế hiến Đại nhân, sức tuân cải kỳ căn uỷ, khúc vi tiểu khả bẩm bạch, sự đặc chu tuyên, bất thăng cảm hà. Chí ư nhất phó tâm sự dung hậu thứ diện bồi triển tự, tái vọng hồi tiên chi nhật, chuyển đạt suy viên, thứ thành cơ nhất phiên trung thành, biểu lý động đạt, kỳ vi thụ tứ diệc đa hỹ.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH TỔNG QUẢN LÃO DA CỦA THIÊN TRIỀU

(THĂM HỎI VÀ XIN DỪNG XE NGỰA. THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG)

Ngày mồng 7 tháng này, nhận được tờ khai của gia tướng Ngô Văn Sở nói rằng: Ngày 20 tháng 9, lão da có sắc sai hai vị Đại nhân đến công quán Gia Quất, đem theo vật báu, do Chế hiến Đại nhân phái uỷ, gọi là quà mừng cho lễ thụ phong của tiểu phiên tôi.

Ngước thấy Chế hiến đại nhân, dũa mài đức lớn, thẩm thía tình sâu, tôi khắc ghi trong lòng, thực vô bờ bến. Nhưng vì yếu mình mắc bệnh, chưa có thể đến ngay Thăng Long lĩnh mệnh đúng kỳ. Hai vị Đại nhân vội sức báo cho tiểu phiên tôi tìm cách chữa trị, để đến gấp, nhưng vẫn xin dời lại kỳ hẹn tuyên phong. Nay quý đài dừng xe, chưa biết trong khi ở lữ thứ, về việc ăn ở, tôi đã uỷ cho gia tướng cung kính đi theo giúp đỡ, không biết có được chu đáo không? Sở còn sơ xuất, e có lỗi nặng.

Chỉ có điều là bệnh tôi đương còn nhọc mệt, nhưng mệnh vua giao phó ở mình, đâu dám dùng dằng kéo dài, định đến ngày mồng 3 tháng này, từ Nghệ An ra đi, đường xá lặn lội, đang bệnh tật ra đi, lo nắng gió giao cảm, bệnh cũ lại phát, vậy chỉ theo mức độ bình thường, ước chừng

vào khoảng trước sau ngày 15 tháng này, là có thể tới, đợi hai vị Đại nhân chọn ngày lành làm lễ tuyên phong, để lễ được trọn vẹn, dám mong lão da thể tất lòng thành, tạm dừng xe tiên. Nếu Chế hiến Đại nhân có sức hỏi về việc đổi kỳ, xin vì tôi tâu bày cho được chu toàn, khôn xiết đội ơn. Còn điều tâm sự, lần sau xin sẽ bày tỏ, lại mong khi trở về, chuyển lời tới tướng doanh, ngõ hầu tấm lòng thành của chúng tôi trong ngoài đều hiểu rõ, đó là được ban ơn nhiều lắm!

20. 稟福大人 (辨代納金人。國宗屬稟)

茲者，近接光儀，星鳳在睹，蒙教示向例歷代遷革之初，須有金人代謝，飭令本國備金人一座進獻。

竊照，此例自元人伐陳之歲，陳君向順求封，中國令該國王入覲。陳君以疾辭，故飭備金人爲國王形狀以代朝見。陳君以其事非古獲免之前。黎有其國時，有柳昇之禍，始獻金人贖罪。後莫氏篡黎，以臣篡君，中國敕令鑄金人形，囚首喪面其容俯，此乃名義當然，孰得而間言者。

黎氏中興，又親赴南關呈驗。此時黎氏既亡，鄭氏扶黎，求於深山之中，奉爲本國國長。中國疑其事，出鄭氏黎之宗派，未委是寔，飭令鑄金人，朝衣朝冠，其容仰爲黎君之形，以求恩上國。事不容已黽勉姑從。迨黎之中葉，金人之獻亦既停罷。自此歲貢儀物，惟有金子折作已爲故典。

今本國國長，起自布衣，乘時集事，與黎王本非君臣之分，其去留在天數，向背在人心，非有意於黎之國，如篡奪者比。且前孫部堂提兵而來，本國國長不得已而應之，從無侵犯邊境，以得罪於上國。今承大人概按金人之例，即本國國長明正得國，反儕於僞莫之科，而一念恭順，出於畏天事大之誠？反與陳擒鳥兒，黎之殺柳昇同律？不惟本國國長於情有屈，而大人秉國之成，卑屬不能無望於鈞衡也。

夫！古者諸，候見天子，或朝于方岳，或覲于京師，有能來者自來，不能親來遣其子弟八侍，貴乎奉琛執，贄上下之情通。至於金人替形八朝，唐虞三代以及漢唐宋未嘗有是。

洪惟大皇帝？道隆德懋，光被四表，柔遠懷附，以萬邦惟正之供。大人宣布教聲，亦惟以隆古治朝之良法美意，令諸下國。元明二代之所爲事，不師古何足效也？伏望大人，追繳鈞命，免本國鑄獻金人，至如歲貢方物，敢不如例。經有之“明王慎德，四夷咸，無有遠近，畢貢方物”惟服食器用。召公聖臣所以垂訓，惟大人希蹤前哲，本國幸甚。今肅稟。

PHIÊN ÂM:

BẨM PHÚC ĐẠI NHÂN

(BIÊN ĐẠI NẠP KIM NHÂN. QUỐC TÔNG THUỘC BẨM)

Tư giả, cận tiếp quang nghi, tinh hoàng tại đố, mông giáo thị hướng lệ lịch đại thiên cách chi sơ, tu hữu kim nhân đại tạ, sức lệnh bản quốc bị kim nhân nhất toà tiến hiến.

Thiết chiếu, thử lệ tự Nguyên nhân phạt Trần chi tuế, Trần quân hướng thuận cầu phong, Trung Quốc lệnh cai quốc nhập cận. Trần quân dĩ tạt từ, cố sức bị kim nhân vi Quốc vương hình trạng dĩ đại triều kiến. Trần quân dĩ kỳ sự phi cổ hoạch miễn chi tiền. Lê hữu kỳ quốc thời, hữu Liễu Thăng chi hoạ, thuỷ hiến kim nhân thực tội. Hậu Mạc thị thoán Lê, dĩ thần thoán quân, Trung Quốc sắc lệnh trú kim nhân hình tù thử tang diện kỳ dung phủ, thử nãi danh nghĩa đương nhiên, thực đắc nhi gián ngôn giả?

Lê thị trung hưng hựu thân phó Nam Quan trình nghiệm. Thử thời Lê thị ký vong, Trịnh thị phù Lê, cầu ư thâm sơn chi trung, phụng vi bản quốc Quốc trưởng. Trung Quốc nghi kỳ sự, xuất Trịnh thị Lê chi tông phái, vị uỷ thị thực, sức lệnh trú kim nhân, triều y triều quan, kỳ dung ngưỡng vi Lê quân chi hình, dĩ cầu ân Thượng quốc. Sự bất dung dĩ quy miễn cô tông. Đãi Lê chi trung điệp, kim nhân chi hiến diệp ký đình bãi. Tự thử tuế cống nghi vật, duy hữu kim tử chiết tác dĩ vi cố điển.

Kim bản quốc Quốc trưởng, khởi tự bố y, thừa thời tập sự, dữ Lê vương bản phi quân thân chi phận, kỳ khứ lưu tại thiên số, hướng bồi tại nhân tâm, phi hữu ý ư Lê chi quốc, như thoán đoạt giả tử. Thả tiền Tôn bộ đường đề binh nhi lai, bản quốc Quốc trưởng bất đắc dĩ nhi ứng chi, tông vô xâm phạm biên cảnh, dĩ đắc tội ư Thượng quốc. Kim thừa Đại nhân khái án kim nhân chi lệ, tức bản quốc Quốc trưởng minh chính đắc quốc, phản sài ư nguy Mạc chi khoa, nhi nhất niệm cung thuận, xuất ư uỷ thiên sự đại chi thành? Phản dữ Trần cầm Ô Mã Nhi, Lê chi sát Liễu Thăng đồng luật? Bất duy bản quốc Quốc trưởng ư tình hữu khuất, nhi đại nhân bình quốc chi thành, ti thuộc bất nặng vô vọng ư quân hành dã.

Phù! Cổ giả chư hầu triều kiến Thiên tử, hoặc triều vu phương nhạc, hoặc cận vu kinh sư, hữu năng lai giả tự lai, bất năng thân lai khiển kỳ tử đệ nhập thị, quý hồ phụng thâm chấp, chí thượng hạ chí tình thông. Chí ư kim nhân thế hình nhập triều, Đường Ngu tam đại dĩ cập Hán Đường Tống vị thường hữu thị.

Hồng duy Đại hoàng đế, đạo long đức mậu, quang bị tứ biểu, nhu viễn hoài phụ, dĩ vạn bang duy chính chi cung. Đại nhân tuyên bố giáo thanh, diệc duy dĩ long cổ trị triều chi lương pháp mỹ ý, lệnh chư hạ quốc. Nguyên Minh nhị đại chi sở vi sự, bất sư cổ hà túc hiệu dã? Phục vọng Đại nhân truy kiếu quân mệnh, miễn bản quốc trú hiến kim nhân, chí như tuế cống phương vật, cảm bất như lệ. Kinh hữu chi “Minh vương thận đức, tử di hàm tâm, vô hữu viễn cận, tất cống phương vật,” duy phục thực khí dụng. Thiệu Công thánh thần sở dĩ thủy huấn, duy Đại nhân hy tông tiên triết, bản quốc hạnh thậm. Kim túc bảm.

DỊCH NGHĨA:

BẢM PHÚC ĐẠI NHÂN

(GIẢI BÀY VỀ VIỆC NỘP THAY NGƯỜI VÀNG.

TÔNG THUỘC TRONG NƯỚC BẢM)

Nay, gần tiếp quang nghi, sao lành phương đẹp. Ôn dạy bảo về lệ trước trải đời thay đổi, phải có người vàng thay mình đến tạ, sức cho nước tôi phải sắm đủ một pho người vàng dâng hiến.

Trộm nghĩ lệ ấy, có từ triều Nguyên đánh nhà Trần, vì vua Trần muốn thuận lợi trong việc cầu phong, nên Trung Quốc nhân cơ hội đó xuống lệnh sai vua nước ấy vào chầu. Vua Trần từ chối vì có bệnh, cho nên sức đức người vàng giống như hình Quốc Vương để triều kiến thay. Vua Trần cho rằng việc ấy có từ xưa, không thể không làm. Kịp khi nhà Lê lên thay nắm giữ việc nước, lại có cái vạ Liễu Thăng, phải hiến người vàng chuộc tội. Sau họ Mạc cướp ngôi của họ Lê, là bày tôi cướp ngôi vua, Trung Quốc sức sai đức hình người vàng, đầu bị tù, mặt không có, mình cúi xuống, đó là lấy danh nghĩa phải làm như thế, ai còn dám nói gì!

Khi nhà Lê trung hưng, lại thân đến cửa Nam Quan trình nghiệm. Bấy giờ họ Lê đã mất, họ Trịnh phò họ Lê cầu cạnh ở trong chốn núi sâu, xin làm Quốc trưởng của nước tôi. Trung Quốc nghi ngờ việc đó là do họ Trịnh bịa đặt ra tông phái họ Lê, chưa chắc là đúng, sức bắt đúc người vàng, mặc áo châu, đội mũ châu, mặt ngựa lên, làm hình vua Lê, đương xin ơn với Thượng quốc. Việc không được, gượng ép phải theo. Kịp đến giữa đời nhà Lê, việc hiến người vàng cũng đã bãi bỏ, rồi từ năm ấy trở đi, lễ vật cống nạp hàng năm chỉ dùng vàng để chiết đã thành điển lệ cũ.

Ngày nay, Quốc trưởng nước tôi, xuất thân từ áo vải, nhân thời biết việc, cùng với vua Lê vốn không phải là danh phận vua tôi, sự còn mất do ở số trời, việc hướng theo hay quay lưng lại với nhau là bởi lòng người, chẳng liên quan gì đến nhà Lê, có phải như những bọn thoán đoạt dẫu? Vả lại trước đây, Tôn bộ đường cầm quân đến đánh, Quốc trưởng nước tôi không được được mà phải ứng chiến, không xâm phạm vào biên cảnh, để đắc tội với Thượng quốc. Nay Đại nhân ép theo lệ đổi cống người vàng, thế thì Quốc trưởng nước tôi được nước quang minh chính đại, lại phải sánh ngang hàng với ngụy Mạc, với tấm lòng thành thực kính thuận, sợ trời thờ nước lớn ư? Trái lại cũng chung một duệ như nhà Trần bắt Ô Mã Nhi; nhà Lê giết Liễu Thăng hay sao? Thế thì chẳng những Quốc trưởng nước tôi đối với tình đã chịu khuất, mà cái được bình quốc của Đại nhân lại khiến cho người tôi thuộc phải mong mỏi đến sự cầm cân hay sao?

Ôi! Đời xưa ấy các nước chư hầu vào châu thiên tử, hoặc châu ở phương nhạc, hoặc châu ở kinh sư, ai đến được thì đến, còn ai không đến được thì sai con em vào châu, quý hồ bụng ngọc tốt cầm vật tin, sao cho người trên kẻ dưới hiểu nhau. Còn như đúc người vàng thay mình vào châu thì từ Đường, Ngu, Tam Đại cho tới Hán, Đường, Tống chưa từng có thế bao giờ.

Lớn lao thay Đại Hoàng đế! Đạo cao đức trọng, sáng khắp bốn phương, vỗ về kẻ xa, coi muôn nước cung thuận là chính. Đại nhân rộng tuyên thanh giáo, cũng nên lấy ý hay phép tốt của đời cổ mà sửa trị triều đình, mà thi hành đến các nước nhỏ. Hai đời Nguyên Minh làm việc không theo đời xưa, sao đủ bắt chước? Cúi mong Đại nhân, noi theo mệnh

lớn, miễn cho nước tôi về việc đúc dâng người vàng, còn như lễ cống nạp lễ vật địa phương hàng năm, dám xin theo y như lệ. *Kinh Thi* có câu: “Vua sáng chín đức, bốn rợ lại châu, không kể xa gần, đều hiến phương vật” là chỉ các thức ăn, đồ mặc, và vật dụng. Ông Thiện Công, là bậc tôi thánh, đã để lời dạy như vậy, mong Đại nhân nối dấu những bậc tiên triết, thì nước tôi may mắn lắm! Nay kính bẩm.

21. 又一道

(奉使來封遞書呈謝。國王稟)

本年七月二十日，小番奉有恭謝表文一道，並謝稟一道，投遞兼護左江林道轉達憲轅，肅祈發表轉奏，謹已飛飭諒山鎮目黎儒許黎允調候命關上。小番於是日，自本國昇龍城，親往乂安地方，建治小邑。嗣於八月十三日，接到昇龍城留守潘文璘阮文名啓示：於是月初二日，據見諒山鎮目飛遞公文一角，緘原轉遞，內開於七月二十六日，兼護左江林道官，奉接撫部院來札開，接制憲尊大人憲札：欽奉大皇帝旨諭，封小番爲安南國王，已派委大員賚捧敕書，前赴安南宣示。小番奉札莊誦，即已宣播國中，俾孚眾聽。

竊思，錫命啓封，典冊隆重，聖天子觀“地上有水”之象選，建賢德樹之屏翰。小番生長海涯，崛起布衣，明堂之朝貢未通，冊府之簡書猶外，而驟沐恩私，至優極渥，自忖何以得此？蓋伏遇大皇帝

陛下，天地覆載之量，仰荷制憲尊大人始成終玉成之德，故此越格蒙瞻霑，出於所期之外，由衷之喜，踴躍倍常。現在築城工役，暫緩興作，仍整本部將士，前往昇龍，候奉敕書，迎拜祇領。

惟本國氣候，清華以北夏潦彊，以南秋潦彊。小番以八月下浣，自乂安取路達于昇龍。人馬所經江溪，須一番修治橋梁，方便接濟，未免少稽日子，約於九月中，方達昇龍，謹已飛飭家臣之守昇龍者，遵奉從前典例，將沿途需用，館舍橋道迅行整理。再選遴文武員目，前赴南關候迎，除呈稟左江林道官祈爲轉呈將事大員，請於九月上弦，蠲吉啓關進程外，所有謝恩表文儀物，須祇領敕書後，方敢遴員叩關投納。

見茲：袞華光賁，舉國知榮。

天工賦物固難名鉤鑄之仁，而點染成章，何日忘亮工幫補幹旋之德。小番遠在日南，遙依時北神，馳帝闕翹睇帥轅，惟頌天保，賦卷阿，祝聖天子之盛德，樂尊大人之優游，長爲下國之綱紀也。用是薰沐拜書，遙伸稱謝。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(PHỤNG SỬ LAI PHONG ĐỆ THƯ TRÌNH TẠ. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Bản niên thất nguyệt nhị thập nhật, tiểu phiên phụng hữu cung tạ biểu văn nhất đạo, tình tạ bẩm nhất đạo, đầu đệ Kiêm hộ Tả Giang lâm

đạo chuyển đạt Hiến viên, chuyên kỳ phát biểu chuyển tấu, cần dĩ phi sức Lạng Sơn Trấn mục Lê Nhu Hứa Lê Doãn Điều hậu mệnh quan thượng. Tiểu phiên ư thị nhật, tự bản quốc Thăng Long thành, thân vãng Nghệ an địa phương kiến trị tiểu ấp. Tự ư bát nguyệt thập tam nhật, tiếp đáo Thăng Long thành Lưu thủ Phan Văn Lân Nguyễn Văn Danh khảo thị: Ư thị nguyệt sơ nhị nhật, cử kiến Lạng Sơn Trấn mục phi đệ công văn nhất dũng, giam nguyên chuyển đệ, nội khai ư thất nguyệt nhị thập lục nhật, Kiêm hộ Tả Giang lâm đạo quan, phụng tiếp phủ bộ viện lai trát khai, tiếp Chế hiến tôn Đại nhân hiến trát: Khâm phụng Đại Hoàng đế chỉ dụ, phong tiểu phiên vi An Nam Quốc Vương, dĩ phái uỷ đại viên lại phủng sắc thư, tiền phó An Nam tuyên thị. Tiểu phiên phụng trát trang tụng, tức dĩ tuyên bá quốc trung, ti phù chúng thánh.

Thiết tư, tích mệnh khảo phong, điển sách long trọng, thánh thiên tử quan “địa thượng hữu thủy” chi tượng tuyển, kiến hiền đức thụ chi bình hàn. Tiểu phiên sinh trưởng hải nhai, quật khởi bố y, minh đường chi triều công vị thông, sách phủ chi giản thư do ngoại, nhi sâu mội ân tư chí ưu cực ố, tự thốn hà dĩ đắc thử? Cái phục ngộ Đại Hoàng đế bệ hạ, thiên địa phú tái chi lượng, ngưỡng hà Chế hiến tôn Đại nhân thủy thành chung ngọc thành chi đức, cố thử viết cách mông chiêm triêm, xuất ư sở kỳ chi ngoại, do trung chi hỷ dũng được bội thưởng. Hiện tại trúc thành công dịch, tạm hoãn hưng tác, nhưng chỉnh bản bộ tướng sĩ, tiền vãng Thăng Long, hậu phụng sắc thư, nghênh bá kỳ lĩnh.

Duy bản quốc khí hậu, Thanh Hoa dĩ bắc hạ lao cường, dĩ nam thu lao cường. Tiểu phiên dĩ bát nguyệt hạ hoàn, tự Nghệ An thủ lộ đạt vu Thăng Long. Nhân mã sở kinh giang khê, tu nhất phiên tu trị kiều lương, phương tiện tiếp tế, vị miễn thiếu kê nhật tử, ước ư cửu nguyệt trung, phương đạt Thăng Long, cần dĩ phi sức gia thần chi thủ Thăng Long giả, tuân phụng tông tiền điển lệ, tương diên đồ nhu dụng, quán sát, kiều đạo tấn hành chỉnh lý. Tái tuyển lân văn võ viên mục, tiền phó Nam Quan hậu nghênh, trừ trình bẩm Tả Giang lâm đạo quan kỳ vi chuyển trình Tướng sự Đại viên, thỉnh ư cửu nguyệt thượng huyền, quyền cát

Kiến tư: Cồn hoa quang bí, cử quốc tri vinh.

Thiên công phú vật cố nan danh đào trú chi nhân, nhi điểm nhiệm thành chương, hà nhật vong lượng công bang bổ cán tuyên chi đức. Tiểu phiên viễn tại Nhật Nam, dao y thời Bắc Thần, trì đế khuyết kiều đệ suy viên, duy tụng Thiên bảo phú Quyền a, chúc Thánh thiên tử chi thịnh đức, lạc tôn Đại nhân chi ưu du, trường vi hạ quốc chi cương kỷ dã. Dụng thị huân mộc bái thư, dao thân xứng tạ.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(BÀN VỀ VIỆC VÂNG SÚ ĐẾN PHONG, ĐỆ THƯ TRÌNH TẠ.
QUỐC VƯƠNG BẮM)

Ngày 20 tháng 7 năm nay, Tiểu phiên tôi có một đạo biểu tạ ơn và một đạo tạ bẩm, đã đệ lên Kiêm hộ Tả Giang Lâm đạo để chuyển lên Hiến viên, kính mong được dâng biểu chuyển tâu lên, và đã xin nhanh chóng sức cho Trấn mục Lạng Sơn Lê Nho Hứa và Lê Doãn Điều đợi lệnh ở trên quan ải. Tiểu phiên tôi ngay ngày hôm ấy từ thành Thăng Long nước tôi thân đến Nghệ An, dựng sửa ấp nhỏ. Tiếp đó, vào ngày 13 tháng 8, nhận được tờ khải do Lưu thủ Trấn mục thành Thăng Long Phan Văn Lân, Nguyễn Văn Danh dâng lên nói: Ngày mồng 2 tháng ấy, Trấn mục Lạng Sơn đưa đến một ống công văn, nguyên niêm phong chuyển đến, trong đó nói: Vào ngày 26 tháng 7, Kiêm hộ Tả Giang Lâm đạo nhận được một tờ trát của Chế hiến Đại nhân, kính vâng dụ chỉ của Đại Hoàng đế phong cho tiểu phiên tôi làm An Nam Quốc Vương, hiện đã uỷ cho một viên quan to đem sắc thư đến nước An Nam tôi tuyên thị. Tiểu phiên tôi vâng trát kính đọc, lập tức tuyên bố cho mọi người trong nước cùng nghe.

Trộm nghĩ, việc ban mệnh khải phong, điển sách rất là quan trọng, Thánh thiên tử xem về điểm “đất trên có nước”⁽¹⁾ kén dựng người hiền đức tạo dựng làm phen giầu. Tiểu phiên tôi sinh trưởng ở nơi bãi biển, vùng dầy bằng bộ áo nâu, lễ triều cống ở nhà Minh đường chưa thông, tờ giản

thư để trong phủ sách chưa có, mà vội được tẩm gội ơn riêng rất nhân hậu, tôi tự nghĩ vì đâu mà được như thế? Có lẽ chính là nhờ ở lượng trời che đất chở của Hoàng đế bệ hạ, và đức trước sau mài giũa của Chế hiến tôn Đại nhân, cho nên vượt cách nhờ ơn, ra ngoài sự mong mỏi, bởi thế nên trong lòng vui sướng, xao xuyến khác thường. Hiện nay, công việc xây đắp thành trì tạm thời cho nghỉ. Nhân đem các tướng sĩ ở bản bộ đến Thăng Long, chờ vâng sắc chỉ, rước lạy kính lĩnh.

Duy khí hậu nước tôi: Từ Thanh Hoá trở ra bắc mùa hè lụt to, trở vào nam mùa thu nước lớn. Tiểu phiên tôi chọn hạ tuần tháng 8 sẽ đi từ Nghệ An đến thẳng Thăng Long. Người ngựa đi qua sông ngòi nên phải một phen sửa chữa cầu bè cho tiện tiếp tế, để khỏi chậm ngày, ước chừng vào trung tuần tháng 9 sẽ tới Thăng Long, đã nhanh chóng sức cho gia thần giữ thành Thăng Long tuân theo lệ cũ thi hành. Tất cả cầu bè quán xá ở ven đường phải mau sửa chữa và kén dùng những văn võ viên mục tới cửa ải Nam Quan đón rước. Trừ việc trình bẩm Tả Giang Lâm đạo quan, kính chuyển trình cho Tướng sự Đại viên, xin đến ngày thượng huyền tháng 9, chọn ngày mở cửa ải trình lên ra, còn lại tất cả lễ vật và bài biểu tạ ơn, nên chờ sau khi kính lãnh sắc thư, mới dám chọn viên quan gõ cửa đệ nạp.

Nay thấy: Cồn ba rục rở, cả nước về vang.

Muôn vật trời sinh, ơn nặn đúc kể sao cho xiết, trăm mầu tô điểm, công cán nhớ mãi chẳng quên. Tiểu phiên tôi xa ở cõi Nhật Nam, trên nhờ sao Thần Bắc, ruỗi nhìn đế khuyết, ngẩn ngó suý viên. Duy chỉ biết tụng thơ Thiên bảo,⁽²⁾ vịnh khúc Quyên A,⁽³⁾ đem phúc đức chúc mừng Thiên tử, lấy thanh nhàn khen ngợi Đại nhân, để làm giường mỗi lâu dài cho nước nhỏ vậy. Nhân đó đốt hương rửa tay, lạy viết bài biểu này, xa đem xưng tạ.

CHÚ THÍCH:

1. Tức là quả Tỉ ở *Kinh dịch*: Khôn (đất) ở dưới Khảm (nước) ở trên, ý nói loài người phải thương yêu giúp đỡ nhau như nước ở trên đất.

2+3. Tên hai thơ trong *Kinh thi*. Thơ *Thiên bảo* ở *Tiểu nhĩ*, là lời của bày tôi chúc tụng vua; thơ *Quyên A* ở *Đại nhĩ* là thơ của bày tôi răn vua.

22. 又一道 (聲報洋船。國王稟)

茲欽奉恩敕書，並御賜親書詩章，奉制憲尊大人特派將事二位大人，前赴本國宣示。

小番祇承休命，感忭踰涯，緣秋初，親治邑于乂安，接得家臣回書，即以八月下浣，自乂安發行，前往昇龍拜迎，以妥就瞻之願。

適於是月，二十二十六日，接得乂安巡洋弁兵報稱：洋面有一支船艘，約百餘隻，自東海直趨乂安海面之下山，迤邐前進順化之日麗，思容諸海口，旌旗器械，並著內地模樣，抄掠沿海，民不勝其苦。小番方治進行，忽聞此信，未審此洋船是何緣故？或是內地齊桅匪舡，日前攔過本國東洋白龍尾青龍山，觀瀾山，鳥囊大小老鼠山，華狗頭山等處，經天朝署左翼鎮林副將圍擒，支黨奔逸至此？抑是海道官兵，因跟緝水匪，駕海而來，亦未可定。第照前期，攻勦匪船，見奉天朝提督廣東全省水陸軍門高廣東高麗羅，督鎮撫劉諭知：本國鎮目嚴行查拿，不應是處有官軍逕過，卻無一道公文，海外事情，甚難臆度。

竊照，小番自投誠納款以來，欽奉大皇帝聖度柔懷，仰荷列憲大人盛心撫納，遂有如今遭遇。

茲本國既奉內屬，即是天朝藩籬。斯師何師，豈敢付之恬默？如分差家將出洋攻拿，萬一是巡海官兵經繇至此，交鋒之際，太干天朝憲令，兢惶殊深。若聽其橫行風浪，莫之誰何，即廣順二鎮，乃小番初基之地，根本所在門庭之備，有不容恕然。因於本月二十七日，自乂安新邑，星速返回順化之富春城，準備防遏，謹委親子光垂，武親臣吳文楚，文親臣吳時任，躬詣昇龍，候迎敕使大員，請於富良江岸之嘉橘公館停驂。

見在小番回富春城，肅祈制憲大人明諭，此洋面恣掠之船艘，是否鎮戍巡兵，抑齊桅匪舡，合行擒捕？謹奉遵憲札，隨宜處分，以寧海面。兵機重事，膚淺思量，未知攸當。仰惟體悉，小番恭順真衷，俯賜教詔，幸得憑仗寵靈，區處國事，早早完濟，告襄宣封大禮。仰荷其榮光，不勝恩戴之至。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(THANH BÁO DƯƠNG THUYỀN. QUỐC VƯƠNG BẨM)

Tư khâm phụng ân ban sắc thư, tịnh Ngự tứ thân thư thi chương, phụng Chế hiến tôn Đại nhân đặc phái Tướng sự nhị vị Đại nhân, tiên phó bản quốc tuyên thị.

Tiểu phiên kỳ thừa hưu mệnh, cảm biện du nhai, duyên thu sơ, thân trị áp vu Nghệ An, tiếp đắc gia thân hồi thư, tức dĩ bát nguyệt hạ hoàn, tự Nghệ An phát hành, tiền vãng Thăng Long báí ngênh, dĩ thoả tụt chiêm chi nguyệt.

Thích ư thị nguyệt, nhị thập lục nhật, tiếp đắc Nghệ An tuần tiến Thuận Hoá chi Nhật Lệ, Tư Dung chư hải khẩu, tinh kỳ khí giới, tinh trước nội địa mô dạng, sao lược diên hải, dân bất thăng kỳ khổ. Tiểu phiên phương trị tiến hành, hốt văn thử tín, vị thẩm thử dương thuyền thị hà duyên có? Hoặc thị nội địa Tê Ngôi phỉ hàng, nhật tiền lan quá bản quốc Đông dương Bạch Long Vĩ Thanh Long sơn, Quan Lan sơn, Ô Năng đại tiểu Lão Thử sơn, Hoa Cầu Đầu sơn đẳng xứ, kinh Thiên triều Thư tả Dực trấn Lâm Phó tướng vì cảm, chi đảng bôn dật chí thử? Ưc thị hải đạo quan binh, nhân căn tập thủy phỉ, giá hải nhi lai, diệc vị khả định. Đệ chiếu tiền kỳ công tiểu phỉ thuyền, kiến phụng Thiên triều Đề đốc Quảng Đông toàn tỉnh thủy lục quân môn Cao Quảng Giản Cao Lê La, Đốc trấn phủ Lưu dụ trị. Bản quốc trấn mục nghiêm hành tra nã, bất ưng thị xứ hữu quan quân kính quá, khước vô nhất đạo công văn, hải ngoại sự tình, thậm nan ước đạc.

Thiết chiếu, tiểu phiên tự đầu thành nạp khoản dĩ lai, khâm phụng Đại Hoàng đế thánh độ nhu hoài, ngưỡng hà liệt hiến Đại nhân thịnh tâm phủ nạp, toại hữu như kim tao ngộ.

Tư bản quốc ký phụng nội thuộc, tức thị Thiên triều phiên ly. Tư sư hà sư, khởi cảm phó chi diêm mặc? Như phân sai gia tướng xuất dương công nã, vạn nhất thị tuần hải quan binh kinh dao chí thử, giao phong chi tế, thái can Thiên triều hiến lệnh, căng hoàng thù thâm. Nhược thính kỳ hoành hành phong lãng, mặc chi thủy hà, tức Quảng Thuận nhị trấn, nãi tiểu phiên sơ cơ chi địa, căn bản sở tại môn đình chi bị, hữu bất dung thứ nhiên. Nhân ư bản nguyệt nhị thập thất nhật, tự Nghệ An tân áp, tinh tốc phản hồi Thuận Hoá chi Phú Xuân thành, chuẩn bị phòng át,

cẩn uỷ thân tử Quang Thuý, võ thân thần Ngô Văn Sở, văn thân thần Ngô Thị Nhậm cung nghê Thăng Long hậu nghênh sắc sứ Đại viên, thỉnh ư Phú Lương giang ngạn chi Gia Quất công quán đình tham.

Hiện tại tiểu phiên hồi Phú Xuân thành, chuyên kỳ Chế hiến Đại nhân minh dụ, thử dương diện tứ lược chi thuyền sư, thị phủ trấn thú tuần binh, ước Tề Ngôi phỉ hàng, hợp hành cầm bổ? Cẩn phụng tuân hiến trát, tùy nghi xử phân, dĩ ninh hải diện. Binh cơ trọng sự, phu thiên tư lường, vị tri du đương. Ngưỡng duy thể tất, tiểu phiên cung thuận chân trung, phủ tứ giao chiếu, hạnh đắc bằng trượng sủng linh, khu xử quốc sự, tảo tảo hoàn tế, cáo tương tuyên phong đại lễ, ngưỡng hà kỳ vinh quang, bất thăng ân tái chi chí.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(BÁO TIN CÓ THUYỀN ĐẬU Ở NGOÀI BIỂN. QUỐC VƯƠNG BẮM)

Nay, kính được ơn ban cho sắc thư, và Ngự ban bài thơ do chính tay nhà vua viết, do Chế hiến tôn Đại nhân đặc phái hai vị Tướng sự đại viên đem tới nước tôi tuyên thị.

Tiểu phiên tôi, kính vâng mệnh lớn, vui mừng quá đỗi, nhân đầu mùa thu, tôi đương thân hành sửa sang đô ấp ở Nghê An, nhận được thư của gia thân gửi về, bèn định chọn hạ tuần tháng 8, khởi hành từ Nghê An đi đến Thăng Long đón rước, cho thoả lòng mong mỏi.

Nhưng bỗng vào ngày 26 tháng này, nhận được tin của lính tuần biển Nghê An báo rằng: Trên biển có một đoàn thuyền ước hơn một trăm chiếc, từ biển Đông tiến thẳng vào Biện Sơn thuộc vùng biển Nghê An, nối đuôi nhau đi chênh chếch, tiến vào các cửa biển Nhật Lệ, Tư Dung thuộc Thuận Hoá, tình kỳ khí giới y như hình dạng của nội địa, chúng cướp bóc vùng ven biển, dân tình rất khổ sở. Tiểu phiên tôi đương tiến hành sửa sang tân ấp, bỗng nghe tin ấy, chưa biết thuyền biển đó đến là do duyên cớ gì? Hoặc là thuyền của bọn phỉ Tề Ngôi ở nội địa đã tràn qua các dãy núi của nước tôi như núi Hoa Cẩu Đầu, núi Lão Thử lớn nhỏ ở Ô

Năng, núi Quan Lan, núi Thanh Sơn của Bạch Long Vĩ trên biển Đông, đã từng bị Thự tả Dục trấn Lâm phó tướng của Thiên triều vây bắt, phe đảng tan vỡ chạy tới đây? Hay là quan binh đường biển nhân đuổi bắt giặc biển, cuối thuyền biển mà lại đây chăng? Cũng chưa định được. Nhưng chiếu theo việc tiểu bắt thuyền giặc kỳ trước, thì thấy Đề đốc thủy lục quân toàn tỉnh Quảng Đông của Thiên triều là Cao Quảng Giản, Cao Nghiêm La, Đốc trấn phủ họ Lưu, cho biết rằng: Trấn mục nước tôi vây bắt phỉ, không cho là chỗ ấy có quan quân đi qua, và không có một đạo công văn, nên tình hình ngoài biển rất khó phán đoán.

Trộm xét, nước tôi từ khi thành thực nạp khoản tới nay, kính được Đại Hoàng đế tỏ lòng thánh mẫn thương, và nhờ Liệt hiến tôn Đại nhân sẵn lòng che chở, nên mới có sự gặp gỡ ngày nay.

Nay nước tôi đã được nội thuộc, tức là đã trở thành phen giậu của Thiên triều. Bọn quân ở biển kia là bọn quân nào? Há dám im lặng sao được? Nếu sai gia tướng ra biển đánh lại, vạn nhất gặp quan quân tuần biển qua đây, trong lúc giao phong với nhau, nhỡ can vào hiệu lệnh Thiên triều thì thật là sợ hãi. Nếu cứ cho hoành hành làm mưa làm gió, không ai nói gì, thì hai trấn Thuận, Quảng là đất mới mở của nước tôi, là cái gốc cho việc phòng bị trong chốn môn đình, nên không thể làm ngơ được. Nên vào ngày 27 tháng này, tôi từ ấp mới Nghệ An ban đêm cấp tốc trở về thành Phú Xuân của Thuận Hoá chuẩn bị ngăn chặn, xin uỷ cho con là Quang Thuỳ, quan võ Ngô Văn Sở, quan văn Ngô Thì Nhậm thân đến Thăng Long chực đón Sứ sứ Đại viên, xin dừng ngựa ở công quán Gia Quất, trên bờ sông Phú Lương.

Nay tiểu phiên tôi trở về thành Phú Xuân, xin Chế hiến Đại nhân dụ cho các thuyền cướp ở mặt biển này có phải lính thú tuần binh hay không, hay thuyền của bọn Tề Ngôi? Có nên cùng tiến đánh bắt giữ hay không? Xin tuân theo hiến trát, tùy nghi phân xử, cho yên mặt biển. Binh cơ là việc quan trọng, trí nghĩ của tôi còn nông cạn, chưa biết thế nào là xác đáng. Ngửa mong thể tất cho tấm lòng kính thuận của tôi, ban cho chiếu dạy, may được tựa nhờ oai lớn, thu xếp việc nước, sớm được vẹn toàn, để lễ tuyên phong được hoàn tất, ngửa đội vinh quang, xiết bao ơn trạch!

23.又一道

(請許敕使就富春城宣封。國王稟)

茲欽奉敕恩命敕書，並御賜親書詩章，奉制憲大人特派將事二位大人，賚奉前赴本國宣示。

小番祇承休命，感忭踰涯。本國有一朵事情，既奉大皇帝垂憐中外一家，敢不台前聲敘。蓋自前黎失柄，昇龍旺氣消歇，傘圓降脈，崩其上下二嶺，富良河決，頽圯後頭。

邇來垂百餘年，內難不靖外患相繼，重以數年經亂，宮闕半荒，城中人居亦復少。富春城亦舊都會，年前分作殊邦，一帶海瀕，未霑天朝德法，繼以建省，遊民來此滋事，與暹羅高綿互相攻殺，林邑海際幾爲豺狼所噪。自小番撫有其地，稍稍馴獷爲良，然而始附之民，須需鳩集。若邑于昇龍，惟恐長鞭不及馬腹。

本國南北河卜惟乂安乃其中土。小番於焉相宅，欲以控制南鄙。第經營伊始，臺殿未竣，富春都城生聚漸成樂土。目今諸蠻之所湊會，四民之所棲止，甲於國中。自小番接得家將回書，即定以八月二十八日，自乂

安前往昇龍拜迎敕書，並參謁將事大員，敦請富春城宣封，冀得蓬艾胥榮，大酬素願。惟近來泛應勞攘，冒犯風暑，偶爲傷寒所感。至日飭整部下將士，力疾進發，方至該鎮之東城地面，離乂安一日，恰值深秋，冷侵肌體，舊恙轉增，不能勉強前進，祇得回舟乂安城調治。

望鸞車之將至未能親往迎拜，誠有跼蹐而不自已，謹委親子代往候迎。仍奉派守城將士，護衛龍亭，取路從乂安進發。小番謹於城中等候，旬日有寥，奉接迎將事大員，偕來富春城，宣封告襄典禮。第念去回，必有定日，此次已奉憲札指授，小番所委親子奉迎，未保金諾與否？

見在本國山南清華乂安順化等地方，小番素所經繇，見在館舍床灶器皿什物留用無缺，奉已飭下該鎮目，更加繕理，恭候敕使過往，竊計往返程途，不上一月。本國既內屬，即自昇龍達富春，山川之險易，城戍之疏，關律之扼塞，邑里之稠凋，一一委曲情形，竊欲將事大員歷覽周知，將來帥幕垂詢，庶寫小番投款，至城無敢杆格之意。

伏惟大人，應長城重寄，主閩粵以南諸候，體大德之柔懷，鑒小番之恭順，允準將事大員，進抵富春宣示，使海隅蒼生，向來聲教所不及者，咸仰聖人久道之化，而小番藍華初基之地，憑藉天寵，可以鎮服諸蠻，風塵之呼噪自消，戶牖之綢繆並固。謹當點檢行裝，候明春隨大人進京祝釐展覲，庶上答大皇帝如天之德，少酬大人栽培潤澤之仁，此乃小番之至願也。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(THỈNH HỨA SẮC SỨ TỰU PHÚ XUÂN THÀNH TUYÊN PHONG.

QUỐC VƯƠNG BẨM)

Tư khâm phụng ban ân mệnh sắc thư, tịnh Ngự tứ thân thư thi chương, phụng Chế hiến Đại nhân, đặc phái Tướng sự nhị vị Đại nhân lại phụng tiên phó bản quốc tuyên thị.

Tiểu phiên kỳ thừa hưu mệnh, cảm biện du nhai. Bản quốc hữu nhất đoá sự tình, ký phụng Đại Hoàng đế thủy lân trung ngoại nhất gia, cảm bất đài tiên thanh tự. Cái tự Tiên Lê thất bính, Thăng Long vượng khí tiêu yết, Tản Viên giáng mạch, băng kỳ thượng hạ nhị lĩnh. Phú Lương hà quyết, đôi tị hậu đầu.

Nhĩ lai thủy bách dư niên, nội nan bất tĩnh ngoại hoạn tương kế, trùng dĩ sở niên kinh loạn, cung khuyết bán hoang, thành trung nhân cư diệc phục hy thiếu. Phú Xuân thành diệc cự đô hội, niên tiên phân tác thù bang, nhất đới hải tần, vị chiêm Thiên triều đức pháp, kế dĩ kiến tĩnh, du dân lai thử tư sự, dĩ Tiêm La Cao Miên hồ tương công sát, lâm áp hải tế cơ vi sài lang sở hào. Tự tiểu phiên phủ hữu kỳ địa, sảo sảo

thuần quảng vi lương, nhiên nhi thủy phụ chi dân, tu nhu cứu tập, nhược ấp vu Thăng Long, duy khùng trường tiên bát cập mã phúc.

Bản quốc nam bắc hà bắc duy Nghệ An nãi kỳ trung thổ. Tiểu phiên ư yên tương trạch, dục dĩ không chế nam bỉ. Độ kinh dinh y thủy, đài điện vị tuấn, Phú Xuân đô thành sinh tụ tiệm thành lạc thổ. Mục kim chư Man chi sở tấu hội, tứ dân chi sở thê chỉ, giáp ư quốc trung. Tự tiểu phiên tiếp đắc gia tướng hồi thư, tức định dĩ bát nguyệt nhị thập bát nhật, tự Nghệ An tiên vãng Thăng Long bái nghênh sắc thư, tịnh tham yết Tướng sự Đại viên, đôn thỉnh Phú Xuân thành tuyên phong, ký đắc bông ngải tư vinh, đại thù tố nguyện. Duy cận lai phiếm ưng lao nhương, mạo phạm phong thủy, ngẫu vi thương hàn sở cảm. Chí nhật sức chỉnh bộ hạ tướng sĩ, lực tạt tiến phát, phương chí cai trấn chi đông thành địa diện, ly Nghệ An nhất nhật, khắp trị thâm thu, lãnh xâm cơ thể, cựu dạng chuyển tăng, bất năng miễn cường tiên tiến, kỳ đắc hồi chu Nghệ An thành điều trị.

Vọng loan xa chi tướng chỉ vị năng thân vãng nghênh bái, thành hữu cục tích nhi bất tự kỷ. Cẩn uỷ thân tử đại vãng hầu nghênh, nhưng phụng phái thủ thành tướng sĩ, hộ vệ long đình, thủ lộ tông Nghệ An tiến phát. Tiểu phiên cẩn ư thành trung đẳng hậu, tuần nhật hữu liêu, phụng tiếp nghênh Tướng sự Đại viên, giai lai Phú Xuân thành, tuyên phong cáo tướng điển lễ. Độ niệm khứ hồi, tất hữu định nhật, thử thử dĩ phụng hiến trát chỉ thụ, tiểu phiên sở uỷ thân tử phụng nghênh, vị bảo kim nặc dữ phủ?

Hiện tại bản quốc Sơn Nam Thanh Hoa Nghệ An Thuận Hoá đẳng địa phương, tiểu phiên tố sở kinh dao, hiện tại quán sá sàng táo khí minh thập vật lưu dụng vô khuyết, phụng dĩ sức hạ cai Trấn mục cánh gia thiện lý, cung hậu Sắc sử chuyên vãng, thiết kê vãng phản trình đồ bát thượng nhất nguyệt. Bản quốc ký nội thuộc, tức tự Thăng Long đạt Phú Xuân, sơn xuyên chi hiểm địa, thành thú chi sơ mật, quan tân chi ách tắc, ấp lý chi trừ điều, nhất nhất uỷ khúc tình hình, thiết dục Tướng sự Đại viên lịch lãm chu tri, tương lai soái mạc thủy tuân, thử tả tiểu phiên đầu khoản, chí thành vô cảm can cách chỉ ý.

Phục duy Đại nhân, ứng trường thành trọng ký, chủ Môn Việt dĩ nam chư hầu, thể đại đức chi nhu hoài, giám tiểu phiên chi cung thuận, doãn chuẩn Tướng sự Đại viên, tiến để Phú Xuân tuyên thị, sử hải ngưng thương sinh, hướng lai thanh giáo sở bất cập giả, hàm ngưỡng thánh nhân cửu đạo chi hoá, nhi tiểu phiên lam tất sơ cơ chi địa, bằng tạ thiên sủng, khả dĩ trấn phục chư Man, phong trần chi hô thao tự tiêu, hộ dữ chi trừ mâu tịnh cố. Cẩn đương điểm kiểm hành trang, hậu minh xuân tuý Đại nhân tiến Kinh chúc ly triển cận, thứ thượng đáp Đại Hoàng đế như thiên chi đức, thiếu thù Đại nhân tài bồi nhuận trạch chi nhân, thử nãi tiểu phiên chi chí nguyên dã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(XIN CHO SẮC SỨ ĐẾN THÀNH PHÚ XUÂN TUYÊN PHÒNG.

QUỐC VƯƠNG BẮM)

Nay được ân mệnh ban cho sắc thư, và Ngự ban cho bài thơ chính tay nhà vua viết, do Chế hiến tôn Đại nhân đặc phái hai vị Tướng sự đại viên đem tới nước tôi tuyên thị.

Tiểu phiên tôi kính vâng mệnh lớn, mừng vui bội phần. Nước tôi có một núi công việc, đã được Hoàng đế rủ lòng thương, coi trong ngoài là một nhà, [nên nay có việc] dám đâu không bày tỏ trước Tôn đài. Bởi từ khi nhà Tiên Lê mất quyền, vương khí thành Thăng Long tiêu tán, núi Tản Viên xuống mạch, sạt dưới đổ trên mất hai ngọn; Phú Lương sông lở, vỡ đứt trước sau.

Gần đây hơn một trăm năm, nạn trong chưa yên, lo ngoài nối đến, lại thêm mấy năm loạn lạc, cung khuyết để hoang, người ở trong thành thưa thớt. Thành Phú Xuân là nơi đô hội cũ, năm trước chia về nước khác, một dải bãi biển chưa thấm được đức hoá Thiên triều, kể đó vì có việc xây cất cung cấm, du dân kéo đến gây thêm việc, cùng với Tiêm La, Cao Miên đánh giết lẫn nhau, bãi biển lâm ấp đã trở thành nơi cây cỏ kêu rú. Từ khi tôi giữ được đất ấy, dần dần dạy loài hung dữ trở nên hiền lành, thế nhưng dân mới quy phụ, cần phải tập hợp lại. Nếu như dựng đô ấp ở Thăng Long, chỉ sợ roi dài không kịp bụng ngựa.

Nước tôi chia ra nam bắc hà, Nghệ An là nơi trung tâm, tiểu phiên tôi định ở đất ấy, là muốn để khống chế cõi nam. Nhưng vì bắt đầu sửa sang, đài điện chưa xong, đô thành Phú Xuân sinh tụ sẽ dần thành nơi lạc thổ. Hiện nay, các Man châu về, dân bốn bề quần tụ đứng đầu trong nước.

Từ khi tiểu phiên nhận được thư của gia tướng gửi về, tức thì định chọn ngày 26 tháng 8, từ Nghệ An đi Thăng Long lấy rước sắc thư và tham yết Tướng sự Đại viên, kính mời Ngài đến thành Phú Xuân tuyên phong, mong được cở tranh thêm vẻ, cả đáp chí xưa. Chỉ có điều, gần đây lo toan nhiều việc, xông pha nắng gió, thành linh bị chứng thương hàn. Đến ngày sửa soạn [hành trang] sức cho bộ hạ tướng sĩ gắng sức lên đường thì, vừa đến Đông Thành trấn ấy, cách Nghệ An một ngày đường, lại gặp khí lạnh cuối thu nhiễm vào cơ thể, bệnh cũ nặng thêm, không thể đi được, bèn xuống thuyền trở về Nghệ An điều trị.

Trông xe loan sắp đến mà bản thân chưa thể đến rước lấy, thực tình bản thân cũng thấy áy náy, đành xin giao cho con trai đi đón thay, và sai phái tướng sĩ giữ thành, còn mình thì hộ vệ long đình, theo đường tiến vào Nghệ An. Tiểu phiên tôi ở trong thành chờ đợi, tuần nhật bệnh khỏi, xin tiếp rước Tướng sự đại viên đến thành Phú Xuân tuyên phong, cáo thành điển lễ. Nhưng nghĩ việc đi về phải có định ngày, lần này vâng theo hiến trát trao cho tiểu phiên giao cho con ghênh đón, chưa biết lời vàng có y cho không?

Nay các địa phương như Sơn Nam, Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá của bản quốc, tiểu phiên tôi đã xem xét kỹ, hiện các nơi ấy, quán xá, giường bếp, đồ đạc, thập vật để dùng, các thức không thiếu, đã sức xuống cho Trấn mục các trấn ấy, lại sắm sửa thêm nữa, kính chờ Sắc sứ đi qua, riêng kể cả đường xá đi về không trên một tháng. Nước tôi đã được nội thuộc, tức từ Thăng Long đến Phú Xuân, nào núi sông hiểm trở, nào thành thú thừa dày, nào cửa ải bến đò tắc ách, nào làng mạc thôn quê đông đúc hay thừa thớt, hết thấy tình hình đường đi ngoắt ngoéo, đều muốn cho Tướng sự Đại nhân xem qua cho biết, để sau này suý mạc có hỏi đến, ngõ hầu tỏ được sự chí thành nương tựa của nước tôi, không có ý gây cản trở.

Cúi mong Đại nhân giữ trọng trách ở trường thành, làm chủ các chư hầu từ Mân Việt trở về Nam, thể tất đức lớn vô vô, soi xét lòng kính thuận của nước tôi, cho phép Tướng sự đại viên đến kinh Phú Xuân tuyên thị, khiến cho những dân đen ở ngoài góc biển từ lâu nay thanh giáo chưa kịp đến, đều thấy được đức giáo hoá của thánh nhân, mà nơi cỏ tranh mới dựng nền của tôi cũng nhờ được ơn trời, có thể trấn phục được các Man, tiếng kêu rú ở trong gió bụi ấy phải tiêu tan, sự ràng buộc ở cửa sổ càng chặt chẽ. [Tiểu phiên tôi] cũng xin kiểm điểm hành trang, chờ tới mùa xuân sang năm, theo Đại nhân về kinh chúc thọ châu hầu. Ngõ hầu trên đáp được đức lớn như trời của Đại Hoàng đế, chút ít đền đáp được tấm lòng nhân gieo trồng vun đắp ân trách của Đại nhân. Đó là điều rất mong muốn của tôi vậy.

24. 呈天朝太平府正堂王大人

(具陳請許敕使赴富春緣由祈代轉稟。國王書呈)

茲欽承恩放敕書御詩，奉制憲大人，特派將事大員，賚奉前往本國宣示，經承大人來札訓示。

僕家臣之在昇龍者，凡迎接事宜，發其所未知，勉其所未及，欲事事就緒，使節遄征無阻，早一日告成，即早遂僕一日之願。僕在乂安，前後接到公文各套，莊誦尊諭，其知心為何如而成美之德，尤大也。僕自聞有恩封命，即定以八月二十八日，自乂安進發，前赴昇龍候迎，以妥就瞻之願。

惟本國近來多故，僕自藍華，締構結髮從戎，棘矢挑弧，日不遑暇，重以邑治之事，一番經始大

段，勞攘感冒風霜，遂得寒疾比，到乂安之東城地面，復值嚴秋，天氣新冷，舊染轉增，祇得回舟乂安城
 保所上敕使大員之書，蒙許金諾與否？

見在乂安臺殿未竣，僕權於城中理恙，謹委親子恭詣昇龍城迎候，並撥取城中兵馬旗物護衛龍亭，取路乂安進發。僕在此等候拜迎，前就富春城宣封。這條路乃僕素所經繇，康莊無阻，其止舍頓遞準備齊足。再飭下各該鎮目，重加整理，使輶一路遄征，自當十分穩善。且僕既以本國內屬天朝，其自昇龍以南，州城鎮戍，山川風雨，一一情形，欲敕使大員一經親覽。倘蒙憲幕垂詢奏大皇帝，洞燭邊情尤見，僕恭順至誠，無敢回曲欺隱之意。

夫！恩封大典也。昇龍旺氣銷歇，人煙亦少見留。僕家將鎮撫，非僕根基所在。今奉錫命啓邦，不獲展於其鳩集輻輳之都，而卻於荒殘蕭索之地，祇承恩命於心，寔有未定。大人德似玉溫明同犀照。近來費了許多，深心計凡皆爲僕幹旋幫助之謀，顧此一副衷

情。所以懇請敕使大人南來宣封，誠欲憑藉寵靈，俾觀聽具孚，爲鎮服南陞張本。端望審悉前情，曲爲轉達制憲大人，並將稟函投遞，幸蒙準允敕使大員徇僕所謂，前赴富春宣封，俾僕億萬年敬承天子休命，世祚南海。寔惟大人成就而培擁之其機括。端在此始，嶺南萬里，延跋爲勞。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU

THÁI BÌNH PHỦ CHÍNH ĐƯỜNG VƯƠNG ĐẠI NHÂN

(CỤ TRẦN THỈNH HƯA SẮC SỨ TIỀN PHÓ PHÚ XUÂN

DUYÊN DO KỲ ĐẠI CHUYỂN BẨM. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tư khâm thừa ân ban sắc thư Ngự thi, phụng Chế hiến Đại nhân, đặc phái Tướng sự Đại viên, lại phụng tiên vãng bản quốc tuyên thị, kinh thừa Đại nhân lai trát huấn thị.

Bộc gia thân chi tại Thăng Long giả, phạm ngênh tiếp sự nghi, phát kỳ sở vị tri, miễn kỳ sở vị cập, dục sự sự tụt tự, sử tiết chuyên chinh vô trở, tảo nhất nhật cáo thành, tức tảo toại bộc nhất nhật chi nguyện. Bộc tại Nghệ An, tiên hậu tiếp đáo công văn các thao, trang tụng tôn dụ, kỳ tri tâm vì hà như nhi thành mỹ chi đức, vưu đại dã. Bộc tự văn hữu ân phong mệnh, tức định dĩ bát nguyệt nhị thập bát nhật, tự Nghệ An tiến phát, tiên phó Thăng Long hậu ngênh, dĩ thoả tụt chiêm chi nguyện.

Duy bản quốc cận lai đa cố, bộc tự lam tất, đề cấu kết phát tông nhưng, cực thử khiêu hô, nhất bất hoàng hạ, trùng dĩ áp trị chi sự nhất phiên kinh thủy đại đoạn, lao nhương cảm mạo phong sương, toại đắc hàn tât tử, đáo Nghệ An chi đông thành địa diện, phục trị nghiêm thu, thiên khí tân lãnh, cứu nhiệm chuyển tăng, chi đắc hồi chu Nghệ An thành điều lý. Sở hữu nhất thiết sự tình, dĩ cụ bẩm Liệt hiến đại nhân đài giám, tịnh trình Sắc sứ đại nhân quân chiếu. Tuyên phong hồi

trình nhật kỳ, ưng dĩ phụng hiến trát chỉ định, vị bảo sở thượng Sắc sứ đại viên chi thư, mông hứa kim nặc dữ phủ?

Hiện tại Nghệ An đài điện vị tuần, bộc quyền ư thành trung lý dạng, cần uỷ thân tử cung nghệ Thăng Long thành nghênh hậu, tịnh bát thủ thành trung bình mã kỳ vật hộ vệ long đình, thủ lộ Nghệ An tiến phát. Bộc tại thử đẳng hậu báỉ nghênh, tiền tỵu Phú Xuân thành tuyên phong. Giá điều lộ nãi bộc tố sở kinh dao, khang trang vô trở, kỳ chỉ xá đồn đệ chuẩn bị tề túc. Tái sức hạ các cai Trấn mục, trùng gia chỉnh lý, sứ thiếu nhất lộ chuyên chinh, tự đương thập phân ổn thiện. Thả bộc ký dĩ bản quốc nội thuộc Thiên triều, kỳ tự Thăng Long dĩ nam, châu thành trấn thú, sơn xuyên phong vũ, nhất nhất tình hình, dục Sắc sứ đại viên nhất kinh thân lãm. Thăng mông hiến mạc thủy tuân tấu Đại Hoàng đế, động chúc biên tình vưu kiến, bộc cung thuận chí thành, vô cảm hồi khúc khi ẩn chỉ ý.

Phù! Ân phong đại diễn dã. Thăng Long vượng khí tiêu yết, nhân yên diệc thiếu kiến lưu. Bộc gia tướng Trấn phủ, phi bộc căn cơ sở tại. Kim phụng tích mệnh khải bang, bất hoạch triển ư kỳ cứu tập bức tấu chi đô, nhi khước ư hoang tàn tiêu sách chi địa, kỳ thừa ân mệnh ư tâm thực hữu vị định. Đại nhân đức tự ngọc ôn minh đồng tề chiếu. Cận lai phí liễu hứa đa, thâm tâm kế phạm giai vi bộc cán tuyên bang trợ chi mưu, cố thử nhất phó trung tình. Sở dĩ khẩn thỉnh Sắc sứ đại nhân Nam lai tuyên phong, thành dục bằng tạ sủng linh, tử quan thánh cụ phụ, vi trấn phục nam thủy tương bản. Chuyên vọng thẩm tất tiền tình, khúc vi chuyển đạt Chế hiến đại nhân, tịnh tương bẩm hàm đầu đệ, hạnh mông chuẩn đoãn Sắc sứ đại viên tuân bộc sở vị, tiền phó Phú Xuân tuyên phong, tử bộc ước vạn niên kính thừa Thiên tử hưu mệnh, thế tộ Ncm hải. Thực duy Đại nhân thành tỵu nhi bồi ủng chi kỳ cơ quát. Đoan tại thử thủy, Lĩnh Nam vạn lý, diên bạt vi lao.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH VƯƠNG ĐẠI NHÂN QUAN CHÍNH ĐƯỜNG PHỦ THÁI BÌNH THIÊN TRIỀU

(TRÌNH BÀY DUYÊN DO XIN CHUYỂN ĐỆ LÊN, CHO PHÉP SẮC SỨ ĐẠI
NHÂN ĐẾN PHÚ XUÂN. QUỐC VƯƠNG TRÌNH)

Nay được ân mệnh ban cho sắc thư, và Ngự ban cho bài thơ chính tay nhà vua viết, do Chế hiến tôn Đại nhân đặc phái hai vị Tướng sự đại viên đem tới nước tôi tuyên thị.

Gia thần của tôi ở tại Thăng Long, phàm những việc đón tiếp, thường nói ra những điều mình chưa biết, gắng sức với những điều mình chưa theo kịp, muốn mọi việc đều có đầu có cuối, không gây trở ngại cho sứ thần, công việc hoàn thành sớm một ngày là một ngày sớm toại ý nguyện của tôi. Tôi ở Nghệ An lần lượt trước sau nhận được các đạo công văn, kính đọc tôn dụ, thấy sự hiểu lòng sao mà đẹp, đức độ sao mà lớn lao thế! Tôi từ khi nghe có mệnh ân phong, lập tức định vào ngày 28 tháng 8, từ Nghệ An lên đường đi Thăng Long nghênh đón, để thoả lòng mong đợi.

Nhưng vì bản quốc gần đây nhiều việc, tự mình phải giải quyết, điều khiển việc binh nhung, mũi tên hòn đạn ném đủ, chẳng có ngày nghỉ ngơi, lại thêm việc trông coi nơi đô ấp, phải một phen buổi đầu kinh dinh, ném đủ gió sương, gian lao vất vả, vì vậy mà mắc chứng thương hàn, khi đi đến đất Đông Thành thuộc Nghệ An, gặp buổi cuối thu, trời chớm lạnh, bệnh nặng thêm, phải quay thuyền về Nghệ An điều trị. Tất cả sự việc đều đã bẩm cho Liệt hiến Đại nhân biết và trình với Sắc sứ Đại nhân xem xét. Tiến trình ngày hẹn tuyên phong, đã được Hiến trát chỉ định, chưa biết bức thư dâng lên Sắc sứ đại nhân có được lời vàng phê chuẩn cho không?

Hiện nay ở Nghệ An điện đài chưa xong, tôi tạm ở trong thành chữa bệnh, xin giao cho con tôi kính đến Thăng Long đón rước và đem theo binh mã, cờ xí trong thành để hộ vệ long đình, lên đường đi Nghệ An. Tôi ở đó chờ đợi lạy rước, rồi đến thành Phú Xuân tuyên phong. Con đường ấy tôi đã xem xét kỹ, rộng rãi không cản trở gì, các nhà nghỉ và việc cung đón đã chuẩn bị đầy đủ. Lại sức cho các Trấn mục sửa sang thêm để xe sứ đi một lèo nhanh chóng, mười phần yên ổn. Vả lại, tôi đã dâng nước làm nước nội thuộc của Thiên triều, thì từ Thăng Long trở về phía nam, các châu thành trấn thú và phong vật sơn xuyên, hết thảy mọi tình hình đều muốn Sắc sứ Đại nhân xem qua một lần. Nếu được hiến

mạc hỏi tới để chuyển tâu lên cho Đại Hoàng để soi suốt tình dân ở ngoài biên, thì càng thấy được tấm lòng kính thuận rất chân thành của tôi, không chút dấu giếm uẩn khúc nào.

Ôi! Ân phong là lẽ lớn. Nay vương khí ở Thăng Long đã tiêu tán, người ở và khói bếp cũng đã thưa. Nơi đó giao cho gia tướng của tôi trấn giữ vỗ về, không phải gốc nền của tôi ở đó. Nay vâng mệnh cho mở nước, không mở ra ở nơi đô hội đông đúc, mà lại đặt ở chỗ hoang vắng tiêu điều, kính vâng ân mệnh để trong lòng, thực ra thì cũng chưa định. Đại nhân đức nhuần như hạt ngọc, chất sáng tựa sừng tê. Gần đây phí nhiều tâm sức, thâm tâm cũng vì tôi mà nghĩ mưu giúp đỡ, sự chân tình ấy đều thấy rõ. Vì vậy xin mời Sắc sứ Đại nhân về Nam tuyên phong, là thực muốn nương nhờ bóng sáng, để thoả lòng ngóng trông, làm chỗ dựa cho việc trấn giữ, thuận phục được cõi Nam. Xin mong thể tất tình xưa, chuyển đạt cho Chế hiến Đại nhân và đem tờ bẩm đệ trình lên, may được chuẩn y theo lời xin của tôi, cho Sắc sứ Đại viên tới Phú Xuân tuyên phong, để cho tôi ước muôn năm được kính vâng mệnh tốt của Thiên tử, nối đời làm chủ biển Nam. Thực nhờ Đại nhân gây dựng và bồi đắp cho đấy. Vậy then chốt công việc bắt đầu từ đây, Lĩnh Nam muôn dặm, chờ đợi nhọc nhằn.

25. 呈天朝太平府正堂王大人

(宣封禮成奉遞謝表呈賜裁誨。國王書呈)

昨者，本國叩關投款，適奉台輶，啣命護道，此間一切事宜，先經稟白。仰惟波照盛情，宣布聖天子柔遠之仁，體制憲尊大人包容之量。

僕所有公文投遞，並爲著速飛達，俾一番恭順之衷上邀天聽，旬月之間，欽奉降旨錫封。焜煌綸綍，嶺嶠生輝，僕有此之遇，自知大人幫護之力爲多。

迨奉使節出關，凡趨頓承遞之宜，並荷台教先行開示。本國謹奉遵行，十驛儀文，極知潦草，而虔格一念，奉以周旋，幸免於戾。至於宣封大典，業奉來咨明訂日子。

僕偶因病改期，經呈二位將事大人，轉達台鑒。嗣於九月十九日，拜受天恩，奉已祇領敕書御詩，永膺藩服。謹繕整謝恩歲貢二部儀物，遴委陪臣賚表赴關，候奉進覲，並肅員賚叩謝制憲尊大人轅前。

此次委价候命關外，端望大人俯賜裁誨，庶得事事合宜，以昭本國感恩，述職之誠，即餘潤所及，歌頌無既矣。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU
THÁI BÌNH PHỦ CHÍNH ĐƯỜNG VƯƠNG ĐẠI NHÂN
(TUYÊN PHONG LỄ THÀNH
PHỤNG ĐỆ TẠ BIỂU TRÌNH TỬ TÀI HỐI. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tạc giả, bản quốc khấu quan đầu khoản, thích phụng đài thiên hàm mệnh hộ đạo, thử gian nhất thiết sự nghi, tiên kinh bẩm bạch. Ngưỡng duy ba chiếu thịnh tình, tuyên bố thánh thiên tử nhu viễn chi nhân, thể Chế hiến tôn đại nhân bao dung chi lượng.

Bộc sở hữu công văn đầu đệ tịnh vi trước tước phi đạt, tử nhất phiên cung thuận chi trung thượng yêu thiên thánh, tuần nhật chi gian, khâm phụng giáng chỉ tích phong. Côn hoàng luân bột, lĩnh khiếu sinh huy, bộc hữu thử hi kỳ chi ngộ, tự tri Đại nhân bang hộ chi lực vi đa.

Đãi phụng sứ tiết xuất quan, phàm xu đồn thừa đệ chi nghi, tịnh hà đài giáo, tiên hành khai thị, bản quốc căn phụng tuân hành, thập dịch nghi văn, cực tri lao thảo, nhi kiên cách nhất niệm, phụng dĩ chu tuyên, hạnh miễn ư lệ. Chí ư tuyên phong đại điển, nghiệp phụng lai tư minh đính nhật tử.

Bộc ngẫu nhân bệnh cải kỳ, kinh trình nhị vị Tướng sự đại nhân, chuyển đạt đài giám. Tự ư cửu nguyệt thập cửu nhật, bái thụ thiên ân, phụng dĩ kỳ linh sắc thư Ngự thi, vãng ứng phiên phục. Căn thiện chỉnh tạ ân tuế cống nhị bộ nghi vật, lân uỷ bồi thần lại biểu phó quan, hậu phụng tiến cận, tịnh chuyên viên lại khấu tạ Chế hiến tôn đại nhân viên tiên.

Thử thứ uỷ giới hậu mệnh quan ngoại, chuyên vọng Đại nhân phủ tứ tài hồi, thứ đắc sự sự hợp nghi, dĩ chiêu bản quốc cảm ân, thuật chúc chi thành, tức dư nhuận sở cập, ca tụng vô ký hĩ!

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH VƯƠNG ĐẠI NHÂN

CHÍNH ĐƯỜNG PHỦ THÁI BÌNH THIÊN TRIỀU

(LỄ TUYÊN PHONG ĐÃ XONG, DÂNG BIỂU TẠ, XIN CHO LỜI DẠY.

THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Trước đây, nước tôi gõ cửa ải nạp khoản, được ngài vãng mệnh giúp đỡ trên đường đi, tất thấy công việc đã làm lúc đó, trước đã nắm rõ. Ngược nhờ mối thịnh tình thăm thiết, tuyên bố lòng nhân của thánh Thiên tử đối với người xa; thể được lượng bao dung của Chế hiến tôn Đại nhân.

Tôi đã có công văn dâng nộp và muốn nhanh chóng tới ngay, để cho tám lòng trung thành kính thuận một lần thấu đến tai vua, chỉ trong khoảng tuần nhật, kính được giáng chỉ ban xuống ban phong. Rực rỡ ơn vua, sáng soi sông núi, sự gặp gỡ lạ lùng hiếm có ấy, tôi tự biết là nhờ công giúp đỡ của Đại nhân rất nhiều.

Kịp khi cờ sứ ra cửa ải, nhanh chóng chỉnh đồn theo nghi thức, đều nhờ vào Tôn đài chỉ giáo trước, nước tôi chỉ việc tuân theo thi hành. Nghi văn sắp đặt ở mười trạm dịch, biết là rất sơ sài lộn xộn, nhưng vì một lòng

kính cẩn mà được chu toàn, may tránh khỏi sai lầm. Đến như lễ tuyên phong đại điển, cũng đã được tư cho biết rõ từng ngày.

Tôi thành lĩnh mắc bệnh mà xin đổi kỳ tuyên phong, đã trình hai vị Tướng sự Đại nhân chuyển tới Ngài biết. Rồi tới ngày 19 tháng 9, vái lạy thiên ân, phụng lĩnh sắc thư và Ngự thi, mãi mãi ưng thuận làm nơi phiên phục. Kính sửa hai bộ nghi vật về tuế cống và tạ ơn, chọn uỷ bồi thần đưa biểu tới cửa ải chờ mệnh vâng vào châu và cúi tạ trước dinh Chế hiến tôn Đại nhân.

Lần này sẽ cho người chờ mệnh ở ngoài cửa ải, mong Đại nhân cho lời dạy, ngõ hầu mọi việc đều được thoả đáng, để tỏ rõ tấm lòng thành của nước tôi cảm cái ơn mà noi theo, tức là ơn nhuần thấm kịp, ca tụng không bao giờ thôi.

26. 呈湯大人

(封禮告成遞書鳴謝。國王書呈)

竊聞之易曰：“鶴鳴在陰，其子和之”。夫子系之辭曰：“君子居其屋，出其言於千里之外應之”。蓋鳥聲相求，物理之必然。善言相似，亦人道之當然也。

方戊申夏，僕以國情叩關投遞，不爲前任督部堂所容，遂惹出一番事釁。當其時，盈缶之孚未達，而鳴臬之聲不聞，苟欲和而應之，其道亦無由矣，用是不勝區區之憤。私自忖曰：大皇帝天也，天無私覆，曲成之下庸竊，豈有所遺意者。先八之言勝，而封疆大臣憑一面以左右之耳。因於前任督堂來文信筆，註肩封

檄呈覽。既而復自悔曰：言悖而出，亦悖而入。算來無所補益，此一緘封度嶺，不將口出而更興戎乎？行或使之噬臍何及？詎意浹旬接奉大人來劄，切戒其不可以怒氣用事，前緘更收銷不發，開以一條自新，伏線而從中，遷就投其玉成之機。

僕自聞嘉駟，拳拳服膺。知大人自有開闢妙用處，不然帝閭萬里，縱有一念之誠，非有提撕之自同毫末之不屑用明焉耳。使僕得事天朝，爲外屏之臣，而本國生靈並受其福，樞機在戒怒一語。砭愚之妙劑也。

大人心同秋水量蓋春山。鑒僕之畏天事大，真無自外之心。因前任督部陞調來京，即爲提拔於中堂福公爺之前，力主招懷，不以僮荒賜隔。

奉中堂公以天子心腹，股肱心腹之臣，黃裳元吉柔嘉而憲萬邦；赤舄不瑕舒徐以綏四國。故此綏附懷來之局，尤爲大人火掌粵，奉帥節赴關，準允收表轉奏，賜僕家姪光顯代躬行禮，即爲幹旋瞻覲之事。纔彊一月，欽奉御放敕書，恩賜珍珠手串，並賜行价八覲天顏。大人又領命帶隨進京，跋涉勞苦。果而封章上達，即有真封之命。欽奉大皇帝敕書御詩，中堂公

派委成大人，前往本國宣示，已於十月之望，告成大禮，榮施異寵曠古罕聞，感切五衷，形容無盡。

見今僕家臣欽領御賜金印，誥敕並帶回賞賜器物，至優極渥，尤仰見大皇帝天，覆地載之心，而梅魁秀發，識東君之護持，青萍光流，覺水犀之引照。若夫無和元音於太一，應靈鶴之清商，引翼之發越之，非君子居其室之善言，疇能及此？傳曰：一言足以興邦，仁人之言，其利溥哉！仁人非索報，而在恒情，不容不圖報者。

僕初謀曰：交南荒服，粗效中國禮文之教，毋寧以儀乎法？不越境未能參謁鈞前，即一介布幣不足以言報也。反覆思之，大人盛德所以嘉貺於僕不淺。惟奉聖謨遵候度恭順不失以事上，祇敬匪懈，以守邦期，無負大皇帝封植之仁，少酬尊大人幫扶之盛意庶以報仁人耳。因命內書家倣古樂府，記誦功德之辭曰。

交之山有傘圓，

石嶙峋其摩玄。

大人開虎關以寧邊，

納下邑億萬家于管弦。

此其功與山鑿其高堅，

交之海有思容。

水澎湃其連空，

大人帖鯨浸以朝東。

奠新邦億萬年之丕洪，

此其德與海相爲沖融。

併述蕪辭爲大人千祿百福，頌遙馳尺札敬奉禧榮。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THANG ĐẠI NHÂN

(PHONG LỄ CÁO THÀNH ĐỆ THƯ MINH TẠ QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Thiết văn chi Dịch viết: “Hạc minh tại âm, kỳ tử họa chi.” Phu tử Hệ chi từ viết: “Quân tử cư kỳ ốc, xuất kỳ ngôn ư thiên lý chi ngoại ứng chi.” Cái điều thanh tương cầu, vật lý chi tất nhiên. Thiên ngôn tương tự, diệc nhân đạo chi đương nhiên dã.

Phượng Mậu Thân hạ, bộc dĩ quốc tình khấu quan đầu đệ, bất vi tiên nhiệm Đốc bộ đường sở dụng, toại nặc xuất nhất phiên sự hấn. Đương kỳ thời, doanh phẫu chi phu vị đạt, nhi minh cao chi thanh bất văn, cầu dục hoà nhi ứng chi, kỳ đạo diệc vô do hĩ, dụng thị bất thắng, khu khu chi phần. Tư tự thốn viết: Đại Hoàng đế thiên dã, thiên vô tư phú, khúc thành chi hạ dung dữ, khởi hữu sở di ý giả. Tiên nhập chi ngôn thắng, nhi phong cương đại thần bằng nhất diện dĩ tả hữu chi nhĩ. Nhân ư tiên nhiệm Đốc đường lai văn tín bút, chú kiên phong hịch trình lãm. Ký nhi phục tự hồi viết: Ngôn bội nhi xuất, diệc bội nhi nhập. Toán lai vô sở bổ ích, thử nhất giam phong độ lĩnh, bất tương khấu xuất nhi cánh hưng hung hồ? Hành hoặc sử chi phệ tê hà cập? Cự ý thiếp tuân tiếp phụng Đại nhân lai trát, thiết giới kỳ bất khả dĩ nộ khí dụng sự, tiên

giám cánh thu tiêu bất phát, khai dĩ nhất điều tự tân, phục tuyên nhi tông trung thiên tựu đầu kỳ ngọc thành chi cơ.

Bộc tự văn gia thuần, quyền quyền phục ưng. Tri Đại nhân tự hữu khai hạp diệu dụng xứ, bất nhiên đế hôn vạn lý, tủng hữu nhất niệm chi thành, phi hữu đề tư chi tự đồng hào mật chi bất tiểu dụng minh yên nhĩ. Sử bộc đắc sự Thiên triều, vi ngoại bình chi thân, nhi bản quốc sinh linh tịnh thụ kỳ phúc, khu cơ tại giới nộ nhất ngữ, biếm ngô chi diệu tế dã.

Đại nhân tâm đồng thu thủy lượng cái xuân sơn. Giám bộc chi uy thiên sự đại, chân vô tự ngoại chi tâm. Nhân tiên nhậm Đốc bộ thăng diệu lai Kinh, tức vi đề bạt ư Trung đường Phúc công da chi tiên, lực chủ chiêu hoài, bất dĩ thương hoang tứ cách.

Phụng Trung đường công dĩ Thiên tử tâm phúc, cổ quảng tâm phúc chi thân, hoàng thường nguyên cát nhu gia nhi hiến vạn bang; xích tích bất hà thư từ dĩ tuy tứ quốc. Cố thử tuy phụ hoài lai chi cục, vưu vi Đại nhân hoả chưởng việt, phụng soái tiết phó quan, chuẩn doãn thu biểu chuyển tấu, tứ bộc gia diệt Quang Hiến đại cung hành lễ, tức vi cán tuyên chiêm cận chi sự. Tài cương nhất nguyệt, khâm phụng Ngự ban sắc thư, ân tứ trân châu thủ xuyên, tịnh tứ hành giới nhập cận Thiên nhan. Đại nhân hựu lĩnh mệnh đối tuy tiến Kinh, bạt thiệp lao khổ. Quả nhi phong chương thượng đạt, tức hữu chân phong chi mệnh. Khâm phụng Đại Hoàng đế sắc thư Ngự thi, Trung đường công phái uỷ Thành đại nhân tiên vãng bản quốc tuyên thị, dĩ ư thập nguyệt chi vọng, cáo thành đại lễ, vinh thi dị sủng, khoáng cổ hân văn, cảm thiết ngũ trung, hình dung vô tận.

Kiến kim bộc gia thân khâm lĩnh Ngự tứ kim ấn, cáo sắc tịnh đối hồi thưởng tứ khí vật, chí ưu cực ốc, vưu ngưỡng kiến Đại Hoàng đế, thiên phú địa tái chi tâm, nhi mai khôi tú phát, thức đông quân chi hộ trì, thanh bình quang lưu, giác thủy tê chi dẫn chiếu. Nhục phù vô hoà nguyên âm ư thái nhất, ứng linh hạc chi thanh thương, dẫn dục chi phát việt chi, phi quân tử cư kỳ thất chi thiện ngôn, trù năng cập thử? Truyện viết: Nhất ngôn túc dĩ hưng bang, nhân nhân chi ngôn, kỳ lợi bạc tai! Nhân nhân phi sách báo, nhi tại hằng tình, bất dung bất đồ báo giả.

Bộc sơ mưu viết: Giao Nam hoang phục, thô hiệu Trung Quốc lễ văn chi giáo, vô ninh dĩ nghi hồ pháp? Bất viết cảnh vị năng tham yết quân tiền, tức nhất giới bố tộ bất túc dĩ ngôn báo dã.

Phản phúc tư chi, Đại nhân thịnh đức sở dĩ gia hướng ư bộc bất thiện. Duy phụng thánh mô tuân hầu đặc cung thuận bất thất dĩ sự thượng, kỳ kính phỉ giải, dĩ thủ bang kỳ, vô phụ Đại Hoàng đế phong thực chi nhân, thiếu thù tôn Đại nhân bang phù chi thịnh ý, thứ dĩ báo nhân nhân nhĩ. Nhân mệnh nội thư gia phỏng cổ Nhạc phủ, ký tụng công đức chi từ viết:

Giao chi sơn hữu Tản Viên,

Thạch lân tuân kỳ ma huyền.

Đại nhân khai hồ quan dĩ ninh biên,

Nạp hạ áp ức vạn gia vu quản huyền.

Thử kỳ công dĩ sơn tạc kỳ cao kiên.

Giao chi hải hữu Tư Dung,

Thuỷ bành bá kỳ liên không.

Đại nhân thiệp kinh tâm dĩ triều đông,

Điện tân bang ức vạn niên chi phi hồng.

Thử kỳ đức dĩ hải tương vi xung dung.

Tính thuật vu từ vi Đại nhân thiên lộc bách phúc, tụng dao trì xích trát kính phụng hi vinh.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH THANG ĐẠI NHÂN

(LỄ PHONG ĐÃ XONG, ĐỆ THƯ XIN TẠ. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Trộm nghe *Kinh Dịch* nói rằng: “Hạc hát trong bóng đêm, con của nó họa theo.” Lời *Hệ từ* của Phu tử nói rằng: “Người quân tử ở trong nhà nói ra những điều lành, thì ở ngoài nghìn dặm người ta cũng hưởng ứng.” Vì nghe tiếng hát mà tìm nhau, đó là cái lẽ đương nhiên của loài vật. Lời nói tốt lành cùng ứng với nhau, đó cũng là cái lẽ đương nhiên của đạo làm người.

Vừa mùa hè năm Mậu Thân, tôi vì tình hình trong nước mà gõ cửa ải đệ thư, không tha thứ cho quan tiền nhiệm Đốc bộ đường gây ra

thù địch. Khi ấy lòng tin chưa đủ, nên tiếng gọi nhau chưa nghe thấu, dù có muốn hoà hoãn mà nghe lời nhau thì cái lẽ ấy cũng không biết dựa vào đâu, chỉ làm tăng thêm lòng phần uất mà thôi. Riêng tôi tự dẫn đo rằng: Đại Hoàng đế là trời, trời thì không che cho riêng ai, những vật được nặn thành dưới trời ấy, há lại không để lại dấu vết? Có lẽ lời nói nghe được trước dễ thắng, mà quan đại thần giữ chức ở biên cương chỉ nghe một phía mà thôi. Nhân đó, quan tiền nhiệm Đốc bộ đường đem công văn ra lấy bút viết thêm vào phía trên, phong kín lại trình cho nhà vua xem. Rồi lại tự ăn năn rằng: Lời nói trái mà ra, rồi cũng trái mà vào. Xem ra thì chẳng bỏ ích gì, thực chỉ là một phong thư qua núi vượt đèo ấy chẳng phải nói một câu ra miệng mà gây nên vạ bình hung là gì? Dù có tiếp tục tiến hành hay tự sửa chữa thì hồi sao cho kịp? Nào ngờ chỉ trong vòng mười ngày thì đã nhận được tờ trát của Đại nhân đưa tới, tha thiết răn bảo rằng không thể dùng cái cách phần nộ được, bức thư trước hãy bỏ đi, không gửi đi nữa, tự mở cho mình một con đường mới, phục tùng đi theo con đường ấy để nắm lấy thời cơ tốt lành.

Tôi từng nghe nói: “Loài cầm thú hay, thường chịu phục tùng.” Biết Đại nhân có cái cơ đóng mở rất tài tình, không thể thì cửa vua muôn dặm, nếu có một chút lòng thành, chẳng có ai cất nhắc cho, thì cũng chỉ là loài nhỏ mọn, làm sao mà sáng tỏ được, khiến tôi được thờ Thiên triều làm bấy tôi ở ngoài biển, mà dân chúng nước tôi đều nhận được cái phúc may mắn xuất phát từ một lời dạy bảo. Đó là thang thuốc hay để chữa kẻ ngu vậy.

Tám lòng của Đại nhân tựa nước mùa thu trùm lên núi xuân. Xét đến tám lòng sợ trời thờ nước lớn của tôi, thực không phải là tám lòng ở ngoài, nhân quan tiền nhiệm Đốc bộ đường bị điều về Kinh, lập tức đề đạt với quan Trung đường Phúc công da, ra sức vun vào, không để cách trở bởi sự hoang mang.

Trung đường công là tâm phúc của Thiên tử, là bấy tôi thân tín, khiêm tốn nhún nhường làm phép cho muôn phương; việc nước trung cần, vui lo giữ yên bốn cõi. Cho nên ở cuộc nối lại lòng quy phụ này, càng như lửa đốt trên lòng bàn tay của Đại nhân, nên đem cờ xí đến cửa ải, cho

phép thu nhận biểu văn rồi chuyển tâu lên, ban cho cháu tôi là Quang Hiến thay tôi hành lễ, rồi lập tức bàn việc vào châu, mới được hơn một tháng, kính vâng Ngự ban sắc thư cho chuỗi trân châu đeo tay, và cho vào châu trước Thiên nhan. Đại nhân lại lĩnh mệnh đi theo vào Yên Kinh, lặn lội khó nhọc. Quả là tấu chương dâng lên thì có mệnh phong thực. Kính vâng sắc thư và Ngự thi của Đại Hoàng đế, Trung đường công phái Thành đại nhân đến nước tôi tuyên thị,⁽²⁾ thì vào ngày 15 tháng 10, làm lễ cáo thành, vinh ban ơn lạ, xưa nay ít thấy, cảm kích trong lòng, không thể hình dung được hết.

Nay thấy gia thần tôi kính lĩnh ấn vàng, cáo sắc vua ban và đem về các đồ vật vua ban thưởng, rất là ưu ái, càng ngược thấy tấm lòng của Đại Hoàng đế như trời che đất chở, như hoa mai chớm nở có gió đông thổi vào, bèo xanh trôi có bóng nước soi tới. Nếu hoà tiếng lớn ở núi Thái nhất, ứng với tiếng kêu của con hạc thiêng, để che chở mở mang, không phải là tiếng nói tốt của người quân tử ở trong nhà, thì sao có thể được như thế? *Truyện* nói: Một ~~lời~~ nói đủ để chấn hưng đất nước, lời người có lòng nhân nói ra thì rộng lượng thay! Người có lòng nhân ái làm việc gì cũng không bao giờ cầu được báo đáp lại, nhưng trong lòng thường không thể không muốn có sự đền đáp.

Tôi lúc đầu nghĩ rằng: Giao Nam là cõi hoang phục, mới học được lễ nghĩa của Trung Quốc, há không có nghi thức tuần tiết phép tắc ư? Không vượt qua cõi thì không thể tham yết trước vua, chỉ một tấm lụa chưa đủ nói là đã báo ơn được. Nghĩ đi nghĩ lại thì đức tốt của Đại nhân gia ơn cho tôi thực chẳng nhỏ chút nào. Tôi chỉ biết vâng thánh mô,⁽³⁾ kính giữ lòng cung thuận, để thờ người trên, cố siêng năng để lo giữ nước, mong không phụ lại tấm lòng nhân ái của Đại Hoàng đế vun vén cho, đáp lại một chút thịnh ý giúp đỡ của Tôn đại nhân, ngõ hầu trả ơn người có lòng nhân ái vậy. Nhân lệnh cho nội gia thư, theo lối Nhạc phủ đời xưa, ghi lại những lời công đức rằng:

Cõi Nam Giao có núi Tản Viên,

Đá cao ngất chạm tới mây huyền.

Đại nhân khua hang hổ, yên cõi ngoài biên,

Thu ỨC muôn nhà dưới ẤP, vui khúc quản huyện.
Công lao ấy tạc vào núi cao bên.
Cõi Nam Giao có biển Tư Dung,
Nước đầy đầy tràn tới trên không.
Đại nhân dẹp sóng kinh, chảy thẳng về đông,
Đặt nước mới nghìn muôn năm, bền vững oai hùng.
Đức mới đó sánh với biển, đầy đầy mệnh mông.
Gồm thuật lời quê, vì Đại nhân chúc cầu trăm phúc, xa đưa mảnh
giấy, kính chúc hiển vinh.

CHÚ THÍCH:

1. Túc Tôn Sĩ Nghị.
2. Tuyên thị: Tuyên đọc cho mọi người đều biết.
3. Thánh mô: Mưu mô của thánh (Thiên tử).

27. 又一道

(呈告國書未用金印緣由并往復日
限祈代轉稟。國王書呈)

茲欽奉御頒金印誥敕，著陪臣阮光顯領帶回國。
僕因病後未能遠涉迎接，奉委員前往關上恭迎。僕謹
於昇龍伏候敕印賚到，即奉排設於國城之敬天殿，北
望焚香叩首祇領。

惟昇龍前代故都，旺氣銷歇，僕始營新邑于乂安，
建立廟朝方位，擬即其地膺受丕顯之命，以啓無窮之
基。且本國封域於焉取中，西有哀牢，南有占城高綿之
屬。僕素範之以禮，自聞宣封大禮告成，駢集都邑，咸
願拜瞻典策，慶睹休光，以孚拱向之誠，妥瞻依之望。

僕謹於拜領敕印之日，恭迎就乂安新邑，飭諸屬國瞻拜。再奉蠲明年正月之吉，行宣封開印禮，俾南服部落咸知大皇帝建侯立屏，其命維新，而僕所經始之都，憑藉寵靈，永奠鐘虞。

至如昇龍城址，謹委親臣鎮撫。其地此次文書投遞，自祇領國印後，例用國王印章。但國印帶回，宣開吉期捱到明春。間有呈移申復之事，請得權用空白紙繕文呈達。又自乂安抵昇龍城里數頗遙，即自正月以後，一切文報專用賞給印章往復日限，比在昇龍又多一倍，端望審前情曲為轉稟中堂公洞悉，幸得呈達文書，免於稽誤。此僕自求多福之心，仰邀天眷，思集吉祥以凝休命於無疆，引純禧於弗替。事關重大，不敢恬默。謹奉佈達，希惟存鑒。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

TRÌNH CÁO QUỐC THƯ VỊ DỤNG KIM ẮN DUYÊN DO TỊNH VĂNG PHỤC
NHẬT HẠN KỲ ĐẠI CHUYỂN BẮM. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tư khâm phụng Ngự ban kim ấn cáo sắc, trước bồi thần Nguyễn Quang Hiến lãnh đời hồi quốc. Bộc nhân bệnh hậu vị năng viễn thiệp nghênh tiếp, phụng uỷ viên tiên vãng quan thượng cung nghênh. Bộc cần ư Thăng Long phục hậu sắc ấn lại đảo, tức phụng bài thiết ư quốc thành chi Kính Thiên điện, Bắc vọng phần hương khấu thủ kỳ lĩnh.

Duy Thăng Long tiên đại cố đô, vượng khí tiêu yết, bộc thủy doanh tân ấp vu Nghệ An, kiến lập miếu triều phượng vị, nghĩ tức kỳ địa ứng thụ phi hiển chi mệnh, dĩ khải vô cùng chi cơ. Thả bản quốc phong vực ư yên thủ trung, tây hữu Ai Lao, nam hữu Chiêm Thành Cao Miên chi thuộc. Bộc tố phạm chi dĩ lễ, tự văn tuyên phong đại lễ cáo thành, biên tập đô ấp, hàm nguyện báii chiêm điển sách, khánh đồ hữu quang, dĩ phu cung hưởng chi thành, thoả chiêm y chi vọng.

Bộc cần ư báii lĩnh sắc ấn chi nhất, cung nghênh tểu Nghệ An tân ấp, sức chư thuộc quốc chiêm báii. Tái phụng quyền minh niên chính nguyệt chi cát, hành tuyên phong khai ấn lễ, tử nam phục bộ lạc hàm tri Đại Hoàng đế kiến hầu lập bình, kỳ mệnh duy tân, nhi bộc sở kinh thủy chi đô, bằng tạ sủng linh, vĩnh diện chung cư.

Chí như Thăng Long thành chỉ, cần uỷ thân thần trấn phủ. Kỳ địa thử thứ văn thư đầu đệ, tự kỳ lĩnh quốc ấn hậu, lệ dụng Quốc vương ấn chương. Dẫn quốc ấn đại hồi, tuyên khai cát kỳ nhai đảo minh xuân. Gián hữu trình di thân phục chi sự, thỉnh đắc quyền dung không bạch chỉ thiện văn trình đạt. Hữu tự Nghệ An để Thăng Long thành lý số phủ dao, tức tự chính nguyệt dĩ hậu, nhất thiết văn báo chuyên dụng thường cấp ấn chương vãng phục nhật hạn, tử tại Thăng Long hữu đa nhất bội, chuyên vọng thẩm tiên tình khúc vi chuyển bảii Trung đường công động tất, hạnh đắc trình đạt văn thư, miễn ư kê ngộ. Thử bộc tự cầu đa phúc chi tâm, ngưỡng yêu thiên quyền, tư tập cát tường dĩ ngưng hữu mệnh ư vô cương, dẫn thuận hi ư phát thế. Sự quan trọng đại, bất cảm diễm nhiên. Cần phụng bố đạt, hy duy tồn giám.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TRÌNH BÁO DUYÊN DO QUỐC THƯ CHƯA DÙNG ẤN VÀNG VÀ HẸN NGÀY ĐI LẠI XIN CHUYỂN BẮM THAY. THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Nay, kính vâng Ngự ban cho kim ấn và cáo sắc, giao cho bồi thần Nguyễn Quang Hiến lãnh đem về nước. Tôi nhân sau khi mắc bệnh, không thể đi xa tiếp đón, vâng cho viên quan được uỷ quyền tới của ải kính đón. Tôi xin ở Thăng Long cúi chờ sắc ấn đưa tới, tức thì

bày đặt ở điện Kính Thiên trong quốc thành, trông về phía bắc đốt hương khấu đầu kính linh.

Duy thành Thăng Long là đô cũ của đời trước, vượng khí đã tiêu tan, nên tôi mới xây tân ấp ở Nghệ An, kiến lập phương vị tôn miếu và triều đình, nghĩ rằng đất đó, nhận được mệnh sáng, mở nền móng lâu dài. Vả lại, bờ cõi nước tôi ở đó là chính giữa, tây có nước Ai Lao, nam có Chiêm Thành, Cao Miên. Tôi vốn giữ lễ làm khuôn phép, từ khi nghe tin đại lễ tuyên phong cáo thành, bèn tập họp đô ấp, đều muốn lay xem điển sách, thấy ánh sáng lành, để tỏ tấm lòng thành thực châu về, thoả lòng trông đợi.

Tôi kính mong đến ngày vái linh sắc ấn, rước về ấp mới Nghệ An, sắc cho các thuộc quốc đến chiêm bái. Lại vâng chọn lấy ngày lành tháng giêng sang năm, làm lễ tuyên phong khai ấn, để cho các bộ lạc miền nam đều biết Đại Hoàng đế đã dựng nước chư hầu, lập nơi phen dậu. Mệnh này đổi mới, khiến chốn đô thành mới dựng của tôi nhờ vào sự mến chuộng mà cơ đồ vững mãi.

Còn như nền cũ thành Thăng Long, xin uỷ cho thân thần trấn giữ. Lần này văn thư đưa đến, từ sau khi kính linh quốc ấn rồi, thì hãy theo lệ dùng ấn Quốc Vương. Nhưng quốc ấn mang về phải chọn ngày tốt tuyên khai, hoãn đến sang xuân. Thảng hoặc có việc đệ trình phúc đáp, thì xin tạm dùng giấy trắng, viết xong trình lên. Từ Nghệ An đến Thăng Long đường xá xa xôi, nên từ sau tháng giêng trở đi, hết thầy công văn chuyên dụng, thưởng cấp ấn chương, kỳ hẹn đi về so với ở Thăng Long tăng lên gấp đôi, mong được xem xét thực tình, lựa lời chuyển bẩm cho Đường trung công biết mà thể tất cho, giấy tờ trình đạt may khỏi hiểu lầm là chậm. Đó là tấm lòng cầu được nhiều phúc của tôi, ngược đón ơn trời, muốn tập họp diêm lành, để ngưng tụ mệnh lớn đến vô bờ, đem lại phúc lành không bao giờ mất. Việc quan hệ đến trọng đại, chẳng dám im lặng. Kính xin cáo rõ, mong được xét cho.

28.呈福大人 (欽奉賜封達書伸謝。國王書)

竊惟乾以易知，坤以簡能簡易之道，乾坤之妙意，故聖人極深研幾，捨其險阻而行簡易。然有主張是亦有推行是，不怒而威盛帝之化。至於文德誕敷則禹益成之也。止戈爲武顯王之治，及其武亂皆跪則周召主之也。是乃明乎簡易之理極，其至於四海迪功，八蠻通道。易則易知，簡則易從，堯舜文武之德爲不可及，而禹益周召之功，顧可量歟！

小番今日之遭遇其機亦猶是也。方前黎之請兵復國，此次小番佔奪之跡著，宜其有出關之兵，及前任督部之撤兵進關，此次小番抗衡之跡又彰，內有構讎外有乘釁。竊聞大人寔叨進討之命。

此時國人投內地媒孽事狀者，非一小番遠在南陲，或有報暹羅造舟海外，方候有夾攻之舉，朝廷將再有事于南，沿海一帶，呼吸風塵者，亦復不少，使小番之誠未達。

且無論本國生靈重羅兵革，而小番到此，事宜進退，惟谷挺而走險急何能擇？縱有噬臍之悔，安能贖

需首之愆？惟大人體大皇帝柔懷之德，以簡易之道行
先馳謝於小國以既共四后，又承開明之德而
 遣親姪光顯隨表入覲，即轉爲遞達，不盈旬月之間，奉
 大皇帝恩旨準予投誠，寵之以珍珠，訓之以玉，諭行
 价既奉賜進。大司馬出塞之兵隨撤，而暹羅之舟亦
 罷。此聖人以天下爲度，而委曲幹旋遂得表衷洞達。

大人亦有苦心處焉，若夫六月二十六日，小番所遞
 謝恩之表，奉大人由驛轉奏，仰蒙聖旨嘉悅，著即封爲
 國王，又奉親書御詩以賜之，此曠古奇逢，小番意想之
 所不到，歡忻感激，誠莫得而形容。奉尊諭云：“屢次具
 稟事得順成”。惟此一片熱腸有以契聖心，而邀寵
 命。蓋其情之終始事之顛末，小番心自知之。大人所以
 爲小番謀者，先立招懷之局，以消兵戰之端；次投解
 釋之機，而就恩封之典，不上數月工夫，小番遂得出
 谷遷喬沐九重之恩波，爲一方之司牧。凡所以曲成庸
 祿，直從急爐中點化出來，大皇帝聖德如天而幹紐周
 旋，寔惟大人展禹益之猷，行周召之志，故其事之順
 成，有如此之簡易者也。

奉特派將事二位(成大人，王大人)大人賚捧敕書，前赴本國宣示。一切頓遞之宜，止舍之奉，二大員遵奉德意，務從減省，並不令其繁縟滋費，本國寔覃閭澤。

小番自領封後，感激高厚之恩，五官舒爽，賤恙康彊，現當一切衷情，具呈二位轉達，此外不敢有所塵瀆。惟是玉成盛德銘刻無涯，預達寸箋，聊伸謝悃，餘容躬造帥轅，叩首展敬，庶一念之誠無愧於照臨也。

恭惟台斗明燭無疆。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH PHÚC ĐẠI NHÂN

(KHÂM PHỤNG TƯ PHONG ĐẠT THƯ THÂN TẠ. QUỐC VƯƠNG THƯ)

Thiết duy: Kiên dĩ dị tri, Khôn dĩ giản năng giản dị chi đạo, Kiên Khôn chi diệu ý, cố thánh nhân cực thâm nghiên cơ, sả kỳ hiểm trở nhi hành giản dị. Nhiên hữu chủ trương thị diệc hữu suy hành thị, bất nộ nhi uy thịnh để chi hoá. Chí ư văn đức đản phu, tắc Vũ Ích thành chi dã. Chỉ qua vi vũ hiển vương chi trị, cập kỳ vũ loạn giai quy, tắc Chu Thiệu chủ chi dã. Thị nãi minh hồ giản dị chi lý cực, kỳ chí ư tứ hải địch công, bát Man thông đạo. Dị tắc dị tri, giản tắc dị tông, Nghiêu Thuấn Văn Vũ chi đức vi bất khả cập, nhi Vũ Ích Chu Thiệu chi công, cố khả lượng dư!

Tiểu phiên kim nhật chi tao ngộ, kỳ cơ diệc do thị dã. Phương Tiên Lê chi thỉnh binh phục quốc, thử thứ tiểu phiên chiếm đoạt chi tích trước, nghi kỳ hữu xuất quan chi binh, cập tiên nhiệm Đốc bộ chi triệt binh tiến quan, thử thứ tiểu phiên ngoan hành chi tích hậu chương, nội hữu cấu thù ngoại hữu thừa hấn. Thiết văn Đại nhân thực thao tiến thảo chi mệnh.

Thử thời quốc nhân đầu nội địa môi nghiệt sự trạng giả, phi nhất tiểu phiên viễn tại nam thủy, hoặc hữu báo Tiêm La tạo chu hải ngoại, phương hậu hữu giáp công chi cử, triều đình tương tái hữu sự vu nam, diên hải nhất đới, hô hấp phong trần giả, diệc phục bất thiếu, sử tiểu phiên chi thành vị đạt.

Thả vô luận bản quốc sinh linh trùng la binh cách, nhi tiểu phiên đáo thử, sự nghi tiến thoái, duy cốt đĩnh nhi tẩu hiểm cấp hà năng trách? Túng hữu phệ tê chi hồi, an năng thực nhu thử chi diễn? Duy Đại nhân thể Đại Hoàng đế nhu hoài chi đức, dĩ giản dị chi đạo hành chi, binh dĩ bất chiến vì uy, sách dĩ công tâm vì thương.

Tiên trì dụ ư tiểu quốc dĩ quan kỳ hồi ngộ, cập khoản quan thỉnh mệnh. Tiểu phiên sở khiển thân diệt Quang Hiễn tùy biểu nhập cận, tức chuyển vì đệ đạt, bất doanh tuần nguyệt chi gian, phụng Đại Hoàng đế ân chỉ chuẩn dư đầu thành, sủng chi dĩ trân châu, huấn chi dĩ ngọc, dụ hành giới ký phụng tứ tiến. Đại tư mã xuất tái chi binh tùy triệt, nhi Tiêm La chi chu diệc bãi. Thử thánh nhân dĩ thiên hạ vì đặc, nhi uỷ khúc cán tuyền, toại đắc biểu trung động đạt.

Đại nhân diệc hữu khổ tâm xứ yên, nhược phù lục nguyệt nhị thập lục nhật, tiểu phiên sở đệ tạ ân chi biểu, phụng Đại nhân do dịch chuyển tấu, ngưỡng mông thánh chỉ gia duyệt, trước tức phong vì Quốc Vương, hựu phụng thân thư Ngự thi dĩ tứ chi, thử khoáng cổ kỳ phùng, tiểu phiên ý tưởng chi sở bất đáo, hoan hân cảm kích, thành mặc đắc nhi hình dung. Phụng tôn dụ vân: “Lũ thứ cụ bảm sự đắc thuận thành.” Duy thử nhất phiến nhiệt trường hữu dĩ khế thánh tâm, nhi yêu sủng mệnh. Cái kỳ tình chi chung thủy sự chi diên mật, tiểu phiên tâm tự tri chi. Đại nhân sở dĩ vì tiểu phiên mưu giả, tiên lập chiêu hoài chi cục, dĩ tiêu binh chiến chi đoạn, thử đầu giải thích chi cơ, nhi tự ân phong chi diễn, bất thượng sở nguyệt công phu, tiểu phiên toại đắc xuất cốc thiên kiều mộ cứu trùng chi ân ba, vì nhất phương chi tư mục. Phàm sở dĩ khúc thành dung dữ, trực tòng cấp lư trung điểm hoá xuất lai, Đại Hoàng đế thánh đức như thiên nhi cán nữ chu tuyền, thực duy Đại nhân triển Vũ Ích chi du, hành Chu Thiệu chi chí, cố kỳ sự chi thuận thành, hữu như thử chi giản dị giả dã.

Phụng đặc phái Tướng sự nhĩ vị (Thành đại nhân, Vương đại nhân) đại nhân lại phủng sắc thư, tiền phó bản quốc tuyên thị. Nhất thiết đồn đệ chi nghị chỉ xá chi phụng, nhĩ đại viên, tuân phụng đức ý, vụ tòng giảm tỉnh, tịnh bất lệnh kỳ phồn nhục tư phí, bản quốc thực đàm khải trách.

Tiểu phiên tự lĩnh phong hậu, cảm kích cao hậu chi ân, ngũ quan thư sảng, tiện dạng kháng cường, hiện đương nhất thiết trung tình cụ trình nhĩ vị chuyển đạt, thử ngoại bất cảm hữu sở trần độc. Duy thị ngọc thành thịnh đức minh khắc vô nhai, dự đạt thốn tiên, liêu thân tạ khổn, dư dung cung tạo suy viên, khấu thủ triển kính, thử nhất niệm chi thành vô quý ư chiếu lâm dã.

Cung duy Thai Đầu minh chúc vô cương.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH PHÚC ĐẠI NHÂN

(TRÌNH VỀ VIỆC KÍNH ĐƯỢC BAN PHONG DÂNG THƯ TẠ ƠN.

THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG)

Trộm nghĩ, theo đạo Càn thì dễ biết, theo đạo Khôn thì dễ hay. Đạo dễ biết và dễ hay là diệu ý của Càn Khôn, cho nên thánh nhân rất dễ ý mà nghiên nghiền, gạt bỏ khó khăn, tạo dựng sự dễ dàng. Nhưng có chủ trương đúng thì việc làm đúng, như thế không phải nổi giận mà có uy, đó là phong hoá trong đời thịnh. Đến khi văn đức được mở rộng ra thì đó lại là công lao của ông Vũ Ích⁽¹⁾ tạo nên. Với việc võ thôi chinh chiến, là tỏ rõ nền thịnh trị của đời vua, và việc võ được dấy lên lại là chủ ý của ông Chu ông Thiệu.⁽²⁾ Thế cho nên tỏ được lẽ giản dị ấy mà suy cho cùng thì bốn biển nên công, tám Man thông lối. Dễ là dễ biết, giản là dễ theo, dù đức của Nghiêu, Thuấn, Văn, Vũ⁽³⁾ cũng không thể kịp được mà công của Vũ, Ích, Chu, Thiệu âu cũng khó lường!

Nước tôi có sự gặp gỡ như ngày nay, thì cơ sự cũng như thế vậy. Vừa lúc nhà Tiền Lê xin quân lấy lại nước, lần ấy tôi đã tỏ ra là người chiếm đoạt, nên mới có quân ra ngoài cửa ải. Kịp khi ông Đốc bộ trước rút quân ra cửa ải, lần ấy tôi lại tỏ là người chống đối, trong thì gây thù, ngoài thì gây hấn. Trộm nghe Đại nhân mới thực nắm giữ quyền tiến đánh.

Bấy giờ, người nước Ngải vào nội địa nước tôi gây tội ác, mà tôi thì ở cõi Nam xa xôi, hoặc có kẻ báo rằng, Tiêm La đóng thuyền ngoài biển, đương đợi đánh giáp công, triều đình lại sắp phải đối phó ở miền nam, một giải ven biển, thở hút gió bụi không phải là ít, khiến cho lòng thành thực của tiểu phiên tôi không bày tỏ ra được.

Vả lại, dân chúng nước tôi lại mắc phải nạn binh đao, mà tôi đến cơ sự ấy, tiến thoái đều khó, đứng trước sự khẩn cấp nguy hiểm ấy thì chọn đường nào? Dù có ăn năn, thì sao có thể chuộc được tội lỗi? Duy chỉ có Đại nhân thể hiện được cái đức yêu thương của Đại Hoàng đế, đem đạo giản dị mà thực hành. Quân lấy sự không đánh mới là uy, mưu chước lấy đánh được tâm lý mới là tốt.

Trước đã dụ bảo tôi, để xem về việc hối cải, và khoản xin mệnh. Tôi đã sai cháu tôi là Quang Hiển theo tờ biểu vào châu, lập tức được chuyển đệ lên, không đầy tuần nhật, vâng được chỉ phê chuẩn cho vào châu, rồi ban cho châu báu, dạy cho lời vàng ngọc, sai người vâng lĩnh đem về dâng tiến, thì những quân ra cửa ải của Đại tư mã cũng theo đó mà rút đi, thuyền của Tiêm La cũng thôi không đóng nữa. Đó là thánh nhân lấy thiên hạ làm thước đo để uốn nắn xếp đặt cho trong ngoài đều được thông suốt.

Đại nhân cũng có chỗ khổ tâm, bằng chứng là ngày 26 tháng 6, tôi có đệ biểu tạ ơn, được Đại nhân chuyển lên bằng đường dịch trạm, giữa đội thánh chỉ ban cho làm Quốc Vương và bài thơ Ngự chế, đó là sự gặp gỡ lạ lùng mà ngay trong ý nghĩ cũng không dám nghĩ tới, nên vô cùng vui vẻ cảm kích, thực không thể nào hình dung nổi. Vâng được tôn dụ rằng: “Mấy lần dâng tấu, việc mới được thuận.” Duy chỉ có một tấm lòng nhiệt thành mới có thể hợp với lòng Thánh thượng, mới được đón nhận sự sủng ái ấy. Có lẽ, tình có chung có thủy, việc có trước có sau, tự lòng tôi biết lắm. Đại nhân sở dĩ vì tôi mà lập chước ấy, thì trước dựng được sự yên vui vô về, để cho tan mối binh đao; sau gặp được cơ cớ mở mà đi tới chỗ an phong, công phu ấy không đầy vài tháng, mà khiến cho tiểu phiên tôi dời hang tối ra chỗ cao, tấm gột ơn cứu trùng, được làm chức Tư mục ở một

phương. Phàm việc nấn công thành thắng, là do được tôi luyện trong lò lửa mà ra. Thánh đức của Đại Hoàng đế như trời, mà làm việc được chu toàn lại là nhờ ở Đại nhân bày mở được chước hay của ông Vũ, ông Ích và thi hành được cái chí của ông Chu ông Thiệu, cho nên việc làm mới thuận, công việc hoàn tất dễ dàng như thế.

Vâng được đặc phái hai vị Tướng sự đại nhân là Thành đại nhân và Vương đại nhân, đệ sắc thư đến nước tôi tuyên thị, hết thấy những việc cung đốn đài đệ và nhà nghỉ chân, hai Đại nhân đã tuân theo đức ý, cốt sao được giảm bớt, không đến nỗi chồng chất bộn bề tốn kém, nước tôi thực nhờ ơn sáng ở Đại nhân vậy.

Tôi từ sau khi lĩnh phong, cảm kích đền ơn cao dày, trong lòng thư thái, thân mình khoẻ mạnh. Hiện nay bao nhiêu tâm tình, xin trình hai vị Đại nhân chuyển đạt, ngoài ra không dám có sự gì vẩn đục nữa. Duy nghĩ đến đức lớn tạo thành ấy, mà khắc ghi nhớ mãi, xin dâng lên mảnh giấy, vâng tả nỗi lòng, mong đem mình tới suý viên, cúi đầu cung kính, ngõ hầu với tấm lòng chân thành, không thẹn với bóng mặt trời soi tới.

Kính mong ngôi sáng, soi tới vô cùng.

CHÚ THÍCH:

1. Vũ Ích: Chưa rõ điển cố.
2. Ông Chu ông Thiệu: Tức Chu Công và Thiệu Công, là hai vị tướng giỏi cùng phụ chính cho Chu Thành Vương.
3. Nghiêu, Thuấn cùng với Văn, tức Chu Văn Vương và Vũ tức là Chu Vũ Vương, đều là những vị vua hiền Trung Hoa cổ.

29. 又一道

(蒙贈玉如意恭上壽詞謝稟。國王書)

竊聞:太上之次莫若施報。蓋太上無情而情之所鐘,乃在一等高明,能導其和而達夫順。故禮取往來詩稱投報,乃人情之所必有,而亦天理之當然也。

昨者，小番請封一事，仰大人始終玉成之德，幸得早荷恩封，典策隆重。寔本國歷代所無之榮遇。五官感佩何可形容？再蒙加貺寶物如意玉三柄，及雄馬綵緞，派總管老爺賚赴致賀，先施稠疊，波潤弘多。自古中朝封疆大臣所以待遇外藩，未有如是之諄篤優異者。

夫！以小番藍華之微驟，登明堂冠帶之列，細論根委，若未遇大人爐錘點化，天閭萬里曷克臻？茲況復希世之寶，來鎮新邦，出格之霑，覃敷下邑！小番於領封之日，上項飭喜器物，謹已再拜領受，自揣塵滴至微，無能報高深之萬一。惟是佩瓊玉而感藍田之澤深，掛梅花而識東風之恩重。叩戴之情，不能自己，虔披素悃，著成小調，紀之縑緗，遙獻錦堂爲壽，並具不腆土宜，聊伸謝悃。再者，家姪阮光顯，家臣黃道秀等，恭賚請封，謝恩儀物已奉賞收，剩有數品登獻微儀，見奉璧還。這是菲薄將誠寔切，躋堂之願。

端望：

明燭煌煌，溥淵浩浩。

諒此情圖報而托於物，鈞府之下並在含容，允準小番所遣家臣進謁憲轅恭遞謝儀，伏候收納。是雖未盡言報，而幸得寫此情于高明，誠對菲之所深望。

恭審：

泰朗開昌名世，應河清之運；晉康蒙賜下邦，
覃潤澤之私。

仰恩休而感切五中，瞻台範而神馳萬里。

敬惟爵閣薦部堂大人臺下：

忠賢世德，文武邦基。

銀潢爲帝室腹心，冠紳弁宣猷，二十年來彰赤
舄黃裳之懿鑠；玉鉉應天家喉舌，從臺閣賦政，數千
里外勒滄溟雪窖之崇鴻。

德車留愛於十閩，帥節敷輝於兩粵。

體楓陛懷柔至德，帡幪推大廈之仁；鑒葵心恭順
真誠，風浪息虛舟之怒。

瀝丹表既登於宣室，飛白書旋降於建章。

輝煌新命賁雙旌，軫翼度芒寒增正色；優渥先施
全百寶，珥瀘江波旣自中心。

蓋玉成莫狀於陶鎔，而瓊報何加於封植。

栽培仰天心來復，既親見苞犧一陽。

初服動之春色，茁憑晷影照臨。

願遙上召虎萬壽無疆之祝。

其詞曰：

宏潤流光，高崧毓德，宗神派出僊源。

文經武緯，品望蓋中原。

表裏青藩黃閣，鴻謨偉烈贊真元。

真正是弼星降世，八斗耀天垣。

幹旋參化紐春風，扇暖冬日舒溫。

神功歸太極，夫子無言。

稠疊崑山渥水，七襄雲錦下天孫。

施澤普遙歌戩穀，獻上榮衣轅。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(MÔNG TẶNG NGỌC NHƯ Ý CUNG THƯỢNG THỌ TỪ TẠ BẨM.
QUỐC VƯƠNG THU)

Thiết văn: Thái thượng chi thứ, mạc nhược thi báo. Cái thái thượng vô tình nhi tình chi sở chung, nãi tại nhất đẳng cao minh, năng đạo kỳ hoà nhi đạt phu thuận. Cố lễ thủ vãng lai thi xưng đầu báo, nãi nhân tình chi sở tất hữu, nhi diệc thiên lý chi đương nhiên dã.

Tạc giả, tiểu phiên thỉnh phong nhất sự, ngưỡng Đại nhân thuỷ chung ngọc thành chi đức, hạnh đắc tảo hà ân phong, điển sách long trọng. Thực bản quốc lịch đại sở vô chi vinh ngộ. Ngũ quan cảm bội hà khả hình dung? Tái mông gia hướng bảo vật như ý ngọc tam bính, cập hùng mã thái đoạn, phái Tổng quản lão da lại phó trí hạ, tiên thi trừ điệp, ba nhuận hoằng đa. Tự cổ trung triều phong cương đại thần sở dĩ đãi ngộ ngoại phiên, vị hữu như thị thuần độc ưu dị giả.

Phù! Dĩ tiểu phiên lam tất chi vi sâu, đẳng minh đường quan đới chi liệt, tế luận căn uỷ, nhược vị ngộ Đại nhân lô chuỳ điểm hoá, thiên hôn vạn lý hạt khắc trần? Tư hướng phục hi thế chi bảo, lai trấn tân bang, xuất cách chi chiêm, đàm phu hạ áp! Tiểu phiên ư linh phong chi nhật, thượng hạng sức hỉ khí vật, cần dĩ tái bá linh thụ, tự suy trần đích

chí vi, vô năng báo cao thâm chi vạn nhất. Duy thị bội quỳnh ngọc nhi cảm lam điền chi trạch thâm, quả mai hoa nhi thức đông phong chi ân trọng. Khẩu tải chi tình, bất năng tự kỷ, kiến phi tố khốn, trước thành tiểu điều, kỷ chi liêm tương, dao hiến cấm đường vi thọ, tịnh cụ bất điển thổ nghi, liêu thân tạ khốn. Tái giả gia điệt Nguyễn Quang Hiến, gia thân Hoàng Đạo Tú đẳng, cung lại thỉnh phong, tạ ân nghi vật dĩ phụng thưởng thu, thặng hữu số phẩm đẳng hiến vi nghi, kiến phụng bích hoàn. Giá thị phủ bạc tương thành thực thiết, tề đường chi nguyện.

Chuyên vọng:

Minh chúc hoàng hoàng, bạc uyên hạo hạo.

Lượng thử tình đồ báo nhi thác ư vật, quân phủ chi hạ tình tại hàm dung, doãn chuẩn tiểu phiên sở khiến gia thân tiến yết Hiến viên cung đệ tạ nghi, phục hậu thu nạp. Thị tuy vị tận ngôn báo, nhi hạnh đắc tả thử tình vu cao minh, thành phong phủ chi sở thâm vọng dã.

Cung thăm:

Thái lãng khai xương, danh thế ứng hà thanh chi vận; Tấn Khang mông tứ hạ bang, đàm nhuận trạch chi tư.

Ngưỡng ân hữu nhi cảm thiết ngũ trung, chiêm đài phạm nhi thân trì vạn lý.

Kính duy Tước các đốc bộ đường đại nhân đài hạ:

Trung hiền thế đức, văn vũ bang cơ.

Ngân hoàng vi đế thất phúc tâm, quán thân biên tuyên du, nhị thập niên lai chương xích tích hoàng thường chi ý thước; ngọc huyền ứng thiên gia hầu thiết, tòng đài các phú chính, sở thiên lý ngoại lạc thương minh tuyết kháo chi sùng hồng.

Đức xa lưu ái ư thập Mân, soái tiết phu huy ư lưỡng Việt.

Thế phong bệ hoài nhu chí đức, biên mông suy đại hạ chi nhân; giám quỳ tâm cung thuận chân thành, phong lãng tức hư chu chi nộ.

Lịch đan biểu ký đăng ư tuyên thất, phi bạch thư tuyên giáng ư kiến chương.

Huy hoàng tân mệnh bí song tinh, Chấn Dực độ mang hàn tăng chính sắc; ưu ốc tiên thi toàn bách bảo, Nhĩ Lô giang ba hướng tự trung tâm.

Cái ngọc thành mạc trạng ư đào dung, nhi quỳnh báo hà gia ư phong thực.

Tài bồi ngưỡng thiên tâm lai phục, ký thân kiến bao hy nhất dương.

Sơ động chi xuân sắc, truất bằng quỹ ảnh chiếu lâm.

Nguyện dao thượng Thiệu Hồ vạn thọ vô cương chi chúc.

Kỳ từ viết:

Hoằng nhuận lưu quang, cao tung dục đức, tông thần phái xuất tiên nguyên.

Văn kinh vũ vĩ, phẩm vọng cái Trung Nguyên.

Biểu lý thanh phiên hoàng các, hồng mô vĩ liệt tán chân nguyên.

Chân chính thị bất tinh giáng thế, bát đầu diệu thiên viên.

Cán tuyền tham hoá nữ xuân phong, phiến noãn đông nhật thư ôn.

Thần công quy thái cực, phu tử vô ngôn.

Trù điệp côn sơn ốc thủy, thất tượng vân cấm hạ thiên tôn.

Thi trạch phổ dao ca tiến cốc, hiến thượng khái y viên.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(ĐƯỢC TẶNG NGỌC NHƯ Ý, DÂNG LỜI CHÚC THỌ TẠ ƠN.

THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG)

Trộm nghe: Sau ngôi cao nhất, không gì bằng sự ra ơn và đền đáp. Có lẽ ở ngôi cao nhất thì không có tình riêng mà chỉ có tình chung chung đúc lại, là cao minh bậc nhất, có thể dẫn tới chỗ hoà mà đạt tới chỗ thuận vậy. Cho nên *Kinh Lễ* gọi là vãng lai,⁽¹⁾ *Kinh Thi* khen là đầu báo,⁽²⁾ đó là nhân tình phải có như thế, mà lẽ trời cũng nên như thế nữa.

Vừa rồi, tôi dâng một phong thư, trông nhờ Đại nhân trước sau giúp đỡ, may sớm được đội ơn phong, điển sách rất long trọng. Thực là một dịp gặp gỡ vẻ vang, trải qua các đời trước nước tôi chưa từng được như thế bao giờ, cho nên trong lòng cảm ơn bội phần, sao có thể hình dung ra được? Lại được ban cho vật báu ba tấm ngọc như ý, với ngựa khoẻ, lanh đoạn, sai Tổng quản lão da đem tới để mừng, ơn ban chồng chất, nhuần thấm rất nhiều. Từ cổ các đại thần ngoài biên của Trung

triều đón tiếp nước ngoài phiên, quả chưa có ai được chu toàn nông hậu đặc biệt như thế.

Ồi! Nước tôi là một nước lam lũ bé nhỏ, vội được dự hàng mũ đai ở chốn minh đường, xét kỹ căn nguyên từ đâu đưa lại, nếu không gặp Đại nhân cân nhắc chỉ bảo cho, thì cửa trời xa muôn dặm sao có thể đạt được như thế? Huống hồ lại được ban vật báu hiếm có, đặc cách ra ơn cho trấn giữ nước mới, dầm thấm biết bao! Tôi từ ngày lĩnh phong, những phẩm vật thượng hạng sửa mừng, đã hai lần kính vái nhận, thẹn mình như giọt nước, hạt bụi, không sao đền đáp được cái ơn cao dày ấy trong muôn một. Chỉ biết đeo ngọc quỳnh mà biết công của lam điền là sâu, coi trọng ân tình, hái hoa mai mà biết ơn gió đông là trọng. Chỉ xin đội ơn, không thể nào thôi, tỏ chút lòng thành, ghi thành làn điệu nhỏ, chép vào tấm lụa, dâng lên nhà Cấm đường, để làm lễ tạ, cùng các đồ thổ sản nhỏ mọn kính dâng lên thành thật cảm tạ. Lại nay cháu tôi là Nguyễn Quang Hiển, gia thần là bọn Hoàng Đạo Tú đến xin phong, phẩm vật tạ ơn cũng đã được thưởng thụ, số phẩm vật dâng lên còn thừa một chút hiện đã hoàn lại. Đó là những đồ nhỏ mọn thành thực dâng lên nhà Cấm đường vậy.

Cầu mong:

Đuốc sáng huy hoàng, vực sâu lồng lộng.

Xin đem tấm lòng muốn đền đáp ấy gửi vào vật, cúi xin rộng lòng bao dung cân nhắc, cho phép tiểu phiên tôi sai gia thần vào yết kiến cửa khuyết, kính dâng lễ tạ, đội được thu nhận. Đây tuy nói chưa hết lời, nhưng tình cảm này may đã viết ra được, dâng lên chốn cao minh, quả thực là sự mong mỏi sâu sắc của bấy tôi nhỏ mọn này vậy.

Kính thấy:

Buổi thái hoà mở đời thịnh trị, diêm sông trong ứng vận;⁽³⁾ được khang thọ ơn tới hạ bang, nhuần thấm cho riêng mình.

Thấy đức tốt mà cảm kích trong lòng; nhìn phép hay mà ruổi giông vận dậm.

Kính thấy Tước các đốc bộ đường đại nhân đài hạ:

Trung hiền làm đức, văn võ dựng nền.

Là tâm phúc cho vua tựa ngân hoàng, đứng đầu văn võ giỏi tính mưu, hai mươi ba năm nay rực rỡ xiêm vàng dếp đỏ;⁽⁴⁾ làm hầu thiệt

cho đế như ngọc huyễn, theo nơi dài các cùng làm việc, xa ngoài vạn dặm vượt qua hang tuyết biển xanh.

Xe đức lưu dấu ở thập Mân,⁽⁵⁾ cờ suý tung bay vùng lương Việt.⁽⁶⁾

Tổ bộ phong vũ về chín đức, lòng nhân như ngôi nhà lớn che trùm; sáng lòng quì kính thuận chân thành, nguôi cơn giận thuyền không trong sóng gió.

Biểu đồ dâng nhà Tuyên Thất,⁽⁷⁾ thư trắng gửi xuống Kiến Chương.⁽⁸⁾

Hai cờ rực rỡ mệnh mới vừa ban, sao Dục Chấn thấm lạnh tăng thêm vẻ;⁽⁹⁾ trăm vật báu ban ra đầm thấm trước, sông Nhĩ Lô con sóng nổi trong lòng.⁽¹⁰⁾

Bởi ngọc thành không thể nặn đức nên, mà báo đáp sao thể trông thêm được?

Được đắp bồi bởi có lòng trời qua lại, đã tôn thân như có Bào Hy trở che.⁽¹¹⁾

Sắc xuân vừa khởi dậy, mầm non nường bóng rọi soi; nguyện xa dâng lời Thiệu Hồ, chúc muôn năm thọ khảo.⁽¹²⁾

Lời chúc rằng:

Sông rộng sáng dòng, từng cao nuôi đức, tông thần dòng dõi nguồn tiên.

Văn kinh võ lược, phẩm vọng nức Trung Nguyên.

Hoàng các thanh thiên, mưu cao nghiệp lớn phò đấng chân nguyên.

Đúng sao phụ bất giáng thế, tám đầu đông đây ánh sáng tiên.

Xoay phong hoá chuyển gió xuân, quạt ấm ngày đông khỏi rét rên.

Công lao qui cho Thái cực, phu tử không truyền.

Trùng điệp non cao, sao rời mây gấm ban xuống cháu con.

Ân trạch rộng ban ca bài Tấn Cốc, dâng lời chúc vẹn tròn.⁽¹³⁾

CHÚ THÍCH:

1. Vãng lai: Tức là có đi có lại.
2. Đầu đào báo lý: Người đưa vật này kẻ trả vật khác.
3. Sông Hoàng Hà 500 năm lại trong, có thánh nhân ra đời.
4. Một chúc quan trọng của triều đình.
5. Thập Mân: Mười tộc người mán ở Mân Châu.
6. Lương Việt: Tức là Quảng Đông, Quảng tây (Trung quốc).
7. Tuyên thất: Một cái nhà ngục, Vũ Vương giết vua Trụ ở đó.

- 8.Kiến Chương: Tên một cung điện đời Hán Vũ Đế, dùng để trấn nạn hoả tai.
- 9.Dục Chấn: Hai vì sao thuộc về không phận nước Việt Nam.
- 10.Nhĩ Lô: Túc sông Lô và Nhĩ Hà.
- 11.Bào Hy tự là Phục Hy, tương truyền là người làm ra văn tự.
- 12.Thiệu Hồ: Túc Thiệu Mục Công làm thơ Đường lệ, *Kinh Thi*.
- 13.Nguyên chú: Bài từ trên đây làm theo điệu Mãn đình phương.

30.又一道

(呈謝諭書并祈代驛遞謝恩表。國王書呈)

茲者，接奉尊諭，褒獎本國主臣於領封之日，感忭出於真誠，再申諭來年三月，進京瞻覲。屆期台駕進抵南關賜見，並派撥水陸護送恭詣行在仙莊，拜天顏而祝聖壽。受從古罕聞之厚澤，睹平生未見之大觀。小番莊誦之間，頓覺心神俱爽，仰惟大人，量比春風，德同秋月，宣恒久之雅化，敷顯比之洪猷，要使衣裳盛會，登白雉於明堂，桓卷穹班，睹朱鳶於玉藻。小番平生夢想，未必到之事，而且身親見之此。固側玉而溫流，傍暉而光曄，觀光孔邇，念茲在茲，理丹組而飭弦端，趁青衢而超紫閣。

等候韶光九十，或敢愆期；若夫松秀之初，宣封及國。

焚香向闕，瞻寵命而趨蹌；執簪漉門，對使華而踟躕。

斯乃畏天事大，藩候職分之常，蒙賜優褒，非惟不敢當，而寔愧夫疏鹵之幸免於戾，且辜負高明之賞。近接冢姪光顯書，言於回程抵梧之月，奉大人賜謁，稠蒙寔賚又爲照料歸裝，水陸行程，一一穩妥。此又及烏之愛心，德尤不可量。小番主臣並受其賜，縱有瓊玖，難可言酬。容候來春，叩憲幕而挹台光，邦憲壽卮，庶少伸答謝之私焉耳。

茲小番再欽奉諭旨，特賜珊瑚珠一盤，御用大荷包一對，小荷包二對，奉有謝恩表文一道，謹委奉進迎。誥印之宗親臣，恭賚關上進呈，端望大人察核，由驛轉奏。仰邀大皇帝淵聰洞照，庶幾向陽葵悃達於承明，小番之大望也。

再奉遵諭稱謂自有體制，不要仍具稟函。第小番造邦伊始，儀文草創故事無徵，事大之禮尚多欠缺。茲幸列藩封，間有文書投遞，申達部院道臺統祈訓示成式，飭下本國稟遵，幸免乖悞，不勝翹望之至。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(TRÌNH TẠ DƯ THƯ TÌNH KỲ ĐẠI DỊCH ĐỆ TẠ AN BIỂU.

QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tư giả, tiếp phụng tôn dụ, bao tưởng bản quốc chủ thân ư lĩnh phong chi nhật, cảm biện xuất ư chân thành, tái thân dụ lại niên tam

nguyệt, tiến Kinh chiêm cận. Giới kỳ đài giá tiến để Nam Quan tứ kiến, tịnh phúi bạt thủy lục hộ tổng, cung nghệ hành tại Tiên Trang, bái Thiên nhan nhi chúc thánh thọ. Thụ tòng cổ hãn văn chi hậu trạch, đồ bình sinh vị kiến chi đại quan.

Tiểu phiên trang tụng chi gian, đồn giác tâm thần câu sáng, ngưỡng duy Đại nhân, lượng tử xuân phong, đức đồng thu nguyệt, tuyên hằng cửu chi nhĩ hoá, phu hiển tử chi hồng du, yếu sử y thường thịnh hội, đăng bạch trĩ ư minh đường, hoàn quyển cùng ban, đồ Chu Diên ư ngọc tảo. Tiểu phiên bình sinh mộng tưởng vị tất đáo chi sự, nhi thả thân thân kiến chi thử. Cố trắc ngọc nhi ôn lưu, bàng huy nhi quang hoa, quan quang khổng nhĩ, niệm tư tại tư, lý đan tổ nhi sức huyền đoan, sấn thanh cù nhi triệu tử các.

Đăng hậu thiêu quang cửu thập, hoặc cảm diễn kỳ; nhược phù tùng tú chi sơ, tuyên phong cấp quốc.

Phân hương hướng khuyết, chiêm sửng mệnh nhi xu thương; chấp tuệ lệ môn, đối sử hoa nhi thúc tích.

Tư nãi ụy thiên sự đại, phiên hầu chức phạn chi thường, mông tứ ưu bao, phỉ duy bất cảm đương, nhi thực quý phu sơ lỗ chi hạnh miễn ư lệ, thả cô phụ cao minh chi thường giám dã.

Cận tiếp gia diệt Quang Hiển thư, ngôn ư hồi trình để ngô chi nguyệt, phụng Đại nhân tứ yết, trừ mông thực lại hựu vi chiếu liệu quy trang, thủy lục hành trình, nhất nhất ổn thoả. Thử hựu cấp ô chi ái tâm, đức vưu bất khả lượng. Tiểu phiên vương thân, tịnh thụ kỳ tử, tưng hữu quỳnh cửu, nan khả ngôn thù. Dung hậu lai xuân, khấu Hiển mạc nhi ấp đài quang, bang hiến thọ chi, thứ thiếu thân đáp tạ chi tư yên nhĩ.

Tư tiểu phiên tái khâm phụng dụ chỉ, đặc tứ san hô chu nhất bàn, Ngự dụng đại hà bao nhất đối, tiểu hà bao nhị đối, phụng hữu tạ ân biểu văn nhất đạo, cần ụy phụng tiến nghênh. Cáo ấn chi tông thân thân, cung lại quan thượng tiến trình, chuyên vọng Đại nhân sát hạch, do dịch chuyển tấu. Ngưỡng yêu Đại Hoàng đế uyên thông động chiếu, thứ cơ hướng dương quỳ khốn đạt ư thừa minh, tiểu phiên chi đại vọng dã.

*Tái phụng tuân dụ xưng vị tự hữu thể chế, bất yếu nhưng cụ
bẩm hàm. Đề tiểu phiên tạo bang y thủy, nghi văn thảo sáng cố sự vô
trung, sự đại chi lễ thượng đa khiếm khuyết. Tư hạnh liệt phiên
phong, gian hữu văn thư đầu đệ, thân đạt bộ viện đạo đài, thống kỳ
huấn thị thành thức, sức hạ bản quốc bẩm tuân, hạnh miễn quai ngộ,
bất thăng kiều vọng chi chí.*

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TRÌNH THƯ TẠ DỤ VÀ XIN THAY DỊCH TRẠM DÂNG BIỂU TẠ ƠN.
THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Nay nhận được tôn dụ khen thưởng vua nước tôi về ngày lĩnh phong, cảm kích vui vẻ lộ ra tự đáy lòng, lại nhận được dụ cho tháng 3 năm tới vào Yên Kinh châu cận. Tối kỳ hạn, xa giá đến cửa Nam Quan gặp mặt, và sai quân thủy lục hộ tống đến hành tại Tiên Trang vái lạy Thiên nhan, chúc mừng Thánh thọ. Nhận được ơn cao dày xưa nay hiếm có, thấy được sự lớn lao mà bình sinh chưa thấy bao giờ.

Trong khi tiểu phiên kính đọc, trong lòng cảm thấy sáng khoái, ngược thấy Đại nhân là người: Lòng độ lượng như gió mùa xuân, đạo đức tựa trăng mùa thu, tỏ rõ nhã hoá dài mãi, phô ra mưa lớn vô song, khiến cho hội áo xiêm đông đúc, dâng chim bạch trĩ⁽¹⁾ ở minh đường, cõn ngọc vẻ cao, in bóng Chu Diên⁽²⁾ trong ngọc tảo. Đó là việc trong lúc bình nhật tôi mơ màng chưa tỏ, mà tự mình nay được thấy rồi. Thực là đứng cạnh ngọc mà được ấm thêm, tựa bên trăng mà xem ánh sáng. Nhìn đấy rất gần, lòng nên nghĩ đó. Đeo giải đỏ mà mặc áo huyền, rào đường danh mà lên gác tía.

Chờ đợi thiêu quang chín chục đầu dăm trái kỳ; tới khi lòng tốt bắt đầu, tuyên phong kịp nước.

Đốt hương xông cửa, xem mạnh quý mà xên xang; cầm dễ quét nhà đối sứ hoa mà khúm núm.

Đó là sợ uy trời, thờ nước lớn, là việc thường làm với chức phận của hầu phiên, đợi ơn được ban khen, chẳng những là chẳng dám đương, mà

thực thẹn với sự lỗ mãng may thoát khỏi lỗi, và riêng phụ với bậc cao minh ban thưởng.

Gần đây, tiếp được thư của cháu tôi là Quang Hiến nói trong tháng về đến Ngô Châu, vâng được Đại nhân cho vào yết kiến, hằng được dự tiệc và sửa liệu các đồ hành trang cho về, thuỷ bộ hành trình, mọi việc đều ổn. Đó là tấm lòng yêu mái nhà mà yêu đến con quạ,⁽³⁾ tâm đức không ai lường được. Vua tôi nước tôi đều nhận được phúc ban, nếu có Quỳnh Cữu⁽⁴⁾ cũng khó mà đền đáp nổi. Vậy xin đợi mùa xuân năm tới, sẽ gõ cửa hiến mạc để đón ánh sáng trong, lạy dâng chúc thọ, ngõ hầu mới tỏ được niềm riêng để đáp tạ vậy.

Nay tiểu phiên tôi lại kính vâng dụ chỉ, riêng được ban cho một mâm ngọc san hô, hai cái hầu bao Ngự dụng loại nhỏ và một cái hầu bao Ngự dụng loại lớn. Vâng có một đạo biểu văn tạ ơn, đã uỷ cho tôn thân phụng rước cáo ân, bưng đưa đến cửa quan trình tiến. Vậy xin Đại nhân xem xét, do đường dịch chuyển tâu. Ngước mong Đại Hoàng đế thông suốt sáng soi tới, ngõ hầu khiến cho lòng quì luôn hướng về mặt trời, thẳng tới điện Thừa Minh, đó là sự mong mỏi lớn của tôi vậy.

Lại vâng minh dụ nói rằng, việc tâu bày phải có thể chế, không phải vẫn cứ dùng hòm thư. Nhưng tiểu phiên tôi bắt đầu dựng nước, mọi nghi lễ thể chế mới chỉ bắt đầu, việc cũ không còn bằng chứng gì, đối với lễ thờ nước lớn hãy còn khiếm khuyết. Nay may được dự vào hàng phiên phong, vậy các văn thư đưa thẳng đến bộ, viện, đạo, đài, xin thảo cho một tờ mẫu chung, sức cho nước tôi tuân theo, may khỏi sai lầm, thực là xiết bao mong mỏi.

CHÚ THÍCH:

1. Bạch trĩ: Chim trĩ trắng. *Tiền Hán thư* có chép, vào đời Đào Đường họ Việt Thường sang biểu chim bạch trĩ.

2. Chu Diên: Tên quận, nay thuộc Bạch Hạc, Phú Thọ. Đây được dùng để chỉ nước ta thời cổ.

3. Dịch nghĩa chữ “ái ốc cập ô.” Ý nói yêu mái nhà thì yêu cả con quạ đậu trên nóc nhà nữa, vì nếu ném cho quạ bay đi thì sợ hỏng mái nhà.

4. Quỳnh Cữu: Tên một loại ngọc quý, chữ ở *Kinh Thi*, dùng để chỉ sự báo đáp.

(請許遣子入覲。國王書呈)

今秋，欽遇大萬壽聖節，僕向來懇祈詣闕祝釐。所有當帶隨員數，與在行諱忌禁戒之事，業經聲請候教。本國主臣見在整飭行驛。

翹首楓庭，馳神梅驛，方喜韶華荏苒，即屆行期。夫！以瞻拜帝闕，寔本來願望之至。忽焉事與心違，而一念恭虔，思以暴白于天日照臨之下，又不知所云。

僕親子光垂，甫十一歲，前奉宣封大禮，曾委代迎敕書，經來參謁成道王府二位大人，過蒙賞鑑。今僕弗克趨朝，謹委代行瞻覲。而稚齡跋涉，禮度未聞，須有引翼之者。並遴親臣吳文楚等並文武員弁，以四月赴關候旨賜進，庶得適陪清蹕，仰頌洪禧，如僕身親之也。畏天事大，一片真衷，肅荷大人照諒，爲之引掖扶持，俾表裏洞達，始終成全，幸膺從古所希之恩渥，遭逢不偶，感佩無涯。

惟此番事故參差，不得趨覲祝釐，以干春光之譴，而旁人於大人，爲僕始終玉成處，未必不惻然曰果哉！固已逆料其心之不誠言之不踐。然而僕之心誠，天寔鑒之，僕之言不踐，是僕未該有觀光之道分，上無以

答大皇帝包涵之量，次無以酬公中堂封植之私，而孤負尊大人雅顧之誠，慄惕慚惶，何可紀極，蓋僕之心自知之。惟天鑒其衷誠，則旁人之言，亦不足爲大人之德之輕重也。

輒敢佈達衷曲，並將稟咨公中堂副本，候承鈞覽，統祈審悉前情，轉稟公中堂大人，曲爲聲明題達，幸邀睿鑑，次白微忱。惟尊大人過愛而籌酌之，俾得事事妥協，不勝翹望之至。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THANG ĐẠI NHÂN

(THỈNH HỨA KHIỂN TỬ NHẬP CẬN. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Kim thu, khâm ngô đại Vạn thọ thánh tiết, bộc hướng lai khẩn kỳ nghệ khuyết chúc ly. Sở hữu đương đời tùy viên số, dữ tại hành huý kỳ cấm giới chi sự, nghiệp kinh thanh thỉnh hậu giáo. Bản quốc chủ thân hiện tại chỉnh sức hành tham.

Kiều thủ phong đình, trì thân mai dịch, phương hỉ thiêu hoa nhâm nhiễm, tức giới hành kỳ. Phù! Dĩ chiêm bái đế hôn, thực bản lai nguyện vọng chi chí. Hốt yên sự dữ tâm vi, nhi nhất niệm cung kiên, tư dĩ mộ bạch vu thiên nhật chiếu lâm chi hạ, hựu bất tri sở vân.

Bộc thân tử Quang Thuý, bô thập nhất tuế, tiền phụng tuyên phong đại lễ, tăng uỷ đại nghênh sắc thư, kinh lai tham yết Thành đạo vương phủ nhị vị đại nhân, quá mông thưởng giám. Kim bộc phát khắc xu triều, cần uỷ đại hành chiêm cận. Nhi trĩ linh bạt thiệp, lễ độ vị nhàn, tu hữu dẫn dục chi giả. Tịnh lân thân thân Ngô Văn Sở đẳng, tịnh văn vũ viên biên, dĩ tứ nguyệt phó quan hậu chỉ tứ tiến, thứ đắc nhĩ bồi thanh tất. Ngưỡng tụng hồng hy, như bộc thân thân chi dã. Uy thiên sự đại, nhất phiến chân trung, chuyên hà Đại nhân chiếu lượng, vi chi dẫn dịch phù

trì, tỷ biểu lý động đạt, thủy chung thành toàn, hạnh ứng tòng cổ sở hy chi ân ố, tao phùng bất ngẫu, cảm bội vô nhai.

Duy thử phiên sự cố sâm si, bất đắc xu cận chúc ly, dĩ can xuân quang chi khiến, nhi bằg nhân ư Đại nhân, vi bộc thủy chung ngọc thành xứ, vị tất bất tai tai nhiên viết quả tai! Cố dĩ nghịch liệu kỳ tâm chi bất thành ngôn chi bất tiến. Nhiên nhi bộc chi tâm thành, thiên thực giám chi, bộc chi ngôn bất tiến, thị bộc vi cai hữu quan quang chi đạo phân, thượng vô dĩ đáp Đại Hoàng đế bao hàm chi lượng, thứ vô dĩ thù Công trung đường phong thực chi tư, nhi cô phụ Tôn đại nhân nhĩ cố chi thành, lật thích tâm hoàng, hà khả kỷ cực? Cái bộc chi tâm tự tri chi. Duy thiên giám kỳ trung thành, tắc bằg nhân chi ngôn, diệc bất túc vi Đại nhân chi đức chi khinh trọng dã.

Triếp cảm bố đạt trung khúc, tình tương nắm tư Công trung đường phó bản, hậu thừa quân lăm, thống kỳ thẩm tất tiền tình, chuyển nắm Công trung đường đại nhân, khúc vi thanh minh đề đạt, hạnh yêu duệ giám, thứ bạch vi đam. Duy Tôn đại nhân quá ái nhi trừ chước chi, tỷ đắc sự sự thoả hiệp, bất thắg kiêu vọng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH THANG ĐẠI NHÂN

(TRÌNH XIN CHO CON VÀO CHẤU. THƯ QUỐC VƯƠNG)

Mùa thu này, kính gặp Thánh tiết vạn thọ, tôi từ trước tới nay vẫn tha thiết xin đến cửa vua để chúc mừng. Tất cả số viên chức đi theo, và những việc cấm kỵ kiêng răn, đã tâu xin chỉ giáo. Vua tôi nước tôi hiện nay đương chinh đồn ngựa để lên đường.

Nghển đầu trông sân vua, ruổi lòng nơi nhà trạm; vừa mừng cảnh ngày xuân tươi đẹp, nay đã tới ngày ra đi. Ôi! Việc chiêm bái cửa vua, thực lòng tôi rất mong mỏi. Nhưng nay bỗng việc chẳng như mong đợi, để một niềm cung kính, muốn bày tỏ dưới ánh mặt trời đợi soi, không biết nói lại như thế nào đây?

Con tôi Quang Thuý mới mười một tuổi, trước vâng đại lễ tuyên phong, từng được uỷ cho đi rước thay sắc thư, đã tham yết hai vị Đại nhân của Thành đạo, Vương phủ, được ban thưởng quá mức. Nay tôi không thể vào châu được, xin uỷ cho đi rước thay tôi làm lễ chiêm càn. Nhưng chỉ e tuổi còn non nớt phải lặn lội khó nhọc, lễ độ chưa quen, nên cần phải có người dẫn dắt chỉ bảo. Bèn kén thân thân là Ngô Văn Sở và bọn văn võ quan biên, định đến tháng 4 tới cửa ải, đợi chỉ cho vào châu, ngô hầu được bồi tòng gần lối vua đi, ngựa trông phúc lớn, coi như bản thân tôi đang ở đó vậy. Đó là sợ uy trời thờ nước lớn bằng một tấm lòng trung thành chân thực, mong Đại nhân soi xét, vì công việc mà dẫn dắt giúp đỡ, khiến cho trong ngoài thông suốt, sau trước vẹn toàn, may được thấm nhuần ơn lớn, từ trước tới nay chưa từng có, gặp gỡ tình cờ, cảm phục thực không bờ bến.

Chỉ có điều lần này, xảy ra những việc rắc rối, không thể vào châu chúc phúc, nên phạm phải sự khiển trách của bề trên, để người ngoài cho rằng, Đại nhân đã vì tôi mà xử trí vẹn toàn sau trước, không phải là không khúm núm nói rằng đúng vậy, cho rằng tôi vốn dĩ không thành thật, trái với lòng mình, nói ra những lời không đúng. Nhưng tấm lòng thành thực của tôi, đã có trời soi thấu, lời nói tôi không đúng là bảo tôi chưa có cái phận được đến trước vua, cho nên trên không đáp được lượng bao dung của Đại Hoàng đế, thứ đến không trả được cái ơn riêng dày công gây dựng của Công trung đường, phụ lại tấm lòng có nhĩa ý chiếu cố của Tôn đại nhân, thực là sợ hãi, hổ thẹn, sao có thể ghi ra hết được? Có lẽ tôi tự biết lòng mình, vì chỉ có trời soi thấu lòng thành, thì lời nói của người ngoài cũng chẳng đủ làm cho cái đức của Đại nhân khi khinh khi trọng.

Vậy dám bày tỏ tấm lòng, và đem tờ phó bẩm tư cho Công trung đường, để kính chờ vua xét, thể tất cho tình trước, rồi chuyển bẩm Công trung đường đại nhân chỉnh sửa cho rõ ràng rồi đệ trình lên, may được sự xem xét anh minh, ngô hầu giải tỏ hết nỗi lòng nhỏ mọn này. Chỉ có Tôn đại nhân quá ưu ái mà bàn tính cho, khiến mọi việc được ổn thoả, thật vô cùng ngưỡng vọng.

32. 又一道

(寄轉國書與陪价阮宏猷。國王書呈)

本月十八日，接見家姪阮光顯等回國，備述入覲僊莊，稠蒙賞賚。再奉扈從清蹕，睹天家之盛事，瞻佛嶺之風光，一切酬奉趨陪，全荷大人裁誨。

暨得旨回程，水陸止舍尤爲順適，宴勞供需最爲豐備，既遂觀光之願，重蒙出格之霑，寔由大人愛屋及烏，故爲之事事照料，若是其周妥也。僕所以得此，於大人者，竊嘗撫已，自問不知所以？若言其誠，則欵關求覲，藩候之常職，言其敬，則焚香修貢臣道之常規，何以異夫人？而大人幫助之優假之，出於意想之不到者。此固春風周遍，則某枝某樹，無不開之華，秋水澄涵，則何妍何媿，無不照之色。大人之德之量，博愛之謂仁，其兼善有如此者也。

惟幸遇大人，則一副衷情，敢不佈達？比聞本國陪臣阮宏猷等，欵奉降旨，賜年底進京，或少緩須開春燈節前及關，與暹羅國使同領賞宴。仰蒙聖天子視四海如一家，欲使之聯絡親比，範以和柔之禮，而革其乖戾之心。

惟遲羅之與僕有夙憾而未平，竊恐玉諭垂詢，僕之陪臣有所隱情，即近來遲人構釁於僕之南鄙，其曲直是非無由達於洞燭之下，爲是反覆思惟，備述近來南鄙情形，爲書寄達僕之陪臣知會，俾他據情陳奏，庶幾幽隱悉達，萬里情僞，不得蔽於冕旒。大人既許僕以心照，耑望鑒諒國書內事，由塘驛發交，僕之陪臣領略，此僕意中事之最切，而大願者也。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(KÝ CHUYỂN QUỐC THƯ DỮ BỒI GIỚI NGUYỄN HOÀNG DU.
QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Bản nguyệt thập bát nhật, tiếp kiến gia điệt Nguyễn Quang Hiến dâng hồi quốc, bị thuật nhập cận Tiên Trang, trù mông thường lại. Tái phụng hồ tòng thanh tất, đồ thiên gia chi thịnh sự, chiêm Phật linh chi phong quang, nhất thiết thù phụng xu bồi, toàn hà Đại nhân tài hồi.

Ký đắc chỉ hồi trình, thủy lục chỉ xá vưu vi thuận thích, yển lao cung nhu tô vi phong bị. Ký toại quan quang chi nguyện, trù mông xuất cách chi chiêm, thực do Đại nhân ái ốc cập ô, cố vi chi sự sự chiếu liệu, nhược thị kỳ chu thoả dã. Bộc sở dĩ đắc thử, ư Đại nhân giả, thiết thường phủ kỷ, tự vấn bất tri sở dĩ? Nhược ngôn kỳ thành, tắc khoản quan cầu cận, phiên hầu chi thường chức, ngôn kỳ kính, tắc phần hương tu cống thần đạo chi thường quy, hà dĩ dị phù nhân? Nhi Đại nhân bang trợ chi ưu giả chi, xuất ư ý tưởng chi bất đáo giả. Thử cố xuân phong chu biến, tắc mỗ chi mỗ thụ, vô bất khai chi hoa, thu thủy trùg hàm, tắc hà nghiên hà xi, vô bất chiếu chi sắc, Đại nhân chi đức chi lượng, bác ái chi vị nhân, kỳ kiêm thiện hữu như thử giả dã.

Tỉ văn bản quốc bồi thần Nguyễn Hoàng Du dâng, khâm phụng giáng chỉ, tứ niên để tiến Kinh, hoặc thiếu hoân tu khai xuân dâng tiết tiên cấp quan, dữ Tiêm La quốc sứ đồng lĩnh thưởng yến. Ngưỡng mong Thánh thiên tử thị tứ hải như nhất gia, dục sử chi liên lạc thân tỉ, phạm dĩ hoà nhu chi lễ, nhi cách kỳ quai lệ chi tâm.

Duy Tiêm La chi dữ bộc hữu túc hám nhi vị bình, thiết khủng ngọc dụ thủy tuân, bộc chi bồi thần hữu sở ẩn tình, túc cận lai Tiêm nhân cấu hấn ư bộc chi nam bỉ, kỳ khúc trực thị phi do vô đạt ư động chúc chi hạ, vi thị phản phúc tư duy, bị thuật cận lai nam bỉ tình hình, vi thư ký đạt bộc chi bồi thần tri hội, tỷ tha cứ tình trần tấu, thứ cơ u ẩn tất đạt, vạn lý tình nguy, bất đắc tộ ư miện lưu. Đại nhân ký hứa bộc dĩ tâm chiếu, chuyên vọng giám lượng quốc thư nội sự, do đường dịch phát, giao bộc chi bồi thần lĩnh lược, thử bộc ý trung sự chi tối thiết, nhi đại nguyện giả dã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

**(GỬI CHUYỂN QUỐC THƯ CHO BỒI GIỚI NGUYỄN HOÀNG DU.
THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)**

Ngày 18 tháng này, thấy cháu tôi bọn Nguyễn Quang Hiến về nước, thuật lại chuyện vào châu ở hành tại Tiên Trang, được ban thưởng trọng hậu. Lại vâng châu theo đường vua đi, thấy thịnh sự của nhà vua, xem phong quang trên non Phật, hết thấy mọi việc thù đáp nhau, toàn nhờ Đại nhân chỉ dẫn.

Kịp khi được chỉ trở về, đường thủy đường bộ, nhà ở nghỉ chân, đều rất thuận lợi tiện ích, việc cung ứng ăn uống cũng thật đầy đủ, đã thoả lòng được thấy ánh sáng, lại đội ơn đặc biệt khác người, thực do lòng yêu mái nhà mà yêu tới quạ của Đại nhân, cho nên mọi việc xếp đặt mới được chu đáo thoả đáng như vậy. Được Đại nhân quan tâm chu đáo như thế, tôi từng trộm vỗ mình tự hỏi, không biết vì sao? Nếu nói đó là chân tình, thì việc xin qua cửa ải vào triều cận là chức phận thường làm của nước phen dậu; nếu nói đó là sự kính trọng, thì việc đốt hương sửa lễ cống, là phép thường của đạo bề tôi, có gì khác với người? Đại nhân giúp đỡ cho, lo

lắng cho, thực là điều tôi không dám nghĩ đến. Đó hẳn là gió xuân rải khắp, thì cây kia cành nọ không đâu là chẳng nở hoa; nước thu lặng trong thì xấu tốt gì, không đâu là không điểm sắc. Đạo đức và lòng độ lượng của Đại nhân được nhân ra rộng gọi là “điều nhân,” tấm lòng “kiêm thiện” cũng như vậy đấy.

Chỉ có điều may gặp được Đại nhân, thì một mảnh lòng trung này đâu dám không bày tỏ? Liền nghe bồi thần nước tôi bọn Nguyễn Hoàng Du, kính vâng xuống chỉ cho cuối năm vào Kinh, hoặc chậm lại một chút, vào trước tiết khai xuân sẽ tới cửa ải, để cùng với sứ nước Tiêm La cùng lãnh yến thưởng. Ngược mong Thánh thiên tử coi bốn biển như một nhà, muốn khiến cho liên lạc gần gũi, để theo lấy lễ nhu hoà mà đổi hết lòng ngang trái.

Duy nước Tiêm La cùng với nước tôi, có giận cũ mà chưa bằng lòng. Trộm sợ ngọc dụ hỏi đến, bồi thần nước tôi che giấu, tức là gần đây người Tiêm La đã gây hấn với côi nam ở nước tôi, thì sự thẳng cong phải trái, chưa tâu lên cho nhà vua biết. Vì thế mà tôi phải trần trở nghĩ ngợi thuật lại đầy đủ tình hình ở côi nam gần đây, biên thư gửi cho bồi thần nước tôi biết rõ, để bọn họ cứ thực tâu bày, ngõ hầu sự u ẩn tất thấy được thấu đạt, thật giả ở ngoài muôn dặm cũng không che được mắt vua. Xin Đại nhân hiểu cho lòng tôi, mong soi xét việc ở trong thư nước tôi, theo đường trạm gửi giao cho bồi thần nước tôi nhận lĩnh, đó là ý cấp bách nhất và cũng là lòng mong mỏi nhất của tôi.

33. 又一道

(呈遞謝恩表並答謝公中堂稟再祈準定
隨覲員數及謝達國書。國王書呈)

開春明媚，天地嘉吉，塵祝台光順時納祉。

去年家姪回國，欽奉恩賜誥命，並恩賞彩幣，祇領帶回。再奉御旨：俯念僕造邦維始，兩貢並進，未免繁費，著加恩將己酉年貢例，留抵下次，鴻私優渥，報稱無階。

奉有謝恩表文一道，恭委陪价賚遞貢品，隨表詣京上進。再奉稟答謝公中堂一體呈草，轉遞憲轅收覽。至如祝釐展覲，見以點打行裝，屆期詣闕，以妥瞻就之私。請以今年四月赴關，其帶隨員數，前經列摺稟知，統祈轉呈制憲大人籌酌。再如前番國書寄達陪价阮宏猷等，已蒙呈送西撫堂發驛飛遞，並奉來教。一切公私事宜，大人力爲周旋，無庸在念，此僕之所深望而深感者也。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(TRÌNH ĐỀ TẠ ÂN BIỂU TỊNH ĐÁP TẠ CÔNG TRUNG ĐƯỜNG BẮM TÁI
KỲ CHUẨN ĐỊNH TUYÊN CẬN VIÊN SỐ CẬP TẠ ĐẠT QUỐC THƯ.
THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

*Khai xuân minh mị, thiện địa gia cát, cần chúc dài quang thuận
thời nạp chí.*

*Khử niên gia diệt hồi quốc, khâm phụng ân tứ cáo mệnh, tịnh ân
thưởng thái tể, kỳ linh đối hồi. Tái phụng Ngự chỉ: Phủ niệm bộc tạo
bang duy thủy, lưỡng cống tịnh tiến, vị miễn phồn phú, trước gia ân tương
Kỷ Dậu niên cống lễ, lưu để hạ thứ. Hồng tư ưu ốc, báo xứng vô giai.*

*Phụng hữu tạ ân biểu văn nhất đạo, cung uỷ bồi giới lại đệ cống
phẩm, tùy biểu nghệ Kinh thượng tiến. Tái phụng bẩm đáp tạ Công trung
đường nhất thể trình thảo, chuyển đệ Hiến viên thu lẫm. Chí như chúc ly
triển cận, hiện dĩ điểm đả hành trang, giới kỳ nghệ khuyết, dĩ thoả chiêm
tự chi tư. Thỉnh dĩ kim miên tứ nguyệt phó quan, kỳ đối tùy viên số, tiền
kinh liệt tập bẩm tri, thông kỳ chuyển trình Chế hiến đại nhân trừ chúc.
Tái như tiền phiên quốc thư, ký đạt bồi giới Nguyễn Hoàng Du đẳng dĩ
mông trình tống Tây phủ đường phát dịch phi đệ, tịnh phụng lai giáo.*

Nhất thiết công tư sự nghi, Đại nhân lực vi chu tuyền, vô dung tại niệm, thử bộc chi sở thâm vọng nhi thâm cảm giả dã.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(DÂNG BIỂU TẠ ƠN VÀ ĐÁP TẠ TỜ BẮM CỦA CÔNG TRUNG ĐƯỜNG XIN
CHUẨN ĐỊNH SỐ NHÂN VIÊN VÀO CHÂU VÀ ĐƯA QUỐC THƯ.
THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG)

Buổi xuân tươi sáng, trời đất tốt lành, kính chúc đài quang, thuận thời nập phúc.

Năm ngoái cháu tôi về nước, kính được ban cho cáo mệnh, và ơn thưởng lựa mầu, kính lãnh đưa về. Lại vâng Ngự chỉ: Cúi xét nước tôi buổi đầu dựng nước, đã chịu hai lần cống nạp, chưa hết bận rộn tổn kém, gia ơn cho lệ cống năm Kỷ Dậu lưu lại lần sau. Thực là ơn lớn dồi dào, khôn hay báo đáp.

Vậy có một đạo biểu tạ ơn, kính uỷ cho bồi thần đem cống phẩm và mang theo biểu đến [Yên] Kinh dâng tiến. Lại vâng bẩm đáp tạ Công trung đường một đạo thảo trình, chuyển lên cho Hiến viên xem. Đến như việc triều cận chúc thọ, hiện đã sửa sang hành trang, đợi kỳ tới cửa vua để thoả lòng riêng nhìn ngắm. Xin định đến tháng 4 năm nay tới cửa ải, còn số viên đi theo, trước đã liệt kê thành tập bẩm rồi, xin chuyển trình Chế hiến Đại nhân trù tính sắp đặt. Lại như quốc thư lần trước đã gửi cho bồi giới là bọn Nguyễn Hoàng Du trình đưa cho Tây phủ đường theo đường trạm đệ trình và vâng lời chỉ giáo. Tất cả công việc chung riêng, Đại nhân cố sức giúp đỡ, không nên nghĩ ngại, đó là điều tôi rất mong mỏi và cảm thông sâu sắc.

34.呈福大人

(奉 攷時憲書，并準開關通市，祈代遞謝表
再請遣子入覲，並許隨行員目，
祈爲題達。國王書呈)

茲，接到家將潘文璘自本國昇隆城飛遞公文各套，內開：奉大人照會，爲欽奉上諭，特敕乾隆五十一年十二月內屬，黎炯媒造孽釁，發配邊遠安置，不令其扇惑滋亂。

仰惟聖德如天，曲垂體恤，頒正授時，使四序不忒，以成歲功。開關通市，使百貨無壅，以利民用，逋播者，絕其煽驅之萌，以銷後患，上邀太平之福，風塵永帖，本國日就輯寧，栽培因篤，不可形容。奉有恭謝表文祇遞台照。端望收表，轉爲題達，幸妥葵藿之忱。

竊思，小潘投順以來，大皇帝矜憐其誠，賜家姪隨表入覲，尋有錫封之命，寵之以宸章，賞賚便蕃，凡皆本國前代所無之曠典，奉鈞諭云，稠疊隆施，乃夢想所不到之事。小番亦自謂崛起之微，幸得譜在明堂，已踰夙願，而天恩稠渥，不可殫紀，寔不敢有此夢此想，而亦不自知其何以能得此也。

夫！以欽關投誠，焚香修貢，凡在覆載之內，尊親莫不同然。小番恪恭一念，亦其職分之常。至於所請詣闕祝釐，則身未及闕，而寵已先施，意者陽春之於萬

物，固不求報於需動，萌生而發育之，煦暖之，亦惟行其至公至仁而已。

大人亮工贊化，體大皇南，遍覆兼包之德，將順其美，而宣揚其休，故小番沐潤承霑，若是之優且渥也。前經稟請，今年四月，赴關入覲，此次所得帶隨員數，候賜準定照遵。

觀光祝嘏，寔出小番素願之誠，歡欣踴躍，以行待期。天日照臨，非有所顧慮持疑，而敢作兩端之想。入覲之請，經已形諸奏牘上達宸聰。念惟臣子之於君父，事以事天之禮，故春秋諸侯，或有事不敢見天王。秋覲春朝，其子若弟亦得以預會。

小番之子光垂，今年十有一歲，上年宣封大禮，小番偶以病故，先遣奉迎敕書，謁見成道王府二位大員，過蒙賞鑒，及回輶，又題拔於大人之前，辱奉優褒。小番本意入覲時，一併攜來瞻觴座，而謁轅憲，庶幾一家父子同霑榮眷，謹遣光垂代行入覲，祝釐獻壽，小番如身親焉。大皇帝萬壽無疆，順天樓前，尚多捧觴之日。小番仰邀洪慶，身其康彊，從吉之後，天顏咫尺不違。

今光垂方在稚齒，禮度未閑，趨拜舟塢，須有引翼之者。小番之親臣吳文楚，經奉憲札照會，欽奉諭旨準

留下次貢期入覲。小番起程之日，留守國都，聖心體悉，無以復加。今光垂入朝，居不如行之重，謹委文楚同文武員目二百人，隨光垂詣闕。請於四月赴關，候大人請旨賜進先朝就道，庶免稽滯。

夫！小番入覲之請，寔由衷赤，而旁議者，以是爲邀封之意，非出由衷之誠。大人過愛而過信之，大皇帝以信大人者信小番，而意與事違。小番更不能自信，是使旁議者，得挾此爲話柄，小番之過大矣。然而人可欺，天不可欺，大皇帝不可欺，大人不可欺也。知之知不知之不知，小番心自知之，惟有夔夔之恭，以對越于鑒觀焉耳。

欽奉聖夙昌時，天家盛事，輦琛執贄，不遠梯航，小番業經奏請入覲，茲奉進謝恩表，未敢瀆陳。端望大人審悉前情，轉爲題達，仰邀天鑒，獲免於戾，寔惟台光鑒諒，而成全之德爲大也。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH PHÚC ĐẠI NHÂN

(PHỤNG BAN THỜI HIẾN THƯ, TỈNH CHUẨN KHAI QUAN THÔNG THỊ, KỲ ĐẠI ĐỆ TẠ BIỂU, TÁI THỈNH KHIỂN TỬ NHẬP CẬN, TỈNH HỨA TÙY HÀNH VIÊN MỤC, KỲ VI ĐỀ ĐẠT. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tư, tiếp đao gia tướng Phan Văn Lân tự bản quốc Thăng Long thành phi đệ công văn các thao, nội khai, phụng Đại nhân chiếu hội, vi khâm phụng Thượng dụ: Đặc ban Kiền Long ngũ thập ngũ niên thời hiến

thư, tịnh phụng tứ khai quan thông thị, tại bản quốc chi Mục Mã trấn. Tái như Lê thị bồ thân Lê Quýnh, nội đầu thỉnh bình phục quốc, khâm phụng Thánh dụ: An Nam tân phụng nội thuộc, Lê Quýnh môi tạo nghiệp hấn, phát phối biên viễn an trí, bất lệnh kỳ phiến hoặc tư loạn.

Ngưỡng duy Thánh đức như thiên, khúc thủy thể tuất, ban chánh thụ thời, sử tứ tự bất thác, dĩ thành tuế công. Khai quan thông thị, sử bách hoá vô ung, dĩ lợi dân dụng, bồ bá giả, tuyệt kỳ phiến khu chi manh, dĩ tiêu hậu hoạn, thượng yêu thái bình chi phúc, phong trần vĩnh thiếp, bản quốc nhật tự tập ninh, tài bồi nhân đức, bất khả hình dung. Phụng hữu cung tạ biểu văn kỳ đệ đài chiếu, chuyên vọng thu biểu, chuyển vi đề đạt, hạnh thoả quỳ hoặc chi đam.

Thiết tư, tiểu phiên đầu thuận dĩ lai, Đại Hoàng đế căng lân kỳ thành, tứ gia diệt tùy biểu nhập cận, tâm hữu tích phong chi mệnh, sủng chi dĩ thân chương, thường lại tiện phiên, phạm giai bản quốc tiền đại sở vô chi khoáng điển, phụng quân dụ văn, trừ điệp giáng thi, nãi mộng tưởng sở bất đáo chi sự. Tiểu phiên diệc tự vị quật khởi chi vi, hạnh đắc phổ tại minh đường, dĩ du túc nguyện, nhi thiên ân trừ ố, bất khả đàn kỷ, thực bất cảm hữu thử mộng thử tưởng, nhi diệc bất tự tri kỳ hà dĩ năng đắc thử dã.

Phù! Dĩ khoản quan đầu thành, phần hương tu cống, phạm tại phú tải chi nội, tôn thân mạc bất đồng nhiên. Tiểu phiên khác cung nhất niệm, diệc kỳ chức phận chi thường. Chí ư sở thỉnh nghệ khuyết chúc ly, tắc thân vị cập khuyết, nhi sủng dĩ tiên thi, ý giả dương xuân chi ư vạn vật, cố bất cầu báo ư nhu động, manh sinh nhi phát dục chi, hú noãn chi, diệc duy hành kỳ chí công chí nhân nhi dĩ.

Đại nhân lượng công tán hoá, thể Đại Hoàng nam biến phúc kiêm bao chi đức, tương thuận kỳ mỹ nhi tuyên dương kỳ hựu, cố tiểu phiên mộc nhuận thừa triêm, nhược thị chi ưu thả ố dã. Tiền kinh bẩm thỉnh, kim niên tứ nguyệt phó quan nhập cận, thử thứ sở đắc đối tùy viên số, hậu tứ chuẩn định chiếu tuân.

Quan quang chúc hõ, thực xuất tiểu phiên tố nguyện chi thành, hoan hân dũng được, dĩ hành đãi kỳ. Thiên nhật chiếu lâm, phi hữu sở cố

lự trì nghi, nhi cảm tác lưỡng đoan chi tướng. Nhập cận chi thỉnh, kinh dĩ hình chư tấu độc thượng đạt thân thông. Niệm duy thần tử chi ư quân phụ, sự dĩ sự thiên chi lễ, cố xuân thu chư hầu, hoặc hữu sự bất cảm kiến thiên vương. Thu cận xuân triều, kỳ tử nhược đệ diệc đắc dĩ dự hội.

Tiểu phiên chi tử Quang Thuỳ, kim niên thập hữu nhất tuế, thượng niên tuyên phong đại lễ, tiểu phiên ngẫu dĩ bệnh cố, tiên khiển phụng nghênh sắc thư, yết kiến Thành đạo Vương phủ nhị vị đại viên, quá mông thường giám, cập hồi thiếu, hựu đề bạt ư Đại nhân chi tiền, nhục phụng ưu bao. Tiểu phiên bản ý nhập cận thời, nhất tính huê lai chiêm phủ toạ, nhi yết viên hiến, thứ cơ nhất gia phụ tử đồng chiêm vinh quuyến, cần khiển Quang Thuỳ đại hành nhập cận, chúc ly hiến thọ, tiểu phiên như thân thân yên. Đại Hoàng đế vạn thọ vô cương, Thuận Thiên lâu tiên, thượng đa phủng tràng chi nhật. Tiểu phiên ngưỡng yêu hồng khánh, thân kỳ khang cương, tòng cát chi hậu, thiên nhan chỉ xích bất vi.

Kim Quang Thuỳ phương tại trĩ xỉ, lễ độ vị nhân, xu bái đàn trì, tu hữu dẫn dực chi giả. Tiểu phiên chi thân thân Ngô Văn Sở, kinh phụng Hiến trát chiếu hội, khâm phụng dụ chỉ chuẩn, lưu hạ thứ cống kỳ nhập cận. Tiểu phiên khởi trình chi nhật, lưu thủ quốc đô, thánh tâm thể tất, vô dĩ phục gia. Kim Quang Thuỳ nhập triều, cư bất như hành chi trọng, cần uỷ Văn Sở đồng văn vũ viên mục nhị bách nhân, tùy Quang Thuỳ nghệ khuyết, thỉnh ư tứ nguyệt phó quan, hậu Đại nhân thỉnh chỉ tứ tiến, tiên triều tộ đạo, thứ miễn kê trệ.

Phù! Tiểu phiên nhập cận chi thỉnh, thực do trung xích, nhi bàng nghị giả, dĩ thị vi yêu phong chi ý, phi xuất do trung chi thành. Đại nhân quá ái nhi quá tín chi, Đại Hoàng đế dĩ tín Đại nhân giả tín tiểu phiên, nhi ý dĩ sự vi. Tiểu phiên cánh bất năng tự tín, thị sử bàng nghị giả, đắc hiệp thủ vi thoại bính, tiểu phiên chi quá đại hỹ. Nhiên nhi nhân khả khi, thiên bất khả khi, Đại Hoàng đế bất khả khi, Đại nhân bất khả khi dã. Tri chi tri bất tri chi bất tri, tiểu phiên tâm tự tri chi, duy hữu quỳ quỳ chi cung, dĩ đối việt vu giám quan yên nhĩ.

Khâm phụng thánh túc xương thời, thiên gia thịnh sự, liên thâm chấp chí, bất viễn thê hàng, tiểu phiên nghiệp kinh tấu thỉnh nhập cận, tư phụng tiến tạ ân biểu, vị cảm độc trần. Chuyên vọng Đại nhân thăm

tất tiên tình, chuyển vi đề đạt, ngưỡng yêu thiên giám, hoạch miễn ư lệ, thực duy đài quang giám lượng, nhi thành toàn chi đức vi đại dã.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH PHÚC ĐẠI NHÂN

(VÂNG BAN SÁCH THỜI HIỂN VÀ CHUẨN CHO MỞ CỬA ẨM THÔNG
THƯƠNG BUÔN BÁN, XIN DÂNG BIỂU TẠ ƠN VÀ SAI CON VÀO CHÂU,
CHO VIÊN MỤC ĐI THEO ĐƯỢC PHÉP ĐỀ ĐẠT.
THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Nay nhận được các bản công văn của gia tướng Phan Văn Lân từ thành Thăng Long nước tôi gửi đến, trong thư nói: Đại nhân cho biết: Kính vâng Thượng dụ, đặc biệt ban cho quyển sách *Thời hiển*⁽¹⁾ thuộc đời Kiến Long năm thứ 55 và cho mở cửa ẩm thông thương buôn bán ở trấn Mục Mã nước tôi. Lại như bồi thần nhà Lê là Lê Quýnh chạy vào nội địa, xin quân về khôi phục lại nước. Kính vâng thánh dụ: Nước An Nam mới xin vào nội thuộc, Lê Quýnh gây mầm tạo hấn, cho đi an trí nơi biên viễn, khiến cho không thể gây loạn.

Ngước nhờ thánh đức như trời, hết lòng thương xót, ban tháng trao mùa, khiến cho thứ tự bốn mùa không sai, để thành công trong một năm. Mở cửa ẩm, thông ngô chợ, khiến cho trăm thứ hàng hoá không bị ứ đọng. Cho lợi dân sinh, để cho kẻ bôn ba ấy hết mầm gây biến. Cho tan mối lo về sau, trên cầu lấy phúc thái bình, phong trần mãi mãi bình yên, nước tôi ngày được yên ổn, là nhờ công vun đắp rộng lớn không thể hình dung được. Vâng có bài biểu kính tạ, gửi tới Đại nhân soi xét, xin mong thu biểu, chuyển đạt lên, may thoả được tấm lòng chân thật quý hoắc⁽²⁾ của tôi.

Trộm nghĩ, tiểu phiên tôi từ khi thuận theo tới nay, Đại Hoàng đế rất thương vì lòng thành thực, cho cháu tôi được theo biểu vào châu, sau có mệnh được ban phong cho sắc chương, tặng thưởng rất nhiều, phàm những khoáng điển gì mà đời trước nước tôi chưa có, đều được dụ chỉ, liên tiếp ban cho, điều đó đến nằm mơ cũng không tưởng tượng ra được. Nước tôi mới vùng dậy hầy còn nhỏ bé, may được dự số ở nhà minh đường, đã quá lòng mong ước, mà ơn vua chồng chất không

thể chép hết được, thực là tôi không dám có cái mộng tưởng như thế, và cũng không biết vì sao mà được như thế.

Ôi! Nộp khoản ở cửa ải, đem tấm lòng thành đốt hương dâng lễ cống, phàm là tất cả mọi người ở trong nơi che chở, hỏi ai là không có bụng tôn thân? Tôi một niềm kính cẩn, cũng là chúc phận thường thôi. Đến như đến cửa khuyết để chúc thọ vua, mình còn chưa tới, mà ơn đã ban ra trước. Ý đó muốn tỏ như khí dương xuân đối với muôn vật không cầu báo đáp, với mầm non mới sinh thì phải nuôi dưỡng bằng hơi ấm, cũng là thực hành cái điều “chí công, chí đức” mà thôi.

Đại nhân giúp trời làm việc, thể theo đức bao hàm che chở của Hoàng đế, thuận theo vẻ tốt mà tuyên dương công lớn, cho nên tiểu phiến tôi mới được thẩm nhuận tấm gột, dấm ơn như thế. Trước đã bẩm xin tháng 4 năm nay đến cửa ải vào châu, lần này số người được đi theo, chờ được chuẩn định cho, để chiếu theo đó mà thi hành.

Việc vào hầu cận cầu phúc cho nhà vua, là xuất phát ở lòng thành mong mỏi của chúng tôi, cho nên vui sướng chờ đợi kỳ lên đường. Mặt trời đã chiếu sáng cho thì tôi chẳng hề có ý nghĩ ngại ngại vực mà dám làm người giữ nước đôi. Việc xin vào châu, hiện đã bày tỏ ra trên chương tấu thấu tới tai vua. Nghĩ rằng, đạo tôi con đối với vua cha, thờ như thờ trời, cho nên mùa xuân mùa thu các nước chư hầu hoặc có việc không dám yết kiến vua. Mùa thu được hầu cận, mùa xuân được vào châu, con em cũng được dự.

Con Tiểu phiến tôi là Quang Thuý năm nay đã 11 tuổi, năm ngoái làm đại lễ tuyên phong, tiểu phiến tôi mắc bệnh, đã sai kính rước sắc thư, yết kiến hai vị Đại nhân của Thành đạo và Vương phủ, đội ơn xem ngấm, kịp khi trở về, lại đề bạt ở trước Đại nhân, được ưu ái bao phong. Bản ý của tiểu phiến tôi, khi vào châu sẽ cùng đến xem phủ toạ, yết kiến Hiến viên, ngõ hầu cha con một nhà cùng thẩm ơn vinh, kính cẩn sai Quang Thuý vào châu thay, chúc phúc dâng thọ, cũng như mình tôi thân đến vậy. Đại Hoàng đế vạn thọ vô cương, trước lầu Thuần Thiên sẽ còn nhiều ngày bưng chén chúc mừng. Tiểu phiến tôi ngửa cầu phúc lớn, mình được khoẻ mạnh, theo sau hai vị Đại nhân này, trước mặt vua gang thước không sai.

Nay Quang Thuý tuổi còn thơ trẻ, lễ độ chưa quen, lui tới sân vua, cần có những người dẫn bảo. Thân thần của tôi là Ngô Văn Sở đã từng vâng Hiến trát xem xét, kính vâng dụ chỉ chuẩn lưu đến kỳ cống sau vào châu. Ngày tiểu phiên tôi khởi trình, việc lưu giữ quốc đô, được lòng vua thể tất là không gì hơn thế nữa. Nay Quang Thuý vào châu, lúc ở không quan trọng bằng khi ra đi, xin uỷ cho Văn Sở cùng văn võ viên mục 200 người theo Quang Thuý đến cửa khuyết. Xin đến tháng 4 tới cửa ải, chờ Đại nhân xin chỉ ban cho tiến triều, thì lập tức lên đường, ngô hầu khởi chậm trễ.

Ồi! Tiểu phiên tôi xin vào châu, là do thực lòng, nhưng người ngoài có kẻ đàm đạo rằng, đó chẳng qua có ý cầu phong, không phải do lòng thành thực. Đại nhân quá yêu mà quá tin, Đại Hoàng đế vì tin Đại nhân mà tin tôi, cho nên ý với việc không hợp nhau, điều đó càng làm cho tôi không thể tự tin, khiến cho người ngoài bàn bạc vin vào có đó làm căn cứ, lỗi của tôi lớn lắm! Nhưng mà người có thể dối, trời không có thể giối, Đại Hoàng đế cũng không có thể dối mà Đại nhân cũng không thể dối, vậy biết thì nói là biết, không biết thì nói không biết. Tiểu phiên tôi tự biết mình lắm, chỉ có tấm lòng thành tôn kính, bày tỏ cho mọi người trông thấy vậy.

Kính vâng giờ lành sáng sớm, là việc thịnh của nhà vua, xe ngọc dâng lễ, tự nơi núi biển không ngại xa mà đến. Tiểu phiên tôi đã tâu xin và được vào châu, nay kính dâng bài biểu tạ ơn, đâu dám nói nhàm. Kính mong Đại nhân xét tình cảm trước đây mà chuyển lên cho, ngược cầu trời soi xét, được khởi nhậm trái, thực nhờ Đại nhân suy xét, mà giúp cho tôi được đức lớn vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Thời hiến: Lịch xem thời tiết, điều tiết mùa màng.

2. Quỳ hoắc: Cây quỳ và cây hoắc, loại cây có hoa hướng theo mặt trời.

Trong văn thơ dùng để chỉ lòng trung thành, thuận theo.

35. 又一道 (謝賜人蔘。國王書呈)

小番前因親母在堂頽齡抱恙，必需好項人蔘以資調攝。故於陪价阮宏猷進京後，續囑採買寄回，擬於今年入覲，留爲奉親之寶。所有封札，端憑左江道官，由驛發交陪价領會。近接其抄呈札，內所囑陪臣奏對封疆事，下裁買蔘一事，不敢贅瀆。詎知左江道官，一經析閱過，爲小番分念，具將此情稟上憲覽，蒙尊大人惻隱爲心，及人之老，以小番庭闈所需，不俟委价寄來，日期尚滯，特將藥籠之蔘四兩，飛驛轉餽，憫怛之愛，莫有大焉。

夫!以小番意中之求，忽奉上憲心中之貺，敬恭拜賜，仰謝盛情。向來小番籲祈展覲，今未克踐期，翹瞻天闕，盼望憲轅，企慕由衷誠，有不自容者，謹委親子代行祝嘏，業經清明，咨請恭候體悉前情，爲之籌酌周旋，俾小番恭虔一念，上達宸聰，無任願望之至。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(TẠ TỬ NHÂN SÂM. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tiểu phiên tiền nhân thân mẫu tại đường đòi linh bảo dạng, tất nhu hảo hạng nhân sâm dĩ tư điều nhiếp. Cố ư bồi giới Nguyễn Hoàng

Du tiến Kinh hậu, tục chúc thái mãi ký hồi, nghĩ ư kim niên nhập cận, lưu vi phụng thân chi bảo. Sở hữu phong trát, chuyên bằng Tả giang đạo quan, do dịch phát giao bồi giới linh hội. Cận tiếp kỳ sao trình trát, nội sở chúc bồi thân tấu đối phong cương sự, hạ tài mãi sâm nhất sự, bất cảm chước độc. Cự tri Tả giang đạo quan, nhất kinh tích duyệt quá, vi tiểu phiên phận niệm, cụ tương thử tình bẩm Thượng hiến lăm, mông Tôn đại nhân trắc ẩn vi tâm, cập nhân chi lão, dĩ tiểu phiên đình vi sở nhu, bất sĩ uỷ giới ký lai, nhật kỳ thượng trệ, đặc tương được lung chi sâm tứ lượng, phi dịch chuyển quĩ, thăm hằng chi ái, mạc hữu đại yên.

Phù! Dĩ tiểu phiên ý trung chi cầu, hốt phụng Thượng hiến tâm trung chi hướng, kính cung bái tử, ngưỡng tạ thịnh tình. Hướng lai tiểu phiên thược kỳ triển cận, kim vị khắc tiến kỳ, kiều chiêm thiên khuyết, phán vọng Hiến viên, xí mộ do trung thành, hữu bất tự dung giả, cần uỷ thân tử đại hành chúc hõ, nghiệp kinh thanh minh, tư thỉnh cung hậu thể tất tiền tình, vi chi trừ chước chu tuyên, tử tiểu phiên cung kiên nhất niệm, thượng đạt thần thông, vô nhậm nguyện vọng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TRÌNH TẠ ƠN BAN CHO NHÂN SÂM. THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Vì trước đây thân mẫu tôi ở nhà, tuổi già nhiều bệnh, cần phải có nhân sâm tốt để điều dưỡng. Cho nên sau khi bồi giới Nguyễn Hoàng Du đi [Yên] Kinh liền dặn tìm mua gửi về để phòng năm nay vào châu [Yên] Kinh sẽ lưu làm vật quý nuôi mẹ. Có một phong trát nhờ quan Tả giang đạo giao nhà trạm gửi cho người bồi giới nhận lĩnh. Gần đây lại nhận được bức sao trình, trong trát dặn bồi thân tấu về tình hình biên giới, dưới thời việc mua sâm, không dám nói nữa. Đâu ngờ quan Tả giang đạo một lần bóc ra xem đã lo thay cho tôi, đem hết tình ấy bẩm lên với quan trên. Nhờ Tôn đại nhân thương xót nghĩ tới người già của người khác, cho rằng gia đình tôi đang cần, không đợi uỷ

người gửi thư lại, sợ chậm thời hạn, đặc biệt nhanh chóng đem 4 lạng sâm ở trong hòm thuốc theo đường dịch trạm gửi biểu, thật là tình thương yêu lo lắng không gì lớn bằng.

Ồi! Cái điều trong lòng tôi mong muốn, bỗng được lòng tốt của Thượng hiền ban cho, cung kính vái lạy, cảm tạ lòng tốt của Đại nhân. Trước nay, tiểu phiên tôi chỉ mong được vào châu, đến nay chưa chút phỉ nguyện, ngược trông cửa trời, ngắm nhìn dinh tướng, cầu khẩn tự lòng thành, thực không có thể thôi được, xin uỷ cho con thay mình cầu phúc cho nhà vua. Hiện đã thanh minh, tư xin chờ thể tất tình trước, vì đó mà trừ tính cho được chu toàn. Để niềm thành kính của tiểu phiên tôi thấu đến tai vua, đó là điều tôi xiết bao trông ngóng.

36. 又一道

(呈謝恩命并咨問進覲事體
及告改都乂安緣故。國王書呈)

茲接奉憲札，內開：欽奉上諭，令故黎君率同屬人戶全行來京，俾小番撫有安南全境，永無後患。

仰惟大皇帝，興滅繼絕之意，不忍黎嗣齒於齊民，且不欲其翺翔粵西，使逋播遺臣，藉此爲名，訛言煽惑，餘光燭火，未絕星星。故特命進京，歸旗授職。蓋其防微杜漸，所以仁於黎民，乃所以厚於小番，體恤新邦，無微不至。其爲感激，何可限量？而大人事事苦心，曲爲小番玉成，將順皇仁於本國，革易之際，思患預防，絕嫌疑彼此於將來，爲小番長久安寧之計。泛愛之謂仁，尤於此見之矣。

再者，親姪阮光顯回國，欽賜誥命敕印御書詩章，並綵荷珍品，稠疊寵榮，寔踰常格。蓋自本國陳黎覬之難，而今日小番蒙霑之易，豈敢自謂恭順之誠，有加于前人！寔仰大皇帝至仁洪慈，遐遠偏方，悉歸覆載，飡和沐澤，報答無階，雖罄土地，所有以旅闕庭，亦未足以對揚休命。況尺土寸民，皆天朝之賜，包篚職貢，亦侯度之常。惟區區奉上之誠，不能自己奉有謝恩表函？謹遣陪臣黎伯鐸等隨表進京，並齎遞貢品上進，端望大人收表題奏。見在陪臣守關候奉聖旨賜進，庶妥葵心。

再如今年八月，祝釐大禮，小番謹已檢點行裝，請以四月上浣赴關，候大人帶隨進京展覲。

竊思，小番生長海濱，仰賴天朝寵靈，以克有國，崛起微賤，禮制多所未聞。前經南寧府堂王大人札示：何日從，何處起程，何日抵關，並帶從員數，須擇定列摺稟呈，左江湯大人，預為照料。

小番自深山締構以來，有所跋涉，主臣未嘗相離。今此次瞻覲丹墀，受臣子曠聞之異渥，睹平生未見之威

儀，鼓舜趨跲，眾情同願，小番亦難爲峻卻。如呈請多帶員數，又恐於體制未合，將來行時，當得幾箇員弁，多少部曲從陸道起，若干人馬從小道起，作何貯頓爲妥。又冠帶衣服用何品色，統祈一一開示，庶得預辦，以合禮度。至於中朝諱避禁條，下邦新奉內屬，並未詳明，兼祈俯賜教示。小番叨荷天寵，寔賴大人始終咸美之德，陶範庸竊尤切注望。

又本國自李陳以來，都昇龍城，天朝恩命，于此賁臨。近來旺氣銷歇，今本國廣順以南，疆界較前代頗廣，設都建國，惟乂安爲中土。已於其地之鳳凰山，置爲中都，業經呈達左江湯大人丙照。

竊思，都邑經始，事關重大，仍奉具繇稟上台鑒。嗣後一切公文往復，比昇龍日期，又多一倍，仰希體照，幸免稽延之咎。又小番陪价賚來照會公文，莊誦再三，仰見大人洞照遠情，曲加褒賞，寔則不副，慚愧良多。家兒光垂，方當學禮，玉樹生庭之譽，未敢披襟蒙貺。至如家將吳文楚，後先奔走，乃其職分內事，並蒙綵幣之賜，愛屋及烏，頂戴又何如也。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(TRÌNH TẠ ÂN MỆNH, TÌNH TƯ VẤN TIẾN CẬN SỰ THỂ, CẬP CÁO CẢI
ĐÔ NGHỆ AN DUYÊN CỐ. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tư tiếp phụng Hiến trát, nội khai: Khâm phụng Thượng dụ, lệnh cố Lê quân suất đồng thuộc nhân hộ toàn hành lai Kinh, tở tiểu phiên phủ hữu An Nam toàn cảnh, vĩnh vô hậu hoạn.

Ngưỡng duy Đại Hoàng đế, hưng diệt kế tuyệt chí ý, bất nhẫn Lê tự xử ư tề dân, thả bất dục kỳ cao tường Việt Tây, sử bỏ bá di thân, tạ thử vì danh, ngoa ngôn phiền hoặc, dư quang tước hoá vị tuyệt tình tình. Cố đặc mệnh tiến Kinh, quy kỳ thụ chức. Cái kỳ phòng vì đồ tiệm, sở dĩ nhân ư Lê dân, nãi sở dĩ hậu ư tiểu phiên, thể tuất tân bang, vô vi bất chí. Kỳ vì cảm kích, hà khả hạn lượng? Nhi Đại nhân sự sự khổ tâm, khúc vì tiểu phiên ngọc thành, tương thuận hoàng nhân ư bản quốc, cách dịch chi tế, tư hoạn dự phòng, tuyệt hiểm nghi bỉ thử ư tương lai, vì tiểu phiên trường cứu an ninh chi kế. “Phiếm ái chi vị nhân,” vưu ư thử kiến chi hỹ.

Tái giả, thân diệt Nguyễn Quang Hiến hồi quốc, khâm tứ cáo mệnh sắc ấn Ngự thư thi chương, tình thái hà trân phẩm, trừ điệp sửng vinh, thực du thường cách. Cái tự bản quốc Trần Lê khải hạnh chi nan, nhi kim nhật tiểu phiên mộng chiêm chi dị, khởi cảm tự vị cung thuận chi thành, hữu gia vu tiền nhân! Thực ngưỡng Đại Hoàng đế chí nhân hồng từ, hà viễn thiên phương, tất quy phú tái, san hoà mộc trạch, báo đáp vô giai, tuy khánh thổ địa, sở hữu dĩ lữ khuyết đình, diệc vị túc dĩ đối dương hưu mệnh. Huống xích thổ thốn dân, giai Thiên triều chi tứ, bao phủ chức công, diệc hầu độ chi thường, duy khu khu phụng thượng chi thành, bất năng tự kỷ phụng hữu tạ ân biểu hàm? Cẩn khiển bồi thần Lê Bá Dương đẳng tùy biểu tiến Kinh, tình tề đệ công phẩm thượng tiến, chuyên vọng Đại nhân thu biểu đề tấu. Hiện tại bồi thần thủ quan hầu phụng Thánh chỉ tứ tiến, thứ thoả quỳ tâm.

Tái như kim niên bát nguyệt, chúc ly đại lễ, tiểu phiên cần dĩ kiểm điểm hành trang, thỉnh dĩ tứ nguyệt thượng hoàn phó quan, hậu Đại nhân đời tùy tiến Kinh triển cận.

Thiết tư tiểu phiên sinh trưởng hải tần, ngưỡng lại Thiên triều sủng linh, dĩ khắc hữu quốc. quật khởi vi tiên. lễ chố đa sả vi nhân. Tiên bẩm trình, Tả giang Thang đại nhân dự vi chiếu liệu.

Tiểu phiên tự thâm sơn đế cấu dĩ lai, hữu sở bạt thiệp, chủ thần vị thường tương ly. Kim thử thứ chiêm cận đan trì, thụ thần tử khoáng văn chi dị ốc, đồ bình sinh vị kiến chi uy nghi, cố vũ xu thương, chúng tình đồng nguyện, tiểu phiên diệc nan vi tuấn khước. Như trình thỉnh đa đời viên số, hựu khứng ư thể chế vị hợp, tương lai hành thời, đương đắc kỷ cá viên biên, đa thiếu bộ khúc tông lục đạo khởi, nhược can nhân mã tông tiểu đạo khởi, tác hà trử tuân vi thoả. Hựu quan đời y phục dụng hà phẩm sắc, thống kỳ nhất nhất khai thị, thứ đắc dự biện, dĩ hợp lễ độ. Chí ư Trung triều huý tị cấm điều, hạ bang tân phụng nội thuộc, tịnh vị tường minh, kiêm kỳ phủ tứ giáo thị. Tiểu phiên đao hà thiên sủng, thực lại Đại nhân thủy chung thành mỹ chi đức, đào phạm dung dữ ưu thiết chú vọng.

Hựu bản quốc tự Lý Trần dĩ lai, đô Thăng Long thành, Thiên triều ân mệnh, vu thử bí lâm. Cận lai vương khí tiêu yết, kim bản quốc Quảng Thuận dĩ nam, cương giới giáo tiên đại phủ quảng, thiết đô kiến quốc, duy Nghệ An vi trung thổ, dĩ ư kỳ địa chi Phượng Hoàng sơn trí vi Trung đô, nghiệp kinh trình đạt Tả giang Thang đại nhân bính chiếu.

Thiết tư, đô ấp kinh thủy, sự quan trọng đại, nhưng phụng cụ đao bẩm thượng đài giám. Tự hậu nhất thiết công văn vãng phục, tử Thăng Long nhật kỳ, hựu đa nhất bội, ngưỡng hy thể chiếu, hạnh miễn kê diên chi cữu. Hựu tiểu phiên bồi giới lại lai chiếu hội công văn, trang tụng tái tam, ngưỡng kiến Đại nhân động chiếu viễn tình, khúc gia bao thưởng, thực tác bất phó, tầm quý lương đa. Gia nhi Quang Thuỳ, phương đương

học lễ, “ngọc thụ sinh đình” chỉ dự, vị cảm phi khâm mông hướng. Chỉ như gia tướng Ngô Văn Sở, hậu tiên môn tấu, nãi kỳ chúc phận nội sự, tịnh mông thái tể chỉ từ “ái ốc cập ô,” đình đời hữu hà như dã?

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TRÌNH TẠ AN MỆNH VÀ TƯ HỎI SỰ THỂ VÀO CHÂU, CÙNG VỚI LÝ DO THAY ĐỔI KINH ĐÔ NGHỆ AN. THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Nay nhận được tờ Hiến trát, trong đó nói rằng, kính vâng Thượng dụ, sai vua Lê cũ đem tất cả thân quyến về [Yên] Kinh, để cho tiểu phiên tôi được giữ toàn cõi nước An Nam, mãi mãi không lo hậu hoạ.

Ngược nhờ cái ý “hưng diệt kế tuyệt” của Đại Hoàng đế, không nỡ để cho dòng dõi nhà Lê ngang hàng với dân thường, vả lại cũng không muốn cho họ bay nhảy ở Việt Tây, khiến cho bọn di thần phải chạy vạy, để nhờ vào danh nghĩa đó mà tuyên truyền bịa đặt, lửa nhỏ còn sáng, lom rom chưa tắt. Cho nên đặc biệt ra lệnh đưa về [Yên] Kinh, quy cớ trao chúc. Có lẽ ngăn ngừa dân cái nhỏ nhất là để lại điều nhân với lê dân, và cũng là để lại cái tương lai cho tiểu phiên tôi. [Đại Hoàng đế] rộng thương nước mới, không việc gì là không làm đến nơi, khiến cho cảm kích trong lòng, sao có thể kìm được? Và Đại nhân mọi việc đều phải khó nhọc, lo cho tiểu phiên tôi được trọn vẹn, thuận ra ơn lớn cho nước tôi, có những thay đổi, lo lắng phòng bị, là để dứt mối hiểm nghi này nọ về sau này, đó cũng là kế bình yên lâu dài cho nước tôi. Câu nói “rộng yêu gọi là nhân” nhìn thấy ở đây càng rõ vậy.

Lại khi cháu tôi là Nguyễn Quang Hiến về nước, vâng ban cáo mệnh, sắc ấn, ngự thư, thi chương và các thứ lụa mầu phẩm quý, ơn huệ vinh quang chồng chất, thực là hơn hẳn phép thường. Có lẽ, từ đời Trần, đời Lê nước tôi khó gặp được sự may mắn như thế. Ngày nay tiểu phiên tôi dễ dàng thấm đẫm ơn ba, như vậy há dám tự cho rằng, lòng thành thật kính thuận, nay hơn người trước! Đó quả thực là nhờ lòng nhân từ to lớn của Đại Hoàng đế, khắp chốn xa xôi đều được che

chở, được hưởng hoà khí, tắm gội ơn trạch, việc báo đáp thì thật là vô cùng, dù đem hết cả đất đai sở hữu bày ở cung đình cũng chưa đủ đổi được mệnh lớn tốt đẹp đó. Huống chi thước đất tác dân đều là của Thiên triều ban cho cả, dâng cống bằng gói cây hộp lụa là lễ thường của các nước chư hầu; chỉ biết chăm chăm lòng thành để phụng sự bề trên, không có thể tự có hòm biếu tạ ơn? Vậy xin, sai bồi thần bọn Lê Bá Dương theo biếu vào [Yên] Kinh, và đệ dâng các đồ cống phẩm, mong Đại nhân thu biếu đề tấu. Nay bồi thần giữ cửa ải vắng Thánh chỉ ban cho tiến vào, ngõ hầu thoả được lòng quý.⁽¹⁾

Về đại lễ chúc thọ tháng 8 năm nay, tiểu phiên tôi hiện đã sửa soạn hành trang, xin đến thượng tuần tháng 4 tới cửa ải, đón đợi Đại nhân dẫn vào kinh triều cận.

Trộm nghĩ, tiểu phiên tôi sinh trưởng ở vùng ven biển, ngược nhờ oai thiêng của thiên triều, mới có được đất nước, vùng dậy hãy còn nhỏ yếu, lễ chế phần nhiều chưa quen. Trước đã có trát thị của Phủ đường Vương đại nhân ở Nam Ninh báo cho: Ngày nào khởi hành, ở đâu? Ngày nào đến cửa ải? Và số nhân viên đi theo là bao nhiêu, phải dự chọn viết vào thành tập, bẩm trình Tả giang Thang đại nhân biết để lo liệu.

Tiểu phiên tôi từ khi ở trong núi sâu gây dựng tới nay, có khi phải lặn lội, vua tôi chưa từng xa nhau bao giờ. Lần này vào hầu cận ở chốn đàn trì, nhận được ơn mới mà phận tôi con chưa từng nhận, thấy được uy nghi lúc bình sinh chưa từng thấy, mừng vui nhảy múa tung tăng, người người cùng một dạ, khiến tiểu phiên tôi khó mà khước từ. Nếu trình xin cho nhiều người đi theo thì sợ không hợp thể chế. Trên đường đi cần mấy viên biên, bao nhiêu hàng ngũ đi theo đường bộ, bao nhiêu người ngựa đi theo đường nhỏ, cung đón thế nào cho thoả, lại mũ đai áo mặc dùng phẩm sắc gì, tổng cộng mọi khoản xin nói rõ, ngõ hầu sớm được dự liệu cho hợp lễ. Còn như các điều tị huý cấm kỵ của Trung triều, hạ bang vì mới nội thuộc nên chưa rõ, tất cả mọi điều, mong được chỉ giáo. Tiểu phiên tôi vinh đội ơn trời, thực nhờ đức độ cao đẹp trước sau của Đại nhân, nấn sửa cho những chỗ chưa hợp, thực tha thiết mong chờ sự chỉ bảo.

Lại nước tôi từ đời Lý dời Trần lại đây, vẫn đóng đô ở thành Thăng Long, ân mệnh Thiên triều đều tới phong ở đây. Gần đây vương khí tan nguôi, nay nước tôi từ Thuận Quảng trở vào nam, cương giới so với trước đây rộng hơn nhiều, đặt đô dựng nước thấy chỉ có ở Nghệ An là nơi trung tâm. Đã chọn núi Phượng Hoàng đất ấy đặt làm Trung đô, đã đề đặt cho Tả giang Thang đại nhân biết rõ.

Trộm nghĩ, đô ấp lúc mới dựng là việc trọng đại, vậy đã nêu đủ lý do bẩm trình xem xét. Từ nay về sau hết thấy công văn qua lại, so với Thăng Long thời hạn tăng lên gấp đôi, ngược mong thể tất cho, may khỏi lỗi chậm trễ. Lại bồi giới của tiểu phiên tôi đưa công văn chiếu hội được ban tới, tôi kính đọc hai ba lần, ngược thấy Đại nhân thấu tỏ tình xa, lại thêm khen thưởng, thực thì không được như thế, đáng hổ thẹn nhiều. Con tôi Quang Thuý còn đương học lễ, lời khen “cây ngọc mọc sâu” chưa dám phanh áo để nhận lời chúc ấy. Đến như gia tướng Ngô Văn Sở sau trước bôn tẩu, đều làm công việc trong chức phận, được ban cho lụa mầu, sự “yêu nhà tới quạ” ấy phải mang đội như thế nào!

37.又一道

(呈謝代製祝幸儀物并祈爲轉謝恩表文
及請許進貢等情。國王書呈)

爲咨呈事：小番締造新邦，事事簡樸，華路藍縷，未知有明堂桓信之盛，王會朝著之尊。自進京展覲，密勿鈞詔，蒙公中堂引翼而扶持之，周旋軒陛之間，幸免於戾。及奉旨回國，念惟大皇帝覆育洪恩，皆夢想所不到之事。海瀕遐遠，上答無階，而叩謝天恩，又不敢稽滯沉擱。小邦鳩集維始，尋常土物，更無飭觀之件，著絮照料得來，臨時遣賁，儀物淺薄，小番寔深慚愧。

夫！承恩而不圖報，是豈有天良者之心。上年進獻方物，內有闕略，當補足處。既奉憲恩爲捐所有代製金如意二柄，以奉祝釐，進奉之儀，其彌縫於禮節之間，爲小番將來計者，心良苦矣。小番蒙恩深厚，超越常格，沉思靜想，有言之不能盡，描之不能巧者。蓋自展覲以及還國，隆霑異數，凡皆藩候之不常得，史冊之未前聞。

洪鈞賦物，豈求報於區區？然後宣愷悌之封，補貞明之錘，以鼓動屯蒙而昭蘇伏蟄者乎？然泰山一杯，滄海一勺，苟可報稱於萬分之一者，豈無不盡之心？玄袞及黼路車乘黃，諸侯受天子之賜，亦當思所以報天子之德。昔周公主陝，召公主洛，疆以周索，諸侯不命其承媚。茲一人惟天子使，此其所以報也。

公中堂爲天子股肱心膂之臣，以太公之志，行周召之治。自閩粵以南，繫寔主之，小番叨司南服，效力封疆，乃其職守，有所指顧，即東西趨赴，敢不如命，應侯順德，上以答聖天子陶造之仁，次以酬公中堂成就之恩，小番之切望也。今接王分府來札，責以前遣謝恩貢品簡陋，小番跼蹐輾轉，萬不自安。

夫！一帶炎陬，尺土寸民，皆天子之賜，雖磬山海所有以奉庭寔，亦未足以答聖恩，歲時進奉，乃臣子所以展事天之敬。謹奉繕呈謝恩表文，備述真衷呈達台覽，崑望轉爲題奏。

謹於五月，遣陪臣阮文腆賚進方物，赴關守候，邀天之幸，蒙旨賜進。小番得以補湊前闕，少伸微片曝之私，寔惟公中堂知情辟義，本國有所衣襟被，匪直詠袞衣，而歌膏雨已也。邇來渴瞻芝宇翹睇，嶺雲思戀之情，常形夢寐，遙惟鈴閣風清，恭候金安爲喜。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(TRÌNH TẠ ĐẠI CHẾ CHÚC HẠNH NGHI VẬT TỊNH KỲ VI CHUYỂN TẠ ÂN
BIỂU VĂN CẬP THỈNH HỨA TIẾN CỐNG ĐĂNG TÌNH.

QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Vi tư trình sự: Tiểu phiên để tạo tân bang, sự sự giản phác, tất lộ lam lũ, vị tri hữu minh đường hằng tín chi thịnh, vương hội triều trước chi tôn. Tự tiến Kinh triển cận, mật vật quân thiêu, mông Công trung đường dẫn dục nhi phù trì chi, chu tuyên hiên bệ chi gian, hạnh miễn ư lệ. CẬP phụng chỉ hồi quốc, niệm duy Đại Hoàng đế phúc dục hồng ân, giai mộng tưởng sở bất đáo chi sự. Hải tần hà viễn, thượng đáp vô giai, nhi khấu tạ thiên ân, hựu bất cảm kê trệ trăm các. Tiểu bang cương tập duy thủy, tầm thường thổ vật, cánh vô sức quan chi kiện, trước như chiếu liệu đắc lai, lâm thời khiển giới, nghi vật tiền bạc, tiểu phiên thực thâm tâm quý.

Phù! Thừa ân nhi bất đồ báo, thị khởi hữu thiên lương giả chi tâm. Thượng niên tiến hiến phương vật, nội hữu khuyết lược, đương bố túc xứ. Ký phụng Hiến ân vi quyên sở hữu đại chế kim như ý nhị bình, dĩ phụng chúc ly, tiến phụng chi nghi, kỳ di phùng ư lễ tiết chi gian, vi tiểu phiên tương lai kế giả, tâm lương khổ hỹ. Tiểu phiên mông ân thâm hậu, siêu việt thường cách, trầm tư tĩnh tưởng, hữu ngôn chi bất năng tận, miêu chi bất năng xảo giả. Cái tự triển cận dĩ cập hoàn quốc, long triêm dị số, phàm giai phiên hầu chi bất thường đắc, sử sách chi vị tiền văn.

Hồng quân phú vật, khởi cầu báo ư khu khu? Nhiên hậu tuyên khải để chi phong, bố trình minh chi thủy, dĩ cố động truân mông nhi chiêu tô phục trập giả hồ? Nhiên Thái Sơn nhất bầu, thương hải nhất thược, cầu khả báo xứng ư vạn phân chi nhất giả, khởi vô bất tận chi tâm? Huyền cổn cập phủ lộ xa thừa hoàng, chư hầu thụ Thiên tử chi tứ, diệp đương tư sở dĩ báo Thiên tử chi đức. Tích Chu Công chủ Thiểm, Thiệu Công chủ Lạc, cương dĩ Chu sách, chư hầu bất mệnh kỳ thừa my. Tư nhất nhân duy Thiên tử sử, thử kỳ sở dĩ báo dã.

Công trung đường vi Thiên tử cố quăng tâm lữ chi thân, dĩ Thái Công chi chí, hành Chu Thiệu chi trị. Tư Mân Việt dĩ nam, hệ thực chủ chi, tiểu phiên thao tì nam phục, hiệu lực phong cương, nãi kỳ chức thủ, hữu sở chỉ cố, tức đông tây xu phó, cảm bất như mệnh, ứng hậu thuận đức, thượng dĩ đáp Thánh thiên tử đào tạo chi nhân, thử dĩ thù Công trung đường thành tựu chi ân, tiểu phiên chi thiết vọng dã. Kim tiếp Vương phân phủ lai trát, trách dĩ tiền khiển tạ ân cống phẩm giản lậu, tiểu phiên cục tích triển chuyển, vạn bất tự an.

Phù! Nhất đới viêm trâu, xích thổ thốn dân, giai Thiên tử chi tứ, tuy khánh sơn hải sở hữu dĩ phụng đình thực, diệp vị túc dĩ đáp Thánh ân, tuế thời tiến phụng, nãi thân tử sở dĩ triển sự thiên chi kính. Cẩn phụng thiện trình tạ ân biểu văn, bị thuật chân trung trình đạt đài lẫm, chuyên vọng chuyển vi đề tấu.

Cẩn ư ngũ nguyệt, khiển bồi thân Nguyễn Văn Diễm lại tiến phương vật, phó quan thủ hậu, yêu thiên chi hạnh, mông chỉ tứ tiến.

Tiểu phiên đắc dĩ bổ tấu tiên khuyết, thiếu thân vi cần bộc chi tư, thực duy Công trung đường tri tình tích nghĩa, bản quốc hữu sở y khâm bị, phỉ trực vịnh Cồn y nhi ca Cao vũ dĩ dã. Nhĩ lai khát chiêm chi vũ kiều đệ, linh vân tư luyến chi tình, thường hình mộng mị, dao duy linh các phong thanh, cung hậu kim an vi hỉ.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TẠ VIỆC CHẾ THAY NGHỊ VẬT CHÚC THỌ, XIN LÀM BIỂU VĂN TẠ ƠN VÀ XIN VÀO TRIỀU CỐNG. THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Tư trình về việc như sau: Tiểu phiên tôi xây dựng nước mới, mọi việc đều còn đơn giản, áo lam xe củi, chưa biết chốn minh đường là thịnh, vương hội triều cận là tôn. Từ lúc vào [Yên] Kinh triều cận, vắng nghe khúc nhạc quân thiếu, nhờ Công trung đường dìu dắt, phù trì đạo quanh trong khoảng hiên bệ, may khỏi mắc tội. Đến khi phụng chỉ về nước, nghĩ đến công lớn chở che của Đại Hoàng đế, đều là những việc nằm mơ cũng không thể có. Bãi biển xa xôi, không có bệ nào dâng đáp, mà việc tạ ơn trời lại không dám chậm trễ sao nhãng. Tiểu bang mới bắt đầu xây dựng, thổ vật tầm thường, lại không có vật gì đẹp, sai người lo liệu, tạm thời đưa đến, lễ nghi còn đơn bạc, nước tôi rất lấy làm xấu hổ.

Ôi! Mang ơn mà không báo đáp, đó đâu phải là kẻ có lương tâm. Năm ngoái tiến dâng phương vật, trong đó có khoản hầy còn khiếm khuyết, nên sửa bổ sung cho đầy đủ. Lúc ấy đã nhờ ơn Chế hiến đại nhân, bỏ của riêng ra chế thay cho 2 cái thẻ Như ý bằng vàng để đủ làm nghi vật tiến dâng trong lễ chúc thọ, việc vá víu lễ tiết ấy là vì kế tương lai của nước tôi, nghĩ cũng khổ tâm lắm. Nước tôi đội ơn sâu dày, vượt qua giới hạn bình thường, chỉ biết lặng lẽ mà suy ngẫm, có nói ra cũng không sao nói hết được, tả ra thì cũng không sao tả ra cho cùng. Có lẽ, từ khi vào châu đến khi trở về nước, được ban nhiều ơn lạ, mà thường các phiên hầu chưa từng được hưởng, sử sách trước nay cũng chưa từng nghe thấy.

Ồi! Trời chở che cho muôn vật, há chỉ chăm chăm mong báo ơn, rồi sau mới tuyên dương điều trung hậu, bỏ cứu nét trinh minh, cổ báo được một phần trong muôn phần, hà lại không hết lòng? Ao xanh và mũ đội, xe ngựa đi đường, chư hầu nhận của Thiên tử ban cho, cũng nên nghĩ báo đáp. Trước kia Chu Công làm chủ ấp Thiểm, Thiệu Công làm chủ ấp Lạc, sửa sang đất đai theo phép nhà Chu, các nước chư hầu chẳng có mệnh cũng vâng theo. Nay một người do vua sai, người ấy phải báo đáp.

Công trung đường là bày tôi thân tín của nhà vua, dùng cái chí của Thái Công mà thi hành chính trị của ông Chu, ông Thiệu. Từ Mân Việt trở về nam do ông làm chủ, tiểu phiên tôi vinh giữ cõi nam, hết sức sửa sang bờ cõi, có chức trách coi giữ, chạy làm công việc đó đây, đều phải vâng mệnh, xứng với nước hầu, và thuận theo điều đức, trên để đáp lại lòng đào tạo của Thánh thiên tử, sau để đền đáp công ơn của Công trung đường, đó là điều tiểu phiên tôi mong mỏi vậy. Nay tiếp tờ trát của Vương phân phủ đưa đến, trách là để cống phẩm sai đưa sang tạ ơn trước đây quá thô sơ, khiến lòng tôi áy náy không yên.

Ồi! Một giải đất nóng, thuốc đất tặc dân đều là của vua cho cả, dù đem tất cả núi biển dâng lên chốn cung đình, cũng chưa đủ để báo đáp ơn thánh. Tuế thời dâng tiến, là nhiệm của bề tôi, là để tỏ lòng tôn kính thờ Thiên tử. Vậy xin viết bài biểu trình lên để tạ ơn, bày tỏ lòng thực, trình tới Đại nhân, mong được chuyển tấu lên.

Kính xin vào tháng 5 này, sai bồi thần Nguyễn Văn Diễm đem phương vật dâng tiến, tới cửa ải chờ, may ra được Thiên tử đoái tới, ban chỉ cho vào châu. Để tiểu phiên tôi được tỏ trước cung vua chút lòng cần bộc, đó quả thực do Công trung đường trọn tình trọn nghĩa, để nước tôi có chẵn có áo, chẳng những được vịnh thơ *Cổn y* mà còn ca thơ *Cao vũ* nữa vậy. Gần đây, tưởng nhớ dung nghi, ngẩn trông mây núi, trong lòng mong nhớ, thường hình dung ra trong giấc chiêm bao, xa mong gác chuông gió mát, kính chúc bình yên là mừng.

38. 又一道

(祈達奏表許還興化州之地。國王書呈)

小番自受命啓封，欽奉聖訓，以鳩集封內，爲固國保民張本，而於新邦疆域，其里數之延展，經界之抵止，有驅畫綢繆所未及者，非關封守未敢陳於簡牘。

迺者，本國鎮目報稱：該鎮之嵩陵、醴泉、黃巖、綏阜、合肥、萊州、謙州等七州，緣內地縣官，勒令州民，改裝插牌征稅。見在該鎮行移徵調，一切指勒阻當，隔截不通。小番究案根由，事在乾隆五年，本國逆民黃公瓚之父黃公舒，據守七州之地，垂三十年，前黎姑息不辦。七州之民，以地勢遼遠，本國不能控製，夤緣內附，內地官概行征繕，邊民亦便其游移。事所從來，蓋由前黎不能恪循封守，有所馴致。

小番仰蒙大皇，帝莫大之恩，封植栽培，如天之覆冒莫可名狀。竊念，一帶邊陲，蕞爾之地，天朝廷除六合何足收此蹄冷。意者，封疆之吏，不以事上聞，因循前黎所不辦之疆界，概施內地所必治之鈴束，浸淫驅勒，有不知其然而然。

小番有土有民，皆大皇帝之賜，四封所抵，具載寶書，敢不披敘聲明，求達馮相。蓋自康熙二十八年，辦理牛羊、蝴蝶、普園三峒，逮雍正六年，始定以賭咒河爲界。乃在興化、宣光邊地，經前任督部堂公鄂遵旨豎牌。自賭河以西至車里國，即上七州，寔在興化界內，石碣不可泯也。

小番念惟，封疆事重，所有情形，並當暴白，仰公惟中堂上贊元樞，均衡四海，職方之事，不漏水犀。小番謹奉繕修奏表，呈達憲覽，嗣於南關，耑員等候布望，轉遞奏聞，仰邀大皇帝賜鑒旨下，雲貴督撫兩憲參詳，質當七州地界，仍歸本國屬籍。

是惟豫建之福，小番蒙受天恩，而公中堂以至公至明之道，樹此表旗，韓畝之誦，穆風清於下國矣。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(KỲ ĐẠT TẤU BIỂU HỨA HOÀN HUNG HOÁ CHÂU CHI ĐỊA.

QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tiểu phiên tự thụ mệnh khải phong, khâm phụng Thánh huấn, dĩ cứu tập phong nội, vì cố quốc bảo dân trường bản, nhi ư tân bang cương vực, kỳ lý số chi diên triễn, kinh giới chi để chỉ, hữu khu hoạch trừ mậu sở vị cập giả, phi quan phong thủ vị cảm trần ư giản độc.

Nãi giả bản quốc Trấn mục báo xưng: Cai trấn chi Tung Lăng, Lễ Tuyên, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phì, Lai Châu, Khiêm Châu đẳng thất châu, duyên nội địa huyện quan, lặc lệnh châu dân, cải trang sáp bài chinh thuế. Hiện tại cai trấn hành di trưng điệu, nhất thiết chỉ lặc trở đương, cách tiết bất thông. Tiểu phiên cứu án căn do, sự tại Kiên Long ngũ niên, bản quốc nghịch dân Hoàng Công Toàn chi phụ Hoàng Công Thư, cử thủ thất châu chi địa, thủy tam thập niên, Tiên Lê cô tức bất biện. Thất châu chi dân dĩ địa thế liêu viễn, bản quốc bất năng khống chế, dần duyên nội phụ, nội địa quan khái hành chinh thiện, biên dân diệc tiện kỳ du di. Sự sở tông lai, cái do Tiên Lê bất năng khác tuân phong thủ, hữu sở thuận trí.

Tiểu phiên ngưỡng mông Đại Hoàng đế, mạc đại chi ân, phong thực tài bồi, như thiên chi phúc mạo, mạc khả danh trạng. Thiết niệm, nhất đôi biên trâu, tối nhĩ chi địa, Thiên triều đình trừ lục hợp, hà túc thu thử đề linh. Ý giả, phong cương chi lại, bất dĩ sự thượng văn, nhân tuân Tiên Lê sở bất biện chi cương giới, khái thi nội địa sở tất trị chi kiểm thúc, tẩm dân khu lặc hữu bất tri kỳ nhiên nhi nhiên.

Tiểu phiên hữu thổ hữu dân, giai Đại Hoàng đế chi tứ, tứ phong sở để, cụ tái bảo thư, cảm bất phi tự thanh minh, cầu đạt Phùng Tướng. Cái tự Khang Hy nhị thập bát niên, biện lý Ngưu Dương, Hồ Điệp, Phổ Viên tam động, đãi Ung Chính lục niên, thủy định dĩ Đồ Trú hà vi giới, nãi tại Hưng Hoá, Tuyên Quang biên địa, kinh tiên nhiệm Đốc bộ đường Công Ngạc tuân chỉ thụ bài. Tự Đồ Hà dĩ tây chí Xa Lý quốc, tức thượng thất châu, thực tại Hưng Hoá giới nội, thạch kế bất khả dân dã.

Tiểu phiên niệm duy, phong cương sự trọng, sở hữu tình hình, tịnh đương bộc bạch, ngưỡng Công duy trung đường thượng tán nguyên khu, quân hành tứ hải, chức phương chi sự, bất lậu thủy tê, tiểu phiên cần phụng thiện tu tấu biểu, trình đạt Hiến lâm, tự ư Nam Quan, chuyên viên đẳng hậu bố vọng, chuyển đệ tấu văn, ngưỡng yêu Đại Hoàng đế tứ giám chỉ hạ Vân Quý Đốc phủ lương hiến tham tường, chất đương thất châu địa giới, nhưng quy bản quốc thuộc tịch.

Thị duy dự kiến chi phúc, tiểu phiên môn thụ Thiên ân nhi Công trung đường dĩ chí công chí minh chi đạo, thụ thử biểu kỳ, Hàn mẫu chi tụng, mục phong thanh ư hạ quốc hỹ.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TÂU VỀ VIỆC DÂNG BIỂU XIN TRẢ LẠI ĐẤT CHÂU HUNG HOÁ .THƯ

TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Thánh dạy, coi sự tập hợp bờ cõi là cái gốc cho việc giữ dân ben nước, nhưng trong cương vực nước mới, về số dặm rộng dài, về kinh lược xếp đặt, có chỗ trù tính sự giàng buộc chưa hợp, phạm việc gì không quan hệ đến việc phòng thủ thì chưa dám trình bày trên giấy tờ.

Mới đây, Trấn mục nước tôi báo rằng, bảy châu Tung Lăng, Lễ Tuyên, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phì, Lai Châu, Khiêm Châu, nhân vì quan huyện nội địa bắt dân trong châu cải trang đeo bài đóng thuế. Nay trấn ấy việc thu thuế bắt lính đều gặp trở ngại, ách tắc không thông. Tiểu phiên tôi xét kỹ căn do, thì thấy rằng sự việc bắt đầu từ năm Kiên Long thứ 5, nghịch dân nước tôi là Hoàng Công Thư là bố Hoàng Công Toàn đóng giữ đất bảy châu đã 30 năm, trước nhà Lê nấn ná không chịu xét xử. Dân bảy châu cho là địa thế xa xôi, nước tôi không thể khống chế, dần dà phụ thuộc vào nội địa, quan nội địa cũng cứ đánh thuế, dân vùng biên cũng thấy thuận tiện mà theo. Việc từ trước để lại, chính bởi nhà Tiên Lê không thể giữ nổi, cho nên đến nỗi như thế.

Tiểu phiên tôi đội ơn lớn của Đại Hoàng đế, chăm lo vun vén, như trời kia che trùm, không thể hình dung được. Trộm nghĩ, một giải đất biên cương cồn con ấy, đối với 6 cõi sơn của Thiên triều, sao đủ thu vào bằng một cái vũng chân? Có lẽ quan lại trông coi bờ cõi ấy không tâm việc đó lên, nhân thấy nhà Lê chưa xử lý việc cương giới, bèn ràng buộc lại để cai trị như nội địa, dần dà cứ theo đó mà sai khiến, không biết là sự việc như thế.

Tiểu phiên tôi có đất có dân, đều do Đại Hoàng đế ban cho, biên cương bốn phía đều chép ở sách báu, dám đâu không bày tỏ cho rõ ràng, để đặt lên Phùng Tướng. Bởi từ năm Khang Hi thứ 28 có tra xét về việc ba động Ngưu Dương, Hồ Điệp, Phổ Viên, đến mãi năm Ung Chính thứ 6 mới định lấy sông Đồ Chú làm ranh giới, thì đất vùng biên thuộc Hưng Hoá và Tuyên Quang đã được quan tiền nhiệm Đốc bộ đường Công Ngạc tuân chỉ đã cho dựng cột mốc. Từ sông Đồ Hà trở về tây, đến nước Xa Lý, tức là 7 châu trên ở trong địa giới Hưng Hoá, cột mốc đá còn đó không thể mất được.

Tiểu phiên tôi nghĩ rằng, cương giới là việc quan trọng, nếu có tình hình thế nào, đều nên bày tỏ, ngược nhờ Công trung đường trên giúp triều đình, cầm cân bốn biển, những việc chức trách ở địa phương, soi sáng không thể sót được. Tiểu phiên tôi phụng sửa biểu tấu trình Đại nhân xem, sau đó chuyển cho bọn chuyên viên ở Nam Quan đều được xem, rồi đệ trình tâu lên, ngửa mong Đại Hoàng đế soi xét, xuống chỉ cho hai quan Đốc phủ Vân, Quý xem xét cho rõ ràng, hỏi lại cho đúng địa giới bảy châu, rồi trả về thuộc địa phận nước tôi.

Đó là cái phúc mới được dự, tiểu phiên tôi chịu ơn Thiên tử, mà Công trung đường dùng cái đạo “chí công chí minh” dựng lên ngọn cờ, ca thơ Hàn mẫu, gieo làn gió mát xuống nước tôi vậy.

39. 呈天朝禮部尚書陳大人

(備陳祇領恩賜緣由祈代奏謝。國王書呈)

茲奉接到庭寄一封，並御詩扇一柄，果乾一匣，敬恭領受，忻感交并。

竊思，遐荒化外，叨在包涵，自展覲回國以來，錫寵便蕃繹絡於道。此次恩貺尤往牒未見之榮光。

本國界在南陬，心懸北極，一片衷誠，仰荷高明遠照，播於詩章，又寫梅寄，信用不眷注。蓋不惟宸奎睿藻，輝耀川巖，而雅思慈懷，所以覃施於小番者。非古今君臣遭遇所能，希其萬一。拂寶扇而清風被體，嘗珠菜而甘露沃心，其爲歡忭，莫可形容。

見奉諭旨，不敢揣表陳謝，只得將祇領緣由，佈覆于犀照之前，統祈體亮，代爲附摺奏謝，庶區區誠，欸得以上達高聰，是所切禱。桂秋屆候，風月雙清，翹惟袞繡舒徐，順時納祉，臨箋神往，企望爲勞。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU LỄ BỘ THƯỢNG THƯ TRẦN ĐẠI NHÂN

(BỊ TRẦN KỲ LĨNH ÂN TỬ DUYÊN DO KỲ ĐẠI TẤU TẠ.

QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tư phụng tiếp đão đình ký nhất phong, tình Ngự chế thi phiên nhất bính, quả càn nhất hạp, kính cung linh thụ, hân cảm dao tình.

Thiết tư, hà hoang hoá ngoại, thao tại bao hàm, tự triển cận hồi quốc dĩ lai, tích sủng tiện phiên dịch lạc ư đạo. Thử thứ ân hướng vưu vãng điệp vị kiến chi vinh quang.

Bản quốc giới tại nam trầu, tâm huyền Bắc Cực, nhất phiên trung thành, ngưỡng hà cao minh viễn chiếu, bá ư thi chương, hựu tả mai ký tín dụng thị quyền chú. Cái bất duy thân khuê duệ tảo, huy diệp xuyên nham, nhi nhĩ tứ từ hoài, sở dĩ đàm thi ư tiểu phiên giả. Phi cổ kim quân thần tao ngộ sở năng, hy kỳ vạn nhất. Phát bảo phiên nhi thanh phong bị thể, thường chu quả nhi cam lộ ốc tâm kỳ vi hoan biện, mạc khả hình dung.

Hiện phụng dụ chỉ, bất cảm chuyên biểu trên tạ, chỉ đặc tương kỳ lĩnh duyên do, bố phúc vu tề chiếu chi tiên, thông kỳ thể lượng, đại vi phụ tập tấu tạ, thứ khu khu thành, khoản đặc dĩ thượng đạt cao thông, thị sở thiết đảo quế thu giới hậu, phong nguyệt song thanh, kiều duy cổn tú thư từ, thuận thời nạp chỉ, lâm tiên thần vãng, xí vọng vi lao.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH TRẦN ĐẠI NHÂN, LỄ BỘ THƯỢNG THƯ, THIÊN TRIỀU

(BÀY TỎ DUYÊN DO LĨNH ÂN BAN, KÍNH THAY BÀI TẤU TẠ ƠN.

THƯ TRÌNH CỦA QUỐC VƯƠNG)

Nay nhận được một bức thư gửi tới sân triều, và bài thơ Ngự chế, một chiếc quạt, một hộp quả khô, kính cần nhận lĩnh, vô cùng mừng vui cảm kích.

Trộm nghĩ, một nước xa xôi ở ngoài, nay được bao bọc dung nạp, từ khi vào châu về nước tới nay, được ban ơn sủng, rải rác trên đường đi. Ân sủng ban cho lần này, càng là một vinh quang mà trước đây chưa từng thấy.

Nước tôi ở cõi nam, lòng treo trời bắc, một tấm lòng trung, ngửa nhờ trời cao soi dọi, gieo đặt thành thơ, vẽ nhành mai để gửi, tỏ niềm kính mến. Có lẽ thực chẳng những bóng lồng khuê tảo, soi sáng núi sông, mà ý tốt lòng hiền, đều đã thấm nhuần cho tới nước tôi vậy. Không phải xưa nay vua tôi gặp gỡ là điều hiếm hoi trong muôn một. Phấy quạt báu mà gió thổi mát mình, nếm quả quý mà mót ngọt thấm lòng, thực vui sướng không sao tưởng tượng nổi.

Vâng thấy dụ chỉ, không dám dâng biểu tạ ơn, chỉ xin nêu đủ duyên do bày tỏ với ngài, mong được thể tất, làm thay kèm với tập tấu tạ ơn, ngõ hầu cho lòng thành đau đáu này được chuyển lên tới bậc cao minh. Đó là tấm lòng tha thiết với gió mát trăng thanh, xiêm áo xênh xang, thuận thời hưởng phúc mà để tâm xem tới tờ kim tiên, lòng tôi mong mỏi lắm.

40.呈天朝巡撫大人

(奉賜人葭呈謝并祈奉準遣子入覲。國王書)

小番，自前年投欵，一片恭順，蒙列位上憲體悉真衷，曲爲聲明題達。

仰邀聖天子非常寵渥，節次承恩，榮華絢耀，誠外藩曠古希奇之遇，夢想不到，欣忭無涯，竊嘗自問，何以得此？蓋左江道官爲之先容，公閣督部堂玉成其事，上憲大人亦爲小番見好，事事周旋。故邊陲微誠，得以上達高聰，疊膺異眷，寔惟大人培護封扶之力。小番久在包容，而不自知，誠有慊于中者。

去年，謹委陪臣奉表入覲，奉聖諭，開春燈節前抵京，與暹羅國使同領筵宴。日者陪价業已過關，小番未及面囑邊情，因有書函具述本國與暹羅構隙事繇，俾陪臣知，悉以備奏對，因又囑買人葭寄回，留爲奉親之寶。此乃自家私情，不敢贅錄。詎意左江道官析閱原函，轉呈憲覽，即蒙據情題達，並將原札恭呈御覽。欽奉聖心，嘉予攸下敕書獎慰，特賜內庫人葭一角，想寵數之自來，寔憑上憲仁端之發，有以成就之也。

迨奉恩賜保元佳節品拜受之間，殊深感佩。謹奉表文陳謝，恭委親子光垂代躬入覲。所有一切事情，業經稟呈公閣督部堂丐為奏請。小番此次未能身親展覲，上無以答聖恩之垂座，次不免負列憲大人之汎愛，其為咨嗟懊悔，不可勝言。謹此披瀝衷素，統祈審悉，代為題達，奉幸聖恩準允，庶妥微虔，小番不勝願望之至。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU TUÂN PHỦ ĐẠI NHÂN
(PHỤNG TỬ NHÂN SÂM TRÌNH TẠ TỊNH KỲ PHỤNG CHUẨN KHIỂN TỬ
NHẬP CẬN. QUỐC VƯƠNG THƯ)

Tiểu phiên, tự tiền niên đầu khoản, nhất phiên cung thuận, mông liệt vị Thượng hiến thể tất chân trung, khúc vì thanh minh đề đạt.

Ngưỡng yêu Thánh thiên tử phi thường sủng ốc, tiết thứ thừa ân, vinh hoa huyễn diệu, thành ngoại phiên khoáng cổ hy kỳ chi ngô, mộng tưởng bất đáo, hân biện vô nhai, thiết thường tự vấn, hà dĩ đắc thử? Cái Tả giang đạo quan vì chi tiên dung, Công các đốc bộ đường ngọc thành kỳ sự, Thượng hiến đại nhân diệc vì tiểu phiên kiến hảo, sự sự chu tuyên. Cố biên trâu vì thành, đắc dĩ thượng đạt cao thông, điệp ưng dị quyển, thực duy Đại nhân bồi hộ phong phù chi lực. Tiểu phiên cửu tại bao dung, nhi bất tự tri, thành hữu hiềm vu trung giả.

Khử niên, cần uỷ bồi thân phụng biểu nhập cận, phụng Thánh dụ: Khai xuân dâng tiết tiền đề Kinh, dữ Tiêm La quốc sứ đồng lĩnh diên yến. Nhật giả bồi giới nghiệp dĩ quá quan, tiểu phiên vị cập diện chúc biên tình, nhân hữu thư hàm cụ thuật bản quốc dữ Tiêm La cầu khích sự dao, tử bồi thân tri, tất dĩ bị tấu đối, nhân hựu chúc mãi nhân sâm ký hồi, lưu

vi phụng thân chi bảo. Thử nãi tự gia tư tình, bất cảm ngao lục. Cự ý Tả giang đạo quan tích duyệt nguyên hàm, chuyển trình Hiến lãm, tức mônng cứ tình đề đạt, tịnh tương nguyên trát cung trình Ngự lãm. Khâm phụng thánh tâm, gia dư ban hạ sắc thư tưởng ứ, đặc tứ nội khố nhân sâm nhất giác, tưởng sủng số chi tự lai, thực bằng thượng hiến nhân đoan chi phát, hữu dĩ thành tự chi dĩ.

Đãi phụng ân tứ bảo nguyên giai tiết phẩm bái thụ chi gian, thù thâm cảm bội. Cẩn phụng biểu văn trần tạ, cung ỷ thân tử Quang Thuỳ đại cung nhập cận. Sở hữu nhất thiết sự tình, nghiệp kinh bẩm trình Công các đốc bộ đường cái vi tấu thỉnh. Tiểu phiên thử thứ vị năng thân thân triển cận, thượng vô dĩ đáp Thánh ân chi thuỳ cần, thứ bất miễn phụ liệt hiến đại nhân chi phạm ái, kỳ vi tư sai áo hối, bất khả thăng ngôn. Cẩn thử phi lịch trung tố, thống kê thẩm tất, đại vi đề đạt, phụng hạnh Thánh ân chuẩn đoãn, thứ tha vi kiên, tiểu phiên bất thăng nguyện vọng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH THIÊN TRIỀU TUẦN PHỦ ĐẠI NHÂN

(TRÌNH TẠ ĐƯỢC BAN NHÂN SÂM VÀ TÂU XIN CHO CON VÀO CHÂU. THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG)

Tiểu phiên tôi từ năm trước đã vâng nạp khoản, một niềm kính thuận, nhờ liệt vị Thượng hiến thể tất lòng thành, đã được thanh minh đề đạt.

Ngước đón sự yêu thương khác thường của Thánh thiên tử, lần lượt nhờ ơn, vinh hoa rực rỡ, thực là sự gặp gỡ lạ lùng hiếm có của nước ngoài phiên, việc ấy thực nằm mơ cũng không thể có được, nên mừng vui khôn xiết, trộm tự hỏi vì đâu mà mình được như thế? Là vì có quan Tả giang đạo gây nên tạo móng trước, lại được Công các đốc bộ đường giúp đỡ, và nhờ Thượng hiến Đại nhân giúp tiểu phiên xếp sắp mọi việc chu toàn. Cho nên một tấm lòng thành cỏn con ở chốn biên cương này mới được đề đạt lên tới bậc cao thông, nhiều lần được ban ơn lạ, thực nhờ công sức giúp đỡ của Đại nhân đó. Tiểu phiên tôi được bao dung che chở đã lâu mà không tự biết, thực trong lòng cảm thấy ân hận.

Năm ngoái, kính sai bồi thân dâng biểu vào châu, vâng được Thánh dụ: Trước tiết khai xuân phải đến [Yên] Kinh, để cùng linh yến với sứ nước Tiêm La. Ngày đó bồi giới đã qua cửa ải, tiểu phiên tôi chưa kịp dặn dò tình hình ngoài biên cương, vì vậy mới có thư nói rõ về việc nước Tiêm La gây hấn với nước tôi, để cho bồi thân biết rõ, đủ để tâu thưa, nhân lại dặn mua nhân sâm gửi về, lưu làm vật báu để phụng dưỡng bề thân. Đó là tình cảm riêng tư của gia đình, không dám chép rõ. Ngờ đâu quan Tả giang đạo mở duyệt phong thư ấy, chuyển trình quan trên xét, tức cứ thực tình đề đạt, và đem nguyên trát ấy kính trình vua xem. Kính được Thánh ngợi khen, ban sắc thư xuống yên ủi, đặc biệt ban cho 1 cân nhân sâm lấy trong kho, đúng là từ khi được ân sủng đến nay, nhờ ở lòng nhân đức của quan trên mà được như vậy.

Kịp khi được ân ban vật quý giữ mình, lúc bái nhận, trong lòng thật vô cùng cảm kích. Kính cẩn dâng biểu văn tạ ơn, xin cho con tôi là Quang Thuý vào châu thay. Tất cả sự tình, đã bẩm trình Công các đốc bộ đường tâu xin giúp. Tiểu phiên tôi lần này chưa thể tự mình vào châu, như vậy là, trên không lấy gì đáp được ơn Thánh rủ lòng thương, sau không khỏi phụ tấm lòng yêu thương của Liệt hiến Đại nhân, vì vậy mà trong lòng cảm thấy bức bối ăn năn khôn xiết. Kính xin Ngài thể tất mở rộng lòng trung, đề đạt thay cho, may nhờ Thánh thượng cho phép, ngõ hầu được thoả nỗi lòng, tiểu phiên tôi xiết bao mong mỏi.

41. 呈天朝御前大臣內閣大學士 和大人阿大人

(歷陳寵遇望節天恩。國王書呈)

小番以一介布衣，邀天之寵，幸有國邑。竊記自己
酉之宣封也，懇恩之表，纔及天闕，而寵綸賜履，即下
逮於小國。

暨庚戌之展覲也，以生長海際之微，得驟睹中朝禮樂之盛，仰奉大皇帝，俯賜眷怜，優加體悉，非常禮數，隆重於朝參，希世珍奇，渥漙於賞賚。親書御詩之賜，承天恩於九陞，留國寶於萬春，寔惟史冊之未前聞，匪直藩侯之不幾。及自惴寡陋，何以得此？敢不圖報于萬分一，庶無愧乎方寸也。

及蒙旨回國之後，宸翰寶器，繹絡寵頒，行色添花，捫心增感，而小邦僻陋無物，足以稱天德者，焚香修表，潦草獻芹，感切五衷神馳萬里。逮行价陳玉視蒙旨賜進，再奉溫旨，賜以舒徐行走，軫其跋涉之勞，寔小番主臣之同榮，波澤之餘，寔有形容不盡處也。

茲天中令節，角紉盛會，阻列趨蹌，再奉御賜諭音，並紉扇多珍，驛飛馳賜。仰宸奎之璀璨，瞻寶貝之輝煌，嶺嶠開容，海天生色。欽惟大皇帝，覆育萬邦，陶鑄庶類，而安勸之仁，顧復之情，其在小番爲獨切，雖山川阻深，道里悠遠，嘗視如步武咫尺之間。

二位中堂大人，爲聖天子論道之臣，與中堂福公爺志同道合，召公宣膏雨於外，周公播德音於內，扶

持引翼，寔仰體聖天子懷來柔附之心。故小番在不遐遺，而得以日紆宸眷。此次宣傳御旨，時由二位中堂大人寄信，再奉硃批：“不必遣使謝恩”。尤仰見天地父母之量，太上貴德，而不務施報，大哉！巍巍乎無得而名焉。惟臣子受君父之賜，禮不敢以若是忒。欽奉明旨，不得崙謝爲瀆，謹奉陳謝表文，備述衷素憑中堂福公爺代題，而方物尋常，不敢瀆獻。

念惟，卮言曰出，冀達天聰，由夫默不能載，故不能以無言也，故小番竊有懼焉。臣之事君，猶子之事父，父愛之喜而不忘，而求乎爲子之道，若未足以當親心，而承親寵也。蹲循叨竊，適取重戾。況夫溫室承明之賜，煥發彩鸞。朱崖銅柱之途，屢塵飛騎下拜登受，五內冰兢，想報德之無階，愧承恩之極渥，崙望二位中堂大人，體悉遠情，煌煌明燭，諒小番未報非常之遇，而數得非分之恩，膏澤所加，承恩曷稱？

時于玉藻垂詢之下，爲小番上題聖聽，特節天恩，省賚送於修途，免厭飫之過望，俾得永膺謙吉，長荷晉康，其爲銘鏤，誠無終極者矣。至於表箋體裁，前經

中堂福公爺訓示法度，惟下邦界在外服，事事簡樸，禮訓未閑，欽奉諭音：君前臣名之禮，不以內外間隔。聖謨洋洋，寶訓孔彰，二位中堂大人，宣揚而敷暢之，小番敢不服膺恪共侯度，庶幾永荷天恩，以仰答聖天子之休命。

至如黎維祁，前經奏請，查尋眷屬之在本國者，起送北上，俾得一門團聚。欽奉聖旨放下，並承中堂公刊送告文，小番寔切查訪，而伊等內懷疑阻，卒無一人願送。今奉庭寄，遵旨諭知：近日維祁聽唆一案。上廑聖懷，其伊眷屬之難尋者，著小番無容查訪。

仰惟大皇帝！仁至義盡，春溫秋肅，一以至公之道行之潤之以雨露，非私好也。鼓之以雷霆，非私惡也，聖人之喜怒以天，數闢榮枯，咸其自取而已！小番與維祁尋釁，寔不敢預知其人之然否？而幸仇者之哉。惟曰：大皇帝受天命以正享國，故承天意以正行事，不能云云譽大也。小番莊訟庭寄，節次宣諭周詳。

夫！以外藩遼遠，而閣老寄信前來，與督府大臣一例。竊思，本國自丁黎以後，不得列於內諸侯。今小番

畋畋起來，仰蒙栽培，有民有土，得從廷寄之列，聖天子進而夏之。二位中堂大人，分寅亮之猷，任鈞衡之重，仰體聖心，衣被下國，不以傖荒見外肝鬲之以事，眉目之以文。自小番未展覲以前，中朝雅化得之聞知。既自趨陪鳳闕，密勿鴛階，竊見列位大人，所以爲小番周旋而引拔者，心口相應，千里如面。蓋堯舜在上而皋夔稷契明明在朝，敦柔能之德焉，行協和之化焉。小番所以喜之深而感之切，輒敢忘其鄙陋，陳言以鳴謝耳。南薰順候，北斗宣輝，黃閣風清，敬候台祺不一。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU NGỰ TIỀN ĐẠI THẦN NỘI CÁC
ĐẠI HỌC SỸ HOÀ ĐẠI NHÂN A ĐẠI NHÂN**

(LỊCH TRẦN SÙNG NGỘ VỌNG TIẾT THIÊN ÂN. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tiểu phiên dĩ nhất giới bố y, yêu thiên chi sùng, hạnh hữu quốc ấp. Thiết ký tự Kỷ Dậu chi tuyên phong dã, khấn ân chi biểu, tài cập thiên hôn, nhi sùng luân tứ lý, tức hạ đãi ư tiểu quốc.

Ký Canh Tuất chi triển cận dã, dĩ sinh trưởng hải tế chi vi, đắc sậu đồ Trung triều lễ nhạc chi thịnh, ngưỡng phụng Đại Hoàng đế, phủ tứ quyển linh, ưu gia thể tất, phi thường lễ số, long trọng ư triều tham, hy thể trân kỳ, ốc ưu ư thưởng lại. Thân thư Ngự thi chi tứ, thừa thiên ân ư cứu bệ, lưu quốc bảo ư vạn xuân, thực duy sử sách chi vị tiên văn, phi trực phiên hầu chi bất kỷ. Cập tự chuyên

quả lậu, hà dĩ đắc thử? Cảm bất đồ báo vu vạn phân nhất, thử vô quý hồ phương thốn dã.

Cập môn chỉ hồi quốc chi hậu, thần hàn bảo khí, dịch lạc sủng ban, hành sắc thêm hoa, muộn tâm tăng cảm, nhi tiểu bang tích lậu vô vật, túc dĩ xứng thiên đức giả, phân hương tu biểu, lạo thảo hiến cần, cảm thiết ngũ trung thần trì vạn lý. Đãi hành giới Trần Ngọc Thị môn chỉ tứ tiến, tái phụng ôn chỉ, tứ dĩ thư từ hành tẩu, chân kỳ bạt thiệp chi lao, thực tiểu phiên chủ thần chi đồng vinh, ba trạch chi dư, thực hữu hình dung bất tận xứ dã.

Tư thiên trung lệnh tiết, đốc hoàn thịnh hội, trở liệt xu thương, tái phụng Ngự tứ dụ âm, tịnh hoàn phiến đa trân, dịch phi trì tứ. Ngưỡng thần khuê chi thôi xán, chiêm bảo bối chi huy hoàng, lĩnh kiệu khai dung, hải thiên sinh sắc. Khâm duy Đại Hoàng đế, phúc dục vạn bang, đào chú thứ loại, nhi an khuyến chi nhân, cố phục chi tình, kỳ tại tiểu phiên vi độc thiết, tuy sơn xuyên trở thâm, đạo lý du viễn, thường thị như bộ vũ chỉ xích chi gian.

Nhị vị Trung đường đại nhân, vi Thánh thiên tử luận đạo chi thần, dĩ Trung đường Phúc công da chí đồng đạo hợp, Thiệu Công tuyên cao vũ ư ngoại, Chu Công bá đức âm ư nội, phù trì dẫn dục, thực ngưỡng thể Thánh thiên tử hoài lai nhu phụ chi tâm, cố tiểu phiên tại bất hà di, nhi đắc dĩ nhật vu thần quyến. Thử thử tuyên truyền ngự chỉ, thời do nhị vị Trung đường đại nhân ký tín, tái phụng châu phê: “Bất tất khiển sứ tạ ân.” Vưu ngưỡng kiến thiên địa phụ mẫu chi lượng, thái thượng quý đức, nhi bất vụ thi báo, đại tai! Nguy nguy hồ vô đắc nhi danh yên. Duy thần tử thụ quân phụ chi tứ, lễ bất cảm dĩ nhược thị giáp. Khâm phụng minh chỉ, bất đắc chuyên tạ vi độc, cần phụng trần tạ biểu văn, bị thuật trung tố bằng Trung đường Phúc công da đại đề, nhi phương vật tâm thường, bất cảm độc hiến.

Niệm duy, chi ngôn viết xuất, ký đạt thiên thông, do phù mặc bất năng tái, cố bất năng dĩ vô ngôn dã, cố tiểu phiên thiết hữu cụ yên. Thần

chi sự quân, do tử chi sự phụ, phụ ái chi hỷ nhi bất vong nhi cầu hồ vì tử chi đạo, nhược vị tức dĩ đương thân tâm, nhi thừa thân sủng dã, tôn tuần đao thiết, thích thủ trọng lệ. Huống phù ôn thất thừa minh chi tử, hoán phát thái loan, Chu Nhai đồng trụ chi đồ, lữ cần phi kỳ hạ báỉ đẳng thụ, ngũ nội băng căng, tường báo đức chi vô giai, quý thừa ân chi cực ốc, chuyên vọng nhị vị Trung đường đại nhân, thể tất viễn tình, hoàng hoàng minh chúc, lượng tiểu phiên vị báo phi thường chi ngộ, nhi sở đắc phi phận chi ân, cao trạch sở gia, thừa ân hạt xứng?

Thời vu ngọc tảo thủy tuân chi hạ, vì tiểu phiên thượng đề thánh thính, đặc tiết Thiên ân, tỉnh lại tổng ư tu đồ, miễn yếm ử chi quá vọng, tử đắc vĩnh ưng khiêm cát, trường hà tấn khang, kỳ vì minh lữ, thành vô chung cực giả hỹ. Chí ư biểu tiên thể tài, tiền kinh Trung đường công Phúc công gia huấn thị pháp độ, duy hạ bang giới tại ngoại phục, sự sự giản phác, lễ huấn vị nhân. Khâm phụng dụ âm: Quân tiên thân danh chi lễ, bất dĩ nội ngoại gián cách. Thánh mô dương dương, bảo huấn khổng chương, nhị vị Trung đường đại nhân, tuyên dương nhi phu sùng chi, tiểu phiên cảm bất phục ưng khác cộng hậu độ, thứ kỷ vĩnh hà thiên ân, dĩ ngưỡng đáp Thánh thiên tử chi hưu mệnh.

Chí như Lê Duy Kỳ, tiền kinh tấu thỉnh, tra tâm quyền thuộc chi tại bản quốc giả, khởi tổng Bắc thượng, tử đắc nhất môn đoàn tụ. Khâm phụng Thánh chỉ ban hạ, tỉnh thừa Trung đường công san tổng cáo văn, tiểu phiên thực thiết tra phỏng, nhi y đẳng nội hoài nghi trở, tốt vô nhất nhân nguyện tổng. Kim phụng đình ký, tuân chỉ dụ tri: Cận nhật Duy Kỳ thính toa nhất án. Thượng cần Thánh hoài, kỳ y quyền thuộc chi nan tâm giả, trước tiểu phiên vô dung tra phỏng.

Ngưỡng duy Đại Hoàng đế! Nhân chí nghĩa tận, xuân ôn thu túc, nhất dĩ chí công chi đạo hành chi nhuận chi dĩ vũ lộ, phi tư hiếu dã, cổ chi dĩ lời đình, phi tư ố dã! Thánh nhân chi hỷ nộ dĩ thiên, phu tịch vinh khô, hàm kỳ tự thủ nhi dĩ. Tiểu phiên dữ Duy Kỳ tâm hấn, thực bất cảm dự tri kỳ nhân chi nhiên phủ? Nhi hạnh cừu giả chi tại.

tuần ý dĩ chính hành sự, bất năng vân vân dự đại dĩ. Tiểu phiên trang tụng đình ký, tiết thứ tuyên dụ chu tường.

Phù! Dĩ ngoại phiên liêu viễn, nhi các lão ký tín, tiền lai dĩ Đốc phủ đại thân nhất lệ. Thiết tư, bản quốc tự Đình Lê dĩ hậu, bất đắc liệt ư nội chư hầu. Kim tiểu phiên điền mẫu khởi lai, ngưỡng mông tài bồi, hữu dân hữu thổ, đắc tòng đình ký chi liệt, thánh thiên tử tiến nhi hạ chi. Nhị vị Trung đường đại nhân, phận dân lượng chi du, nhậm quân hành chi trọng, ngưỡng thể thánh tâm, y bị hạ quốc, bất dĩ thương hoang kiến ngoại can cách chi dĩ sự, my mục chi dĩ văn. Tự tiểu phiên vị triển cận dĩ tiền, Trung triều nhĩ hoá đắc chi văn tri. Ký tự xu bồi phượng khuyết, mật vật uyên giai, thiết kiến liệt vị đại nhân, sở dĩ vi tiểu phiên chu tuyên nhi dẫn bạt giả, tâm khẩu tương ứng, thiên lý như diện. Cái Nghiêu Thuấn tại thượng nhi Cao Quý Tắc Khiết minh minh tại triều, đôn nhu năng chi đức yên, hành hiệp hoà chi hoá yên. Tiểu phiên sở dĩ hỷ chi thâm nhi cảm chi thiết, triếp cảm vong kỳ bỉ lậu, trần ngôn dĩ minh tạ nhĩ. Nam huân thuận hậu, Bắc Đẩu tuyên huy, hoàng các phong thanh, kính hầu đài kỳ bất nhất.

DỊCH NGHĨA:

**TRÌNH HOÀ ĐẠI NHÂN, A ĐẠI NHÂN NGỰ TIỀN ĐẠI THÂN NỘI
CÁC ĐẠI HỌC SĨ, THIÊN TRIỀU**

(TRÌNH BÀY MỪNG GẶP ƠN VUA. QUỐC VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Tiểu phiên tôi là một người áo vải, gặp được ơn trời, may có quốc áp. Trộm nhớ từ năm Kỷ Dậu được tuyên phong, tồ biểu tạ ơn vừa kịp tới cửa trời, thì ban cho lụa cho giấy, lập tức đến với tiểu quốc.

Kịp tới năm Canh Tuất vào châu, cho rằng tôi là kẻ sinh trưởng ở vùng bãi biển, nay được thấy lễ nhạc của Trung triều, lại được Đại Hoàng đế chiếu cố yêu thương, xem xét mà lượng thứ ban cho lễ số khác thường, được tâu việc ở triều đình long trọng, được hậu thưởng, là việc lạ hiếm có.

Lại viết Ngự thi ban khen, vâng được ơn trời ở trên chín bề, dành làm quốc bảo cho muôn xuân, thực chẳng những trong sử sách chưa từng nghe mà các nước phiên hầu cũng không sánh kịp. Xét mình quê mùa sao được như thế? Há dám không mong báo lấy một phần, ngô hầu không then tắc lòng?

Tối sau khi được chỉ về nước, những vật quý báu, liên tiếp ban cho, hành sắc thêm hoa, giữ lòng cảm kích, mà nước tôi bé nhỏ, không vật gì đủ để xứng với ân đức của Thiên tử, chỉ những đốt hương viết biểu, vôi vữa dâng lên vật mọn, cảm kích trong lòng, ruổi giong muôn dặm. Kịp khi hành giới Trần Ngọc Thị vâng chỉ vào châu, lại vâng lệnh chỉ cho được đi lại thông thả, thương vì lặn lội nhọc nhằn, thực là vua tôi nước tôi cùng được vẻ vang, ơn trạch dồi dào, thực không sao có thể hình dung hết được.

Nay gặp tiết lành Đoan Ngọ, vui hội quạt lựa, chơi nghỉ xênh xang, lại vâng Ngự ban lời dụ, và quạt lựa cùng nhiều thức quý, do đường trạm chuyển cho. Ngược trông sao sáng, vẻ ngọc huy hoàng, non núi mở mây, biển trời sinh sắc. Kính thay Đại Hoàng đế! Chở che muôn nước, nặn đúc mọi loài, lòng nhân khuyên gắng, tình cả đoái trông. Việc đó đối với nước tôi lại là cần thiết, dầu sông núi cách trở, đường xá xa xôi, cũng thường coi như ở trong gang tấc vậy.

Hai vị Trung đường đại nhân, là bày tôi luận đạo của Thánh thiên tử, cùng với Trung đường Phúc công da chí đồng lòng hợp, cũng giống như Thiệu Công nhà Chu tưới ơn trạch ở ngoài, và Chu Công thì gieo đức âm ở trong. Việc phù trì dìu dắt, thì nhờ có tấm lòng Thánh thiên tử yêu mến người xa, cho nên nước tôi không bị bỏ sót, mà càng ngày càng được vua yêu. Lần này truyền tuyên Ngự chỉ là do hai vị Công trung đường đại nhân gửi tin, lại vâng châu phê rằng: “Không phải sai sứ sang tạ ơn nữa” thì càng ngược thấy lượng lớn như trời đất mẹ cha, thực là bậc Thái thượng quý đức, không cần phải báo đền, càng thấy công đức ấy cao vời vợi không thể gọi tên. Chỉ có điều, kẻ thần tử nhận ân ban của đáng quân phụ, theo lễ không dám làm thỉnh. Kính vâng minh chỉ không được

tự tiện tạ ơn để làm phiền, vậy chỉ xin dâng bài biểu tạ, thuật đủ lời lẽ, nhờ Trung đường Phúc công da đề đạt thay, còn những vật tầm thường ở địa phương không dám hiến nữa.

Trộm nghĩ, lời nói ra mong tới tai vua, vì nhà vua thường hay yên lặng, không có chép ghi, cho nên không thể vin vào cái cớ không được nói mà không nói, như vậy thì tiểu phiên tôi sợ sệt lắm. Bày tôi thờ vua, cũng như con thờ cha, nguồn vui được cha yêu mà chẳng quên thì chỉ tìm thấy ở đạo làm con. Nếu chưa đủ để vừa lòng cha mà được cha yêu, lén trộm noi theo thì phải lỗi nặng. Huống chi được ban ở nhà Ôn thất, tại điện Thừa minh, đẹp như chim loan giấy. Đường Chu Nhai, cột đồng trụ, mấy phen phi ngựa xuống lạy vái nhận, trong thấy lòng lo sợ, nghĩ rằng đức ấy không có bề nào báo đáp, lại then được ơn này quá hậu. Mong hai vị Trung đường đại nhân thể tất tình xa, rõ ràng đước sáng, lượng thứ cho tiểu phiên tôi chưa báo được sự gặp gỡ phi thường, mà mấy lần được ơn ban không phải phận mình, ơn trạch thêm cho, vâng nhận sao xứng?

Khi được hỏi đến, hai vị đã vì Tiểu phiên tôi kính tâu lên Thánh thượng nghe, nên đặc biệt được ban ân sủng, giảm bớt sự đưa đón ở đường xa, tránh nỗi lo lắng mong đợi, khiến cho đức tính khiêm tốn được bền lâu, hưởng mãi phúc an khang, luôn luôn ghi nhớ, thực không bao giờ hết được. Đến như cách thức tồ biểu, trước đây Trung đường Phúc công gia đã chỉ bảo, chỉ vì hạ bang tôi ở cõi ngoài, mọi việc hãy còn quê kệch, lễ nghĩa chưa quen, kính vâng lời dụ, theo lễ trước vua, thì bày tôi phải xứng tên, không thể để trong ngoài cách bức được. Mưu mô Thánh thiên tử rõ rõ, lời dạy rõ ràng, hai vị Trung đường đại nhân tuyên dương và bày tỏ cảm tình, tiểu phiên tôi xin ghi lòng kính vâng tuân theo, ngõ hầu mãi mãi đội ơn trời, để đền đáp mệnh tốt của Thánh thiên tử.

Đến như việc Lê Duy Kỳ trước đây, đã tâu xin được tìm thân thích còn lại ở nước tôi, đưa về Bắc để một nhà sum họp. Thánh chỉ ban xuống, đã được Trung đường công gửi cho cáo văn. Tiểu phiên

tôi đã tra hỏi, thì bọn ấy ngơ ngác sợ hãi, cuối cùng không có một người nào xin theo về Bắc. Nay được triều đình gửi chỉ dụ cho biết: Gần đây Duy Kỳ nghe đồn về một vụ bị người xúi dục, trong lòng canh cánh, quẩn thuộc của ông ta khó tìm được, rõ ràng là do tiểu phiên tôi không chịu tra hỏi.

Kính thay Đại Hoàng đế! Nhân toàn nghĩa tận, xuân ấm thu hanh, dùng đạo rất công bằng mà tuổi nhuận mưa móc, là không phải yêu riêng đâu; hò reo giận dữ là không phải ghét riêng đâu! Thánh nhân mừng giận là mừng giận chung; mở đóng vinh khô, đều tự mình giữ lấy mà thôi. Tiểu phiên cùng với Duy Kỳ gây hấn với nhau, thực không dám dự tính là người nào phải hay không phải, mà chỉ may là kẻ thù ấy phải chịu tai ương. Còn nói rằng: Đại Hoàng đế chịu mệnh trời, giữ nước bằng lòng ngay thẳng, cho nên vâng theo ý trời, cứ ngay thẳng mà làm, không thể lấy có nợ kia mà khoe hay được. Tiểu phiên tôi trang trọng nhiều lần đọc bức thư mà triều đình gửi cho, thấy dụ chỉ rất rõ ràng.

Ôi! Nước ngoài phiên ở nơi xa cách, mà Nội các gửi tin đến cho cũng cùng một thể lệ như Đốc phủ đại thần. Tôi trộm nghĩ, nước tôi từ nhà Đinh nhà Lê trở về sau, không được ngang hàng với các nước chư hầu ở nội địa. Nay Tiểu phiên tôi ở nơi đồng ruộng vùng dầy, nhờ sự vun đắp, có dân có đất, được liệt vào hàng phân phong, Thánh thiên tử cho ngang hàng với các nước trong hoa hạ. Còn hai ngài Trung đường đại nhân thì tỏ lòng tin tưởng, giữ quyền cân nhắc, tuân theo ý Thánh thiên tử mà che chở cho nước tôi, không tách bạch trong ngoài, luôn coi là tai là mắt. Từ trước khi Tiểu phiên tôi chưa được vào châu, văn hoá Trung triều đã được nghe biết. Từ lúc được đến cửa phượng, gần gũi thêm uyên, trộm thấy các vị đại nhân đều vì Tiểu phiên tôi chu toàn mà cất nhắc, lòng miệng cùng ứng, dầu xa nghìn dặm cũng vẫn như ở trước mặt, bởi lẽ nhà vua như Nghiêu, Thuấn ở trên, mà Cao, Quỳ, Tắc, Khiết rõ rõ ở dưới, giữ đức nông hậu nhu hoà, làm theo đức hóa hoà hiệp. Do đó

Tiểu phiên mừng vui sâu sắc, cảm thông tha thiết, bèn dám quên cả sự quê mùa, để bày tỏ lòng cảm tạ vậy. Gió nam thuận thời tiết, sao Bắc Đẩu sáng ngời, gác vàng gió mát mẻ, kính đợi diễm lành.

42.呈天朝太平府正堂王大人 (謝賜慰問。本國侍臣)

客冬中浣，本國陪价，奉賚敕印回國，抵昇龍城。其月，本國王已自城，旋軫乂安新邑，祇奉鸞書，麟紐諏吉展宣。

卑等忝預陪侍，前奉尊諭：茲年春季，國王詣京祝釐，著卑等隨行瞻拜，以妥觀光之願。仰惟“及烏之愛”感佩無涯，惟國王赴關之期，適在春抄，居行員人，方當籌酌，經稟上制憲大人準定，候奉憲札開示，卑等幸預執勒，或留守國城，續奉聲明呈鑒。惟自南關啓鑰，重覲台光，而半餉之間，兩途車騎。回想嘉橘公館時，尚得匝月趨承，到此匆匆，戀懷爲更切也。向在關上，蒙示二劄，周旋恩意，告教諄至。卑回來奉呈國王審覽，銘感之誠楮不能悉。

或者，卑得預觀光末列一副真衷，謹奉面佈鈞前，寫盡欵曲。開春兩度，接奉華翰，仰見光顧盛情，彌深景慕。陽和順令，瑞氣融怡，大人德比春溫，駢臻慶祉，卑等不勝翹望忻喜之至。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU THÁI BÌNH PHỦ CHÍNH ĐƯỜNG
VƯƠNG ĐẠI NHÂN**

(TẠ TƯ UÝ VẤN. BẢN QUỐC THỊ THẦN)

Khách đông trung hoàn, bản quốc bồi giới, phụng lại sắc ấn hồi quốc, để Thăng Long thành. Kỳ nguyệt, bản Quốc Vương dĩ tự thành, tuyền chẩn Nghệ An tân ấp, kỳ phụng loan thư, lân nữu thu cát triển tuyền.

Ti đẳng thiêm dự bồi thị, tiền phụng tôn dụ: Tư niên xuân quý, Quốc Vương nghệ Kinh chúc ly, trước ti đẳng tùy hành chiêm bái, dĩ thoả quan quang chi nguyện. Ngưỡng duy “cập ô chi ái,” cảm bội vô nhai, duy Quốc Vương phó quan chi kỳ, nhĩ tại xuân sao, cư hành viên nhân, phương đương trù chúc, kinh bảm thượng Chế hiến đại nhân chuẩn định, hậu phụng hiến trát khai thị, ti đẳng hạnh dự chấp đích, hoặc lưu thủ quốc thành, tục phụng thanh minh trình giám. Duy tự Nam Quan khải thược, trùng cận đài quang, nhi bán hướng chi gian, lưỡng đồ xa kỳ. Hồi tưởng Gia Quất công quán thời, thượng đắc táp nguyệt xu thừa, đáo thủ thông thông, luyến hoài vi cánh thiết dã. Hướng tại quan thượng, mộng thị nhị trát, chu tuyền ân ý, cáo giáo truân chí, ti hồi lai phụng trình Quốc Vương thăm lăm, minh cảm chi thành chữ bất năng tất.

Hoặc giả, ti đắc dự quan quang mặt liệt nhất phó chân trung, cần phụng diện bố quân tiền, tả tận khoản khúc. Khai xuân lưỡng độ, tiếp phụng hoa hàn, ngưỡng kiến quang cố thịnh tình, di thâm cảnh mộ. Dương hoà thuận lệnh, thủy khí dung di, Đại nhân đức tử xuân ôn, biên trần khánh chỉ, ti đẳng bất thăng kiêu vọng hân hỷ chi chí.

DỊCH NGHĨA:

**TRÌNH VƯƠNG ĐẠI NHÂN CHÍNH ĐƯỜNG PHỦ THÁI BÌNH,
THIÊN TRIỀU**

(TẠ ON VỀ VIỆC THĂM HỎI. THỊ THẦN BẢN QUỐC)

Trung tuần mùa đông năm ngoái, bồi giới nước tôi vâng đưa sắc ấn về nước, đến thành Thăng Long, thì ngay tháng đó, Quốc Vương tôi đã từ

thành [Thăng Long] quay về tân ấp Nghệ An, kính vâng thư loan và nùm ấn chọn ngày lành tuyên đọc.

Bọn tôi vinh dự được theo hầu, vâng theo tôn dụ trước đây, đến cuối mùa xuân năm nay, Quốc Vương sẽ đến [Yên] Kinh chúc thọ, cho bọn tôi được theo đi chiêm bái, để thoả lòng xem cảnh [Thiên triều]. Ngược thấy “lòng yêu đến quạ,” cảm động vô cùng. Chỉ có điều, dịp Quốc Vương tới tới cửa ải lại gần vào buổi cuối xuân, những nhân viên đi ở, còn đương trù tính, đã bẩm cho Chế hiến Đại nhân chuẩn định, vâng chờ hiến trát mở xem cho rõ ràng. Bọn tôi may được là kẻ cầm cương ngựa, hoặc lưu lại coi giữ quốc thành, đều phải có lời rõ ràng để trình xét. Duy từ khi cửa Nam Quan mở khoá, lại được gặp mặt Tôn đài, nhưng chỉ trong khoảng nửa giờ, ngựa xe đã phải chia đôi nẻo. Nhớ lại khi ở công quán Gia Quất, còn được theo hầu trong vòng một tháng, lúc đó rất vội vàng, nên nay mong nhớ lại càng da diết. Trước đây ở trên cửa ải, đã nhận được hai tờ trát, thấy lời lẽ dặn dò cẩn kẽ, ân cần chu đáo, tôi trở về vâng trình Quốc Vương xem, thành thực cảm động ghi lại, thực không giấy bút nào tả xiết.

Hoặc giả, tôi được dự ở hàng chót vào châu, thì tấm lòng thành thực được kính cẩn bày tỏ trước vua, tả hết khúc ruột. Ngày xuân hai lần nhận được trát mừng, ngược thấy thịnh tình chiếu cố, mà vô cùng ngưỡng mộ. Thời tiết ôn hoà, khí lành mát mẻ, đức của Đại nhân ví như mùa xuân ấm, đưa tới phúc lành, bọn tôi xiết bao trông ngóng, rất đổi mừng vui.

43. 又一道

(聲報捕勦維祇事勢祈代遞呈雲貴督憲。

昇龍城留守官書呈)

上年，本國王南旋，路次恭接諭旨：查訪維祇之弟維祇與其眷屬人口，起送進關，嗣奉兩院聯御告示，亦遵奉明旨飭行。

仰惟，存亡恤難之仁，真是愷悌爲綱，侵型不忒。本國敬應凜遵，罔敢怠忽。第自乙酉以後，維祇奔竄本國宣光鎮之保樂州，與藩酋寬朝相依，日後出沒無常，屢作不靖。本國王入覲之歲，乘間侵擾邊氓，累經拿捕。從此潛藏林莽，不知去向。昨得其妹來詣，亦云不知維祇所在，業經啓知，國王已即具咨，並原書遞呈憲覽在案。

近再諭旨，以維祇聽唆瀆請蒙譴。本國不必再行查訪，謹已遵奉停止不辦。今據宣光鎮目開報，維祇餘黨之奔竄者，向來潛躲本國與上國卡地毗連之處。近復整居保樂，倚寬朝爲羽翼，攔及牧馬太原等地方邊戍，告警羽書交馳。

本國王受大皇帝錫命，世祚炎郊，殄寇寧民，乃其職守。遺育之鳥，不容拚飛見，飭弁員潘文準領兵進勦。竊恐維祇所居，與內地相接，一聞本國將兵會勦，勢必竄身內投，此時韓盧戀兔，勢難自止。

沿海界分，不辨某溪某嶺，或所差兵將越界行走，未免有干法度，輒敢具因預達台鑒，統祈照內事理

轉詳上憲，移會雲貴督憲，飭行沿邊，將弁嚴加訪訊。儻伊等慣從舊路，竄入內地，肅祈拿捕送交，以寧邊境，靜氛埃，尤仰見天朝功德，爲下邦綴旒，而大人有造於小番。凡事悉荷周旋，故有意外關緊之處，義不容隱，輒敢披誠佈達，臨楮馳神，不勝翹企。

PHÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(THANH BÁO BỐ TIỂU DUY CHI SỰ THẾ, KỲ ĐẠI ĐỆ TRÌNH VÂN QUÝ
ĐỐC HIẾN. THĂNG LONG THÀNH LƯU THỦ QUAN THƯ TRÌNH)

Thượng niên, bản Quốc Vương nam tuyên, lộ thứ cung tiếp dụ chỉ: Tra phỏng Duy Kỳ chi đệ Duy Chi dữ kỳ quyến thuộc nhân khẩu, khởi tống tiến quan, tự phụng Lương viện liên hàm cáo thị, diệc tuân phụng minh chỉ sức hành.

Ngưỡng duy, tôn vong tuất nạn chi nhân, chân thị khả dĩ dễ vi cương, xâm hình bất thắc. Bản quốc kính ứng lẫm tuân, vông cảm đãi hốt. Đệ tự Ất Dậu dĩ hậu, Duy Chi bôn toán bản quốc Tuyên Quang trấn chi Bảo Lạc châu, dữ Phiên tù Khoan Triều tương y, nhật hậu xuất một vô thường, lữ tác bất tĩnh. Bản Quốc Vương nhập cận chi tuế, thừa gián xâm nhiều biên manh, lữ kinh nã bố. Tông thử tiềm tàng lâm mãng, bất tri khứ hướng. Tạc đắc kỳ muội lai nghệ, diệc vân bất tri Duy Chi sở tại, nghiệp kinh khả tri, Quốc Vương dĩ tức cụ tư, tịnh nguyên thư đệ trình Hiến lẫm tại án.

Cận tái dụ chỉ, dĩ Duy Chi thỉnh toa độc, thỉnh mông khiển. Bản quốc bất tất tái hành tra phỏng, cần dĩ tuân phụng đình chỉ bất biện. Kim cử Tuyên Quang Trấn mục khai báo, Duy Chi dư

đảng chi bôn soán giả, hướng lai tiềm đoá bản quốc dữ Thượng quốc biên địa tì liên chi xứ. Cận phục chinh cư Bảo Lạc, ỷ Khoan Triều vi vũ dục, lan cập Mục Mã Thái Nguyên đảng địa phương biên thú, cáo cảnh vũ thư giao trì.

Bản Quốc Vương thụ Đại Hoàng đế tích mệnh, thế tộ viêm giao, điển khấu ninh dân, nãi kỳ chức thủ. Di dục chi điều, bất dung biên phi kiến, sức biên viên Phan Văn Chuẩn lãnh binh tiến tiểu. Thiết khủng Duy Chi sở cư dữ nội địa tương tiếp, nhất văn bản quốc tương binh hội tiểu, thế tất soán thân nội đầu, thủ thời Hàn lư luyện thố, thế nan tự chỉ.

Diên hải giới phận, bất biện mỗ khê mỗ lĩnh, hoặc sở sai binh tướng việt giới hành tẩu, vị miễn hữu can pháp độ, triếp cảm cụ nhân dự đạt đài giám, thống kỳ chiếu nội sự lý chuyển tường Thượng hiến, di hội Vân Quý Đốc hiến, sức hành diên biên, tướng biên nghiêm gia phỏng tẩn. Đảng y đảng quán tông cựu lộ, soán nhập nội địa, chuyên kỳ nã bổ tống giao, dĩ ninh biên cảnh, tĩnh khí ai, vưu ngưỡng kiến Thiên triều công đức, vi hạ bang xuyết lưu, nhi Đại nhân hữu tạo ư tiểu phiên. Phàm sự tấ hà chu tuyên, cố hữu ý ngoại quan khản chi xứ, nghĩa bất dung ẩ, triếp cảm phi thành bố đạt, lâm chủ trì thân, bất thăng kiều xí.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TRÌNH BÁO VỀ VIỆC TÌM BẮT DUY CHI XIN TRÌNH THAY ĐỆ LÊN
ĐỐC HIẾN VÂN QUÍ. THƯ QUAN LƯU THỦ THÀNH THĂNG LONG)

Năm trước, Quốc Vương tôi quay về phương nam, giữa đường kính nhận được chỉ dụ: Tra hỏi về người em Duy Kỳ là Duy Chi cùng số quyến thuộc cho đưa vào cửa ải, sau đó vâng theo cáo thị của Lương viện liên hàm, cùng tuân minh chỉ sức cho thi hành.

Ngược thấy lòng “nhân” thương kẻ bị nạn mất còn, đúng là cái lưới của lòng khái để, làm cho khuôn phép khỏi bị sai lầm. Nước tôi vâng chỉ

thi hành, chẳng dám trễ nải lãng quên. Nhưng từ năm Ất Dậu về sau, nhiều lần gây rối. Năm vua nước tôi vào châu, bọn chúng thừa cơ lên lút lên đến quấy nhiễu dân vùng biên, đã cho tìm bắt. Từ đó trở đi chúng thường ẩn nấp trong rừng rậm, không biết về hướng nào. Vừa rồi có người em gái của y đến, cũng nói là không biết Duy Chi ở đâu, việc này đã tâu cho vua biết và đã lập tức tư đầy đủ, rồi đem cả nguyên thư đệ trình cho Hiến quan xem.

Gần đây lại vâng chỉ dụ rằng: Duy Kỳ nghe người ta xúi dục ngầm sai người đến xin. Bản quốc không cần phải tra hỏi lại nữa, nay đã tuân chỉ đình lại không làm. Hiện dựa vào lời khai báo của Trấn mục Tuyên Quang thì dư đảng Duy Chi chạy trốn từ trước đến giờ chỉ lẩn lút trong nước tôi, và những chỗ giáp ranh giữa nước tôi với Thượng quốc. Gần đây bọn chúng lại sửa lại đồn Bảo Lạc, dựa vào Khoan Triều làm vây cánh, tràn vào các địa phận Mục Mã, Thái Nguyên, lính thú ở ngoài biên lo sợ, gửi thư báo tin khắp nơi.

Quốc vương tôi đã chịu mệnh của Đại Hoàng đế ban cho, nối đời giữ nước viêm bang, giết giặc yên dân, đó là chức phận giữ đất. Con chim sốt ở đã được nuôi dưỡng, không nên để nó bay đi. Nay sức cho biên viên là Phan Văn Chuẩn đem quân tiến đánh. Sợ rằng, nơi Duy Chi ở tiếp liền với nội địa, một khi nghe thấy nước tôi đem quân cùng đánh, thì ắt phải lẩn vào trong nội địa, bấy giờ con chó của họ Hàn thích ăn con thỏ, thì khó ngăn được.

Giới phận ở diên hải, chẳng phân biệt được nơi nào là khe, nơi nào là núi, nếu có sai quân tướng vượt qua biên cảnh, thì không khỏi can phạm vào phép tắc, vậy đem đủ nguyên nhân sớm trình ngài biết, mong chiếu theo sự lý đã nói ở trên, chuyển cho quan trên được rõ, cùng phối hợp với Đốc hiến hai tỉnh Vân, Quý, sức cho quân tướng đi quanh ngoài biên xét hỏi nghiêm ngặt. Nếu bọn ấy còn quen theo đường cũ lẩn vào nội

địa, yêu cầu tìm bắt đưa trả, cho yên biên cảnh, sạch cơn vẩn bụi, như thể
nên ở nơi nhàn nhàn ngoài cửa ai, về thăm nghĩa đường cho gần gần,
bèn dăm thành thật đề đạt lên, mong Ngài lưu tâm xem xét cho.

44. 又一道

(呈代題達乞婚事件。本國侍臣書)

卑等侯命關上，屢呈大人玉罄，周旋之次，邇挹
春風，自惟肝鬲之談，久在台照。

仰惟大皇帝，眷注本國王，異渥隆洽，曠古罕聞，
國內臣民，舉同頂戴。蓋自前代丁李陳黎以來，承恩上
國，未有如今日。大皇帝之於本國王，顧復栽培，不啻
家庭父子，是以深有望於一家之義，長奉大清於千萬
世也。

奉見大皇帝，子視萬邦，北藩諸王，並蒙下嫁皇
女，此寔聖人以天地父母爲心，起親比聯絡之
義，包荒不遐遺，使凡覆載之內同尊，並親無間於氣血
也。本國臣民私相謀議：“國王爲一國主，內治不可乏
助”擬欲叩關上表，懇爲國王求婚，又恐事關重大，未
有以先容之，豈敢自陳，必有匪斧伐柯之戒。

年來，公中堂，與本國王一片盛情，大人諒已照悉。此一條重件，倘蒙大人火字先為稟達於公中堂之前，幹成美好之事，永樹奕世之恩，本國臣民銘刻無盡，嵩候金諾賜報之時。本國耆目謹詣關上修表投進，邀天之幸。仰蒙大皇帝，允從所請，寔本國希世之榮，可以耀諸簡編，光乎嶺嶠，而大人玉成之德，歌頌無窮，長對南山之壽矣。

PHIÊN ÂM:

HỮU NHẤT ĐẠO

(TRÌNH ĐẠI ĐỀ ĐẠT KHẮT HÔN SỰ KIỆN. BẢN QUỐC THỊ THẦN THU)

Ti đẳng hậu mệnh quan thượng, lữ trình Đại nhân ngọc khánh, chu tuyên chi thứ, nhĩ áp xuân phong, tự duy can cách chi đàm, cửu tại đài chiếu.

Ngưỡng duy Đại Hoàng đế, quyền chú bản Quốc Vương dị ốc long hợp, khoáng cổ hãn văn, quốc nội thần dân, cử đồng đỉnh đới. Cái tự tiên đại Đình Lý Trần Lê dĩ lai, thừa ân Thượng quốc, vị hữu như kim nhật. Đại Hoàng đế chi ư bản Quốc Vương, cố phục tài bồi, bất đề gia đình phụ tử, thị dĩ thâm hữu vọng ư nhất gia chi nghĩa, trường phụng Đại Thanh ư thiên vạn thế dã.

Phụng kiến Đại Hoàng đế, tử thị vạn bang, Bắc phiên chư vương, tịnh mông hạ giá Hoàng nữ, thử thực Thánh nhân dĩ thiên địa phụ mẫu vi tâm, khởi thân tử liên lạc chi nghĩa, bao hoang bất hà di, sử phạm phú tái chi nội đồng tôn, tịnh thân vô gian ư khí huyết dã. Bản quốc thần dân tư tương mưu nghị: “Quốc Vương vi nhất quốc chủ, nội trị bất khả pháp trợ.” Nghĩ dục khấu quan thượng biểu, khẩn vi Quốc Vương cầu hôn, hựu khứng sự quan trọng đại, vị hữu dĩ tiên dung chi, khởi cảm tự trần, tất hữu phỉ phỉ phạt kha chi giới.

Niên lai, Công trung đường dữ bản Quốc Vương nhất phiến thịnh tình, Đại nhân lượng dĩ chiếu tất. Thử nhất điều trọng kiện, thượng mông Đại nhân hoả tự tiên vi bảm đạt ư Công trung đường chi tiền, cán thành mỹ hảo chi sự, vĩnh thụ dịch thế chi ân, bản quốc thần dân minh khắc vô tận, chuyên hậu kim nhạ tứ báo chi thời. Bản quốc kỳ mục cần nghệ quan thượng tu biểu đầu tiến, yêu Thiên chi hạnh. Ngưỡng mông Đại Hoàng đế doãn tông sở thịnh, thực bản quốc hy thế chi vinh, khả dĩ diệu chư giản biên, quang hồ linh kiệu, nhi Đại nhân ngọc thành chi đức, ca tụng vô cùng, trường đôi Nam Sơn chi thọ hỷ.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TRÌNH THAY XIN KẾT HÔN. THƯ CỦA THỊ THẦN BẢN QUỐC)

Bọn tôi mỗi khi chờ mệnh trên cửa ải, thường trình lên Đại nhân soi xét; mỗi lần đi lại, gần tựa gió xuân, tự nhớ trong khi bàn luận thân tình, luôn được Đại nhân chiếu cố.

Ngửa thấy Đại Hoàng đế, yêu mến vua nước tôi, ơn trạch tràn trề, từ xưa ít thấy, tôi dân trong nước đều cùng đội ơn đó. Có lẽ đời trước, từ Đinh, Lý, Trần, Lê tới đây, vâng ơn Thượng quốc, chưa bao giờ được như ngày nay. Đại Hoàng đế đối với vua nước tôi, chăm sóc vun vén cho chẳng khác gì cha con trong một gia đình, đúng với cái nghĩa “rất mong là một nhà” để thờ Đại Thanh cho đến nghìn muôn đời vậy.

Kính thấy Đại Hoàng đế coi muôn nước như con, các vua ở Bắc phiên đều được mang ơn gả cho Hoàng nữ, đó thực là đức thánh nhân có lòng như trời đất cha mẹ, nối lại bằng nghĩa lý, gần gũi đùm bọc, không bỏ sót những nơi xa, khiến cho phàm nơi được che chở, đâu cũng tôn thân, như chung khí huyết mà không bị phân chia tách bạch. Thần dân nước tôi bàn riêng với nhau rằng: “Quốc Vương làm chủ một nước, nội trị không thể thiếu người.” Nghĩ muốn gõ cửa dâng biểu, khẩn khoản cầu hôn cho Quốc Vương, nhưng e việc ấy lớn lao, chưa có người gợi ý trước, đâu dám tự mình nói được, hân có sự răn về việc “dùng rìu đẽo cán.”⁽¹⁾

Gần đây, tâm thịnh tình của Công trung đường với vua nước tôi, Đại nhân chắc đã biết rõ. Sự việc quan trọng ấy, nếu nhờ Đại nhân sốt sắng, bấm trước tới Công trung đường giúp đỡ trước, để công việc được suôn sẻ, tạo dựng được cái ơn huệ hàng đời, thì thần dân nước tôi ghi nhớ không bao giờ quên. Xin hãy nhận lời và báo tin cho. Kỳ mục nước tôi xin đến cửa ải, sửa tờ biểu dâng tiến để cầu may ở Thiên tử. Ngửa mong Đại Hoàng đế chuẩn theo lời xin thì thực là vinh hạnh cho nước tôi mà hàng đời ít có, có thể làm rạng rỡ trong sách vở, sáng rực cả núi non, mà ân đức giúp đỡ của Đại nhân sẽ được ca tụng không cùng, còn mãi với núi non nước Nam vậy.

45. 又一道 (陳辨婚議，侍臣書呈)

昨承尊札，蒙大人以“引君當道”見諭。期以受開國之勳，建經邦之績，字字金玉出於至誠。仰惟訓範，銘刻弗諼。竊自揣量，引君二字，誠有未敢承當。

卑本一介書生，得事國王，濫蒙眷注，不敢以雕蟲之技，陪金馬之署，叨忝至此，非分所及。其於律身行己之方，居官任職之要，寔賴國王教誨，幸而成就。國王天資好學，雖干戈倥傯，不忘講道，居常議論，有前代書籍之所未發條達出來。卑寔趨陪聞見涵泳而有得也。至於恭順一念，伏事大皇帝，真見得道理最大，蓋以事親之道，事天尊之而欲親之。

前稟以天潢金玉爲請，此卑學春秋而欲其求義，非本國王所授之意也。竊思，三代之王，聖賢世出，三代之侯，智慧亦不少。一時卿佐，居是國事是君，使其聯親王姬，果爲不合於道？則唐棣之章，不載於詩，而冕迎之禮，孔子不以答魯君矣。此事寔卑本意，未曾啓知國王。使果出國王之意，自卑淺學起見，亦以爲恰當底道理，決不敢有違異也。

國王起自畎畝，拓土而南，以有人民社稷，既蒙大皇帝樹爲外屏，儻得復聯肺腑，即滿州蒙古諸王，能以子婿效勞於東北，國王豈不能以朱陳宣力於西南？大皇帝統御寰宇，如天地之無私覆載，其於諸國，莫不以子視之。但其顧復之情，先自滿州蒙古之近者始耳。自卑管蠡之見，未必以遠近分彼此也？古者王朝公卿大夫與諸侯五等之君，其待遇事體有翼，蓋諸侯有爲君之分，故以王姬歸之。又以同姓之公主謂之公主，而王朝之公卿，不得與焉。淺意天朝法度，漢大人不得尚天潢，又不得與滿爲婚，其義亦猶是也。但自天朝發祥滿州以來，西南夷藩無有以尚天潢請者。故其事出於創見，而初聞者以爲疑難。

夫!以抱見請安親王之禮，大皇帝殊遇本國國王，不以爲嫌，此非滿州蒙古之所常得。於其所不常得而國王以初度陞見得之，竊想，朱陳亦非駭異之事。奉尊諭有“惶恐無地”之語，卑淺陋未得以領鈞意也。既奉札示，卑亦不敢不啓知國王。

今卑自昇龍入侍，奉尊諭以此意幸勿服道，竊聞來春赴粵，或者一番聲請憲旨別有妙用，亦未可知，端望大人，再賜照料，曲爲注存。卑歸侍國王，得命之後，嗣於開春，更復有所稟也。卑過蒙錯愛，故敢鳴噪爲瀆極知喧聒干冒鈞威，統祈海量，嘉平在候，遙惟鈞府，萬慶來崇。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

(TRẦN BIÊN HÔN NGHỊ. THỊ THẦN THƯ TRÌNH)

Tạc thừa tôn trát, mông Đại nhân dĩ “dẫn quân đương đạo” kiến dụ. Kỳ dĩ thụ khai quốc chi huân, kiến kinh bang chi tích, tự tự kim ngọc xuất ư chí thành. Ngưỡng duy huấn phạm, mình khắc phát hoãn. Thiết tự chuyên lượng, dẫn quân nhị tự, thành hữu vị cảm thừa đương.

Ti bản nhất giới thư sinh, đắc sự Quốc Vương, lạm mông quyền chú, bất cảm dĩ điều trùng chi kỹ, bồi kim mã chi thụ, thao thiểm chí thủ, phi phạt sở cập. Kỳ ư luật thân hành kỷ chi phương, cư quan nhậm chức chi yếu, thực lại Quốc Vương giáo hối, hạnh nhi thành tự. Quốc Vương

thiên tư hiếu học, tuy can qua không tổng, bất vong giảng đạo, cư thường nghị luận, hữu tiền đại thư tịch chi sở vị phát điều đạt xuất lai. Tì thực xu bồi văn kiến hàm vịnh nhi hữu đắc dã. Chí ư cung thuận nhất niệm, phục sự Đại Hoàng đế, chân kiến đắc đạo lý tối đại, cái dĩ sự thân chi đạo, sự thiên tôn chi nhi dục thân chi.

Tiền bẩm dĩ thiên hoàng kim ngọc vi thỉnh, thử ti học Xuân thu nhi dục kỳ cầu nghĩa, phi bản Quốc Vương sở thụ chi ý dã. Thiết tư, Tam Đại chi vương, thánh hiền thế xuất, Tam Đại chi hầu, trí tuệ diệc bất thiếu. Nhất thời khanh tá, cư thị quốc sự thị quân, sử kỳ liên thân vương cơ, quả vi bất hợp ư đạo? Tắc Đường lệ chi chương, bất tải ư Thi, nhi miện nghênh chi lễ, Khổng Tử bất dĩ đáp Lỗ quân hỹ. Thử sự thực ti bản ý, vị tăng khải tri Quốc Vương. Sử quả xuất Quốc Vương chi ý, tự ti thiên học khởi kiến, diệc dĩ vi cấp đương để đạo lý, quyết bất cảm hữu vi dị dã.

Quốc Vương khởi tự khuyến mẫu, thác thổ nhi nam, dĩ hữu nhân dân xã tắc, ký mông Đại Hoàng đế thụ vi ngoại bình, đẳng đắc phục liên phế phủ, tức Mãn Châu Mông Cổ chư vương, năng dĩ tử tế hiệu lao ư đông bắc, quốc vương khởi bất năng dĩ Chu Trần tuyên lực ư tây nam? Đại Hoàng đế thống ngự hoàn vũ, như thiên địa chi vô tư phú tái, kỳ ư chư quốc, mạc bất dĩ tử thị chi. Dẫn kỳ cố phục chi tình, tiên tự Mãn Châu Mông Cổ chi cận giả thuỷ nhĩ. Tự ti quản lã chi kiến, vị tất dĩ viễn cận phân bỉ thử dã? Cổ giả, vương triều công khanh đại phu dữ chư hầu ngũ đẳng chi quân, kỳ dĩ ngộ sự thể hữu dị, cái chư hầu hữu vi quân chi phận, cố dĩ vưn cơ quy chi, hựu dĩ đồng tính chi công chủ vị chi công chủ, nhi vương triều công khanh, bất đắc dữ yên. Thiên ý Thiên triều pháp độ, Hán đại nhân bất đắc thượng thiên hoàng, hựu bất đắc dữ Mãn vi hôn, kỳ nghĩa diệc do thị dã. Dẫn tự Thiên triều phát tường Mãn Châu dĩ lai, tây nam di phiên vô hữu dĩ thượng thiên hoàng thỉnh giả. Cố kỳ sự xuất ư sáng kiến, nhi sơ văn giả dĩ vi nghi nan.

Phù! Dĩ bao kiến thỉnh an thân vương chi lễ, Đại Hoàng đế thù ngộ bản quốc Quốc Vương, bất dĩ vi hiềm, thử phi Mãn Châu Mông Cổ chi sở thường đắc. Ứ kỳ sở bất thường đắc nhi quốc vương dĩ sơ độ bộ kiến đắc

chi, thiết tướng Chu Trần diệp phi hải dị chi sự. Phụng tôn dụ hữu “hoàng khủng vô địa” chi ngữ, ti thiển lậu vị đắc dĩ lĩnh quân ý dã. Ký phụng trát thị, ti diệp bất cảm bất khả tri Quốc Vương.

Kim ti tự Thăng Long nhập thị, phụng tôn dụ dĩ thử ý hạnh vật phục đạo, thiết văn lai xuân phó Việt, hoặc giả nhất phiên thanh tỉnh Hiến chỉ biệt hữu diệp dụng, diệp vị khả tri, chuyên vọng Đại nhân tái tứ chiếu liệu, khúc vi chú tôn. Ti quy thị Quốc Vương, đắc mệnh chi hậu, tự ư khai xuân, cánh phục hữu sở bất dã. Ti quá mông thác ái, cố cảm mình thao vi độc cực tri huyền quát can mạo quân uy, thống kỳ hải lượng, gia bình tại hậu, dao duy quân phủ, vạn khánh lai sùng.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

(TRÌNH BÀY BÀN VỀ VIỆC KẾT HÔN. THƯ CỦA THỊ THÂN)

Mới đây, kính tuân theo tờ trát của Đại nhân, đội ơn Đại nhân ban dụ: “Dẫn vua theo đạo.” Mong mỗi dựng công mở nước, sửa nghiệp kinh bang, từng chữ vàng ngọc xuất phát từ lòng thành. Ngửa theo khuôn phép ghi nhớ không quên. Tôi trộm tự suy xét được nghĩa của hai chữ “Dẫn vua,” quả thực chưa dám làm.

Tôi đây, một kẻ thư sinh, được thờ Quốc Vương, quá được thương yêu, không dám đem cái thuật đeo gọt văn chương dùng vào cửa vàng, cửa ngọc, làm như thế là quá phạm sự. Còn về phép giữ nếp sửa mình, với những điều cốt yếu trong lúc làm quan, quả thực là dựa vào sự dạy bảo của Quốc Vương, may mà có kết quả. Quốc Vương thiên tư hiếu học, dù việc quân cấp bách cũng không quên giảng đạo. Thường ngày bàn bạc, có những điều sách vở đời trước chưa nêu ra được, thì nay đã làm sáng tỏ. Tôi nhờ đi theo giúp việc, mà có được những điều tai nghe mắt thấy thật thấm thía. Cho nên một lòng kính cẩn thuận theo, cúi mong Đại Hoàng để thể hiện được đạo lý lớn lao nhất, vì việc dùng đạo thờ cha để thờ vua là muốn tỏ rõ sự thân tình ruột thịt vậy.

Tờ bẩm trước, xin theo giòng dõi vàng ngọc của Thiên hoàng, đó là do tôi học kinh *Xuân thu* mà tìm ra nghĩa đó, chứ không phải là ý của Quốc Vương tôi trao cho tôi. Trộm nghĩ, các vua đời Tam Đại⁽¹⁾ toàn là hiền thánh ra đời, mà các nước chư hầu ở đời Tam Đại, trí tuệ cũng không thiếu. Khanh tướng một thời, ở nước ấy giúp vua ấy, khiến cho gần gũi với các cô gái đẹp giòng dõi họ vua, quả là không hợp với đạo ư? Thế thì chương *Đường lệ*⁽²⁾ không nên chép ở *Kinh Thi* nữa và lễ đội mũ miện đến đón vợ, ông Khổng Tử không nên bảo cho vua nước Lỗ làm gì. Việc này thực do bản ý của tôi, chưa từng nói cho Quốc Vương biết. Nếu quả đó là ý của Quốc Vương, thì sự học nông cạn của tôi đủ thấy cũng có lý lẽ là đúng với đạo lý, quyết không dám có điều gì trái khác vậy.

Quốc Vương tôi vùng dậy từ nơi đồng ruộng, mở đất vào nam, có nhân dân xã tắc, đội ơn Đại Hoàng đế dựng làm bình phong ở ngoài, nếu lại được kết liên gan phổi, tức như các vua Mãn Châu Mông Cổ, được làm con rể đưa sức khó nhọc ở miền đông bắc, thì Quốc Vương tôi há chẳng thể lấy nghĩa Chu Trần mà tuyên sức mạnh ở miền tây nam hay sao? Đại Hoàng đế thống ngự hoàn vũ, như trời che đất chở, chẳng riêng cho ai, đối với các nước, đều coi như con cả. Nhưng trong mỗi tình đầm thắm ấy, thì khởi đầu tự Mãn Châu, Mông Cổ là nơi gần hơn. Với vốn kiến thức hẹp hòi của tôi, chưa hẳn đã vì gần, xa mà tách bạch chỗ này chỗ khác? Đời xưa công khanh đại phu ở trong vương triều, cùng với năm bậc vua ở các nước chư hầu thì sự thể đãi ngộ có khác nhau, vì các nước chư hầu có bốn phận làm vua, cho nên đem con gái nhà vua mà gả cho, và lại cho công chúa cùng họ gọi là công chúa, còn công khanh ở vương triều lại không được dự vậy. Thiển ý của tôi nghĩ rằng, phép tắc Thiên triều, thì quan to Hán tộc không được lấy con vua, và cũng không được kết hôn với Mãn tộc, ý nghĩa là chỗ ở đó. Nhưng từ khi Thiên triều phát tích ở Mãn Châu đến nay, những vua Di phiên ở miền tây nam, chưa có ai được lấy con vua cả. Cho nên việc này là một sáng kiến, mà bắt đầu nghe thì ngờ là khó.

Ôi! Ôm gối xin vấn an là lễ của thân vương, mà Đại Hoàng đế cũng đặc biệt đối đãi cho vua nước tôi, không vì thế mà không vừa ý, đó không

phải là điều mà vua Mãn Châu, Mông Cổ đã thường được. Ở trong sự không thường được, mà Quốc Vương tôi mới bắt đầu vào bộ kiến đã được ngay, thiết nghĩ kết duyên Châu Trần cũng không phải là việc lạ. Kính vâng lời dụ của Đại nhân nói có câu: “Sợ hãi không biết để đâu,” thì ý nông cạn của tôi chưa hiểu được câu nói đó. Khi đã được trát chỉ bảo cho, tôi cũng không dám không nói cho Quốc Vương tôi biết.

Nay tôi từ Thăng Long vào châu, vâng theo lời dụ của Đại nhân về ý ấy, may chưa nói ra. Trộm nghe sang xuân sẽ tới Quảng Đông, hoặc giả có lần trình bày xin hiến chỉ, sẽ có cách dùng khác, chưa thể biết được, mong Đại nhân có ý kiến để làm lưu chiếu. Tôi về châu Quốc Vương sau khi được mệnh, tới đầu mùa xuân lại có tờ bẩm vậy. Tôi quá đội ơn thương yêu, cho nên dám cất tiếng nói nhảm, rất biết có lỗi, can phạm uy lớn, cầu mong lượng biển rộng thứ cho. Nay vừa tiết tháng chạp, xa mong quân phủ muôn phúc tới đây.

CHÚ THÍCH:

1. Tam Đại: Tức ba triều đại: Hạ, Thương, Chu.
2. Đường lệ: Tên bài thơ trong *Kinh Thi*, nói cảnh anh em xum vầy, có khuôn phép.

46. 寄陪价阮宏猷等候題書 (具述暹羅邊釁)

初冬，爾等進關，行李匆匆，未及打點，我心深用體爾遠行底意。詩稱靡盬，易訓匪躬。凡皆臣子事主之所當勉也。

今奉大皇帝海涵春育，一視同仁，我主臣自投欸以來，承恩最爲隆渥。阮光顯入覲行在僊莊，及其回

程，再奉公中堂光顧賜勞優厚。至於水陸行次，又蒙左江湯大人爲之照料，事事周妥，爾等想宜知悉。此番行色當與前番無異，我亦無用遠掛。惟國事一條關緊，我亦意想不到，故於爾等辭行，不曾曉示顛末。今奉聖旨，許爾等及年底，或開春燈前節到京，早路兼程，想於進覲時，必與暹使相會。暹者，我之南界也。我以布衣舉事，與彼初無讎隙。彼近數攻掠我同狃屬邑，是用構釁，遂及於兵。彼爲我所敗者三次矣，計彼之人馬物故，不知其幾。彼欲得當於我國，而力不能敵，欲嫁謗於上國，而機無所投。今聞彼使來京，必將有所媒孽。大皇帝明見萬里，何畏乎巧言？爾等噬仕於我，此一條前事，不得詳知，因此馳書明示。倘奉天旨垂詢，直當據情陳奏，勿有所隱。四聰之下，無遠不燭，或因彼之弄舌，見我之真情，是亦一大幸也。

再者，國母年邁八袞，氣體衰弱，晨昏之奉，惟願得上項人葠。爾等到京時，多方採買，得若干兩，先我入覲，隨便寄回。我萬里遠行，留爲奉親之寶。至囑至囑？抑我聞之使也者：“恭敬則無誤，勤慎則無失”。爾等幸得觀光，勉之可也。

PHIÊN ÂM:

KÝ BỒI GIỚI NGUYỄN HOÀNH DU ĐẰNG HẬU ĐẾ THU
(CỤ THUẬT TIÊM LA BIÊN HẤN)

Sơ đông nhĩ đẳng tiến quan, hành lý thông thông vị cập đả điểm, ngã tâm thâm dụng thể nhĩ viễn hành để ý. Thi xưng “mị cố,” Dịch huấn “phỉ cung.” Phàm giai thân tử sự chủ chi sở đương miễn dã.

Kim phụng Đại Hoàng đế, hải hàm xuân dục, nhất thị đồng nhân, ngã chủ thân tự đầu khoản dĩ lai, thừa ân tối vi long ốc. Nguyễn Quang Hiển nhập cận hành tại Tiên Trang, cập kỳ hồi trình, tái phụng Công trung đường quang cố tứ lao ưu hậu. Chí ư thủy lục hành thứ, hựu mông Tả giang Thang đại nhân vi chi chiếu liệu, sự sự chu thoả, nhĩ đẳng tường nghị tri tất. Thử phiên hành sắc đương dữ tiên phiên vô dị, ngã diệc vô dụng viễn quải. Duy quốc sự nhất điều quan khẩn, ngã diệc ý tường bất đáo, cố ư nhĩ đẳng từ hành, bất tăng hiểu thị điên mạt. Kim phụng Thánh chỉ hứa nhĩ đẳng cập niên để, hoặc khai xuân đẳng tiên tiết đáo Kinh, tảo lộ kiêm trình, tường ư tiến cận thời, tất dữ Tiêm sứ tương hội. Tiêm giả, ngã chi nam giới dã. Ngã dĩ bố y cử sự, dữ bỉ sơ vô thù khích. Bỉ cận sở công lược ngã Đông Nai thuộc áp, thị dụng cấu hấn, toại cập ư binh. Bỉ vị ngã sở bại giả tam thứ hỹ, kế bỉ chi nhân mã vật cố, bất tri kỳ cơ. Bỉ dục đắc đương ư ngã quốc, nhi lực bất năng địch, dục giá báng ư Thượng quốc, nhi cơ vô sở đầu. Kim văn bỉ sứ lai Kinh, tất tương hữu sở môi nghịệt. Đại Hoàng đế minh kiến vạn lý, hà ụy hồ xảo ngôn? Nhĩ đẳng phệ sĩ ư ngã, thử nhất điều tiên sự bất đắc tường tri, nhân thử tri thư minh thị. Thảng phụng thiên chỉ thủy tuân, trực đương cứ tình trần tấu, vật hữu sở ẩn. Tứ thông chi hạ, vô viễn bất chúc, hoặc nhân bỉ chi lộng thiệt, kiến ngã chi chân tình, thị diệc nhất đại hạnh dã.

Tái giả, Quốc mẫu niên mại bát cổn, khí thể suy nhược, thần hôn chi phụng, duy nguyện đắc thượng hạng nhân sâm. Nhĩ đẳng đáo Kinh thời, đa phương thái mãi, đắc nhược can lượng, tiên ngã nhập cận, tùy tiện ký hồi. Ngã vạn lý viễn hành, lưu vi phụng thân chi bảo. Chí chúc! Chí chúc! Ưc ngã văn chi sứ dã giả: “Cung kính tặc vô ngộ, cẩn thận tặc vô thất.” Nhĩ đẳng hạnh đắc quan quang, miễn chi khả dã.

DỊCH NGHĨA:

BỨC THƯ ĐỀ SAU GỬI CHO BỌN BỒI GIỚI NGUYỄN HOÀNH DU
(NÓI VỀ VIỆC BIÊN HÁN VỚI TIÊM LA)

Đầu mùa đông, bọn người tiến đến cửa ải, hành lý xộc xệch, chưa kịp sửa soạn, ta thể tất về việc đi xa của các người. *Kinh Thi* khen rằng: “Làm việc nhà vua thì phải thận trọng.” *Kinh Dịch* dạy rằng: “Giúp việc nhà nước thì phải quên mình.” Phàm là tôi con thờ vua thì nên cố gắng.

Nay Đại Hoàng đế là người non sông chung đúc, một lòng coi dân như con. Vua tôi chúng ta từ khi được uỷ thác công việc tới nay, đội ơn trọng hậu. Nguyễn Quang Hiến vào châu ở Tiên Trang hành tại, kịp khi trở về, lại được Công trung đường chiếu cố, vỗ về khuyến khích đối đãi trọng hậu, còn như việc đi đường thuỷ hay đường bộ, lại nhờ Tả giang Thang đại nhân xem xét, việc nào việc nấy đều chu đáo ổn thoả, bọn người tướng cũng nên biết rõ. Vả lại, việc đi đứng lần này so với lần trước không có gì là khác, ta cũng không lo về việc đi xa, chỉ có một điều khẩn cấp về việc nước, ta còn chưa để ý đến, cho nên bọn người cáo từ ra đi, chưa từng được dặn bảo sau trước điều gì. Nay vâng Thánh chỉ, cho bọn người tới cuối năm hay trước tiết khai xuân vào [Yên] Kinh, hãy lên đường cho sớm, nghĩ rằng, khi vào châu hản gặp mặt sứ Xiêm. Nước Xiêm ở biên giới phía nam nước ta. Ta là người áo vải dấy nghiệp, cùng với nước đó lúc đầu không có hiềm khích gì. Nhưng nước ấy gần đây từng vào đánh cướp thuộc ấp Đồng Nai của ta, vì thế phải dùng đến việc binh đao. Bọn đó đã bị ta đánh thua ba lần, tính số người ngựa của chúng bị chết không biết bao nhiêu mà kể. Bọn chúng muốn chống lại nước ta, nhưng sức không địch nổi, muốn đem đặt dèm pha với Thượng quốc, song chưa tìm được cơ hội. Nay nghe nói sứ thần nước đó đến [Yên] Kinh, hản có mảnh lời. Nhưng Đại Hoàng đế là người nhìn xa muôn dặm, ta sợ gì những lời ton hót đó? Bọn người mới vào làm quan với ta, những việc này trước không được biết rõ, nhân đây gửi thư ngay để các người biết rõ, nếu Đại Hoàng đế có hỏi đến thì nên cứ sự thực tâu bày, đừng có giấu giếm điều gì. Ở nơi bốn tai đều tỏ, không có nơi xa nào là không biết đến, hoặc

[Đại Hoàng đế] nhân thấy kẻ kia lẻo mép, lại thấy ta chân tình, đó là một điều rất may cho ta vậy.

Lại, Quốc mẫu tuổi ngoài tám mươi, cơ thể suy yếu, sớm hôm phụng dưỡng, chỉ mong được nhân sâm tốt nhất. Khi bọn người đến [Yên] Kinh, bằng nhiều cách phải tìm mua, được bao nhiêu lượng, trước khi ta vào châu, nhân tiện gửi về. Ta muôn dặm đi xa, lưu làm vật báu phụng dưỡng người thân, nhớ lấy! nhớ lấy! Vả ta nghe có câu rằng: Người đi sứ biết cung kính thì không bị nhâm, cẩn thận thì không mắc lỗi, bọn người may được gần cửa khuyết, phải cố gắng lên.

47.呈四川總督畢大人東

(國王東呈)

大人:泰山峻望,崧岳奇標。

富五車經濟之文,名鳴四海;當萬里折衝之任,威振兩湖。

昨因:展覲天庭,經繇貴省。

周旋一路,多荷盛情。

車指朱鳶,神留黃峽。

經委:賤价詣闕謝恩,并附寸箋參候。

重蒙台座,屈致慇懃。

鄭重瑤函,喜接奎文之遠賁;迢遙雲路,劇懷芝宇之久睽。

佩服嘉言，曷勝忻慰。

迺者：本國之南，萬象國構生邊釁，小番：

遙仗皇威，迄殲蠻醜。

今遣使來庭，奉章獻捷。

遙憑鴻便，冒達寸箋。

候問起居，庶伸瞻蠻。

耑祈後會，面奉台祺。

希惟澄照，爲荷。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH TỬ XUYÊN TỔNG ĐỐC TẤT ĐẠI NHÂN GIẢN
(QUỐC VƯƠNG GIẢN TRÌNH)

Đại nhân: Thái Sơn tuấn vọng, tung ngạc kỳ tiêu.

*Phú ngũ xa kinh tế chi văn, danh minh tứ hải; đương vạn lý chiết
xung chi nhậm, uy chấn lưỡng hồ.*

Tạc nhân: Triển cận thiên đình, kinh do quý tỉnh.

Chu tuyên nhất lộ, đa hạ thịnh tình.

Xa chỉ Chu Diên, thân lưu Hoàng Hiệp.

Kinh uỷ: Tiện giới nghệ khuyết tạ ân, tính phụ thốn tiên tham hậu.

Trùng mông đài toạ, khuất trí ân cần.

*Trịnh trọng dao hàm, hỷ tiếp khuê văn chi viễn bí; thiêu diêu vân
lộ, kịch hoài chi vũ chi cửu khuê.*

Bội phục gia ngôn, hạt thẳng hân uỷ.

Nãi giả: Bản quốc chi nam, Vạn Tượng quốc cấu sinh biên hấn, tiểu phiên:

Dao trượng hoàng uy, hát tiêm Man xú.

*Kim thuyên sứ lai đình, phụng chương hiến tiếp.
 Dao bằng hồng tiện, mạo đạt thốn tiên.
 Hậu vấn khởi cư, thứ thân chiêm man.
 Chuyên kỳ hậu hội, diện phụng đài kỳ.
 Hy duy trường chiếu, vi hạ.*

DỊCH NGHĨA:

**THƯ TRÌNH TẤT ĐẠI NHÂN TỔNG ĐỐC TỨ XUYÊN
 (QUỐC VƯƠNG TRÌNH)**

Đại nhân danh cao núi Thái, chí vượt non Tùng.
 Văn chương đầy ấp năm xe, danh vang bốn biển; trọng trách xông
 pha muôn dặm, uy dội hai hồ.⁽¹⁾
 Mới rồi: Châu trước sân vua, kinh qua quý tỉnh.⁽²⁾
 Lại qua một lối, muôn đội thịnh tình.
 Xe quay hướng Chu Diên, lòng lưu nơi Hoàng Hiệp.
 Đã cử: Bồi giới đến cửa tạ ơn, kèm tờ kim tiên thăm hỏi.
 Lại nhờ đài toạ,⁽³⁾ tỏ ý ân cần.
 Trịnh trọng dâng thư, vui đón lời văn xa rộng; đường mây thăm
 thăm, lòng nhớ mãi vẻ vui tươi.
 Ghi tạc lời hay, xiết bao vui vẻ.
 Vừa đây, phía nam bản quốc, nước Vạn Tượng gây hấn ngoài biên,
 tiểu phiên tôi:
 Xa phụng uy vua, đến trừ Mán xấu.
 Nay: Sai sứ đến trình, dâng tin thắng trận.
 Xa dựa cánh hồng, kim tiên gửi tới.
 Có lời thăm hỏi, thoả lòng ngóng trông.
 Xin hẹn dịp sau, cùng nhau gặp mặt.
 Mong được chiếu cố, đội ơn.

CHÚ THÍCH:

1. Hai hồ: Tức hai tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc.
2. Quý tỉnh: Tức tỉnh Tứ Xuyên.
3. Đài toạ: Chỉ Tất đại nhân.

48.呈天朝內閣大臣王公爺東

慶惟:仁海沖融，巨浸灌金牛之派；德星照耀，洪光臨火雀之纏。

淇竹遐瞻，澧蘭永戀。

大皇帝天無私照，丕恢柔遠之經；尊大人泰不遐遺，茂贊暨南之化。

景仰包涵之曠渥，多蒙幫庇之盛情。

昨因:展覲天庭，晤瞻惠色。

輶車南返，想慕彌殷。

經委:陪价詣闕謝恩，并附寸箋參候。

幸蒙鈞照，不棄繫微。

體我皇一體之仁，洞肫誠於玉鑑；破陳古私交之格，申好誼於瑤函。

捧誦來翰，深懷雅量。

小番回國後，適本國之南萬象國構兵于南鄙，客年夏。

遙仗皇靈，迄殲蠻醜。

今因:奉獻捷音，附書展敬。

帝座依依左右，澄瞻輔弼之光；明堂燦燦後先，遠想衣裳之會。

何幸:南溟永帖，北闕重來。

邇清範于槐陰，敘離懷于菊碗。

庶以答恩情之萬一，用慰遐思，臨楮神馳。遙遙祝慶，希惟照亮。不宣。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU NỘI CÁC ĐẠI THẦN
VƯƠNG CÔNG GIẢN GIA**

Khánh duy: Nhân hải xung dung, cự xâm quán Kim Ngưu chi phái; đức tinh chiếu diệu, hồng quang lâm Hoả Tước chi triều.

Kỳ trúc hà chiêm, lễ lan vĩnh luyến.

Đại Hoàng đế thiên vô tư chiếu, phi khôi nhu viễn chi kinh; tôn đại nhân thái bất hạ di, mậu tán ký nam chi hoá.

Cảnh ngưỡng bao hàm chi khoáng ốc, đa mộng bang tí chi thịnh tình.

Tạc nhân: Triển cận thiên đình, ngộ chiêm huệ sắc.

Biên xa nam phản, tưởng mộ di ân.

Kinh uỷ: Bồi giới nghệ khuyết tạ ân, tính phụ thốn tiên tham hậu.

Hạnh mộng quân chiếu, bất khí phôn vi.

Thế ngã hoàng nhất thế chi nhân, động truân thành ư ngọc giám; phá Trần cổ tư giao chi cách, thân hiếu nghị ư dao hàm.

Phủng tụng lai hàn, thâm hoài nhĩ lượng.

Tiểu phiên hồi quốc hậu, thích bản quốc chi nam Vạn Tượng quốc cấu binh vu nam bỉ, khách niên hạ.

Dao trượng hoàng linh, hất tiêm Man xú.

Kim nhân: Phụng hiến tiếp âm, phụ thư triển kính.

Đế toạ y y tả hữu, trường chiêm phụ bất chi quang; minh đường xán xán hậu tiên, viễn tường y thường chi hội.

Hà hạnh: Nam minh vĩnh thiếp, Bắc khuyết trùng lai.

Nhĩ thanh phạm vu hoè âm, tự ly hoài vu cúc uyển.

Thứ dĩ đáp ân tình chi vạn nhất, dụng uỷ hà tư, lâm chữ thần trì.

Dao dao chúc khánh, hy duy chiếu lượng. Bất tuyên.

DỊCH NGHĨA:

**TRÌNH VƯƠNG CÔNG LÃO GIA NỘI CÁC
ĐẠI THẦN, THIÊN TRIỀU**

Mừng thấy: Biển “nhân” tan chảy, dòng lớn Kim Ngưu⁽¹⁾ dồn về;
sao “đức” rơi soi, quanh miền Hoả Tước⁽²⁾ sáng ngời.

Xa ngắm cây trúc vườn Kỳ, nhớ hoài gốc lan sông Lễ.

Đại Hoàng đế: Vô tư soi xét, rộng tới khắp nơi xa; Tôn đại nhân:
không sót nơi xa, giúp cõi nam giáo hoá.

Ngửa thấy rộng xa bao bọc, muôn đội thịnh tình chở che.

Mới đây: Triều cận sân vua, dung nhan kính ngắm.

Về nam Biên xa⁽³⁾ chuyển bánh, vẫn nhớ lời dạy ân cần.

Đã cử: Bồi giới đến cửa tạ ơn, kèm tờ kim tiên thăm hỏi.

May nhờ soi tới, chẳng bỏ cõn con.

Rộng điều nhân thể tất cho vua ta, ngồi gương ngọc tỏ soi lòng thực;
bỏ giao thiệp riêng như họ Trần trước,⁽⁴⁾ nối tình hữu hảo ở hòm thư.

Bưng đọc lời vàng, lòng sâu lượng cả.

Sau khi tiểu phiên về nước, chợt gặp quân Vạn Tượng phía nam
bản quốc, gây việc binh đao vào hè năm ngoái.

Xa đội uy vua, đi trừ Mán xấu.

Nay nhân: Thắng trận dâng tin, gửi thư kính báo.

Đế toạ nghiêm trang tả hữu, ánh sao phụ bật lẳng trong; minh
đường vời vợi trước sau, một hội áo xiêm tướng nhớ.

May sao: Biển nam im sóng, cửa bắc lại châu.

Gần nơi thanh giáo gốc hoè, tỏ lòng biệt xa luống cúc.

Hầu đáp ân tình trong muôn một, để an ủi nỗi nhớ phương xa, xem
giấy hình dung hình dáng.

Đường xa chúc phúc, mong được sáng soi. Thôi hết!

CHÚ THÍCH:

1. Kim Ngưu: Tên một cái hồ ở phía tây tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Ở đây chỉ lòng nhân ái của vua Kiến Long.

2. Hoả Tước: Chưa rõ điển cố. Không thấy có chữ *hoả tước*, chỉ có chữ *khước hoả tước*, là một vật cống của vua Thuận Tông đời Đường. Thứ chim ấy để vào lửa thì lửa phải tự tan.

3. Biên xa (xe Biên): Loại xe vua Nghiêu ban cho sứ giả nước Việt để đi về, sau được dùng để chỉ xe sứ giả.

4. Họ Trần: Chỉ Trần Bình đời Hán làm Hữu thừa tướng.

49. 呈天朝經筵大臣董大人東

竊自: 楓庭展覲, 瞻晤德容; 桂海言旋, 久違清範。

星鳳在仰, 懷想依依。

昨委: 陪价詣闕謝恩, 附遞寸箋參候。

辱荷台臺, 不以僉荒賜隔; 覆布好音, 焜煌華藻之章。

諄勤備至, 鄭重桃瓜之贈, 酬答無階, 展誦瑤函倍深忻感。

迺者, 鄰國萬象國, 構起兵端, 小番:

遙仗皇威, 迄消邊患。

今因獻捷, 虔將尺素, 候問起居。

少抒延跋之忱, 庶表往來之誼。

塵祝: 聖天子如山川日月, 壽考萬年; 尊大人爲耳目股肱, 交孚一德。

僊紀重逢慶節敢辭關山跋涉之勞；斗杓邇挹祥
輝幸妥雲樹瞻顒之久。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU
KINH DIÊN ĐẠI THẦN ĐỒNG ĐẠI NHÂN GIẢN

*Thiết tự: Phong đình triển cận, chiêm ngô đức dung; quế hải ngôn
tuyền, cứu vi thanh phạm.*

Tinh hoàng tại ngưỡng, hoàn tưởng y y.

Tạc uỷ bồi giới nghệ khuyết tạ ân, phụ đệ thốn tiên tham hậu.

*Nhục hạ Thai đài, bất dĩ thương hoang tứ cách; phúc bố hảo âm,
côn hoàng hoa tảo chi chương.*

*Truân cần bị chí, trình trọng đào qua chi tặng, thù đáp vô giai,
triển tụng dao hàm bội thâm hân cảm.*

Nãi giả lân quốc Vạn Tượng quốc cấu khởi binh đoan, tiểu phiên:

Dao trượng hoàng uy, hất tiêu biên hoạn.

Kim nhân hiến tiếp, kiên tương xích tố, hậu vấn khởi cư.

Thiếu trử diên bạt chi thâm, thứ biểu vãng lai chi nghị.

*Cẩn chúc: Thánh thiên tử như sơn xuyên nhật nguyệt, thọ khảo
vạn niên; Tôn đại nhân vi nhĩ mục cổ quăng, giao phu nhất đức.*

*Tiên kỷ trùng phùng khánh tiết, cảm từ quan sơn bạt thiệp chi lao;
Đẩu thược nhĩ áp tường huy, hạnh thoả vân thụ chiêm ngưng chi cử.*

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH
ĐỒNG ĐẠI NHÂN KINH DIÊN ĐẠI THẦN, THIÊN TRIỀU

*Trộm từ khi: Sân phong châu lễ, được thấy đức dung; biển quế quay
về, vắng nghe lời dạy.*

Tinh hoàng xa cách, với với lòng mong.

Mối dây đã sai: Bồi giới tới cửa tạ ơn, kèm đệ phong thư dâng đọc.

*Cúi cây Thai đài, không bởi quê mùa mà xa cách; tiếng tốt toả xa,
rõ ràng hoa tảo nếp văn chương.*

Đủ điều cần kě, trình trọng đưa dào trao tặng, khôn bệ báo đền, mở
đọc phong thư, càng thêm cảm phục.

Vừa rồi, nước láng giềng Vạn Tượng gây mối bình đao, tiểu phiên tôi:

Xa đội uy vua, dẹp trừ biên hoạn.

Nay nhân thắng trận, kính gửi bức thư, kèm lời thăm hỏi.

Hả chút lòng nhớ mong, tỏ cảm tình qua lại.

Kính chúc: Thánh thiên tử như non sông nhật nguyệt, thọ khảo
vạn năm; Tôn đại nhân là tai mắt chân tay, giao hoà đức độ.

Tuổi tiên trùng phùng khánh tiết, dám đầu chối từ lặn lội quan
san; chuỗi Đẩu xa ấp mây lành, may thoả nổi mây cây mãi mãi.

50.呈兩廣總督嘉勇公福大人東

小番自:前番展覲,邀仰天恩;憑藉寵光,撫茲南服。

奉聖天子乾坤容蓋,隆施厚渥莫可形容。

惟尊大人頂足周旋,高誼盛情寔深鳴佩。

回國之日,經委陪价詣闕謝恩,附遞寸箋參候。

辱蒙台意,覆至慇懃。

文綺伴函,稠加厚貺。

遙承芳訊,感戴彌深。

並仰見:聖敬日躋,乾道之運行益健;庶徵時若,
天心之眷佑惟純。

春風和氣,遠被海隅。

凡厥臣民，胥同歡慶。

昨者，鄰邑萬象構起兵端，小番：

遙仗皇靈，迄消邊患。

今因獻捷，虔將尺素，候問起居。

聊伸蘭芷之懷，愧乏瓊瑤之報。

恭頌：宸坦永炫，景曜長輝。

重通象驛於丹墀，虔效南山之祝；再挹鴻儀於紫閣，邇瞻北斗之光。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH LƯƠNG QUẢNG

TỔNG ĐỐC GIA DŨNG CÔNG PHÚC ĐẠI NHÂN GIẢN

Tiểu phiên tự: Tiền phiên triển cận, yêu ngưỡng thiên ân; bằng tạ sủng quang, phủ tư nam phúc.

Phụng Thánh thiên tử kiền khôn dung cái, long thi hậu ốc, mạc khả hình dung.

Duy Tôn đại nhân, đỉnh túc chu tuyên, cao nghị thịnh tình, trực thâm minh bội.

Hồi quốc chi nhật, kinh uỷ bồi giới nghệ khuyết tạ ân, phụ đệ thốn tiên tham hậu.

Nhục mông Đài ý, phúc chí ân cần.

Văn ý bạn hàm, trù gia hậu hướng.

Dao thừa phương tấn, cảm đối di thâm.

Tịnh ngưỡng kiến: Thánh kính nhật tê, Kiền đạo chi vận hành ích kiện; thứ trưng thời nhược, thiên tâm chi quyến hựu duy thuần.

Xuân phong hoà khí, viễn bị hải ngưng.

Phàm quyết thần dân, tư đồng hoan khánh.

Tạc giả, lân ấp Vạn Tượng cấu khởi binh đoan, tiểu phiên:

Dao trượng hoàng linh, hất tiêu biên hoạn.

Kim nhân hiến tiếp, kiên tương xích tố, hậu vấn khởi cư.

Liêu thân lan chỉ chi hoài, quý pháp quỳnh dao chi báo.

Cung tụng: Thần viên vĩnh huyễn, cảnh diệu trường huy.

*Trùng thông tượng dịch ư đan trì, cần hiệu Nam Sơn chi chúc; tái
ấp hồng nghi ư tử các, nhĩ chiêm Bắc đầu chi quang.*

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH GIA DŨNG CÔNG PHÚC ĐẠI NHÂN TỔNG ĐỐC LŨƠNG QUẢNG

Tiểu phiên từ: Lân trước triều cận, ngựa đón ơn trời; bóng sáng nường
nhờ, cõi Nam võ trị.

Được Thánh thiên tử kiên khôn che chở; ban cho ân hậu, không thể
hình dung.

Lại được Tôn đại nhân mọi lẽ chu toàn, nồng hậu ân tình, thực nên
ghi nhớ.

Ngày trở về đến nước nhà, đã sai bồi giới đến cửa tạ ơn, kiêm đệ
phong thư thăm hỏi.

Cúi vâng Đài ý, thoả sức ân cần.

Thơ gấm một hòm, phúc thêm đầy đặn.

Xa vâng tin tốt, cảm đội càng sâu.

Và ngựa thấy: Kính cẩn càng cao, đạo Kiên nọ xoay vần thêm khoẻ;
mọi điềm hoà thuận, lòng trời kia yêu mến không riêng.

Gió xuân ấm áp, thổi khắp chân trời.

Trong nước thần dân, thả đều hoan hỉ.

Mới đây, nước láng giềng Vạn Tượng, reo hoạ bình đao, tiểu phiên tôi:

Xa cậy Hoàng đế uy linh, dẹp trừ ngoài biên hoạ nạn.

Nay nhân dân tin thắng trận, kính gửi bức thư, tỏ lời thăm hỏi.

Tạm tỏ tấm lòng lan chỉ, then chưa báo nghĩa quỳnh dao.

Kính chúc: Tường huyên chói mãi, cảnh sáng soi dài.

Lại thông trạm dịch tới đàn trì, thọ như non Nam kính chúc; lại vái hồng nghi nơi gác tía, trông vời Bắc Đẩu toả hào quang.

51.呈天朝閣老參政英勇公東

慶惟：中國有聖人，四表被光華之德；大人相天子，萬邦宣鎮撫之猷。

勳望兼隆，遐邇倚重。

小番自前秋展覲，瞻晤德容，目儀範于巖廊，耳都俞于堂陛。

具見：神僊丰格，黼黻才猷。

誠天下之達尊，非祇爲帡幪蔭庇之私，獨區區以尋常情態爲感也。

輶車南返，旆閱星霜；遙仰芳型，轉增戀慕。

昨委陪臣：叩謝天恩，附書展敬。

重蒙尊意，遙致慇懃。

敘睽隔之情懷，喜去回之事吉。

桃瓜厚貺，感戴彌深；僻陋遐踪，莫知酬稱。

迺者，本國之西南，萬象國構起兵端，小番：

奉皇訓保封疆，兵擣其邑，幸克有勳。

今因捷獻天庭，藉便將誠，奉箋請好。

辰樞炫彩，仰聖德之長輝；蘭省濃香，祝台祺之
永迓。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU CÁC LÃO THAM CHÍNH
ANH DŨNG CÔNG GIẢN**

*Khánh duy: Trung Quốc hữu thánh nhân, tứ biểu bị quang hoa chi
đức; Đại nhân tướng Thiên tử, vạn bang tuyên trấn phủ chi du.*

Huân vọng kiêm long, hà nhĩ ỷ trọng.

*Tiểu phiên tự tiên thu triển cận, chiêm ngô đức dung, mục nghi
phạm vu nham lang, nhĩ đô du vu đường bộ.*

Cụ kiến: Thần tiên phong cách, phủ phát tài du.

*Thành thiên hạ chi đạt tôn, phi kỳ vi biên mông ẩm tý chi tư; độc
khu khu dĩ tâm thường tình thái vi cảm dã.*

*Biên xa Nam phản, thúc duyệt tình sương, dao ngưỡng phương
hình, chuyển tăng luyến mộ.*

Tạc uỷ bồi thần: Khẩu tạ thiên ân, phụ thư triển kính.

Trùng mông tôn ý, dao trí ân cần.

Tự khuê cách chi tình hoài, hỷ khứ hồi chi sự cát.

*Đào qua hậu hướng, cảm đối di thâm; tịch lậu hà tông, mạc tri
thù xứng.*

*Nãi giả, bản quốc chi tây nam, Vạn Tượng quốc cấu khởi binh
đoan, tiểu phiên:*

*Phụng Hoàng huấn bảo phong cương, binh đảo kỳ ấp, hạnh khắc
hữu huân.*

*Kim nhân tiếp hiến thiên đình, tạ tiện tương thành, phụng tiên
thỉnh hảo.*

*Thần khu huyền thái, ngưỡng thánh đức chi trường huy; lan sảnh
nông hương, chúc thai kỳ chi vĩnh nhạ.*

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH
ANH DŨNG CÔNG CÁC LÃO THAM CHÍNH, THIÊN TRIỀU

Mừng thấy: Trung Quốc có thánh nhân, đức độ sáng tươi trùm bốn cõi; Đại nhân cùng Thiên tử, mưu mô trấn vỗ trái muôn bang.

Huân vọng đều cao, gần xa nhờ cậy.

Tiểu phiên triều cận từ thu trước, thoả ngắm đức dung; mắt thấy lang miếu nghiêm trang, tai nghe dạ ran đường bệ.

Đủ thấy: Thần tiên phong cách, văn vẻ tài mưu.

Thực là bậc thiên hạ suy tôn, không màn trướng che chở riêng tư, chỉ dăm dăm theo thói thường tình cảm.

Xe biên về nam quay bánh, trái mấy tình sương; xa ngóng khuôn phép thơm tho, càng thêm lưu luyến.

Vừa rồi sai bồi thân: Khấu tạ thiên ân, kèm thư dâng kính.

Lại vâng tôn ý, xa gửi ân cần.

Khi xa cách dãi tỏ tấm lòng, lúc trở về mọi việc lành tốt.

Ơn dày dào dứa trao tặng, tình cảm càng sâu; ở nơi xa vắng tận cùng, đáp gì cho xứng !

Mới rồi, phía tây nam bản quốc, nước Vạn Tượng reo mối bình đao, tiểu phiên tôi:

Vâng lời dạy Hoàng đế giữ biên cương, đem quân đánh vào ấp đó, may được nên công.

Nay nhân dân tin thắng trận lên thiên đình, tạ chút lòng thành, kính thư thăm hỏi.

Ngôi Bắc thần rực rỡ, mong Thánh đức mãi huy hoàng; nơi lan sánh ngát hương, kính chúc các ông khoẻ mãi.

52.呈天朝翰林學士金大人東

竊自:年前展覲，渥沐鴻私；日下陪歡，晤瞻清範。

既乃桂 郊 返 轡，迢 迢分萬里之遙；回 思蘭 室 凝
香，望望切三秋之想。

昨委陪 价：詣闕謝恩，附書參候。

辱荷台臺盛意，體聖天子涵育優容之至德。

視同內服，越訂深交。

敘雲樹之睽懷，矢瓜桃之永好。

箋箋送贐，曲被情文。

展誦華翰，具徵雅誼。

迺者，本國之南，萬象國構生邊釁，小番：

遙仗皇威，迄殲蠻醜。

今因獻捷闕庭，藉便修函，遙將寸敬。

惟望：辰樞永炫，德曜時輝。

通重驛於丹墀，日月齊伸媚祝；挹餘清於黃閣，鳳
凰再覲光儀。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU HÀN LÂM HỌC SĨ KIM ĐẠI NHÂN GIẢN

*Thiết tự: Niên tiền triển cận, ốc mộc hồng tư; nhật hạ bồi hoan, ngữ
chiêm thanh phạm.*

*Ký nãi quế giao phản bí, thiều thiều phân vạn lý chi đao; hồi tư lan
thất ngưỡng hương, vọng vọng thiết tam thu chi tướng.*

Tạc uỷ bồi giới: Nghệ khuyết tạ ân, phụ thư tham hậu.

*Nhục hạ Thai đài thịnh ý, thể thánh thiên tử hàm dục ưu dung
chỉ chí đức.*

Thị đồng nội phục, việt đỉnh thâm giao.

Tự vân thụ chỉ khuê hoài, thử qua đào chỉ vĩnh hảo.

Tiên tiên tống tận, khúc bị tình văn.

Triển tụng hoa hàn, cụ trường nhĩ nghị.

Nãi giả, bản quốc chí nam, Vạn Tượng quốc cấu sinh biên hấn, tiểu phiên:

Dao trượng Hoàng uy, hất tiêm Man xú.

Kim nhân hiến tiếp khuyết đình, tạ tiện tu hàm, dao tương thốn kính.

Duy vọng: Thần khu vĩnh huyển, đức diêu thời huy.

*Thông trùng dịch ư đan trì, nhật nguyệt tề thân my chúc; áp dư
thanh ư hoàng các, phượng hoàng tái địch quang nghi.*

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH KIM ĐẠI NHÂN HÀN LÂM HỌC SĨ, THIÊN TRIỀU

Trộm thấy: Năm trước triều cận, riêng gọi ơn to; gần đây vui việc,
khuôn phép ngửa xem.

Cõi Quê⁽¹⁾ quay xe, dằng dặc chia xa muôn dặm; nhà lan nước vể, nhớ
mong đặng đặng ba thu.

Hôm trước đã sai bồi giới: Đến cửa tạ ơn, kèm thư thăm hỏi.

Cúi nhờ thịnh ý Thai đài, thể đức lớn bao dung nuôi dưỡng
Thánh thiên tử.

Thấy cùng nội phục⁽²⁾ đỉnh nghĩa thâm giao.

Tỏ lòng xa cách mây cây,⁽³⁾ nên phải trả đũa đáp hận.⁽⁴⁾

Tờ tờ đưa lại, đủ hết tình văn.

Mở đọc lời thơ, tỏ bày nhĩ ý.

Vừa rồi, nước Vạn Tượng ở phía nam bản quốc, reo hoạ bình đao,
tiểu phiên tôi:

Xa đội uy trời, dẹp trừ Mán xấu.

Nay nhân dâng tin thắng trận sân vua, tiện gửi phong thư, tỏ
lòng thành kính.

Những mong: Bắc Thần rực rỡ, đức sáng huy hoàng.

Thông trùng trạm dịch tới thêm son, kính chúc thọ khảo ngang
vàng nhật nguyệt; đón ngọn gió trong nơi hoàng các, phượng hoàng lại
múa cánh dưới ánh sáng lành.

CHÚ THÍCH:

1. Cối Quế: Chỉ tỉnh Quế Lâm.
2. Nội phục: Những nước nội thuộc Trung Quốc.
3. Mây cây (vân thụ): Mây quyện cây, ý nói tình lưu luyến.
4. Trả dưa đáp mận (qua đào): Quả dưa, cây mận. Ý nói về tình thù tạc, kẻ cho vật này, người trả vật khác ở *Kinh thi* do “đầu đào báo lý” mà dịch ra.

53. 呈天朝內閣大學士和大人東

大人: 權星毓秀, 中岳標英。

操柄政于巖廊, 二儀藉變調之力; 達皇風于海宇,
萬方資鎮撫之猷。

昨因: 展覲天庭, 獲伸晤敘; 邇陪清範, 祇仰德容。

迨夫: 海際言旋, 心惟戀戀。

抵國後: 經委陪价, 詣闕謝恩; 附書請好, 重荷慇
懃盛意。

屈送私函, 寔深忻慰。

並仰見: 聖主光膺壽祉, 精神倍勝於昔年; 天心厚
眷皇家, 符瑞疊徵於樂歲。

遙承芳訊, 倍切賀悰。

緬懷雲樹之相違，深愧瓊琚之莫報。

頃以萬象國構起兵端，小番：

憑仗聲靈，迄消邊患。

今因獻捷，藉便將忱。

恭祝：大皇帝與天齊壽，長如日月之升恒；尊大人
與國同休，會見旂常之炳耀。

聖節屆九旬之盛，山聲同萬歲之歡。

復得：邇挹芝眉，少抒葵瓣。是小番之大願也。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU NỘI CÁC ĐẠI HỌC SĨ
HOÀ ĐẠI NHÂN GIẢN**

Đại nhân: Quyền tinh dục tú, trung nhạc tiêu anh.

*Thao binh chính vụ nham lang, nhị nghị tạ nhiếp điều chi lực; đạt
hoàng phong vụ hải vũ, vạn phương tư trấn phủ chi du.*

*Tạ nhân triển cận thiên đình, hoạch thân ngô tự; nhĩ bồi thanh
phạm, kỳ ngưỡng đức dung.*

Đãi phù: Hải tế ngôn tuyên, tâm duy luyện luyện.

*Để quốc hậu: Kinh uỷ bồi giới, nghệ khuyết tạ ân; phụ thư thỉnh
hảo, trùng hạ ân cần thịnh ý.*

Khuất tống tư hàm, thực thâm hân uỷ.

*Tịnh ngưỡng kiến: Thánh chủ quang ưng thọ chỉ, tinh thần
bội thắng ư tích niên; thiên tâm hậu quyển hoàng gia, phù thuy
diệp trưng ư lạc tuế.*

Dao thừa phương tẩn, bồi thiết hạ tông.

Miến hoài vân thụ chi tương vi, thâm quý quỳnh cư chi mạc báo.

Khoảnh dĩ Vạn Tượng quốc cấu khởi binh đoan, tiểu phiên:

Bằng trường thanh linh, hát tiêu biên hoạn.

Kim nhân hiến tiếp, tạ tiện tương thăm.

Cung chúc: Đại Hoàng đế dữ thiên tề thọ, trường như nhật nguyệt chi thăng hằng; Tôn đại nhân dữ quốc đồng hưu, hội kiến kỳ thường chi bính diêu.

Thánh tiết giới cửu tuần chi thịnh, sơn thanh đồng vạn tuế chi hoan.

Phục đắc: Nhĩ áp chi my, thiếu trữ quý biện. Thị tiểu phiên chi đại nguyện dã.

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH

HOÀ ĐẠI NHÂN NỘI CÁC ĐẠI HỌC SĨ, THIÊN TRIỀU

Đại nhân: Sao trời chung đức, non thăm nêu thiêng.

Quyền nắm ngôi cao, đất trời cây công điều nhiếp; ơn vua ban miền biển rộng, muôn phương ơn được giữ yên.

Mới đây: Châu trước sân vua, được cùng gặp mặt.

Gần theo gương tốt, kính thấy đức dung.

Kịp khi: Góc bể quanh về, lòng càng lưu luyến.

Sau lúc về nước: Đã sai bồi giới, đến cửa tạ ơn; kèm thư thăm viếng, lại được hỏi đến ân cần.

Liên gửi thư riêng, tỏ niềm vui vẻ.

Và ngửa thấy: Thánh chúa sáng bừng sao thọ, tinh thần vượt hơn hẳn những năm xưa; lòng trời yêu mến Hoàng gia, diêm lành trùng điệp mừng vui năm tháng.

Xa vâng tin tốt, vội viết thư mừng.

Nhờ hoài vân thụ⁽¹⁾ cách xa, than thiếu quỳnh cư⁽²⁾ báo đáp.

Vừa đây, nước Vạn Tượng gây mối binh đao, tiểu phiên tôi:

Nhờ được tiếng thiêng, dẹp trừ ngoài cõi.

Nay nhân thắng trận, tiện gửi chút lòng.

Kính chúc: Đại Hoàng đế thọ tày trời đất, mãi như nhật nguyệt lên cao; Tôn đại nhân cùng nước chung vui, mừng thấy luôn luôn bừng sáng.

Đội khi thánh tiết thọ chín mươi, tiếng chúc hô vang mừng muôn tuổi.

Lại được: Kề cận dung nhan, hoa qui⁽³⁾ rạng nở. Quả thực là nguyện vọng lớn của tiểu phiên vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Vân thụ: Xem chú thích số 3 bài 52, để tỏ tình ly biệt.
2. Quỳnh cừ: Cũng như nghĩa “đầu đào báo lý” do câu thơ *Kinh Thi*: “Tặng chi dĩ quỳnh cừ” mà dịch ra.
3. Quỳ: Một thứ hoa hướng theo mặt trời, để ví với lòng trung thành của người trung thần đối với nước.

54. 呈福大人

(嗣王書呈)

卑先親叨荷聖恩，齒從親王之列，雖道里修阻，情切堂簾。前因遙仗天威，幸有戎捷，不敢隱蔽，自私具存上獻，適奉大人戎車啓行，蘭芷情懷，不能自己。因於拜表時，奉書玉帳，少瀉遐思，輒敢附呈，此次戎幹緣由，竊希開照。不料先親以嵐瘴得病，醫功罔效。痛於上年九月日薨逝，搶地呼天，哀號莫措。

十月中，奉接到公中堂照會公文，先親已不及見，謹登几筵昭告，披緘莊誦，備知帥節凝祥，武功震薄，凶渠不日就俘，已可預策。又奉以戒滿加謹，永沐恩光，深爲最勉，慇懃注念，萬里皆如面談。先親雖在九京，亦當感刻不泯。

追憶先親彌留時，囑卑世篤忠孝，恪嗣藩封，事大皇帝如事天，經理保邦，一以公中堂爲準，期仰答天

寵憲恩於萬一。卑謹奉遺言，弗敢失墜，因年幼居廬，罔知典禮，未得即時告請。

嗣於十一月日，奉庭寄諭旨，宣示辦理西藏事宜，敬恭捧讀，仰見聖人討叛舍服，仁義並行，如舜之格苗，文之降虎，誠難得而名言。而克敵威遠，元臣克壯其猷。參與前次來文，機略正相懸合，不勝歆仰之至，重荷洪慈。廼念先親與大人向爲浹合，特將台駕凱還京，與回粵日期，一併諭知，如先親一息尚存，正不知若何忻慶也。

撫今思往，悲敢交深，自念弱齡寡識，涉歷未周，遭此鞠誼，寔惟負荷良艱是懼。幸蒙天朝寵靈，本國人心豫附，境內綏靖。遙眇台曜，早旋雨膏，重霈玉成之德，施及於卑，庶幾新定，小邦因不失依，以永霑聖天子之覆露無替，大人扶持引翼之至情，不勝大願。

今具國情，繕修上告請封二道，耑員款關，憑兩粵署部院二位大人轉爲代奏。如值閣門進榜宣室承宣詢，望爲洞悉微情，仰邀聖鑒，俾得襲膺封典，長荷龍光。寔大人之施貺，世有造於下邦，沒存均感於無既矣。

卑見權署國事，謹用欽放印信，以昭慎重，表文
內已聲明用印緣由矣。斗輝在望，遙慶春祺，須至
覆呈者。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH PHÚC ĐẠI NHÂN
(TỰ VƯƠNG THƯ TRÌNH)

*Ti Tiên thân thao hà Thánh ân, xỉ tông thân vương chi liệt, tuy đạo
lý tu trở, tình thiết đường liêm. Tiên nhân dao trượng thiên uy, hạnh hữu
nhung tiếp, bất cảm ảm tề, tự tư cụ tôn thượng hiến, thích phụng Đại
nhân hung xa khải hành, lan chỉ tình hoài, bất năng tự kỷ. Nhân ư bái
biểu thời, phụng thư ngọc trướng, thiếu tả hà tư, triếp cảm phụ trình, thử
thứ hung cán duyên do, thiết hy khai chiếu. Bất liệu Tiên thân dĩ lam
trướng đắc bệnh, y công võng hiệu. Thống ư thượng niên cửu nguyệt nhật
hoảng thế, thương địa hô thiên, ai hào mạc thố.*

*Thập nguyệt trung, phụng tiếp đảo Công trung đường chiếu hội
công văn, Tiên thân dĩ bất cập kiến, cần đăng kỷ diên chiêu cáo, phi hàm
trang tụng, bị tri soái tiết ngưng tường, vũ công chấn bạc, hung cử bất
nhất tựu phụ, dĩ khả dự sách. Hữu phụng dĩ giới mãn gia cần, vĩnh một
ân quang, thâm vi tôi miễn, ân cần chú niệm, vạn lý giai như diện đàm.
Tiên thân tuy tại cửu kinh, diệc đương cảm khắc bất dẫn.*

*Truy ức tiên thân di lưu thời, chúc ti thế đốc trung hiếu, khác tự
phiên phong, sự Đại Hoàng đế như sự thiên, kinh lý bảo bang, nhất dĩ
Công trung đường vi chuẩn, kỳ ngưỡng đáp thiên sủng hiến ân ư vạn
nhất. Ti cần phụng di ngôn, phát cảm thất truy. Nhân niên ấu cư lư,
võng tri điển lễ, vị đắc tức thời cáo thỉnh.*

*Tự ư thập nhất nguyệt nhật, phụng đình ký dụ chỉ, tuyên thị biện
l Tây Tạng sự nghị, kính cung phủng độc, ngưỡng kiến thánh nhân thảo
bạn xá phục, nhân nghĩa tịnh hành, như Thuấn chi cách Miêu, Văn chi
giáng Hổ, thành nan đắc nhi danh ngôn. Nhi khắc địch uy viễn, nguyên*

thần khắc tráng kỳ du. Tham dữ tiền thứ lai văn, cơ lược chính tương huyền hợp, bất thăng hâm ngưỡng chỉ chí. Trùng hạ hồng từ, cần niệm Tiên thân dữ Đại nhân hưởng vi hiệp hợp, đặc tương đài giá khải hoàn kinh, dữ hồi Việt nhật kỳ, nhất tính dụ tri, như Tiên thân nhất tức thượng tôn, chính bất tri nhược hà hân khánh dã.

Phủ kim tư vãng, bi cảm giao thâm, tự niệm nhược linh quả thức, thiệp lịch vị chu, tao thử cục hung, thực duy phụ hà lương nan thị cụ. Hạnh môn Thiên triều sủng linh, bản quốc nhân tâm dự phụ, cảnh nội tuy tinh. Dao miện đài diệu tảo tuyên, vũ cao trùng bá ngọc thành chi đức, thi cập ư ti, thứ cơ tân định, tiểu bang nhân bất thất y dĩ vĩnh triêm Thánh thiên tử chi phúc lộ, vô thế, Đại nhân phù trì dẫn dực chỉ chí tình, bất thăng đại nguyện.

Kim cụ quốc tình, thiện tu thượng cáo thỉnh phong nhị đạo, chuyên viên khoản quan, bằng Lương Việt thự bộ viện nhị vị Đại nhân chuyển vi đại tấu. Như trị Các môn Tiến bảng Tuyên thất thừa tuyên tuân, vọng vi động tất vi tình, ngưỡng yêu Thánh giám, tử đắc tập ứng phong điển, trường hà long quang. Thực Đại nhân chi thi hướng, thế hữu tạo ư hạ bang, một tôn quân cảm ư vô ký hỹ.

Ti hiện quyền thự quốc sự, cần dụng khâm ban ấn tín, dĩ chiêu thận trọng, biểu văn nội dĩ thanh minh dụng ấn duyên do hỹ. Đấu huy tại vọng, dao khánh xuân kỳ, tu chí phúc trình giả.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH PHÚC ĐẠI NHÂN

(THƯ CỦA TỰ VƯƠNG)⁽¹⁾

Cha tôi trước nhờ ơn Thánh thượng, được dự vào hàng thân vương, tuy đường sá xa xôi cách trở, nhưng tình vẫn thân thiết như nhà với rèm che vậy. Trước nhân xa đội uy trời, may được thắng trận, không dám che giấu, tự mình dâng trình mọi việc, đúng vào ngày Đại nhân thắng trận

trở về, tình như lan chỉ, không thể tự mình kìm nén được. Nhân khi dâng biểu, viết trong trướng ngọc, tỏ nỗi nhớ phương xa, kèm tâu trình duyên do đánh dẹp lần này, trộm mong khai rõ, nào ngờ cha tôi vì nhiễm phải chướng khí mà mắc bệnh, thuốc thang không khỏi. Đau đớn thay! Vào ngày tháng 9 năm ngoái, cha tôi qua đời, dậm đất kêu trời, thương xót khôn xiết.

Khoảng giữa tháng 10, nhận được công văn của Công trung đường gửi tới, cha tôi đã không kịp xem, tôi kính cẩn đặt lên bàn thờ chiêu cáo cho cha tôi biết, rồi mới mở thư ra đọc, mới hay cờ tướng mở điếm, võ công dậy tiếng, bọn giặc dữ không bao lâu bị bắt, đã có dự tính trước cả rồi. Lại có lời răn về điều tự mãn, mãi được tấm gọi ân quang, thì nên cố gắng, lời dạy cận kề để ở trong lòng, nên dù ở nơi muôn dặm, cũng như thấy đang nói ở trước mặt. Tiên thân tôi dẫu ở dưới suối vàng cũng cảm kích khắc ghi không để mất.

Nhớ lại ngày Tiên thân tôi sắp qua đời, dặn tôi trọn đời phải giữ lòng trung hiếu, kính nối lấy chức vị phiên phong, thờ Đại Hoàng đế như thờ trời, sửa sang việc nước, hết thấy mọi việc đều theo Công trung đường chỉ bảo, hèn phải đền đáp công ơn của Vua và của Đại nhân, trong muôn một. Tôi vâng lời dặn, không dám để mất, nhân vì tuổi còn nhỏ, ở tại nhà tang, chẳng biết điển lễ, chưa kịp thời cáo mệnh.

Tiếp đến ngày tháng 11, Thiên triều gửi dụ chỉ tới, tuyên bảo về công việc ở Tây Tạng, kính vâng bưng đọc, giữa thấy đức thánh nhân đánh kẻ làm phản, tha kẻ phục tùng, đều làm theo điều nhân nghĩa, như vua Thuấn đánh rợ Hữu Miêu, Văn Vương đuổi Hâu Hổ, thực khó mà nói ra lời được. Mà đánh thắng giặc, thì uy vang tới phương xa, mưu mô của đáng nguyên thần càng thêm vững. Tham cứu với lời văn lần trước gửi tới, thấy mưu lược rất phù hợp, khiến lòng tôi vui sướng, bởi lại được cậy nhờ hồng từ. Còn nhớ, Tiên thân tôi trước đây, cùng với Đại nhân tâm đầu ý hợp, nay Đại nhân riêng đem việc dài giá làm tờ khai tấu về kinh, và hẹn khi trở về đất Việt, tập hợp lại dụ cho biết, vẫn như lúc cha tôi còn sống, khiến tôi vui mừng không biết nhường nào!

Nay, nhân nghĩ đến việc trước, lòng càng thêm thương xót, tự nghĩ tuổi nhỏ hiểu biết còn ít, lịch thiệp chưa nhiều, gặp cơn tang tóc, thực khó gánh vác nổi, rất sợ. May nhờ uy thiêng của Thiên triều và lòng người ở trong nước tin theo, nhân dân yên ổn. Xa trông sao phúc sớm châu về, mưa lành lại tưới ơn đức kịp đến với tôi, ngõ hầu nước nhỏ mới định, nhờ đó không mất chỗ nương nhờ, để tắm gội mãi móc mưa của Thiên tử và không mất đi mối tình sâu phù trì dẫn dắt của Đại nhân, tôi xiết bao mong mỏi.

Nay xin đem hết tình hình trong nước, viết thành 2 tờ biểu xin phong, chuyển lên cho viên coi cửa ải, nhờ hai vị Đại nhân ở bộ viện Lưỡng Việt, chuyển lên thay. Nếu gặp Các môn Tiến bảng hay Tuyên thất hỏi đến, mong thể tất cho chút tình nhỏ mọn, ngửa xin Thánh thượng xem xét cho, để lại được phong điển, mãi mãi gọi ánh sáng trong. Đó quả thực là phúc của Đại nhân đã ban ra, có công xây dựng lâu dài cho nước nhỏ, vậy kẻ mất người còn đều được thấm ơn.

Tôi nay quyền lãnh việc nước, xin dùng khâm ban ấn tín, cho tỏ sự thận trọng, ở trong biểu văn đã thanh minh về việc dùng ấn rồi. Ngóng nhìn sao sáng, xa chúc phúc xuân, xin có lời phúc trình.

CHÚ THÍCH:

1. Tự Vương: Tức Quang Toản, viết sau khi vua Quang Trung qua đời.

55. 呈天朝廣東提駕郭大人 廣西提駕陳大人

竊照，卑先親仰蒙大皇帝高厚之恩，錫爵啓封，備邀寵遇。自展覲回國以後，錫賚便蕃恩施優渥，感激無涯，矢諸夢寢。

顧以布衣崛起，當時沐雨櫛風，備嘗勞悴。前冬有事萬象，染瘴成病，旋復巡閱地方，日覺沉綿，醫治罔

效。痛於九月日斃逝，搶地呼天，罔知所措，國內臣民，推卑權理國事。仰仗天朝威德，人心豫附，四郊無事。緣卑沖稚寡昧不知應行典禮，告請稽遲。

再者先親在日，接奉詔命發交硃批表文，並廷寄諭旨，及玉如意朝珠，端陽節賞各項恩賜。因疾既彌留囑卑代爲陳謝。

嗣於十月日，恭奉諭旨，并恩賞詩扇。

十一月日，又奉廷寄諭旨二道，並拉持納巴都爾稟帖一件，再奉敕賞御用仍餅果乾各一匣，先親已不及見。卑於數月間，節旨次莊誦綸音，祇領御賜昭告於靈几，想九原之下，猶知啣結天恩。

至於郭爾喀，因威生慕，納款請命，大皇帝文德誕敷，不遺遐阻，寔中外臣民之同慶。卑兢兢在疚，亦獲憑靈寵，以鎮撫其國家。

謹一一繕具謝表，焚香望進，恭遣陪臣詣關告請，遞前各件表文。伏念稚年弱質，涉履未周，一切國情，願以列憲大人爲準，端望據情代奏，洞達宸聰，庶幾明燭煌煌，照及下國。不惟卑獲受大人之賜，即先親餘靈不泯，亦銘感於泉下矣。

再本國前次陪臣武永城上京展觀，多蒙憲恩，曲體製給衣裝，照料頓遞，極其妥適，烏愛之施，銘佩何以？

卑權理國事，謹用欽頒印信，以昭敬慎，已於表內陳明。芳春薦暖，遙慶台祺。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU QUẢNG ĐÔNG ĐẾ ĐỐC QUÁCH ĐẠI NHÂN, QUẢNG TÂY ĐẾ ĐỐC TRẦN ĐẠI NHÂN

Thiết chiếu, ti tiên thân ngưỡng mông Đại Hoàng đế cao hậu chi ân, tích tước khải phong, bị yêu sủng ngộ. Tự triển cận hồi quốc dĩ hậu, tích lại tiện phồn ân thí ưu ốc, cảm kích vô nhai, thử chư mông mị.

Cố dĩ bố y quật khởi, đương thời mộc vũ trất phong, bị thường lao tuy. Tiên đông hữu sự Vạn Tượng, nhiệm chương thành kha, tuyên phục tuần duyệt địa phương, nhật giác trâm miên, y trị võng hiệu. Thống ư cửu nguyệt nhật hoẵng thệ, thương địa hô thiên, võng tri sở thố. Quốc nội thần dân, suy ti quyền lý quốc sự. Ngưỡng trượng Thiên triều uy đức, nhân tâm dự phụ, tứ giao vô sự. Duyên ti xung trĩ quả muội bất tri ứng hành điển lễ, cáo thỉnh kê trì.

Tái giả Tiên thân tại nhật, tiếp phụng chiếu mệnh phát giao châu phê biểu văn, tịnh đình ký dụ chỉ, cấp ngọc như ý triều chu, Đoan đương tiết thưởng các hạng ân tứ, nhân tậ ký di, lưu chúc ti đại vi trần tạ.

Tự ư thập nguyệt nhật, cung phụng dụ chỉ, tịnh ân thường thi phiến.

Thập nhất nguyệt nhật, hữu phụng đình ký dụ chỉ nhị đạo, tịnh La Trì Nạp Ba Đô Nhĩ bảu thiếp nhất kiện. Tái phụng ban thưởng Ngự dụng nhưng binh quả càn các nhất hạp, Tiên thân dĩ bất cấp kiến, ti ư sở nguyệt gian, tiết chỉ thử trang tụng luân âm, kỳ linh Ngự tứ chiêu cáo ư linh kỷ, tưởng cửu nguyên chi hạ, do tri hàm kết thiên ân.

Chí ư Quách Nhĩ Khách, nhân uy sinh mộ nạp khoản thỉnh mệnh, Đại Hoàng đế văn đức dẫn phu, bất di hà trở, thực trung ngoại thần dân chi động khánh, ti quỳnh quỳnh tại cửu, diệc hoạch bằng linh sủng dĩ trấn phủ kỳ quốc gia.

Cần nhất nhất thiện cụ tạ biểu, phần hương vọng tiến, cung khiến bồi thân nghệ quan cáo thỉnh, đệ tiền các kiện biểu văn. Phục niệm, trĩ niên nhược chất, thiệp lý vị chu, nhất thiết quốc tình, nguyên dĩ liệt Hiến đại nhân vi chuẩn, chuyên vọng cử tình đại tấu, động đạt thần thông, thứ cơ minh chúc hoàng hoàng, chiếu cập hạ quốc, bất duy ti hoạch thụ Đại nhân chi tứ, tức Tiên thân dư linh bất dẫn, diệc minh cảm ư tuyên hạ hĩ.

Tái bản quốc tiền thứ bồi thân Vũ Vĩnh Thành thượng Kinh triển cận, đa mông Hiến ân, khúc thể chế cấp y trang, chiếu liệu đón đệ, cực kỳ thoả thích, “ô ái chi thi” minh bội hà dĩ?

Ti quyền lý quốc sự, cần dụng Khâm ban ấn tín, dĩ chiêu kính thận, dĩ ư biểu nội trần minh. Phương xuân tiến hoãn, dao khánh dài kỳ.

DỊCH NGHĨA:

**THƯ TRÌNH QUÁCH ĐẠI NHÂN ĐỀ ĐỐC QUẢNG ĐÔNG,
TRẦN ĐẠI NHÂN ĐỀ ĐỐC QUẢNG TÂY, THIÊN TRIỀU ⁽¹⁾**

Trộm xét thấy, cha tôi ngửa đội ơn cao dày của Đại Hoàng đế, ban tước phong chức, được mọi sự hậu đãi. Từ sau khi vào châu trở về nước, lại ban cho nhiều ơn đầm thấm, cảm kích khôn cùng, thực nằm mơ mới có.

Cha tôi vốn từ kẻ áo vải dấy lên, lúc đầu trải đủ gió mưa, nếm bao khó nhọc. Mùa đông năm trước, có việc ở Vạn Tượng, vì nhiệm phải lam chướng mà mắc bệnh, khi trở về, lại phải đi xem xét các địa phương, nên bệnh ngày một nặng thêm, thuốc thang không sao chữa khỏi. Ôi đau đớn làm sao, vào ngày tháng 9 thì cha qua đời, dậm đất kêu trời, không nơi trông cậy. Thần dân trong nước đành suy tôn tôi quyền giữ việc nước. May nhờ vào uy đức của Thiên triều, mà lòng người sớm phục, bốn cõi được bình yên. Vì tôi trẻ dại tối tăm không biết ứng đáp điển lễ, cáo xin vì sự chậm trễ.

Lại khi cha tôi còn sống, vâng nhận chiếu mệnh, phát giao cho bài biểu châu phê và triều đình gửi dụ chỉ, cùng ngọc châu như ý, tiết Đoan dương đội ơn ban thưởng các hạng. Nhân khi đã ốm gần chết, cha tôi dặn lại tạ ơn nhận lĩnh thay.

Tiếp đến, ngày tháng 10, kính phụng dụ chỉ và thơ quạt ân thưởng.

Ngày tháng 11, lại được triều đình gửi tới 2 đạo dụ chỉ, và một tờ thiếp bẩm của La Trì Nạp Ba Đô Nhĩ, lại ban thưởng bánh, quả khô của Ngự dụng, đều mỗi thứ một hộp, nhưng cha tôi đã không kịp thấy nữa rồi. Tôi trong khoảng vài tháng, nhiều lần kính đọc lời vua ban cho đồ Ngự tứ, đều đem chiêu cáo trước bàn thờ cha, nghĩ rằng cha tôi ở dưới suối vàng còn biết ngậm vành kết cỏ để nhớ ơn vua.

Đến như Quách Nhĩ Khách vì sợ mà sinh mẹn, nộp khoản xin mệnh, Đại Hoàng đế mở rộng văn đức, không bỏ những nơi xa cách, thực là phúc chung cho cả thần dân trong ngoài. Tôi dù vò võ trong khi tang tóc cũng được nhờ linh sủng để trấn giữ võ yên nước nhà.

Hết thấy mọi việc xin làm biểu tạ, đốt hương dâng tiến, kính sai bồi thần đến cửa ải cáo xin, đưa nạp hết các biểu văn trước. Cúi nghĩ, tuổi trẻ sức yếu, lặn lội chưa khắp, hết thấy việc nước, coi các bậc Đại nhân làm chuẩn, xin cứ thực thay tâu lên, tỏ bày hết cho Vua biết, ngõ hầu đức sáng huy hoàng, soi xuống nước tôi. Như thế, không những tôi được sự ban phát của Đại nhân mà dư linh của cha tôi cũng không mất, cũng vẫn khắc ghi ở dưới suối vàng vậy.

Lại bồi thần lần trước của nước tôi là Vũ Vĩnh Thành vào triều cận Yên Kinh, phần nhiều nhờ ơn Đại nhân may cấp cho áo mặc, mọi việc đều được sắp đặt rất thoả đáng, “tấm lòng yêu quạ,” cũng ráng như thế mà thôi.

Tôi nay quyền trông coi việc nước, vậy xin dùng ấn tín Khâm ban, để tỏ rõ sự cung kính thuận theo, đã trình bày rõ ở trong biểu rồi. Tiết xuân dâng ẩm, xa chúc phúc lành.

CHÚ THÍCH:

1. Vua Quang Toản trình.

56. 呈天朝統督覺羅吉大人

嘉慶二年七月日，接奉照會公文，內開本國前奉

派令陪臣丁公雪拏獲洋匪解送，奉制憲大人恭摺具

奏，承送廷寄，奉上諭，本國小心敬事，特加優獎，並奉賞如意玉，山蟒綿紗疋，玻璃磁器等件，肅派大員齎捧賞件親赴沖藩面爲傳旨，以獎其恪恭向化之誠。制憲大人接奉敕旨賞件，肅派高廉道熊率同廉州府正堂張，齎送出關頒給等因。沖藩遙聞寵命，驚喜交并。

自惟輯盜寧邦，乃藩候職守常事，奉此恩施優渥，曷以稱酬，寔由大人勤宣封令。本國率履不越，深惟疏曠是懼。幸賴聲靈遠暢，犯夥散落，遂使風浪遊魂，難逃憲網。

再蒙波照盛情，成就其美，并將銖寸計錄，上達承明，仰承宸旒洞燭，嘉其善而安勸之。下邦獲免縱惡長奸之謗，重荷天旨優褒。皇恩寵潤，揣分捫衷，無涯感激，合即星夜急趨瞻德臺下，親迎使節，拜受天恩，庶表恭虔素悃。

惟本國見在疆事轆轤，見有暹羅遺落鳩集惡蠻，不時抄掠邊氓，爲沿海以南之梗，齊梃惡夥，又爲其羽

翼。本國前奉咨覆洋匪一案，曾已聲明其事。迺自初夏至茲，該夥扇動，海埂一帶，南陲隄防正謹，沖藩親帥將士，巡略該地分。正在調度邊籌，未便遠離戎次，即今奉邀天使，駐劄處所，誠恐風沙綿邈尤欠恭虔。兼當秋潦屆期，道路橋梁，勢難卒辦，若待海氛清帖，言旋又安國邑迎奉璽書，又恐使旌留駐引日益增牽慢之咎。

竊思，王人下臨，跋涉嶺外，不以扶南海際爲遠，必要親見沖藩，面宣溫諭。蓋伏遇聖天子柔懷大德，春海莫可形容，沖藩不能承奉後先，躬拜君言之辱，寔有萬不獲已，俛仰踟躕，不能自安。惟是海濱萬里，咫尺不違。沖藩雖在行次，而南關神馳，遙奉敕使傳宣，一片誠心，覆盆有照臨也。謹奉焚香，遣親臣阮嘉璠恭詣關上，代候欽使，祇領諭旨賞件，奉轉到沖藩行次，遙捧拜受，即雖海嶠之遙，恍若瞻玉藻，邇鈞詔而親沐九天之渥澤矣。統祈制憲大人審悉真衷，賜從方便，轉派欽使二位，訂日擁節臨關，宣旨頒賞，著本國

陪臣代爲欽領。庶獲早荷恩光，憑藉寵靈，敏完邊幹，寔所深望。即此次恭謝表文，容沖藩祇領後，披誠奏謝，另具繕遞憲覽，候奉轉爲呈進，節屆開秋榮門增爽，翹惟裘帶凝和，叱皇沛澤，不勝顙頊之至。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU THỐNG ĐỐC GIÁC LA CÁT ĐẠI NHÂN

Gia Khánh nhị niên thất nguyệt nhật, tiếp phụng chiếu hội công văn, nội khai bản quốc tiền phụng phái lệnh bồi thân Đình Công Tuyết nô hoạch dương phỉ giải tống, phụng Chế hiến Đại nhân cung tập cụ tấu, thừa tống đình ký, phụng Thượng dụ bản quốc tiểu tâm kính sự, đặc gia ưu tưởng, tịnh phụng thưởng như ý ngọc, sơn mãng miên sa tư, ba lê từ khí đẳng kiện, chuyên phái đại viên lại phủng thưởng kiện thân phó Xung phiên diện vi truyền chỉ, dĩ tưởng kỳ khác cung hưởng hoá chi thành. Chế hiến Đại nhân tiếp phụng sắc chỉ, thưởng kiện, chuyên phái Cao Liêm đạo Hùng suất đồng Liêm châu phủ Chính đường Trương, lại tống xuất quan ban cấp đẳng nhân. Xung phiên dao văn sủng mệnh, kinh hỷ giao tính.

Tự duy tập đạo ninh bang, nãi phiên hầu chức thủ thường sự, phụng thử ân thi ưu ốc, hạt dĩ xứng thù, thực do Đại nhân cần tuyên phong lệnh. Bản quốc suất lý bất việt, thâm duy sơ khoáng thị cụ. Hạnh lại thanh linh viễn sướng, phạm loã tán lạc, toại sử phong lãng du hôn, nan đào Hiến vãng. Tái mông ba chiếu thịnh tình, thành tựu kỳ mỹ, tịnh tương thù thốn kế lược, thượng đạt thừa minh, ngưỡng thừa thần lưu động chúc, gia kỳ thiện nhi an khuyến chi. Hạ bang hoạch miễn tủng ác trường gian chi báng, trùng hạ thiên chỉ ưu bao. Hoàng ân sủng nhuận, suy phạm môn trung, vô nhai cảm kích, hợp tức tình dạ cấp su Chiêm Đức đài hạ, thân nghênh sứ tiết, báı thụ thiên ân, thứ biểu cung kiền tố khốn.

Duy bản quốc hiện tại cương sự giao cát, hiện hữu Tiêm La di lạc cứu tập ác man, bất thời sao lược biên manh, vi diên hải dĩ nam chi ngạnh, Tề Ngụy ác khoa, hựu vi kỳ vũ dục. Bản quốc tiền phụng tư phúc dương phỉ nhất án, tăng dĩ thanh minh kỳ sự. Nãi tự sơ hạ chí tư, cai loã phiến động hải nhuyển nhất đới, nam thủy đề phòng chính cản, Xung phiến thân soái tướng sĩ, tuần lược cai địa phận. Chính tại điều độ biên trù, vị tiện viễn ly nhung thứ, tức kim phụng yêu Thiên sứ, trú trát xứ sở, thành khủng phong sa miên mạo vưu khiếm cung kiên. Kiêm đương thu lạo giới kỳ, đạo lộ kiều lương thế nan tốt biện, nhược đãi hải khí thanh thiếp ngôn tuyên Nghệ An quốc ấp, nghênh phụng tử thư, hựu khủng sứ tinh lưu trú dẫn nhật, ích tăng khiên mạn chi cứu.

Thiết tư, vương nhân hạ lâm, bạt thiệp lĩnh ngoại, bất dĩ Phù Nam hải tế vi viễn, tất yếu thân kiến Xung phiến, diện tuyên ôn dụ. Cái phục ngộ Thánh thiên tử nhu hoài đại đức, xuân hải mạc khả hình dung, Xung phiến bất năng thừa phụng hậu tiên, cung bái quân ngôn chi nhục, thực hữu vạn bất hoạch dĩ, phỉ ngưỡng cực tích, bất năng tự an. Duy thị hải tân vạn lý, chỉ xích bất vi. Xung phiến tuy tại hành thứ, nhi Nam Quan thần tri, dao phụng sắc sứ truyền tuyên, nhất phiến thành tâm, phúc bốn hữu chiếu lâm dã. Cản phụng phân hương, khiển thân thân Nguyễn Gia Phan cung nghệ quan thượng, đại hậu khâm sứ, kỳ lĩnh dụ chỉ thưởng kiện, phụng chuyển đảo Xung phiến hành thứ, dao phủng bái thụ, tức tuy hải kiện chi dao, hoảng nhược chiêm Ngọc Tảo, nhĩ Quân Thiệu nhi thân mộc cửu thiên chi ốc trạch hĩ. Thống kỳ Chế hiến Đại nhân thăm tất chân trung, tứ tòng phương tiện, chuyển phái khâm sứ nhi vị, đính nhật ủng tiết lâm quan tuyên chỉ ban thưởng, trước bản quốc bồi thân đại vi khâm lãnh. Thứ hoạch tảo hạ ân quang, bằng tạ sủng linh, mãn hoàn biên cán, thực sở thâm vọng. Tức thử thứ cung tạ biểu văn, dung Xung phiến kỳ lĩnh hậu, phi thành tấu tạ, lánh cụ thiện đệ Hiến lăm, hậu phụng chuyển vi trình tiến, tiết giới khai thu khai môn tăng sảng, kiều duy cầu đới ngưỡng hoà, ngoa hoàng bái trạch, bất thăng ngưng hễ chi chí.

DỊCH NGHĨA:

TƯ TRÌNH GIÁC LA CÁT ĐẠI NHÂN THỐNG ĐỐC THIÊN TRIỀU

Ngày tháng 7 năm Gia Khánh thứ 2 (1798), nhận được công văn chiếu hội, trong đó nói, nước tôi trước đây sai bồi thần Đinh Công Tuyết bắt được giặc biển đem trả, đã được Chế hiến Đại nhân làm tập tâu lên đầy đủ, giao gửi lên cho triều đình, được Thượng dụ rằng, nước tôi cần trọng kính việc, đặc biệt gia ân khen ngợi, và ban thưởng cho ngọc như ý, tấm lụa gấm thêu con sơn mãng, cùng các đồ pha lê, đồ sứ, phái đại viên đem đồ thưởng, thân tới Xung phiên, truyền lệnh chỉ trước mặt, thưởng người có lòng thành thực cung kính đi theo. Chế hiến Đại nhân vâng tiếp sắc chỉ, vật thưởng, sai đạo Cao Liêm họ Hùng đốc suất Chính đường phủ Liêm Châu họ Trương đưa ra cửa ải ban cấp, Xung phiên xa nghe sùng mệnh vừa mừng lại vừa lo.

Tự nghĩ, ngăn trộm yên dân là việc thường của người có chức phận giữ nước, vâng được ơn ban ra nhuần thấm, không lấy gì báo đền, thực là do Đại nhân chăm lo tuyên mệnh, nước tôi không dám vượt qua, chỉ sợ việc còn sơ sài. May nhờ oai linh xa rộng, bọn phỉ tan tác, khiến cho bọn chúng hồn siêu theo sóng gió, khó thoát được lưới trời. Lại nhờ có lòng thịnh tình chiếu cố tới, giúp nên việc tốt, và kê chép từng phân từng tấc, dâng lên đến tận điện Thừa Minh, được nhà vua xét thấu, mừng cho đã làm được việc tốt mà ban thưởng khuyến khích, làm cho hạ bang tránh được lời chê bai là thường dung túng cho bọn gian ngoan gian ác, lại được Thánh chỉ ban khen. Ôn vua nhuần thấm, nghĩ phận giữ lòng, xiết bao cảm kích, ban đêm tới ngay dưới đài Chiêm Đức, đón chào sứ tiết, lạy nhận Thiên ân, ngô hầu tỏ tấm lòng thành kính.

Nhưng nay việc cương giới nước tôi hãy còn rối ren, hiện còn có quân Tiêm La tàn sát, chúng tập hợp bọn ác man, bắt thần đến cướp bóc dân vùng biên, làm cho miền diên hải trở về nam bị ngăn trở, lại có nhiều bọn gian ác làm vây cánh. Nước tôi trước đã tư trình một án xét về bọn cướp biển, từng đã thanh minh việc ấy. Lại từ đầu mùa hè tới nay, bọn ấy

nổi lên quấy rối một dải ven biển, cõi nam đang cần phải đề phòng, Xung phiên phải thân đem tướng sĩ đi tuần để trông coi địa phận đó. Hiện đang lúc điều độ công việc ngoài biên, chưa tiện xa rời quân thứ, nay vâng đón Thiên sứ, tới đóng ở xứ sở, thực sợ gió cát lẫn bay, khiếm điều cung kính, lại mùa lụt gần tới, đường sá cầu bè thế khó làm xong, nếu chờ khi biển lặng sóng êm, trở về quốc ấp Nghệ An, rước phụng tử thư, lại sợ sứ trình lưu trú dài ngày, càng thêm cái lỗi chậm trễ.

Trộm nghĩ, người của Thiên triều hạ cố, lặn lội ngoài Ngũ lĩnh, không cho miền biển Phù Nam là xa, ắt muốn thân tới Xung phiên, tuyên lời ôn dụ tận nơi. Có lẽ, gặp được đức lớn nhu hoà của Thánh thiên tử, như biển ngậm xuân nuôi, không thể hình dung, Xung phiên tôi không thể thờ phụng trước sau, thân đến lạy nhận ơn vua, thực là việc vạn bất đắc dĩ, ngửa trông hồi hộp, không tự yên lòng. Nhưng dẫu ở nơi bãi biển vạn dặm xa xôi, hay ở gần trong gang tấc cũng không làm điều gì trái, Xung phiên tôi tuy ở trong quân thứ, xa trông ra cửa Nam Quan, phụng sứ truyền ban, một mảnh lòng thành, dưới vòm trời sáng soi tới. Kính xin đốt hương sai thân thần Nguyễn Gia Phan đến cửa ải, thay đợi Khâm sứ đến để lãnh dụ chỉ và vật thưởng, rồi chuyển về hành thứ Xung phiên, xa nhận vái nhận, thì tuy ở nơi non biển xa xăm, cũng như nhìn thấy mũ Ngọc Tảo và gần với nhạc Quân Thiệu, thân được gọi ơn nhuần của chín tầng trời vậy. Xin Chế hiến Đại nhân hiểu thấu lòng thành, cho theo phương tiện, chuyển phái hai vị Khâm sứ hẹn ngày cầm cờ tiết tới cửa ải, tuyên chỉ lãnh thưởng, cho bồi thần nước tôi được vâng mệnh lĩnh thay. Ngõ hầu sớm đợi ân quang, dựa nhờ uy linh sủng ái, nhanh xong công việc ngoài biên, thực là điều mong mỏi lắm. Vậy bài biểu kính tạ này, để cho Xung phiên sau khi kính lĩnh, tỏ lòng thành tâu tạ, riêng viết một bản đệ dâng Vua xem, đợi được chuyển trình lên, chờ khi đến tiết khai thu, cửa tướng thêm mát, trông lên áo giải đượm hoà, mong vua ban phúc, xiết bao ngóng đợi.

CHÚ THÍCH:

1. Viết năm Gia Khánh thứ 2 (1798), niên hiệu nhà Thanh, tức đời vua Quang Toản, Cảnh Thịnh thứ 6.

57.呈天朝總里邊務王大人
(昇龍留守官書呈)

本年三月日，奉接到西撫台照會公文二道，並計送遺誥一道。卑等敬恭接領，即由驛轉遞。本國王令示，著將年例表咨各草投遞台府呈正。

恭照各項表咨，并於月中自本國都城發遞。適茲欽奉大行太上皇帝駕崩信至，卑等飛速馳遞，計程亦須四月中，本國王方纔接到。其前件年例事文，由奉照向例，四年兩貢並進，一切儀貢方物，謹已預先繕整，並遴選陪臣擬於今秋呈進，卑等不敢耽擱。奉將原草呈電，肅候閣核潤正。

惟此次歲貢使部，恰當宮中大事之期，合行典禮事宜，未知如何為妥，統祈審量裁誨。卑等預先領略啟知國王辦理，庶於情理妥合，獲抒恭順之忱，空白馳函，希望鑒原為荷。

PHIÊN ÂM:

*TRÌNH THIÊN TRIỀU TỔNG LÝ BIÊN VỤ VƯƠNG ĐẠI NHÂN
(THẮNG LONG LƯU THỦ QUAN THƯ TRÌNH)*

Bản niên tam nhật nguyệt, phụng tiếp đáo Tây phủ đài chiếu hội công văn nhị đạo, tịnh kê tống di cáo nhất đạo. Tì đẳng kính cung tiếp lĩnh, tức do dịch chuyển đệ. Bản Quốc Vương lệnh thị, trước tương niên lệ biểu tư các thảo đầu đệ đài phủ trình chính.

Cung chiếu các hạng biểu tỵ, tỵ nguyệt trung tỵ bản quốc đô thành phát đệ. Thích tỵ khâm phụng Đại Hành Thái Thượng Hoàng đế giá băng tín chí, tỵ đẳng phi tốc tri đệ, kê trình diệc tu tỵ nguyệt trung, bản Quốc Vương phụng tài tiếp đáo. Kỳ tiền kiện niên lệ sự văn, do phụng chiếu hướng lệ, tứ niên lương cống tỵ tiến, nhất thiết nghi cống phương vật, cần dĩ dự tiên thiện chỉnh, tỵ lân tuyển bồi thần nghi ư kim thu trình tiến, tỵ đẳng bất cảm đăm các. Phụng tương nguyên thảo trình diện, chuyên hậu các hạch nhuận chính.

Duy thử thứ tuế cống sứ bộ, cấp đương cung trung đại sự chi kỳ, hợp hành diễn lễ sự nghi, vị tri như hà vi thoả, thống kỳ thẩm lượng tài hối. Tỵ đẳng dự tiên lĩnh lược khảo tri Quốc Vương biện lý, thử ư tình lý thoả hợp, hoạch trử cung thuận chi thẩm, không bạch tri hàm. Hy vọng giám nguyên vi hạ.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH VƯƠNG ĐẠI NHÂN TỔNG LÝ BIÊN VỤ, THIÊN TRIỀU (QUAN LƯU THỦ THÀNH THĂNG LONG GỬI TRÌNH)

Ngày tháng 3 năm nay, vâng nhận hai đạo công văn chiếu hội của Tuần phủ Quảng Tây gửi đến, và kê giao một đạo di cáo. Bọn tôi cung kính tiếp lĩnh, rồi cho chạy trạm chuyển đi ngay. Quốc Vương nước tôi đã ra lệnh cho đem các bản thảo biểu văn, tỵ văn theo lệ hàng năm, dâng lên cho đài phủ sửa chữa.

Kính xét các tờ biểu, tờ tỵ, đều trong vòng một tháng từ đô thành nước tôi chuyển đi. Nay kính vâng tin Đại Hành Thái Thượng Hoàng đế băng hà, bọn tôi đã nhanh chóng chuyển đi, kể theo hành trình thì cũng trong vòng 4 tháng Quốc Vương tôi mới nhận được. Vậy giấy tờ công việc theo lệ hàng năm, chiếu theo lệ cũ 4 năm 2 lần cống, cùng tiến dâng một lần, những nghi lễ cống vật địa phương, hiện đã chuẩn bị sẵn và đã lựa chọn bồi thần, định tới mùa thu năm nay tiến cống, bọn tôi không dám để chậm trễ. Vâng mệnh đem nguyên bức diện trình, chuyển đợi duyệt sửa chữa.

Nhưng sứ bộ tuế cống lần này, lại đúng vào lúc ở trong cung có đại sự, vậy việc hợp lại diễn lễ với sự nghi, chưa biết thế nào cho phải, kính xin xem xét cho. Bọn tôi muốn biết ý trước, rồi tâu cho Quốc Vương biết để làm, ngõ hầu lý tình thoả hợp, tỏ rõ tấm lòng kính thuận, sạch trong gửi giấy. Xin mong soi xét tới, đội ơn.

58. 又一道

本月日，奉接台諭，繕具貢部表文咨文各套投遞。卑等謹奉遵行，內各封並露口呈電，望為閱核，轉遞督撫兩院憲奏進，卑等幸免遲巡之咎。

再奉台諭，繕具進香表咨，遞交轉達，此部與貢部兩層分辨，方表恭順哀慕之心。仰惟台府照顧盛情，凡事妥為本國周旋，一一俯賜裁誨。卑等奉已由驛飛速啟知國王辦理遵行。

竊思，本國世荷太上皇帝封殖之恩，自奉陟方信至，窮深悲號。卑等於月前，敬恭接領遺誥，奉即馳遞國都，想今本國王已接到矣。或未能躬親詣京叩謁梓宮，定已恭遣親臣，賚送進香品物表咨，奔赴在道，不日且至。卑等謹即飛遞台照，轉達奏進，以抒哀慕悃誠。

至如進香之陪价，與歲貢之陪价，先後進關，等候節次，並奉鈞裁。節屆薰時，遙惟台光，履祉。

PHIÊN ÂM:

HỰU NHẤT ĐẠO

Bản nguyệt nhật, phụng tiếp đài dụ, thiện cụ cống vật biểu văn tư, văn các thao đầu đệ. Tì đẳng cần phụng tuân hành, nội các phong tịnh lộ khấu trình diện, vọng vi duyệt hạch, chuyển đệ Đốc phủ lương viện hiến tấu tiến, tì đẳng hạnh miễn trì tuần chỉ cữu.

Tái phụng đài dụ, thiện cụ tiến hương biểu tư đệ giao chuyển đạt, thử bộ dữ cống bộ lương tăng phân biện, phương biểu cung thuận ai mộ chi tâm. Ngưỡng duy đài phủ chiếu cố thịnh tình, phàm sự thoả vi bản quốc chu tuyên, nhất nhất phủ tử tài hối. Tì đẳng phụng dĩ do dịch phi tốc khải tri, Quốc Vương biện lý tuân hành.

Thiết tư bản quốc thế hạ Thái Thượng Hoàng đế phong thực chi ân, tự phụng trác phương tín chí, cung thâm bi hào. Tì đẳng ư nguyệt tiền, kính cung tiếp lĩnh di cáo, phụng túc trì đệ quốc đô, tướng kim bản Quốc Vương dĩ tiếp đáo hỹ. Hoặc vị năng cung thân nghệ Kinh khấu yết tử cung, định dĩ cung khiển thân thần, lại tống tiến hương phẩm vật biểu tư, bôn phó tại đạo, bất nhật thả chí. Tì đẳng cần túc phi đệ đài chiếu, chuyển đạt tấu tiến, dĩ trừ ai mộ khốn thành.

Chí như tiến hương chi bồi giới, dữ tuế cống chi bồi giới, tiên hậu tiến quan, đẳng hậu tiết thứ, tịnh phụng quân tài. Tiết giới huân thời, dao duy đài quang, lý chỉ.

DỊCH NGHĨA:

LẠI MỘT ĐẠO

Ngày tháng này, vâng được lời dụ của Tôn đài: Soạn lại đầy đủ các bản biểu văn và tư văn về việc dâng cống chuyển lên. Bọn tôi kính cần tuân theo chỉ dụ thi hành, trong đó, các phong đều để ngỏ, mong được xét duyệt, rồi chuyển cho Đốc phủ hai viện dâng tiến, bọn tôi may khỏi cái lỗi chậm trễ.

Lại vâng được lời dụ của Tôn đài: Soạn đầy đủ tờ tư, tờ biểu dâng hương, chuyển giao để đệ lên, bộ ấy và cống bộ hai đạo riêng biệt, để tỏ

lòng cung thuận ái mộ. Ngửa nhờ tám thịnh tình chiếu cố của Tôn đài mà phạm mọi việc đều chu đáo với bản quốc, nhất nhất đều để tâm cất đặt bảo ban. Bọn tôi đã vâng lệnh theo đường trạm nhanh chóng tâu về cho Quốc Vương biết mà làm theo.

Trộm nghĩ, nước tôi đời đời ơn việc ban phong của Thái Thượng Hoàng đế, từ khi được tin báo ở phương xa đến, lòng rất thương đau. Bọn tôi từ tháng trước, kính tiếp lãnh tờ di cáo, tức thì chuyển tới quốc đô, có lẽ Quốc Vương tôi đã nhận được rồi. Hoặc chưa thể thân tới Yên Kinh, khấu đầu trước linh cữu, thì hẳn đã kính sai thân thần dâng hương, phẩm vật, biểu văn, tư văn, đương trên đường đi, không bao lâu sẽ đến. Bọn tôi tức tốc phi đệ, để Tôn đài được biết, chuyển tâu lên, để tỏ lòng thành ái mộ.

Đến như việc người bồi giới dâng hương và bồi giới đi sang tuế cống, trước sau đến cửa ải, lần lượt chờ đợi, đều được xếp đặt. Tiết vừa gió mát, xa chúc phúc lành.

59. 呈吉大人 (嗣王書呈)

嘉慶四年三月日，奉接到西撫台照會公文，內開：大行太上皇帝龍馭上賓，宣示典禮，月底續奉遺誥，送到小番，敬恭叩領，謹即率同國內臣僚耆老，北向蹙踊，朝夕焚香，並飭國中，所在地方軍人，以奉到遺誥之日爲始，均成服，二十七日，奉行文書，奉藍印藍筆，恭依典禮遵行。

自惟小番世荷天恩，踰涯越格，仰蒙愛戴，望無窮之一報，情爲之感不已。謹照會典，外番進香貢祭天

閣，開格賜臨。小番啣結真衷，瞻望鼎湖，寔切樊號之想，禮當躬自奔赴，叩謁梓宮，庶表哀慕微忱。

見在本國海滙一帶，防訊正殷，未便遠離封守。謹奉拜表陳情，並恭挽太上皇帝金箋，遴委親臣，賚捧儀物，代躬詣闕進香，具有表草金箋進覽，蒙悉舊情。會同督撫大人，轉爲驛路奏達，仰蒙恩旨賜進，庶幾遐邦真悃，表暴于高厚之間，小番不勝大願。南薰協律，遙惟哀繡，凝和順時納祉。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH CÁT ĐẠI NHÂN
(TỰ VƯƠNG THƯ TRÌNH)

Gia Khánh tứ niên tam nguyệt nhật, phụng tiếp đáo Tây phủ đài chiếu hội công văn, nội khai: Đại Hành Thái thượng Hoàng đế long ngự thượng tân, tuyên thị điển lễ, nguyệt để tục phụng di cáo, tống đáo tiểu phiên, kính cung khấu lĩnh, cẩn tức suất đồng quốc nội thần liêu kỳ lão, bắc hướng tích dũng, triều tịch phần hương, tịnh sức quốc trung, sở tại địa phương quân nhân, dĩ phụng đáo di cáo chi nhật vi thủy, quân thành phục, nhị thập thất nhật, phụng hành văn thư, phụng lam ấn lam bút, cung y điển lễ tuân hành.

Tự duy tiểu phiên thế hạ Thiên ân, du nhai viết cách, ngưỡng mong ái đôi, vọng vô cùng chi nhất báo, tình vi chi cảm bất dĩ. Cẩn chiếu Hội điển, ngoại phiên tiến hương, cống tế thiên hôn, khai cách tứ lâm. Tiểu phiên hàm kết chân trung, chiêm vọng đỉnh hồ, thực thiết phần hào chi tưởng, lễ đương cung tự bồn phó, khấu yết tử cung, thứ biểu ai mộ vi thâm.

Hiện tại bản quốc hải thệ nhất đời, phòng tấn chính ân, vị tiện viễn ly phong thủy. Cẩn phụng bái biểu trần tình, tịnh cung văn Thái

Thượng Hoàng đế kim tiên, lân uỷ thân thần lại phủng nghi vật, đại cung nghệ khuyết tiến hương, cụ hữu biểu thảo kim tiên tiến lãm, mông tất cự tình. Hội đồng Đốc phủ đại nhân, chuyển vì dịch lộ tấu đạt, ngưỡng mông ân chỉ tứ tiến, thứ cơ hà bang chân khốn, biểu bạo vu cao hậu chi gian, tiểu phiên bất thắng đại nguyện. Nam huân hiệp luật, dao duy cổn tú ngưng hoà thuận thời nạp chỉ.

DỊCH NGHĨA:

TRÌNH CÁT ĐẠI NHÂN
(THƯ TRÌNH CỦA TỰ VƯƠNG)

Ngày tháng 3 năm Gia Khánh thứ 4 (1799), đã nhận công văn chiếu hội của Đốc phủ Quảng Tây đưa đến. Trong đó nói, Đại Hành Hoàng đế lên châu trời, tuyên báo điển lễ, và cuối tháng di cáo tiếp tục gửi đến tiểu phiên, tiểu phiên cung kính khấu lĩnh, lập tức vờ các quan liêu, kỳ lão trong nước lại, đều quay mặt về phương bắc kính viếng, sớm chiều đốt hương và sức cho quân nhân ở địa phương sở tại trong nước, bắt đầu từ ngày di cáo đến, đều mặc đồ tang, được 27 ngày thì làm văn thư bằng ấn chàm bút chàm, làm theo như điển lễ.

Tự nghĩ, tiểu phiên tôi đời đời ơn Thiên tử, được ưu ái khác thường, và sự thương yêu rất mực, chỉ mong sao được báo đáp, trong lòng cảm động không lúc nào nguôi. Kính chiếu theo Hội điển, ngoại phiên dâng hương cống tế cửa Thiên tử, đặc cách cho vào thăm. Tiểu phiên tôi lòng thực nhớ ơn, mong được chiêm ngưỡng đỉnh hồ, để tỏ nỗi nhớ kêu gào da diết. Theo lễ tự mình phải tới khấu tạ trước linh cữu, ngô hầu mới tỏ được một chút lòng thành thương xót.

Nhưng hiện nay, một giải bờ biển nước tôi cần phải phòng bị, chưa thể bỏ việc phòng thủ. Vậy kính xin dâng biểu trần tình, và có giấy vàng kính viếng Thái Thượng Hoàng đế, chọn uỷ thân thần bưng dâng lễ vật, thay mình đến cửa khuyết dâng hương, có cả biểu thảo và kim tiên dâng lên. Rất mong thể tất tình xưa, hội đồng với Đốc phủ đại nhân chuyển bằng đường trạm tấu lên, ngửa mông ân chỉ cho đi, ngô hầu tình thực nước xa, có thể bày tỏ được, đó là điều tiểu phiên tôi mong mỗi khôn xiết! Gặp buổi gió nam hợp tiết, xa mong áo cổn đượm nhuần, thuận thời dâng phúc.

60.呈天朝總督吉大人提督台大人

嘉慶四年七月日，接奉院憲照會公文，內開，於六月日欽奉諭旨，小番自襲爵後，疊荷施恩，今接奉遺誥，遣使臣詣京進香。自屬出於感激悃忱。但思高宗純皇帝梓官，於九月內，奉移山陵。若本國遣使進香，計程已在永遠奉安之後，徒勞跋涉，令其不必遣使至。

此次預進庚申例貢，若今本國即行賚送到京，現係二十七月之內，不受朝賀，並停止宴賚，自未便令其來京。所有此次預進庚申例貢，著同上次應行，併進例貢，俱於壬戌貢期一併呈進，以示體悉遠藩至意，欽此！

奉見大皇帝孝德郅隆，仁心溥洽，因山陵日近，不忍遠國，陪臣跋涉奔赴，停止進香。又於三年，諒陰未受朝賀，停止宴賚，著貢例留底下次。仰惟孝治仁撫，真天地父母之爲量，小番益增感激。

竊念小番世荷高宗純皇帝封殖隆恩，景仰大皇帝柔懷至德，無階報稱，惟有焚香拜表，馳神楓陛，庶幾恭虔一念，暴白于高厚間。見在所遣進香與年例二貢陪价，並已等候，切願瞻天仰聖，少抒敬慕戀主之誠。今奉上諭並行停止，體恤之厚，倍切飲冰。

惟山陵大禮，小番既因國事拘牽，不能躬親奔赴，而所遣代躬陪臣，又弗逮捧香，攀陪于橋山，俛仰慚惶於心不能自己，望得一价入京，賚遞貢祭品物呈進，展拜神御殿庭，獲伸素悃，又得于恤宅階墀，瞻覲大皇帝御前。即雖小番遠在南陬，而簾地情通，不勝大願。

茲本國所遞進香表箋，見未上達，先已奉旨飭停，不敢瀆奏陳請，而一片戀慕真衷，又不能緘默。輒此披誠佈達，端望上憲大人，審悉遠情，轉為代奏，幸蒙慈量俯鑒，準賜陪价進京，獲寫微虔，寔惟大人寵顧周旋之德，本國感佩無既矣。節屆清秋，遙惟袞繡凝和，順時納祉。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU
TỔNG ĐỐC CÁT ĐẠI NHÂN ĐỀ ĐỐC THAI ĐẠI NHÂN**

Gia Khánh tứ niên thất nguyệt nhật, tiếp phụng Viện hiến chiếu hội công văn, nội, khai ư lục nguyệt nhật, khâm phụng dụ chỉ, tiểu phiên tự tập tước hậu, điệp hạ thi ân, kim tiếp phụng di cáo, khiến sứ thần nghệ Kinh tiến hương. Tự thuộc xuất ư cảm kích khốn thâm. Dãn tư Cao Tông Thuần Hoàng đế tử quan, ư cửu nguyệt nội, phụng di sơn lăng. Nhược bản quốc khiến sứ tiến hương, kê trình dĩ tại vĩnh viễn phụng an chi hậu, đồ lao bạt thiệp, lệnh kỳ bất tất khiến sứ chỉ.

Thử thứ dự tiến Canh Thân lệ cống, nhược kim bản quốc tức hành lại tổng đảo Kinh, hiện hệ nhị thập thất nguyệt chỉ nội, bất thụ triều hạ, tịnh đình chỉ yến lại, tự vị tiện lệnh kỳ lai Kinh. Sở hữu thử thứ dự tiến Canh Thân lệ cống, trước đồng thượng thứ ứng hành, tính

tiến lệ cống, câu ư Nhâm Tuất cống kỳ nhất tính trình tiến, dĩ thị thể tất viễn phiên chí ý, khâm thử!

Phụng kiến Đại Hoàng đế hiếu đức chất long, nhân tâm phổ hiệp, nhân sơn lẫm nhật cận, bất nhẫn viễn quốc, bồi thần bạt thiệp bôn phó, đình chỉ tiến hương. Hựu ư tam niên, lượng âm vị thụ triều hạ đình chỉ yển lại, trước cống lệ lưu để hạ thứ. Ngưỡng duy hiếu trị nhân phủ, chân thiên địa phụ mẫu chi vi lượng, tiểu phiên ích tăng cảm kích.

Thiết niệm, tiểu phiên thế hạ Cao Tông Thuần Hoàng đế phong thực long ân, cảnh ngưỡng Đại Hoàng đế nhu hoài chí đức, vô giai báo xứng, duy hữu phần hương bá biểu, trì thần phong bộ, thứ cơ cung kiến nhất niệm, bộc bạch vu cao hậu gian. Hiện tại sở khiến tiến hương dĩ niên lệ nhị cống bồi giới, tịnh dĩ đẳng hậu, thiết nguyện chiêm thiên ngưỡng thánh, thiếu trừ kính mộ luyến chủ chi thành. Kim phụng Thượng dụ, tịnh hành đình chỉ, thể tuất chi hậu, bội thiết ẩm băng.

Duy sơn lẫm đại lễ, tiểu phiên ký nhân quốc sự câu khiên, bất năng cung thân bôn phó, nhi sở khiến đại cung bồi thần, hựu phát đãi phụng hương, phần bồi vu kiều sơn, phủ ngưỡng tâm hoàng, ư tâm bất năng tự kỷ, vọng đắc nhất giới nhập Kinh, lại đệ cống tế phẩm vật trình tiến, triển bá thần ngự điện đình, hoạch thân tố khổn, hựu đắc vu tuất trạch giai trì, chiêm cận Đại Hoàng đế ngự tiền. Tức tuy tiểu phiên viễn tại nam trâu, nhi liêm địa tình thông, bất thăng đại nguyện.

Tư bản quốc sở đệ tiến hương biểu tiên, hiện vị thượng đạt, tiên dĩ phụng chỉ sức đình, bất cảm độc tấu trần thỉnh, nhi nhất phiên luyến mộ chân trung, hựu bất năng giam mặc. Triếp thử phi thành bố đạt, chuyên vọng Thượng hiến Đại nhân thăm tất viễn tình, chuyển vi đại tấu, hạnh môg từ lương phủ giám, chuẩn tứ bồi giới tiến Kinh, hoạch tả vi kiến, thực vi Đại nhân sủng cố chu tuyên chí đức, bản quốc cảm bội ư vô ký hỹ. Tiết giới thanh thu, dao duy côn tú ngưng hoà, thuận thời nạp chỉ.

DỊCH NGHĨA:

**TRÌNH TỔNG ĐỐC CÁT ĐẠI NHÂN,
ĐỀ ĐỐC THAI ĐẠI NHÂN, THIÊN TRIỀU**

Ngày tháng 7 năm Gia Khánh thứ 4 (1800), vâng nhận được công văn chiếu hội của Viện hiến. Trong đó nói: Ngày tháng 6, vâng nhận dụ chỉ: Tiểu phiên từ sau khi được tập tước phong, nhiều lần được thi ân, nay tiếp nhận di cáo, sai sứ thần đến [Yên] Kinh dâng hương, là để tự biểu lộ tấm lòng cảm kích. Nhưng nghĩ, linh cữu Cao Tông Thuần Hoàng đế trong tháng 9 đã đưa đi an táng. Nếu bản quốc sai sứ đến dâng hương, kể hành trình thì khi đến nơi đã an táng xong lâu rồi. Như thế chỉ là việc khó nhọc lặn lội mà thôi, vậy lệnh cho không phải sai sứ đến nữa.

Lần này, là kỳ tiến lễ cúng năm Canh Thân (1800), nếu bản quốc tức tốc cho đưa đồ tiến cống đến Yên Kinh, thì hiện [tang Thái Thượng Hoàng] đang ở trong vòng 27 tháng, theo lệ không được triều hạ, đình chỉ yến ẩm, nên xét tự thấy chưa tiện sai sứ đi Yên Kinh. Vì vậy, các đồ tiến cống năm Canh Thân, xin cho được tiến hành như lần trước, gộp lại cùng tiến cống vào kỳ tiến cống năm Nhâm Tuất (1802), cũng là thể tất cho tấm lòng chí ý của phiên thuộc ở xa, khâm thủ!

Vâng thấy Đại Hoàng đế, hiếu đức rất thịnh, lòng nhân rộng khắp, vì ngày an táng đã gần, không nỡ để bồi thân ở nước xa xôi phải chạy vạy, đình chỉ việc dâng hương. Lại trong 3 năm có tang chưa cho triều hạ, đình chỉ yến ẩm, cho lệ cống lùi lại lần sau. Ngửa thấy, dùng hiếu để trị dân, dùng nhân để vỗ dân, thực có lòng độ lượng cao như trời đất, mẹ cha, tiểu phiên tôi càng thêm cảm kích.

Trộm nghĩ, tiểu phiên tôi đời đời đội long ân của Cao Tông Thuần Hoàng đế, ngửa nhìn chí đức mến thương của Đại Hoàng đế, không sao đền đáp, chỉ biết đốt hương dâng biểu, xa trông bệ vua, ngổ hầu cung kính một niềm, dải bày với khoảng cao dày. Nay bồi giới sai dâng hương và bồi giới hai lệ cống, đều đã châu đợi, thiết tha được chiêm cận Thiên tử, để tỏ chút lòng thành yêu mến chủ, lại vâng được Thượng dụ, đều cho đình chỉ, tấm lòng thể tất, mát hơn uống băng.

Duy đại lễ an táng, tiểu phiên tôi vì bận việc nước, không thể tự mình đi tới được, mà việc cử bồi thần đi thay lại không kịp, đành phải bưng hương leo lên núi cao, cúi ngửa thẹn thùng, nỗi đau trong lòng không sao ngăn nổi, chỉ mong sao có được một người bồi giới vào Kinh, đem đồ cống tế trình dâng, vái lạy Thần ngự ở điện đình, để tỏ lòng thành thực, và cũng lại được tỏ nỗi xót thương trước đàn trì, chiêm cận Đại Hoàng đế ngự tiền. Thì tuy tiểu phiên ở cõi nam xa xôi, mà tình cảm như bức dèm đất vẫn thông suốt, là điều mong mỏi lớn không kể xiết.

Nay bản quốc dâng đệ tờ biểu tiến hương, thấy chưa tới bề trên, trước đã vâng chỉ sức đình chỉ, không dám tâu nhàm nữa, nhưng một tấm lòng trung thực yêu mến, lại không thể im lặng được. Bèn cởi mở tấm lòng thành thực tâu lên, mong Thượng hiến Đại nhân xét tỏ tình xa, chuyển tâu thay cho, may được lòng nhân từ soi tới, chuẩn cho bồi giới vào Kinh, được tỏ chút lòng thành, thực là nhờ vào đức độ của Đại nhân chiếu cố mà chu toàn cho mọi việc, bản quốc cảm bội khôn cùng. Tiết mưa thu mát, xa trông áo cổn đượm nhuần, thuận thời dâng phúc.

61. 呈天朝廣西護理聞大人

嘉慶四年九月日，接奉護理撫憲頒到敕諭一道，內開，由小番恭遞進香箋表二道，經撫院台轉爲呈進，欽奉大皇帝洞燭遠情，因進香表文馳奏，降旨褒嘉，奎文璀璨，天語周諄。

自惟小番一片哀慕微衷，未能仰答高宗純皇帝隆恩萬分之一。詎意緘章上達，即荷寵褒，出格殊榮，寔本國先朝罕覩。捧聖制而益深感激，誦德音而彌切兢持。

仰見大皇帝方隆孝治，敷言訓行，而於綏字懋勉，小番尤爲諄篤。自揣何以得此？寔蒙上憲題達獎佐之德，銘佩良深，而小番嗣守藩服，七年于今，未報稱之分毫，忽承恩於希罕。撫躬俛仰，忻感踰涯，奉有陳謝表文，少寫微虔，端望上憲審悉真衷，轉爲呈進，幸得仰邀聖鑒，小番不勝大願，高秋屆候，遙惟袞繡凝和，順時納祉。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU QUẢNG TÂY HỘ LÝ VĂN ĐẠI NHÂN

Gia Khánh tứ niên cửu nguyệt nhật, tiếp phụng Hộ lý Phủ hiến ban áo sắc dụ nhất đạo, nội khai, do tiểu phiên cung đệ tiến hương tiên biểu nhị đạo, kinh Phủ viện đài chuyển vì trình tiến, khâm phụng Đại Hoàng đế động chúc viễn tình, nhân tiến hương biểu văn trì tấu, giáng chỉ bao gia, khuê văn thôi xán, thiên ngữ chu thuận.

Tự duy tiểu phiên nhất phiên ai mộ vì trung, vị năng ngưỡng đáp Cao Tông Thuần Hoàng đế long ân vạn phân chi nhất. Cự ý giam chương thượng đạt, tức hạ sủng bao, xuất cách thù vinh, thực bản quốc tiên triều hãn cận. Phụng thánh chế nhi ích thâm cảm kích, tụng đức âm nhi di thiết cãng trì.

Ngưỡng kiến Đại Hoàng đế phương long hiếu trị, phu ngôn huấn hành, nhi ư tuy tự mậu miễn, tiểu phiên vưu vì thần đốc. Tự chuyên hà dĩ đắc thử? Thực mông Thượng hiến đề đạt tưởng tá chi đức, minh bội lương thâm, nhi tiểu phiên tự thủ phiên phục, thất niên vu kim, vị báo xứng chi phân hào, hốt thừa ân ư hy hãn. Phủ cung phủ ngưỡng, hân cảm du nhai, phụng hữu trần tạ biểu văn, thiếu tả vì kiên, chuyên vọng Thượng hiến thẩm tất chân trung, chuyển vì trình tiến, hạnh đắc ngưỡng yêu thánh giám, tiểu phiên bất thặng đại nguyện. Cao thu giới hậu, dao duy cổn tú ngưng hoà, thuận thời nạp chỉ.

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH VĂN ĐẠI NHÂN HỘ LÝ QUẢNG TÂY, THIÊN TRIỀU

Ngày tháng 9 năm Gia Khánh thứ 4 (1800), nhận được một đạo sắc dụ của Hộ lý Phủ hiến ban đến, trong đó nói, do tiểu phiên tôi kính đệ hai đạo biểu dâng hương, đã được Phủ viện dài chuyển trình dâng lên. Kính được Đại Hoàng đế soi tỏ tình xa, nhân có bài biểu tiến hương tâu tới, giáng chỉ khen thưởng, khuê văn chói lọi, lời Thiên tử ngợi khen.

Tự nghĩ, tiểu phiên chút lòng ái mộ, chưa đáp được ơn ban xuống của Cao Tông Thuần Hoàng đế một phần trong muôn một. Ngờ đâu phong thư dâng tới, liền đội ơn được ban khen, đặc cách vinh hoa, thực nước tôi từ trước tới nay chưa từng gặp. Vâng thánh chế mà sâu lòng cảm kích, đọc đức âm mà quyết chí giữ gìn.

Ngửa thấy Đại Hoàng đế đang ban hiếu trị, tuyên lời dạy làm, tỏ điều khuyên gắng, khiến cho tiểu phiên càng thêm chăm lo cố gắng. Tự xét mình vì sao được như thế? Quả thực là nhờ Thượng hiến đề đạt giúp đỡ, phải khắc ghi sâu sắc, mà tiểu phiên nối giữ nơi phiên phục đã 7 năm nay mà chưa đền trả được chút mảy may, lại bỗng được ơn ban cho hiếm có. Thẹn mình cúi ngửa, mừng cảm quá chừng, vâng có biểu văn tâu bày cảm tạ, tỏ chút lòng thành, mong Thượng hiến thẩm xét tác lòng chân thành, chuyển trình giúp cho, may được đón Thánh giám, tiểu phiên xiết bao mong mỏi. Thu đang tới tiết, xa mong áo cổn đượm nhuần, thuận mùa dâng phúc.

62. 呈天朝欽使高廉道臺熊大人東

茲者，梅嶺馳驂，榆關駐節。

袞繡舒徐啣帝命，萬里開石煮之容；絲綸方外播

皇言，九霄霈露瀼之澤。

沖藩:阻趨玉塞，跂盼華輶。

霑優遙仰上施，焚香拜天王之寵；跋履屈勞
下逮，獻芹增地主之羞。

謹委陪臣，代躬祇領。

諭敕恩賞，另具不腆土宜；聊將虔悃，望賜收存爲
荷。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU
KHÂM SỬ CAO LIÊM ĐẠO ĐÀI HÙNG ĐẠI NHÂN GIẢN**

Tư giả, mai lĩnh trì tham, du quan trú tiết.

*Cổn tú thư từ hàm đế mệnh, vạn lý khai thạch cử chỉ dung; ti
luân phương ngoại bá hoàng ngôn, cửu tiêu bá lộ nương chỉ trạch.*

Xung phiên: Trở xu ngọc tái, kỳ phán hoa thiều.

*Triêm ưu dao ngưỡng thượng thi, phân hương bá thiên vương chỉ
sủng; bạt lý quật lao hạ đãi, hiến cần tăng địa chủ chỉ tu.*

Cẩn uỷ bồi thân, đại cung kỳ lĩnh.

*Dụ sắc ân thưởng, lánh cụ bất diễn thổ nghi; liêu tương kiên khốn,
vọng tứ thu tôn vi hạ.*

DỊCH NGHĨA:

**THƯ TRÌNH KHÂM SỬ
ĐÀI HÙNG ĐẠI NHÂN CAO LIÊM ĐẠO, THIÊN TRIỀU**

Ngày nay: Mai lĩnh ngựa dong, ải du cờ dựng.

Áo cổn đàn hoàng vâng đế mệnh, muôn dặm rạng rỡ dung nhan;
mỗi giường ngoài cõi vững lời vua, chín tầng tuổi đậm ân trạch.

Xung phiên tôi: Gắng leo ải ngọc, nghênh ngắm xe hoa.

Đầm thắm xa đội ơn trên, thấp hương vái Thiên vương đoái tới; lặn lội gian lao ngựa cúi, dâng cần cho chúa đất những then thùng.

Xin sai bồi thân, thay mình kính lĩnh.

Xuống dụ ban thưởng, đầy đủ nhưng không lắm thổ ngơi; tạm tỏ lòng thành, mong sao được đội ơn thu nhận.

63. 呈天朝欽使

廉州府正堂張大人東

茲者：曦日香光，德星朗照。

桂海來宣使命，適分芄黍之膏；玉關恪奉恩章，重沛蓼蕭之露。

沖藩：遙臨戎幕，阻接僊輶。

周庭之寶玉輝煌，中貺遙霑於聖澤；越甸之嵐煙綿邈，下臨曷稱於賢勞。

謹委陪臣，代躬祇領。

敕諭恩賞，另具不腆土宜；聊伸敬意，望賜收存爲荷。

PHIÊN ÂM:

**TRÌNH THIÊN TRIỀU KHÂM SỨ
LIÊM CHÂU PHỦ CHÍNH ĐƯỜNG TRƯỞNG ĐẠI NHÂN GIẢN**

Tư giả: Hi nhật hương quang, đức tinh lãng chiếu.

Quế hải lai tuyên sứ mệnh, duật phân bông thử chi cao; ngọc quan khác phụng ân chương, trùng bái lục tiêu chi lộ.

Xung phiên: Dao lâm hung mạc, trở tiếp tiên thiêu.

Chu đình chi bảo ngọc huy hoàng, trung hướng dao triêm ư thánh trạch; Việt điện chi lam yên miên mạo, hạ lâm hạt xứng ư hiền lao.

Cẩn uỷ bồi thân, đại cung kỳ lĩnh.

Sắc dụ ân thưởng, lánh cụ bất diễn thổ nghi; liêu thân kính ý, vọng tứ thu tôn vi hạ.

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH TRƯỞNG ĐẠI NHÂN PHỦ CHÍNH ĐƯỜNG
KHÂM SỨ LIÊM CHÂU, THIÊN TRIỀU

Ngày nay: Trời sáng rõ ràng, sao lạnh chói lọi.

Biển quế vâng tuyên sứ mệnh, bông thử⁽¹⁾ màu mỡ chia đều; ngọc quan kính phụng ân chương, lục tiêu⁽²⁾ móc mưa nhuần tưới.

Xung phiên tôi: Xa nơi hung mạc, cách trở xe tiên.

Sân Chu ngọc báu huy hoàng, những mong xa đầm ơn thánh; cõi Việt khói lam mờ mịt, gần kề sao xứng lòng hiền.

Xin uỷ bồi thân, lĩnh thay ân thưởng.

Xuống dụ ban thưởng, đủ đầy nhưng không lắm thổ ngại; tạm tỏ lòng thành, mong sao được đội ơn thu nhận.

CHÚ THÍCH:

1. Bông thử: *Thử* là cây lúa. *Bông thử*, tên một thiên trong *Kinh Thi*, khen đức chính của nhà vua và quần thần.

2. Lục tiêu: *Tiêu*, tên một loài cây. *Lục tiêu*, tên một chương trong *Tiểu nhã*, *Kinh Thi*, ca ngợi ân trạch của nhà vua.

64. 呈天朝大老爺
(使部陪臣)

今春，卑奉進京展覲，告請封事，重蒙尊台提撕引

翼，渥沐天恩，國情獲濟，隨車之潤，榮祝寔深。

此次往還，計程有九千餘里之遙，而縮地行走，不上一百八十餘日。急公之敏，不至岐誤。所謂：“愛人以德”非君子之造歟？至於辛苦之噢咻，痠疾之調劑，一部並臻康吉，則又仁人之賜也。卑迂疏曠闕，尊台每爲之就周旋。時雨所及，居然滋長。蓋事有可以意會，不可以言傳。卑不覺其從遊之久，而感悅之深也。古人有言：“居而相離則思”言居之思，而不及行之思。

夫！以關津萬里，寒暑二時，陟翠嶺而浮滄溟，度清晨而侵長夜，步亦趨，無行不與，乃一朝天各容易分攜，其爲行之思，更有甚於居者。此卑所以長挹春風，尤夢寐夫側玉也。

尊台表率列郡，樹召伯之風聲，由此而躋部院，登巖廊爲梁棟羽儀，無待於頌。惟豈弟之真福，蕃庶之康候，天相吉人，自無不利。夫！亦左券底道理，卑拜別無以奉芹，願上數言，以誌尊台哀繡之歸，今則一路福星，乃他日天下之福星也。秋暉薦爽，恭禱台祺，不一。

PHIÊN ÂM:

TRÌNH THIÊN TRIỀU ĐẠI LÃO GIA
(SỬ BỘ BỒI THẦN)

*Kim xuân ti phụng tiến Kinh triển cận, cáo thỉnh phong sự, trùng
mông Tôn đài đề tư dẫn dục. Ốc mộc thiên ân, quốc tình hoạch tế, tùy xa
chỉ nhuận, vinh hưởng thực thâm.*

*Thử thứ vãng hoàn, kê trình hữu cửu thiên dư lý chi dao, nhi súc
địa hành tẩu, bất thượng nhất bách bát thập dư nhật. Cấp công chi mẫn,
bất chí kỳ ngộ. Sở vị “ái nhân dĩ đức,” phi quân tử chi tạo dư? Chí ư tân
khổ chi úc hủ, cửu tật chi điều tế, nhất bộ tịnh trần khang cát, tắc hựu
nhân nhân chi tứ dã. Ti vu sơ khoáng khuyết, Tôn đài mỗi vi chi phủ tộ
chạ tuyên. Thời vũ sở cập, cư nhiên tư trưởng. Cái sự hữu khả dĩ ý hội,
bất khả dĩ ngôn truyền. Ti bất giác kỳ tông du chi cửu, nhi cảm duyệt chi
thâm dã. Cổ nhân hữu ngôn: “Cư nhi tương lý tắc tư,” ngôn cư chi tư nhi
bất cập hành chi tư.*

*Phù! Dĩ quan tân vạn lý, hàn thử nhị thời, trắc thủy lĩnh nhi
phù thương minh, độ thanh thần nhi xâm trường dạ, diệc bộ diệc xu,
vô hành bất dữ, nãi nhất triều thiên các dung dị phân huê, kỳ vi hành
chi tư, cánh hữu thậm ư cư giả. Thử ti sở dĩ trường áp xuân phong,
vưu mộng my phu trắc ngọc dã.*

*Tôn đài biểu suất liệt quận, thụ Thiệu Bá chi phong thanh, do thử
nhi tê bộ viện, đẳng nham lang vi lương đồng vũ nghị, vô đãi ư tụng. Duy
khải đệ chi chân phúc, phiên thứ chi khang hầu, thiên tương cát nhân, tự
vô bất lợi. Phù! Diệc tả khoán để đạo lý, ti bái biệt vô dĩ phụng cần,
nguyện thương sở ngôn, dĩ chí Tôn đài cổn tú chi quy, kim tắc nhất lộ
phúc tinh, nãi tha nhật thiên hạ chi phúc tinh dã. Thu huy tiến sảng,
cung đảo đài kỳ, bất nhất.*

DỊCH NGHĨA:

THƯ TRÌNH ĐẠI LÃO GIA, THIÊN TRIỀU (BỒI THẦN SỨ BỘ)

Mùa xuân này, tôi vâng lệnh vào châu Yên Kinh, để tâu về việc xin phong, lại đội ơn Tôn đài chỉ bảo dẫn dắt, nên mới được tắm gội ơn Vua, việc nước được nên, cơn mưa nhuần tưới theo xe, vinh hạnh thật sâu đậm.

Lần này tôi đi về, kể hành trình xa tới trên 9.000 dặm đường, nhưng rút đất mà đi, nên không quá 180 ngày. Việc công chóng vánh, không đến nỗi sai lối lạc đường. Người ta nói “lấy đức yêu người,” chẳng phải do người quân tử tạo dựng cho là gì? Đến như nếm mùi cay đắng, bệnh tật thuốc thang, hết thảy đều được yên lành, đó lại là do người có lòng nhân mà giúp cho cả. Tôi có nhiều điều lo là thiếu sót, Tôn đài cũng sửa chữa cho được chu toàn. Chẳng khác gì cơn mưa đúng mùa, cây cối sinh trưởng. Có lẽ, công việc có thể hiểu ý nhau mà không phải truyền cho nhau bằng lời nói. Tôi không biết vì cùng đi với nhau đã lâu, nên tình cảm mừng vui càng thêm sâu sắc. Người xưa có câu rằng: “Đã ở với nhau khi chia tay thì nhớ,” đó là nói nỗi nhớ của người ở lại, không bằng nỗi nhớ của người ra đi.

Ôi! Đò ải muôn dặm, nóng lạnh hai mùa, lên núi thuyý mà vượt biển xanh, qua buổi sớm mà lặn đêm dài, cùng đi cùng rảo, không lúc nào là không cùng nhau, nhưng một sớm mỗi người chia đi một ngã, nên nỗi nhớ của người ra đi lại nhớ hơn người ở lại vậy. Sở dĩ tôi ôm ấp mãi làn gió xuân đó, là cốt để mơ màng về dáng ngọc đầy thôi.

Tôn đài thống suất các quận, reo tiếng tắm như Thiệu Bá, từ đó mà tiến lên bộ viện, ngự ở nhà cao mà làm giường cột, làm vũ nghi,⁽¹⁾ không đợi phải làm bài ca tụng. Duy chỉ người có lòng chân thành của tình anh em, giúp đỡ cho nước phiên thứ, trời sẽ phù hộ, tự mình không có gì là không lợi. Ôi! Cũng do giữ vững được đạo lý đó, tôi lúc bái biệt không có gì đáp đền, chỉ xin dâng mấy lời để ghi lúc Tôn đài mặc áo cổn tú ra về,

ngày nay là phúc tinh một lộ, thì ngày khác là phúc tinh cả thiên hạ. Trời thu đưa mát, kính chúc phúc lành.

CHÚ THÍCH:

1.Vũ nghi: *Kinh Dịch*: Cánh chim hồng dùng làm nghi biểu rất tốt. Ý nói, người hiền đã được tin dùng, nên lấy nhân trí mà xử mình mới tốt.

65.陳情表

謹奏爲冒瀝微誠，仰干德事。

伏乞懲奸罔以柔來附覆昏暴以濟蒼生款曲大願望事。

欽惟：大皇帝陛下，受天明命，爲萬國君，臨御五十餘年，鴻恩溥洽，華夷內外同風共貫。臣安南僻居炎徼，久沐聲教，乃自黎民失柄，政歸權臣，國內乖離，人情憤怨。臣以布衣乘時舉事，緣亡人阮整奔愬請兵，丙午夏，始有事於黎城，適前黎王薨逝，臣擁其嗣孫維祈襲位，旋復南歸，本非意於取之也。奈黎嗣不恤國政，賊臣阮整竊弄威福，殺戮忠良，國人不堪命，請臣出兵除亂。

臣惟國者，天朝所封之國，臣何敢擅自廢置？丁未冬，遣將來問，其左右之助桀者，黎嗣棄國出亡，自貽伊戚。戊申夏，臣再來黎城，復立前黎王之子維

謹監國，經遣行价叩關，備以國情題奏。而黎之逋臣，挾故主國母，先投丐援，督部堂孫士毅，以封疆大臣，不能審究遠情，彼所以亡國之由，此所以入國之故，明奏大皇帝，伏候處分，以安邊境，止亂階。卻惟先入之言是聽，將臣表裂擲於地，傳檄境內，以復黎爲名，歸罪於臣，調兵出關，期以剪草去根，大肆屠戮，以快貪殘。

臣僻處天末，道路悠遠，不知事果出大皇帝差遣否，抑自疆場之臣矯制以邀功也？臣聞有出關兵馬，自念，從來一片，畏天事大真衷，既爲閩臣所阻，壅於上聞，將來端一開，爲禍不淺。乃集合黎之舊臣，與國之耆老，問所以輸欵請成之策，萬口同辭，以臣爲歸。臣本非貪其土地，利其人民，寔有辭之而不能已者。因委家相陳名炳，以黎王之子維謹，及臣民稟文三道，偕陪价八人，叩詣轅門，懇請孫士毅按兵關上，查明前情。又臣家將吳拱振，挈獲巡洋兵，郝紹等十人，一同發遣使之道達，恭順之意。而士毅一不之省，殺陳名炳，併誅巡洋兵丁，羈執來使，驅兵直抵黎城。臣之將校，斂眾而南，士毅乘勢追殺甚眾。其有駐寓村庄，盡

行搜捕，殲殺至千餘人。國人之效順於臣者，亦一概遍行誅戮。

夫！以海隅蒼生，莫非朝廷赤子？大皇帝久道化成，豈其好大喜功，生事遠外，使無辜之民，陷於鋒鏑而士毅不能宣上德意，殺人如麻，不但專辦。臣一人且欲併其黨羽，全數擒誅，播諸文誥，用是人人危懼。雖以一帶海人士甲兵，不能當中朝之萬一，而深澗在前，猛虎在後，眾情畏死，咸思奮勵，臣不避投鼠之謗，遂以三五邑丁相從，今年正月初五日，進至黎城，猶冀孫士毅回心，或得以玉帛代干戈，轉兵甲爲衣裳之會，臣卑辭求見，並無回答。是日，士毅之兵，先來逆戰，才一交鋒，奔潰四散，互相枕藉而死，蔽野塞川。其奔躲城外民家，又緣先前屯劄環城，士毅不能禁戢，脅淫婦女，搶奪市肆，民人怨入骨髓，是以殲殺殆盡。臣入城之日，立即禁止，境內民庶，見有敗兵行走，不得妄殺，一切送到都城，該千餘人，臣縻住一所，給之廩食。

竊惟：兵革之間，聖人諒非獲已。大皇帝深居九重，疆場之事，孫士毅不曾奏聞，壅蔽宸聰，遂使事勢推移至此。臣誠不敢以螳臂當輻，然而帝閭萬里，動輒爲閫臣所脅，不能忍耐，跡似抗衡。

竊念，本國自丁黎李陳以來，世代遷革，不是一姓有能爲南郊屏翰。即雖鳥馬兒黃福輩不利於小國，天朝春海爲量，大抵略其細過，偕之大道，栽者培之，惟至公至仁而已。士毅不能推事理之致，構起兵端，使生靈橫羅荼毒，罔上欺下，一至於此。臣按兵龍編，翹瞻天闕，奉有謝罪陳情表文，憑廣西分巡轉爲奏達。

伏惟大皇帝，體天行化，榮枯數寂，順其自然，怒臣一不得已應兵之罪，而諒臣三番欵關陳奏之誠，樹牧立屏，用新厥命，錫封臣爲安南國王，保障一方，恪共侯服，俾國內有所統攝，臣謹當遣使詣闕，奉藩修貢，並奉將見在人口繳納，以表至誠。

夫！以堂堂天朝，較勝負於小夷，必欲窮兵黷武，毒眾臨戎，諒聖心之所不忍，萬一兵連不止，勢到那裏，是臣不得以小事大，臣亦聽天所命，而不敢知也。拱北馳神，不勝隕越之至。謹奏以聞。

PHIÊN ÂM:

TRẦN TÌNH BIỂU

Cẩn tấu vì mao lịch vì thành, ngưỡng can Thiên thánh sự.

Phục khát trừng gian vông dĩ nhu lai phụ phúc hôn bạo dĩ tế, thương sinh khoản khúc đại nguyện vọng sự.

Khâm duy: Đại Hoàng đế bệ hạ, thụ thiên minh mệnh, vì vạn quốc quân, lâm ngự ngũ thập dư niên, hồng ân phổ hiệp, Hoa Di nội ngoại

đồng phong cộng quán. Thần An Nam tịch cư viêm kiều, cứu mộc thanh giáo, nãi tự Lê thị thất bính, chính quy quyền thần, quốc nội quai ly, nhân tình phần oán. Thần dĩ bố y thừa thời cử sự, duyên vong nhân Nguyễn Chỉnh bôn tố thỉnh bính, Bính Ngọ hạ thuỷ hữu sự ư Lê thành, thích Tiền Lê vương hoǎng thệ, thần ủng kỳ tự tôn Duy Kỳ tập vị, tuyền phục nam quy, bản phi ý ư thủ chi dã. Nãi Lê tự bất tuất quốc chính, tặc thần Nguyễn Chỉnh thiết lộng uy phúc, sát lục trung lương, quốc nhân bất kham mệnh, thỉnh thần xuất bính trừ loạn.

Thần duy quốc giả, Thiên triều sở phong chi quốc, thần hà cảm thiện tự phế trí? Đinh Vị đông khiển tướng lai vấn kỳ tả hữu chi trợ kiệt giả, Lê tự khí quốc xuất vong, tự dĩ y thích. Mậu Thân hạ, thần tái lai Lê thành, phục lập tiền Lê vương chi tử Duy Cẩn giám quốc, kinh khiển hành giới khẩu quan, bị dĩ quốc tình đề tấu, nhi Lê chi bỏ thần, hiệp cố chủ Quốc mẫu, tiên đầu cái viện, Đốc bộ đường Tôn Sĩ Nghị, dĩ phong cương đại thần, bất năng thẩm cứu viễn tình, bĩ sở dĩ vong quốc chi do, thử sở dĩ nhập quốc chi cố, minh tấu Đại Hoàng đế phục hậu xử phân, dĩ an biên cảnh, chỉ loạn giai. Khước duy tiên nhập chi ngôn thị thỉnh, tương thần biểu liệt trích ư địa, truyền hịch cảnh nội, dĩ phục Lê vi danh, quy tội ư thần, điều bính xuất quan, kỳ dĩ tiền thảo khứ căn, đại tứ đồ lục, dĩ khoái tham tàn.

Thần tịch xứ thiên mạt, đạo lộ du viễn, bất tri sự quả xuất Đại Hoàng đế sai khiển phủ, ức tự cương trường chi thần kiều chế dĩ yêu công dã. Thần văn hữu xuất quan bính mã, tự niệm, tòng lai nhất phiên uỷ Thiên sự đại chân trung, ký vi khốn thần sở trở, ủng ư Thượng văn, tương lai bính đoan nhất khai, vi hoạ bất thiển. Nãi tập hợp Lê chi cự thần, dữ quốc chi kỳ lão, vấn sở dĩ du khoản thỉnh thành chi sách, vạn khẩu đồng từ, dĩ thần vi quy. Thần bản phi tham kỳ thổ địa, lợi kỳ nhân dân, thực hữu từ chi nhi bất năng dĩ giả. Nhân uỷ gia tướng Trần Danh Bính, dĩ Lê vương chi tử Duy Cẩn, cập thần dân bǎm văn tam đạo, giai bồi giới bát nhân, khẩu nghệ viên môn, khẩn thỉnh Tôn Sĩ Nghị án bính quan

thượng, tra minh tiền tình. Hựu thân gia tướng Ngô Cung Chấn, noa hoạch tuần dương binh Hác Thiệu đẳng tứ thập nhân, nhất đồng phát khiển, sử chi đạo đạt, cung thuận chi ý. Nhi Sĩ Nghị nhất bất chi tỉnh, sát Trần Danh Bính, tính chu tuần dương binh đình, ky chấp lai sứ, khu binh trực để Lê thành. Thần chi tướng hiệu, liêm chúng nhi nam, Sĩ Nghị thừa thế truy sát thậm chúng. Kỳ hữu trú ngụ thôn trang, tận hành sưu bổ, tiêm sát chí thiên dư nhân. Quốc nhân chi hiệu thuận ư thân giả, diệp nhất khái biến hành chu lục.

Phù! Dĩ hải ngung thương sinh, mạc phi triều đình xích tử? Đại Hoàng đế cửu đạo hoá thành, khởi kỳ hiệu đại hỷ công, sinh sự viễn ngoại, sử vô cô chi dân, hãm ư phong đích? Nhi Sĩ Nghị bất năng tuyên Thượng đức ý, sát nhân như ma, bất dẫn chuyên biện. Thần nhất nhân thả dục tính kỳ đảng vũ, toàn số cầm chu, bá chư văn cáo, dụng thị nhân nhân nguy cụ. Tuy dĩ nhất đới hải nhân sĩ giáp binh, bất năng đương Trung triều chi vạn nhất, nhi thâm gián tại tiền, mãnh hổ tại hậu, chúng tình úy tử, hàm tư phẩn lệ, thần bất tị đầu thủ chi báng, toại dĩ tam ngũ áp đình tương tòng, kim niên chính nguyệt, sơ ngũ nhật, tiến chí Lê thành, do ký Tôn Sĩ Nghị hồi tâm, hoặc đắc dĩ ngọc bạch đại can qua, chuyển binh giáp vi y thường chi hội, thần ti từ câu kiến, tịnh vô hồi đáp. Thị nhật, Sĩ Nghị chi binh, tiên lai nghịch chiến, tài nhất giao phong, bôn hội tứ tán, hổ tương trăm tịch nhi tử, tể dã tắc xuyên. Kỳ bôn đoá thành ngoại dân gia, hựu duyên tiên tiền đồn trát hoàn thành, Sĩ Nghị bất năng cấm kích, hiếp dân phụ nữ, thương đoạt thị tứ, nhân dân oán nhập cốt tủy, thị dĩ tiêm sát đãi tận. Thần nhập thành chi nhật, lập tức cấm chỉ, cảnh nội dân thứ kiến hữu bại binh hành tẩu, bất đắc vọng sát, thiết tổng đáo đô thành, cai thiên dư nhân, thần my trú nhất sở, cấp chi lâm thực.

Thiết duy, binh cách chi gian, Thánh nhân lượng phi hoạch dĩ. Đại Hoàng đế thâm cư cửu trùng, cương trường chi sự, Tôn Sĩ Nghị bất tăng tấu văn, ủng tế thần thông, toại sử sự thế suy di chí thủ. Thần thành bất

cảm dĩ đường tí đương triệt, nhiên nhi đế hôn vạn lý, động triếp vi khốn thần sở hiệp, bất năng nhẫn nại, tích tự kháng hành.

Thiết niệm, bản quốc tự Đình Lê Lý Trần dĩ lai, thế đại thiên cách, bất thị nhất tính hữu năng vi Nam Giao bình hàn. Tức tuy Ô Mã Nhi Hoàng Phúc bồi bất lợi ư tiểu quốc, thiên triều xuân hải vi lượng, đại để lược kỳ tế quá, giai chi đại đạo, tài giả bồi chi, duy chí công chí nhân nhi dĩ. Sĩ Nghị bất năng suy sự lý chi trí, cấu khởi binh đoan, sử sinh linh hoành la trà độc, vãng thượng khi hạ, nhất chí ư thủ. Thần án binh Long Biên, kiều chiếm Thiên huyết, phụng hữu tạ tội trần tình biểu văn, bằng Quảng Tây Phân tuần chuyển vi tấu đạt.

Phục duy Đại Hoàng đế, thế thiên hành hoá, vinh khô phu tịch, thuận kỳ tự nhiên, nộ thần nhất nhật bất đắc dĩ ứng binh chi tội, nhi lượng thần tam phiên khoản quan trần tấu chi thành, thụ mục lập bình, dụng tân quyết mệnh, tích phong thần vi An Nam Quốc Vương, bảo chương nhất phương, khác cung hậu phục, tỷ quốc nội hữu sở thống nhiếp. Thần cần đương khiến sứ nghệ huyết, phụng phiên tu cống, tịnh phụng tương kiến tại nhân khẩu kiểu nạp, dĩ biểu chí thành.

Phù! Dĩ đường đường Thiên triều, giáo thẳng phụ ư tiểu di, tất dục cùng binh độc vũ, độc chúng lâm hung, lượng thánh tâm chi sở bất nhẫn. Vạn nhất binh liên bất chỉ, thế đao na trung, thị thân bất đắc dĩ tiểu sự đại, thần diệc thính thiên sở mệnh, nhi bất cảm tri dã. Cung Bắc trì thần, bất thẳng văn viết chi chí. Cần tấu dĩ văn.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TRẦN TÌNH

Kính tâu về việc tỏ chút lòng thành, cúi mong Thiên tử biết đến.

Cúi xin trừng trị kẻ gian, không vì thế yếu mà phụ hoạ, che đậy hôn bạo, cứu vớt dân lành, thể hiện nguyện vọng lớn.

Kính thay Hoàng đế bệ hạ, nhận mệnh trời, làm vua muôn nước, ở ngôi trên năm mươi năm, ơn lớn trùm khắp Hoa, Di, trong ngoài cùng phong tục tập quán. An Nam của thần ở vùng hẻo lánh nóng bức, được tấu gọi nên thanh giáo đã lâu, nhưng từ khi họ Lê để mất quyền bính, chính sự rơi vào

tay quyền thần, trong nước ly tán, lòng người phần uất oán giận. Thần là kẻ áo vải gặp thời dấy nghiệp, do bề tôi bỏ nước Nguyễn [Hữu] Chính chạy đến xin quân, nên mùa hạ năm Bính Ngọ mới bắt đầu xảy việc ở thành nhà Lê. Gặp lúc vua Lê trước tạ thế, thần đã phò tự tôn Duy Kỳ lên ngôi, rồi quay về nam, vốn không có ý giành lấy đất ấy. Nhưng sau đó, Lê tự tôn không thương xót cho chính sự của nước, để cho tặc thần Nguyễn [Hữu] Chính trộm lộng uy phúc, giết hại các bậc trung thần lương tướng, người trong nước không chịu nổi, mới thần xuất quân ra dẹp loạn.

Thần nghĩ, nước là do Thiên tử phong cho, thần sao dám tự tiện phế lập? Mùa đông năm Đinh Vị, mới sai tướng đến hỏi những người giúp rập tả hữu, thì Lê tự tôn bỏ nước chạy ra ngoài, tự bỏ lại họ hàng thân thích. Mùa hạ năm Mậu Thân, thần lại ra thành nhà Lê lập lại ngôi vị, cho người con của vua Lê là Duy Cẩn trông coi việc nước, đã sai hành giới tới gõ cửa ải, tâu lại đầy đủ tình hình trong nước. Nhưng bày tôi bỏ trốn đem theo Quốc mẫu của chủ cũ đến cầu viện trước, Đốc bộ đường Tôn Sĩ Nghị là đại thần ngoài biên cương, không xem xét tình cảnh nơi xa, nào là duyên do mất nước, nào là cái cớ vào nước xin quân, tâu rõ với Đại Hoàng đế, cúi xin được phân xử, để yên bờ cõi, ngăn ngừa loạn lạc. Nhưng ngược lại, chỉ là nghe lời nói của kẻ đến trước, xé biểu của thần ném xuống đất, truyền hịch trong cõi, với danh nghĩa khôi phục lại nhà Lê, quy tội cho thần, rồi điều binh ra khỏi cửa ải, hện làm cỏ tận gốc, tung hoành giết chóc, để thỏa thói tham tàn.

Thần ở tận góc bể chân trời, đường xá xa xôi, không biết việc này có phải do Đại Hoàng đế sai khiến hay không, hay là tự bọn bày tôi ở biên cương tạo ra để lập công? Thần nghe nói có binh mã ra khỏi cửa ải, tự nghĩ, xưa nay một mảnh lòng trung thành chân thực, sợ Thiên tử thờ nước lớn, đã làm kẻ bề tôi gây cản trở, che giấu bề trên, sắp tới mối binh đao xảy ra, thì cái họa không phải là nhỏ. Bèn tập hợp cựu thần nhà Lê cùng với các bậc kỳ lão trong nước hỏi việc xử trí và xin kế sách, muôn người đều cùng có lời trao nước cho thần. Thần vốn không tham đất ấy, cầu lợi ở dân ấy, nhưng trước những lời thành thực ấy nên không nỡ chối

từ. Vì thế đã uỷ cho gia tướng Trần Danh Bính đem 3 đạo bẩm văn của con vua Lê trước là Duy Cẩn và của thần dân cùng với 8 người bồi giới đến gõ cửa tướng mạc, xin Tôn Sĩ Nghị án binh tại cửa quan, tra xét rõ tình hình trước đây. Lại gia tướng của thần Ngô Cung Chấn bắt được tuần dương binh là bọn Hác Thiệu gồm 40 người, đều cùng được sai đi để đạt cái ý kính theo. Nhưng Tôn Sĩ Nghị không nghe, đã giết Trần Danh Bính cùng toàn bộ tuần dương binh đình, chối bỏ giao thiệp, xua quân đánh thẳng vào thành nhà Lê. Tướng hiệu của thần thu quân về nam, Sĩ Nghị thừa thế đuổi giết rất nhiều. Những người trú ngụ ở thôn trang, đã bị tìm bắt, giết chết đến hơn nghìn người. Những người trong nước đi theo thần cũng đều bị giết hết.

Ôi! Những mạng sống ở nơi góc biển, chẳng lẽ không phải là con đồ của triều đình sao? Cái đạo của Đại Hoàng đế giáo hoá cho đã lâu, há vì thích công lao to lớn mà sinh sự với cõi ngoài xa xôi, khiến cho dân vô tội phải mắc trong vòng hòn tên mũi đạn? Còn Sĩ Nghị đã không tuyên đức ý của bề trên, mà còn giết người chết như ngã rạ, không chỉ một mình thần mà tất cả bề tôi đều muốn gom bè đảng ấy lại, bắt giết toàn bộ, bố cáo khắp, để người người thấy nguy mà sợ. Dẫu chỉ là một tập hợp đông nhân sĩ và giáp binh, không thể đương nổi Trung triều trong muôn một, nhưng khe sâu ở phía trước, hồ dữ ở đằng sau, dân chúng sợ chết đều nghĩ phải cố vượt lên, thần không sợ chê cười ném chuột, bèn tập hợp đình tướng của năm ba ấp, vào ngày mồng 5 tháng Giêng năm nay, đến thành nhà Lê, những mong Tôn Sĩ Nghị hồi tâm, hoặc dùng ngọc lụa thay cho can qua, chuyển việc giáp binh thành hội áo mũ, thần sẽ có lời cầu kiến, nhưng tịnh không có lấy một lời đáp lại. Hôm ấy quân của Sĩ Nghị khiêu chiến trước, mới giao phong một trận, quan tướng đã chạy tán loạn, chết chồng chất lên nhau đầy đồng, tắc cả sông. Số bỏ chạy nấp vào nhà dân ở ngoài thành, lại vì trước đây đóng đồn vây thành, Sĩ Nghị không cấm binh lính hiếp dâm phụ nữ, cướp đoạt chợ búa, nhân dân oán hờn đến tận xương tủy, nên đã bắt giết gần hết. Hôm thần vào trong thành, lập tức

cấm dân trong cõi, thấy có bại binh đi đường không được giết bừa, tất cả phải đưa về đô thành, gồm trên một nghìn tên, thần giam riêng một nơi, cấp cho lương ăn.

Trộm thấy, trong khi xảy ra đánh nhau, Thánh nhân cũng không được rõ. Đại Hoàng đế ở chốn cửu trùng thâm nghiêm, việc ngoài biên cương, Tôn Sĩ Nghị chưa từng tâu lên, che đậy tin tức, mới khiến cho sự thế đến mức ấy. Thần quả thực không dám bọ ngựa đá xe, nhưng vì cửa vua xa vạn dặm, lại vì bề tôi ở thế ép buộc, không thể nhẫn nại được, nên đã chống trả.

Trộm nghĩ, bản quốc từ Đinh Lê Lý Trần tới nay, các đời có sự thay đổi, không phải chỉ có một họ nắm quyền Nam Giao. Tuy bọn Ô Mã Nhi, Hoàng Phúc không chiếm được tiểu phiên, nhưng Thiên triều rộng lượng như biển xuân, bỏ qua những điều nhỏ nhặt, đạo lớn hài hoà vun đắp cho, chỉ với tấm lòng chí công chí nhân mà thôi. Sĩ Nghị không biết suy xét sự lý, gây mối binh đao, khiến cho sinh linh oán hờn, máu trên lửa dưới đến mức ấy. Thần án binh ở Long Biên, ngẩn nhìn cửa Thiên tử, vâng có tờ biểu trần tình tạ tội, nhờ Phân tuần Quảng Tây chuyển tâu lên.

Cúi nghĩ, Đại Hoàng đế thay trời thi hành giáo hoá, việc thịnh suy ban ra nơi xa vắng, là thuận theo lẽ tự nhiên, thứ lỗi cho thần một lần bất đắc dĩ đem quân ra chống lại, lượng xét cho lòng thành của thần đã ba lần dâng biểu trần tình ở cửa quan, xin dựng lập phiên phong, ban mệnh mới, phong cho thần làm An Nam Quốc Vương, để thần che chắn một phương, cung kính chờ đợi phục tùng, khiến cho trong nước có chỗ thống nhiếp. Thần kính cẩn sai sứ đến cửa khuyết, phụng sửa lễ cống phiên thuộc và kê khai số nhân khẩu hiện có dâng lên, để biểu lộ tấm lòng chí thành vậy.

Ồi! Đường đường là đấng Thiên triều so thắng phụ với tiểu di, ắt muốn dốc hết binh lực, xua quân ra trận, nhưng xét thấy lòng Thánh thượng không nỡ. Vạn nhất việc binh liên miên không rút, thế đến nước ấy, thì thần đây không thể là nước nhỏ thờ nước lớn, thần cũng phải nghe theo mệnh trời, không biết làm thế nào. Ruổi xe triều cùng Bắc Thần, xiết bao trèo vượt mà đến. Kính xin tâu lên vua hay!

66.奉頒誥命敕印謝表

茲欽奉御頒誥命敕印，著臣親侄阮光顯祇領帶回，再奉御賜親書詩章，用唐張謂贈杜侍御送貢物詩韻。

仰奉：華袞疏榮，金章賜胙。

誥敕賁敷恩之命，宸翰宣孚意之章。

臣：欽佩訓行，祇承恩寵。

五衷感德 乾坤蕩蕩難名，萬里馳臣詔護洋洋入夢。

乃披丹於寸楮，翼暴白於重閭。

謹奉表稱謝者。

伏以：殽天降命，五章公大道之行；啓宇建邦，三錫仰洪恩之溥。

閭門班瑞，海際霑春。

欽惟大皇帝陛下：

堯大巍巍，文光亹亹。

冕笏舒徐不怒遲遲山立，廣騶虞貍首之慈仁；衣裳雍穆無爲浩浩川流，昭麟鳳鳥胎之孚信。

大順自治情上做，至和從明德中來。

天道有廢興存亡，惟操夫運上之權，斷而已矣；聖心無意必固我，但諒其事大之敬，服則舍之。

故顏行不問於前愆，而面革獲覃於新寵。

臣躬願祝釐於鳳闕，肫誠欸曲敢云杯潦之加多；臣侄蒙扈蹕於仙莊，賞賚便蕃寔覺恩波之沛潤。

錫履耀休光於符策，交孚宣德意於宸奎。

臣國十三宣有指之提封，遙仗威靈呼噪之風塵永帖；臣家千萬世無疆之藩服，祇承眷佑照臨之日月長輝。

臣敢不：恪奉聖謨，虔修職貢。

拜稽首凜遵成命，願長子孫荷聖朝不替之龍光；單厥心益奉明威，期答君父普大造無私之闡澤。

PHIÊN ÂM:

PHỤNG BAN CÁO MỆNH SẮC ẤN TẠ BIỂU

Tư khâm phụng Ngự ban cáo mệnh sắc ấn, trước thân thân diệt Nguyễn Quang Hiến kỳ linh đới hồi. Tái phụng Ngự tứ thân thư thi chương, dụng Đường Trương Vy tặng Đỗ Thị ngự tống cống vật thi vận.

Ngưỡng phụng: Hoa cổn sơ vinh, kim chương tứ tạc.

Cáo sắc bí phụ ân chi mệnh, thân hàn tuyên phụ ý chi chương.

Thần: Khâm bội huấn hành, chi thừa ân sủng.

Ngũ trung cảm đức Càn Khôn đấng đấng nan danh, vạn lý tri thân Thiệu Hộ dương dương nhập mộng.

Nãi phi đàn ư thốn chủ, ký bạo bạch ư trùng hôn. Cẩn phụng biểu xưng tạ giả.

Phục dĩ: Hào thiên giáng mệnh, ngũ chương công đại đạo chi hành; khải vũ kiến bang, tam tứ ngưỡng hồng ân chi phổ.

Xương môn ban thụy, hải tế triêm xuân.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ:

Nghiêu đại nguy nguy, văn quang vĩ vĩ.

Miền hốt thư từ bất nộ trì trì sơn lập, quảng sô ngu ly thủ chi từ nhân; y thường ung mục vô vi hạo hạo xuyên lưu, chiêu lân phượng điều thai chi phu tín.

Đại thuận tự trị tình thương, tố chí hoà tòng minh đức trung lai.

Thiên đạo hữu phế hưng tôn vong, duy tháo phù vận thượng chi quyền, đoán nhi dĩ hỹ; Thánh tâm vô ý tất cố ngã, dân lượng kỳ sự đại chi kính, phục tắc xá chi.

Cố nhan hành bất vấn ư tiền khiên, nhi diện cách hoạch đàm ư tân sủng.

Thần cung nguyện chúc ly ư phượng khuyết, truân thành khoản khúc, cảm vân bôi lạc chi gia đa; thần diệt mộng hồ tất ư Tiên trang, thưởng lại tiện phiên, thực giác ân ba chi bá nhuận.

Tích lý diệu hưu quang ư phù sách, giao phu tuyên đức ý ư thần khuê.

Thần quốc thập tam tuyên hữu chỉ đề phong, dao trượng uy linh hô tháo chi phong trần vĩnh thiếp; thần gia thiên vạn thế vô cương chi phiên phục, chi thừa quyền hựu chiếu lâm chi nhật nguyệt trường huy.

Thần cảm bất: Khác phụng thánh mô, kiên tu chúc cống.

Bái khế thủ lãm tuân thành mệnh, nguyện trường tử tôn hạ thánh triều bất thế chi long quang; đơn quyết tâm ích phụng minh uy, kỳ đáp quân phụ phổ đại tạo vô tư chi hải trạch.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN ĐƯỢC BAN SẮC ẤN CÁO MỆNH

Nay vâng được Ngự ban cho sắc ấn cáo mệnh, chuẩn cho cháu thân Nguyễn Quang Hiển kính lĩnh đưa về. Lại được Ngự ban cho bài thơ chính tay nhà vua viết, dùng vần thơ Ngự chế đưa cống vật của Trương Vỵ tặng Đỗ Thị đời Đường.

Ngửa thấy: Cỏ miện vẻ vang, ấn vàng ban cấp.

Rõ ràng ân ban sắc mệnh, tin tưởng Ngự tứ văn chương.

Thần: Lời dạy vâng theo, sùng ân thừa tiếp.

Một lòng cảm được đức Kiên Khôn dào dạt khôn noi, muôn dặm ruổi rong nhạc Thiều Hộ⁽¹⁾ vang vang nhập mộng.

Mượn mảnh giấy tác lòng son giải tỏ, mong cửa vua chín tầng lại sáng soi.

Xin kính dâng biểu văn chúc mừng.

Cúi nghĩ: Xuống mệnh lệnh theo trời, ban ngũ chương thi hành đạo lớn; mở phong cương dựng nước, mệnh ba lần rộng khắp ơn to.

Điềm hiện cửa trời, xuân đầm góc bể.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ:

Đạo lớn Đường Nghiêu vui vọi, Văn Vương đức sáng ngời ngời.

Miền hốt khoan thai không giận non cao sừng sững, thuộc hàng sô ngu ly thủ⁽²⁾ rộng nhân từ; áo xiêm đỉnh đặc chẳng cần sông chảy dạt dào, vọi gọi lân phượng điều thai⁽³⁾ thường tin tưởng.

Đại thuận trong lòng ngự trị, chí hoà theo đức sáng đưa về.

Đạo trời có hưng phế tồn vong, chỉ cầm quyền xoay chuyển trên cao, quyết đoán là được; lòng Thánh không có ý chấp ta, những tin kẻ thờ nước lớn thành kính, phục tùng thì tha.

Cho nên việc hiện đương làm lỗi trước không hỏi đến, ngoài mặt đã thay đổi, ân mới được ban ra.

Mình thần mong được đến chúc mừng nơi cửa Phượng, lòng thành thực dám dẫu thêm vào giọt nước cho nhiều; cháu ruột thần đã được hộ giá ở trang Tiên, ban thưởng cho tiện phiên thực là sùng ân dào dạt.

Ánh sáng lành rọi xuống rõ ràng hợp cách, tin tưởng nhau ý đức sáng ngời tuyên ra.

Nước thần mười ba thừa tuyên có phong cương, xa dậy uy linh gió bụi thét gào lắng mãi; nhà thần ngàn vạn đời được làm phiên phục, kính noi truyền thống vâng nhật nguyệt soi hoài.

Thần dẫu dám không: Mưu thánh kính theo, sửa sang chức cống.

Rập đầu kính lạy tuân theo mệnh, xin cháu con mãi đội ân quang Thánh triều không thay; dốc tấm lòng thêm tỏ minh uy, mong báo đáp vua cha tạo dựng vô tư ân trạch.

CHÚ THÍCH:

- 1.Thiền, Hộ: Thiền là nhạc của Ngụ Thuấn, Hộ là nhạc của Thương Thang.
- 2.Sô ngu ly thủ: Sô ngu là tên một bài thơ trong thiên *Thiệu nam*, *Kinh Thi*, ly thủ là tên một thiên trong *Dật thi*. Cả hai đều tượng trưng cho các nước chư hầu.
- 3.Lân phượng điều thai: Lân phượng là hai vật chúa trong các loài cầm thú, điều thai là con tiên hạc đẻ ra bào thai không giống như các chim thường đẻ ra trứng.

67.新封謝表

新封安南國王謹奏爲恭謝天恩，仰祈聖鑑事。

臣安南國五服之外屏也，自前代丁氏啓宇，內屬受封，從此世代相因迭膺封爵之命。然而地僻桂郊，天遠楓陞，天朝固以化外外之，宋皇所賜黎王烜之書，元朝所徵陳王烜之詔，千年信史，故事可徵。代抵秋肅之意多，春溫之澤少。祇以函封請命，姑賜曲容，固未有恩施稠疊珍珠皆玉諭而寵頒。宸翰輝煌御詩並敕書而榮錫。如今日大皇帝之隆恩，與臣此番之遭遇者也。

臣本廣南之田舍子耳，天造草昧，臣幸爲同志所推，叩關請命。雖有恪恭一念之誠，而未得展出入三覲之敬。臣所遣親侄阮光顯齋遞投順，表身未及闕，而恩賜已施。臣嗣遣家臣黃道秀獻上謝恩表，方候命在關而寵命旋降。

臣伏讀前後敕書，聖天子諄諄以順天而行，播諸溫諭。聖人之心即天也，栽培傾覆，大都順其自然，造化生機，盡於貞下起元點出。至於手串之珠，天子將賜履焉。欲其合璧連珠，旋繞北辰而有綿延不窮之象也。御賜之詩諄切，以守封疆，傳子孫爲訓，而且勉之以欽久道，凜持盈尤欲其兢業持守，祇承天休以長守南服之侯度也。

夫！春秋之義大一統，聖天子一視同仁，併包遍覆，恩澤所加，聲教所暨，即胥教蓬艾咸在蓋容亭毒之功。顧臣寔寡昧，膺此光榮，由本國黎陳以上，迄于貉龍建國之初，創見而曠聞，何以答高厚始生之萬一。

臣自聞封旨，即由乂安起程，感激歡欣，急願早承恩命，適勞頓感寒，舊疾復作。伏念，臣謬膺封爵，即爲

南服屏藩，若不自愛其身，病勢增劇，是在臣家身爲小，而辜負大皇如天之恩，負罪益重。用敢稟明調治，另改宣封日期，焦急呻吟中感念無量天恩，寔爲至優極渥，淪肌浹髓，風恙頓除。

于十月日，敬謹領受御詩敕書，從此司牧南郊，臣世子孫恪遵聖訓，永奉大清。

臣以西山布衣，榮膺封號，自問無可報答。於明年三月旬，起身赴京，瞻仰天顏，恭祝大皇帝八旬萬壽，並得日聆訓誨，稍知政治之本，遵奉施行，俾舉國臣庶蒙庥，寔臣之願望也。

臣仰感隆恩，俯摠衷素，謹奉遴選家臣，齎遞謝恩表文，並謝儀欸關奏進。

再奉查照向例，今年正值臣國歲貢之期，任土之禮，不敢稽曠，謹奉接遣家臣，將貢儀一併恭遞至關，伏望聖慈，曲垂矜字，準賜臣所遣臣行价等名，恭詣闕庭瞻覲，並將謝儀貢儀上進，庶得恪守舊章，永覃新澤，無闕共球之職，不墜屏翰之修，臣下情無任瞻仰之至。

PHIÊN ÂM:

TÂN PHONG TẠ BIỂU

Tân phong An Nam Quốc Vương cần tấu vi cung tạ thiên ân, ngưỡng kỳ thánh giám sự.

Thần An Nam ngũ phục chi ngoại bình dã, tự tiên đại Đinh thị khải vũ, nội thuộc thụ phong, tông thử thế đại tương nhân diệt ứng phong tước chi mệnh. Nhiên nhi địa tịch quế giao, thiên viễn phong bộ, Thiên triều cố dĩ hoá ngoại ngoại chi, Tống hoàng sở tứ Lê vương Hoàn chi thư, Nguyên triều sở trưng Trần Vương Huyền chi chiếu, thiên niên tín sử, cố sự khả trưng. Đại đế thu tiêu chi ý đa, xuân ôn chi trạch thiểu. Kỳ dĩ hàm phong thỉnh mệnh, cô tứ khúc dung, cố vị hữu ân thi trừ điệp trân châu giai ngọc dụ nhi sủng ban. Thần hàn huy hoàng Ngự thi tịnh sắc thư nhi vinh tứ. Như kim nhật Đại Hoàng đế chi long ân, dĩ thần thử phiên chi tao ngộ giả dã.

Thần bản Quảng Nam chi điền xá tử nhĩ, thiên tạo thảo muội, thần hạnh vi đồng chí sở suy, khấu quan thỉnh mệnh. Tuy hữu khác cung nhất niệm chi thành, nhi vị đắc triển xuất nhập tam cận chi kính. Thần sở khiển thân diệt Nguyễn Quang Hiển tể đệ đầu thuận, biểu thân vị cập khuyết, nhi ân tứ dĩ thi. Thần tự khiển gia thần Hoàng Đạo Tú hiến thưởng tạ ân biểu, phương hậu mệnh tại quan, nhi sủng mệnh tuyên giáng.

Thần phục độc tiền hậu sắc thư, Thánh thiên tử truân truân dĩ thuận thiên nhi hành, bá chư ôn dụ. Thánh nhân chi tâm tức thiên dã, tài bồi khuynh phúc, đại đô thuận kỳ tự nhiên, tạo hoá sinh cơ, tận ư trình hạ khởi nguyên điểm xuất. Chí ư thủ xuyên chi châu, Thiên tử tương tứ lý yên. Dục kỳ hợp bích liên châu, tuyên nhiều Bắc Thần nhi hữu miên diên bất cùng chi tượng dã. Ngự tứ chi thư truân thiết, dĩ thủ phong cương, truyền tử tôn vi huấn, nhi thả miễn chi dĩ khâm cửu đạo lâm trì doanh, vưu dục kỳ căng nghiệp trì thủ, chi thừa thiên hựu dĩ trường thử nam phục chi hậu độ dã.

Phù! Xuân thu chi nghĩa đại nhất thống, Thánh thiên tử nhất thị đồng nhân, tính bao biến phú, ân trạch sở gia, thanh giáo sở ký,

tức tư ngao bông ngải hàm tại cái dung đình độc chi công. Cố thần thực quả muối, ứng thử quang vinh, do bản quốc Lê Trần dĩ thượng, hất vu Lạc Long kiến quốc chi sơ, sáng kiến nhi khoáng văn, hà dĩ đáp cao hậu thủy sinh chi vạn nhất.

Thần tự văn phong chỉ, tức do Nghệ An khởi trình, cảm kích hoan hân, cấp nguyện tảo thừa ân mệnh, thích lao đồn cảm hàn, cứu tât phục tác. Phục niệm, thần mậu ứng phong tước, tức vì nam phục bình phiên, nhược bất tự ái kỳ thân, bệnh thế tăng kịch, thị tại thần gia thân vi tiểu, nhi cô phụ Đại Hoàng như thiên chi ân, phụ tội ích trọng. Dụng cảm bẩm minh điều trị, lánh cải tuyên phong nhật kỳ, tiêu cấp thân ngâm trung cảm niệm vô lượng thiên ân, thực vi chí ưu cực ốc, luân cơ tiếp tuỷ, phong dạng đồn trừ.

Vu thập nguyệt nhật, kính cẩn lãnh thụ Ngự thi sắc thư, tòng thử Tì mục Nam Giao, thần thế thế tử tôn khác tuân Thánh huấn, vĩnh phụng Đại Thanh.

Thần dĩ Tây Sơn bố y, vinh ứng phong hiệu, tự vấn vô khả báo đáp. Ư minh niên tam nguyệt tuần, khởi thân phó Kinh chiêm ngưỡng Thiên nhan, cung chúc Đại Hoàng đế bát tuần vạn thọ, tịnh đắc nhật linh huấn hối, sảo tri chính trị chi bản, tuân phụng thi hành, tì cử quốc thần thứ mông hưu, thực thần chi nguyện vọng dã.

Thần ngưỡng cảm long ân, phủ sư trung tố, cẩn phụng lân tuyến gia thân, tề đệ tạ ân biểu văn, tịnh tạ nghi khoản quan tấu tiến.

Tái phụng tra chiếu hướng lệ, kim niên chính trực thần quốc tuế cống chi kỳ, nhậm thổ chi lễ, bất cảm kê khoáng, cẩn phụng tiếp khiến gia thân, tương cống nghi nhất tính cung đệ chí quan, phục nguyện Thánh từ, khúc thủy căng tự, chuẩn tứ thần sở khiến thân hành giới đẳng danh, cung nghệ khuyết đình chiêm cận, tịnh tương tạ nghi cống nghi thượng tiến, thứ đắc khác thủ cựu chương, vĩnh đàm tân trạch, vô khuyết cộng cầu chi chúc, bất truy bình hàn chi tu, thần hạ tình vô nhậm chiêm ngưỡng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN MỚI ĐƯỢC PHONG

Quốc Vương An Nam mới được phong kính tâu về việc tạ ơn Thiên tử, cúi mong Thánh thượng xem xét.

Nước An Nam tôi là phận phen dậu bên ngoài ngũ phục,⁽¹⁾ từ đời trước họ Đinh mở cõi đã nội thuộc thụ phong, tiếp đó hết đời nọ đến đời kia lần lượt đều được nhận tước phong. Nhưng là vùng đất hẹp bên ngoài cõi Quế,⁽²⁾ trời xa chốn bệ phong,⁽³⁾ Thiên triều vốn cho là ngoài chính hoá nên bỏ ra ngoài, thơ của vua nhà Tống ban cho Lê Hoàn vương, chiếu của triều nhà Nguyên triệu Trần Vương Huyền, nghìn năm tít sử, việc cũ còn nguyên. Đại để ý nghiêm túc như mùa thu thì nhiều, mà ơn ấm tựa mùa xuân thì ít. Kính dâng phong thư thỉnh mệnh, tạm được ban để vừa lòng, vốn chưa được ân nhiều, ban sủng trân châu cùng ngọc dụ. Huy hoàng bút Ngự, vinh hạnh ban cho thơ Ngự và sắc thư. Như ngày nay Đại Hoàng đế ban xuống ơn to và kỳ này thần may gặp gỡ.

Thần vốn là con nhà làm ruộng ở tỉnh Quảng Nam, trời làm loạn lạc, thần may được đồng chí suy tôn, gỡ cửa quan thỉnh mệnh. Dù có lòng thành cung kính, nhưng vẫn chưa được vào châu để thể hiện lòng cung kính. Thần sai cháu ruột là Nguyễn Quang Hiển dâng biểu xin qui thuận, bản thân chưa kịp đến cửa khuyết, mà ân tứ đã ban ra. Thần lại sai gia thần Hoàng Đạo Tú dâng tờ biểu tạ ân, đương chờ mệnh ở cửa quan, mà sủng mệnh đã ban xuống.

Thần cúi đọc từ đầu đến cuối chiếu thư, thấy Thánh thiên tử ân cần thi hành thuận theo đạo trời, truyền bá khắp những lời dụ ấm áp. Tâm của Thánh nhân tức là trời, cây nào đứng vững thì vun bón vào, cây nào nghiêng ngã thì đánh đổ xuống, đều thuận theo lẽ tự nhiên, hết thảy đều khởi nguyên ở dưới vận trạch⁽⁴⁾ mà tô điểm ra. Đến như chuối hạt châu đeo tay Thiên tử ban cho, là muốn hợp bích liên châu, vây quanh ngôi Bắc Thần, để kéo dài cảnh tượng đến vô cùng. Thơ Ngự tứ ân cần dạy bảo phải gìn giữ biên cương, để truyền lại cho con cháu, và còn phải gắng giữ đạo dài lâu, nghiệp doanh thành càng cần phải lo lắng bảo vệ, noi theo mệnh trời giữ vững phép tắc cõi nam phục.

Ôi! Nghĩa kinh *Xuân thu* trọng nhất thống, Thánh thiên tử thể hiện lòng nhân đối với tất cả mọi người, che chở khắp nơi, ân trạch ban đến đâu thanh giáo đi đến đó, tức như nước Tư nước Ngao⁽⁵⁾ ở nơi cỏ cây rậm rạp đều trong vòng tạo hoá bao dung. Nhưng nhìn lại mình thực là ít đức, tối tăm mà được vinh quang như thế, là do bản quốc từ nhà Lê nhà Trần trở về trước, cho đến buổi đầu Lạc Long vừa dựng nước, mới thấy có việc mở mang, nhưng ít được nghe, sao đáp được ơn cao dày buổi thủy sinh⁽⁶⁾ trong muôn một.

Thần từ khi được nghe có chỉ ban phong, tức khởi hành từ Nghệ An, cảm kích vui mừng, mong sao chóng được vâng mệnh, bỗng nhiên bị cảm hàn, bệnh cũ tái phát. Cúi nghĩ: Thần lạm nhận phong tước, tức là phen dậu ở cõi nam, nếu không tự giữ lấy mình, bệnh sẽ nặng thêm, thì với tấm thân của thần tuy là nhỏ, nhưng phụ lại ơn to như trời bể của Đại Hoàng đế, tội càng nặng hơn. Vậy dám bẩm xin điều trị, sẽ đổi kỳ hạn tuyên phong. Trong lúc ốm đau bứt rứt kêu rên, nghĩ ngợi khôn lường, ơn Thiên tử ban cho thực là đậm thắm, ngấm đến da đến tủy, bệnh sẽ khỏi ngay.

Ngày tháng 10, kính cẩn nhận thơ Ngự tứ và sắc phong hiệu, từ đây giữ trọng trách coi giữ cõi nam, con cháu thần đời đời kính tuân lời dạy của Thánh, kính thờ mãi nhà Đại Thanh.

Thần là một kẻ áo vải ở Tây Sơn, vinh hạnh được ban phong hiệu, tự nghĩ mình không thể báo đáp được. Sang năm vào tuần tháng 3, thân đến Yên Kinh, ngửa trông thiên nhan, kính chúc Đại Hoàng tám mươi tuổi thọ, và được ngày ngày nghe dạy bảo, sẽ biết được đôi chút cái gốc chính trị, tuân theo thi hành, để thần dân cả nước thần được nhà nhà dư phúc, thực là một nguyện vọng lớn của thần vậy.

Thần trông lên cảm cái ơn trọng hậu, cúi xuống giải tỏ tấm lòng trung, kính chọn gia thần đệ tờ biểu tạ ơn và lễ tạ, đến nộp khoản ở cửa quan và dâng tấu.

Lại phụng tra lệ cũ, năm nay chính gặp kỳ nước thần tuế cống, lễ phải cống thổ sản, không dám để chậm thiếu, phụng sai tiếp gia thần đem lễ cống, tất cả cùng đệ đến cửa quan, cúi xin Thánh thượng rủ lòng thương, chuẩn cho những tên hành nhân của thần sai đi, được đến cửa khuyết chiêm cận, và đem lễ tạ, lễ cống dâng lên, ngõ hầu diễn chương cũ

được kính giữ, ân trách mới được kéo dài, không thiếu chức phận dâng cống vật, không bỏ việc sửa sang nơi phen dậu, thần khôn xiết trông lên.

CHÚ THÍCH:

1. Ngũ phục: Hầu, Điện, Tuy, Yên, Hoang, ở trong 9 châu của Trung Quốc thời cổ.

2. Quế: Tỉnh Quảng Tây có tên gọi là tỉnh Quế.

3. Bệ phong: Về đời nhà Hán, thường trồng cây phong ở trong cung điện nhà vua.

4. Vận Trình: Trong *Kinh dịch* Nguyên Hanh Lợi Trình, hết vận Trình rồi lại bắt đầu lại vận Nguyên.

5. Nước Tư nước Ngao: Sách *Trang Tử* nói, Nghiêu hỏi Thuấn: Ta muốn đánh nước Tư nước Ngao, làm vua mà trong bụng không yên. Thuấn nói: Hai nước ấy ở vào nơi cỏ cây rậm rạp, có việc gì mà không yên tâm.

6. Cao dầy buổi thủy sinh: Cao là trời cao, dầy (hậu) là đất dày, thủy là trời phú thú dữ cho muôn vật lúc buổi đầu, sinh là đất sinh thành muôn vật.

68. 謝賜諭旨並放賞各項恭乞節恩表

謹奏爲俯瀝微忱恭伸謝悃事。

臣前節奉恩賞御製回得論墨一刻。寶翰輝華山巖增色。仰見宸猷主敬，景命申休。巍巍蕩蕩之事業，自兢兢業業致之，回得之寔超軼古今，凡在頂趾之倫，無不忻慶於皇極之敷訓也。

又臣前奉御筆批答並御賜荷包玉器等件，歡感片誠形諸奏牒，幸邀淵衷嘉悅，硃批燦爛，玉諭周諄似此龍光下逮，有加無已。此次傳宣綸旨，特由閣臣寄信，尤爲出格之榮。

臣上年趨覲，奉賜看閱傳諭督撫大人事件，略知體製。今叨承恩遇，不區荒遠，進而夏之，獲與督撫大臣一例，寔遠藩之希覲，往牒之未聞。臣所遣謝恩陪臣陳玉視，再蒙洪慈體恤，賜舒徐行走，俾之安適，聖主嘉寵下邦，施及行价，猶天地生成至德，普被於虫豸之微，不可得而名狀。

至於奏箋體裁，中朝自有法度，臣界在外服，禮訓未閑，茲奉溫諭，君前臣名之禮，不以中外間隔，著令直書督撫姓名，臣敢不恪遵謨訓，勉效忠誠，庶幾仰答聖天子之休命。

再者黎嗣君維祁眷屬尚存，本國未經帶出，臣於前秋，見奉諭旨查訪起送進關，俾之室家團聚。仰惟大皇帝包含生育之仁，無微不至。臣祇奉德音，南旋後即奉遍諭國中，俾明知聖天子，因篤存亡之意。嗣接兩廣總督公福康安，廣西撫部院陳用敷，送交兩院聯御告示一百張，宣揚恩旨，諄懇周詳，並計帖黎嗣君之弟妹妻妾，與從人黎忻眷口名數，列單發交。臣奉轉飭所在地方，按名查訪，並將督撫告示印紙，遍行張掛林藪僻遠之處，無不騰達流布令，各隨在聞知，歡然求送。

茲年三月日，據臣國昇龍城鎮目稟稱，訪得黎嗣君之次妹，黎氏玉蕊來詣具言，見已適人，不願內投，見將手札，憑寄黎嗣君知會，其餘並無消息。

臣切照，伊等流落竄越，已閱再期，蹤跡杳然，寔難究知下落，惟此係遵旨辦理之件，不敢視為應故，仍再行確切找尋，想必得黎人送投，庶以答揚天子慈懷。

今奉到廷寄諭旨，近日維祁聽唆瀆陳一案，上廑聖懷，著將辦理，這案之來歷原委，俾臣看知。其伊眷屬之難尋者，諭令毋庸查送，臣始奉停止不辦。

欽惟大皇帝陛下，經緯三才，統宗萬國，春溫秋肅，莫非天道至公，以黎嗣君奔亡之餘，俯賜矜容而猶喧愬干嚴，即復裁之以法，此尤見聖人代天行事，雨露雷霆，一順自然，不能云云以譽大也。

又臣國人口，前經進關內投，奉旨送回阮廷沛等，該二百二十人，臣為之綏集，復其廬井，予以產業，俾相安於覆載之間，以上副聖天子泛愛群生之德。

上年端陽節，臣入覲在途，欽蒙恩賜賞節，馳驛放給。茲值南薰協爽，赤陸舒輝，慶長養之嘉時，仰柔懷之渥澤。臣遙瞻九陛，阻奉趨蹌，重蒙聖慈

塵注，著照年 前之例賞給發往（大卷紗四疋，兼絲葛四疋，十綿扇四匣，象牙扇四柄，芭蕉扇一柄，香袋一匣，小香袋八個，香瓶香珠各一色，線終香念珠一串，仍餅一匣）。臣奉到恩賞，焚香叩首敬恭領受。竊惟，聖心垂眷於臣，雖銅柱朱崖之外，幸不遺於承明宣室之前，遭際奇緣，真願想之不及。抑臣竊有懼焉，非常之遇，必有非常之報，若徒蹲循叨竊適重取戾。臣厚蒙寵賚，榮慶逾涯，自惟候度之常，無階酬答，鈞詔在夢，跼蹐不安，況又恩膏遐霈，驛騎長飛，數得非分之恩，益增由衷之愧。

恭望曲垂體悉，特節天恩，省齋送於修途，免厭飫之過望，俾臣永膺謙吉，長荷晉康，此其大願望也。臣非敢苟爲退讓，區區惓忱，不覺冒干天聽，仰惟高明洞察。

PHIÊN ÂM:

TẠ TỬ DỤ CHỈ

TỊNH BAN THƯỜNG CÁC HẠNG CUNG KHẮT TIẾT ÂN BIỂU

Cẩn tấu vì phủ lịch vì thâm cung thân tạ khốn sự.

Thần tiên tiết phụng ân thường Ngự chế hồi đắc luận mặc nhất khắc. Bảo hàn huy hoa, sơn nham tăng sắc. Ngưỡng kiến thần du chủ kính, cảnh mệnh thân hưu, nguy nguy dăng dăng chi sự nghiệp, tự căng căng nghiệp nghiệp trí chi, hồi đắc chi thực siêu dật cổ kim, phạm tại đĩnh chỉ chi luân, vô bất hân khánh ư hoàng cực chi phu huấn dã.

Hựu thần tiên phụng Ngự bút phê đáp tịnh Ngự tứ hà bao ngọc khí đẳng kiện, hoan cảm phiến thành hình chư tấu điệp, hạnh yêu uyên trung gia duyệt, châu phê xán lạn, ngọc dụ chu truân, tự thử long quang hạ đãi, hữu gia vô dĩ. Thử thứ truyền tuyên luân chỉ, đặc do các thần ký tín, vưu vi xuất cách chi vinh.

Thần thượng niên xu cận, phụng tứ khán duyệt truyền dụ Đốc phủ đại nhân sự kiện, lược tri lễ chế. Kim thao thừa ân ngộ, bất khu hoang viễn, tiến nhi hạ chi, hoạch dĩ Đốc phủ đại thần nhất lệ, thực viễn phiên chi hy dịch, vãng điệp chi vị văn. Thần sở khiến tạ ân bồi thần Trần Ngọc Thị, tái mông hồng từ thể tuất, tứ thư từ hành tấu, tử chi an thích, thánh chúa gia sủng hạ bang, thi cập hành giới, do thiên địa sinh thành chí đức, phổ bị ư trùng trái chi vi, bất khả đắc nhi danh trạng.

Chỉ ư tấu tiên thể tài, Trung triều tự hữu pháp độ, thần giới tại ngoại phục, lễ huấn vị nhân, tư phụng ôn dụ, quân tiên thần danh chi lễ, bất dĩ trung ngoại gián cách, trước lệnh trực thư Đốc phủ tính danh, thần cảm bất khác tuân mô huấn, miễn hiệu trung thành, thứ cơ ngưỡng đáp Thánh thiên tử chi hưu mệnh.

Tái giả, Lê tự quân Duy Kỳ quyền thuộc thượng tôn, bản quốc vị kinh đời xuất, thần ư tiên thu, hiện phụng dụ chỉ tra phỏng khởi tống tiến quan, tử chi thất gia đoàn tụ. Ngưỡng duy Đại Hoàng đế bao hàm sinh dục chi nhân, vô vi bất chí. Thần kỳ phụng đức âm, nam tuyền hậu tức phụng biến dụ quốc trung, tử minh tri Thánh thiên tử, nhân đốc tôn vong chi ý. Tự tiếp Lương Quảng Tổng đốc công Phúc Khang An, Quảng Tây Phủ bộ viện Trần Dụng Phu, tống giao lương viện liên Ngự cáo thị nhất bách trương, tuyên dương ân chỉ, truân khẩn chu tường, tịnh kê thiếp Lê tự quân chi đệ muội thê thiếp, dĩ tòng nhân Lê Hân quyền khẩu danh số, liệt đơn phát giao. Thần phụng chuyển sức sở tại địa phương, án danh tra phỏng, tịnh tương Đốc phủ cáo thị ấn chỉ, biến hành trương quải lâm sổ tịch viễn chi xứ, vô bất đẳng đạt lưu bố lệnh, các tùy tại văn tri, hoan nhiên cầu tống.

Tư niên tam nguyệt nhật, cử thần quốc Thăng Long thành Trấn mục bẩm xưng, phỏng đắc Lê tự quân chi thứ mười, Lê Thị Ngọc Nhị lai nghệ cụ ngôn, hiện dĩ thích nhân, bất nguyện nội đầu, hiện tương thủ trát, bằng ký Lê tự quân tri hội, kỳ dư tịnh vô tiêu tức.

Thần thiết chiếu, y đẳng lưu lạc soạn viết, dĩ duyệt tái kỳ, tông tích diếu nhiên, thực nan cứu tri hạ lạc, duy thử hệ tuân chỉ biện lý chi kiện, bất cảm thị vi ứng cố, nhưng tái hành xác thiết trao tâm, tướng tất đắc Lê nhân tống đầu, thử dĩ đáp dương Thiên tử từ hoài.

Kim phụng đáo đình ký dụ chỉ, cận nhật Duy Kỳ thánh toa độc trần nhất án, thượng căn Thánh hoài, trước tương biện lý, giá án chỉ lai lịch nguyên uỷ, tử thần khán tri, kỳ y quyền thuộc chỉ nan tâm giả, dụ lệnh vô dung tra tống, thần thủy phụng đình chỉ bất biện.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ, kinh vĩ tam tài, thống tông vạn quốc, xuân ôn thu tức, mạc phi thiên đạo chí công, dĩ Lê tự quân bốn vong chỉ dư, phủ tứ căng dung, nhi do huyền tố can nghiêm, tức phục tài chi dĩ pháp, thử vưu kiến Thánh nhân đại thiên hành sự, vũ lộ lôi đình, nhất thuận tự nhiên, bất năng vân vân dĩ dự đại dã.

Hựu thần quốc nhân khẩu, tiền kinh tiến quan nội đầu, phụng chỉ tống hồi Nguyễn Đình Bái đẳng, cai nhị bách nhị thập nhân, thần vi chi tập, phục kỳ lư tỉnh, dữ dĩ sản nghiệp, tử tương an ư phú tái chi gian, dĩ thượng phó Thánh thiên tử phiếm ái quần sinh chi đức.

Thượng niên Đoan dương tiết, thần nhập cận tại đô, khâm mong ân tứ thường tiết, tri dịch ban cấp. Tư trực nam huân hiệp sảnh, xích lục thư huy, khánh trường dương chi gia thời, ngưỡng nhu hoài chi ốc trạch. Thần dao chiêm cửu bệ, trở phụng xu thương, trùng mong thánh từ cẩn chú, trước chiếu niên tiền chi lệ thường cấp phát vãng (Đại quyền sa tứ sắt, kiêm ti cát tứ sắt, thập miên phiến tứ hạp, tượng nha phiến tứ bính, ba tiêu phiến nhất bính, hương đại nhất hạp, tiểu hương đại bát cá, hương bình hương châu các nhất sắc, tuyền chung hương niệm châu nhất quán, nhưng bình nhất hạp). Thần phụng đáo ân thường, phần hương

khẩu thủ kính cung lĩnh thụ. Thiết duy, Thánh tâm thuý quyển ư thần, tuy đồng trụ Chu Nhai chi ngoại, hạnh bất di ư Thừa Minh Tuyên Thất chi tiền, tao tế kỳ duyên, chân nguyện tướng chi bất cập. Ưc thần thiết hữu cụ yên, phi thường chi ngộ, tất hữu phi thường chi báo, nhược đồ tôn tuần thao thiết thích trùng thủ lệ. Thần hậu mộng sủng lại, vinh khánh du nhai, tự duy hậu độ chi thường, vô giai thù đáp, quân thiếu tại mộng, cục tích bất an, hướng hựu ân cao hà báỉ, dịch kỳ trường phi, sở đắc phi phận chi ân, ích tăng do trung chi quý.

Cung vọng khúc thuý thể tất, đặc tiết thiên ân, tỉnh trai tổng ư tu đồ, miễn yếm yêu chi quá vọng, tử thần vĩnh ưng Khiêm cát, trường hạ Tấn khang, thử kỳ đại nguyện vọng dã. Thần phi cảm cầu vi thoái nhượng, khu khu khốn thâm, bất giác mạo can thiên thính, ngưỡng duy cao minh động sát.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN ĐƯỢC BAN DỰ CHỈ THƯỞNG CÁC HẠNG VÀ XIN TỈNH GIẢM ÂN ĐIỂN

Kính tâu về việc cúi giải bày một chút, tỏ lòng tạ ơn.

Thần tiết trước vâng được ân thưởng Ngự chế tám biển viết chữ “Tứ đắc” nét bút rạng hoa, núi cao thêm vẻ. Ngửa thấy, mưu thánh chủ kính, mệnh lớn ban ra, công nghiệp chót vót lồng lộng như trời, từ chỗ nơm nớp lo xa mà đến, sự thực vượt hẳn cả xưa và nay, phạm tất cả bề trên kẻ dưới không ai là không vui mừng về lời dạy ban rộng ra của Hoàng cực.

Lại thần trước đây, phụng Ngự bút phê đáp và Ngự ban các thứ túi đeo đồ ngọc, tâm thành vui cảm, thể hiện ra ở tấu chương, may được lòng bề trên vui mừng, châu phê rục rở, ân cần ngọc dụ, dường như long quang ban xuống này làm tăng thêm [lòng tôn kính] mãi không thôi. Lần này tuyên dụ chỉ, đặc biệt do bấy tôi Nội các báo tin, càng là vinh dự khác thường.

Thần năm ngoái vào chiêm cặn, tận mắt thấy những việc truyền dụ cho Đốc phủ đại thần, nên hơi biết thể chế. Nay thừa ân tri ngộ, không phân biệt nơi hoang vắng xa xôi, được đưa vào hàng Hoa Hạ, cùng theo thể lệ với Đốc phủ đại thần, thực là một việc ít thấy của phiên trấn xa xôi, sách vở đời trước chưa từng nghe nói tới. Bồi thần Trần Ngọc Thị mà thần sai đi tạ ân, lại được rộng lòng thương mến, cho ung dung đi lại để được thanh thản, Thánh chúa yêu mến nước nhỏ, gia ân cả đến hành nhân, như chí đức do trời đất sinh ra, bao trùm cả đến loài sâu bọ nhỏ, không thể tả sao cho xiết.

Còn như thể thức sơ tấu, Trung triều đã có phép tắc, cỡi đất thần ở ngoài ngũ phục⁽¹⁾ lễ nghĩa chưa quen, nay phụng dụ bảo cho biết, lễ xưng bệ tôi ở trước vua, trong hay ngoài Trung nguyên không được gián cách, truyền lệnh viết thẳng tên họ Đốc phủ, thần dám đâu không kính cẩn tuân theo lời dạy, gắng trung thành noi theo, ngô hầu đáp được mệnh lớn của Thánh thiên tử.

Lại, quyền thuộc tự quân (Duy Kỳ) nhà Lê hãy còn, bản quốc chưa đưa ra ngoài, mùa thu năm ngoái, thần phụng chỉ dụ xét hỏi rồi đưa ra của ải, để cho gia quyến được đoàn tụ. Ngửa thấy lòng nhân bao hàm dưỡng dục của Đại Hoàng đế, không một việc nhỏ nào là không xét đến. Thần kính phụng đức âm, sau khi về Nam, dụ khắp cả trong nước, để dân biết rõ ý coi trọng tồn vong của Thánh thiên tử. Sau đó, nhận được Lương Quảng tổng đốc công Phúc An Khang, Quảng Tây phủ bộ viện Trần Dụng Phu giao cho 100 tờ liên Ngự cáo thị của lương viện, tuyên dương ân chỉ, cặn kẽ rõ ràng, và kê những em gái em trai cùng thê thiếp của tự quân nhà Lê, với số gia quyến của tông nhân Lê Hân, kê ra giấy giao cho. Thần phụng chuyển sức cho các địa phương sở tại chiếu từng tên mà tra hỏi, và đem cáo thị của Đốc phủ in ra giấy treo dán khắp những chỗ rừng rú xa xôi hẻo lánh, không chỗ nào là không được truyền lệnh, để ai ai cũng đều biết, vui lòng tìm người mà đưa đến.

Ngày tháng 3 năm nay, căn cứ vào lời bẩm của Trấn mục thành Thăng Long bản quốc, nói: Hỏi ra được em gái thứ hai của Lê tự quân là Lê Thị Ngọc Nhụy đến nói rằng, đã đẹp duyên với một người rồi, không muốn sang nội địa nữa, hiện đem lá thư chính tay viết nhờ gửi sang cho Lê tự quân biết, ngoài ra không có tin tức gì.

Thần trộm xét, bọn ấy lưu lạc trốn tránh, đã trải 2 năm, tung tích vắng tanh, thực khó tìm được nơi họ lưu lạc. Duy việc này phải tuân chỉ thi hành, không dám coi là việc cũ, vẫn lại tiếp tục tìm tòi, nghĩ rằng chắc hẳn phải tìm được người họ Lê đưa đến, ngõ hầu đáp được tấm lòng nhân từ của Thiên tử.

Nay nhận được dụ chỉ do Thiên triều gửi đến, nói: Gần đây Duy Kỳ nghe người xui dục, bịa đặt ra một việc, mong Thánh thượng truyền làm cho rõ lai lịch nguyên uỷ việc này, cho thần được biết. Còn những quyền thuộc của y khó tìm, đã xin chỉ và đã được dụ ban cho không phải tìm và đưa đi nữa, thần mới dám đình chỉ không làm việc này.

Kính nghĩ Hoàng Đế bệ hạ, tài ba ngang dọc, thống nhiếp muôn bang, thu nghiêm xuân ấm, lúc nào cũng giữ đạo chí công. Lê tự quân trong khi chạy trốn, được rộng lòng thương, mà còn kêu van phạm đến Thiên nhan, tức thì đã dùng phép tắc để dẹp, điều đó đủ thấy Thánh nhân là người thay trời làm việc, mưa móc sấm sét đều là thuận theo lẽ tự nhiên, không thể không có lời ca tụng công lao to lớn ấy.

Lại việc nhân khẩu trong nước thần, trước đã đến cửa ải, chạy sang nội địa, được chỉ đưa về (bọn Nguyễn Đình Bái), cộng 220 người, thần quy tập lại an ủi đưa trả về nơi làng xóm cũ, cấp cho sản nghiệp, để cùng yên phận trong khoảng trời che đất chở, để báo đức Thánh thiên tử yêu rộng quần sinh.

Năm trước, vào tiết Đoan Dương, thần vào triều cận, giữa đường lần lượt được ban ân thưởng, do chạy trạm đến ban cấp cho. Nay gặp gió nam huân thoảng mát, đường xích lục⁽²⁾ sáng soi, mừng gặp thời tiết tốt lành, đội ơn được vỗ về đầm thắm. Thần xa trông nơi cửa bộ cách trở châu

hầu, lại đội ơn Thánh từ đoái tới, chuẩn chiếu lệ năm trước thưởng cấp cho (Sa cuộn hạng lớn 4 tấm, vải lẫn tơ 4 tấm, quạt thập cầm 4 hộp, quạt ngà voi 4 chiếc, quạt ba tiêu 1 chiếc, túi đựng hương 1 hộp, túi nhỏ đựng hương tám cái, bình hương và hạt hương châu đều 1, chỉ sâu hạt hương châu một chuỗi, bánh sữa 1 hộp). Thần phụng được ân sủng, đốt hương cúi đầu, cung kính bái lĩnh. Trộm nghĩ, lòng Thánh thượng thương mến đến thân, tuy ở ngoài đồng trụ Chu Nhai,⁽³⁾ cũng may không để xót cái duyên kỳ ngộ ở trước điện Thừa Minh và nhà Tuyên Thất,⁽⁴⁾ quả thực là việc không nghĩ tới. Nhưng thần trộm có điều sợ hãi, ơn tri ngộ phi thường tất phải có sự báo đáp phi thường, nếu cứ ngồi không lần lữa trộm vơ vào, lỗi lại càng nặng lắm. Thần ân thưởng được ban, vẻ vang quá mức, tự nghĩ lễ thường của hầu độ⁽⁵⁾ không bệ nào báo đáp, nhạc quân thiếu mơ màng trong giấc mộng, đi đứng không yên, hướng chi lại ân trạch ban đến nơi xa, ngựa trạm phải đi đường trường, thường được quá phận ân vinh, trong lòng lại thêm hổ thẹn.

Kính mong rủ lòng thể tất, ơn trời xin giảm bớt, khỏi phải đem đi đường xa, lại tránh được cái lòng quá mong không chán, để thần được giữ tiết tốt như quẻ Khiêm,⁽⁶⁾ đội ơn trên như khang hầu quẻ Tấn,⁽⁷⁾ đó là tấm lòng mong muốn của thần. Thần không phải làm ra vẻ thoái nhượng cho qua lần, chút lòng đau đáu, tự mình không biết là đã phạm đến Thiên triều, cúi xin cao minh soi xét.

CHÚ THÍCH:

- 1.Ngũ phục: Xem chú thích số 1 bài 67.
- 2.Xích lục: Đường đỏ, mùa hạ mặt trời đi về phương nam (thuộc hỏa), đường ấy gọi là đường đỏ.
- 3.Đồng trụ, Chu Nhai: Đồng trụ, sau khi Mã Viện đánh được Trưng Trắc lập nên, nay không rõ ở chỗ nào. Còn Chu Nhai là một trong 15 bộ, nay chưa rõ thuộc vùng nào.
- 4.Tuyên thất: Nơi chính giữa cung điện nhà vua.
- 5.Hầu độ: Chức phận của các nước chư hầu.
- 6.Quẻ Khiêm: *Kinh Dịch*: Người dưới có công lao mà giữ được đức khiêm thì tốt.
- 7.Khang hầu quẻ Tấn: *Kinh Dịch*: Khang hầu là chư hầu giữ được trị an, nhà vua ban thưởng cho nhiều.

69.奉賜珍寶諭旨及嘉賞鎮目

黎文認品物謝表

臣前奉御賜詩扇一柄，果乾一匣，並廷寄一件。仰見聖心垂注，特于山莊時巡之暇，御製詩章，依上奉賜，臣陞見之韻，書扇馳賜，又寫梅寄信，用昭優眷。仰慈懷之諄摯，瞻睿藻之焜華，寔千古遭逢之希罕。

又臣前奉節次恩賞，奉有陳謝表文，區區感戴之衷，幸邀天聽，特命硃批優獎，著於溫諭，皇皇奎宿，天日如臨，海嶠雖遙，恍然咫尺。趨陪之列，臣受知獨至，被福兼稠，不自覺其何以得此也。

臣自投欸以來，憑兩廣總督公福康安引翼幫扶，情好稍密。上年臣展覲，在途朝夕歡晤，詢知該督母氏，今年七十壽時，昨因貢臣進關，輒具薄儀致送，聊表交際往來之雅，詎意該督既以外交构泥，具事上聞，仰蒙聖仁一視，不區內外，體其交友之情，申以班聯之誼，藩服遠臣，獲與親貴比。並臣所送壽儀，降旨著福康安收受，不令鄙棄，似此叨承恩遇，超格逾涯，臣奉諭旨，無任忻慶。

再者粵東洋道，因內地官兵嚴拿，常竄來臣國海分，前經該督咨會臣國協拿。臣忝備藩封，亦有守土之責，擬思輯盜寧洋，以盡職分之當然，而報恩於萬一，奉派撥兵弁堵勦，務令綏靖瀛疆。昨臣所委鎮目黎文認帶兵殺盜，多蒙粵東督優加賞賚，再爲題奏，俾汲外微勞不遺於日月照臨之下。今奉諭旨，嘉臣感恩圖報之誠，著加賞給並恩賞臣委員之黎文認。

伏思，聖恩鼓勵，微而悉燭，遠而不遺，蕩蕩乎覆載之不能名，而臣國主僕趨赴之常，渥蒙寵賚。自惟臣一人，濫紆聖眷，誠懼蒙褒，哀華炳煥，嘉珍遙賜，雨露霑澤，恩深於顧復，貴等於親勳。自來龍數隆儀，駢膺疊被，而洪慈塵注，至於日念之時，想之際遇奇緣，皆臣平生夢想之所不到，手舞足蹈，不知所云，恭祝聖天子壽考於萬斯年。臣長瞻北極以傾忱，遙指南山而獻頌。恭虔一節，庶幾上答明休，臣下情無任瞻仰之至。

PHIÊN ÂM:

**PHỤNG TỬ TRẦN BẢO DỤ CHỈ CẬP GIA THƯỞNG TRẦN MỤC
LÊ VĂN NHẬN PHẨM VẬT TẠ BIỂU**

Thần tiên phụng Ngự tứ thi phiên nhất bính, quả càn nhất hạp, tịnh đình ký nhất kiện. Ngưỡng kiến Thánh tâm thù chủ, đặc vu sơn trang thời tuần chi hạ, Ngự chế thi chương, y thượng phụng tứ, thần

bệ kiến chi vạn, thư phiến trì tứ, hựu tả mai ký tín, dụng chiêu ưu quyển. Ngưỡng từ hoài chi truân chấp, chiêm duệ tảo chi côn hoa, thực thiên cổ tao phùng chi hy hân.

Hựu thân tiền phụng tiết thứ ân thường, phụng hữu trần tạ biểu văn, khu khu cảm đới chi trung, hạnh yêu thiên thính, đặc mệnh châu phê ưu tưởng, trước ư ôn dụ, hoàng hoàng khuê tú, thiên nhật như lâm, hải khiếu tuy dao, hoảng nhiên chỉ xích. Xu bồi chi liệt, thân thụ tri độc chí, bị phúc kiêm trừ, bất tự giác kỳ hà dĩ đắc thử dã.

Thần tự đầu khoản dĩ lai, bằng Lương Quảng Tổng đốc công Phúc Khang An dẫn dục bang phù, tình hảo hảo mật. Thượng niên thân triển cận, tại đồ chiêu tịch hoan ngộ, tuân tri cai Đốc mẫu thị, kim niên thất thập thọ thời, tạc nhân công thần tiến quan, triếp cụ bạc nghi trí tống, liêu biểu giao tế vãng lai chi nhĩ, cự ý cai Đốc khái dĩ ngoại giao câu nê, cụ sự thượng văn, ngưỡng mông thánh nhân nhất thị, bất khu nội ngoại, thể kỳ giao hữu chi tình, thân dĩ ban liên chi nghi, phiên phục viễn thân, hoạch dữ thân quý tử. Tịnh thần sở tống thọ nghị, giáng chỉ trước Phúc Khang An thu thụ, bất lệnh bỉ khí, tự thử thao thừa ân ngộ, siêu cách du nhai, thân phụng dụ chỉ, vô nhậm hân khánh.

Tái giả, Việt Đông dương đạo, nhân nội địa quan binh nghiêm nã, thường oán lai thần quốc hải phận. Tiền kinh cai Đốc tư hội thần quốc hiệp nã. Thần thiểm bị phiên phong, diệc hữu thủ thổ chi trách, nghi tư tập đạo ninh dương, dĩ tận chức phận chi đương nhiên, nhi báo ân ư vạn nhất, phụng phái bát binh biên đồ sào, vụ lệnh tuy tĩnh doanh cương. Tạc thân sở uỷ Trấn mục Lê Văn Nhận đới binh sát đạo, đa mông Việt Đông Đốc phủ ưu gia thưởng lại, tái vi đề tấu, tỹ cấp ngoại vi lao bất di ư nhật nguyệt chiếu lâm chi hạ. Kim phụng dụ chỉ, gia thân cảm ân đồ báo chi chi thành, trước gia thưởng cấp tịnh ân thưởng thân uỷ viên chi Lê Văn Nhận.

Phục tư Thánh ân cổ lệ, vi nhi tất chúc, viễn nhi bất di, dăng dăng hồ phú tái chi bất năng danh, nhi thân quốc chủ bộc xu phó chi thường, ốc mông sủng lại. Tự duy thân nhất nhân, lam vu Thánh quyền, thành khỏn mông bao, cốn hoa bính hoán, gia trân dao tứ, vũ lộ triêm đàm, ân thâm ư cố phục, quý đẳng ư thân huân. Tự lai long sở giáng nghi, biền ưng điệp bị, nhi hồng từ căn chú, chí ư nhật niệm chi thời, tưởng chi tế ngộ kỳ duyên, giai thân bình sinh mộng tương chi sở bất đáo, thủ vũ túc đạo, bất tri sở vân, cung chúc Thánh thiên tử thọ khảo ư vạn tư niên. Thân trường chiêm Bắc cực dĩ khunh thâm, dao chỉ Nam Sơn nhi hiến tụng. Cung kiền nhất tiết, thứ cơ thượng đáp minh hươu, thân hạ tình vô nhậm chiêm ngưỡng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN BAN LỜI DUY QUÝ BÁU VÀ KHEN THƯỜNG PHẨM VẬT CHO TRẦN MỤC LÊ VĂN NHẬN

Thần trước đây phụng Ngự ban cho một chiếc quạt có đề thơ, một hộp quả khô, và một gói phẩm vật do triều đình gửi đến. Ngửa thấy lòng Thánh nhân đoái tới, trong khi sơn trang thời tuần nhàn rồi, Ngự chế một bài thơ, theo vần trên ban cho thần khi bệ kiến, viết vào quạt đem cho, lại viết một bức thư tỏ rõ hậu ý. Ngửa thấy lòng từ tôn kính, rục rờ lời ban, thực là hội tao phùng ngàn đời hiếm có.

Lại trước đây, lần lượt thần được ban thưởng, đã có biểu văn trần tình, lòng trung đau đáu cảm kích đội ơn, may được Thiên tử biết đến, nên đặc biệt ban châu phê hậu thưởng, tỏ rõ ra ở lời dụ, như sao Khuê sáng tỏ, mặt trời rọi soi, non biển tuy xa, như gần trong gang tấc. Trong hàng châu hầu riêng thần được ân ban, phúc ban trùng điệp, không biết vì sao mà được như thế.

Từ khi thần qui thuận đến nay, nhờ Lương Quảng Tổng đốc công Phúc Khang An giúp đỡ, tình hữu hảo hơi mật thiết. Năm xưa thần được vào yết kiến, trên đường đi, sớm chiều hộp mặt vui vẻ, hỏi ra mới biết bà

mẹ quan Tổng đốc ấy năm nay thọ 70 tuổi, khi đó nhân có người bề tôi đi cống sang cửa ải, thần mới sửa chút lễ bạc đưa mừng, không ngờ quan Tổng đốc ấy câu nệ về việc ngoại giao, đem việc tâu lên, đội ơn Thánh thượng coi ai cũng một lòng nhân, trong ngoài không hề chia rẽ, thể tình giao hữu, xếp vào cùng ban châu, để bề tôi nơi phiên phục cũng được sánh với hàng thân quý. Và lễ mừng thọ của thần được xuống chỉ cho Phúc Khang An thu nhận, không coi thường mà bỏ, được ân ngộ như thế, thực vượt ra ngoài thể cách, thần phụng dụ chỉ, khôn xiết vui mừng.

Lại về giới phận đường bể tỉnh Việt Đông, nhân quan quân nội địa vây bắt nghiêm ngặt, [lũ giặc cướp] thường trốn đến hải phận nước thần, trước đây Đốc bộ tỉnh ấy đã tư cho nước thần cùng phối hợp truy bắt, thần là hàng phiên phong, cũng có chức trách giữ đất, nghĩ việc dẹp giặc cướp là để yên nước nhà, hết chức phận phải làm là lẽ đương nhiên, để đáp cái ơn trong muôn một, nên đã phái biên binh ra ngoài biên vây bắt, sao cho cường giới mặt bể được yên. Trước đây thần sai Trấn mục Lê Văn Nhận đem quân đi giết giặc, phần nhiều được Đốc phủ Việt Đông ban thưởng trọng hậu, khiến cho người có chút công lao ở ngoài, không bị bỏ sót dưới ánh sáng rọi soi của vầng nhật nguyệt. Nay phụng dụ chỉ, ban khen tấm lòng thành, cảm ơn mà tính đường báo đáp, chuẩn cho thưởng cấp và ân thưởng cả cho Lê Văn Nhận là người do thần uỷ thác.

Cúi nghĩ: Thánh ân khuyên thưởng, soi hết việc nhỏ, không sót nơi xa, lồng lộng chở che không thể tả hết, mà việc thưởng phải tới lui triều cận của chủ tể nước thần đều được ban ân sủng. Thần tự nghĩ, một mình thần lạm vâng thánh yêu mến, lòng thành khen thưởng hoa cỏ rõ ràng, quý phẩm xa ban mưa sương đầm thấm, công đức sâu hơn ơn bể ăm, vẻ vang ngang với bậc công thần. Từ trước đến nay những phẩm vật ban cho luôn được vâng lĩnh, lòng từ ái lớn lao đoái tới, nghĩ đến vẫn tưởng nhớ từng ngày, duyên lạ tao phùng, thần bình sinh không dám mơ tới, tay múa chân đạp, không biết nói sao, kính chúc Thánh thiên tử thọ khảo muôn năm. Thần trông hoài ngôi Bắc Cực để giải tấm lòng, xa hướng Nam Sơn dâng lời chúc tụng. Kính cung một tiết, ngõ hầu đáp được phúc trời, thần hạ tình trông lên khôn xiết.

70.請還興化七州之地表

臣仰荷天恩，賜履南服。欽奉御詩，訓以保守疆界，世傳子孫之道，夙夜祇懼，奉以守邦。

今惟，臣起自布衣，幸有國邑，尺土寸民，皆大皇帝之賜，豈敢以彼疆此界塵瀆至尊？祇以交南分土叨忝作屏，四所抵，具在寶書。

臣國一帶沿邊，西北接內地臨安廣南開化三府，自前莫敬寬以牛羊蝴蝶普園三峒內投，欽奉聖祖仁皇帝，賜莫倬于前黎，復還其地，乃在康熙二十八年事。其後土目韋福廉，又以其地內屬，前黎累次奏請，並爲邊吏所阻，卒不得達。雍正六年，欽奉世宗憲皇帝，付下部議，以三峒內屬，事已經久，斷以本國睹祝河爲界，乃在宣光興化邊地，經前任雲貴督部鄂爾泰遵旨豎碑。自睹祝河以西，至車里國嵩陵、醴泉、黃巖、綏阜、合肥、萊州、謙州、等七州並屬本國興化之地。

迨前黎庚申，本國逆臣黃公瓚之父黃公舒，阻兵據守垂三十年。前黎姑息不辦，七州之民，以地勢遼

遠，本國不能控制，寅緣內附。自此以來，內地沿邊內官勒令邊民改裝插牌征稅。

臣自受命啓邦，綢繆鳩集，內事正殷，邊情委曲未及辦理。迺茲本國興化鎮目報稱，七州土民久經內地征繕，本國行移徵調，一切勒指阻當，源委情絲，蓋由前黎不能恪循封守，有以馴致。

欽惟大黃帝陛下，聖量洪慈，安勸庶邦。年前北藩合楞，隨土爾扈特投順，旋賞給遊牧之地，矧此邊隅叢爾，豈足列於職方？是必封疆之吏，不以其事上聞，邊民便其游移，所在地方官員，從而驅勒。臣不敢委分土爲閒土，而曲隱情絲不一聲明於光輝之下也。輒敢冒昧繕表，憑兩廣總督公福康安轉奏。臣謹於南關界首肅員等候，並遣文武員目，咸就興化界首，節次查清，質當七州土界，賜歸本國屬籍。臣仰憑寵靈，虔修保守。遙望闕庭，候奉聖訓，不勝瞻仰，惶恐之至。

PHIÊN ÂM:

THỈNH HOÀN HƯNG HOÁ THẮT CHÂU CHI ĐỊA BIỂU

Thần, ngưỡng hạ thiên ân tứ lý nam phục. Khâm phụng Ngự thi, huấn dĩ bảo thủ cương giới, thế truyền tử tôn chi đạo, túc dạ kỳ cụ, phụng dĩ thủ bang.

Kim duy thân khởi tự bố y, hạnh hữu quốc ấp, xích thổ thốn dân, giai Đại Hoàng đế chi tứ, khởi cảm dĩ bỉ cương thử giới trần độc chí tôn? Kỳ dĩ Giao Nam phân thủ thao thiểm tác bình, tứ phong sở để, cụ tại bảo thư.

Thần quốc nhất đới diên biên, tây bắc tiếp nội địa Lâm An, Quảng Nam, Khai Hoá tam phủ, tự tiền Mạc Kính Khoan dĩ Ngưu Dương Hồ Diệp Phổ Viên tam động nội đầu, khâm phụng Thánh Tổ Nhân Hoàng đế, tứ Mạc phu vu Tiền Lê, phục hoàn kỳ địa, nãi tại Khang Hy nhị thập bát niên sự. Kỳ hậu thổ mục Vi Phúc Liêm, hựu dĩ kỳ địa nội thuộc, Tiền Lê lữ thứ tấu thỉnh, tịnh vi biên lại sở trở, tốt bất đắc đạt. Ung Chính lục niên, khâm phụng Thế Tông Hiến Hoàng đế, phó hạ bộ nghị, dĩ tam động nội thuộc, sự dĩ kinh cửu, đoán dĩ bản quốc Đồ Chúc hà vi giới, nãi tại Tuyên Quang Hưng Hoá biên địa, kinh tiền nhậm Vân Quý Đốc bộ Ngạc Nhĩ Thái tuân chỉ thụ bi. Tự Đồ Chúc hà dĩ tây, chí Xa Lý quốc Tung Lăng Lễ Tuyên Hoàng Nham Tuy Phụ Hợp Phì Lai Châu Khiêm Châu đẳng thất châu tịnh thuộc bản quốc Hưng Hoá chi địa.

Đãi Tiền Lê Canh Thân, bản quốc nghịch thần Hoàng Công Toàn chi phụ Hoàng Công Thư, trở binh cứ thủ thủy tam thập niên. Tiền Lê cô tức bất biện, thất châu chi dân, dĩ địa thế liêu viễn, bản quốc bất năng khống chế, dần duyên nội phụ. Tự thử dĩ lai, nội địa diên biên nội quan lặc lệnh biên dân cải trang sáp bài chinh thuế.

Thần tự thụ mệnh khải bang, trừ mậu cứu tập, nội sự chính ân, biên tình uỷ khúc, vị cập biện lý. Nãi tư bản quốc Hưng Hoá Trấn mục báo xưng, thất châu thổ dân cửu kinh nội địa chinh thiện, bản quốc hành di trưng điều, nhất thiết lặc chỉ trở đương, nguyên uỷ tình dao cái do Tiền Lê bất năng khác tuần phong thủ, hữu dĩ thuần trí.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ, thánh lượng hồng từ, an khuyến thứ bang. Niên tiền bắc phiên Hợp Lăng, tùy Thổ Nhĩ Hồ Đặc đầu thuận, tuyên thưởng cấp du mục chi địa, thần thử biên ngưng tối nhĩ, khởi túc liệt ư chức phương? Thị tất phong cương chi lại, bất dĩ kỳ sự thương văn,

biên dân tiện kỳ du di, sở tại địa phương quan viên, tông nhi khu lạc. Thần bất cảm uỷ phân thổ vi nhàn thổ, nhi khúc ẩn tình dao bất nhất thanh minh ư quang huy chi hạ dã. Triếp cảm mạo muội thiện biểu, bằng Lương Quảng Tổng đốc công Phúc Khang An chuyển tấu. Thần cần ư Nam Quan giới thủ chuyên viên đẳng hậu, tịnh khiến văn vũ viên mục, hàm tước Hưng Hoá giới thủ, tiết thứ tra thanh chất đương thất châu thổ giới, tứ quy bản quốc thuộc tịch. Thần ngưỡng bằng sủng linh, kiên tu bảo thủ. Dao vọng khuyết đình, hậu phụng thánh huấn, bất thăng chiêm ngưỡng, hoàng khủng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BÀI BIỂU XIN TRẢ LẠI BẢY CHÂU THUỘC TRẦN HƯNG HOÁ

Thần ngựa đội ơn trời, ban cho cỗi nam phục. Kính phụng Ngự thi, dạy bảo giữ gìn biên cương, truyền đời con cháu, sớm hôm kính sợ, phụng giữ nước nhà.

Ngày nay thấy rằng, thần từ kẻ áo vải dấy nghiệp, may có quốc ấp, thước đất tắc dân, đều do Đại Hoàng đế ban cho cả, đâu dám lấy bờ kia cỗi nọ làm phiền đến bậc chí tôn, chỉ kính đem tắc đất cỗi ở nam làm phen dậu, phong cương bốn mặt đều đã nói trong bảo thư.

Một dải biên giới nước thần, phía tây bắc giáp với ba phủ Lâm An, Quảng Nam, Khai Hoá của Thượng quốc, trước đây Mạc Kính Khoan đem ba động Ngưu Dương, Hồ Diệp, Phổ Viên dâng cho nội địa, kính phụng Thánh tổ Nhân Hoàng đế⁽¹⁾ đem giặc Mạc bắt được giao cho nhà Tiền Lê, lại trả cả đất đó vào năm thứ 28 (1689) niên hiệu Khang Hy. Về sau thổ mục Vi Phúc Liêm lại đem đất ấy nội thuộc, nhà Tiền Lê nhiều lần tâu xin, đều bị quan ngoài biên ngăn trở, rồi không tâu lên được. Đến năm Ung Chính thứ 6 (1728), kính phụng Thế Tôn Hiến Hoàng đế, giao xuống bộ bàn, cho là việc 3 động nội thuộc đã lâu ngày, cắt từ sông Đồ Chúc nước tôi làm địa giới, vậy một dải đất biên thủy của hai trấn Tuyên Quang, Hưng Hoá, trước đây đã bị Vân Quý Đốc bộ là Ngạc Nhĩ Thái

tuân chỉ dựng bia. Từ sông Đổ Chúc trở sang tây, cho đến 7 châu nước Xa Lý, Tung Lăng, Lễ Tuyên, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phì, Lai Châu, Khiêm Châu đều thuộc về đất Hưng Hoá bản quốc.

Đến năm Canh Thân đời Tiên Lê, nghịch thần bản quốc Hoàng Công Thư là cha Hoàng Công Toàn⁽²⁾ đem quân chiếm giữ đất ấy đến 30 năm. Nhà Tiên Lê nấn ná không xét đến, dân 7 châu vì địa thế xa xôi, bản quốc không khống chế được, cầu cạnh phụ thuộc vào Thượng quốc. Từ đó về sau, quan lại ở biên giới của Thượng quốc bắt dân vùng biên phải đổi lối ăn mặc, đeo bài mà đánh thuế.

Thần từ khi vâng mệnh mở nước, phải cưu tập liên miên, việc trong nước rất bận rộn, tình hình đầu cuối nơi biên giới chưa kịp xét đến. Nhưng nay căn cứ vào lời bảm báo của Trấn mục Hưng Hoá nói, thổ dân 7 châu phải nộp thuế về Thượng quốc đã lâu, bản quốc tư sức thu nộp, nhất thiết trái lệnh chống lại. Nguyên uỷ ấy bởi nhà Tiên Lê không giữ được phong cương, nên dần dà đến như thế.

Kính nghĩ: Đại Hoàng đế bệ hạ, thánh lượng nhân từ, muôn nước vô yên. Năm trước, bắc phiên có Hợp Lăng theo Thổ Nhĩ Hổ Đặc qui thuận, lại thưởng cho đất để chăn nuôi, hưởng chi đất ở góc biên thủy nhỏ bé này, sao không kể vào hàng chức phương được. Đó tất là quan lại ở ngoài biên cương không đem việc tâu lên, dân ngoài biên lại nhân tiện mà lần lữa, quan viên sở tại địa phương lại theo đó mà thúc giục. Thần không dám bỏ chỗ đất được chia, cho làm cái đất hoang nhàn mà dấu diếm, không một lần tâu lên chỗ sáng suốt. Vậy dám mạo muội làm tờ biểu, nhờ Lưỡng Quảng Tổng đốc công Phúc Khang An chuyển tấu cho. Thần xin ở đầu địa giới Nam Quan, sai chuyên viên ứng trực, và sai viên mục văn vũ đều đến cả địa đầu trấn Hưng Hoá, lần lượt thanh tra, hỏi cho đích xác địa giới 7 châu, đưa vào sổ sách nước thần, thần trông cậy vào sự sủng ái, kính vâng bảo vệ giữ gìn. Xa trông cung khuyết, đợi lời dạy bảo, rất mực ngóng trông, khôn xiết sợ hãi.

CHÚ THÍCH:

1. Thánh Tổ Nhân Hoàng đế: Túc Khang Hy.
2. Hoàng Công Toàn: Có sách nói là Hoàng Công Tấn.

71. 乞馬表

臣於庚戌秋進京展覲，欽奉御賜天廐良馬。臣祇領回國，馬行蹻捷，性又和柔，真爲冀北佳產。緣在道不習水草，此馬顛躓，臣深用懊昔。雖欲捐金尋買，而臣國馬非所產。況此追風逐電，自非產從恒北，還是伏櫪驚駘。

臣仰荷皇恩，賜履南服。馳驅邊塞，敢曠守土之常，趨赴闕庭，尚多朝天之日，幸得憑藉聲靈，境內綏帖。瞻佛日於無量，壽佛在極樂國，以龍象法力提撕，一切歸投，聖天子壽考萬年，莫不來享，莫不來王。晉康錫蕃，所以霈澤宮之恩膏，縮朝宗之地分。

臣北拱宸極，馳神覲光，自惟扶南海際，山川阻深，幸得蹻蹻之錫南土，彭彭之命東方，時叩天閭，日陪曦馭，臣誠不勝大願。輒敢不揣塵瀆，叩請洪私，伏望聖慈覃恩渥水，恕其冒妄干求之罪，錫以權寄馳蹻之良。臣永矢坤貞，長資乾健，無任瞻仰願望之至。

PHIÊN ÂM:

KHẮT MÃ BIỂU

Thần ư Canh Tuất thu tiến Kinh triển cận, khâm phụng Ngự tứ Thiên khái lương mã. Thần kỳ linh hồi quốc, mã hành khiêu tiếp, tính hựu hoà nhu, chân vi Ký Bắc giai sản. Duyên tại đạo bất tập thuỷ thảo, thử mã điền chất, thần thâm dụng áo tích. Tuy dục quyền kim tâm mãi, nhi thần quốc mã phi sở sản. Huống thử truy phong trực diện, tự phi sản tông hàng bắc, hoàn thị phục lịch nô đài.

Thần ngưỡng hà hoàng ân, tứ lý nam phục. Trì khu biên tái, cảm khoáng thủ thổ chi thường, xu phó khuyết đình, thượng đa triều thiên chi nhật, hạnh đắc bằng tạ thanh linh, cảnh nội tuy thiếp. Chiêm Phật nhật ư vô lương, thọ Phật tại Cực Lạc quốc, dĩ long tượng pháp lực đề tư, nhất thiết quy đầu Thánh thiên tử thọ khảo vạn niên, mạc bất lai hưởng, mạc bất lai vương. Tấn Khang tích phiên, sở dĩ bái trạch cung chi ân cao, súc triều tông chi địa phận.

Thần Bắc củng Thần Cực, trì thần cẩn quang, tự duy Phù Nam hải tế, sơn xuyên trở thâm, hạnh đắc kiêu kiêu chi tích nam thổ, bành bành chi mệnh đông phương, thời khẩu thiên hôn, nhật bồi hy ngự, thần thành bất thăng đại nguyện. Triếp cảm bất suy trần độc, khẩu thỉnh hồng tư, phục vọng Thánh từ đàm ân ốc thuỷ, thử kỳ mạo vọng can cầu chi tội, tứ dĩ quyền ký trì điệp chi lương. Thần vĩnh thử Khôn trình, trường tích Càn kiện, vô nhậm chiêm ngưỡng nguyện vọng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

DÂNG BIỂU XIN NGỰ

Vào mùa thu năm Canh Tuất (1790), thần đến Yên Kinh triều cận, kính phụng Ngự ban con ngựa quý ở chuồng nhà vua. Thần kính lĩnh đem về nước, ngựa đi khoẻ và chóng, tính lại thuần hoà, thực là giống

ngựa quý sinh ra ở đất Bắc. Chỉ vì ở dọc đường cỏ ăn nước uống không hợp, con ngựa ấy vấp rồi bị ngã lăn ra, thân rất lấy làm tiếc. Dù có muốn bỏ tiền ra tìm mua con khác thì nước thần cũng không phải là nơi sinh ra loài ngựa ấy. Huống chi những con ngựa chạy như điện, nếu không phải sinh ra ở đất Bắc thì chỉ là ngựa hèn vất trong chuồng.

Thần ngựa đội Hoàng ân, đã ban cho cỡi nam phục. Rong ruổi ngoài biên, coi giữ đất đầu giám thiếu chức phận, lui tới khuyết đình, vào châu Thiên tử còn phải nhiều ngày. May được dựa vào uy linh mà trong cỡi được yên. Xem mặt trời Phật ở chốn vô lường, Phật thọ mãi ở nước Cực Lạc,⁽¹⁾ dùng pháp lực⁽²⁾ rồng voi để nắm giữ, hết thủy quy phụ, chúc Thánh thiên tử muôn năm thọ khảo, không gì là không được hưởng, không gì là không đứng đầu. Như Tấn Khang⁽³⁾ ban cho các nước chư hầu là để ân huệ tràn trề chốn trạch cung, rút ngắn địa phận thường xuyên triều cận.

Thần về châu Bắc Thần, sớm khuya ruổi dong tới chiêm cận. Tự nghĩ, cỡi nam nơi góc bể, non nước cách xa, may được ban cho đất ấy. Mệnh lớn đã truyền xuống phương đông, nên thường xuyên phải gõ cửa nhà trời, ngày ngày cưỡi ngựa vào châu, đó quả thực là điều thần khôn xiết mong mỏi. Vậy dám không xét đến mình là hạt bụi giọt nước, kêu xin ân to. Cúi mong Thánh thượng nhân từ, ban ơn như nước, tha cho cái tội dăng càn cầu cạnh, ban cho con ngựa tốt chạy khoẻ đi lâu. Thần mãi thể hiện tiết Khôn trinh⁽⁴⁾ cầu cho đức vua luôn khoẻ mạnh, lòng mong mọi khôn xiết ngóng trông.

CHÚ THÍCH:

1.Nước Cực Lạc: Tức chỉ cõi cực lạc, một thế giới riêng về phương tây, nơi Phật A Di Đà ở.

2.Pháp lực: Có phù pháp sai khiến được muôn vật.

3.Tấn Khang: Chưa rõ điển cố.

4.Tiết Khôn trinh: Là đạo làm tôi phải trung chính.

72. 請婚表

臣本一介布衣，仰荷皇恩，叨司南服，既自展覲闕庭。特令抱見請安，賞賚便蕃，稠蒙異渥，凡交南從古所不常得之事，一一以施諸臣。

迨臣欽旨回國，仰奉聖恩垂眷，恩旨頻頒，浩蕩皇仁，莫可名狀，不料臣荒遠猥賤承恩至此，尊親在念，圖報無由，惟願得時叩天闔，適瞻日表。而地遙勢隔，力不從心，一過南關，便成疏遠。臣夢寐鈞詔，盼想雲漢，恒恐自同碌，泛然於聲教之外，孤負聖慈，並生並育之恩。

竊惟，聖人顯比諸侯，聯疏爲親，事存古道。臣國之始，涇陽受命于炎帝，嫫嫫釐降於貉龍，寔祖文郎啓封交趾，百男承襲，世守南藩，幸承蔭於中華，獲登名於文獻，世代雖遠，記載猶徵。

宋朝興國以來，羈縻臣邦，擯爲化外，不在明堂之列，僅同彭濮之聯。

我皇清受天眷命，奄有萬方，子照至以皆胞，庭寰瀛而罔外。欽惟大皇帝陛下，德同天地，道高軒虞，懷諸侯柔遠人，不以近代故常爲限。臣叨蒙聖慈，視之如

子齒，從親王之序，雖分在傖荒，而情同生鞠。念惟，萬物不隱情於天地，家庭心事，敢不暴白于至尊之前。

頃臣家遭降，鞠中饋乏人，締造初基，方舟寡助，思托蔭於玉樹，擬保固夫苞桑。仰見聖朝，長白發祥，茂膺帝祉，子孫千億，奕葉蕃昌。向來天家法式，王姬下貺，必由貴近擇諧，從無泛及外臣之例，分嚴中外，極覺無階。惟是一念戴親，翹企之私，轉輾不能自己。

竊望，天潢玉派，波及下藩，庶臣仰荷慈恩，獲親麟趾，關雎之化，元吉施祉，肅雍式型，宜其家人，以教國人，習中夏之餘風，脫海濱之舊染，俾臣國內臣庶，同相望於德化之中，臣家世雲仍，永保藩封，承休無斁，此臣之大願望也。

祇茲分外求霑，事非常格，謀諸執事，無敢轉爲題達，君門萬里，瞻望懸懸。輒敢不自揣量，冒昧披誠，謹委陪臣恭候奏事之暇，爲臣代叩溯敘，一段衷素。

伏望高聰，俯垂審鑑，軫臣區區戀慕之誠，恕臣蠻貊妄求之失。臣遠在海南，翹瞻宸北，虔祝聖天子壽考萬年，永作萬邦父母。臣不勝戰慄之至。

PHIÊN ÂM:

THỈNH HÔN BIỂU

Thần bản nhất giới bố y, ngưỡng hà Hoàng ân, thao ti nam phục, ký tự triển cận khuyết đình. Đặc lệnh bảo kiến thỉnh an, thường lại tiện phiên, trừ mộng dị ốc, phạm Giao Nam tông cổ sở bất thường đắc chi sự, nhất nhất dĩ thi chư thân.

Đãi thần khâm chỉ hồi quốc, ngưỡng phụng Thánh ân thuỳ quyền, ân chỉ tần ban, hạo đẳng Hoàng nhân, mạc khả danh trạng, bất liệu thân hoang viễn ổi tiện thừa ân chí thủ, tôn thân tại niệm, đồ báo vô do, duy nguyện đắc thời khấu thiên hôn, nhĩ chiêm nhật biểu. Nhi địa dao thế cách, lực bất tông tâm, nhất quá Nam Quan, tiện thành sơ viễn. Thần mộng my quân thiếu, miện tướng Vân Hán, hằng khứng tự đồng lục, phiếm nhiên ư thanh giáo chi ngoại. Cô phụ thánh từ, tịnh sinh tịnh dục chi ân.

Thiết duy, Thánh nhân hiển tử chư hầu, liên sơ vi thân, sự tôn cổ đạo. Thần quốc chi thủy, Kinh Dương thụ mệnh vu Viêm Đế, Âu Cơ ly giáng ư Lạc Long, thực tổ Văn Lang khai phong Giao Chỉ, bách nam thừa tập, thế thủ Nam phiên, hạnh thừa ám ư Trung Hoa, hoạch đẳng danh ư văn hiến, thế đại tuy viễn, ký tái do trưng.

Tống triều hưng quốc dĩ lai, ky my thân bang, tấn vi hoá ngoại, bất tại minh đường chi liệt, cần đồng Bành Bộc chi liên.

Ngã Hoàng Thanh thụ thiên quyền mệnh, yêm hữu vạn phương. Tử chiếu chí dĩ giai bào, đình hoàn doanh nhi vãng ngoại. Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ, đức đồng thiên địa, đạo cao Hiên Ngu, hoài chư hầu nhu viễn nhân, bất dĩ cận đại cố thường vị hạn. Thần thao mộng Thánh từ, thị chi như tử xỉ, tông thân vương chi tự, tuy phận tại thương hoang, nhi tình đồng sinh cúc. Niệm duy, vạn vật bất ẩn tình ư thiên địa, gia đình tâm sự, cảm bất bực bạch vu chí tôn chi tiên.

Khoảnh thần gia tao giáng, cúc trung quỹ pháp nhân, đề tạo sơ cơ, phương chu quả trợ, tư thác ám ư ngọc thụ, nghĩ bảo cố phu bào tang. Ngưỡng kiến Thánh triều, Trường Bạch phát tường, mậu ưng đế chỉ, tử

tôn thiên ức, dịch diệp phồn xương. Hướng lai Thiên gia pháp thức, vương cơ hạ huống, tất do quý cận trạch hài, tông vô pháp cập ngoại thân chi lệ, phận nghiêm trung ngoại, cực giác vô giai. Duy thị nhất niệm đối thân, kiều xí chi tư, chuyển triển bất năng tự kỷ.

Thiết vọng Thiên hoàng ngọc phái, ba cập hạ phiên, thứ thần ngưỡng hà từ ân, hoạch thân Lân chỉ, Quan thư chi hoá, nguyên cát thi chỉ, túc ung thức hình, nghi kỳ gia nhân, dĩ giáo quốc nhân, tập Trung Hạ chi dư phong, thoát hải tân chi cứu nhiễm, tử thần quốc nội thần thứ, đồng tương vọng ư đức hoá chi trung, thần gia thế vân nhưng, vĩnh bảo phiên phong, thừa hưu vô dịch, thử thân chi đại nguyện vọng dã.

Kỳ tư phận ngoại cầu triêm, sự phi thường cách, mưu chước chấp sự, vô cảm chuyển vi đề đạt, quân môn vạn lý, chiêm vọng huyền huyền. Triếp cảm bất tự suy lường, mạo muội phi thành, cần uỷ bồi thần cung hậu tấu sự chi hạ, vị thần đại khấu tố tự, nhất đoạn trung tố.

Phục vọng cao thông, phủ thủy duệ giám, chấn thân khu khu luyến mộ chi thành, thứ thần man mạch vọng cầu chi thất. Thần viễn tại hải nam, kiều chiêm Thần Bắc, cần chúc Thánh thiên tử thọ khảo vạn niên, vĩnh tác vạn bang phụ mẫu. Thần bất thăng chiến lật chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU CẦU HÔN

Thần vốn là một kẻ áo vải, đội ơn Thánh hoàng cho coi giữ cõi nam, đã tự vào triều cận sân vua. Đặc biệt lệnh cho vào trực tiếp thỉnh an, ban thưởng cho tiện phiên rất nhiều ân sủng, đều là những việc từ xưa cõi Giao Nam chưa từng nhận được, nhất nhất đều ban cho chư thần.

Đến khi thần lĩnh chỉ về nước, ngửa vâng Thánh ân rủ lòng thân thiết, nhiều lần ban ân chỉ, lòng nhân của Thánh hoàng lồng lộng không thể tả xiết, không ngờ thần ở nơi xa hèn mọn mà được thừa ân đến như thế, tôn thân để dạ, báo đáp không đường, chỉ mong lại có dịp đến gõ cửa trời, gần soi tấm gương vầng nhật. Nhưng xa xôi cách trở, lực bất tòng tâm, một khi đã qua cửa Nam Quan, thì thành ra xa vắng. Thần những

mơ thấy tiếng quân thiếu, trông vời tầng Vân Hán, chỉ sợ mình giống như kẻ tầm thường, trôi dạt ngoài vòng thanh giáo, phụ lại tấm lòng nhân từ sinh nuôi dưỡng dục của Thánh thượng.

Trộm nghĩ, Thánh nhân tỏ rõ cái đạo gắn với chư hầu,⁽¹⁾ thu nạp người sơ làm người thân, bảo tồn đạo cổ. Nước thần buổi đầu, Kinh Dương Vương nhận mệnh Viêm Đế, Âu Cơ được gả xuống cho Lạc Long Quân, thực là tổ của nước Văn Lang, phân phong cho đất Giao Chỉ, sinh ra trăm con trai kế nghiệp, đời đời giữ phen dậu phương nam, may theo phúc ảm ở Trung Hoa, được nổi tiếng hay là văn hiến, thế đại tuy xa, nhưng ghi chép vẫn còn rõ ràng.

Từ sau khi nhà Tống lên nắm quyền, nước thần bị ràng buộc, bị gạt ra ngoài thanh giáo, không được liệt vào hàng minh đường, chỉ ngang với nước Bành Bộc.⁽²⁾

Vua nhà Đại Thanh ta vâng nhận mệnh trời, có được muôn phương. Những nơi đoái tới đều coi như con, đều trong cùng vòm trời, không gạt ra ngoài sân điện. Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ, đức ngang trời đất, đạo vượt Hiên Ngu,⁽³⁾ yên ủi chư hầu vớ về người xa, không coi việc cũ đời gần mà giới hạn. Thần được nhờ thánh đức, coi cũng như con, cho theo vào hàng thân vương, tuy phận quê kệch xa xôi, mà tình như sinh nuôi săn sóc. Nghĩ rằng, muôn vật còn không dấu tình với trời đất, thì tâm sự trong gia đình, đâu dám không giải bày trước bậc chí tôn.

Thần mới đây, gặp vận không may, trong nhà thiếu người đơm cúng, cơ đồ mới gây dựng, con thuyền ít người hỗ trợ, nghĩ rằng phải nương nhờ bóng cây ngọc, giữ vững giậu phen. Ngửa thấy Thánh triều, mở nền ở núi Trường Bạch, dựng nên nghiệp vua, con cháu ức vạn, đời đời phồn thịnh. Từ trước đến nay chế độ Hoàng gia, công chúa gả chồng, tất phải người thân quý, mới chọn đẹp duyên, không có lệ rộng ra đến bề tôi ở ngoài, trong ngoài phân chia, rạch ròi nghiêm túc. Vẫn biết là mình không có phận, nhưng vẫn một lòng trông đợi, riêng mình ngẩn trông, trần trọc không thể tự mình kiềm chế.

Trộm nghĩ, dòng họ Thiên hoàng như sóng tràn xuống phiên bang, để cho thần được ngửa đội từ ân, gần nơi phong hoá, như thơ

Lân chỉ, Quan thư,⁽⁴⁾ ban cho phúc lớn, kính hoà làm khuôn phép, hợp với người trong nhà, để dạy người trong nước, quen với phong hoá thừa của Trung Nguyên Hoa Hạ, thoát khỏi thói cũ ngoài bể xa, để cho thần dân trong nước cùng trông ngóng ở trong đức hoá, đời đời con cháu thần giữ vững mãi đất phiên phong, nối dài không mất, đó là điều mong mỏi lớn nhất của thần.

Đến nay, ân huệ mà mình mong mỏi đã quá phận, việc đã vượt ra ngoài thể thức, bàn với những người chấp sự, không dám đề đạt lên, muôn dặm của vua, chỉ những ngày trông đêm ngóng. Vây dám không tự lượng phận mình, mạo muội giải lòng thành, uỷ cho bồi thần kính đợi sau khi tấu sự xong, sẽ thay thần kêu bày một tấm lòng trung.

Cúi mong đức vua, rủ lòng soi xét, xét cho tấm lòng thành đau đáu luyến mộ của thần, tha cho thần cái tội càn rỡ kêu cầu. Thần xa ở bể Nam, ngựa trông ngóng Thần Bắc, xin chúc Thánh thiên tử thọ khảo muôn năm, làm cha mẹ muôn nước lâu dài. Thần rất lấy làm sợ hãi.

CHÚ THÍCH:

1. Gắn với chư hầu (hiển ty): Hào Cửu ngũ, quẻ Ty ở *Kinh dịch* chỉ địa vị vua, gắn liền với các nước chư hầu thì tốt.

2. Bành Bộc: Hai nước tây di.

3. Hiên Ngu: Hiên, tức Hoàng Đế, Ngu, tức Ngu Thuấn, hai triều vua thịnh trị của Trung Quốc.

4. *Lân chỉ, Quan thư*: Tên hai bài thơ trong *Kinh Thi*, nói về tình cảm giữa nam và nữ.

73. 陳辦御批等語表

奏爲恭謝御批事。

乾隆五十七年七月十五日，臣奉接西撫部部院陳用敷發交硃批表文，并節次捧誦，御批縷陳隱微，炳如日鑒。

一節臣表內備陳，送回人名，其中有丁迺衡、潘啓德、黎侗手下，因黎嗣君暗囑與維祇潛出扇誘。句旁奉御批：“此人不安分，經金簡奏聞，禁錮矣。欽此！”

臣仰見聖主：知人之明巍巍乎惟帝時克與之同其大也。夫！知進而不知退，知存而不知亡，知得而不知喪，是以動而有悔。黎嗣君敢以酌給安插爲請，亢而不安分也，聖主不但不從其請，且禁錮以懲創之。所謂公好惡而嚴名分，其惟聖人乎！

一節，臣表內備陳，臣國各處豪目，緣維祇僞旨諭集以起兵，迎復黎嗣君還國爲名。句旁奉御批：“豈有此理，欽此！”

臣仰見，聖主之心，天理渾然之心也。此理之外，豈有他理？天子主張是理，以儀型萬邦，故春秋王法，尤謹嚴於亡國之君。死葬不地而生名其奔，不如是不足以謝臣民百姓，況有迎復之理乎？聖人以一理標揭王綱，而亡國之罪，無所逃於斧越矣，

一節，臣表內備陳維祇黨羽儂福縉、黃文桐并於當陳斬馘，賊夥渠目，殄滅無遺，句旁奉御批：“好，欽此！”

臣仰見，聖人討罪之法之嚴也。蔓草猶不可使滋而況有甚焉者。故不靖之頑，哲王不遺育，有罪無罪咸其自取，聖主予其由義率殺，何嘗容心於其間哉！

一節，臣表內上言：聖人之心，天地至公之心也，栽者培之，傾者覆之。句旁奉御批：“深知朕心之言，可嘉之至。欽此！”

臣敬恭捧誦，舉手加額，不自知其何以得此於天也。自臣叨蒙恩寵，賜胙交南，異渥殊私，不知紀極。聖心培篤於臣至隆極厚。臣維知一心恭順，事大皇帝如天如父，儼若鑒臨之在乎其前，此由聖人至誠不息。其道易則易知，易知則易親。故凡臣有所奏陳，並從肝鬲中流露，聖主以知心許之。此知字，乃臣受聖主之知信矣哉！知子莫若父，知臣莫若君，臣嘉感之極，而不知所云也。

一節，臣表內備陳，黎嗣君蓄志含沙，雖在羈管之中，猶思反噬之計。句旁奉御批：“彼將安往，已令軍機大臣問罪矣。欽此！”

大哉王言，一哉王心！皇天無親而王法不漏，有如此夫！

一節，臣表內備陳，黎嗣君遙使維祇與臣尋釁。句旁奉御批：“此係必有之事，今去此孽，爲汝志喜。欽此！”

臣仰見，聖天子明見萬里，不是於形跡，間見之直是察他心術，聖主爲臣志喜者。臣國締造基地，聖主寔封植之，臣苟有可慮慮者，父母唯其疾之憂。今維祇之孽既除，肝腋之變稍息。父母之心，諒於去其疾者之喜之爲多也。臣自忖所以爲子爲臣之道，分毫之未稱，而聖心所以顧復於臣者，如此其諄篤，中夜捫心，增感而益懼者焉。

一節，臣表內備陳，臣初出兵時，恐塵聖懷未敢題達。句旁奉御批：“此言誠子之體父也。欽此！”

臣仰見大皇帝，子育萬邦，普率之中，丕時怙冒，而臣承霑獨至，出格逾涯，分異屬離，恩同生鞠。臣自揣無階報答，故不敢以區區保守之私，事事塵瀆。聖人先得其心，矜其不能，勉其未至，憫恤之愛，豈弟之教，非至德其孰能如此乎！

一節，臣表內備陳，臣出未即告寔，無所逕徑輒之咎。句旁奉御批：“宜如此，有何罪？欽此！”

蓋門庭之寇，聖心許其戒懼之，不可以怠也。臣仰蒙涵育，倍切兢惶，雖土譯之重三，凜天顏于咫尺，臣敢不恭虔自勵，以答揚聖天子之休。

一節，臣表內備陳，黎嗣君蜂螫之情，猶思送毒故國。句旁奉御批：“去年彼即有妄思歸國之意，金簡呵駁，不爲轉奏，因令禁錮，恐牽慮，故未諭知。欽此！”

臣仰見聖天子，不忍于殘黎姑留一箇餘喘，此寔存亡至德，而黎嗣君頑冥妄想，辜負皇恩。聖主奉三無私，宜其震匪孚之怒也。

一節，臣表內備陳，隱憂未艾，終費綢繆，臣所以惕若于心思，以向高明而敘衷素。句旁奉御批：“今既平勦維祇，寔後患可無慮矣。欽此！”

至矣哉！聖人極深研幾，感而遂通天下之故，非天下之至神，其孰能與於此？維祇能爲臣國之患，寔有維祁影息相聞。今維祇作惡，既已就戮，而維祁又仰蒙諭旨圈禁治罪。聖人視聽，即天知其情，而達於其患，使臣得再無慮者，此臣之大願望也。

一節，臣表內備陳，伏望準下所司按論黎維祁、丁迓衡、黎侗、潘啓德罪狀。句旁奉御批：“已交軍機大臣議奏矣。欽此！”

臣仰見，聖朝法紀森嚴，凡關辦理之事，須有來歷源委。這件槐參執法，容臣確切查究的寔，另具呈文遞達軍機大臣，代爲轉奏，恭候審裁。

竊念，臣忝猶寡昧，幸有邦家，仰奉聖慈眷憐無已，既爲之開明善道，又爲之殄滅惡莠，諒臣仰體之誠，軫臣恤邦之意。丹筆周諄嘉予並訓裁，具見洪慈稠疊，志喜偕節賞(是年端陽節，奉頒賜尚方各項)同頒，既往牒之曠聞，亦外藩之罕覲。

茲蓋伏遇大皇帝陛下：

道貫古今，明并日月。

正道蕩平之極，氣血成尊；慘舒溫肅之施，耳目不爽。

持權衡於恩義，立標準於訓彝。

臣：謹奉天言，恪遵侯度。

恭祝：聖壽億萬年，無極作之君師；皇家千百世，惟休施于孫子。

臣下情不勝感激銘鏤之至。

PHIÊN ÂM:

TRẦN BIỆN NGỰ PHÊ ĐẢNG NGŨ BIỂU

Tấu vi cung tạ Ngự phê sự.

Kiên Long ngũ thập thất niên thất nguyệt thập ngũ nhật, thần phụng tiếp Tây Phủ bộ bộ viện Trần Dụng Phu phát giao châu phê biểu văn, tịnh tiết thứ phủng tụng, Ngự phê lữ trần ẩn vi, bính như nhật giám.

Nhất tiết, thần biểu nội bị trần, tống hồi nhân danh, kỳ trung hữu Đình Nhạ Hành, Phan Khải Đức, Lê Đồng thủ hạ, nhân Lê tự quân ám chúc dữ Duy Chi tiềm xuất phiên dụ. Cú bàng phụng Ngự phê: “Thử nhân bất an phận, kinh kim giản tấu văn, cấm cố hỹ. Khâm thủ!”

Thần ngưỡng kiến Thánh chúa: Tri nhân chi minh nguy nguy hồ duy đế thời khắc dữ chi đồng kỳ đại dã. Phù! Tri tiến nhi bất tri thoái, tri tồn nhi bất tri vong, tri đắc nhi bất tri tang, thị dĩ động nhi hữu hối. Lê tự quân cảm dĩ chúc cấp an sát vi thỉnh, kháng nhi bất an phận dã, Thánh chúa bất dẫn bất tòng kỳ thỉnh, thả cấm cố dĩ trừng sáng chi. Sở vị công hiếu ố nhi nghiêm danh phận, kỳ duy thánh nhân hồ!

Nhất tiết, thần biểu nội bị trần, thần quốc các xứ hào mục, duyên Duy Chi nguy chỉ dụ tập dĩ khởi binh, nghênh phục Lê tự quân hoàn quốc vi danh. Cú bàng phụng Ngự phê: “Khải hữu thử lý? Khâm thử!”

Thần ngưỡng kiến, Thánh chúa chi tâm, thiên lý hỗn nhiên chi tâm dã. Thử lý chi ngoại, khởi hữu tha lý? Thiên tử chủ trương thị lý, dĩ nghi hình vạn bang, cố Xuân Thu vương pháp, ưu cần nghiêm ư vong quốc chi quân. Tử táng bất địa, nhi sinh danh kỳ bên, bất như thị bất túc dĩ tạ thần dân bách tính, hướng hữu nghênh phục chi lý hồ? Thánh nhân dĩ nhất lý tiêu yết vương cường, nhi vong quốc chi tội, vô sở đào ư phủ việt hỹ!

Nhất tiết, thần biểu nội bị trần, Duy Chi đảng vũ Nùng Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng tịnh ư đương trần trăm quốc, tặc khoa cử mục, điển diệt vô di. Cú bàng phụng Ngự phê: “Hảo, khâm thử!”

Thần ngưỡng kiến, Thánh nhân thảo tội chi pháp chi nghiêm dã. Mạn thảo do bất khả sử tư nhi hướng hữu thậm yên giả. Cố bất tịnh chi ngoan, triết vương bất di dục, hữu tội vô tội hàm kỳ tự thủ, Thánh chúa dư kỳ do nghĩa suất sát, hà thường dung tâm ư kỳ gian tai!

Nhất tiết, thần biểu nội thượng ngôn: Thánh nhân chi tâm thiên địa chí công chi tâm dã, tài giả bồi chi, khuynh giả phú chi. Cú bàng phụng Ngự phê: “Thâm tri trầm tâm chi ngôn, khả gia chi chí. Khâm thử!”

Thần kính cung phủng tụng, cử thủ gia ngạch, bất tự tri kỳ hà dĩ đắc thử ư thiên dã. Tự thần thao môn ân sủng, tứ tặc Giao Nam, dị ốc thù tư, bất tri kỷ cực. Thánh tâm bồi đốc ư thần chí long cực hậu. Thần duy tri nhất tâm cung thuận, sự Đại Hoàng đế như thiên như phụ, nghiêm nhược giám lâm chi tại hồ kỳ tiền, thử do Thánh nhân chí thành bất túc. Kỳ đạo dị tắc dị tri, dị tri tắc dị thân. Cố phạm thần hữu sở tấu

trần tịnh tòng can cách trung lưu lộ, Thánh chúa dĩ tri tâm hứa chi. Thử tri tự, nãi thân thụ Thánh chúa chi tri tín hỹ tại! Tri tử mạc nhược phụ, tri thân mạc nhược quân, thân gia cảm chi cực, nhi bất tri sở vân dã.

Nhất tiết, thân biểu nội bị trần, Lê tự quân súc chí hàm sa, tuy tại ky quản chi trung, do tư phản phệ chi kế. Cú bàng phụng Ngự phê: “Bỉ tương an vãng, dĩ lệnh quân cơ đại thân vấn tội hỹ! Khâm thử!”

Đại tai Vương ngôn, nhất tai Vương tâm! Hoàng thiên vô thân nhi vương pháp bất lậu, hữu như thử phù!

Nhất tiết thân biểu nội bị trần, Lê tự quân dao sử Duy Chi dữ thân tâm hãn. Cú bàng phụng Ngự phê: “Thử hệ tất hữu chi sự, kim khứ thử nghịet vi nhữ chí hỹ. Khâm thử!”

Thần ngưỡng kiến, Thánh thiên tử minh kiến vạn lý, bất thị ư hình tích, gian kiến tri trực thị sát tha tâm thuật, Thánh chúa vi thân chí hỹ giả. Thân quốc đế tạo cơ địa, Thánh chúa thực phong thực chi, thân cầu hữu khả lự lự giả, phụ mẫu duy kỳ tât chi ưu. Kim Duy Chi chi nghịet ký trừ, can dịch chi biến sảo tức. Phụ mẫu chi tâm, lượng ư khứ kỳ tât giả chi hỹ chi vi đa dã. Thân tự thốn sở dĩ vi tử vi thân chi đạo, phân hào chi vị xứng, nhi Thánh tâm sở dĩ cố phục ư thân giả, như thử kỳ truân đốc, trung dạ muộn tâm, tăng cảm nhi ích cụ giả yên.

Nhất tiết, thân biểu nội bị trần, thân sơ xuất bình thời, khủng cần Thánh hoài vị cảm đề đạt. Cú bàng phụng Ngự phê: “Thử ngôn thành tử chi thể phụ dã. Khâm thử!”

Thần ngưỡng kiến Đại Hoàng đế, tử dục vạn bang, phổ suất chi trung, phi thời hổ mạo, nhi thân thừa triêm độc chí, xuất cách du nhai, phân dị thuộc ly, ân đồng sinh súc. Thân tự suy vô giai báo đáp, cố bất cảm dĩ khu khu bảo thủ chi tư, sự sự trần độc. Thánh nhân tiên đắc kỳ tâm, căng kỳ bất năng, miễn kỳ vị chí, thăm đất chi ái, khái để chi giáo, phi chí đức kỳ thực năng như thử hồ?

Nhất tiết, thân biểu nội bị trần, thân xuất vị tức cáo thực, vô sở hoán kính triếp chi cữu. Cú bàng phụng Ngự phê: “Nghĩ như thử, hữu hà tội? Khâm thử!”

Cái môn đình chi khấu, Thánh tâm hứa kỳ giới cụ chi, bất khả dĩ đãi dã. Thần ngưỡng mong hàm dục, bồi thiết căng hoàng, tuy thổ dịch chi trùng tam, lẫm thiên nhan vu chỉ xích, thần bất cảm cung kiên tự lệ, dĩ đáp dương Thánh thiên tử chi hưu.

Nhất tiết, thần biểu nội bị trần, Lê tự quân phong xá chi tình, do tư tống độc cố quốc. Cú bàng phụng Ngự phê: “Khứ niên bĩ tức hữu vọng tư quy quốc chi ý, kim giản kha bác, bất vi chuyển tấu, nhân lệnh cấm cố, khùng nhữ khiên lự, cố vị dụ tri. Khâm thử!”

Thần ngưỡng kiến Thánh thiên tử, bất nhần vu tàn Lê cô lưu nhất cá dư suyễn, thử thực tôn vong chí đức, nhi Lê tự quân ngoan minh vọng tưởng, cô phụ Hoàng ân. Thánh chúa phụng tam vô tư, nghi kỳ chấn phí phu chi nô dã.

Nhất tiết, thần biểu nội bị trần, ẩn ưu vị ngải, chung phí trừ mậu, thần sở dĩ dịch nhược vu tâm tư, dĩ hướng cao minh nhi tự trung tố. Cú bàng phụng Ngự phê: “Kim ký bình sào Duy Chi, thực hậu hoạn khả vô lự hỹ. Khâm thử!”

Chí hỹ tai! Thánh nhân cực thâm nghiên cơ, cảm nhi toại thông thiên hạ chi cố, phí thiên hạ chi chí thần, kỳ thực năng dữ ư thử? Duy Chi năng vi thần quốc chi hoạn, thực hữu Duy Kỳ ảnh tức tương văn. Kim Duy Chi tác ác, ký dĩ tị lục, nhi Duy Kỳ hựu ngưỡng mong dụ chỉ quyền cấm trị tội. Thánh nhân thị thính, tức thiên tri kỳ tình, nhi đạt ư kỳ hoạn, sử thần đắc tái vô lự giả, thử thần chi đại nguyện vọng dã.

Nhất tiết, thần biểu nội bị trần, phục vọng chuẩn hạ sở ti án luận Lê Duy Kỳ Đình Nhạ Hành Lê Đồng Phan Khải Đức tội trạng. Cú bàng phụng Ngự phê: “Dĩ giao quân cơ đại thần nghị tấu hỹ. Khâm thử!”

Thần ngưỡng kiến, Thánh triều pháp kỷ sâm nghiêm, phạm quan biện lý chi sự, tu hữu lai lịch nguyên uỷ. Giá kiện hoè tham chấp pháp, dung thần xác thiết tra cứu đích thực, lánh cụ trình văn đệ đạt quân cơ đại thần, đại vi chuyển tấu, cung hậu duệ tài.

Thiết niệm, thần thiêm do quả muội, hạnh hữu bang gia, ngưỡng phụng Thánh từ quyền linh vô dĩ, ký vi chi khai minh thiện đạo, hựu vi

chi diễn diệt ác cai, lượng thần ngưỡng thể chi thành, chấn thần tuất bang chi ý. Đan bút chu truân gia dư tịnh huấn tài, cụ kiến hồng từ trừ điệp, chí hỷ hài tiết thưởng (Thị niên Đoan Dương tiết phụng ban tứ thưởng phương các hạng) đồng ban, ký vãng điệp chi khoáng văn, diệc ngoại phiên chi hãn dịch.

Tư cái phục ngô Đại Hoàng đế bệ hạ:

Đạo quán cổ kim, minh tịnh nhật nguyệt.

Chính đạo dăng bình chi cực, khí huyết thành tôn; thăm thư ôn túc chi thi, nhĩ mục bất sáng.

Trì quyền hành ư ân nghĩa, lập tiêu chuẩn ư huấn di.

Thần: Cẩn phụng Thiên ngôn, khác tuân hậu độ.

Cung chúc: Thánh thọ ức vạn niên, vô cực tác chi quân sư; Hoàng gia thiên bách thế, duy hữu thi vu tôn tử.

Thần hạ tình bất thăng cảm kích minh lâu chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TRÌNH BÀY VỀ NHỮNG LỜI NGỰ PHÊ

Tâu về việc kính cần tạ ơn lời Ngự phê.

Ngày 15 tháng 7 năm Kiến Long thứ 57 (1792), thần vâng nhận biểu văn có châu phê do Phủ bộ viện tỉnh Quảng Tây là Trần Dụng Phu giao cho và lần lượt bưng đọc, thấy những lời Ngự phê vạch rõ những chỗ còn mập mờ, thực sáng tỏ như mặt trời soi chiếu.

Một tiết: Trong tờ biểu của thần tâu bày đầy đủ việc đưa người trở về, trong đó có thủ hạ: Đinh Nhạ Hành, Phan Khải Đức, Lê Đồng, nhân đấy, vua kế vị nhà Lê dặn ngầm cho Duy Chi dụ người nổi dậy. Bên cạnh câu ấy phụng Ngự phê: “Người này không yên phận, đã có tờ kim giản tâu lên cấm cố rồi. Khâm thủ!”

Thần ngửa thấy Thánh chúa là người: Biết người sáng suốt, sánh ngang đế Nghiêu.⁽¹⁾ Ôi, [những kẻ] chỉ biết tiến mà không biết thoái, biết

tồn mà không biết vong, biết được mà không biết mất, thì động làm việc gì là hối tiếc ngay. Vua kế vị nhà Lê dám xin lượng cấp cho nơi an trí, nhưng cứng đầu không chịu yên phận, nên Thánh chúa không những không cho theo lời xin mà còn cấm cố để răn chữa. Nói đến yêu ghét do công tâm mà nghiêm danh phận, chỉ có bậc thánh nhân chăng?

Một tiết: Trong tờ biểu của thần tâu bày đầy đủ về việc hào mục các nơi trong nước thần, vì có chỉ giả của Duy Chi, dụ cho tụ tập để dấy binh, lấy danh nghĩa là đón vua Lê về nước. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Đâu có lẽ ấy. Khâm thử!”

Thần ngửa thấy, tấm lòng của Thánh chúa là tấm lòng lẽ trời hồn nhiên. Ngoài lẽ ấy ra há lại có lẽ khác? Thiên tử chủ trương lẽ ấy để làm khuôn phép cho muôn nước, cho nên vương pháp trong kinh *Xuân Thu* càng nghiêm cẩn đối với vua bỏ nước, chết không có đất chôn mà sống gọi là chạy trốn, không như thế thì không đủ để tạ lỗi với thần dân trăm họ, huống chi lại còn có cái lẽ rước về ư? Thánh nhân dùng một lẽ để nêu vương pháp, thì cái tội bỏ nước không trốn được rìu búa.

Một tiết: Trong tờ biểu của thần tâu bày đầy đủ về việc bè đảng của Duy Chi như Nùng Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng đều đã bị chém đầu tại trận, bọn giặc đầu sỏ đều giết hết không còn để sót. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Tốt, khâm thử!”

Thần ngửa thấy, phép của Thánh nhân phạt kẻ có tội rất nghiêm. Cái cỏ mọc lan còn không để cho lan thêm ra, huống chi lại còn quá hơn thế nữa. Cho nên kẻ ngang ngạnh quấy nhiễu không yên, đáng triết vương không để cho sống sót, có tội hay không tội đều tự chúng làm ra, Thánh chúa vì nghĩa mà đem ra giết, [bọn chúng] sao chưa từng để tâm đến điều đó.

Một tiết: Trong tờ biểu của thần dâng lên nói: Lòng của Thánh nhân là lòng chí công của trời đất, như cây nào còn đứng vững được thì vun vào, cây nào đã nghiêng ngả thì đánh đổ. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Rất hiểu lời nói trong lòng ta, đáng khen lắm. Khâm thử!”

Thần cung kính phụng đọc, vát tay lên trán, tự nghĩ mình không biết vì sao mà trời cho lời ban ấy. Thần từ khi được đội ân sủng cho đất hưởng lộc ở cõi Giao Nam, ân trạch khác lạ không biết thế nào là cùng, lòng Thánh nhân bồi đắp cho thần rất là thịnh hậu. Thần chỉ biết một lòng kính thuận, thờ Đại Hoàng đế như trời như cha, kính sợ như đứng ngay trước mặt, đó là do Thánh nhân có lòng chí thành. Đạo dễ thì dễ biết, dễ biết thì dễ thân. Cho nên phàm thần có lời tâu bày việc gì, đều do trong gan ruột thổ lộ ra, Thánh chúa cho là tri âm. Chữ “tri” này là thần được chịu ơn Thánh chúa biết đến, đáng tin lắm thay! Biết con không ai bằng cha, biết bày tôi không ai bằng vua, thần vui mừng cảm động, nhưng không biết nói thế nào.

Một tiết: Trong tờ biểu của thần tâu bày đầy đủ việc vua Lê vẫn có cái chí ngậm cát phun người⁽²⁾ tuy ở trong chỗ quản thúc, còn nghĩ đến kế cắn lại. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Kẻ kia sẽ đi đâu, đã sức quân cơ đại thần hỏi tội rồi. Khâm thử!”

Lớn lao thay lời nói của Thiên vương, duy nhất thay, lòng của Thiên vương! Trời cao không thân với ai, mà vương pháp không gì lọt ra ngoài được, có đúng như thế không!

Một tiết: Trong tờ biểu của thần tâu bày đầy đủ về việc vua Lê từ xa sai Duy Chi gây hấn với thần. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Đó là việc tất phải có, nay vì người trừ bỏ mầm ác ấy, trăm mừng vì người có chí. Khâm thử!”

Thần ngửa trông Thánh thiên tử sáng suốt nhìn xa muôn dặm, không phải thấy ở chỗ hình tích, chính là xét đến tâm thuật của hần. Thánh chúa vì thần mà đem lại sự mừng vui. Nước thần gây dựng cơ đồ, thực nhờ Thánh chúa vun trồng cho, nếu thần có chỗ nào còn phải lo nghĩ, thì Thánh chúa như cha mẹ thấy con có tật bệnh mà lo. Nay ác nghiệt Duy Chi đã bị trừ khử, mối nguy hiểm bên gan nách tạm lắng, tấm lòng cha mẹ chắc phần nhiều để ý vào chỗ trừ bỏ được bệnh mà mừng. Thần tự nghĩ, đạo tôi con mảy may chưa xứng, mà lòng Thánh

nhân sẵn sóc đến thần ân cần như thế, nửa đêm suy nghĩ thêm cảm động mà càng sợ hãi.

Một tiết: Trong tờ biểu của thần, giải bày về việc thần buổi đầu ra quân, sợ phiền đến lòng Thánh nhân, chưa dám đề đạt lên. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Lời nói ấy thực là con thể tất cho cha. Khâm thủ!”

Thần ngửa thấy Đại Hoàng đế, yêu muôn nước như con, khắp dưới đất gầm trời, đều được che chở, mà thần đội ơn rất mực, vượt ra ngoài thể cách phi thường, phân cách trong ngoài, ơn cùng sinh dưỡng. Thần tự nghĩ, không có bề nào báo đáp, cho nên không dám cứ khư khư bảo thủ lấy việc riêng, vì việc này việc khác đều nhỏ như hạt bụi giọt nước, Thánh nhân trước hết biết lòng thần, thương cho những điều thần không làm được, miễn cho thần những điều bất cập, thương xót yêu thương, thuận hoà dạy bảo, không phải là bậc thánh chí đức ai được như thế!

Một tiết: Trong tờ biểu của thần bày về việc thần ra quân chưa nói ngay sự thực, không trốn được cái tội tự chuyên. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Nên như thế, có tội gì đâu? Khâm thủ!”

Vì giặc cướp ở ngay trong môn đình, lòng Thánh nhân cũng cho là phải răn sợ, không thể trễ nải được. Thần ngửa nhờ lượng bể ngậm bao dung, càng thêm sợ hãi, dù đường đất xa xôi, nhưng vẫn sợ như thiên nhan gang thước, thần đâu dám không cung kính, tự cố gắng, để đáp lại và truyền bá mệnh lớn của Thiên tử.

Một tiết: Trong tờ biểu của thần bày tỏ: Vua Lê có tình như con ong có nọc, còn nghĩ cách trở về nước cũ. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Năm ngoái hấn có ý càn rỡ muốn về nước, tờ kim giản đã khiển trách bác đi, không chuyển tấu, vì thế phải đưa đi cấm cố, sợ ngươi phải để bụng nghĩ đến, nên chưa dụ cho biết. Khâm thủ!”

Thần ngửa thấy Thánh thiên tử không nỡ đối với nhà Lê như người đã tàn hơi, tạm lưu lại một chút thở thừa, đó là đức tốt đối với kẻ mất nước, mà vua Lê ngu tối nghĩ càn, phụ lại ơn Thánh hoàng. Thánh chúa

phụng 3 điều không riêng,⁽³⁾ nên mới nổi lòng giận những kẻ mờ tối mà chưa tin đó.⁽⁴⁾

Một tiết: Trong tờ biểu của thần bày tỏ những việc lo nghĩ chưa xong, còn phải tổn công sang sửa, thần vì thế trong bụng lấy làm sợ hãi, nghĩ để hướng lên cao minh mà bày giải tấm lòng trung. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Nay đã bình định được Duy Chi rồi, quả thực mỗi hoạ về sau không phải lo nghĩ gì nữa. Khâm thủ!”

Chí lý thay! Thánh nhân nghĩ cơ sự rất sâu, cảm thông được các việc thiên hạ, không phải là bậc chí thần trong thiên hạ thì ai có thể làm được việc ấy? Duy Chi là mối hoạ của nước thần, quả thực biết được tung tích của Duy Kỳ, cùng nghe ngóng nhau. Nay Duy Chi làm điều ác đã phải đến tội chết, còn Duy Kỳ lại đã có chỉ dụ giam cầm để trị tội. Những điều Thánh nhân nghe biết, tức thì như trời biết rõ tình hình mà lo thay, khiến cho thần không phải lo lắng gì, đó là điều mong muốn lớn của thần.

Một tiết: Trong tờ biểu của thần tâu bày: Cúi mong chuẩn xuống cho các nha có chức trách xét luận tội trạng của Lê Duy Kỳ, Đinh Nhạ Hành, Lê Đồng, Phan Khải Đức. Bên cạnh câu này phụng Ngự phê: “Đã giao cho quân cơ đại thần nghị tấu rồi. Khâm thủ!”

Thần ngửa thấy, phép tắc kỷ cương của Thánh triều rất nghiêm, phạm những việc làm phải có lai lịch nguyên uỷ. Việc ấy Hoè Tham là người giữ pháp luật, cho thần được tra cứu đích xác, sẽ làm tờ trình để đặt quân cơ đại thần chuyển tấu thay cho, kính đợi xem xét quyết định.

Trộm nghĩ, thần ít đức ngu tối, may có nước nhà, ngửa trông Thánh thượng nhân từ, thương mến không thôi, đã vì thần mở cho con đường thiện sáng sửa, lại diệt hết mầm ác cho, tin vào tấm lòng thành của thần mà thể tất, nghĩ đến cái ý của thần phải lo việc nước, Ngự bút ban khen, dạy bảo, đủ thấy ơn ban ra to lớn vô cùng. Thần mừng vì được ban thưởng (tiết Đoan Dương năm đó, được ban các loại sản vật địa phương) mà từ trước tới nay hiếm có đối với ngoại phiên.

Nay cúi gặp Đại Hoàng đế bệ hạ:

Đạo thấu cổ kim, sáng như nhật nguyệt.

Đường chính cực kỳ bằng phẳng, khí huyết tạo nên một dòng; xót thương nghiêm túc ban ra, cho kẻ mắt tai không sáng.

Nắm quyền hành bằng ân nghĩa, dựng biểu trưng ở lời ban.

Thần: Vâng nhận Thiên ngôn, kính theo phép tắc.

Kính chúc: Thánh thọ vạn ức năm, làm vua làm thầy mãi; Hoàng gia nghìn trăm thuở, nối dài đời cháu con.

Thần hạ tình khôn xiết cảm kích.

CHÚ THÍCH:

1.Nghiêu: Sách *Luận ngữ* nói: Biết được người thông sáng chỉ có vua Nghiêu là thế được, lồng lộng lòng trời là lớn, vua Nghiêu cũng lớn bằng trời.

2.Ngậm cát: Nơi bãi biển có con giải hồ ngân, thường ngậm cát, người đi qua thì nó phun cát bắn ra.

3.Ba điều không riêng: Trời không che riêng, đất không chở riêng, mặt trời mặt trăng không chiếu riêng.

4.Mở tối chưa tin: Trong *Kinh Dịch* chữ “phỉ phụ” ở hào Cửu Ngũ quẻ Tụng, nghĩa là kẻ nào mở tối mà không tin sẽ có hại.

74.奉 攷 時 獻 書 并 準 通 商 立 市 謝 表

茲欽奉御攷，乾隆五十五年時獻書，著禮部嗣後屆期頒給，發交臣國之諒山鎮目祇領，不拘朝鮮國遣使進京候領之例，並奉御旨。

俯念臣國：連歲被兵，物力衰耗；特賜開商，俾通市易。

仰惟：聖德如天，無遠不燭。

攷正授時，而歲功不忒，蠻荒昧於銖黍，晷刻之度，自此而氣候不至於差訛；開關通市，而貨泉可通，下民病於貿遷，有無之間，繼此而物力不至於短絀。

洪慈體恤之至，真是天高地厚難得以名言。

臣：仰荷洪私，無階報稱。

惟有翹瞻天闕，長傾葵藿之忱；恪守藩封，永述共球之職。

謹奉表稱謝者。

伏以皇極建中，廣運大同之化；聖恩覃遠，難名洪造之仁。

翹首雲端，捫心海際。

欽惟皇帝陛下：奉三體道，錫五綏猷。

主宰於上不勞，惟深惟幾；精神之所運動，包涵其大。

無外所照所至，氣血莫不尊親。

際蟠盡在於帡幪，胞與都歸於容蓋。

昊天之府者時也，體天行事，回泉於遐阻而不遺；聖人之貨如泉然，與人爲公，施濟在痼瘵而更切。

蓋發育道存於廣大，而阜成義本於通融。

法春秋歲首體元，夏朔寵頒，七政示璣衡之象；取噬嗑日中爲市，周關弛禁，九泉通寶貨之途。

明時欽天度之昭彰，利用仰皇仁之溥博。

天乃道道乃久，天王正朔億年承壽考之休；土有人人有財，土宇版章萬世溢富豐之頒。

臣：欽膺原眷，祇沐隆霑。

鈞詔咫尺不違，願無貳無虞，奉彝訓爲樹本，
立基之準；玉帛五三有恪，期不虧不竦荷龍光於同風，
共貫之朝。

PHIÊN ÂM:

PHỤNG BAN THỜI HIỂN THƯ
TỊNH CHUẨN THÔNG HƯƠNG LẬP THỊ TẠ BIỂU

Tư khâm phụng Ngự ban, Kiền Long ngũ thập ngũ niên thời hiển thư, trước Lễ bộ tự hậu giới kỳ ban cấp phát giao, thân quốc chi Lạng Sơn Trấn mục kỳ linh bát câu Triều Tiên quốc khiển sứ tiến Kinh hậu linh chi lệ, tịnh phụng Ngự chỉ.

Phủ niệm thân quốc: Liên tuế bị binh, vật lực suy hao; đặc tứ khai thương, tử thông thị dịch.

Ngưỡng duy: Thánh đức như thiên, vô viễn bất chúc.

Ban chính thụ thời, nhi tuế công bất thắc,

Man hoang muội ư thù thử, quỹ khắc chi độ, tự thử nhi khí hậu bất chi ư sai ngoa; khai quan thông thị, nhi hoá tuyên khả thông, hạ dân bệnh ư mậu thiên, hữu vô chi gian, kế thử nhi vật lực bất chí ư đoán chuyết.

Hồng từ thể tuất chi chí, chân thị thiên cao địa hậu nan đắc dĩ danh ngôn.

Thần: Ngưỡng hạ hồng tư, vô giai báo xứng.

Duy hữu: Kiền chiêm thiên khuyết, trường khuynh quỳ hoắc chi thâm; khác thử phiên phong, vĩnh thuật cộng cầu chi chúc.

Cẩn phụng biểu xưng tạ giả.

Phục dĩ: Hoàng cực kiến trung, quảng vận đại đồng chi hoá; thánh ân đàm viễn, nan danh hồng tạo chi nhân.

Kiền thủ vân đoan, muộn tâm hải tế.

Khâm duy Hoàng đế bệ hạ:

Phụng tam thể đạo, tích ngũ tuy du.

Chủ tế ư thượng bất lao, duy thâm duy cơ; tinh thần chi sở vận động, bao hàm kỳ đại.

Vô ngoại sở chiếu sở chí, khí huyết mạc bất tôn thân.

Tế bản tận tại ư biên mông, bào dũ đồ quy ư dung cái.

Hạo thiên chi phủ giả thời dã, thể thiên hành sự, hồi tuyên ư hà trở nhi bất di; thánh nhân chi hoá như tuyên nhiên, dũ nhân vi công, thi tế tại đồng quan nhi cánh thiết.

Cái phát dục đạo tôn ư quảng đại, nhi phụ thành nghĩa bản ư thông dung.

Pháp xuân thu tuế thủ thể nguyên, hạ sóc sủng ban, thất chính thị cơ hành chi tượng; thủ phê hạp nhật trung vi thị, chu quan thử cấm, cửu tuyên thông bảo hoá chi đồ.

Minh thời khâm thiên độ chi chiêu chương, lợi dụng ngưỡng hoàng nhân chi phổ bác.

Thiên nãi đạo đạo nãi cửu, thiên vương chính sóc ức niên thừa thọ khảo chi hựu; thổ hữu nhân nhân hữu tài, thổ vũ bản chương vạn thế dật phú phong chi ban.

Thần: Khâm ứng nguyên quyền, kỳ mộc long chiêm.

Quân thiêu chỉ xích bất vi, nguyên vô nhị vô ngu, phụng di huấn vi thụ bản, lập cơ chi chuẩn; ngọc bạch ngũ tam hữu khác, kỳ bất khuy bất tủng, hạ long quang ư đồng phong cộng quán chi triều.

DỊCH NGHĨA:

BÀI BIỂU TẠ ƠN VỀ VIỆC ĐƯỢC BAN LỊCH THƯ VÀ XIN THÔNG THƯƠNG MỞ CHỢ

Nay kính được Ngự ban lịch thư về năm Kiến Long thứ 55 (1790), truyền cho Bộ Lễ từ nay về sau cứ đến kỳ ban cấp, phát giao cho Trấn mục trấn Lạng Sơn nước thần cung kính nhận lĩnh, không bắt buộc như lệ nước Triều Tiên phải sai sứ đến Yên Kinh đợi lĩnh, và phụng Ngự chỉ.

Cúi xét nước thần: Binh bị nhiều năm, vật lực suy hao; xin được thông thương, mở chợ buôn bán.

Ngửa thấy: Đức của Thánh thượng cao như trời, không nơi xa nào không soi tới.

Ban cấp lịch thư, để công việc hàng năm không lẫn, nơi Man hoang ngu muội biết việc đo thời khắc, từ đó làm cho không sai lệch; mở cửa quan hợp chợ hàng hoá thông thương, hạ dân không khốn đốn vì đã có nơi trao đổi, từ đây vật lực không hư hao.

Ơn to thể tất rất mực, thực là trời cao đất dày không thiếu lời ca tụng.

Thần: Ngửa đội ơn riêng, không nơi báo đáp.

Chỉ những: Nghển trông cửa khuyết, tỏ mãi tấm lòng thành; kính giữ đất phong, vững chức phận phen dậu.

Kính xin dâng biểu tạ ơn.

Cúi nghĩ: Giữa ngôi Hoàng cực, giáo hoá chuyển vận cùng; ơn thánh ban xa, lòng nhân khôn nói hết.

Nghển ngóng từng mây, ghi lòng bãi bể.

Kính nghĩ Hoàng đế bệ hạ:

Ba lần thể đạo, năm phúc ban ra.

Chúa tể ở trên không nhọc, huyền diệu sâu xa; tinh thần vận động luôn luôn, bao hàm rộng lớn.

Không cõi ngoài nào không soi đến, bầu khí huyết đều thuộc tôn thân.

Che trở khắp chốn xa xôi, dung nạp quy về một bọc.

Kho nhà trời là thời vậy, thể theo trời mà hành sự, chung quanh không bỏ sót nơi xa; của thánh nhân như suối tuôn ra, cùng người gánh vác việc công, cứu mang kẻ ốm đau hết mức.

Bởi đường dưỡng dục phải nên mở rộng, cái nghĩa tác thành vốn ở lưu thông.

Phép Xuân Thu mở lối đầu năm, lịch Hạ ban ra, thất chính hiện ở toàn cơ;⁽¹⁾ lấy Phệ Hạp⁽²⁾ nửa ngày họp chợ, cửa Chu không cấm, cửu tuyên đường thông hàng hoá.

Khi sáng sửa Khâm thiên giám đo bóng nắng, để tiện dùng Hoàng đế nhân từ rộng ban.

Trời là đạo, đạo dài lâu, chính sóc Thiên vương ước vạn năm thọ khảo mừng vui; đất có người, người có của, trong toàn cõi rạng soi vạn đời đủ đầy phú quý.

Thần: Kính vâng mệnh lớn, tấu gọi ơn ba.

Tiếng quân thiêu gang tắc chẳng đơn sai, nguyện không hai lòng không lo lắng, vâng lời dạy làm chuẩn; ngọc lụa năm ba kỳ dâng tiến, hèn chẳng sai kỳ chẳng sợ hãi, đội ân quang triều đình.

CHÚ THÍCH:

1. Toàn cơ, thất chính: Toàn cơ là máy xem thiên văn, thất chính gồm mặt trời, mặt trăng và 5 sao.

2. Phệ hạp: Tên một quẻ trong *Kinh Dịch*. Chợt nửa ngày lấy tượng quẻ này.

75. 謝賜敕書珍珠表

茲欽奉御賜敕書並恩敝珍珠手串。聖恩隆重，感激無涯。臣北望天闕焚香九叩，蓋自臣國啓封未有如此。承恩之優異者，覆載之德莫可名言，謹奉表稱謝者。

伏以：雲章燦爛，昭回帝世之春；雨露霑覃，景仰聖人之澤。

洪私下逮，丹悃長銘。

欽惟皇帝陛下：

則大巍巍建中，穆穆體至。

健備四時四德，公正端皇極之標；合大同爲一家一人，泰和闡真元之會。

臣僻居荒遠，叨荷蓋容。

誦靈書而知柔能安勸之仁，順命不違於咫尺；佩串珠而見親比聯絡之義，迪功願附於五千。

敢不向化惟虔，承休無斁。

畏天事大，祇敬馳萬里之心；守土作藩，龍光仰九霄之渥。

PHIÊN ÂM:

TẠ TỬ SẮC THƯ TRẦN CHÂU BIỂU

Tư khâm phụng Ngự tứ sắc thư tịnh ân ban trần châu, thủ quán. Thánh ân long trọng, cảm kích vô nhai. Thần Bắc vọng thiên hôn, phân hương cứu khấu, cái tự thần quốc khải phong vị hữu như thử. Thừa ân chi ưu dị giả, phú tái chi đức, mạc khả danh ngôn, cảm phụng biểu xưng tạ giả.

Phục dĩ: Vân chương xán lạn, chiêu hồi đế thế chi xuân; vũ lộ triêm đàm, cảnh ngưỡng thánh nhân chi trạch.

Hồng tư hạ dĩ, chu khốn trường minh.

Khâm duy Hoàng đế bệ hạ:

Tắc đại nguy nguy kiến trung, mục mục thể chí.

Kiến bị tứ thời tứ đức, công chính đoan hoàng cực chi tiêu; hợp đại đồng vi nhất gia nhất nhân, thái hoà xiển chân nguyên chi hội.

Thần: Tịch cư hoang viễn, thao hạ cái dung.

Tụng tử thư nhi tri nhu năng an khuyến chi nhân, thuận mệnh bất vi ư chỉ xích; bồi quán chu nhi kiến thân tử liên lạc chi nghĩa, địch công nguyện phụ ư ngũ thiên.

Cảm bát hướng hoá duy kiên, thừa hưu vô dịch.

Uý thiên sự đại, kỳ kính thử vạn lý chi tâm; thủ thổ tác phiên, long quang ngưỡng cứu tiêu chi ốc.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN ĐƯỢC BAN SẮC THƯ VÀ CHUỖI NGỌC TRAI

Nay kính được Ngự ban sắc thư và chuỗi ngọc trai đeo tay, thánh ân long trọng, cảm kích không cùng. Thần hướng về phương Bắc trông lên cửa trời, đốt chín lần hương khấu đầu. Từ khi nước thần mở phong cương đến nay, chưa từng được ơn hậu như thế. Đức như trời che đất trở, không thể tả được, xin dâng tờ biểu tạ.

Cúi nghĩ: Sắc thư rực rỡ, để thế nắng xuân xoi về; mưa móc đượm tràn, ngựa đội thánh nhân ân trạch.

Ban ra đức lớn, ghi tạc lòng son.

Kính nghĩ Hoàng đế bệ hạ:

Lớn lao thay: Sừng sững giữa trời, uy nghi khuôn phép.

Thể thức đủ cả bốn mùa bốn đức, công bằng hoàng cực nêu cao; hợp đại đồng làm một nhà một người, buổi thái hoà mở ra hội chân nguyên.

Thần: Ở nơi xa lánh, ơn được chở che.

Đọc sắc thư mà biết lòng nhân nhu hoà an ủi khuyên răn, thuận mệnh không sai gang tấc; đeo chuỗi ngọc mà thấy tình thân, sánh ngang nghĩa tiếp nối, nêu công lao thuộc cõi năm nghìn.⁽¹⁾

Đâu dám không: Đức hoá kính noi, không lời vâng mệnh.

Sợ trời thờ nước lớn, kính ruổi lòng nơi vạn dặm xa; giữ đất làm dậu phen, ngựa đội ơn ở chín tầng thăm.

CHÚ THÍCH:

1. Năm nghìn: Tức 5 phục, mỗi phục 500 dặm, phục nọ cách phục kia đều 5000 dặm (đông, tây, nam, bắc).

76. 奉釋禁人阮遠猷等八名回國謝表

茲欽奉恩旨，放釋羈禁人，乃臣國人牧馬鎮目之阮遠猷等八名，遠猷業已病故，見存朱廷俚等七

名，經奉兩廣總篤大員給發日糧衣履，委員護送出關，檄諭臣國遵旨接領。

臣仰奉淵謨，諒臣投順真誠，波及其被羈之僕。蒙初用說，並育並生，伏蟄昭蘇，恩逾分外。臣奉已委員候關認領。臣惟天覆萬物，雷霆之下，有雨露雷霆義氣，雨露仁氣。彼七名本臣手下，上年大兵出關，臣未獲獻忱，表衷杆格，因此遂罹糜禁。邇來絕無音耗，臣不知下落。今奉御批宣示，蒙得放釋，是彼等犬馬餘生，前既蒙不殺之仁，後再有還歸之幸。

欽惟大皇帝陛下，至德包涵，與天爲大。臣謹即宣播國內，使知聖天子覆育下邦，弘恩浩澤。見聞之下，莫不鼓舞稱慶。臣雖未獲親詣闕庭，而天顏咫尺瞻仰不違，謹奉陳謝表文，恭憑督部堂大員曲爲題達。臣謹當恭順，一心彌敦。畏天事大之誠，仰邀錫履啓封之寵，焚香北望，如對丹墀，臣不勝戰慄隕越之至。

PHIÊN ÂM:

PHỤNG THÍCH CẨM NHÂN
NGUYỄN VIỄN DU ĐẲNG BÁT DANH HỒI QUỐC TẠ BIỂU

Tư khâm phụng ân chỉ, phóng thích ky cấm nhân, nãi thần quốc nhân Mục Mã Trấn mục chi Nguyễn Viễn Du đẳng bát danh, Viễn Du

nghiệp dĩ bệnh cố, tôn Chu Đình Lý đẳng thất danh, kinh phụng Lương Quảng Tổng đốc đại viên, cấp phát nhật lương y lý, uỷ viên hộ tống xuất quan, hịch dụ thần quốc tuân chỉ tiếp lĩnh.

Thần ngưỡng phụng uyên mô, lượng thần đầu thuận chân thành, ba cấp kỳ bị ky chi bực. Mông sơ dụng thuyết, tịnh dục tịnh sinh, phục trấp chiêu tô, ân du phân ngoại. Thần phụng dĩ uỷ viên hậu quan nhận lĩnh. Thần duy thiên phú vạn vật, lời đình chi hạ, hữu vũ lộ lời đình nghĩa khí, vũ lộ nhân khí. Bĩ thất danh bản thân thủ hạ, thượng niên đại binh xuất quan, thần vị hoạch hiến thâm, biểu lý can cách, nhân thủ toại ly mi cấm. Nhĩ lai tuyệt vô âm hao, thần bất tri hạ lạc. Kim phụng Ngự phê tuyên thị, mông đắc phóng thích, thị bĩ đẳng khuyến mã dư sinh, tiền ký mông bất sát chi nhân, hậu tái hữu hoàn quy chi hạnh.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ, chí đức bao hàm, dữ thiên vi đại. Thần cảm tức tuyên bá quốc nội, sử tri Thánh thiên tử phúc dục hạ bang, hoàng ân hạo trạch. Kiến văn chi hạ, mạc bất cổ vũ xưng khánh. Thần tuy vị hoạch thân nghệ khuyết đình, nhi thiên nhan chỉ xích chiêm ngưỡng bất vi, cảm phụng trần tạ biểu văn, cung bằng Đốc bộ đường Đại viên khúc vi đề đạt. Thần cảm đương cung thuận, nhất tâm di đôn. Uy thiên sự đại chi thành, ngưỡng yêu tích lý khái phong chi sủng, phần hương Bắc vọng, như đối đàn tri, thần bất thăng chiến lật vẫn việt chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN VỀ VIỆC THA CHO NHỮNG NGƯỜI BỊ GIAM CẦM LÀ BỌN NGUYỄN VIỄN DU TÁM NGƯỜI ĐƯỢC VỀ NƯỚC

Nay kính vâng ân chỉ, tha cho những người bị bắt giam là bọn Nguyễn Viễn Du Trấn mục chăn ngựa của nước thần, gồm 8 tên, Viễn Du mắc bệnh đã chết, hiện còn bọn Chu Đình Lý 7 tên, đã được Đại viên Tổng đốc Lương Quảng cấp cho lương ăn từng ngày, giày, áo, sai người hộ tống ra cửa ải, hịch dụ nước thần tuân chỉ đón nhận.

Thần ngược đội mưu sâu, thể tất cho lòng thành thực qui thuận của thần, lan đến cả bọn đầy tớ bị giam giữ. Hào sơ lục quả Mông nói, cùng sinh cùng dưỡng, những loài ẩn nấp đều được sống lại, thật ơn vượt

ra ngoài bốn phận. Thần đã uỷ cho viên trực ở cửa ải tiếp nhận. Thần nghĩ, trời che muôn vật, bên dưới sấm sét có mưa móc, sấm sét là nghĩa khí, mưa móc là nhân khí. Bọn 7 tên ấy, vốn là thủ hạ của thần, năm ngoái đại binh ra cửa ải, thần chưa được dâng thành nạp khoản, trong ngoài chống chọi, vì thế mới mắc vào tội bị giam cầm. Gần đây tuyệt không có tin tức gì, thần không biết chúng sa ngã vào chỗ nào. Nay vâng Ngự phê chỉ bảo cho biết, đội ơn được tha về, thế là bọn kia như chó ngựa sống thừa, trước đã nhờ được lòng nhân không giết, sau lại có cái may được trở về nước.

Kính nghĩ: Đại Hoàng đế bệ hạ, đức lớn bao hàm, lớn tày trời đất. Thần xin lập tức truyền bá trong nước, để người người đều biết Thánh thiên tử che chở hạ bang, ân trạch rộng xa. Nghe được tin này ai ai cũng vui mừng nhảy múa. Thần tuy chưa được thân đến khuyết đình, nhưng Thiên nhan trong gang tấc, ngược xem không dám trái, xin dâng biểu tạ ơn, nhờ Đốc bộ đường Đại nhân đề đạt giúp cho. Thần kính xin cung thuận, một lòng thành kính, sợ mệnh trời thờ nước lớn. Ngửa đón ân sủng ban xuống đất phong, thấp hương trông về hướng Bắc, như đứng trước đàn trì, thần vô cùng sợ hãi như trên cao rơi xuống.

77.修貢表

茲臣欽奉恩旨，敕封爲安南國王，奉照向例，今年正值臣國歲貢之期。

竊惟旅百寔庭會同，乃明堂之制；譯三獻篚供貢，斯侯度之常。

臣幸沐恩光，叨膺穹爵。

樹之司牧，承天莫狀於宏休；陳其物儀，任土恪循於舊典。

謹奉表稱進者。

伏以：厥中允執，衣裳咸仰於堯明；惟正之供，玉帛虔修於夏貢。

抬頭見日，叩首焚香。

欽惟大皇帝陛下：

福德聖人，綱常尊主。

壽考爲綱爲紀，出乎震見乎離說乎兌勞乎坎，範圍在久之美成；言行是訓是彝，漸于東被于西暨于朔訖于南，規矩祇先之德化。

蓋亭毒丕恢於聖度，而栽培仰體於天心；輸誠曲軫微衷，不忍限暄和於銅柱。

作屏寵頒新命，遂登猥陋于寶書。

誠泰山滄海之難量，豈勺水涓塵之能報。

臣仰蒙陶造，劇切戴親。

琅球恪展微儀，正忻九千里海山之初達；冠帶願偕盛會，塵祝億萬年日月之長輝。

PHIÊN ÂM:

TU CỐNG BIỂU

Tư thân khâm phụng ân chỉ sắc phong vi An Nam Quốc Vương, phụng chiếu hướng lệ, kim niên chính trị thần quốc tuế cống chi kỳ.

Thiết duy, lữ bách thực đình hội đồng, nãi minh đường chi chế; dịch tam hiến phỉ cung cống, tư hậu độ chi thường.

Thần hạnh mộc ân quang, thao ứng khung tước.

Thụ chi ti mục, thừa thiên mạc trạng ư hoàng hựu; trần kỳ vật nghi, nhậm thổ khác tuần ư cự điển.

Cẩn phụng biểu xưng tiến giả.

Phục dĩ: Quyết trung doãn chấp, y thường hàm ngưỡng ư nghiêu minh; duy chính chi cung, ngọc bạch kiên tu ư hạ cống.

Đài đầu kiến nhậ, khấu thủ phân hương.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ:

Phúc đức thánh nhân, cương thường tôn chủ.

Thọ khảo vi cương vi kỷ, xuất hồ chấn kiến hồ lý thuyết hồ đoái lao hồ khảm, phạm vi tại cửu chi mỹ thành; ngôn hành thị huấn thị di, tiêm vu đông bị vu tây ký vu sóc cật vu nam, quy cử kỳ tiên chi đức hoá.

Cái đình độc phi khôi ư thánh độ, nhi tài bồi ngưỡng thể ư thiên tâm; thâm thành khúc chấn vi trung, bất nhận hạn huyền hoà ư đồng trụ.

Tác bình sung ban tân mệnh, toại đặng ôi lậu vu bảo thư.

Thành Thái Sơn thương hải chi nan lường, khởi thược thuỷ quyền trần chi năng báo.

Thần: Ngưỡng mông đào tạo, kịch thiết đối thân.

Lương cầu khác triển vi nghi, chính hân cửu thiên lý hải sơn chi sơ đạt; quan đới nguyện hài thịnh hội, cẩn chúc ức vạn niên nhật nguyệt chi trường huy.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU SỬA LỄ CỐNG

Nay, thần kính vâng ân chỉ, được sắc phong làm An Nam Quốc Vương, chiếu theo lệ cũ, năm nay lại chính là kỳ nước thần tuế cống.

Trộm nghĩ: Lữ khách hàng trăm đều về sân vua, đấy là nhờ minh đường thể chế; trạm dịch ba lớp dâng lên cống phẩm, đó là việc chờ đợi thường tình.

Thần: May gọi ân vinh, lạm noi tước lớn.

Đặt ra ti mục, vâng mệnh trời ban phúc rộng khôn lường; bày đặt phẩm nghi, cống dâng phương vật kính theo điển cũ.

Kính cẩn dâng biểu đề đạt lên.

Cúi nghĩ: Đạo trung quyết giữ, sang sửa áo xiêm ngựa đón đức sáng vua Nghiêu; đúng kỳ nạp cống, dâng ngọc lụa kính theo như cống phẩm nhà Hạ.

Ngựa lên thấy sáng, cúi xuống thấp hương.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ:

Phúc đức thánh nhân, cương thường tôn chủ.

Thọ khảo là rường là mối, ra từ quẻ Chấn, thấy ở quẻ Ly, nói tại quẻ Đoài, hiện ở quẻ Khảm, tạo thành nét đẹp với phạm vi dài lâu; lời nói và việc làm, là dạy bảo là phép thường, dần có ở phương đông, đủ ở phương tây, có ở phương bắc, cho đến phương nam, dùng làm đức hoá cho khuôn mẫu trước.

Vì tạo hoá mở mang phép thánh, vun đắp ở cách thức lòng trời; thành thực dâng tấc lòng trung, không nỡ hạn định bởi đồng trụ.

Làm phen dậu thưởng ban ân sủng mới, dù hèn mọn mà trong sách báu vẫn được ghi.

Thực là non cao biển cả khó lường, há gạo nước nắm đất báu đến được?

Thần: Ngựa nhờ đào tạo, thấm thiết tình thân.

Ngọc lang cầu lễ mọn kính dâng, mừng buổi chín nghìn dặm biển non mới được; mong mũ đai dự vào thịnh hội, cầu chúc ức muôn năm nhật nguyệt huy hoàng.

78. 奉 放 敕 書 御 詩 謝 表

茲欽奉特放恩命敕書，并御製親筆詩章。

綸綍輝煌，宸奎璀璨。

蓋自白雉賓周以後，指南之嶺嶠重輝；粵從朱鳶屬漢迄今，拱北之星辰增。

寔自天之異數，真曠古之奇逢。

臣叩首承恩，捫心感德。

天地父母之爲量，固莫得而形容；塵壤涓滴之至微，寔何階而報稱。

謹奉表稱謝者。

伏以：太和保合乾施，昭龍德之正中；郅治流光晉錫，仰洪恩之溥博。

隆施覃遠，素烟瞻高。

欽惟大皇帝陛下：

豈弟爲綱，中和作則。

敬止緝熙穆穆，久道而天下化成；欽明文思安安，惇德而蠻夷率服。

北極宸居其所，南溟波自不揚。

聖心綏撫懷來，雨露繼雷霆而潤澤；天道栽培傾覆，山陵因淵谷以推移。

蓋洪鈞陶鑄之至公，斯皇極訓彝之無黨。

尺札十行天詔，錫臣以藉寵靈而資鎮撫，風行融液之春；一章八句宸翰，勉臣以謹持守而保封疆，日朗光溟之燭。

恩旨降而榮回梅驛，德音宣而慶溢桂郊。

臣敢不：祇奉聖謨，恪遵侯度。

天顏咫尺，期明年身親鳳闕之鈞韶；地面十三，願
奕世永執象方之玉帛。

PHIÊN ÂM:

PHỤNG BAN SẮC THƯ NGỰ THI TẠ BIỂU

*Tư khâm phụng đặc ban ân mệnh sắc thư, tịnh Ngự chế thân bút
thi chương.*

Luân bột huy hoàng, thần khuê thôi xán.

*Cái tự bạch trĩ tân Chu dĩ hậu, chỉ Nam chi lĩnh kiều trùng huy;
việt tông Chu Diên thuộc Hán hất kim, củng Bắc chi tịnh thần tăng thái.*

Thực tự thiên chi dị số, chân khoáng cổ chi kỳ phùng.

Thân: Khẩu thủ thừa ân, môn tâm cảm đức.

*Thiên địa phụ mẫu chi vi lượng, cố mạc đắc nhi hình dung; trần
nhương quỳên đích chi chí vi, thực hà giai nhi báo xứng. Cẩn phụng biểu
xưng tạ giả.*

*Phục dĩ: Thái hoà bảo hợp kiện thi, chiêu long đức chi chính trung;
chỉ trị lưu quang tấn tích, ngưỡng hồng ân chi bạc bác.*

Long thi đàm viễn, tố khổn chiêm cao.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ:

Khải đệ vi cương, trung hoà tác tắc.

*Kính chỉ tập hy mục mục, cửu đạo nhi thiên hạ hoá thành; khâm
minh văn tứ an an, đôn đức nhi man di suất phục.*

Bắc cực thần cư kỳ sở, nam minh ba tự bất dương.

*Thánh tâm tuy phủ hoài lai, vũ lộ kế lời đình nhi nhuận trạch;
thiên đạo tài bồi khuynh phúc, sơn lãng nhân uyên cốc dĩ suy di.*

Cái hồng quân đào trú chi chí công, tư hoàng cực huấn di chi vô đảng.

*Xích trát thập hàng thiên chiếu, tứ thần dĩ tạ sủng linh nhi tư trấn
phủ, phong hành dung dịch chi xuân; nhất chương bát cú thần hàn, miễn
thần dĩ cản trì thủ nhi bảo phong cương, nhật lãng quang minh chi chúc.*

*Ân chỉ giáng nhi vinh hồi mai dịch, đức âm tuyên nhi khánh dật
quế giao.*

Thần cảm bất kỳ phụng thánh mô, khác tuân hậu độ.

Thiên nhan chỉ xích, kỳ minh niên thân thân phượng khuyết chi quân thiêu; địa diện thập tam, nguyện dịch thế vĩnh chấp tượng phương chi ngọc bạch.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN
VỀ VIỆC ĐƯỢC BAN SẮC THƯ VÀ THƠ NGỰ CHẾ

Nay kính được đặc ban ân mệnh sắc thư, và thơ Ngự chế chính tay nhà vua viết.

Lời chiếu rõ ràng, bút vua xán lạn.

Từ sau buổi sang Chu dăng bạch trĩ, núi non lại sáng chỉ lối về Nam; kể từ khi thuộc Hán đất Chu Diên, tinh tú sáng long lanh châu hướng Bắc.

Quả thực từ khi: Trời ban số lạ, từ cổ ít khi.

Thần: Khấu tạ đội ơn, ghi lòng cảm đức.

Thiên đế như trời đất mẹ cha rộng lượng, không thể hình dung; thần đây tựa bụi trần giọt nước nhỏ nhoi, khôn đường báo đáp.

Vậy xin kính dâng tờ biểu tạ ơn.

Cúi nghĩ: Thái hoà hợp buổi trời ban, đức rộng tỏ đạo chính trung; thịnh trị toả ngời đế mệnh, ngựa thấy ơn ban rộng khắp.

Xa xôi ban xuống, thành thực trông lên.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ:

Thuận đặt kỷ cương, hoà làm khuôn mẫu.

Ngời ngời kính noi nguồn sáng, thiên hạ được giáo hoá bởi đạo truyền lâu; sừng sững kinh sách văn từ, bởi có đức dày nên Man di đều phục.

Thần cực đóng yên phương bắc, sóng to không nổi bể nam.

Lòng thánh vô yên kẻ đang ở, yêu mến kẻ mới về, sấm sét lại thấm nhuần mưa móc; đạo trời vun cho cây đứng vững, đánh đổ cây nghiêng ngã, núi gò khi chuyển biến hay dâu.

Đó bởi đáng hồng quân hun đúc công bằng, mà lời giáo hoá của vua không thiên lệch.

Chiếu trời mười hàng trên mảnh giấy, cho thần nhờ ân quang mà giúp trấn phủ, như gió đi xuân nhật ôn hoà; bút vua tám câu trên một bài, khuyên thần cẩn thận giữ biên cương, như trời tạnh đuốc soi sáng sửa.

Ân chỉ xuống trạm mai vang vẻ; đức ân truyền cõi quế mừng vui.

Thần đâu dám không: Vâng theo linh Thánh chỉ, kính tuân theo phép thường.

Thiên nhan gang thước, mong sang năm được gần cửa phượng bên nhạc quân thiêu;⁽¹⁾ mặt đất mười ba quận⁽²⁾ xin đòi đòi giữ tượng phương ngọc lụa.⁽³⁾

CHÚ THÍCH:

1. Quân thiêu: Nơi vua ở.
2. Mười ba quận: Chỉ 13 quận nước ta thời ấy.
3. Tượng phương ngọc lụa: Tượng quận phải dâng cống bằng ngọc lụa.

79. 奉御賜珊瑚朝珠荷包射表

茲奉旨諭，特賜臣珊瑚朝珠一盤，御用大荷包一對，小荷包二對。爲臣偶染病恙，幸於領頒之日，已就痊可，特準部臣題奏，即奉御旨加恩，誌臣安痊之喜。

伏思臣：猥由寡昧，忝列藩封。

重以璽書敕命，寵以親御詩章。

眷顧恩榮，至優極渥。

浩浩其天之德，莫可名狀。

顧臣菲薄，無階報稱。

惟有親覲闕庭，祝萬年於紫陞；世遵侯度，修三譯於青藩。

焚香北望，天顏咫尺不違，拜手揚休，默何能載。

謹奉表稱謝者。

伏以：俊德克明，藩海仰協和之化；隆施斯普，新邦蒙眷注之私。

叩首重霄，捫心萬里。

欽惟大皇帝陛下：

克君克長，乃聖乃神。

握乾綱而允執厥中，九經八條，作用直如此熟；敷恒德而美成在久，六服群辟，儀型罔不是孚。

柔懷於下國胥同，封植在微臣尤篤。

玉音以保守操持是訓，親愛如人家父子之情。

珍物偕服食器用均攷，榮寵曠從古君臣之遇。

慶賞既便番於行殿，恩施猶絡繹於即途。

臣身幸保康彊，不謂猥瑣玷之燭；臣國初蒙啓建，何幸涓微覃浩蕩之波。

九重之體悉至宏，三錫之霑需更厚。

珠串煌煌佛寶，睹聖朝邇遐一貫之休風；荷包馥馥天香，見皇極大小併包之盛德。

臣敢不:承休無斁，述職惟虔。

雲開閭闔拜堯衣，期千秋鑑獻聖壽南山
之頌；日朗都畿環禹服，願九采圖展侯邦北面之恭。

PHIÊN ÂM:

PHỤNG NGỰ TỬ SAN HÔ TRIỀU CHU HÀ BAO TẠ BIỂU

Tư phụng chỉ dụ, đặc tứ thần san hô Triều Châu nhất bàn, Ngự dụng đại hà bao nhất đôi, tiểu hà bao nhị đôi. Vì thần ngẫu nhiên khả dạng, hạnh ư linh ban chỉ nhật, dĩ tịu thuyên khả, đặc chuẩn bộ thần đề tấu, tức phụng ngự chỉ gia ân, chí thần an thuyên chỉ hỷ.

Phục tư thân: Ồi do quả muội, thiểm liệt phiên phong.

Trùng dĩ tử thư sắc mệnh, sửng dĩ thân Ngự thi chương.

Quyển cố ân vinh, chí ưu cực ốc.

Hạo hạo kỳ thiên chi đức, mạc khả danh trạng.

Cố thần phỉ bạc, vô giai báo xứng.

Duy hữu thân cận khuyết đình, chúc vạn niên ư tử bộ; thế tuân hầu độ, tu tam dịch ư thanh phiên.

Phần hương bắc vọng, thiên nhan chỉ xích bất vi, bái thủ dương hưu, mặc hà năng tải.

Cẩn phụng biểu xưng tạ giả.

Phục dĩ: Tuấn đức khắc minh, phiên hải ngưỡng hiệp hoà chi hoá; long thi tư phổ, tân bang mônng quyển chú chi tư.

Khấu thủ trùng tiêu, môn tâm vạn lý.

Khâm duy Đại Hoàng đế bộ hạ:

Khắc quân khắc trưởng, nãi thánh nãi thần.

Ốc kiên cương nhi doãn chấp quyết trung, cửu kinh bát điều tác dụng trực như thử thực; phu hằng đức nhi mỹ thành tại cửu, lục phục quần tịch nghi hình vãng bất thị phu.

Nhu hoài ư hạ quốc tư đồng, phong thực tại vi thần vưu đốc.

Ngọc âm dĩ bảo thủ thao trì thị huấn, thân ái như nhân gia phụ tử chi tình.

Trần vật hài phục thực khí dụng quân ban, vinh sủng khoáng tòng cổ quân thân chi ngộ.

Khánh thường ký tiện phiên ư hành điện, ân thi do lạc dịch ư tức đồ.

Thần thân hạnh bảo khang cường, bất vị ỗi trình điểm chi chúc; thân quốc sơ mông khái kiến, hà hạnh quyên vi đàm hạo dăng chi ba.

Cửu trùng chi thể tất chí hoàng, tam tích chi triêm nhu cánh hậu.

Chu xuyên hoàng hoàng Phật bảo, đồ thánh triều nhĩ hà nhất quán chi hưu phong; hà bao phúc phúc thiên hương, kiến hoàng cực đại tiểu tính bao chi thịnh đức.

Thần cảm bất: Thừa hưu vô dịch, thuật chúc duy kiên.

Vân khai xương hạp bái Nghiêu y, kỳ thiên thu giám hiến Thánh thọ Nam sơn chi tụng; nhật lãng đô kỳ hoàn Vũ phục, nguyện cửu thái đồ triển hậu bang bắc diện chi cung.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN VỀ VIỆC ĐƯỢC NGỰ BAN CHO SAN HÔ TRIỀU CHÂU VÀ HÀ BAO

Nay vâng chỉ dụ, đặc ân ban cho thần một mâm san hô Triều Châu, một đôi Ngự dụng hà bao loại lớn, hai đôi hà bao loại nhỏ. Bởi vì thần bỗng nhiên bị cảm, nhiễm bệnh nặng, may mà vào ngày lĩnh ân ban, bệnh đã đỡ, có thể đặc chuẩn cho bộ thần đề tấu, kính vâng Ngự chỉ gia ân ngay, mừng ngày thần được khỏi bệnh.

Cúi nghĩ: Thần còn ngu tối, lạm dự phiên phong.

Lại cho tỹ thư sắc mệnh, ban xuống Ngự chế thi chương.

Chiếu cố ân vinh, khôn lường đầm thắm.

Đức độ Thiên vương dào dạt, không thể tả xiết bằng lời.

Xét thần đơn bạc, không thêm báo đáp.

Chỉ có: Thân đến cửa vua, chúc Hoàng đế muôn năm nơi bệ tía; nối đời triều cận, ba lần thông dịch giữ phận phiên phong.

Thấp hương trông về phía Bắc, Thiên nhan gang tấc chẳng dám sai, tay vái phúc lành, sao thể ghi lại được!

Kính cần xin dâng tờ biểu tạ ơn.

Cúi nghĩ: Đức lớn sáng soi, phiên dậu những hợp cùng giáo hoá; ơn to ban khắp, tâm bang ơn được yêu mến riêng.

Đầu cúi tầng trời, dạ ghi muôn dặm.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ:

Làm vua làm trưởng, là thánh là thần.

Giữ Kiên cương⁽¹⁾ nắm lấy đạo trung, chín kinh tám điều, tác dụng thành thực nhường ấy; ra Hằng đức⁽²⁾ đạo lập thành nếp, trăm quan sáu cõi, phép khuôn đâu đấy đều tin.

Vỗ về nước nhỏ như nhau, vun vén cho thần rất mực.

Lời ngọc dạy giữ gìn bảo vệ, tình thân tựa cha con trong nhà.

Vật dụng đồ ăn cái mặc đều ban, sủng ái vua tôi xưa nay ít gặp.

Đã thưởng cho tiện phiên nơi hành điện, lại ban cho liên tiếp trên đường đi.

Thân thần may được khang cường, không ngờ hổ thẹn với đuốc soi sáng sửa; nước thần mới vừa dựng mở, may sao nhỏ mọn đội ơn trạch rộng xa.

Chốn cửu trùng thể tất rộng sâu, ba lần ban thắm nhuần càn hậ.

Châu ngọc long lạnh là của báu, gió lành gần xa thổi tới Thiên triều; hà bao thoang thoảng nức hương trời, đủ thịnh đức lớn nhỏ bao gồm trong Hoàng cực.

Thần đâu dám không: Vâng theo không bỏ, giữ chức hằng chăm.

Cửa trời mây toả vái áo vua Nghiêu,⁽³⁾ mong gương sáng ngàn thu, Thánh thượng thọ tựa non Nam, dâng lời chúc tụng; kinh kỳ ngày sáng vẩy quanh Vũ phục,⁽⁴⁾ nguyện mở ra chín vẻ,⁽⁵⁾ chư hầu trông về phương Bắc, tỏ tấm lòng trung.

CHÚ THÍCH:

1. Kiền cương: Đúc cương kiện như quả Kiền, Kiền là trời.
2. Hằng đúc: Là đúc thường, trong bài dùng chữ “hằng” là quả Hằng ở *Kinh Dịch*, để đối với chữ Kiền ở câu trên.
3. Áo Nghiêu: Nói vua Nghiêu rủ áo chấp tay ngồi trị nước.
4. Vũ phục: Đồ mặc của Đại Vũ gồm 5 loại: Hầu, điện, tuy, niên, hoang.
5. Chín vẽ: Chín thứ y phục.

80. 謝賜人蓐并請展覲表

奏爲恭謝天恩輸誠展覲事。

臣欽奉硃批謝恩表內玉諭云:“相見在即因此殷念也。欽此”!仰見天語溫存,奎文炳煥。聖恩之隆重,聖心之眷注,真曠世希奇之遇。臣以猥陋,祇承異寵,榮逾分外,感激無涯。臣親母年屆大耄,欽奉特賜人蓐一角,以資補益。臣捧讀綸音,賜臣以早慰娛親之意,榮施萱背,咸切葵衷。

竊念尚方珍物,出自特恩。臣接得兩廣督臣札示:“此蓐乃盛京所出,山川英氣鐘結,不比尋常”。臣祇領之間,敬恭膏澤。惟天爲大,渥優莫狀於鴻施;有母之親,調攝獲伸於烏養。謹奉硃批表文,并御箱奉安在臣都城之前殿。仰威顏於咫尺,凜聖訓之丁寧。靈寶在上,雲舍生輝。瓊樓玉宇之鈞韶,共極常纏於奎宿。銅柱朱崖之道路,觀光感畏於春寒。

今秋欽遇皇上八旬大萬壽聖節，吉祥盛事，慶滿寰瀛，航海梯山，共球悉集。

臣節次奏請躬詣闕庭，祝釐展覲。昨因臣回富春探親，諏吉稍稽，甫於三月望後，始就義安。臣擇於本月二十九日，義安都城起程，臣子某尚在髻手，而瞻天望聖之誠，根於至性。

陪臣此次，不必進京，便下屆貢期，再令赴闕。天恩體恤至於如此，臣寔不勝敬感，當傳示欽遵。惟是該陪臣犬馬依戀之忱，務求隨臣前赴爲臣守國，現有潘文璘數人，足資居守。

是以臣率同臣子某，暨吳文楚、鄧文真等，該一百五十名人，于四月十五日進關北上。（硃批：“更可嘉，即有恩諭）遙憑天慶，坦履雲衢，隨節闔以馳驅，奉霞觴而祝頌。以忠爲孝，惟訓是行。臣有母有親，報答仰憑於洪造。（硃批：“此可嘉，朕不忍不以子視汝）。君爲師爲父，成全深冀於隆霑。（硃批覽王奏謝矣）。

PHIÊN ÂM:

TẠ TỬ NHÂN SÂM TÍNH THỈNH KỲ TRIỂN CẬN BIỂU

Tấu vì cung tạ Thiên ân thâm thành triển cận sự.

Thần khâm phụng châu phê tạ ân biểu nội ngọc dụ vân: “Tương kiến tại tức, nhân thử ân niệm dã. Khâm thử!” Ngưỡng kiến Thiên ngữ ôn tôn, khuê văn bính hoán. Thánh ân chi long trọng, Thánh tâm chi quuyến chú, chân khoáng thế hi kỳ chi ngộ. Thần dĩ ổi lậu, kỳ thừa dị sủng, vinh du phận ngoại, cảm kích vô nhai. Thần thân mẫu niên giới đại mạo, khâm phụng đặc tứ nhân sâm nhất dắc, dĩ tư bổ ích. Thần phủng độc luân âm, tứ thần dĩ tảo ụy ngu thân chi ý, vinh thi huyền bối, cảm thiết quỳ trung.

Thiết niệm thượng phương trân vật, xuất tự đặc ân. Thần tiếp đắc Lương Quảng Đốc thần trát thị: “Thử sâm nãi Thịnh Kinh sở xuất, sơn xuyên anh khí chung kết, bất tử tâm thường.” Thần kỳ linh chi gian, kính cung cao trạch. Duy thiên vi đại, ốc ưu mạc trạng ư hồng thi; hữu mẫu chi thân, điều nhiếp hoạch thân ư ô dương. Cẩn phụng châu phê biểu văn, tính Ngự xương phụng an tại thần đô thành chi tiền điện. Ngưỡng ụy nhan ư chỉ xích, lẫm thánh huấn chi đình ninh. Linh bảo tại thượng, vân xá sinh huy. Quỳnh lâu ngọc vũ chi quân thiêu, cộng cực thường triền ư khuê túc. Đồng trụ Chu Nhai chi đạo lộ, quan quang cảm ụy ư xuân hàn.

Kim thu khâm ngô Hoàng thượng bát tuần đại vạn thọ thánh tiết, cát tường thịnh sự, khánh mãn hoàn doanh, hàng hải thê sơn, cộng cầu tất tập.

Thần tiết thứ tấu thỉnh cung nghệ khuyết đình, chúc ly triển cận. Tạc nhân thân hồi Phú Xuân thám thân, thu cát sảo kê, bỏ ư tam nguyệt vọng hậu, thủy tự Nghĩa An. Thần trạch ư bản nguyệt nhị thập cửu nhật, tự Nghĩa An đô thành khởi trình, thần tử mỗ thượng tại thiêu thủ, nhi chiêm thiên vọng thánh chi thành, căn ư chí tính.

Bồi thần thử thứ bát tất tiến Kinh, tiện hạ giới cố kỵ, tái lệnh phó khuyết. Thiên ân thể tuất chí ư như thử, thần thực bất thăng kính cảm, đương truyền thị khâm tuân. Duy thị cai bồi thần khuyến mã y luyện chi thâm, vụ cầu tùy thần tiên phó vi thần thủ quốc, hiện hữu Phan Văn Lân sở nhân, túc tư cư thử.

*Thị dĩ thần suất đồng thần tử mẫu, ký Ngô Văn Sở, Đặng Văn Chân
đẳng cai nhất bách ngũ thập danh nhân, vu tứ nguyệt thập ngũ nhật tiến
quan Bắc thượng. (Châu phê: Cánh khả gia, tức hữu ân dụ). Dao bằng
thiên khánh, thần lý vân cù, tùy tiết khốn dĩ trì khu, phụng hà trường nhi
chúc tụng. Dĩ trung vi hiếu, duy huấn thị hành. Thần hữu mẫu hữu
thân, báo đáp ngưỡng bằng ư hồng tạo. (Châu phê: Thử ngữ khả gia,
Trăm bất nhân bất dĩ tử thị nhữ). Quân vi sư vi phụ, thành toàn thâm
ký ư long triêm. (Châu phê: Lãm Vương tấu tạ hỹ).*

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN ĐƯỢC BAN NHÂN SÂM VÀ XIN TRIỂN HẠN NGÀY VÀO CHẦU

Tâu về việc kính tạ ơn Thiên tử, thành thực xin vào chầu.

Thần vâng theo lời ngọc dụ trong biểu tạ ơn, đã được châu phê
rằng: “Sẽ được gặp ngay, vì đã nghĩ đến việc đó. Khâm thủ!” Ngửa thấy
lời Thiên tử ôn tồn, bút Ngự phê rực rỡ. Ôn Thánh nhân long trọng, lòng
thánh nhân thân thiết, thực là sự tạo ngộ lạ lùng hiếm có. Thần là kẻ quê
mùa, kính được ân sủng đặc biệt, vinh hạnh vượt quá bốn phận, cảm
khích khôn lường. Thân mẫu thần tuổi 80, kính được đặc ân, ban cho một
cân nhân sâm, để giúp vào sự bổ dưỡng. Thần bưng đọc lời chỉ dụ, là có ý
ban cho thần chóng được làm vui lòng mẹ già, vinh dự đến nhà huyên,⁽¹⁾
cảm sâu lòng quý hoắc.⁽²⁾

Trộm nghĩ: Vật quý của Thánh thượng, đặc ân ban ra. Thần nhận
được tờ trát của Đốc thần Lương Quảng cho biết rằng: “Thứ sâm này lấy ở
Thịnh Kinh, do non sông chung đúc khí thiêng, không như hạng tầm
thường khác.” Khi thần bái lĩnh, cung kính ân trạch. Cao cả thay Thiên
đế, sự ưu ái lớn lao không gì sánh nổi; thần có thân mẫu, được quan tâm
điều dưỡng hơn người.⁽³⁾ Kính nhận tờ biểu văn có lời châu phê và hòm
Ngự ban, đặt lên điện trước trong đô thành của thần. Mặt trời gang thước
ngước trông, thánh huấn ân cần kính sợ. Trên bày vật quý, sáng rực nhà

mây. Tiếng Quân thiếu vang lên ở nhà ngọc lầu quỳnh, sao Khuê Tú luôn vây quanh Bắc Cực. Đường qua Chu Nhai Đồng Trụ, muốn thăm cảnh nhưng sợ cái mùa xuân.

Mùa thu này, kính gặp lễ mừng Hoàng thượng thọ 80 tuổi, diêm lành việc tốt, hạnh phúc tràn trề, vượt biển trèo non, cùng về hợp mặt.

Thần lần lượt tâu xin tự thân đến khuyết đình, chúc phúc hầu cận. Trước đây vì thần về Phú Xuân thăm mẹ già, chọn ngày hơi chậm, mãi đến sau ngày 15 tháng 3 mới đến Nghĩa An (Nghệ An). Nay thần chọn ngày 29 tháng này, từ đô thành Nghĩa An khởi hành, con thần là mỗ tuổi còn trẻ con, nhưng lòng thành trông ngóng Thánh thượng, căn bản là ở tính tình. Lần này lệnh cho bồi thần ấy bắt tất phải tiến Kinh, để đến kỳ tiến cống sau sẽ cho đến cửa khuyết. Thiên tử ra ơn thể tất đến như thế, thần thực vô cùng cảm kính, phải truyền bảo kính cẩn tuân theo. Duy bồi thần ấy có tấm lòng như chó ngựa quyến chủ, cốt sao theo thần giữ nước cho thần, hiện có vài ba người là bọn Phan Văn Lân, đủ giao cho việc gìn giữ.

Vậy thần dẫn con thần là mỗ và bọn Ngô Văn Sở, Đặng Văn Chân gồm 150 người, đến ngày 15 tháng 4, qua cửa quan sang Bắc (Châu phê: “Thật đáng khen, có ân dụ ngay”). Phúc trời xa đợi, nhẹ bước đường mây, theo lễ tiết ruổi rong, dâng tấm lòng son chúc tụng. Lấy trung làm hiếu, theo lời dạy mà làm. Thần có mẹ già có người thân, báo đáp trông nhờ ơn trời cả (Châu phê: “Lời nói này đầy nghĩa lý, đáng khen, ta không nỡ không coi người như con”). Vua là thầy là cha đó, tất cả đều mong đợi ơn lớn của nhà vua vậy. (Châu phê: “Đã xem bài biểu tâu tạ của Vương rồi”).

CHÚ THÍCH:

1.Nhà huyền: Huyền tức là cây kim châm (bông và ngọn dùng để ăn), trồng ở chỗ mẹ ở, nên gọi là nhà huyền hay huyền đường.

2.Quỳ hoắc: Tức cây quỳ và cây hoắc, khi hoa nở đều hướng về phía mặt trời. Trong thơ văn thường dùng để chỉ lòng trung thành.

3.Trong câu có chữ “hồng ân” (ơn to), “hồng” là chim hồng, đối với chữ “ô dương” ở vế dưới. “Ô dương” do điển quạ con mớm lại cho mẹ nó. Trong bài dịch thoát: “Sự ưu ái lớn lao không gì sánh nổi” và “được quan tâm điều dưỡng hơn người.”

81.慶壽表

茲欽奉：聖化普施，天休滋至。

健運體乾元不息，豈弟綏猷；嘉徵符鼎命無疆，康
疆迪嘏。

大順駢臻景貺，郅隆超邁前徽。

壽齊山海，仙令初屆八旬；慶集宮庭，神胄及看
五世。

今秋欽遇大萬壽聖節：

虹遶昌時，雞寒盛會。

協山聲於舞蹈，肅雍九采之冠裳；拱宸極以瞻依，燦
爛萬邦之玉帛。

穹示薦祉，絃宇騰歡。

寔惟吉祥美事，曠載牒之未見聞也。

臣：叨蒙寵渥，蚤列藩封。

思報稱之末由，矢虔恭而弗懈。

茲率同臣親子某，陪臣某等；躬叨闕庭，展覲祝釐。

趁驛路之九千，凜威顏於咫尺。

邇瞻晬表，親奉訓彝。

臣獲：少抒啣結之忱，長效升恒之祝。

PHIÊN ÂM:

KHÁNH THỌ BIỂU

Tư khâm phụng: Thánh hoá phổ thi, thiên hưu tứ chí.

*Kiên vận thể càn nguyên bất tức, khai đệ tuy du; gia trưng phù
đỉnh mệnh vô cương, khang cường địch hủ.*

Đại thuận biến trần cảnh huống, chí long siêu mại tiền huy.

*Thọ tề sơn hải tiên linh sơ giới bát tuần, khánh tập cung đình thần
trụ cập khan ngũ thế.*

*Kim thu khâm ngộ Đại vận thọ thánh tiết: Hồng nhiều xương thời,
kê hàn thịnh hội.*

*Hiệp sơn thanh ư vũ đạo, túc ung cửu thái chi quan thường; củng
thần cực dĩ chiêm y, xán lạn vạn bang chi ngọc bạch.*

*Khung thị tiến chỉ, hoằng vũ đằng hoan. Thực duy cát tường mỹ
sự, khoáng tải điệp chi vị kiến văn dã.*

Thân: Thao môn sủng ốc, tảo liệt phiên phong.

Tư báo xứng chi mạt do, thử kiện cung nhi phát giải.

*Tư suất đồng thần thân tử mỗ, bồi thần mỗ đẳng, cung thao khuyết
đình triển cận chúc ly. Sấn dịch lộ chi cửu thiên, lâm uy nhân ư chỉ xích.*

Nhĩ chiêm tối biểu, thân phụng huấn di.

*Thần hoạch thiếu trử hàm kết chi thâm, trường hiệu thăng hằng
chi chúc.*

DỊCH NGHĨA:

BIỂU MỪNG THỌ

Nay kính thấy: Thánh hoá rộng ra, phúc trời đưa đến.

Khoẻ mạnh thể hiện từ lúc đầu không rút, hoà thuận nổi mưu;
điềm lành phù hợp với mệnh lớn khôn cùng, khang cường hưởng phúc.

Đại thuận thêm lên phúc lớn, thịnh xương hơn hẳn đời xưa.

Thọ tầy non biển, tuổi tiên vừa đúng bát tuần; phúc tụ cung đình,
ngôi báu truyền về ngũ đại.

Mùa thu năm nay, kính gặp Thánh tiết đại vận thọ:

Thời thịnh vòng vây, hội lành gà gáy.

Hoà tiếng tung hô nhảy múa, mũ đai chín sắc nghiêm trang; châu về Bắc cực áo xiêm, ngọc lụa vạn bang rực rỡ.

Cao dày tiến phúc, khắp cõi mừng vui.

Thực là: Điều tốt việc hay, trên sách chưa từng nghe nói.

Thần: Lạ ơn được hưởng, liệt hàng phiên phong.

Nghĩ báo đáp không đường, tỏ kính thành chẳng trễ.

Nay xin đem theo: Con trai thân mẫu, bồi thần bọn mẫu; thân đến cửa vua, kính cẩn chúc mừng.

Vượt đường trạm chín ngàn, sợ uy nhan gang tấc.

Gần xem nghi biểu, được học lời hay.

Thần mong nhận được: Một chút ân tình kết cỏ ngậm vành, dâng lời chúc nhà vua trường thọ mãi.

82. 大萬壽金箋

茲欽遇大萬壽聖節，穹示闡朗，宇宙昭融。

帝座宣南極之輝，絃黃出色；天垣燦北辰之象，島渤開容。

環珮鳴而春盎重闔，鈞韶響而歡騰六合。

欽惟大皇帝陛下：

乾行不息，恒久無疆。

言行標準一中，以日星爲紀，以陰陽爲端，作用卷舒之妙；道理統宗三極，爲天地立心，爲生民立命，彌綸參贊之神。

元后克綏厥猷，大德必得其壽。

八表休凝帝英雲池迎日，玉簫知迭響之山聲；千
秋吉引黃台虹渚當時，金鑑耀長秋之月色。

宮扇啓而祥瞻晬表，綺延陳而瑞藹閭門。

兩間壽域春臺，皞皞雍熙之嘉會；萬禩金甌玉鼎，
綿綿久大之丕基。

誠曠古之所希，蓋敷天之同慶。

臣：遙居象國，景仰龍墀。

桂譚重三，幸譜明堂廁九采會同之列；楓宸咫尺，願
賡大雅歌五章壽考之詩。

謹拜手稽首而颺言曰：

九天閭闔開瞳矐，

鄉雲燦爛麗璇宮。

薄海同聲歌萬壽，

聖人時乘御六龍。

五十五年正南面，

唐勳虞華難形容。

勤勞如日行天運，

無少停留西復東。

運量操持不可測，

道義存存深故通。
 厥深惟何溯古始，
 黃顓以降統有宗。
 厥通維何拯蟠際，
 霜露所隊歸帡幪。
 言語動作底道理，
 隨物賦形如化工。
 化工亦有工不到，
 白者常白紅常紅。
 鼓鑄萬物補太一，
 不疾而速暢皇風。
 有準噶爾哈薩克，
 周索舒徐收滌籠。
 亦有部曲新疆者，
 曲成不遐遺窳庸。
 咨爾下民麗不億，
 仁義禮義具降衷。
 勞來匡直亦輔翼，
 有聖人出德乃充。
 咨爾下國自初運，

有生俱生托鴻蒙。
綏附懷來亦漸暨，
有聖人出風乃同。
聖人宗主華與夷，
心代天意兼明聰。
天之明聰自聖人，
德合太清遊太沖。
敬天勤民又法祖，
至誠無息華皇躬。
超前軼後侔天地，
大開壽域慶延洪。
皇天至大運至神，
三光麗明持至公。
聖人至順陶至和，
鳳鳥在楸聲嚶嚶。
四時更迭無終極，
聖人參贊乃同功。
天壽聖人萬萬年，
聖壽八十天曰童。
無量壽筵以其一，

神祇獻祉來成宗。
合璧連珠共辰極，
鏘鏘佩玉環玲瓏。
花蓋雲開輝紫府，
袞袍日麗照丹楓。
萬國衣裳歌穆穆，
九天鼓吹奏雍雍。
瑞氣氤氲翔赤爵，
和聲嘹唳響黃鐘。
黃極大中邁三五，
聖人至正昭九重。
團團寶鏡桂蟾朗，
裊裊金鑑蘭麝濃。
香入山龍羅享毫，
瑞陳河馬旅朝酆。
祥留佛嶺空兜率，
慶譜僊家失閭蓬。
肆夏盈庭濃湛露，
長春滿宇溢華封。
天家盛事曠今古，

簡冊未前聞顯蒙。
惟我大清格皇昊，
德全福備高軒農。
惟我長白萃芻鬱，
瑤圖寶祚增昌隆。
新國遠臣荷封植，
恪遵候度修球共。
壤莫尋常來白雉，
天恩稠疊貺彤弓。
莊誦宸翰賜親近，
布衣承霑奇遭逢。
重驛來儀効率舞，
朝宗萬派傾歡悰。
款關遠慮東風律，
昌時正開華渚虹。
皇居巍煥冠帶輯，
微臣何幸瞻重瞳。
筵開王會忝預列，
韶護洋洋樂融融。
於穆聖皇宣豈弟，

於皇聖代奠丕鴻。
長作駿龐撫萬國，
嶺桂永植南交銅。
葩詩天保賦九如，
願續十如三言嵩。
十曰如天大無外，
品彙昭蘇盡陶鎔。
畏天事大臣所職，
夙夜夔夔惟順恭。
拜手稽首獻歌行，
聖皇如天成乎中。

PHIÊN ÂM:

ĐẠI VẠN THỌ KIM TIÊN

*Tư khâm ngô Đại vạn thọ thánh tiết, khung kỳ xiển lãng, vũ trụ
chiêu dung.*

*Đế toạ tuyên nam cực chi huy, hoàng dân xuất sắc; thiên viên xán
Bắc Thần chi tượng, đảo bột khai dung.*

*Hoàn bội minh nhi xuân áng trùng hôn, quân thiều hưởng nhi
hoan đăng lục hợp.*

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ:

Kiên hành bất tức, hằng cứu vô cương.

*Ngôn hành tiêu chuẩn nhất trung, dĩ nhật tinh vi kỷ, dĩ âm dương
vi đoan, tác dụng quyền thư chi diệu; đạo lý thống tông tam cực, vi thiên
địa lập tâm, vi sinh dân lập mệnh, di luân tham tán chi thần.*

Nguyên hậu khắc tuy quyết du, đại đức tất đắc kỳ thọ.

Bát biểu hưu ngưng để giáp vân trì nghênh nhật, ngọc tiêu tri diệt hưởng chi sơn thanh; thiên thu cát dẫn hoàng đài hồng chữ đương thời, kim giám diệu trường thu chi nguyệt sắc.

Cung phiến khải nhi tường chiêm tối biểu, ý diên trần nhi thuy ái xương môn.

Lưỡng gian thọ vực xuân đài, hạo hạo ung hy chi gia hội; vạn dị kim âu ngọc đỉnh, miên miên cửu đại chi phi cơ.

Thành khoáng cổ chi sở hy, cái phu thiên chi đồng khánh.

Thần dao cư Tượng quốc, cảnh ngưỡng long trì.

Quế dịch trùng tam, hạnh phổ minh đường xí cửu thái hội đồng chi liệt; phong thần chỉ xích, nguyện canh Đại Nhã ca ngũ chương thọ khảo chi thi.

Cẩn bái thủ khế thủ nhi dương ngôn viết:

Cửu thiên xương hạp khai đồng long,
Hương vân xán lạn lệ tuyến cung.
Bạc hải đông thanh ca vạn thọ,
Thánh nhân thời thặng ngự lục long.
Ngũ thập ngũ niên chính nam diện,
Đường Huân Ngu Hoa nan hình dung.
Cần lao như nhật hành thiên vận,
Vô thiếu đình lưu tây phục đông.
Vận lượng thao tri bất khả trắc,
Đạo nghĩa tồn tồn thâm cố thông.
Quyết thâm duy hà tố cổ thủy,
Hoàng chuyên dĩ giáng thống hữu tông.
Quyết thông duy hà cực bàn tế,
Sương lộ sở đội quy biên môg.
Ngôn ngữ động tác để đạo lý,
Tuỳ vật phú hình như hoá công.
Hoá công diệc hữu công bất đáo,
Bạch giả thường bạch hồng thường hồng.

Cổ trú vạn vật bổ thái nhất,
 Bất tạt nhi tốc xương hoàng phong.
 Hữu chuẩn Cát Nhĩ Cáp Tát Khắc,
 Chu sách thư từ thu địch lung.
 Diệc hữu bộ khúc Tân Cương giả,
 Khúc thành bất hạ di dũ dung.
 Tư nhĩ hạ dân lệ bất ước,
 Nhân nghĩa lễ nghĩa cụ giáng trung.
 Lao lai khuông trực diệc phụ dực,
 Hữu thánh nhân xuất đức nãi sung.
 Tư nhĩ hạ quốc tự sơ vận,
 Hữu sinh câu sinh thác hồng mộng.
 Tuy phụ hoài lai diệc tiêm ký,
 Hữu thánh nhân xuất phong nãi đồng.
 Thánh nhân tông chủ Hoa dũ di,
 Tâm đại thiên ý kiêm minh thông.
 Thiên chi minh thông tự thánh nhân,
 Đức hợp thái thanh du thái xung.
 Kính thiên cần dân hựu pháp tổ,
 Chí thành vô tức hoa hoàng cung.
 Siêu tiền diệt hậu mâu thiên địa,
 Đại khai thọ vực khánh diên hồng.
 Hoàng thiên chí đại vận chí thần,
 Tam quang lệ minh trì chí công.
 Thánh nhân chí thuận đào chí hoà,
 Phượng điểu tại thu thanh ung ung.
 Tứ thời cánh diệt vô chung cực,
 Thánh nhân tham tán nãi đồng công.
 Thiên thọ thánh nhân vạn vạn niên,
 Thánh thọ bát thập thiên viết đồng.
 Vô lượng thọ diên dĩ kỳ nhất,
 Thần kỳ hiển chỉ lai thành tông.

Hợp bích liên châu cộng thần cực,
 Tương tương bội ngọc hoàn linh lung.
 Hoa cái vân khai huy tử phủ,
 Cỗn bào nhật lệ chiếu đan phong.
 Vạn quốc y thường ca mục mục,
 Cửu thiên cổ xuy tấu ung ung.
 Thuy khí nhân uân tường xích tước,
 Hoà thanh liệu lượng hưởng hoàng chung.
 Hoàng cực đại trung mại tam ngũ,
 Thánh nhân chí chính chiêu cửu trùng.
 Đoàn đoàn bảo kính quế thiêm lãng,
 Niểu niểu kim giám lan sạ nùng.
 Hương nhập sơn long la hưởng bạc,
 Thuy trần hà mã lý triều phong.
 Tường lưu Phật lĩnh không Đâu Suất,
 Khánh phổ tiên gia thất lãng bông.
 Tứ hạ doanh đình nùng trạm lộ,
 Trường xuân mãn vũ dật hoa phong.
 Thiên gia thịnh sự khoáng kim cổ,
 Giản sách vị tiền văn chuyên mông.
 Duy ngã Đại Thanh cách hoàng hiệu,
 Đức toàn phúc bị cao Hiên Nông.
 Duy ngã trường bạch tuy thông uất,
 Dao đồ bảo tộ tăng xương long.
 Tân quốc viễn thần hà phong thực,
 Khác tuân hậu độ tu cầu cung.
 Hoại điện tâm thường lai bạch trĩ,
 Thiên ân trừ điệp hướng đồng cung.
 Trang tụng thần hàn tứ thân cận,
 Bối thừa chiêm kỳ tao phùng.
 Trùng dịch lai nghi hiệu suất vũ,
 Triều tông vạn phái khuynh hoan tông.

*Khoản quan viễn lự đông phong luật,
 Xương thời chính khai hoa chữ hồng.
 Hoàng cư nguy hoán quan đối tập,
 Vi thần hà hạnh chiêm trùng đồng.
 Diên khai vương hội thiêm dự liệt,
 Thiều Hộ dương dương lạc dung dung.
 Ư mục thánh hoàng tuyên khải đế,
 Ư hoàng thánh đại điện phi hồng.
 Trường tác tuần mang phủ vạn quốc,
 Lĩnh quế vĩnh thực Nam giao đồng.
 Ba thi Thiên bảo phú Cửu như,
 Nguyên tục thập như tam ngôn tung.
 Thập viết như thiên đại vô ngoại,
 Phẩm vưng chiêu tô tận đào dung.
 Uý thiên sự đại thần sở chúc,
 Túc dạ quỳ quỳ duy thuận cung.
 Bái thủ khể thủ hiến ca hành,
 Thánh hoàng như thiên thành hô trung.*

DỊCH NGHĨA:

DÂNG KIM TIÊN CHÚC MỪNG TIẾT ĐẠI VẠN THỌ⁽¹⁾

Nay kính gặp Thánh tiết Đại vạn thọ:
 Đất trời sáng sửa, vũ trụ giao hoà.
 Đế toạ soi đến cõi Nam, phiên di lộ sắc; thiên hoàng sáng soi cự
 Bắc, non biển khai thông.
 Ngọc bội reo xuân ngợp cửa vua, quân thiếu tấu vui vây sáu cõi.
 Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ:
 Đạo Kiền vận hành không nghỉ, dài lâu mãi đến vô cùng.
 Nói làm làm chuẩn một khi, lấy nhật tinh làm kỷ, lấy âm dương
 làm cương, cuộn mở diệu kỳ nêu tác dụng; đạo lý tóm thâu ba cực, vì trời
 đất làm tâm, vì sinh dân làm mệnh, tham tán thần tình bởi di luân.

Đấng Nguyên hậu tiếp nối mưu cao, người đức cả ắt nên đắc thọ.

Tám cõi động diêm cổ đế giáp,⁽²⁾ mây soi đầm đón vàng nhật, sáo ngọc hoà cùng tiếng chúc tung hô; nghìn thu diêm tốt dẫn dài vàng, cầu vòng ngang bến đương khi, gương báu giữa thu ngời ánh nguyệt.

Cửa cung mở, diêm lành thấy ở tối biểu;⁽³⁾ tiệc vui bày, thuy khí tràn ngập cửa trời.

Hai bên vực thọ dài xuân, sáng sửa ngời ngời hội đẹp; muôn thuở âu vàng đỉnh ngọc, dài lâu dằng dặc móng nền.

Ít có tự nghìn xưa, khắp trời cùng vui vẻ.

Thần, ở xa Thượng quốc, ngưỡng vọng thêm rồng.

Trạm quế ba tầng, may được liệt ở chốn minh đường, cùng dự hội chín sắc; thần phong⁽⁴⁾ gang thuốc, xin nối thơ Đại Nhã, ca bài thọ khảo năm chương.

Xin chấp tay cúi đầu mà hát to lên rằng:

Cửa nhà trời chín tầng hé sáng,
Mây lành rực rỡ chốn tuyên cung.
Bốn bể ca vang bài mừng thọ,
Bậc Thánh nhân thương cười sáu rồng.⁽⁵⁾
Năm mươi lăm năm ngời rủ áo,
Tựa đời Nghiêu Thuấn khó hình dung.
Cần lao như mặt trời chuyển vận,
Không chút ngừng hết tây lại đông.
Xoay sở điều hành khôn lường được,
Đạo nghĩa giữ gìn sâu mà thông.
Sâu như thế nào nguyên từ cổ,
Hoàng Chuyền⁽⁶⁾ giáng xuống nối tổ tông.
Thông như thế nào khắp cõi đất,
Sương móc phủ che cả bên trong.
Nói năng cử động, đạo lý ấy,
Tuỳ cảnh tuỳ tình như hoá công.
Hoá công có chỗ chưa đạt đến,
Như trắng vẫn trắng, hồng vẫn hồng.

Muôn vật đúc thêm khí thái nhất,⁽⁷⁾
 Không gấp mà nhanh, ngọn gió thông.
 Có Chuẩn Cát Nhĩ, Cáp Tát Khắc,⁽⁸⁾
 Dần dà thu nạp trong một vòng.
 Tân Cương cũng đặt ra bộ khúc,
 Không phải vì xa mà không dùng.
 Hỏi số dân chưa đầy chục vạn,
 Nhân nghĩa lễ nghĩa giáng lòng trung.
 Khó khăn trở ngại cũng đến giúp,
 Có Thánh nhân ra đức là xong,
 Hỏi hạ quốc kia mới mở vận,
 Cùng sinh cùng sống bởi Hồng Mông.⁽⁹⁾
 Yên ủi vỗ về cũng dần khắp,
 Có Thánh nhân ra phong hoá đồng.
 Thánh nhân làm chủ Hoa và di,
 Lòng thay ý trời lại sáng thông.
 Thông minh tính trời bậc thánh nhân,
 Đức hợp thái thanh đến thái xung.⁽¹⁰⁾
 Kính trời chăm dân bằng phép tắc,
 Rất mực trung thành với Hoàng cung.⁽¹¹⁾
 Hơn trước vượt sau sánh trời đất,
 Mở ra cõi thọ phúc mệnh mông.
 Trời rộng bao la chuyển vần khéo,
 Ba ngôi sáng đẹp giữ chí công.
 Thánh nhân chí thuận đức chí hoà,
 Phượng kêu ở chằm tiếng ung ung.
 Bốn mùa thay đổi không cùng cực,
 Thánh nhân giúp đỡ công lại chung.
 Trời để Thánh nhân thọ muôn năm,
 Thánh thọ tám mươi gọi tiểu đồng.
 Tiệc thọ khó đong hợp làm một,

Thần kỳ hiển phúc lại đồng tông.
 Hợp bích liên châu⁽¹²⁾ cùng thần cực,
 Ngọc đeo leng keng ngọc linh lung.
 Hoa che mây toả ngời phủ tía,
 Áo bào rực rỡ chiếu bộ phong.⁽¹³⁾
 Muôn nước áo xiêm ca dều dặt,
 Chín trời chiêng trống tiếng thùng thùng.
 Khí thiêng hun đúc chim tước liệng,
 Hót tiếng véo von hoà tiếng chuông.
 Hoàng cực lớn năm ba lần gấp,
 Thánh nhân rất thẳng soi chín trùng.
 Vành vạnh kính báu, cung thiềm sáng,
 Rờ rờ gương vàng, lan thơm nồng.
 Hương vào rồng núi, lan ấp bạc,⁽¹⁴⁾
 Điềm hiện ngựa sông, châu ấp phong.⁽¹⁵⁾
 Điềm lưu núi Phật, Đâu Suất⁽¹⁶⁾ vắng,
 Phúc phủ nhà tiên mất Lãng Bồng.⁽¹⁷⁾
 Tứ hạ⁽¹⁸⁾ đầy sân sương nồng đượm,
 Xuân dài khắp cõi đầy Hoa Phong.⁽¹⁹⁾
 Việc hay nhà trời xưa nay ít,
 Sách vở có đâu từ Chuyên môn.⁽²⁰⁾
 Duy Đại Thanh ta trời cảm cách,
 Đúc toàn phúc đủ hơn Hiên Nông.⁽²¹⁾
 Núi Tràng bạch⁽²²⁾ ta hợp tinh tú,
 Cơ đồ ngôi báu thịnh vượng cùng.
 Nước mới tôi xa nhờ vun đắp,
 Kính theo phép tắc tiến cống xong.
 Phiên thuộc tầm thường dâng bạch trĩ,
 Ban cho cung đồ,⁽²³⁾ ơn trời chất chồng.
 Kính đọc Ngự phê lời thân cận,
 Áo vải thừa ơn gặp gỡ cùng.
 Mấy tầng trạm dịch đến vui múa,

Muôn dòng về biển cùng vui chung.
 Cửa ải xa lo gió đông thổi,
 Đúng thời hoa nở bến cầu vồng.⁽²⁴⁾
 Nơi vua ở mũ đai rực rỡ,
 Vi thần may sao thấy trùng đồng.⁽²⁵⁾
 Tiệc vương hội⁽²⁶⁾ mở, may lạm dự,
 Nhạc Thiều Hộ⁽²⁷⁾ cùng tấu rung rung.
 Kính noi Thánh hoàng gương hoà thuận,
 Thánh hoàng ngôi vững đến vô cùng.
 Làm khuôn phép mãi cho muôn nước,
 Non Quế vẫn dựng chiếc cột đồng.
 Trong thơ Thiên bảo tụng Cửu như,⁽²⁸⁾
 Xin nối thêm mười tiếng hô tung.
 Mười như trời lớn không ngoài phận,
 Muôn vật sinh sôi nặn đúc chung.
 Giữ phận sợ trời thờ nước lớn,
 Sớm khuya đau đầu giữ lòng trung.
 Chắp tay cúi đầu hiến bài ca,
 Thánh hoàng tựa trời lớn mệnh mông.

CHÚ THÍCH:

1. Kim tiên: Tờ giấy dùng để viết biểu chương, tấu sớ, nhưng kích thước nhỏ hơn.
2. Đế giáp: Đồi Đường Nghiêu thịnh trị, có cỏ minh giáp mọc ở sân. Ở đây dùng để chỉ vua hiền.
3. Tối biểu: Tối là đây năm. Biểu là tờ ghi đủ một năm.
4. Thân phong: Cây phong trồng trước cung điện nhà vua, dùng để chỉ cung vua.
5. Sáu rồng (lục long): Túc xa giá sáu ngựa kéo.
6. Hoàng Chuyên: Túc Hoàng Đế và Chuyên Hoắc đời cổ.
7. Khí thái nhất: Sách Lễ Ký nói: Lễ gốc ở thái nhất. Chỉ sự thống nhất thành một mối.

8. Chuẩn Cát Nhĩ, Cáp Tát Khắc: Tên hai tù trưởng dân tộc Hồi, sau nhà Thanh chinh phục.

9. Hồng môn: Chỉ thời cổ hỗn mang.

10. Thái thanh thái xung: Thái thanh là tịch tịch chân thực, chỉ bầu trời cao, thái xung là mẹ của nguyên khí.

11. Hoàng cung: Minh vua.

12. Hợp bích liên châu: Hay còn gọi “nhật nguyệt hợp bích.” Dùng để chỉ sự hoà hợp.

13. Bệ phong: Cung điện nhà vua hay trồng cây phong. Thường dùng để chỉ cung đình nhà vua.

14. Ấp Bạc: Ấp của vua Thang nhà Thương thời cổ, nay thuộc Thiểm Tây.

15. Ấp Phong: Ấp của Chu Văn xưa, nay cũng thuộc về Thiểm Tây.

16. Đâu Suất: Theo kinh điển Phật, thì Đâu Suất là một thế giới vô hình.

17. Lãng Bồng: Lãng uyển Bồng hồ, là cảnh tiên.

18. Tứ hạ: Tên nhạc chương thời cổ, khi chư hầu lại châu, thì cử nhạc ấy lên.

19. Hoa phong: Chưa rõ điển cố.

20. Chuyên môn: Đời thượng cổ.

21. Hiên Nông: Hiên là Hoàng Đế, Nông là Thần Nông.

22. Trường bạch: Nơi nhà Thanh phát tích.

23. Cung đồ, là vật xưa dùng để ban cho các nước chư hầu có công.

24. Bến cầu vòng: Khi Loa tổ sinh ra Thiệu Hiệu nằm mộng thấy cầu vòng sa xuống bên Hoa Tư.

25. Trùng đồng: Nói tướng quý lạ của vua Thanh.

26. Tiệc Vương hội: Tiệc do Hoàng đế mở ra để đãi các nước chư hầu.

27. Thiệu hộ: Thiệu là nhạc thiệu của Ngụ Thuấn. Hộ là nhạc của Hạ Vũ. Thường dùng để chỉ nơi vua ở.

28. Thiên bảo Cửu như: Tên hai bài thơ trong *Kinh Thi*, có những lời chúc tụng nhà vua.

83. 請封表

奏爲懇冀天恩事。

欽惟大皇帝：體天行道，子育下邦，鑒臣父拱向之誠，寵列藩封，優加眷遇。臣在弱齡，叨奉恩封下逮，家世均霑。今臣遭罹鞠凶，煢煢在疚，賴臣國內人員，同心修輔，權奉監理國事，叨蒙大皇帝威德遠臨。

見有國內人心豫附，四境綏寧，謹遣陪臣吳時某詣闕請命。伏望聖慈，俯垂體恤，軫念臣父施及於臣，賜之襲膺封爵，世屏南交，俾得憑仗寵靈，綏輯疆宇。幸紹徽于先緒，長述職于聖朝，臣不勝惶悚瞻顙之至。

臣監理國事，謹欽用遵頒印信，以昭敬慎合併陳明。謹奉表奏以聞。

PHIÊN ÂM:

THỈNH PHONG BIỂU

Tấu vì khẩn ký Thiên ân sự.

Khâm duy Đại Hoàng đế: Thể thiên hành đạo, tử dục hạ bang, giám thân phụ cũng hướng chi thành, sùng liệt phiên phong, ưu gia quyển ngộ. Thân tại nhược linh, thao phụng ân phong hạ đãi, gia thể quân chiêm. Kim thân tao ly cục hung, quỳnh quỳnh tại cửu, lại thân

quốc nội nhân viên, đồng tâm tu phụ, quyền phụng giám lý quốc sự, thao mông Đại Hoàng đế uy đức viễn lâm.

Hiện hữu quốc nội nhân tâm dự phụ, tứ cảnh tuy ninh, cần khiến bồi thần Ngô Thì mỗ nghệ khuyết thỉnh mệnh. Phục vọng Thánh từ, phủ thủy thể tuất, chấn niệm thần phụ thi cấp ư thần, tứ chi tập ưng phong tước, thế bình Nam Giao, ti đắc bằng trượng sủng linh, tuy tập cương vũ. Hạnh thiệu huy vu tiên tự, trường thuật chức vu Thánh triều, thần bất thăng hoàng lâm chiêm ngung chi chí.

Thần giám lý quốc sự, cần khâm dụng tuân ban ấn tín, dĩ chiêu kính thận hợp tính trần minh. Cần phụng biểu tấu dĩ văn.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU XIN PHONG

Tâu về việc khẩn cầu Thiên ân.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ: Thay trời hành đạo, yêu mến hạ bang, xét lòng thành qui hướng của cha thần, cho dự vào hàng phiên phong, dây ban ân huệ. Thần tuổi còn trẻ, ân phong ban xuống, gia thế đều vẻ vang. Nay thần gặp vận đen, đau đớn trong khi cư tang, nhờ có nhân viên trong nước đồng lòng phò tá, được quyền trông coi việc nước, đội uy đức Hoàng đế đến cả nơi xa.

Hiện lòng người trong nước qui phụ, bốn cõi được bình yên, kính sai bồi thần Ngô Thì mỗ đến cửa cung dợi mệnh. Cúi mong Thánh từ rủ lòng thể tuất, thương cha thần đến cả đời thần, lại cho được nhận tước phong, đời đời làm phen dậu nước Nam, để được nương tựa vào lòng yêu mến, giữ yên bờ cõi. May nối nghiệp đời trước, giữ trọn chức phận đối với Thánh triều, thần vô cùng sợ sệt.

Thần hiện trông coi việc nước, xin dùng ấn tín đã ban cho, để tỏ lòng kính cẩn. Xin dâng biểu tâu lên.

84.奉賞前王品數 并旨諭辦理西藏機略謝表

爲恭謝天恩事。

乾隆五十七年十月日，奉接到廣西陳撫部院發交廷寄諭旨一道，並恩賞臣父詩扇一匣，臣敬恭領受。仰見聖皇優眷，思念至意，誠有非描繪所能形容，言語所能緬述。

臣父前奉玉諭寄示，辦理西藏事宜，仍欽遵硃批不能揣表陳謝，因於呈覆西撫部院並軍機大臣，文內聲敘：歡感真衷，祇爲據情代奏，誠以仰荷聖慈，一視同仁，事無所隱。故不敢自外詎意，海涵山納，無擇捐埃，嘉臣父恭謹微忱，鑒其有開誠之感，諒臣父瞻望至願徵其有敵愾之心。

臣父在時，初聞西藏小醜敢抗天威，固已策其螳拒而燕雛也。果而竹破濟隴，連飛三捷，煙消熱索，無俟再謀，著諸御製詩章，帥臣攻取之略，寇賊敗亡之形，歷歷如睹，宸翰奉宣，臣父已不及見。臣奉安御賜扇于臣父几筵之上，遙仰皇風瞻戀無窮，播之國內，臣民

咸歌頌大皇帝威德，無遠弗屆而聲靈所及。臣在幼稚，亦得憑仗以鎮撫其國家。

臣伏而思，天子統御萬邦，代叛柔懷，所以體天行化。郭爾哈自作不靖，淵衷震怒，命將徂征，雖三萬餘里，不以爲遐，期于獲醜殲渠，救安邊境。蓋不如是，不足以殄絕惡莠，而警懼亂賊。優優大哉！雷霆雨露一聽自然。臣於此有以仰見聖人，樹德務滋除惡，務本之意。臣遠在海際顙望捷音。嗣於十一月日，再奉廷寄諭旨，宣示福大將軍奏報，攻克協布魯賊寨，奉聖旨準賜郭爾哈番納款並奉上諭辦理郭爾哈緣由，并納巴都爾稟帖，俱著發抄，俾內外臣庶咸知案處分機略。

又奉御賜臣父奶餅果乾各一匣，以示眷注，重蒙聖量不忍騷驛之煩，仍諭不必具表差員謝恩。仰奉洪慈體念，無微不燭，不以南封爲遠，雖隔萬里視如家庭堂陛之親，廟略邊籌既得一一預聞，尚方御用之品，又得與待從大臣均霑。臣祇受恩頒，告諸臣父之靈。恭陳御賜嘉珍鋪筵致享，想顙座承恩之素，啣感知榮。

欽惟大皇帝：尊主兩間，經緯八極。止戈爲武，包荒而不遐遺。至誠則明，無私而能久照。臣莊誦璽書，感

激不能自己。恭祝聖天子壽考無疆，與天作對。臣仰憑雨露，幸得嗣守屏翰，庶幾無墜臣父之業，以承天王錫命之寵，不勝大願。臣北望闕庭，而焚香叩首，無任感戴之至。

PHIÊN ÂM:

**PHỤNG THƯỜNG TIỀN VƯƠNG PHẨM SỐ
TỊNH CHỈ DỤ BIỆN LÝ TÂY TẠNG CƠ LƯỢC TẠ BIỂU**

Vi cung tạ Thiên ân sự.

Kiên Long ngũ thập thất niên thập nguyệt nhật, phụng tiếp đảo Quảng Tây Trần Phủ bộ viện phát giao đình ký dụ chỉ nhất đạo, tịnh ân thường thân phụ thi phiến nhất hạp, thân kính cung linh thụ. Ngưỡng kiến Thánh hoàng ưu quyền, tư niệm chí ý, thành hữu phi miêu hội sở năng hình dung, ngôn ngữ sở năng miến thuật.

Thần phụ tiền phụng ngọc dụ ký thị, biện lý Tây Tạng sự nghi, nhưng khâm tuân châu phê bất năng chuyên biểu trần tạ. Nhân ư trình phúc Tây Phủ bộ viện tịnh Quân cơ đại thân, văn nội thanh tự: Hoan cảm chân trung, kỳ vi cử tình đại tấu, thành dĩ ngưỡng hà Thánh từ, nhất thị đồng nhân, sự vô sở ẩn. Cố bất cảm tự ngoại cự ý, hải hàm sơn nạp, vô trách quyên ai, gia thân phụ cung cần vi thâm, giám kỳ hữu khai thành chi cảm, lượng thân phụ chiêm vọng chí nguyện trưng kỳ hữu địch khái chi tâm.

Thần phụ tại thời, sơ văn Tây Tạng tiểu xú cảm kháng Thiên uy, cố dĩ sách kỳ đường cự nhi yên cấu dã. Quả nhi trúc phá tế lung, liên phi tam tiếp, yên tiêu nhiệt sách, vô sĩ tái mưu, trước chư Ngự chế thi chương, suy thân công thủ chi lược, khấu tặc bại vong chi hình, lịch lịch như đồ, thân hàn phụng tuyên, thân phụ dĩ bất cập kiến. Thần phụng an Ngự tư phiến vu thân phụ kỷ diên chi thượng, dao ngưỡng hoàng phong chiêm

luyện vô cùng, bá chi quốc nội, thần dân hàm ca tụng Đại Hoàng đế uy đức, vô viễn phát giới nhi thanh linh sở cập. Thần tại ấu trĩ, diệc đắc bằng trượng dĩ trấn phủ kỳ quốc gia.

Thần phục nhi tư, Thiên tử thống ngự vạn bang, đại ban nhu hoài, sở dĩ thể thiên hành hoá. Quách Nhĩ Cáp tự tác bất tĩnh, uyên trung chán nộ, mệnh tướng tồ chinh, tuy tam vạn dư lý, bất dĩ vi hà, kỳ vu hoạch xú tiêm cừ, cứu an biên cảnh. Cái bất như thị, bất túc dĩ diễn tuyệt ác cai, nhi cảnh cụ loạn tặc. Ưu ưu đại tai! Lôi đình vũ lộ nhất thính tự nhiên. Thần ư thử hữu dĩ ngưỡng kiến thánh nhân, thụ đức vụ tư trừ ác, vụ bản chi ý. Thần viễn tại hải tế ngưng vọng tiếp âm. Tự ư thập nhất nguyệt nhật, tái phụng đình ký dụ chỉ, tuyên thị Phúc Đại tướng quân tấu báo, công khắc hiệp bố lỗ tặc cơ, phụng Thánh chỉ chuẩn tứ Quách Nhĩ Cáp phiên nạp khoản tịnh phụng Thượng dụ biện lý Quách Nhĩ Cáp duyên do, tính nạp Ba Đô Nhĩ bảm thiếp, câu trước phát sao, tử nội ngoại thần thứ hàm tri án xử phân cơ lược.

Hựu phụng Ngự tứ thần phụ nữ bình quả cần các nhất hạp, dĩ thị quyền chú, trùng mộng Thánh lượng bất nhĩn tao dịch chi phiên, nhưng dụ bất tất cụ biểu sai viên tạ ân. Ngưỡng phụng hồng từ thể niệm, vô vi bất chúc, bất dĩ Nam phong vi viễn, tuy cách vạn lý thị như gia đình đường bộ chi thân, miếu lược biên trừ ký đắc nhất nhất dự văn, thượng phương Ngự dụng chi phẩm, hựu đắc dĩ Thị tòng đại thần quân chiêm. Thần kỳ thụ ân ban, cáo chư thần phụ chi linh. Cung trần Ngự tứ gia trần phô diên trí hưởng, tường ngưng toà thừa ân chi tố, hàm cảm tri vinh.

Khâm duy Đại Hoàng đế: Tôn chủ lượng gian, kinh vĩ bát cực. Chỉ qua vi vũ, bao hoang nhi bất hà di. Chỉ thành tặc minh, vô tư nhi năng cứu chiếu. Thần trang tụng tử thư, cảm kích bất năng tự kỷ. Cung chúc Thánh thiên tử thọ khảo vô cương, dữ thiên tác đối. Thần ngưỡng bằng vũ lộ, hạnh đắc tự thủ bình hàn, thứ cơ vô truy thần phụ chi nghiệp, dĩ thừa Thiên vương tích mệnh chi sủng, bất thặng đại nguyện. Thần Bắc vọng khuyết đình, nhi phần hương khấu thủ, vô nhậm cảm đối chi chí.

DỊCH NGHĨA:

**BIỂU TẠ ƠN VỀ SỐ PHẨM VẬT THƯỞNG CHO TIỀN VƯƠNG
VÀ CHỈ DỤ XỬ LÝ TÂY TẠNG**

Tâu về việc kính tạ Thiên ân.

Ngày tháng 10 năm Kiền Long thứ 57 (1792), vâng nhận một đạo chỉ dụ và một hộp có quạt đề thơ Ngự chế, ân thưởng cho cha thần của triều đình gửi tới, do Phủ bộ viện họ Trần tỉnh Quảng Tây giao cho, thần cung kính nhận lĩnh. Ngược thấy Thánh hoàng ưu ái, có ý tốt nhớ đến, thực không thể hình dung ra mà miêu tả và thuật lại bằng lời.

Cha thần trước kính vâng ngọc dụ gửi đến bảo cho xử trí công việc ở Tây Tạng, nhưng khâm tuân châu phê: “Không phải làm biểu tạ.” Nhân có phúc trình cho Phủ bộ viện tỉnh Quảng Tây và quân cơ đại thần, trong biểu văn nói rõ lòng chân thành mừng vui cảm kích, cứ tình thực mà tấu thay cho, thực là ngược đội Thánh thượng nhân từ, cùng một lòng nhân, việc không thể giấu. Cho nên không dám tự ý để ra ngoài, ngờ đâu lượng dung nạp như biển như non, không cứ gì giọt nước mảy bụi, khen cha thần chút lòng kính cẩn, xét cảm tình thành thực, tin tấm lòng mong muốn vốn có cái tâm diệt giặc.

Khi cha thần hãy còn, vừa nghe thấy có đám giặc nhỏ ở Tây Tạng dám chống lại uy trời, nên đã có kế hoạch đuổi những giống bọn ngựa dơ càn, như con yến kê ấy đi. Quả nhiên như trúc chẻ ngói tan, đánh thắng liền ba trận, khói tan lửa tắt, không đợi thêm mưu chước, đã nói trong bài thơ Ngự chế: “Nào mưu lược tướng thần đánh dẹp, nào tình hình giặc cướp bại vong, như mắt trông thấy từng việc.” Khi Ngự bút tuyên ra, cha thần đã không kịp xem. Thần vâng đặt quạt thơ Ngự ban lên bàn thờ cha, xa ngược Hoàng phong, vô cùng lưu luyến, công bố trong nước, thần dân đều ca ngợi uy đức Đại Hoàng đế không nơi xa nào là uy linh không toả đến. Thần còn trẻ tuổi, cũng được nương tựa để trấn giữ nước nhà.

Thần cúi nghĩ: Thiên tử thống trị muôn nước, đánh kẻ làm phản, an ủi người xa, yêu mến chư hầu, là thể theo đạo trời thi hành giáo hoá.

Kìa như Quách Nhĩ Cáp tự mình gây loạn, lòng trời nổi giận, sai tướng đi đánh, tuy hơn 3 vạn dặm không lấy làm xa, hạn cho đánh được giặc, giết kẻ đứng đầu, để yên biên cảnh. Vì không như thế không đủ để tuyệt mầm ác, làm cho kẻ loạn tặc phải ngậm run sợ. Lồng lộng lớn lao thay, sấm sét mưa sương cứ để mặc tự nhiên. Thần từ đấy đã ngược thấy ý Thánh nhân, trông đức muốn mong thêm ra, trừ ác phải trừ tận gốc. Thần ở xa góc bể, mong đợi tin thắng trận. Tiếp đến ngày tháng 11, vâng phụng dụ chỉ do triều đình gửi đến, nói Đại tướng quân họ Phúc tâu báo về việc đánh được Hiệp Bố Lỗ Tặc Tái, phụng Thánh chỉ chuẩn cho Quách Nhĩ Cáp làm phiên thần nộp lễ cống, và vâng Thượng dụ nói duyên do việc xử lý Quách Nhĩ Cáp và nộp tờ bẩm của Ba Đô Nhĩ, đều truyền cho đưa đi sao lại, để cho thần dân trong ngoài đều biết sơ lược về việc phân xử bản án ấy.

Lại kính vâng Ngự ban cho cha thần bánh sữa và quả khô mỗi thứ đều một hộp, để tỏ lòng thương mến, lại đội ơn Thánh hoàng độ lượng không nỡ để đi đường trạm cho phiên, vẫn dụ cho bất tất phải làm tờ biểu sai nhân viên tạ ơn. Ngược thấy lòng nhân từ lớn lao của Thánh thượng đã xét rõ và lượng thứ cho, không nước nhỏ nào là không soi đến, không coi cỗi nam là xa xôi, tuy cách muôn dặm vẫn coi như người thân trong gia đình, mưu lược miếu đường, kế hoạch ngoài biên đã được dự nghe đôi chút, những phẩm vật Ngự dụng lại ban đều khắp cho Thị tụng đại thần. Thần kính linh ân ban, cáo lên vong linh cha. Kính bày một bàn những phẩm vật quý Ngự ban để cúng khấn, nghĩ đến tấm lòng cảm kích chịu ơn, ngậm ngùi biết là vinh hạnh.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ, làm chủ hai vùng, kinh luân tám cõi. Thôi việc can qua, đến tận nơi hoang vắng xa xôi không để sót. Chí thành thì sáng tỏ, không thể soi riêng sáng mãi. Thần kính đọc tể thư, cảm kích không thôi. Kính chúc Thánh thiên tử thọ mãi đến vô cùng,

sánh cùng trời đất. Thần ngược nhờ mưa móc, may được giữ phiên dậu, ngõ hầu không bỏ nghiệp cũ của cha thần, để đội ân sủng của Thiên vương ban cho, đó là điều thần luôn mong mỏi. Thần hướng về phương bắc, trông chốn cung đình, đốt hương khấn đầu, vô cùng cảm kính đội ơn.

85. 欽定貢例謝表

竊照臣父奉有請定貢例表文，仰干宸鑒。欽奉聖旨，格外加恩向例六年兩貢並進，今準從四年，較前稍密，以遂宸父恭虔親戴之心。向年貢例具有成額，今曲軫臣國新定，照隨所有，不以備物爲拘，仰惟聖慈體恤，天寵霑優，誠曠古之所罕見。恩綸下逮之日，臣父方在痾痛，北叩領命，不及具表奏謝。

臣伏而思，不寶遠物，固聖主所以格遠人，而任土作貢，亦諸侯所以述職於天子。臣父仰荷柔懷，超逾常格。臣仰藉寵靈，權署國事，情殷繼述，何敢自干簡陋，印定於涼薄。謹奉遵循年例貢篚，隨地所宜，庶仰答恩慈於萬一。區區之誠，默不能載。輒敢奉表稱謝者。

伏以：大中至正，群觀五極之準標；厚往薄來，萬國仰九經之式度。

重霄恩霈，遐徼輝生。

欽惟大皇帝陛下：

堯思安安，文昭穆穆。

恒道美成在久，配四時日月之同流；貴文漸被無方，極五服朔南之咸暨。

涵育不遺於小腆，栽培獨厚於新邦。

臣父荷賚封，以後恩榮，嘉其善而矜其不能，因篤難名於天德；臣國蒙賜貢，自今品制，惟其誠而獻其所有，正供昭示於王章。

蓋禹湯文武之爲心，寔丁李陳黎之罕遇。

臣敢不祇承彝訓，恪嗣藩封。

旅山海以焚香，世世達恭虔之歛；向闕庭而獻暉，年年廡康壽之眉。

PHIÊN ÂM:

KHÂM ĐỊNH CỐNG LỆ BIỂU TẠ

Thiết chiếu thân phụ phụng hữu thỉnh định cống lệ biểu văn, ngưỡng can thần giám. Khâm phụng Thánh chỉ, cách ngoại gia ân hướng lệ lục niên lương cống tịnh tiến, kim chuẩn tông tứ niên, hiệu tiền sảo mật, dĩ toại thân phụ cung kiến thân đối chi tâm. Hướng niên cống lệ, cụ hữu thành ngạch, kim khúc chấn thân quốc tân định, chiếu tùy sở hữu, bất bị vật vi câu, ngưỡng duy Thánh từ thể tuất, thiên sủng chiêm ưu, thành khoáng cổ chi sở hãn kiến. Ân luân hạ đãi chi nhật, thân phụ phương tại kha thống, bắc khấu linh mệnh, bất cập cụ biểu tấu tạ.

Thần phục nhi tư, bất bảo viễn vật, cố Thánh chúa sở dĩ cách viễn nhân, nhi nhậm thổ tác công, diệc chư hầu sở dĩ thuật chức ư thiên tử. Thần phụ ngưỡng hà nhu hoài, siêu du thường cách. Thần ngưỡng tạ sủng linh, quyền thụ quốc sự, tình ân kế thuật, hà cảm tự can giản lậu, ấn định ư lương bạc. Cẩn phụng tuân tuân niên lệ cống phỉ, tùy địa sở nghi, thứ ngưỡng đáp ân từ ư vạn nhất. Khu khu chi thành, mặc bất năng tải. Triếp cảm phụng biểu xứng tạ giả.

Phục dĩ: Đại trung chí chính, quần quan ngũ cực chi chuẩn tiêu; hậu vãng bạc lai, vạn quốc ngưỡng cứu kinh chi thức độ.

Trùng tiêu ân bá, hạ kiêu huy sinh.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ:

Nghiêu tứ an an, Văn chiêu mục mục.

Hằng đạo mỹ thành tại cửu, phối tử thời nhật nguyệt chi đồng lưu; bí văn tiệp bị vô phương, cực ngũ phục sóc nam chi hàm ký.

Hàm dục bất di ư tiểu điển, tài bồi độ hậu ư tân bang.

Thần phụ hà lại phong, dĩ hậu ân vinh, gia kỳ thiện nhi căng kỳ bất năng, nhân đốc nan danh ư thiên đức; thần quốc mông tứ cố, tự kim phẩm chế, duy kỳ thành nhi hiến kỳ sở hữu, chính cung chiêu thị ư vương chương.

Cải Vũ Thang Văn Vũ chi vi tâm, thực Đình Lý Trần Lê chi hãn ngộ.

Thần cảm bất: Kỳ thừa di huấn, khác tự phiên phong.

Lữ sơn hải dĩ phần hương, thế thế đạt cung kiên chi khoản; hướng khuyết đình nhi hiến giả, niên niên tư khang thọ chi my.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ VỀ VIỆC KHÂM ĐỊNH LỄ CỐNG

Trộm xét, cha thần trước có tờ biểu xin định lệ cống, ngược mong soi xét cho. Kính vâng thánh chỉ, ra ơn ngoài thể cách, theo lệ cũ, cứ 6 năm 2 kỳ cống cùng tiến dâng, nay chấn cho theo lệ 4 năm, so với trước hơi mau, cho được thoả tấm lòng cung kính của cha thần. Lệ cống năm trước đã thành ngạch định, nay thể tất cho nước thần theo định lệ mới,

chiếu theo những thứ thổ nghi mình có, không câu nệ là phải đủ phẩm vật, ngược trông Thánh Hoàng hiền từ thể tuất, đầm thấm ơn trời, thực là việc xưa nay ít có. Ngày chỉ dụ ban xuống, cha thần đang ốm nặng, khấu đầu về phương bắc lĩnh mệnh, không kịp dâng biểu tấu tạ ơn.

Thần cúi nghĩ: Không quý trọng vật ở xa, vốn Thánh chúa độ lượng với người xa, cho tùy thổ nghi dâng cống, cũng là chữ hầu bày tỏ chúc phận với Thiên tử. Cha thần đội ơn được yên ủi yêu mến, vượt ra ngoài thể cách thông thường. Thần ngược nhờ sự tin yêu, được quyền nắm giữ việc nước, trân trọng ân tình nối theo việc cũ, đâu dám thô lậu ấn định quá sơ sài. Kính xin tuân theo lệ cống hàng năm, tùy theo thổ nghi địa phương hiện có, ngõ hầu đáp lại lòng nhân từ trong muôn một. Lòng thành đau đáu, lặng lẽ không thể ghi. Vậy dám xin dâng biểu tạ ơn.

Cúi nghĩ: Lớn lao ngay thẳng, mọi phương coi ngử cực làm tấm gương; bạc đến hậu đi, muôn nước trông cửu kinh làm mực thước.

Tâng trời ân ban xuống, cõi đất xa sáng soi.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ:

Buổi Đường Nghiêu yên hàn, thời Chu Văn hoà mục.

Đạo thường dài lâu nên đẹp, bốn mùa nhật nguyệt cùng đi; nếp hay tràn khắp muôn phương, cõi ngử phục bắc nam đều kịp.

Dung nạp không để sót lẽ mọn, vun trồng riêng hậu với tân bang.

Cha thần được phong, ân tứ về sau, khen nét tốt thương tình không làm nổi, kính thấy đức trời khôn tả xiết; nước thần nộp cống, phẩm vật từ nay, chỉ một lòng thành dâng vật mình có, cống phẩm theo phép vua rõ ràng.

Vì Vũ, Thang, Văn, Vũ có lòng, thực Đinh, Lý, Trần, Lê ít gặp.

Thần đâu giám không: Kính vâng lời dạy, nối nghiệp phiên phong.

Tế non biển đốt lò hương, đời đời dâng lễ thành cung kính; hướng khuyết đình dâng lời kính chúc, hàng năm cầu tuổi thọ dài lâu.

86.陪臣奉上表

奏爲冒陳忱仰干天聽事。

臣前王仰蒙大皇帝封植栽培，錫履南服，臣王子欽奉敕頒，爲王世子。上年秋臣前王薨逝，臣王世子告請未至，已奉恩旨放下宣封。再奉御賜詩章金玉慰恤，臣前王塋隴。仰惟聖恩隆重，天高地厚，莫可名狀。

臣進關在道，竊聞有廷寄諭旨，北到南寧府城，再接奉天使恭齋，御賜璽書前往臣國，欽宣恩典，臣不勝忻忭。逮至粵省內地，再欽奉諭旨，宣召臣及五月望，前抵京候領敕書回國。

臣聞命感激，仰見大皇帝優卹至仁，急欲假之位，俾得鎮撫邦家，洪慈眷怜，天地父母之爲量。茲臣欽奉上諭，特頒中堂公福，前往臣國臨撫，尤仰見聖心憫難恤孤，爲臣國思患預防，故使大臣臨之以鎮壓群動。臣王子委臣進京展覲，曾囑臣候奉玉音，清問之暇，即以國情奏聞。

臣國王在時，以義安僻居海陬，撫循列鎮有時鞭弗及之勢。且義安富春一帶，皆根本之地，信附多年，可無顧慮。

年來凡有蠢動，俱在宣光、興化、伏莽扇變，因遠距義安，難以撫馴所致。見在義安新邑，與昇龍行殿，各以勳舊武臣鎮之，主掌兵事，而以文臣之練達者參

贊。又清華爲昇龍咽喉，富春乃義安咽喉，且屬廣順鄉貫之地，派委功臣留守，亦皆臣前王下山時戰將，凡所分建職司，皆臣前王閒暇時預先布置。至於鎮衛屬員，亦點定舊時從戎之有功者，分布內外列名錦屏。

及親征萬象回，省方昇龍，因感病時，已預知後日，必有逞之徒，乘間投隙，乃召王世子與諸勳臣，自義安來受顧命，囑世子權署國事，謹命于朝，一心恭謹，以大皇帝爲依。臣前王既不終事聖朝，當安厝昇龍近地，俾九原幽魂，得以永依天闕，內外臣僕守職如故。

惟托孤之任，委國戚裴得宣寶護世子，斷可國事，其人忠厚機幹，國人素所倚重。太尉范公興統領兵權，其人身經百戰，老於行陣，諸將推爲翹楚。司馬吳文楚兼理庶務，其人經從臣前王入覲，欽奉大皇帝簡知。三人保傳子日久，夙夜在公，臣前王素所信重。今臣王子，托心委任，不敢有違，仰奉大皇帝威德，遠加境內，幸底綏寧。

祇惟向冬，宣光保樂州，儂縉餘黨，乘虛蠢動，臣王子派委家將，提兵進討，都殺散了，見在該鎮無事。

至如臣前王兄（光岳），初與臣前王有隙，中間兩相和睦，臣前王讓以歸仁之地，此是桑梓故鄉，宗廟所

在。向秋臣前王薨，光岳不能來臨，委子前來喪次，掛孝恩情無間。臣王子尤加恩禮，如臣前王在時。

今道路傳聞，臣國有內變，將來必別生事故，洞達天聽，重塵聖懷。臣奉進關時，臣王子豫知，必有此事，囑臣暴白奏聞，不敢有隱。且臣前王，自入覲回以後，仰遵寶訓保邦之道，率履不越，臣國今日，雖有塞君之厄，重蒙大皇帝爲之置君，名分既定，法紀既明，臣庶稟遵，國內綏靖。寔由臣前王久沐恩光，豫在親王之列，憑藉靈寵，聞見具孚。

茲奉旨派中堂公，前往按臨，以新造之邦，有新喪之變，國內人心，方懷疑懼，忽聞督部堂提兵到境，疑惑轉多，雖有告諭，恕不能家至耳，提事機之間，寔深惶怖。伏望俯垂睿察，俾臣前王靈魂，與臣王子均沐皇恩，臣不勝激切願望之至。

PHIÊN ÂM:

BÔI THẦN PHỤNG THƯỢNG BIỂU

Tấu vì mao trần thâm ngưỡng can thiên thánh sự.

Thần Tiên Vương ngưỡng mong Đại Hoàng đế phong thực tài bồi, tích lý nam phục, thần Vương tử khâm phụng sắc ban vì Vương thế tử. Thượng niên thu, thần Tiên Vương hoăng thế, thần Vương thế tử cáo thỉnh vị chí, dĩ phụng ân chỉ ban hạ tuyên phong. Tái phụng Ngự tứ thi

chương kim ngọc uy tuất, thần Tiên Vương oánh lũng. Ngưỡng duy Thánh ân long trọng. Thiên cao địa hậu, mạc khả danh trạng.

Thần tiến quan tại đạo, thiết văn hữu đình ký dụ chỉ, bắc đáo Nam Ninh phủ thành, tái tiếp phụng Thiên sử cung tề, Ngự tứ tử thư tiên vãng thần quốc, khâm tuyên ân điển, thần bất thăng hân biện. Đãi chỉ Việt tỉnh nội địa, tái khâm phụng dụ chỉ, tuyên triệu thần cấp ngũ nguyệt vọng, tiền đế Kinh hậu lĩnh sắc thư hồi quốc.

Thần văn mệnh cảm kích, ngưỡng kiến Đại Hoàng đế ưu tuất chí nhân, cấp dụ giả chi danh vị, tử đắc trấn phủ bang gia, hồng từ quyền linh, thiên địa phụ mẫu chi vi lượng. Tư thần khâm phụng Thượng dụ, đặc ban Trung đường công Phúc, tiền vãng thần quốc lâm phủ, vưu ngưỡng kiến Thánh tâm mẫn nạn tuất cô, vi thần quốc tư hoạn dự phòng, cố sử đại thần lâm chi dĩ trấn áp quân động. Thần Vương tử uỷ thần tiến Kinh triển cận, tăng chúc thần hậu phụng ngọc âm, thanh vấn chi hạ, tức dĩ quốc tình tấu văn.

Thần Quốc Vương tại thời, dĩ Nghĩa An tịch cư hải tự, phủ tuần liệt trấn hữu thời tiên phát cấp chi thế. Thả Nghĩa An Phú Xuân nhất đới, giai căn bản chi địa, tín phụ đa niên, khả vô cố lự.

Niên lai phạm hữu xuân động, câu tại Tuyên Quang, Hưng Hoá, Phục Mãng phiến biến, nhân viễn cử Nghĩa An, nan dĩ phủ thuận sở trí. Hiện tại Nghĩa An tân ấp, dữ Thăng Long hành điện, các dĩ huân cựu vũ thần trấn chi, chủ chương binh sự, nhi dĩ văn thần chi luyện đạt giả tham tán.

Hậu thanh Hoa vi Thăng Long yết hầu, Phú Xuân nãi Nghĩa An yết hầu, thả thuộc Quảng Thuận hương quán chi địa, phái uỷ công thần lưu thủ, diệc giai thần Tiên Vương hạ sơn thời chiến tướng, phạm sở phân kiến chức ty, giai thần Tiên Vương nhàn hạ thời dự tiên bố trí. Chí ư Trấn vệ thuộc viên, diệc điểm định cựu thời tông nhung chi hữu công giả, phân bố nội ngoại liệt danh cấm binh.

Cập thân chinh Vạn Tượng hồi, tỉnh phương Thăng Long, nhân cảm bệnh thời, dĩ dự tri hậu nhật, tất hữu bất sinh chi đồ, thừa gián đầu

khích, nãi triệu Vương thế tử dữ chư huân thân, tự Nghĩa An lai thụ cố mệnh, chúc Thế tử quyền thụ quốc sự, cẩn mệnh vu triều, nhất tâm cung cẩn, dĩ Đại Hoàng đế vi y. Thân Tiên Vương ký bất đắc chung sự Thánh triều, đương an thố Thăng Long cận địa, tử cửu nguyên u hồn, đắc dĩ vĩnh y thiên khuyết, nội ngoại thân tộc thủ chức như cố.

Duy thác cô chi nhậm, uỷ Quốc thích Bùi Đắc Tuyên bảo hộ Thế tử, đoán khả quốc sự, kỳ nhân trung hậu cơ cán, quốc nhân tố sở ỷ trọng. Thái úy Phạm Công Hưng thống lĩnh binh quyền, kỳ nhân thân kinh bách chiến, lão ư hàng trận, chư tướng suy vi kiêu sở. Tư mã Ngô Văn Sở kiêm lý thứ vụ, kỳ nhân kinh tòng Tiên Vương nhập cận, khâm phụng Đại Hoàng đế giản tri. Tam nhân bảo truyền Vương tử nhật cửu, túc dạ tại công, thân Tiên Vương tố sở tín trọng. Kim thân Vương tử, thác tâm uỷ nhậm, bất cảm hữu vi, ngưỡng phụng Đại Hoàng đế uy đức, viễn gia cảnh nội, hạnh để tuy ninh.

Kỳ duy hướng đông, Tuyên Quang Bảo Lạc châu, Nùng Tấn dư đảng, thừa hư xuân động, thân Vương tử phái uỷ gia tướng, đề binh tiến thảo, đô sát tán liễu, hiện tại cai trấn vô sự.

Chí như thân Tiên Vương huynh (Quang Nhạc), sơ dữ thân Tiên Vương hữu khích, trung gian lưỡng tương hoà mục, thân Tiên Vương nhượng dĩ Quy Nhân chi địa, thử thị tang tử cố hương, tông miếu sở tại. Hướng thu thân Tiên Vương hoẵng, Quang Nhạc bất năng lai lâm, uỷ tử tiên lai tang thứ, quả hiếu ân tình vô gián. Thân Vương tử vưu gia ân lễ, như thân Tiên Vương tại thời.

Kim đạo lộ truyền văn, thân quốc hữu nội biến, tương lai tất biệt sinh sự cố, động đạt Thiên thính, trọng cẩn Thánh hoài. Thân phụng tiến quan thời, thân Vương tử dự tri tất hữu thử sự, chúc thân tộc bạch tấu văn, bất cảm hữu ản. Thả thân Tiên Vương, tự nhập cận hồi quốc dĩ hậu, ngưỡng tuân bảo huấn bảo bang chi đạo, suất lý bất việt. Thân quốc kim nhật, tuy hữu tắc quân chi ách, trùng mông Đại Hoàng đế vi chi trí quân, danh phận ký định, pháp kỷ ký minh, thân thứ bǎm tuân, quốc nội tuy

tinh. Thực do thần Tiên Vương cứu một ân quang, dự tại thân vương chi liệt, bằng tạ linh sủng, văn kiến cụ phụ.

Tư phụng chỉ phái Trung đường công tiên vãng án lâm, dĩ tân tạo chi bang, hữu tân tang chi biến, quốc nội nhân tâm phương hoài nghi cụ, hốt văn Đốc bộ đường đề binh đao cảnh, nghi hoặc chuyển đa. Tuy hữu cáo dụ, thứ bất năng gia chí nhĩ, đề sự cơ chi gian, thực thâm hoàng bố. Phục vọng phủ thủy duệ sát, tử thần Tiên Vương linh hồn, dĩ thần Vương tử quân một hoàng ân, thần bất thăng kích thiết nguyện vọng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU CỦA BỒI THẦN PHỤNG DÂNG⁽¹⁾

Tâu về việc mạo muội dãi bày tấm lòng thành, mong Thiên tử soi xét.

Tiên Vương của thần ngựa đội ơn Đại Hoàng đế xây đắp vun trồng, ban cho cỡi nam phục, Vương tử của thần khâm phụng sắc ban làm Vương thế tử. Mùa thu năm trước, Tiên Vương của thần qua đời, Vương thế tử của thần cáo xin chưa kịp đến, đã phụng ân chỉ ban xuống tuyên phong. Lại được Ngự ban thi chương và vàng ngọc, an ủi thương xót đến chỗ mộ Tiên Vương của thần. Ngựa đội Thánh ân long trọng, như trời cao đất dày, không thể hình dung ra được.

Khi thần ra khỏi cửa ải, lúc ở trên đường, trộm nghe có chỉ dụ do triều đình gửi đến, đến phía bắc phủ thành Nam Ninh, lại nhận được tể thư Ngự ban, do Thiên sứ đưa đến nước thần, kính truyền ân điển, thần khôn xiết vui mừng. Khi đến nội địa tỉnh Việt⁽²⁾ lại kính vâng dụ chỉ tuyên triệu thần phải kịp trước ngày 15 tháng 5 đến Kinh chờ lĩnh sắc thư đưa về nước.

Thần nghe mệnh trong lòng vô cùng cảm kích, ngược thấy tấm lòng chí nhân của Đại Hoàng đế lo lắng xót thương, muốn nhanh chóng trao danh vị để về trấn giữ, võ về nước nhà, ơn lớn đoái thương bao dung ấy như trời đất mẹ cha. Nay thần kính vâng Thượng dụ, được đặc biệt ban cho quan Trung đường Công Phúc, đến ngay nước thần điều tang yên ủi, càng ngựa thấy tấm lòng của Thánh thượng thương người tai nạn xót kẻ

mồ côi, vì nước thần lo nghĩ dự phòng, cho nên sai đại thần đi trấn áp mọi sự biến động. Vương tử của thần uỷ cho thần vào Kinh hầu cận, đã từng dặn thần rằng: “Khi được Ngọc ân ban hỏi, thì lựa lời tâu lên tình hình trong nước.”

Hồi Quốc Vương thần hãy còn, vì đất Nghĩa An⁽³⁾ ở lánh về nơi góc bể, lúc vỗ yên các trấn, không có cái thể để ứng cứu kịp thời. Vả lại, một dải từ Nghĩa An đến Phú Xuân, đều là đất căn bản, qui phụ đã lâu năm, có thể không phải để tâm nghĩ đến.

Những năm gần đây, phàm có những việc do bọn ngu xuẩn gây nên, thường nấp trong rừng rậm của hai trấn Tuyên Quang, Hưng Hoá tiến ra, vì cách xa Nghĩa An, nên cũng khó vỗ về. Hiện nay ấp mới ở Nghĩa An và hành điện ở Thăng Long, đều cử võ thần có công và cũng là người kỳ cựu trấn thủ, chủ giữ việc quân, và dùng những văn thần thông hiểu làm Tham tán.

Lại Thanh Hoa là yết hầu của Thăng Long, Phú Xuân là yết hầu của Nghĩa An, vả lại thuộc về đất quê hương Thuận Quảng, phải uỷ công thần lưu giữ, cũng đều là những chiến tướng của Tiên Vương thần khi xưa, phàm chức ti chia đặt ra, đều do Tiên Vương thần bố trí sẵn trong khi nhàn hạ. Đến như thuộc viên trấn vệ cũng điểm định những người có công đi tòng quân khi trước, chia đặt trong ngoài, liệt tên vào bức bình phong gấm.

Đến khi thân chinh Vạn Tượng trở về, đi quan sát địa phương Thăng Long, nhân cảm bệnh, đã dự biết ngày sau tất có bọn bất lương, thừa cơ đánh vào chỗ sơ hở, mới triệu Vương thế tử và các công thần từ Nghĩa An về nhận cố mệnh, dặn cho Thế tử quyền coi giữ việc nước, thỉnh mệnh Thiên triều, một lòng một dạ cung kính, xin nương nhờ vào Đại Hoàng đế. Tiên Vương thần đã không được thờ Thánh triều cho trọn, phải an táng ở nơi đất gần Thăng Long, để u hồn dưới chín suối được nương mãi cửa trời, tôi tớ trong ngoài giữ chức như cũ.

Duy có trách nhiệm phó thác con nhỏ, uỷ cho quốc thích Bùi Đắc Tuyên bảo hộ Thế tử, đoán định việc nước, người này trung hậu có cơ

mưu lại mẫn cán, người trong nước vốn có ý trọng. Thái úy Phạm Công Hưng thống lĩnh binh quyền, người này thân trải trăm trận đánh, lão luyện nơi trận mạc, các tướng suy tôn làm người đứng đầu. Tư mã Ngô Văn Sở kiêm lý mọi việc, người này đã theo Tiên Vương thân vào hầu cận, đã được Đại Hoàng đế biết đến. Ba người trông nom Vương tử đã lâu ngày, sớm đêm ở chỗ công, Tiên Vương thân vốn tin tưởng coi trọng. Nay Vương tử của thần đã có lòng tin uỷ nhiệm cho thần, nên mọi việc không dám làm trái, ngửa vâng Đại Hoàng đế tỏ uy đức đến cả nơi xa, trong cõi may được yên ổn.

Chỉ duy mùa đông năm trước, có dư đảng Nùng Tán ở châu Bảo Lạc trấn Tuyên Quang, thừa cơ đến khu vực bờ trống ngu xuẩn nổi dậy, Vương tử thân phái uỷ gia tướng đem quân đi đánh, đều diệt tan hết, nay trấn ấy đã bình yên.

Đến như anh của Tiên Vương thân (Quang Nhạc) trước cùng Tiên Vương thân có hiềm khích, nửa chừng lại hoà mục với nhau, Tiên Vương thân nhượng cho đất Qui Nhơn, là chỗ quê hương cũ, tôn miếu đã đặt ở nơi đó. Mùa thu năm trước Tiên Vương thân qua đời, Quang Nhạc không đến viếng được, uỷ cho con đến chịu tang, ân tình không gián đoạn. Vương tử thân càng thấm ân lễ, như khi Tiên Vương thân hầy còn.

Nay trên đường đi, có tin trong nước thần có nội biến, sau này ắt hẳn sẽ sinh chuyện, nên bày tỏ cho Thiên tử được hay và cũng làm phiền lòng Thánh thượng. Khi thần vâng mệnh đến cửa ải, Vương tử thân đã biết sẵn là tất có việc ấy, dặn bộc bạch tâu lên, không dám giấu. Vả lại, Tiên Vương thân từ khi đến cửa cung hầu cận, sau khi về nước, tuân theo lời căn dặn quý báu, noi theo đạo giữ nước không dám trái. Nước thần ngày nay, dầu có trở ngại Tiên Vương mất đi, nhưng nhờ Đại Hoàng đế lại đặt vua cho, danh phận đã định, pháp lệnh kỷ cương rõ ràng, thần dân kính tuân theo, trong nước yên ổn. Đó cũng là do Tiên Vương thân nhuần thấm ân quang, được dự vào hàng thân vương, nương nhờ vào sự sủng ái, những điều tai mắt thấy đều tin.

Nay vâng chỉ phái Trung đường công đi sang thăm viếng, vì là một nước mới dựng lên, lại có cái biến mới có tang, lòng người trong nước đương để ý nghi kỵ, chợt nghe thấy Đốc bộ đường đem quân đến bờ cõi, nghi hoặc lại nhiều. Tuy có cáo dụ, sợ không thể đến từng nhà mà bảo đến tai được, trong cơ hội đó, thực rất sợ hãi. Cúi mong rủ lòng soi xét, để linh hồn Tiên Vương thần cùng Vương tử thần đều đội ơn Thánh hoàng, thần vô cùng cảm kích và mong mỏi.

CHÚ THÍCH:

1. Bồi thần: Người bề tôi phụng mệnh vua đi sứ. Ở đây là Ngô Thị Nhậm, làm Chánh sứ sang nhà Thanh cáo tang Quang Trung và xin phong cho Quang Toản, năm 1792.

2. Việt: Tức tỉnh Quảng Đông.

3. Nghĩa An: Sau đổi là Nghệ An.

87.陪臣獻頌

茲臣欽奉聖旨，宣諭憐憫，臣前王嘉悅，臣回國時，詳悉告知，並奉御製詩，賚回於臣前王墓道位牌，以妥幽魂，昭懋典。仰見聖天子，覆載爲心，洪纖並畜，治情修義，以天下爲一家，悼往恤孤，明俊德於萬國。臣祇奉綸音，不勝感激，謹披誠而獻頌，恭紀恩以揚休。其辭曰：

於穆惟天，

眷佑皇清。

於皇惟聖，

憲天聰明。

五十八年，
統御寰宇。
一視同仁，
懷來綏附。
雲行雨施，
春育海涵。
建有極五，
奉無私三。
絕域窮荒，
無遠弗屆。
皇帝率育，
庭除罔外。
臣前國王，
躬親梯航。
載隆寵渥，
載侈恩光。
錫輶南歸，
益蒙眷顧。
歲降璽書，
時頒湛露。

蠢爾西藏，
敢抗天威。
皇帝震怒，
六師及之。
軫臣前王，
趨陪九陛。
叨隨侍從，
情聯一體。
征勦機略，
誕播絲綸。
無隱乎爾，
天語周諄。
臣前國王，
捧讀涕泣。
人家父子，
恩意不及。
西藏革心，
執贄奉琛。
皇帝賜書，

丕昭德音。
臣新嗣王，
啣恤權署。
望闕焚香，
奏謝當寧。
告請未至，
先達宸聰。
皇帝哀矜，
丹毫錫封。
三千白金，
并大哈達。
天寶佛珍，
同時頒發。
臣前國王，
承恩九泉。
臣新國王，
邀寵九天。
臣國旄倪，
歌頌聖德。
乾坤同大，

無有終極。
榮生海嶠，
澤潤根荄。
曠渥殊霑，
開闢以來。
啣恤微臣，
叩關鳴咽。
聲聞于天，
勤宣赴闕。
六龍駕幸，
圓明行宮。
特賜臣价，
侈覲丹楓。
詔護聲高，
火龍色郁。
甘露天和，
翠微地肅。
皇帝御殿，
洞開重門。
臣价趨蹌，

瞻仰至尊。
濬哲文明，
慈祥淡泊。
豈弟壽考，
施眾濟博。
聖心悼往，
無替始終。
西湖遺囑，
九陛悲恫。
允文懿燦，
昭回黼藻。
賜臣前王，
隆名顯號。
天章燦燦，
泉壤光施。
特宣臣价，
回鑄豐碑。
聖量恤孤，
不遺遐遠。
萬里隱情，

九重明見。
新定國邦，
惻動宸旒。
賜臣嗣王，
憑藉天休。
敕書煌煌，
襲封南宇。
特命臣价，
恭賚遙授。
制治守國，
寶訓宣昭。
欽文光被，
大哉皇堯。
仰惟洪慈，
仁端惻隱。
歸告臣王，
欽遵遺訓。
恭祝聖壽，
萬年無疆。

福德所及，

莫不來王。

恭祝聖圖，

百世其量。

聲教所暨，

莫不來亨。

臣价稽首，

恭頌聖仁。

凡有血氣，

莫不尊親。

PHIÊN ÂM:

BÔI THÂN HIẾN TỤNG

Tư thân khâm phụng Thánh chỉ, tuyên dụ lân mẫn, thần Tiên Vương gia duyệt, thần hồi quốc thời, tường tất cáo tri, tịnh phụng Ngự chế thi, lại hồi ư thần Tiên Vương mộ đạo lập bài, dĩ thoả u hồn, chiêu mậu diễn. Ngưỡng kiến Thánh thiên tử, phú tái vi tâm, hồng tiêm tịnh súc, trị tình tu nghĩa, dĩ thiên hạ vi nhất gia, điệu vãng tuất cô, minh tuấn đức ư vạn quốc. Thần kỳ phụng luân âm, bất thăng cảm kích, cần phi thành nhi hiến tụng, cung kỷ ân dĩ dương hưu. Kỳ từ viết:

Ư mục duy thiên,

Quyển hựu Hoàng Thanh.

Ư hoàng duy thánh,

Hiển thiên thông minh.
Ngũ thập bát niên,
Thống ngự hoàn vũ.
Nhất thị đồng nhân,
Hoài lai tuy phụ.
Vân hành vũ thí,
Xuân dục hải hàm.
Kiến hữu cực ngũ,
Phụng vô tư tam.
Tuyệt vực cùng hoang,
Vô viễn phát giới.
Hoàng đế suất dục,
Đình trừ võng ngoại.
Thần Tiên Quốc Vương,
Cung thân thê hàng.
Tải long sủng ốc,
Tải xỉ ân quang.
Tích biên nam quy,
Ích mônng quyến cố.
Tuế giáng tử thư,
Thời ban trạm lộ.
Xuẩn nhĩ Tây Tạng,
Cảm kháng thiên uy.
Hoàng đế chấn nô,
Lục sư cập chi.
Chấn thân Tiên Vương,
Xu bồi cứu bộ.
Thao tùy thị tông,

Tình liên nhất thể.
 Chinh tiêu cơ lược,
 Đản bá ti luân.
 Vô ẩn hồ nhĩ,
 Thiên ngữ chu truân.
 Thần Tiên Quốc Vương,
 Phủng độc thế khắp.
 Nhân gia phụ tử,
 Ân ý bất cập.
 Tây Tạng cách tâm,
 Chấp chí phụng sâm.
 Hoàng đế tứ thư,
 Phi chiêu đức âm.
 Thần tôn Tự Vương,
 Hàm tuất quyền thư.
 Vọng khuyết phần hương,
 Tấu tạ đương ninh.
 Cáo thỉnh vị chí,
 Tiên đạt thân thông.
 Hoàng đế ai căng,
 Đan bạc tích phong.
 Tam thiên bạch kim,
 Tính Đại Cáp Đạt.
 Thiên bảo Phật trân,
 Đồng thời ban phát.
 Thần tiên Quốc Vương,
 Thừa ân cứu tuyền.
 Thần tôn Quốc Vương,

*Yêu sủng cứu thiên.
Thần quốc mao nghê,
Ca tụng thánh đức.
Kiên khôn đồng đại,
Vô hữu chung cực.
Vinh sinh hải khiếu,
Trạch nhuận căn cai.
Khoáng ốc thù chiêm,
Khai tịch dĩ lai.
Hàm tuất vi thân,
Khẩu quan minh yết.
Thanh văn vu thiên,
Cần tuyên phó khuyết.
Lục long giá hạnh,
Viên Minh hành cung.
Đặc tứ thần giới,
Xỉ cận đàn phong.
Thiếu hộ thanh cao,
Hoả long sắc úc.
Cam lộ thiên hoà,
Thúy vi địa túc.
Hoàng đế ngự điện,
Động khai trùng môn.
Thần giới xu thương,
Chiêm ngưỡng chí tôn.
Tuấn triết văn minh,
Từ tường đạm bạc.
Khải đệ thọ khảo,*

Thì chúng tế bác.
Thánh tâm điệu vãng,
Vô thế thủy chung.
Tây hồ di chúc,
Cửu bệ bi đồng.
Doãn văn ý thước,
Chiêu hồi phủ tảo.
Tứ thân Tiên Vương.
Long danh hiển hiệu.
Thiên chương xán xán,
Tuyền hoại quang thi.
Đặc tuyên thần giới,
Hồi thuyên phong bi.
Thánh lượng tuất cô,
Bất di hà viễn.
Vạn lý ẩn tình,
Cửu trùng minh kiến.
Tân định quốc bang,
Trắc động thần lưu.
Tứ thân Tự Vương,
Bằng tạ thiên hưu.
Sắc thư hoàng hoàng,
Tập phong nam vũ.
Đặc mệnh thần giới,
Cung lại dao thụ.
Chế trị thủ quốc,
Bảo huấn tuyên chiêu.
Khâm văn quang bị,

*Đại tai Hoàng Nghiêu.
Ngưỡng duy hồng từ,
Nhân đoan trắc ắn.
Quy cáo thần vương,
Khâm tuân di huấn.
Cung chúc thánh thọ,
Vạn niên vô cương.
Phúc đức sở cập,
Mạc bất lai vương.
Cung chúc thánh đồ,
Bách thế kỳ lượng.
Thanh giáo sở ký,
Mạc bất lai hưởng.
Thần giới khể thủ,
Cung tụng Thánh nhân.
Phàm hữu huyết khí,
Mạc bất tôn thân.*

DỊCH NGHĨA:

BÔI THẦN DÂNG BÀI TỤNG

Nay thần kính vâng Thánh chỉ tuyên dụ, thương xót Tiên Vương thần, khen ngợi tân Vương thần, chuẩn cho thần về nước thông cáo cho người người biết rõ, và được thơ Ngự chế đem về lập bia ở mộ Tiên Vương thần, cho thoả u hồn, sáng ngời thịnh điển. Ngược thấy Thánh Thiên tử có lòng che chở, lớn nhỏ đều dung nạp, trị tính tình sửa lễ nghĩa, coi thiên hạ là một nhà, thương người đã khuất, xót đứa con cô, tỏ đức tốt ra muôn nước. Thần kính vâng chỉ dụ, vô cùng cảm kích, dâng bài tụng để dãi lòng thành, kính ghi ân đức, để ca ngợi điều tốt đẹp. Lời tụng rằng:

-Thăm thăm trời cao,

Hoàng Thanh giúp vào.
Hoàng vương bậc thánh,
Thông thái tài cao.
-Năm mươi tám năm,
Thống trị trong cõi.
Cùng một điều nhân,
Vỗ yên vời gọi.
-Mây mưa tưới xuống,
Xuân nuôi bể nhuần.
Dựng năm hoàng cực,
Ba không riêng thân.⁽¹⁾
-Hoang vắng vực sâu,
Dấu xa không bỏ.
Hoàng đế dạy nuôi,
Xuân hè không sót.
-Tiên Quốc Vương tội,
Non trèo bể lội.
Đức trạch hậu ban,
Ân mang được đội.
-Cho xe về nam,
Đội ơn chiếu cố.
Ban xuống ấn chương,
Luôn nhuần trạm lộ.⁽²⁾
-Bọn Tây Tạng kia,
Dám chống uy thánh.
Hoàng đế nổi giận,
Sáu quân đi đánh.
-Thương Tiên Vương tội,
Chín bộ su bồi.
Được theo thị tụng,

Thân thiết không thôi!
-Cơ mưu đánh dẹp,
Ban bố kỷ cương.
Không hề giấu giếm,
Trời ban phép thường.
-Tiền Quốc Vương tôi,
Đọc lên sa lệ.
Người nhà cha con,
Không ai được thế.
-Tây Tạng thay lòng,
Lễ tiến ngọc mang.
Hoàng đế cho thơ,
Đức ân rõ ràng.
-Tân Tụ vương tôi,
Thay thế ngậm ngùi.
Phân hương trông khuyết,
Tấu tạ đơn côi.
-Cáo văn chưa đến,
Trước đạt thần thông.⁽³⁾
Hoàng đế thương xót,
Ấp bạc ban phong.⁽⁴⁾
-Ba nghìn bạch kim,
Cùng Đại Cáp Đạt.⁽⁵⁾
Bầu trời của Phật,
Đồng thời ban phát.
-Tiền Quốc Vương tôi,
Đội ơn cứu tuyền.⁽⁶⁾
Tân Tụ vương tôi,
Đội ân cứu thiên.⁽⁷⁾
-Già trẻ nước tôi,
Ca ngợi Thánh đức.
Lớn tày trời đất,

Không có cùng cực.
-Non cao biển thẳm,
Ôn nhuần rễ cây.
Đầm thẳm ân lạ,
Thượng cổ đến nay.
-Vi thần ngậm ngùi,
Gỗ cửa đau xót.
Tiếng vang lên trời,
Siêng châu cung khuyết.
-Sáu rồng cưỡi chơi,
Viên Minh hành cung.
Cho bồi thần tôi,
Được châu bộ phong.
-Thiếu hộ tiếng cao,⁽⁸⁾
Hoả long⁽⁹⁾ sắc ám.
Sương ngọt trời hoà,
Thúy Vi⁽¹⁰⁾ đất cấm.
-Hoàng đế ngự điện,
Mở cửa trùng môn.
Bồi thần tôi đến,
Chiêm ngưỡng chí tôn.
-Sáng láng thông minh,
Nhân từ đạm bạc.
Thuận hoà thọ khảo,
Bố thí rộng khắp.
-Thánh thương người khuất,
Không bỏ trước sau.
Tây hồ di chúc,
Chín bộ thương đau.
-Văn đức sáng ngời,
Soi vào sắc phục.
Cho Tiên Vương tôi,

Long trọng rất mực.
-Bầu trời xán lạn,
Mặt đất sáng soi.
Bảo viên bồi giới,
Về khắc bia thôi!
-Thánh thương con cô,
Không bỏ xa xôi.
Ân tình muôn dặm,
Cửu trùng sáng soi.
-Nước nhà mới định,
Hoàng đế xót thương.
Cho Tự Vương tôi,
Được đội ơn trời.
-Sắc thư rực rỡ,
Cõi nam tập phong.
Sai bồi thân tôi,
Dem mệnh trao cùng.
-Chế trị giữ nước,
Lời dạy tuyên chiêu.
Khâm văn sáng khắp,
Lớn thay Đường Nghiêu.
-Ôn lớn ngược trông,
Lòng nhân trắc ẩn.
Về cáo Vương tôi,
Kính theo di huấn.
-Kính chúc Thánh thọ,
Muôn năm dài lâu.
Nơi phúc đưa đến,
Ai chả lại châu.
-Kính chúc nghiệp thánh,

Muôn đời bao dung.
 Nơi thanh giáo đến,
 Ai chẳng lại dâng.
 -Giới thần dập đầu,
 Kính phụng Thánh nhân.
 Phàm có khí huyết,
 Ai chẳng tôn thân.

CHÚ THÍCH:

1.Ba không riêng: Trời không che riêng, đất không chở riêng, mặt trời mặt trăng không chiếu riêng.

2.Trạm lộ: Ôn mưa móc.

3.Thần thông: Trí thông minh của nhà vua.

4.Ấp Bạc: Ấp của Thương Thang.

5.Đại Cáp Đạt: Pho tượng Phật.

6.Cửu tuyền: Chỉ cõi âm dưới mặt đất, tức là chết. Theo *Thế thuyết*, sau khi Ân Trọng Kham chết, Hoàn Huyền hỏi Trọng Văn: “Cha ngươi là Trọng Kham, là người thế nào?” Trọng Văn trả lời: “Tuy không làm sáng tỏ được một đời, cũng đủ để soi rọi khắp cửu tuyền.”

7.Cửu thiên: Tức 9 phương trời: Trung ương, tứ phương, tứ ngưng.

8.Thieu hộ: “Thieu” là nhạc của Ngũ Thuấn, “hộ” là nhạc của Hạ Vũ. Sau dùng để chỉ nhạc của nhà vua nói chung.

9.Hoả long: Hoả có lẽ là chỉ phương nam.

10.Thuý vi: Nơi sườn núi.

88.修貢表

奏爲恪修職貢，仰邀恩光，以昭規典，表恭虔事。

臣：世守交南，恪遵候度。

久荷太上皇帝扶植之恩，仰大皇帝清明之治。

抒誠向化，凜咫尺之不違。

前經恩準臣國貢例，兩年一貢，四年遣使來朝一次，以申子辰爲課。臣於丙辰貢期，懇請豫先肅員賁貢，憑粵省督臣題達。伏蒙大皇帝俯鑒真衷，特賜臣所委陪臣，以乙卯秋進程，屆元旦大禮與諸國貢使同奉朝賀。

此次歲貢儀數，著爲臣國章程，遵守不忒，傳之久遠。

今奉照年例，來歲庚申正值貢期，臣謹已繕整方物，遴遣員目隨表呈進。

輒敢披瀝衷素，仰望聖恩賜進，庶及今年上京瞻覲，獲孚恭順之忱。

臣渥受天恩，遙將土貢。

列藩邦而述職，拱宸極以馳情。

臣不勝兢慄俟命之至。

PHIÊN ÂM:

TU CỐNG BIỂU

Tấu vì khác tu chức cống, ngưỡng yêu ân 上, dĩ chiêu quy điển, biểu cung kiên sự.

Thần: Thế thủ Giao Nam, khác tuân hậu độ.

Cửu hà Thái Thượng Hoàng đế phù thực chi ân, ngưỡng Đại Hoàng đế thanh minh chi trị.

Trữ thành hương hoá, lẫm chỉ xích chi bất vi.

Tiền kinh ân chuẩn thần quốc cống lệ, lưỡng niên nhất cống, tứ niên khiển sứ lai triều nhất thứ, dĩ Thân Tý Thìn vì khoá. Thân ư Bính Thìn cống kỳ, khẩn thỉnh dự tiên chuyên viên lại cống, bằng Việt tỉnh Đốc thần đề đạt. Phục mông Đại Hoàng đế phủ giám chân trung, đặc tứ thần sở uỷ bồi thần, dĩ Ất Mão thu tiến trình, giới Nguyên đán đại lễ, dĩ chư quốc cống sứ đồng phùng triều hạ.

Thử thứ tuế cống nghi số, trước vì thần quốc chương trình tuân thủ bất thất, truyền chỉ cửu viễn.

Kim phụng chiếu niên lệ, lai tuế Canh Thân chính trị cống kỳ, thần cần dĩ thiện chỉnh phương vật, lân khiển viên mục tuỳ biểu trình tiến.

Triếp cảm phi lịch trung tố, ngưỡng vọng thánh ân tứ tiến, thứ cập kim niên thượng Kinh chiêm cận, hoạch phu cung thuận chi thâm.

Thần: Ốc thụ thiên ân, dao tương thố cống.

Liệt phiên bang nhi thuật chức, củng Thần Cực dĩ tri tình.

Thần bất thắng căng lật sĩ mệnh chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU SỬA LỄ CỐNG

Tâu về việc kính sửa chúc cống, ngửa đội ân quang, tỏ rõ qui củ điển lễ, biểu thị sự cung kính.

Thần đời đời giữ cõi Nam, kính tuân đội sự sắp đặt.

Mãi đội ân đức Đại Hoàng đế dặt dầu vun đắp, ngửa trông nền trị bình Đại Hoàng đế anh minh.

Giữ tấm lòng thành, hướng theo đức hoá, kính cần thước gang không dám trái.

Trước đây đã ân chuẩn lệ cống cho nước thần, hai năm một lần cống, bốn năm sai sứ đến châu một lần, đi vào các năm Thân, Tý, Thìn.

Đối với kỳ cống năm Bính Thìn, thần xin cất cử sẵn chuyên viên mang lễ cống, nhờ Đốc thần tỉnh Quảng Đông đề đạt lên. Cúi mong Đại Hoàng đế soi xét cho tấm lòng thành thực, đặc biệt cho bồi thần đã phái cử của thần, vào mùa thu năm Ất Mão lên đường, đến đại lễ tết Nguyên đán, cùng với sứ các nước đến triều cống cùng đến triều chúc mừng. Số lễ vật tuế cống lần này, xin chuẩn cho nước thần đặt chương trình, lễ ấy nước thần tuân giữ không làm trái, truyền mãi dài lâu.

Nay vâng chiếu niên lệ, sang năm là năm Canh Thân, đúng gặp kỳ tiến cống, thần đã sắm sửa phương vật, chọn sai viên mục đem theo tờ biểu trình tiến.

Dám xin bày tỏ lòng trung, ngược mong Thánh ân ban tiến, để kịp năm nay đến kinh hâu cận, cho được thoả tấm lòng cung thuận.

Thần: Thấm nhuần ơn trời, xa đem phương vật lễ cống.

Liệt hàng phiên bang tỏ chức, châu ngời Bắc Cực dâng trình.

Thần rất mực kính cần đợi mệnh.

89.進貢表

臣:仰藉寵靈，叨膺藩服。

年例恪遵常典，土宜祇薦正供。

謹奉表上進者。

伏以: 乾象始明，方升瑩向南之日；帝車廣運，并列環共北之星。

寵荷作旒，虔抒捧玉。

欽惟大皇帝陛下:

中和建極，豈弟爲綱。

允元德媿花重，契光被協和之心法；麗正祥昭明
兩，貢柔和安勸之顯謨。

晏帖中包不遐遺，高暉下會無私照。

任土典貽皇府，敬承景仰於聖心；朝天恩密海
邦，率履敢違於侯度。

頂戴重而長思報稱，渥沐多而永失尊親。

臣僻處桂郊，翹瞻楓陛。

咫尺寵光依玉藻，想鈞韶在望之非遙；重三雉譯
廟明堂，願圭壁承休之弗替。

PHIÊN ÂM:

TIẾN CÔNG BIỂU

Thần ngưỡng tạ sủng linh, thao ứng phiên phục.

Niên lệ khác tuân thường điển, thổ nghi chi tiến chính cung.

Cẩn phụng biểu thượng tiến giả.

*Phục dĩ: Kiền tượng thủy minh, phương thăng oánh hướng nam chi
nhật; đế xa quảng vận, tính liệt hoàn cộng bắc chi tinh.*

Sủng hà tác lưu, kiền trữ phủng ngọc.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ:

Trung hoà kiến cực, khái đệ vi cương.

*Doãn nguyên đức tử hoa trùng, kế quang bị hiệp hoà chi tâm
pháp; lệ chính tường chiêu minh lương, công nhu hoà an khuyến chi
hiên mô.*

Án thiếp trung bao bất hà di, cao huy hạ hội vô tư chiếu.

*Nhậm thổ diễn di hoàng phủ, kính thừa cảnh ngưỡng ư thánh tâm;
triều thiên ân mật hải bang, suất lý cảm vi ư hậu độ.*

*Đỉnh đôi trọng nhi trường tư báo xứng, ốc mọc đa nhi vĩnh thất
tôn thân.*

Thần tịch xứ quế giao, kiều chiêm phong bộ.

*Chỉ xích long quang y ngọc tảo, tướng quân thiếu tại vọng chi
phi dao; trùng tam trĩ dịch xỉ minh đường, nguyện khuê bích thừa hưu
chi phát thế.*

DỊCH NGHĨA:

BIỂU DÂNG LỄ CỐNG

Thần: Ngược nhờ lòng mến yêu, lạm được làm phiên phục.

Niên lệ vâng tuân thường diễn, thổ ngại cung kính tiến dâng. Kính
cẩn dâng biểu.

Cúi nghĩ: Vừa sáng cảnh trời, phương nam vằng nhật dương lên
rực rỡ; xe vua rộng chuyển, phía bắc tinh tú châu sắp hàng vây quanh.

Ôn được vác cờ, kính bưng ngọc quý.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bộ hạ:

Thuận hoà là mối, vui vẻ là rường.

Tin người nhân hậu đức sánh muôn hoa, hợp tâm pháp cùng hoà
sáng khắp; diêm báo thẳng ngay sáng soi hai lối, rộng mưu mô an
khuyến nhu hoà.⁽¹⁾

Trong khi yên tĩnh không bỏ sót nơi xa, trên cao sáng không nơi
nào riêng chiếu.

Nhận lấy thổ diễn⁽²⁾ lưu trong kho vua, kính vâng ngược thấy ở
trong lòng thánh; ân diễn Thiên triều động tại bang hải,⁽³⁾ đâu dám làm
trái sắp đặt dẫn đo.

Ôn đội nặng nghĩ mãi đường báo đáp, huệ đượm nhiều tỏ hoài dạ
tôn thân.

Thần: Xa ở Quế giao, nghiền trông phong bộ.

Ánh sáng rỗng nường vào ngọc tảo trong gang tấc, nhớ tiếng quân thiếu trong tâm mắt không xa; lời dịch dâng chim trĩ cạnh nhà mình đường vào ngày mồng ba tháng ba, ngọc khuê bích làm tin không đổi.

CHÚ THÍCH:

1. An khuyến nhu hoà: An ủi, dạy bảo, người ở xa đến thì vỗ về, người ở gần thì được hoà vui.

2. Thổ điển: Điển lễ ở địa phương. Ở đây chỉ điển lễ của nhà Tây Sơn.

3. Bang hải: Nước ở vùng biển, đây chỉ nước của triều đình Tây Sơn.

90.進香表

嘉慶四年四月日，臣奉接到廣西撫臣台布欽送大行太上皇帝遺誥。臣敬恭叩領，奉安敬天殿上，率同臣國員耆跪聽綸音。臣及國內臣民，衷慟震喧，奔走悲號，而臣捫心撫膺自覺鬱痛獨至。

臣沖齡喪怙，仰奉太上皇帝哀矜。臣先父膺封未幾，弗克享受，頌賜御詩勒碑於墓，並頒大哈達以寵異之，賜內帑金以優厚之。臣告請未至天關，即賜襲封，以鎮定其國家，憐臣沖稚，不忍其跋涉遠道，欽奉硃批以孫視臣。又諭令俟至十年賜以詣闕瞻覲。仰惟聖心，望臣之長成，冀臣之不喪匕鬯則明堂之會，非遠而朝天有日矣。

臣憑仗寵靈，嗣守藩服，于茲七年，新造之邦，挑虫未靜，雖境內稍帖，而海隅一帶，歲爲邊患。鳩集齊梃惡夥，將媒釁於臣邦。太上皇帝頤養之日長，佇至天壽九旬，上觴未央邀，幸奉琛必獲，瞻聖容陳衷素也。不弔旻天，故六十載之憂勤，三年之訓政，四海九州方期壽。豈而一篇顧命，留哀慕于同人。臣伏讀遺誥至“新歲正旦，猶御乾清宮受賀，日來飲食漸減，視聽不能如常，老態頓增，皇帝孝養盡誠，百方調護，以冀痊可，第朕年壽已高，恐非醫藥所能奏效”。不覺其涕淚之交流，而蹙踊之不能自止也。

欽惟大皇帝陛下：以繼志述事爲孝，以萬國爲恭。堯華徂落而天門之穆穆無間，越山阻深而皇度之肄肄不違。臣奉遺誥，焚香哭拜，禮當躬自奔赴叩謁梓宮。茲適臣國海面防備正緊，不虞之戒，寔切圖惟。若起身遠行，竊恐出沒風浪，承伺扇搖。非所以上答太上皇帝封植之恩，仰體大皇帝柔懷之德，躊躇踟躕。自惟國者，太上皇帝所建之國，能守其國爲忠，能存畏之心爲孝。臣未敢擅離封守，敬恭拜表，授臣所親賚遞進香儀

物隨表進京，代臣瞻拜几筵，并恭挽太上皇帝金箋恭進影殿。臣向北焚香，揮淚叩首，望鼎湖於長白，想荆山之弓劍；非遙陳兂簋於旻蒼，冀澗水之藻蘊可薦。臣不勝悲慟之至。

PHIÊN ÂM:

TIẾN HƯƠNG BIỂU

Gia Khánh tứ niên tứ nguyệt nhật, thần phụng tiếp đáo Quảng Tây Phủ thần Thai Bối khâm tống Đại Hành Thái Thượng Hoàng đế di cáo. Thần kính cung khấu lĩnh, phụng an Kính Thiên điện thượng, suất đồng thần quốc viên kỳ quy thỉnh luân âm. Thần cập quốc nội thần dân, trung đồng chấn huyền, bôn tẩu bi hào, nhi thần môn tâm phủ ứng tự giác uất thống độc chí.

Thần xung linh tang hổ, ngưỡng phụng Thái Thượng Hoàng đế ai căng. Thần Tiên phụ ứng phong vị cơ, phát khắc hưởng thụ, tụng tứ Ngự thi lạc bi ư mộ, tính ban Đại Cáp Đạt dĩ sủng dĩ chi, tứ nội nô kim dĩ ưu hậu chi. Thần cáo thỉnh vị chí thiên quan, tức tứ tập phong, dĩ trấn định kỳ quốc gia, lân thần xung trị, bất nhĩn kỳ bạt thiệp viễn đạo, khâm phụng châu phê dĩ tôn thị thần. Hựu dụ lệnh sĩ chí thập niên tứ dĩ nghệ khuyết chiêm cận. Ngưỡng duy thánh tâm, vọng thần chi trưởng thành, ký thần chi bất tang tí sưởng, tác minh đường chi hội, phi viễn nhi triều thiên hữu nhật hỹ.

Thần bằng trượng sủng linh, tự thủ phiên phục, vu tư thất niên, tân tạo chi bang, khiêu trùng vị tĩn, tuy cảnh nội sảo thiệp, nhi hải ngưng nhất đới, tuế vi biên hoạn. Cửu tập Tề Ngôi ác khoả, tương môi hấn ư thần bang. Thái Thượng Hoàng đế di dưỡng chi nhật trường, trử chí thiên thọ cửu tuần, thượng tràng vị ương yêu, hạnh phụng thâm tất hoạch, chiêm thánh dung trần trung tố dã. Bất diếu mần thiên, cố lục thập tải chi ưu cần, tam niên chi huấn chính, tứ hải cửu châu phương kỳ

thọ. Khởi nhi nhất thiên cố mệnh, lưu ai mộ vu đồng nhân. Thần phục độc di cáo chí: “tân tuế chính đán, do ngự Kiền Thanh cung thụ hạ, nhật lai ẩm thực tiệm giảm, thị thính bất năng như thường, lão thái đồn tăng, Hoàng đế hiếu dưỡng tận thành, bách ư điều hộ, dĩ ký thuyên khả, đệ trăm niên thọ dĩ cao, khủng phi y được sở năng tấu hiệu.” Bất giác kỳ thế lệ chi giao lưu, nhi tịch dưỡng chi bất năng tự chỉ dã.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ: Dĩ kế chí thuật sự vi hiếu, dĩ vạn quốc vi cung. Nghiêu Hoa tồ lạc nhi thiên môn chi mục mục vô gián, Việt sơn trở thâm nhi hoàng độ chi di di bất vi. Thần phụng di cáo, phần hương khốc bá, lễ dương cung tự bốn phó khấu yết tử cung. Tư thích thần quốc hải diện phòng bị chính khẩn, bất ngu chi giới, thực thiết đồ duy. Nhược khởi thân viễn hành, thiết khủng xuất một phong lãng, thừa tứ phiến dao. Phi sở dĩ thượng đáp Thái Thượng Hoàng đế phong thực chi ân, ngưỡng thể Đại Hoàng đế nhu hoài chi đức, trừ trừ cực tích. Tự duy quốc giả, Thái Thượng Hoàng đế sở kiến chi quốc, năng thủ kỳ quốc vi trung, năng tôn úy chi tâm vi hiếu. Thần vị cảm thiện ly phong thủ, kính cung bá biểu, thụ thần sở thân lại đệ tiến hương nghi vật tùy biểu tiến Kinh, đại thần chiêm bá kỷ diên, tính cung văn Thái Thượng Hoàng đế kim tiên cung tiến ảnh điện. Thần hương bắc phần hương, huy lệ khấu thủ, vọng Đỉnh Hồ ư Trường Bạch, tưởng Kinh Sơn chi cung kiếm; phi dao trần đoái quỹ ư mãn thương, ký gián thủy chi tảo uẩn khả tiến. Thần bất thăng bi đồng chi chí.

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TIẾN HƯƠNG⁽¹⁾

Ngày tháng 4 năm Gia Khánh thứ 4 (1799), thần nhận được tờ di cáo của Đại Hành Thượng Hoàng đế, do Phủ thần Quảng Tây Thai Bố kính đưa đến. Thần cung kính khấu đầu nhận lĩnh, kính đặt lên trên điện Kính Thiên, đốc suất quan viên kỳ lão nước thần quì nghe lời cáo sắc. Thần và thần dân trong nước khóc thương âm ỹ, chạy đi chạy lại kêu gào, còn thần thì thấy lòng dạ vô cùng đau đớn.

Thần tuổi trẻ đương lúc cư tang, ngược trông Thái Thượng Hoàng đế mà xót thương. Tiên phụ thần được phong chưa bao lâu, chưa được hưởng thụ, thơ Ngự chế ban cho đem khắc vào bia mộ, và ban cho pho tượng Phật để tỏ sự sùng ái khác thường, ban cho vàng trong kho để tỏ sự ưu ái trọng hậu. Thần cáo xin chưa đến cửa khuyết, đã cho tập phong ngay để trấn định nước nhà, thương thần tuổi trẻ, không nỡ để lặn lội đường xa, khâm phụng châu phê coi thần như cháu. Lại dụ đợi mười năm nữa sẽ cho đến cửa khuyết hầu cận. Ngược thấy, chỉ có lòng Thánh Thượng mới mong cho thần trưởng thành, mong cho thần giữ được tôn tự, thì hội mình đường không xa, sẽ có ngày vào châu Thiên khuyết.

Thần nương nhờ sự yêu mến, nối giữ phiên phục, đã bảy năm nay, nước mới dựng nên, như con chim nhỏ chưa yên, tuy trong cõi hơi được bình yên, nhưng một dải góc bể, thường năm phải lo công việc ngoài biên,⁽²⁾ bọn giặc Tề Ngụy⁽³⁾ như đàn chim hợp lại, chực gây hấn ở nước thần. Thái Thượng Hoàng đế di dưỡng ngày dài, hưởng tuổi trời thọ 90, dâng chén chúc ở cung Vị Ương, may được dâng ngọc, tất sẽ được chiêm ngưỡng hình dáng thánh dung và giải bày lòng thực.

Ngờ đâu, trời cả chẳng thương, cho nên việc chăm lo trong sáu năm, dạy bảo về chính sự ba năm, bốn bề chín châu đương cầu thọ khảo. Thế mà một thiên cố mệnh để thương mến lại cho tất cả mọi người. Thần cúi đọc tờ di chiếu đến chỗ “Năm mới ngày mồng một tháng giêng, Thái Thượng Hoàng đế còn ngự cung Kiên Thanh nhận lễ châu mừng, sau đấy ăn uống kém dần, nhìn nghe không được như thường, cảnh già yếu cứ thêm lên mãi, Hoàng đế hiếu dưỡng rất mực chân thành, trăm phương đều giúp, để mong cho bệnh khỏi hẳn, nhưng trăm tuổi thọ đã cao, sợ không có thuốc thang nào dùng cho hay được.” Thần không ngăn nổi dòng nước mắt nước mũi dàn dụa, chân tay rã rời.

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bề hạ, nối chí noi việc chí hiếu, cung kính với muôn bang. Núi Hoa Đường Nghiêu⁽⁴⁾ mất rồi, mà cửa trời thăm thẳm không cách, núi non nước Việt cách trở, mà phép vua với

vội không sai, thần vâng di cáo, đốt hương khóc, theo lễ phải chính mình đến tận nơi, bái yết tử cung.⁽⁵⁾ Nhưng nay gặp lúc mặt bể nước thần, đương cần phòng bị, không thể không cảnh giới, phải trù tính gấp. Nếu phải đi xa, e sợ đám giặc bể khi ẩn khi hiện ở nơi sóng gió, thừa cơ dòm ngó khuấy động. Như thế, không thể đáp được cái ơn của Thái Thượng Hoàng đế vun trồng, ngựa nhờ đức độ của Hoàng đế thấu hiểu, mà đau đớn chồn chân không bước nổi.

Tự nghĩ, nước là nước của Thái Thượng Hoàng dựng đặt cho, giữ được nước là trung, còn lòng sợ mệnh trời là hiếu. Thần chưa dám tự tiện dờn bỏ việc phòng thủ biên giới, chỉ kính cẩn lạy dâng tờ biểu. Thần sai người đem nghi lễ tiến hương, theo tờ biểu đến Kinh, thay thần kính bái chỗ bàn thờ Tiên đế. Và tờ biểu kim tiên kính viếng Thái Thượng Hoàng đế cũng dâng lên chỗ đền thờ. Thần hướng về phía bắc, đốt hương cúi đầu gạt lệ. Trông đỉnh hồ⁽⁶⁾ ở núi Tràng Bạch, nhớ Kinh Sơn cung kiếm không xa. Bầy lễ phẩm đối với trời xanh, mong khe nước tảo tần được tiến. Thần rất mực đau thương khôn xiết.

CHÚ THÍCH:

1. Tiến hương: Dâng lễ viếng vua Kiền Long nhà Thanh mới mất.
2. Chăm lo công việc ngoài biên: Hồi ấy Nguyễn Phúc Ánh là chúa Nguyễn đã nổi lên, đã có chiến hạm lảng vảng ở ngoài biển.
3. Tề Ngôi (Nguy): Danh hiệu một bọn giặc, các cột buồm ở thuyền thường ngang bằng nhau nên gọi là Tề Ngôi.
4. Núi Hoa Đường Nghiêu: Khi Đường Nghiêu đi chơi Hoa Sơn, có quan Phong nhân chúc vua sống lâu nhiều con trai.
5. Tử cung: Xác nhà vua đã liệm gọi là tử cung, dân thì gọi là quan tài.
6. Đỉnh hồ: Xưa Hoàng Đế đúc vạc, khi đúc xong có con rồng ở trên trời xuống đón vua lên trời, thần dân bám lấy kêu gào không được, một lát thấy rơi xuống cái cung, nơi ấy gọi là Đỉnh Hồ.

91.進香金箋

奏爲遙望橋山廡衛，以抒哀慕表尊親事。

竊念臣：稚齒嗣藩，新邦承構。

臣父西湖依玉闕，斷腸圭璧之香冥；臣躬南溟盼瑤池，拭目鈞韶之約略。

藉寵靈於萬里，度居諸以七年。

奠階暗數仙籌，想六十四載倦勤，揖遜之衣裳增彩；玉藻遙瞻王會，合千八百州孝養，舞歌之冠帶方新。

麥秋驚遏密之驟騰，瓢葉重鬱陶乎匪報。

封植希聞簡冊，即甲芽之滋長皆霑；窮深莫不屬離，矧卵翼在沖侗更切。

道之云遠，天寔蓋高。

奉遺告於一百十日，有奇無術縮溪山而覽踊；遵禮典於二十七天，之內何階酬亭毒之發生。

欽惟太上大皇帝陛下：

燕及皇天，配命烈祖。

備膺百福，兼收十全。

厚德流光，蓋無私覆之覆，無私載之載；美成在久，故未施敬而敬，未施哀而哀。

臣有菁莪，天王賜之土田；臣有辛螫，天王假以威令。

而菲薄不腆顏，厚忸怩於捐塵；綢繆未堅心緒，縈纏夫戶牖。

不獲攀梓宮而叩謁，惟有望影殿以悲恫。

玉清照應几筵，燧火之光陰荏苒；銅柱朱涯道路蟪蛄之來去尋常。

大造非求報於葛靈，長陵不加多於抔土。

畢至較遲同軌錫輶，辜負於皇恩；崑臨有似辭塗執紼寔虧於臣禮。

踉蹌若將淵殞，顏傾培覺水兢。

崇游縹眇五雲端，瞻望眼穿於綃幕；碗壁昭回重席牖，柔安耳佩於宸綸。

檀香嫋嫋逐風高，梧淚汪汪隨雨濕。

傘圓山青瀘水碧，望窮臣國之煙嵐；斗樞星轉女須寒，感重天家之雲物。

臣捫衷啣結，叩首號咷，謹委臣所親阮光俊，賚奉進香儀物候旨上進。

伏望：赫濯垂慈，昭明降鑒。

億萬載配天其澤，左右陟降，難名於昭於穆之巍巍；十三宣昨土以盼，頂足霑需，敢忽無形無聲之業業。

PHIÊN ÂM:

TIẾN HƯƠNG KIM TIÊN

Tấu vi dao vọng Kiều sơn hân vệ, dĩ trử trung mộ biểu tôn thân sự.

Thiết niệm thần: Trĩ xỉ tự phiên, tân bang thừa cấu.

*Thần phụ tây hồ y ngọc khuyết, đoạn tràng khuê bích chi hương
minh; thần cung nam phệ phán dao trì, thức mục quân thiếu chi ước lược.*

Tạ sủng linh ư vạn lý, độ cư chư dĩ thất niên.

*Minh giai ám số tiên trù, tướng lục thập tứ tải quyền cần, áp tôn
chi y thường tăng thái; ngọc tảo dao chiêm vương hội, hợp thiên bát bách
châu hiếu dưỡng vũ ca chi quan đối phương tân.*

Mạch thu kinh át mật chi sậu đẳng, biểu diệp trùng uất đào hồ phỉ báo.

*Phong thực hy văn giản sách, tức giáp nha chi tư trường giai chiêm;
cùng thâm mạc bất thuộc ly, thần noãn dực tại xung đồng cánh thiết.*

Đạo chi vân viễn, thiên thực cái cao.

*Phụng di cáo ư nhất bách thập nhật, hữu cơ vô thuật súc khê sơn
nhi tích dũng; tuân lễ điển ư nhị thập thất thiên chi nội hà giai thù đình
độc chi phát sinh.*

Khâm duy Thái Thượng Đại Hoàng đế bệ hạ:

Yên cập hoàng thiên, phối mệnh liệt tổ.

Bị ứng bách phúc, kiêm thu thập toàn.

*Hậu đức lưu quang, cái vô tư phú chi phú, vô tư tái chi tái; mỹ
thành tại cửu, cố vị thi kính nhi kính, vị thi ai nhi ai.*

*Thần hữu thanh mao, Thiên Vương tứ chi thổ điền; thần hữu tân
thính, Thiên Vương giả dĩ uy lệnh.*

*Nhi phỉ bạc bất thiên nhan, hậu nữu nê ư quyền trần; trừ mậu vị
kiên tâm tự, oanh triền phù ư hộ dữ.*

Bất hoạch phàn tử cung nhi khấu yết, duy hữu vọng ảnh điện dĩ bi đồng.

*Ngọc thanh chiếu ứng kỷ diên, toại hoả chi quang âm nhĩm nhiêm;
đồng trụ Chu Nhai đạo lộ, tiêu minh chi lai khứ tâm thường.*

Đại tạo phi cầu báo ư sô linh, trường lãng bất gia đa ư bầu thổ.

*Tất chí hiệu tri đồng quỹ tích biên, cô phụ ư hoàng ân; chuyên lâm
hữu tự từ đồ chấp phát, thực khuy ư thần lễ.*

Túc tích nhược tương uyên vãn, đôi khuynh bội giác thủy căng.

*Sùng du phiếu diểu ngũ vân đoan, chiêm vọng nhĩn xuyên ư tiêu
mạc; uyển bích chiêu hồi trùng tịch dũ nhu an nhĩ bội ư thần luân.*

Đàn hương niểu niểu trực phong cao, ngô lệ uông uông tuy vũ thấp.

*Tản Viên sơn thanh Lô thủy bích, vọng cùng thần quốc chi yên lam;
đầu khu tình chuyển Nữ Tu hàn, cảm trọng thiên gia chi vân vật.*

*Thần môn trung hàm kết, khấu thủ hào đào, cần uỷ thần sở thân
Nguyễn Quang Tuấn, lại phụng tiến hương nghi vật hậu chỉ thượng tiến.*

Phục vọng: Hách trạc thủy từ, chiêu minh giáng giám.

*Uỷ vạn tải phối thiên kỳ trạch, tả hữu trắc giáng nan danh ư chiêu
mục chi nguy nguy; thập tam tuyên tạc thổ dĩ phân, đỉnh túc chiêm nhu
cảm hốt vô hình vô thanh chi nghiệp nghiệp.*

DỊCH NGHĨA:

DÂNG KIM TIÊN VÀ LỄ TIẾN HƯƠNG

Tâu về việc núi Kiều Lĩnh xa trông,⁽¹⁾ lễ Ninh Lăng⁽²⁾ kính viếng, để
giữ lòng thương mến, tỏ nghĩa tôn thân.

Thần trộm nghĩ: Tuổi nhỏ nối chúc phiên phong, nước mới nhờ ơn
gây dựng.

Cha thần tây hồ nương cửa ngọc, lòng đau khuê bích vắng xa;
mình thần bến nam ngóng dao trì, mắt trông quân thiếu vắng vắng.

Nhờ được thương yêu nơi vạn dặm, thường lần lửa có đến bảy năm.

Thêm mình⁽³⁾ ngẫm đếm thẻ tiên, nghĩ sáu mươi tư năm chăm lo,
ấp vái nhường áo xiêm thêm vẻ; ngọc tảo xa trông vương hội, hợp nghìn
tám trăm châu nuôi dưỡng, mũ đai ca múa đương vui.

Tiết mạch thu⁽⁴⁾ bỗng im lặng tiếng bát âm,⁽⁵⁾ lá quả bầu⁽⁶⁾ buồn rầu khôn báo xứng.

Việc vun trồng ít nghe trong sách, tức mầm non sinh trưởng đều được thấm nhuần; chốn cùng sâu chẳng được gần kề, hướng trứng nước dưỡng nuôi càng thấm thiết.

Đường đi xa vắng, Thiê tử trời cao.

Đã một trăm mười ngày nhận di cáo, không cách gì rút núi khe để đi cho chóng; đã hai mươi bảy ngày tuân điển chương, bộ nào dây dền công tạo dựng thuở ban đầu!

Kính nghĩ Thái Thượng Hoàng đế bộ hạ:

Về với hoàng thiên, phối cùng liệt tổ.

Đủ đầy trăm phúc, thu cả thập toàn.

Đức hậu chảy nguồn, vì không riêng che mà che, không riêng chở mà chở; nét hau bền mãi, nên chưa bảo kính đã kính, chưa bảo thương đã thương.

Thần có thanh mao, Thiên Vương ban cho ruộng đất; thần gặp cay đắng, Thiên Vương cho lấy uy quyền.

Thế mà, lễ bạc có xứng gì đâu, những mặt dây thẹn thùng với giọt bụi; việc sắp đặt chưa ổn thoả, loanh quanh mãi trong cửa ngoài nhà.

Không được vin tử cung khấu đầu vái lạy, chỉ biết trông bóng điện thờ mà đau lòng.

Ngọc Thanh bộ cứng sáng soi, lửa Toại Nhân⁽⁷⁾ vùn vụt bóng quang âm; đường qua đồng trụ Chu Nhai, giống Tiêu minh⁽⁸⁾ tâm thường vẫn qua lại.

Đấng tạo hoá không cầu báo đáp người rơm,⁽⁹⁾ lãng Trường Lãng chẳng phải thêm hòn đất.

Cùng đường đến hết, hơi chậm riêng có xe mình, phụ bạc Thánh hoàng; dường như có lẽ vật cùng đi đưa đám, thực thân thất lễ.

Run sợ như sắp rớt vực sâu, lão đảo tựa bồi thêm gáo nước.

Sùng du thăm thẳm năm tầng mây, trông thấy màn che trong
tâm mắt; ngọc uyển soi về hai lớp chiếu, tai lắng nghe lời ngọc vỗ yên.

Hương đàn ngan ngát theo gió bay cao, lệ nhỏ tràn trề như mưa
đổ xuống.

Núi Tản Viên xanh, nước sông Lô biếc, nước thần thấy khắp khói lam;
chòm Bắc Đẩu xoay, sao Nữ Tu⁽¹⁰⁾ lạnh, nặng tình nước mây Thượng quốc.

Thần giữ lòng ngậm kết,⁽¹¹⁾ rập lay kêu gào, xin uỷ người thân là
Nguyễn Quang Tuấn, mang lễ phẩm tiến hương, đợi chỉ dâng lên.

Cúi mong: Linh ứng rủ lòng, chiêu minh chứng giám.

Ức vạn thuở sánh trời ân trạch, tả lên hữu xuống, khó biết hàng
chiêu hàng mục vôi vọi cao; mười ba tuyên đất cũ ban cho, đầu chân tẩm
gội đậm thắm, dấm bỗng vô hình vô thanh im tiếng nói.

CHÚ THÍCH:

1.Kiều Lĩnh: Nơi vua Nghiêu mất. Đây dùng để chỉ vua Kiền Long là vua
Thiên tử mất.

2.Ninh lăng: Lễ an táng nhà vua, thường dân thì gọi là cất đám.

3.Thêm minh: Thêm vua Nghiêu sinh ra cỏ minh giáp.

4.Mạch thu: Tiết trọng hạ, chỉ vào tháng 4 vua Kiền Long mất.

5.Lặng tiếng bát âm: Đường Nghiêu mất, 4 bể im lặng cả bát âm.

6.Lá quả bầu: Trong *Hán thư* lấy lá quả bầu làm đồ dâng cúng.

7.Lửa Toại Nhân: Toại Nhân tìm ra lửa trước, phương nam thuộc hoá,
đây nói thời tiết phương nam lại về tháng hạ, bóng mặt trời đi vùn vụt.

8.Giống tiêu minh: Trong sách *Án Tử* nói: Động hải có thứ trùng gọi là
tiêu minh, làm tổ ở lông mắt con muỗi mà muỗi không biết.

9.Người rơm: Người quán bằng cỏ gianh.

10.Sao Nữ Tu: Ngôi sao về phần đất Việt Nam.

11.Ngậm kết: Ngậm vành kết cỏ.

92. 頒敕諭謝表

奏爲祇奉綸音，遙伸謝悃，以鋪聖孝寫微虔事。

臣奉奏進香二道，方遞廣西撫臣轉爲奏進，已奉諭旨，由撫臣恭錄行知：山陵大禮日近，陪臣赴京不及，不令其跋涉遠來。

仰見聖心體悉遠藩，至優極渥。臣仰遵聖訓，謹奉停止進香陪臣，進香表文，呈進御覽。欽奉敕諭，鑒臣哀慕誠悃優賜寵褒。又訓臣寧輯邦家，將十年而入覲。臣奉護理接臣頒到，敬恭叨領。仰宸衷之廑注，瞻奎藻之昭回，榮寵踰涯，益深感激。謹奉表陳謝者。

伏以：皇極訓彝，一孝立綱疇之冠冕；乾元保合，萬邦瞻中正之綴旒。

魏闕雲高，周原日近。

欽惟大皇帝陛下：

濬文協德，豈弟緝熙。

明昭于上帝聞，駿厥聲溥，寄象譯鞮之怙冒；禮法自天子達，放而準同，至通照隊之尊親。

儀型於率土咸孚，胞養在臣邦更厚。

皇訓勤劬繼述，舉臣父趨朝戀闕，既仰恒久之恩光；聖謨鄭重綏來，勉臣躬紹緒輯邦，期降受晉康之寵眷。

臣敢不:恪敦候度，祇佩德音。

思艱隆孝，仰敷言式下土，昭保大將盈之不匱；
字遠至仁，蒙錫寵荷上天，施承休述職之無疆。

PHIÊN ÂM:

BAN SẮC DỤ TẠ BIỂU

*Tấu vi kỳ phụng luân âm, dao thân tạ khốn, dĩ phô thánh hiếu
tả vi kiên sự.*

*Thần phụng tấu tiến hương biểu nhị đạo, phương đệ Quảng Tây
Phủ thần chuyển vi tấu tiến, dĩ phụng dụ chỉ, do Phủ thần cung lục
hành tri: Sơn lăng đại lễ nhật cận, bồi thần phó Kinh bát cập, bất lệnh
kỳ bạt thiệp viễn lai.*

*Ngưỡng kiến Thánh tâm thể tất viễn phiên, chí ưu cực ốc. Thần
ngưỡng tuân Thánh huấn, cẩn phụng đình chỉ tiến hương bồi thần, tiến
hương biểu văn trình tiến Ngự lãm. Khâm phụng sắc dụ, giám thân ai
mộ thành khốn ưu tứ sủng bao. Hựu huấn thần ninh tập bang gia, tương
thập niên nhi nhập cận. Thần hộ lý tiếp thần ban áo, kính cung thao
lĩnh. Ngưỡng thần trung chí cẩn chú, chiêm khuê tảo chi chiêu hồi, vinh
sủng du nhai, ích thâm cảm kích. Cẩn phụng biểu trần tạ giả.*

*Phục dĩ: Hoàng cực huấn di, nhất hiếu lập cường trù chi quan miện;
cần nguyên bảo hợp, vạn bang chiêm trung chính chi xuyết lưu.*

Ngụy khuyết vân cao, chu nguyên nhật cận.

Khâm duy Đại Hoàng đế bệ hạ:

Tuấn văn hiệp đức, khai đệ tập hy.

*Minh chiêu vu thượng đế văn, tuấn quyết thanh phổ ký tượng dịch
đề chi hổ mao; lễ pháp tự thiên tử đạt phóng nhi chuẩn đồng chí thông
chiếu đội chi tôn thân.*

Nghi hình ư suất thổ hàm phu, bào dưỡng tại thần bang cánh hậu.

*Hoàng huấn cần cù kế thuật cử thần phụ xu triều luyến khuyết ký
ngưỡng hằng cửu chi ân quang; thánh mô trình trọng tuy lai miễn thân
cung thiệu tự tập bang kỳ giáng thụ tấn khang chi sủng quyền.*

Thần cảm bất: Khác đôn hậu độ, kỳ bội đức âm.

*Tư gian long hiếu, ngưỡng phu ngôn thức hạ thổ chiêu bảo đại
tướng doanh chi bất quĩ; tự viễn chí nhân, mông tứ sủng hà thượng thiên
thi thừa hựu thuật chức chi vô cường.*

DỊCH NGHĨA:

BIỂU TẠ ƠN VỀ VIỆC BAN SẮC DỤ

Tâu về việc kính vâng sắc văn, xa giải lòng tạ, để phô bày đức hiếu của thánh nhân, tỏ chút lòng cung kính.

Thần kính tấu hai đạo biểu tiến hương, vừa đệ cho Phủ thần tỉnh Quảng Tây chuyển tấu lên, đã phụng dụ chỉ, do Phủ thần cung lục báo cho biết: Đại lễ sơn lăng⁽¹⁾ gần đến, bồi thần đến Kinh không kịp, không bắt buộc phải lặn lội từ xa đến.

Ngước thấy lòng Thánh thượng thể tất cho phiên thần ở xa, thật là đầm thắm. Thần kính tuân theo lời dạy của Thánh thượng, kính xin đình chỉ việc sai bồi thần tiến hương, còn tờ biểu tiến hương trình lên Ngự lãm, vâng được sắc dụ biết cho tấm lòng thành thương cảm của thần, ban cho lời khen. Lại dạy cho thần giữ yên nước nhà, đợi đến gần 10 năm sau sẽ vào hầu cận. Thần phụng hộ lý phủ thần ban đến, cung kính khấu lĩnh. Ngước trông lòng Thánh thượng yêu mến, xem văn cáo dụ rõ ràng, ân sủng vẻ vang quá đổi, cảm kích càng thêm sâu đậm. Vậy nên kính xin dâng biểu tạ ơn.

Cúi nghĩ: Hoàng đế dạy bảo đạo thường, một chữ hiếu tạo vị trí đứng đầu mỗi giường thứ bậc; nhà vua giữ gìn hoà hợp, muôn nước đều trông vào lá cờ có tua rủ thẳng ngay.

Cung khuyết mây cao, Chu Nguyên⁽²⁾ trời sát,

Kính nghĩ Đại Hoàng đế bệ hạ:

Nếp văn hợp đức, hoà thuận nối theo.

Sáng soi được Thượng đế hay, tiếng tăm rộng khắp, ký tượng dịch đề⁽³⁾ nhờ cậy; lễ pháp đạt bậc Thiên tử, chuẩn xác ban ra, suốt thông soi tới tôn thân.

Phép khuôn ở khắp cõi đều tin, dưỡng nuôi riêng nước thần được hậu.

Hoàng đế dậy phải cần cù tiếp nối, noi theo cha thần vào châu cung khuyết, ngựa đội ơn quang đã lâu; mưu Thánh nhân bảo trịnh trọng vô về, khuyên gắng theo nếp cũ yên dân, mong được sủng ái mãi mãi.

Thần dám đâu không: Đợi chờ kính cần, vâng đội đức âm.

Nghĩ khó trọng hiếu, ngựa tuyên quy thức cõi đất, tỏ rõ giữ gìn đủ đầy không thiếu; chí nhân còn xa, xin đội ân sủng với trời, thực thi chức vị lớn đến vô cùng.

CHÚ THÍCH:

1.Sơn lăng: Tức là lễ Ninh lăng.

2.Chu nguyên: Tên đất ở Trung Quốc nay về đất tỉnh Thiểm Tây.

3.Ký tượng dịch đề: Bốn hạng thông ngôn nói được tiếng bốn phương.

* * *

MỤC LỤC

HOÀNG HOA ĐỒ PHẢ

- Lời giới thiệu.....	Tr.7
- Tiểu dẫn.....	17
- Lạng Sơn đạo trung - Nhị thủ (Trên đường Lạng Sơn - Hai bài)	
1- Kỳ nhất (Bài 1).....	18
2- Kỳ nhị (Bài 2).....	20
3- Đăng mẫu tử sơn (Lên núi Mẫu tử).....	22
- Quá quan lưu tặng Phan Ngự sử, Vũ Công Bộ, Ngô Hiệp trấn chư công - Nhị thủ (Qua cửa ải làm thơ tặng các ông Ngự sử họ Phan, ông Bộ Công họ Vũ, ông Hiệp trấn họ Ngô - Hai bài)	
4- Kỳ nhất (Bài 1).....	23
5- Kỳ nhị (Bài 2).....	25
6- Thụ Hàng thành (Thành Thụ Hàng).....	27
7- Ninh Minh giang ký kiến (Ghi lại những điều trông thấy ở sông Ninh Minh).....	29
8- Trường đoản cú cú ngâm (Khúc ngâm câu ngắn câu dài).....	31
9- Thư thị bạn tống Lý Hiến Kiều (Viết đưa cho người bạn tống Lý Hiến Kiều).....	37
10- Lệ giang nhàn vịnh (Nhàn vịnh sông Lệ).....	39
11- Lệ giang vãn diều (Ngắm cảnh chiều trên sông Lệ).....	41
12- Bích sơn lộ (Đường núi đá dựng).....	42
13- Hoãn nhĩ ngâm (Mỉm cười ngâm).....	43
14- Thái Bình nhàn vịnh (Nhàn vịnh phủ Thái Bình).....	50
15- Tân Ninh ký kiến (Ghi cảnh nhìn thấy ở Tân Ninh).....	52
16- Sa châu (Bãi cát).....	54
17- Phục Ba miếu (Miếu Phục Ba).....	56
18- Quan Đế miếu (Miếu Quan Đế).....	58
19- Nam Ninh ký kiến (Ghi cảnh nhìn thấy ở Nam Ninh).....	59
20- Nam Ninh chu thứ cảm hoài (Đậu thuyền ở Nam Ninh, cảm hoài).....	61
21- Tống đoản tống Lý Hiến Kiều hồi Nam Ninh (Tiễn quan đoản tống Lý Hiến Kiều về Nam Ninh).....	63

22- <i>Việt Tây sơn đạo tịch-phát</i> (Buổi chiều khởi hành từ đường núi Việt Tây).....	64
23- <i>Côn Lôn đạo trung</i> (Trên đường Côn Lôn).....	66
24- <i>Việt tây thượng lộ</i> (Lên đường từ Việt Tây).....	68
25- <i>Cảm hoài</i> (Xúc cảm trong lòng).....	69
26- <i>Dạ hành</i> (Đi ban đêm).....	71
27- <i>Lai Tân ký kiến</i> (Ghi lại những điều trông thấy ở Lai Tân).....	73
28- <i>Thuỷ thanh</i> (Tiếng nước).....	75
- <i>Ngũ Hiểm than</i> (Nhị thủ) (Thác Ngũ Hiểm (Hai bài))	
29- <i>Kỳ nhất</i> (Bài 1).....	77
30- <i>Kỳ nhị</i> (Bài 2).....	78
- <i>Tầm giang ký kiến - Nhị thủ</i> (Ghi lại những điều trông thấy trên sông Tầm (Hai bài))	
31- <i>Kỳ nhất</i> (Bài 1).....	80
32- <i>Kỳ nhị</i> (Bài 2).....	82
33- <i>Nghi Cửu Nghi</i> (Ngờ về núi Cửu Nghi).....	83
34- <i>Quan Dị thuyết phản Đường truyện</i> (Đọc truyện Dị thuyết phản Đường).....	85
35- <i>Lạc Dung đạo trung</i> (Trên đường Lạc Dung).....	87
36- <i>Vũ hành</i> (Đi trong mưa).....	88
37- <i>Sơn hành</i> (Đi đường núi).....	93
38- <i>Thư cung phó Trần Văn Cung môn biểu</i> (Viết về tấm biển đề ở cổng quan Cung phó Trần Văn Cung).....	94
39- <i>Quế Lâm tỉnh thành</i> (Tỉnh thành Quế Lâm).....	96
40- <i>Cam Đường cổ độ</i> (Bến cũ Cam Đường).....	99
41- <i>Ngôn hoài</i> (Tả nỗi lòng).....	100
42- <i>Sơn trang</i> (Xóm núi).....	102
43- <i>Ngẫu ngâm</i> (Ngẫu nhiên ngâm thơ).....	103
- <i>Hàn than dãi phiếm - Nhị thủ</i> (Đội thuyền nơi bến vắng – Hai bài)	
44- <i>Kỳ nhất</i> (Bài 1).....	105
45- <i>Kỳ nhị</i> (Bài 2).....	106
46- <i>Toàn Châu ký kiến</i> (Ghi lại những điều trông thấy ở Toàn Châu).....	108
47- <i>Tương giang chu thứ</i> (Đậu thuyền trên sông Tương).....	109

48- <i>Hỉ tình (Mừng trời tạnh)</i>	112
49- <i>Tiêu Tương tình phiếm (Trời tạnh thả thuyền trên sông Tiêu, Tương)</i>	113
50- <i>Tương Sơn tứ ký thắng (Ghi cảnh đẹp chùa Tương Sơn)</i>	120
51- <i>Ly giang thu phiếm (Mùa thu chơi thuyền trên sông Ly)</i>	121
52- <i>Vĩnh Châu dạ phát (Khởi hành trong đêm từ Vĩnh Châu)</i>	123
53- <i>Vạn Tùng sơn (Núi Vạn Tùng)</i>	125
54- <i>Dạ độ Hùng Bi linh (Đang đêm qua ngọn Hùng Bi)</i>	127
55- <i>Hành Dương nhàn thuật (Nhàn thuật cảnh Hành Dương)</i>	129
56- <i>Gia Cát Võ Hâu miếu (Miếu thờ Gia Cát Võ Hâu)</i>	133
57- <i>Phân Mao lĩnh (Núi Phân Mao)</i>	135
58- <i>Quá Trường Sa ức Giả Nghị (Qua Trường Sa nhớ Giả Nghị)</i>	137
59- <i>Tương giang hiếu phát (Buổi sớm ra đi trên sông Tương)</i>	140
60- <i>Quá Tương Âm (Qua Tương Âm)</i>	141
61- <i>Tương Âm dịch đình dạ túc (Đêm ngủ lại ở trạm Tương Âm)</i>	143
62- <i>Phú tứ nguyệt sơn hoa (Vịnh hoa núi tháng tư)</i>	144
63- <i>Tương Âm dạ phát (Khởi hành ban đêm ở Tương Âm)</i>	146
64- <i>Điều Sở Tam Lư đại phu (Viếng quan Tam Lư đại phu nước Sở)</i>	148
65- <i>Ba Lăng đạo trung (Trên đường Ba Lăng)</i>	150
66- <i>Phú đắc Động Đình hồ thủy văn lan tráng (Làm thơ nhân đọc được câu: Động Đình hồ thủy văn lan tráng)</i>	152
67- <i>Nhạc Dương ký thắng (Ghi lại cảnh đẹp ở Nhạc Dương)</i>	154
68- <i>Vô đề (Không đề)</i>	159
69- <i>Lâm Tương tịch phát (Buổi chiều ra đi từ Lâm Tương)</i>	160
70- <i>Vạn Niên am hoa Nhất thủy Vũ Công Bộ chi tác (ở am Vạn Niên hoa bài thơ “Nhất thủy” của ông Bộ Công họ Vũ)</i>	162
71- <i>Đề Yết tân xứ (Đề Yết tâm xứ)</i>	164
72- <i>Vũ Xương học thỉnh thi thư dĩ hứa chi (Học trò Vũ Xương xin thơ, bèn viết cho họ)</i>	166
73- <i>Đề phiến hứa Trường tống nhị da Trương Trung (Đề qua tặng quan Trường tống là cụ hai Trương Trung)</i>	167
74- <i>Hàm Ninh đãi dịch văn (Buổi chiều chờ ở trạm Hàm Ninh)</i>	169
75- <i>Quá Tống Trạng nguyên Phùng Kinh cố trạch (Qua nhà cũ của Phùng Kinh Trạng nguyên thời Tống)</i>	174

76- <i>Quá Đường Trương tuần miếu</i> (Qua miếu Trương tuần đời Đường).....	176
77- <i>Sơn pha quy mã</i> (Ngựa về lưng đèo).....	178
78- <i>Độ Hán giang</i> (Vượt sông Hán).....	180
79- <i>Chu trung vọng Hoàng Hạc lâu</i> (Trong thuyền ngắm lầu Hoàng Hạc).....	181
80- <i>Vũ Thắng quan</i> (ải Vũ Thắng).....	184
81- <i>Hà Nam đạo trung</i> (Giữa đường Hà Nam).....	185
82- <i>Hà Nam hoài cổ</i> (Đến Hà Nam nhớ chuyện xưa).....	187
83- <i>Quá Tử Cống từ</i> (Qua đền Tử Cống).....	189
84- <i>Liễu mạch</i> (Rặng liễu).....	191
85- <i>Quá Yển Thành ức Nhạc Vũ Mục</i> (Qua Yển Thành nhớ Nhạc Vũ Mục).....	192
86- <i>Dĩnh Xuyên thư viện</i> (Nhà sách Dĩnh Xuyên).....	194
87- <i>Quá Hứa Đô</i> (Qua Hứa Đô).....	197
88- <i>Quan Âm Dương Công thần đạo</i> (Xem thần đạo ông Âm Dương)	198
89- <i>Quan Trịnh thành</i> (Ngắm thành nước Trịnh).....	201
90- <i>Luân lộ</i> (Đường xe đi).....	203
91- <i>Độ Hoàng Hà ca từ</i> (Bài ca vượt sông Hoàng Hà).....	204
92- <i>Tái độ Hoàng Hà ca từ</i> (Bài ca lại vượt sông Hoàng Hà).....	208
93- <i>Quá Ân đô</i> (Đi qua kinh đô nhà Ân).....	211
94- <i>Văn Vương diễn Dịch xứ</i> (Nơi Văn Vương diễn Kinh Dịch).....	213
95- <i>Thiếp Chương Hà</i> (Vượt sông Chương Hà).....	215
96- <i>Khế Chương Đức</i> (Nghỉ ở Chương Đức).....	216
97- <i>Cảo thành</i> (Thành Cảo).....	218
98- <i>Hàm Đan ký du</i> (Ghi về cuộc chơi ở thành Hàm Đan).....	219
99- <i>Lực tật thư hoài</i> (Gượng bệnh tả nỗi lòng).....	224
100- <i>Hưng Long tự tặng Liên Lão Thiên sư</i> (Tặng Liên Lão Thiên sư chùa Hưng Long).....	226
101- <i>Hồ Đà hà</i> (Sông Hồ Đà).....	230
102- <i>Khẩn hành thuy nan</i> (Đi gấp khó ngủ).....	232
103- <i>Khẩn hành thực nan</i> (Đi gấp khó ăn).....	234
104- <i>Hà Bắc đạo trung</i> (Trên đường Hà Bắc).....	236

105- <i>Bắc Trục đường la thành</i> (Bài ca về việc nuôi la ở Bắc Trục)	238
106- <i>Ký Châu đạo trung</i> (Trên đường Ký Châu).....	241
107- <i>Đế Nghiêu miếu</i> (Miếu thờ Đế Nghiêu).....	243
108- <i>Yên sơn</i> (Núi Yên).....	245
109- <i>Kinh đường tế nhật</i> (Đường kinh đô ngày tạnh mưa).....	247
110- <i>Viên Minh hầu giá</i> (Theo hầu xe vua ở Viên Minh).....	249
111- <i>Tiện Điện xu triều</i> (Vào chầu ở Tiễn Điện).....	250
112- <i>Hành cung tống giá</i> (Tiễn xe vua rời Hành cung).....	252
113- <i>Viên Minh viên</i> (Vườn Viên Minh).....	254
114- <i>Hồi trình hỷ phú</i> (Trên đường về mừng mà làm thơ).....	256
115- <i>Bệnh thuật</i> (Thuật lại chuyện ốm).....	258

CẨM ĐƯỜNG NHÂN THOẠI

- <i>Giới thiệu</i>	263
1- <i>Tống Hình Bộ Hữu thị lang Cừ Châu hầu thụ Quảng Nam</i> <i>Hiệp trấn chi mệnh</i> (Tiễn Hình Bộ Hữu thị lang Cừ Châu hầu nhậm chức Hiệp trấn Quảng Nam).....	270
2- <i>Hạ Hình Bộ Thượng thư mỗ doanh trạch</i> (Mừng quan Hình Bộ Thượng thư mỗ làm nhà).....	274
3- <i>Giản mỗ tương thức</i> (Gửi người quen là mỗ).....	276
- <i>Xuân đán chí hỷ - Nhị thủ</i> (Buổi sớm mùa xuân ghi điều mừng vui- Hai bài)	
4- <i>Kỳ nhất: Hỷ thêm tôn</i> (Bài 1: Mừng thêm cháu).....	282
5- <i>Kỳ nhị: Hỷ thêm tuế</i> (Bài 1: Mừng thêm tuổi).....	284
6- <i>Lãng ngâm</i> (Ngâm vang).....	286
7- <i>Tống Binh Bộ Tả phụng nghị Nghi Thành hầu phụng sứ</i> (Tiễn Binh Bộ Tả phụng nghị Nghi Thành hầu đi sứ).....	287
8- <i>Tống liên hữu tuân phan nhập cận chi tác</i> (Tiễn bạn đồng liêu đến phiên vào chầu vua).....	289
9- <i>Lục địa liên</i> (Cây sen cạn).....	291
10- <i>Tịnh đầu liên</i> (Bông sen sinh đôi).....	293
11- <i>Thiên viện hiển linh cung ký</i> (Kính cẩn ghi lại sự hiển linh ở thiên viện).....	295

12- <i>Bính Thìn gia bình vọng hậu mộng kiến tiên công cung ký</i> (Năm Bính Thìn sau ngày rằm tháng chạp mộng gặp cha kính cẩn ghi lại).....	297
- <i>Hoạ Công Bộ Vũ Hạo Trạch vịnh liên nguyên vận - Tứ thủ</i> (Hoạ nguyên vận bài thơ vịnh sen của quan Công Bộ Vũ Hạo Trạch - Bốn bài)	
13- <i>Kỳ nhất</i> (Bài 1).....	299
14- <i>Kỳ nhị</i> (bài 2).....	300
15- <i>Kỳ tam</i> (Bài 3).....	302
16- <i>Kỳ tứ</i> (Bài 4).....	304
17- <i>Tiền Phụng nghị Nghi Thành hầu bắc sứ hồi triều hoạ nguyên vận</i> (Tiền Phụng nghị Nghi Thành hầu đi sứ trở về hoạ nguyên vận).....	305
- <i>Kê bút - Nhị thủ</i> (Bói bút 2 bài)	
18- <i>Kỳ nhất</i> (Bài 1).....	307
19- <i>Kỳ nhị</i> (Bài 2).....	309
20- <i>Trung thu Thạch Thất hoài cổ</i> (Trung thu ở Thạch Thất nhớ chuyện xưa).....	310
21- <i>Thư thị trưởng nhi</i> (Viết răn con trưởng).....	312
22- <i>Thư thị đệ diệt</i> (Viết răn em và cháu).....	313
23- <i>Kinh dương triều thư thất ngẫu thành</i> (Qua thư phòng dương triều ngẫu hứng làm thơ).....	315
24- <i>Tiền Đãi chiếu Ninh hầu quy hương</i> (Tiền quan Đãi chiếu Ninh hầu về hương).....	320
25- <i>Tiền Hình Bộ Tả thị lang Tuy Lộc hầu hồi triều</i> (Tiền quan Hình Bộ Tả thị lang Tuy Lộc hầu trở về triều).....	322
26- <i>Hoạ Vũ Đế thu phong từ</i> (Hoạ bài từ gió thu của Nguy Văn Đế).....	323
27- <i>Trình thân thúc quan</i> (Trình ông chú ruột).....	325
- <i>Hoạ Thị lang Lê Hy Triết Thái sử Nguyễn Nghi Thành nguyên vận- Lục thủ</i> (Hoạ nguyên vận bài thơ của quan Thị lang Lê Hy Triết và quan Thái sử Nghi Thành hầu họ Nguyễn - Sáu bài)	
28- <i>Kỳ nhất</i> (Bài 1).....	327
29- <i>Kỳ nhị</i> (Bài 2).....	328

30- <i>Kỳ tam</i> (Bài 3).....	330
31- <i>Kỳ tứ</i> (Bài 4).....	331
32- <i>Kỳ ngũ</i> (Bài 5).....	333
33- <i>Kỳ lục</i> (Bài 6).....	334
34- <i>Tặng Nguyễn Dương Xuyên Trương Ngô Xuyên</i> (Tặng Nguyễn Dương Xuyên, Trương Ngô Xuyên).....	335
35- <i>Thanh minh tiền nhất nhật dữ Hàn lâm Dương Trạch</i> <i>đối chúc thư hoài</i> (Trước tiết Thanh minh một ngày, cùng ông Hàn lâm Dương Trạch ngồi trước đèn tả nỗi lòng).....	336
36- <i>Hoài hương thư ký niên khế Nguyễn Tả Khê</i> (Nhớ quê viết gửi người bạn cùng khoa là Nguyễn Tả Khê).....	338
37- <i>Đề An Trinh sào</i> (Đề ở đền An Trinh).....	339
38- <i>Bính Thìn dương nguyệt cung an Truy Viễn đàn thạch bàn</i> <i>cung ký</i> (Tháng mười năm Bính Thìn kính cẩn đặt bàn đá ở đàn Truy Viễn, kính ghi lại).....	340
39- <i>Cung thu Tuy Viễn đàn ngọc án</i> (Kính cẩn xây án ngọc ở đàn Truy Viễn).....	342
40- <i>Ký Kim Lũ Nguyễn Huy Túc Bình chương</i> (Gửi quan Bình chương Nguyễn Huy Túc ở Kim Lũ).....	343
41- <i>Hạ hữu tân thắng</i> (Mừng bạn mới được thăng chức).....	345
42- <i>Trung thu hậu thưởng vũ đối chúc</i> (Sau tiết trung thu ngắm mưa uống rượu).....	347
- <i>Vịnh liên - Nhị thủ</i> (Vịnh sen-Hai bài)	
43- <i>Kỳ nhất</i> (bài 1).....	349
44- <i>Kỳ nhị</i> (Bài 2).....	350
45- <i>Thư hoài thị đệ diệt</i> (Tả nỗi lòng răn em và cháu).....	351
46- <i>Kinh trung nhàn thuật</i> (Thuật cảnh nhàn trong kinh).....	353
47- <i>Tiến Đãi chiếu Vũ hầu tuân phiên nhập cận</i> (Tiến quan Đãi chiếu Vũ hầu đến lượt vào chầu).....	354
48- <i>Tiến niên quyển Thuy Nham Phan hầu nhập cận</i> (Tiến người anh em đỗ cùng khoa là Thuy Nham Phan hầu vào chầu cận).....	356

49- <i>Hạ niên quyền Thuy Nham Phan hầu sinh tôn</i> (Mừng em rể đỡ cùng khoa là ông Thuy Nham Phan hầu sinh cháu).....	357
50- <i>Ký Thái sử Nguyễn Nghi Thành hầu</i> (Gửi quan Thái sử họ Nguyễn tước Nghi Thành hầu).....	359
51- <i>Quá nhị Mỗ hương hoài cổ</i> (Qua hai làng Mỗ nhớ chuyện xưa)	363
52- <i>Hạ mỗ nhị sách tối bàn chi khánh</i> (Mừng ông mỗ nhân ngày đầy năm con trai thứ hai).....	366
53- <i>Tặng (Tặng)</i>	367
54- <i>Đặng Tam Điệp sơn xúc khởi Quốc ngữ: “Trèo lên Tam Đội em coi” lục tự đắc: “Ngã lão do tôn thiết thạch can” chi cú</i> (Lên núi Tam Điệp cảm xúc câu thơ sáu chữ: “Trèo lên Tam Đội em coi” tâm đắc với câu thơ “Ta già rồi nhưng vẫn giữ được gan sắt đá.”	369
55- <i>Hoạ quyền đệ Đồng Lạc thị</i> (Hoạ thơ em họ Đồng Lạc thị).....	373
56 - <i>Sơ hạ đắc gia thư hỷ phú ký hồi đệ tử diệt tôn đặng đồng khán</i> (Đầu mùa hạ được thư nhà, vui mừng làm thơ gửi cho con em và các cháu cùng đọc).....	375
57- <i>Sinh nhật hữu hoài thư ký tử đệ diệt đặng chúc hoạ</i> (Ngày sinh nhật buồn viết gửi cho con, em, cháu cùng đọc).....	376
58- <i>Thứ tôn Thị Tố tuy bàn nhật chí khánh</i> (Ghi lại việc vui mừng nhân ngày đầy tuổi đứa cháu thứ tên Thị Tô).....	380
59- <i>Hỷ đệ Lễ Lai bá cử nam</i> (Mừng em Lễ Lai bá sinh con trai).....	382
60- <i>Ngũ nguyệt Đoan Dương nhật thứ nam Dụng Cát công ky thời cảm hoài</i> (Ngày 5 tháng 5, giỗ con trai thứ là Dụng Cát, làm thơ tả nỗi lòng).....	384
61- <i>Nghĩ tam xã dân đồng thượng Sơn Nam Thượng Trấn thủ Đại đô đốc Nguyễn công tụng</i> (Thay dân ba xã làm bài tụng dâng lên Trấn thủ Sơn Nam Thượng là Đại đô đốc họ Nguyễn).....	385
62- <i>Hạ Nguyễn lão da điệu</i> (Bài điệu mừng cụ họ Nguyễn).....	390

BANG GIAO HẢO THOẠI

Giới thiệu.....	395
-----------------	-----

1- <i>Bẩm Thiên triều Lương Quảng Tổng đốc Tôn đại nhân (Bẩm Tôn đại nhân Tổng đốc Lương Quảng Thiên triều)</i>	401
2- <i>Bẩm Thiên triều Quảng Tây Phân tuần Tả giang binh bị đạo Tổng lý biên vụ Thang đại nhân (Bẩm Thang đại nhân, Tổng lý biên vụ Tả giang binh bị đạo Phân tuần Quảng Tây Thiên Triều)</i>	408
3- <i>Bẩm Thiên triều Lương Quảng Tổng đốc Gia Dũng công Phúc đại nhân (Bẩm Gia Dũng công Phúc đại nhân, Tổng đốc Lương Quảng Thiên triều)</i>	412
4- <i>Bẩm Thang đại nhân</i>	417
5- <i>Hựu nhất đạo – Tạ thượng thổ ngân, Quốc Vương bẩm (Lại một đạo – Tạ và đưa biểu thứ bạc thổ sản, Quốc Vương bẩm)</i>	421
6- <i>Hựu nhất đạo – Cầu phong điển, quốc Vương bẩm (Lại một đạo- Cầu phong điển, Quốc Vương bẩm)</i>	423
7- <i>Bẩm Phúc đại nhân</i>	426
8- <i>Hựu nhất đạo - Khẩn thỉnh tảo phong tịnh tạ sá hoàn thủ hạ nhân đẳng, Quốc vương bẩm (Lại một đạo – Xin sớm được phong và tạ ơn việc tha cho bọn thủ hạ về, Quốc vương bẩm)</i>	433
9- <i>Bẩm Thiên triều Tả giang đạo Lâm đại nhân (Bẩm Lâm đại nhân đạo Tả giang Thiên triều)</i>	437
10- <i>Hựu nhất đạo – Phúc kê điển lễ, Lưu thủ quan bẩm (Lại một đạo – Kê cứu lại điển lễ sách phong, quan Lưu thủ bẩm)</i>	440
11- <i>Lại một đạo - Phúc trình diên đồ tình trạng tịnh thỉnh báo thị tạ ân sứ thần hành chỉ, Lưu thủ quan bẩm (Lại một đạo – Phúc trình về tình trạng dọc đường đi và xin báo cho biết việc sứ thần sai đi tạ ân, đã cho đi hay còn ở lại Lạng Sơn, thế nào, quan Lưu thủ bẩm)</i>	442
12- <i>Hựu nhất đạo - Phúc trình lý số quan xá các tập, Thăng Long Lưu thủ quan bẩm (Lại một đạo – Phúc trình các tập nói về số dặm đường và quán xá, quan Lưu thủ Thăng Long bẩm)</i>	450

13- <i>Hựu nhất đạo - ấn định khải quan nhật kỳ, Quốc</i> <i>Vương bả</i> m (Lại một đạo – ấn định ngày mở cửa quan, Quốc Vương bả)m).....	454
14- <i>Hựu nhất đạo – Trình bản Quốc Vương đ</i> áo thành nhật <i>kỳ tịnh hồng thuận các tập, Lưu thủ quan b</i> ả)m (Lại một đạo – Trình về kỳ hạn Quốc trưởng đến thành Thăng Long và những tập nói về các việc cung đón, quan Lưu thủ bả)m).....	458
15- <i>Trình Thiên triều sắc sứ nhị vị Đại nhân</i> (Trình hai vị Đại nhân là sắc sứ của Thiên triều).....	461
16- <i>Hựu nhất đạo – Thỉnh cải tuyên phong nhật kỳ, Quốc</i> <i>Vương thư trình</i> (Lại một đạo – Xin đổi nhật kỳ tuyên phong, Quốc Vương trình thư).....	466
17- <i>Hựu nhất đạo - Thỉnh định tuyên phong nhật kỳ tịnh đ</i> ệ <i>kiến tạ Trung Đường công th</i> ọ từ hậu chính, Quốc Vương <i>thư trình</i> (Lại một đạo- Xét định nhật kỳ tuyên phong và đệ bài chúc thọ kính tạ Trung Đường công đích chính).....	470
18- <i>Hựu nhất đạo - Trình thỉnh sắc sứ t</i> ự Phú Xuân thành <i>tuyên phong, Quốc Vương thư trình</i> (Lại một đạo – trình xin sứ thần phụng sắc đến thành Phú Xuân tuyên phong, Quốc Vương trình thư).....	474
19- <i>Trình Thiên triều Tổng quản đại lão da</i> (Trình cụ lớn Tổng quản của Thiên triều).....	480
20- <i>Bả</i> m Phúc đại nhân (Bả)m Phúc đại nhân).....	483
21- <i>Hựu nhất đạo - Phụng sứ lai phong đ</i> ệ thư trình tạ, Quốc <i>Vương bả</i> m (Lại một đạo - Vâng theo sứ đến phong, đệ thư trình tạ, Quốc Vương bả)m trình).....	488
22- <i>Hựu nhất đạo - Thanh báo dương thuy</i> ên, Quốc Vương <i>bả</i> m (Lại một đạo – Báo tin có thuyên của Tây Dương đậu ở ngoài biển, thư của Quốc Vương).....	493
23- <i>Hựu nhất đạo - Thỉnh hứa sắc sứ t</i> ự Phú Xuân thành <i>tuyên phong, Quốc Vương bả</i> m (Lại một đạo – Xin cho sắc sứ đến thành Phú Xuân tuyên phong, Quốc Vương bả)m).....	498

24- <i>Trình Thiên triều Thái Bình phủ Chính đường Vương đại nhân</i> (Trình Vương đại nhân ở Chính đường phủ Thái Bình, Thiên triều).....	504
25- <i>Trình Thiên triều Thái Bình phủ Chính đường Vương đại nhân</i> (Trình Vương đại nhân ở Chính đường phủ Thái Bình, Thiên triều).....	509
26- <i>Trình Thang đại nhân</i> (Trình Thang đại nhân).....	512
27- <i>Hựu nhất đạo - Trình cáo Quốc thư vị dụng kim ấn</i> <i>duyên do tính vắng phục nhật hạn kỳ đại chuyển bả,</i> <i>Quốc Vương thư trình</i> (Lại một đạo – Trình báo duyên do Quốc the chưa dùng ấn vàng và hẹn ngày xin thay mặt chuyển bả, thư trình của Quốc Vương).....	520
28- <i>Trình Phúc đại nhân</i> (Trình Phúc đại nhân).....	524
29- <i>Hựu nhất đạo – Mông tặng ngọc Như ý cung thượng thọ</i> <i>từ tạ bả, Quốc Vương thư</i> (Lại một đạo - Được tặng ngọc Như ý, dâng lời chúc thọ để tạ bả, thư của Quốc Vương).....	530
30- <i>Hựu nhất đạo – Trình tạ dụ thư tính kỳ đại dịch đệ tạ ân biểu, Quốc Vương thư trình</i> (Lại một đạo – Trình thư tạ dụ và xin thay dịch trạm đệ biểu tạ ơn, Quốc Vương thư trình).....	538
31- <i>Trình Thang đại nhân</i> (Trình Thang đại nhân).....	543
32- <i>Hựu nhất đạo – Kỳ truyền Quốc thư dữ bồi giới Nguyễn</i> <i>Hoành Du, Quốc Vương thư trình</i> (Lại một đạo – Gửi chuyển Quốc thư cho bồi giới Nguyễn Hoành Du, Quốc vương trình thư).....	547
33- <i>Hựu nhất đạo – Trình đệ tạ ân biểu tính đáp tạ Công</i> <i>Trung đường bả tái kỳ chuẩn định tùy cận viên số cấp</i> <i>tạ đạt Quốc thư, Quốc Vương thư trình</i> (Lại một đạo – Dâng biểu tạ ơn và đáp tạ tờ bả của Công Trung đường xin chuẩn định số nhân viên vào châu và đưa Quốc thư, Quốc Vương trình thư).....	550
34- <i>Trình Phúc đại nhân</i> (Trình Phúc đại nhân).....	552
35- <i>Hựu nhất đạo – Tạ tứ nhân sâm, Quốc Vương thư trình</i> (Lại một đạo – Tạ ơn ban cho nhân sâm, thư trình của Quốc Vương).....	561

- 36- *Hựu nhất đạo – Trình tạ ân mệnh tịnh tư vấn tiến cận
sự thể cập cáo cải đô Nghệ An duyên cố, Quốc Vương
thư trình*).....563
- 37- *Hựu nhất đạo – Trình tạ đại chế chúc hạnh nghi vật tính
kỳ vi chuẩn tạ ân cập thỉnh hứa tiến cống đẳng tình (Lại
một đạo – Tạ việc chế thay nghi vật chúc thọ, xin làm
biểu văn tạ ơn và xin vào tiến cống, Quốc Vương
trình thư)*.....570
- 38- *Hựu nhất đạo – Kỳ đạt tấu biểu hứa hoàn hưng Hoá châu
chi địa, Quốc Vương thư trình (Lại một đạo – Tâu về việc
dâng biểu xin trả lại đất Hưng Hoá, Quốc Vương
trình thư)*576
- 39- *Trình Thiên triều Lễ Bộ Thượng thư Trần đại nhân (Trình
Trần đại nhân Lễ Bộ Thượng thư Thiên triều)*.....580
- 40- *Trình Thiên triều Tuần phủ đại nhân (Trình Tuần
phu đại nhân Thiên triều)*.....583
- 41- *Trình Thiên triều Ngự tiền đại thần Nội các Đại học sĩ
Hoà đại nhân A đại nhân (Trình Hoà đại nhân, A đại
nhân Ngự tiền đại thần Nội các Đại học sĩ của
Thiên triều)*.....586
- 42- *Trình Thiên triều Thái Bình phủ Chính đường Vương đại
nhân (Trình Vương đại nhân Chính đường phủ Thái
Bình, Thiên triều)*.....597
- 43- *Hựu nhất đạo – Thanh báo bổ tấu Duy Kỳ sự thể, kỳ
đại đệ trình Vân Quý Đốc hiến, Thăng Long thành lưu
thủ quan thư trình (Lại một đạo – Trình báo về việc tìm
bắt Duy Chi, xin thay đệ trình Đốc hiến Vân Quý, thư
quan Lưu thủ thành Thăng Long)*.....599
- 44- *Hựu nhất đạo – Trình đại đề đạt khát hôn sự kiện, bản
quốc Thị thần (Lại một đạo – Trình thay đề đạt việc xin
kết hôn, thư của Thị thần bản quốc)*.....604
- 45- *Hựu nhất đạo – Trần biện hôn nghi, Thị thần thư trình
(Lại một đạo – Trình bày bàn về việc kết hôn, thư của
Thị thần)*.....607

46- <i>Ký bồi giới Nguyễn Hoành Du đẳng hậu đề thư</i> (Bức thư đề sau gửi cho bọn Nguyễn Hoành Du).....	613
47- <i>Thư trình Tứ Xuyên Tổng đốc Tất đại nhân giản</i> (Trình Tổng đốc Tứ Xuyên Tất đại nhân).....	617
48- <i>Trình Thiên triều Nội các đại thần Vương công da giản</i> (Thư trình Nội các đại thần Thiên triều Vương công da).....	620
49- <i>Trình Thiên triều Kinh diên đại thần Đồng đại nhân giản</i> (Thư trình Kinh diên đại thần Thiên triều Đồng đại nhân).....	623
50- <i>Trình Lương Quảng Tổng đốc Gia Dũng công Phúc đại nhân giản</i> (Thư trình Tổng đốc Lương Quảng Gia Dũng công Phúc đại nhân)	625
51- <i>Trình Thiên triều Các lão Tham chính Anh Dũng công giản</i> (Thư trình Tham chính Nội các Thiên triều Anh Dũng công).....	628
52- <i>Trình Thiên triều Hàn lâm học sỹ Kim đại nhân giản</i> (Thư trình Hàn lâm học sỹ Thiên triều Kim đại nhân).....	630
53- <i>Trình Thiên triều Nội các Đại học sỹ Hoà đại nhân giản</i> (Thư trình Nội các Đại học sỹ Thiên triều Hoà đại nhân).....	633
54- <i>Trình Phúc đại nhân</i> (Trình Phúc đại nhân).....	636
55- <i>Trình Thiên triều Quảng Đông Đề đốc Quách đại nhân, Quảng Tây Đề đốc Trần đại nhân</i> (Trình Đề đốc Quảng Đông Thiên triều Quách đại nhân, Đề đốc Quảng Tây Thiên triều Trần đại nhân).....	641
56- <i>Trình Thiên triều Thống đốc Giác La Cát đại nhân</i> (Trình Thống đốc Thiên triều Giác La Cát đại nhân).....	645
57- <i>Trình Thiên triều Tổng lý biên vụ Vương đại nhân</i> (Trình Tổng lý biên vụ Thiên triều Vương đại nhân).....	652
58- <i>Hựu nhất đạo</i> (Lại một đạo).....	654
59- <i>Trình Cát đại nhân – Tự vương thư trình</i> (Trình Cát đại nhân – Thư trình của Tự vương).....	656

60- <i>Trình Thiên triều Tổng đốc Cát đại nhân, Đề đốc Thai đại nhân</i> (Trình Tổng đốc Thiên triều Cát đại nhân, Đề đốc Thiên triều Thai đại nhân).....	659
61- <i>Trình Thiên triều Quảng Tây Hộ lý Văn đại nhân</i> (Trình Hộ lý Quảng Tây Thiên triều Văn đại nhân).....	663
62- <i>Trình Thiên triều Khâm sứ Cao Liêm đạo Đài Hùng đại nhân giản</i> (Thư trình Khâm sứ Cao Liêm đạo Thiên triều Đài Hùng đại nhân).....	665
63- <i>Trình Thiên triều Khâm sứ Liêm Châu phủ Chính đường Trương đại nhân giản</i> (Thư trình Chính đường Khâm sứ phủ Liêm Châu Thiên triều Trương đại nhân).....	667
64- <i>Trình Thiên triều Đại lão da – Sứ bộ bồi thần</i> (Trình Đại lão da Thiên triều – Bồi thần sứ bộ).....	668
65- <i>Trần tình biểu</i> (Biểu trần tình).....	672
66- <i>Phụng ban cáo mệnh sắc ấn tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn được ban cáo mệnh sắc ấn).....	682
67- <i>Tân phong tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn mới được phong).....	686
68- <i>Tạ tứ dụ chỉ tịnh ban thưởng các hạng cung khát tiết ân biểu</i> (Biểu tạ ơn ban chỉ dụ và thưởng các hạng cùng xin tỉnh giảm ân điển)	693
69- <i>Phụng tứ trân bảo dụ chỉ cấp gia thưởng Trấn mục Lê Văn Nhậm phẩm vật tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn ban lời dụ quý báu và khen thưởng phẩm vật cho Trấn mục Lê Văn Nhậm).....	703
70- <i>Thỉnh hoàn hưng Hoá thất châu chi địa biểu</i> (Biểu xin trả lại bảy châu thuộc trấn Hưng Hoá).....	708
71- <i>Khất mã biểu</i> (Biểu xin ngựa).....	713
72- <i>Thỉnh hôn biểu</i> (Biểu cầu hôn).....	716
73- <i>Trần biện Ngự phê đẳng ngữ biểu</i> (Biểu trình bày về những lời Ngự phê).....	721
74- <i>Phụng ban thời hiến thư tịnh chuẩn thông thương lập thị tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn về việc phụng ban lịch thư và chuẩn cho thông thương mở chợ).....	735
75- <i>Tạ tứ sắc thư trân châu biểu</i> (Biểu tạ ơn được ban sắc thư và chuỗi ngọc trai).....	740

76- <i>Phụng thích cấm nhân Nguyễn Viễn Du dâng bát danh hồi quốc tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn về việc tha cho những người bị giam cầm là bọn Nguyễn Viễn Du tám người được về nước).....	742
77- <i>Tu cống biểu</i> (Biểu sửa lễ cống).....	745
78- <i>Phụng ban sắc thư Ngự thi tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn về việc được ban sắc thư và thơ Ngự chế).....	748
79- <i>Phụng Ngự tứ san hô Triều Châu hà bao tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn về việc được Ngự ban san hô Triều Châu và hà bao).....	752
80- <i>Tạ tứ nhân sâm tịnh thỉnh kỳ triển cận biểu</i> (Biểu tạ ơn được ban nhân sâm và xin hẹn ngày vào hầu cận).....	757
81- <i>Khánh thọ biểu</i> (Biểu chúc thọ).....	762
82- <i>Đại vạn thọ kim tiên</i> (Dâng tờ kim tiên chúc mừng tiết Đại vạn thọ).....	764
83- <i>Thỉnh phong biểu</i> (Biểu xin phong).....	780
84- <i>Phụng thưởng Tiên Vương phẩm số tịnh chỉ dụ biện lý Tây Tạng cơ lược tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn về số phầam vật thưởng cho Tiên Vương và chỉ dụ xử lý Tây Tạng).....	782
85- <i>Khâm định công lệ tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn về việc kính định lễ cống).....	788
86- <i>Bồi thần phụng thượng biểu</i> (Biểu của bồi thần kính dâng).....	791
87- <i>Bồi thần hiến tụng</i> (Bồi thần dâng bài tụng).....	800
88- <i>Tu cống biểu</i> (Biểu sửa lễ cống).....	817
89- <i>Tiến cống biểu</i> (Biểu dâng lễ cống).....	820
90- <i>Tiến hương biểu</i> (Biểu dâng hương).....	823
91- <i>Tiến hương kim tiên</i> (Tờ kim tiên dâng hương).....	829
92- <i>Ban sắc dụ tạ biểu</i> (Biểu tạ ơn về việc ban sắc dụ).....	835

* * *

NGÔ THÌ NHẬM
TOÀN TẬP
TẬP 3

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung

NGUYỄN TRƯỜNG MINH

Vẽ bìa

THU HÀ

Chế bản vi tính

LÂM GIANG

Sửa bản in

TRƯỜNG MINH

In 300 cuốn, khổ 19 x 27 tại Công ty Cổ phần in 15 - BCN
Số đăng ký KHXB 26/151/CXB ngày 04/02/2005
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2005